

MỤC LỤC
(BÁT-NHÃ – BỘ 8)

SỐ 220 – KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (QUYỂN 351→400)	V
QUYỂN 351	5
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (1).....	5
QUYỂN 352	24
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (2).....	24
QUYỂN 353	45
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (3).....	45
QUYỂN 354	64
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (4).....	64
QUYỂN 355	85
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (5).....	85
QUYỂN 356	104
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (6).....	104
QUYỂN 357	124
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (7).....	124
QUYỂN 358	145
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (8).....	145
QUYỂN 359	165
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (9).....	165
QUYỂN 360	183
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (10).....	183
QUYỂN 361	203
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (11).....	203
QUYỂN 362	222
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (12).....	222
QUYỂN 363	241
Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (13).....	241

Phẩm 62: THUYẾT GIẢNG CHÂN THẬT (1)	258
QUYỂN 364	262
Phẩm 62: THUYẾT GIẢNG CHÂN THẬT (2)	262
QUYỂN 365	282
Phẩm 62: THUYẾT GIẢNG CHÂN THẬT (3)	282
Phẩm 63: HÀNH PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (1)	291
QUYỂN 366	302
Phẩm 63: PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (2)	302
Phẩm 64: HỌC KHẤP CÁC NỂ TU TẬP (1)	318
QUYỂN 367	321
Phẩm 64: HỌC KHẤP CÁC NỂ TU TẬP (2)	321
QUYỂN 368	338
Phẩm 64: HỌC KHẤP CÁC NỂ TU TẬP (3)	338
QUYỂN 369	355
Phẩm 64: HỌC KHẤP CÁC NỂ TU TẬP (4)	355
QUYỂN 370	374
Phẩm 64: HỌC KHẤP CÁC NỂ TU TẬP (5)	374
QUYỂN 371	391
Phẩm 64: HỌC KHẤP CÁC NỂ TU TẬP (6)	391
QUYỂN 372	409
Phẩm 64: HỌC KHẤP CÁC NỂ TU TẬP (7)	409
Phẩm 65: TAM TIỆM (1)	410
QUYỂN 373	427
Phẩm 65: TAM TIỆM (2)	427
Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (1)	441
QUYỂN 374	447
Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (2)	447
QUYỂN 375	467
Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (3)	467
QUYỂN 376	487
Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (4)	487
QUYỂN 377	506

Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (5)	506
QUYỂN 378	523
Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (6)	523
Phẩm 67: NGHĨA PHÁP THUẦN NHẤT (1)	526
QUYỂN 379	541
Phẩm 67: NGHĨA PHÁP THUẦN NHẤT (2)	541
Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (1)	549
QUYỂN 380	559
Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (2)	559
QUYỂN 381	578
Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (3)	578
QUYỂN 382	597
Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (4)	597
QUYỂN 383	618
Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (5)	618
Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (1)	635
QUYỂN 384	639
Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (2)	639
QUYỂN 385	659
Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (3)	659
QUYỂN 386	678
Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (4)	678
Phẩm 70: CHẴNG THỂ ĐỘNG (1)	688
QUYỂN 387	696
Phẩm 70: CHẴNG THỂ ĐỘNG (2)	696
QUYỂN 388	715
Phẩm 70: CHẴNG THỂ ĐỘNG (3)	715
QUYỂN 389	735
Phẩm 70: CHẴNG THỂ ĐỘNG (4)	735
QUYỂN 390	755
Phẩm 70: CHẴNG THỂ ĐỘNG (5)	755
Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (1)	772

QUYỂN 391	776
Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (2)	776
QUYỂN 392	795
Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (3)	795
QUYỂN 393	813
Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (4)	813
Phẩm 72: LÀM NGHIÊM TỊNH CÕI PHẬT (1)	816
QUYỂN 394	834
Phẩm 72: LÀM NGHIÊM TỊNH CÕI PHẬT (2)	834
Phẩm 73: TỊNH ĐỘ PHƯƠNG TIỆN (1).....	841
QUYỂN 395	855
Phẩm 73: TỊNH ĐỘ PHƯƠNG TIỆN (2).....	855
Phẩm 74: KHÔNG TÁNH TỰ TÁNH (1)	861
QUYỂN 396	874
Phẩm 74: KHÔNG TÁNH TỰ TÁNH (2)	874
Phẩm 75: THẮNG NGHĨA DU-GIÀ (1)	881
QUYỂN 397	897
Phẩm 75: THẮNG NGHĨA DU-GIÀ (2)	897
Phẩm 76: PHÁP TÁNH KHÔNG ĐỘNG	912
QUYỂN 398	919
Phẩm 77: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (1)	919
QUYỂN 399	935
Phẩm 77: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (2)	935
Phẩm 78: BỒ-TÁT PHÁP DŨNG (1)	947
QUYỂN 400	953
Phẩm 78: BỒ-TÁT PHÁP DŨNG (2)	953
Phẩm 79: KẾT KHUYẾN.....	967

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 25

BỘ BÁT-NHÃ

8

SỐ 220
(Quyển 351→400)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 220

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

QUYỂN 351→400

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 351

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế thì từ khi phát tâm trở đi, phải trải qua thời gian bao lâu?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi phải trải qua vô số trăm ngàn ức triệu kiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế thì đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã từng gần gũi cúng dường hằng hà sa số chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế thì đã từng gieo trồng bao nhiêu căn lành?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với Bồ thí ba-la-mật-đa mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với pháp không bên trong mà chẳng tinh cần an trú viên mãn; không lúc nào đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không

bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà chẳng tinh cần an trú viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với chân như mà chẳng tinh cần an trú viên mãn; không lúc nào đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà chẳng tinh cần an trú viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với Thánh đế khổ mà chẳng tinh cần an trú viên mãn; không lúc nào đối với Thánh đế tập, diệt, đạo mà chẳng tinh cần an trú viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với bốn Tịch lự mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với tám Giải thoát mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với bốn Niệm trụ mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với pháp môn giải thoát Không mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với năm loại mắt mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với sáu phép thần thông mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với mười lực của Phật mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với pháp không quên mất mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với tánh luôn luôn xả mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với trí Nhất thiết mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không lúc nào đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với hạnh Đại Bồ-tát mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi đã gieo trồng các thứ căn lành viên mãn như trên. Do nhân duyên này mà thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế thì thật là hết sức hy hữu!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đại Bồ-tát ấy thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế thì thật là hết sức hy hữu.

Thiện Hiện nên biết, như mặt trời, mặt trăng, lần lượt chiếu sáng khắp thế giới bốn đại châu tức đã làm một sự việc lớn lao. Các loài hữu tình, phi tình trong thế giới ấy tùy theo tác động của ánh sáng ấy mà sinh hoạt hoàn thành công việc của mình; cũng như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu sáng năm pháp Ba-la-mật-đa kia, tức đã làm một sự việc lớn lao. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... tùy theo diệu lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hoạt động, đều hoàn thành công năng của mình.

Thiện Hiện nên biết, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí..., đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được gọi là Ba-la-mật-đa; nếu lià Bát-

nhã ba-la-mật-đa thì năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... chẳng được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, như Chuyển luân vương, nếu không có bảy loại báu thì không được gọi là Chuyển luân thánh vương; cần phải đủ bảy loại báu mới được gọi là Chuyển luân thánh vương; năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, nếu chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm sáu tiếp sức thì chẳng được gọi là Ba-la-mật-đa; cần phải được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm sáu tiếp sức mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, như có người nữ đẹp đẽ, hết mực giàu có, nếu không có người chồng khỏe mạnh bảo vệ thì dễ bị kẻ xấu xâm phạm. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, nếu không có sức gồm sáu, giữ gìn của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì dễ bị Thiên ma và quyến thuộc của chúng phá hoại, gây trở ngại.

Thiện Hiện nên biết, như có người nữ đẹp đẽ, hết mực giàu có, nếu được người chồng mạnh khỏe bảo vệ thì chẳng bị kẻ xấu xâm phạm. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, nếu có diệu lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm sáu, giữ gìn thì tất cả Thiên ma và quyến thuộc của chúng chẳng thể phá hoại, gây trở ngại được.

Thiện Hiện nên biết, như có quân tướng khi lâm trận đã chuẩn bị tốt các thứ áo giáp, vũ khí thì đám oán địch nơi các lân bang đều chẳng thể hại được. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, nếu chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Thiên ma và đám quyến thuộc của chúng, kẻ tăng thượng mạn, kẻ cả bậc Bồ-tát, hoặc hạng Chiên-đồ-la... đều chẳng thể phá hoại được.

Thiện Hiện nên biết, như các tiểu vương ở châu Thiệm-bộ, tùy theo thời tiết, hoàn cảnh đến châu Chuyển luân thánh vương, nhờ Chuyển luân vương nên được du ngoạn thăm viếng các cảnh đẹp. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ diệu lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn dắt nên mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, như các dòng sông ở phía Đông của châu Thiệm-bộ đều chảy vào sông Hằng, cùng sông Hằng đổ ra biển cả. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, đều được

Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, dẫn dắt nên có thể đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, như tay phải của con người có thể làm được các việc, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có khả năng phát huy tất cả pháp thiện thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, như tay trái của con người làm việc chẳng được thuận tiện, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, chẳng có thể làm phát sinh các pháp thiện thù thắng.

Thiện Hiện nên biết, thí như các dòng sông hoặc lớn hoặc nhỏ đều chảy vào biển cả, đồng một vị mặn, năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như vậy, đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, dẫn dắt nên cùng đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do đó, đều được gọi là đến bờ bên kia.

Thiện Hiện nên biết, như Chuyển luân vương muốn đi tuần thú, bốn thứ binh chủng cùng đi theo, bánh xe báu ở trước. Khi nhà vua chỉ huy bốn loại binh chủng nghĩ tới việc ăn uống thì bánh xe báu liền dừng lại; ăn uống xong, vua nghĩ muốn lên đường thì bánh xe liền khởi hành dẫn đường. Bánh xe đi hay dừng là tùy theo ý của vua muốn, khi đến đích rồi thì không còn đi tới nữa. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, cùng với các pháp thiện muốn đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột thì cần phải nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa để dẫn đường, tiến hay dừng đều thuận theo, chẳng hề rời bỏ nhau; khi đạt đến quả vị Phật rồi thì khỏi phải dẫn dắt nữa.

Thiện Hiện nên biết, như Chuyển luân vương luôn đầy đủ bảy loại quý báu, đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, bê tôi làm chủ kho tàng báu, nữ báu, tướng quân báu, ngọc như ý báu. Chuyển luân vương ấy muốn đến nơi nào thì bốn thứ binh chủng và bảy loại báu đều thấp tùng sau trước. Bấy giờ, bánh xe báu tuy ở trước hết nhưng chẳng hề phân biệt tướng trước sau. Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống như thế, cùng với các pháp thiện muốn đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, quyết dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa làm pháp dẫn đầu, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy chẳng hề nghĩ: “Đối với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, ta là pháp dẫn đầu; các pháp kia phải theo ta.” Năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng chẳng nghĩ: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trước chúng ta, chúng ta

luôn đi theo pháp ấy.” Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì Ba-la-mật-đa và tất cả pháp, tự tánh đều ẩn mật, không có chủ thể và đối tượng tạo tác, hư vọng chẳng thật, là không, không sở hữu, tướng chẳng tự tại, giống như dợn nắng, bóng sáng, trăng dưới nước, hình ảnh trong gương...; trong đó hoàn toàn không có tự thể chân thật, tác dụng phân biệt.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp, tự tánh đều là không thì làm sao Đại Bồ-tát tinh cần tu học các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Đây Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này siêng năng tu học, thường suy nghĩ: “Tâm của hữu tình nơi thế gian đều điên đảo, bị chìm đắm trong biển khổ sinh tử, chẳng thể tự thoát. Nếu ta không tu tập theo phương tiện thiện xảo thì chẳng thể giải thoát cái khổ về sinh tử kia. Vì vậy, ta sẽ vì các loài hữu tình ấy, tinh cần tu học các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như thế xong, vì các hữu tình xả bỏ các vật bên trong bên ngoài; xả bỏ rồi, lại suy nghĩ: “Ta đối với các vật ấy hoàn toàn không có sự xả bỏ. Vì sao? Vì các vật trong ngoài ấy tự tánh đều là không, chẳng phải quan hệ với ta, chẳng thể xả bỏ.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do quán sát như vậy nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình nên chẳng bao giờ phạm giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Ta vì hữu tình nên dốc cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, nếu giết hại sinh mạng, không cho mà lấy, dâm dục, tà hạnh thì đây là điều không hợp. Ta vì hữu tình dốc cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột mà nói lời hư dối, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói lời hỗn tạp, là điều chẳng nên. Ta vì hữu tình nên dốc cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột mà dấy khởi tâm tham lam, sân hận, tà kiến là điều chẳng hợp. Ta vì hữu tình dốc cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột mà lại mong muốn các cảnh

giới diêu dục, cầu sự giàu có an vui nơi cõi trời, cầu làm Đế Thích, Ma, Phạm vương... là điều chẳng phải. Ta vì hữu tình dốc cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột mà lại mong an trú nơi các bậc Thanh văn, Độc giác là điều chẳng thích đáng.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do quán sát như vậy nên tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình chẳng khởi sân hận; giả sử thường bị chê bai, làm nhục bằng những lời cay đắng độc địa như cắt cứa vào tim gan, nhưng Đại Bồ-tát chẳng bao giờ dấy khởi một niệm sân hận. Lại giả sử thường bị các vật như dao, gậy, gạch ngói, đá, đất... đánh đập, va chạm vào thân, hoặc cấu xéo, chích, đâm, cứa xẻ từng bộ phận nơi cơ thể, Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng phát khởi một niệm ác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đó đã quán sát tất cả âm thanh như tiếng vang trong hang núi, tất cả hình sắc như bọt nước tụ tán. Minh đã nhằm đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình thì chẳng nên đối với sự việc này mà vọng khởi sân hận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát do quán sát như vậy nên tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình dốc cầu pháp thiện cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong khoảng thời gian đó thường không biếng trễ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Nếu ta không tinh tấn tu tập thì chẳng có thể cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi cái khổ về sinh, già, bệnh, chết, cũng chẳng thể đạt được đối tượng mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do quán sát như vậy nên tu hành Tịnh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình tu tập các pháp định thù thắng, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột cũng không bao giờ phát khởi tâm bị tán loạn hoặc tâm đầy tham, sân, si... Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Nếu ta dấy khởi tâm cùng hiện hành với tham, sân, si và tâm tán loạn đối với các sự việc khác, thì chẳng thể thành tựu sự việc đem lại lợi ích cho mọi người,

cũng chẳng thể đạt được đối tượng mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do quán sát như vậy nên tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình thường chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột luôn siêng năng tu học trí tuệ thù thắng vi diệu thuộc thế gian và xuất thế gian. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Nếu tu tập không đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng bao giờ thành tựu được sự việc đem lại lợi lạc cho mọi người, cũng chẳng có thể đạt được đối tượng mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do quán sát như vậy nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa, tướng không sai biệt thì đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâm dẫn dắt, đều do sự tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu viên mãn, nên hợp thành một Ba-la-mật-đa, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vậy, tại sao có thể cho rằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các Ba-la-mật-đa như Bồ thí... là hơn hẳn, là lớn lao, là tôn quý, là vi diệu, là tối thượng, là không gì sánh được?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... không có tướng sai biệt; nếu không có Bát-nhã ba-la-mật-đa thì năm pháp như Bồ thí... chẳng được gọi là Ba-la-mật-đa, cần nhờ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà năm pháp ấy mới được gọi là Ba-la-mật-đa. Do vì năm pháp Ba-la-mật-đa trước ấy đều được thâm gồm trong Bát-nhã ba-la-mật-đa nên chỉ có một Ba-la-mật-đa, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì vậy, tất cả Ba-la-mật-đa đều không có tướng sai biệt.

Thiện Hiện nên biết, như các hữu tình tuy có vô số các loại thân tướng sai khác, nhưng nếu được gần gũi với Diệu cao sơn vương thì đều cùng một sắc; năm pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cũng giống

như vậy, tuy có các phẩm loại khác nhau nhưng vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thân, dẫn dắt, nên đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tập được thành tựu viên mãn, nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể nhập vào trí Nhất thiết trí, mới được gọi là đến bờ bên kia, đều đồng một vị, tướng không sai biệt, chẳng thể nêu bày đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế đều có thể cùng hưởng nhập vào trí Nhất thiết trí, có thể đạt đến bờ bên kia, hình tướng không sai biệt. Do nhân duyên ấy, sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... không có tướng sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Ba-la-mật-đa và tất cả pháp nếu theo thật nghĩa đều không có sự sai biệt đây, kia, hơn, kém, vậy do duyên gì mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với Bồ thí... các Ba-la-mật-đa kia là vượt hơn, là lớn lao, là tôn quý, là vi diệu, là không gì sánh được.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu theo thật nghĩa thì Ba-la-mật-đa và tất cả pháp đều không có sự sai biệt đây, kia, hơn, kém; chỉ vì nương nơi thế tục nên nói có tác dụng có sự sai biệt kia, đây, hơn, thua, nêu bày về Bồ thí ba-la-mật-đa, nêu bày về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì muốn ở phương diện thế tục cứu độ các loài hữu tình thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, nhưng những sinh, già, bệnh, chết của các hữu tình đều chẳng phải thực có, chỉ giả nêu bày ra mà thôi. Vì sao? Vì hữu tình là không, nên biết các pháp cũng không có sở hữu, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông đạt tất cả đều không có sở hữu, có khả năng ở phương diện thế tục cứu vớt các loài hữu tình thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết. Do đó, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa... là vượt hơn, là lớn lao, là tôn quý, là vi diệu, là không gì hơn được.

Thiện Hiện nên biết, như Chuyển luân vương có ngọc nữ báu, đối với hàng nữ trong thế gian, là vượt hơn, là lớn lao, là tôn quý, là vi diệu, là không gì hơn được. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa... là vượt hơn, là lớn lao, là tôn quý, là vi diệu, là không gì hơn được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì nhân duyên gì mà Phật chỉ giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa... là vượt hơn, là lớn lao, là tôn quý, là vi diệu, là không gì hơn được?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này có khả năng khéo thâm gồm, giữ lấy tất cả pháp thiện, tạo sự hòa hợp hưởng nhập vào trí Nhất thiết trí, an trú bất động, dùng vô sở trụ làm phương tiện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, đối với các pháp thiện có giữ lấy hay bỏ đi chăng?

Phật dạy:

–Không! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không giữ, không bỏ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều chẳng thể giữ lấy, chẳng thể bỏ đi.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với những pháp nào không lấy, không bỏ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không lấy, không bỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xứ không lấy, không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc xứ không lấy, không bỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn giới không lấy, không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc giới không lấy, không bỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn thức giới không lấy, không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xúc không lấy, không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không lấy, không bỏ; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không lấy, không bỏ.

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với địa giới không lấy, không bỏ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với vô minh không lấy, không bỏ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với Bố thí ba-la-mật-đa không lấy, không bỏ; đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không bên trong không lấy, không bỏ; đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với chân như không lấy, không bỏ; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với Thánh đế khổ không lấy, không bỏ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn Tĩnh lự không lấy, không bỏ; đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tám Giải thoát không lấy, không bỏ; đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn Niệm trụ không lấy, không bỏ; đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp môn giải thoát Không không lấy, không bỏ; đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với năm loại mắt không lấy, không bỏ; đối với sáu phép thần thông không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với mười lực của Phật không lấy, không bỏ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không quên mất không lấy, không bỏ; đối với tánh luôn luôn xả không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với trí Nhất thiết không lấy, không bỏ; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không lấy, không bỏ; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả Dự lưu không lấy, không bỏ; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Độc giác không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không lấy, không bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không lấy, không bỏ? Tại sao đối với thọ, tưởng, hành, thức không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xứ không lấy, không bỏ? Tại sao đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc xứ không lấy, không bỏ? Tại sao đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn giới không lấy, không bỏ? Tại sao đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc giới không lấy, không bỏ? Tại sao đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn thức giới không lấy, không bỏ? Tại sao đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xúc không lấy, không bỏ? Tại sao đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không lấy, không bỏ? Tại sao đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với địa giới không lấy, không bỏ? Tại sao đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với vô minh không lấy, không bỏ? Tại sao đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu

não không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không lấy, không bỏ? Tại sao đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không bên trong không lấy, không bỏ? Tại sao đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với chân như không lấy, không bỏ? Tại sao đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với Thánh đế khổ không lấy, không bỏ? Tại sao đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn Tĩnh lự không lấy, không bỏ? Tại sao đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tám Giải thoát không lấy, không bỏ? Tại sao đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn Niệm trụ không lấy, không bỏ? Tại sao đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp môn giải thoát Không không lấy, không bỏ? Tại sao đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với năm loại mắt không lấy, không bỏ? Tại sao đối với sáu phép thần thông không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với mười lực của Phật không lấy, không bỏ? Tại sao đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không quên mất không lấy, không bỏ? Tại sao đối với tánh luôn luôn xả không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với trí

Nhất thiết không lấy, không bỏ? Tại sao đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không lấy, không bỏ? Tại sao đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả Dự lưu không lấy, không bỏ? Tại sao đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Độc giác không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không lấy, không bỏ? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không lấy, không bỏ?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về sắc, vì vậy đối với sắc không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về thọ, tưởng, hành, thức, vì vậy đối với thọ, tưởng, hành, thức không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về nhãn xứ, vì vậy đối với nhãn xứ không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, vì vậy đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về sắc xứ, vì vậy đối với sắc xứ không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, vì vậy đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về nhãn giới, vì vậy đối với nhãn giới không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, vì vậy đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về sắc giới, vì vậy đối với sắc giới không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, vì vậy đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về nhãn thức giới, vì vậy đối với nhãn thức giới không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, vì vậy đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về nhãn xúc, vì vậy đối với nhãn xúc không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, vì vậy đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, vì vậy đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không lấy, không bỏ;

chẳng tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, vì vậy đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về địa giới, vì vậy đối với địa giới không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới, vì vậy đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về vô minh, vì vậy đối với vô minh không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não, vì vậy đối với hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về Bồ thí ba-la-mật-đa, vì vậy đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì vậy đối với Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về pháp không bên trong, vì vậy đối với pháp không bên trong không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, vì vậy đối với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về chân như, vì vậy đối với chân như không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, vì vậy đối với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về Thánh đế khổ, vì vậy đối với Thánh đế khổ không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo, vì vậy đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về bốn Tĩnh lự, vì vậy đối với bốn Tĩnh lự không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, vì vậy đối với bốn Vô

lượng, bốn Định vô sắc không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về tám Giải thoát, vì vậy đối với tám Giải thoát không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, vì vậy đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về bốn Niệm trụ, vì vậy đối với bốn Niệm trụ không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, vì vậy đối với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Không, vì vậy đối với pháp môn giải thoát Không không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, vì vậy đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về năm loại mắt, vì vậy đối với năm loại mắt không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về sáu phép thần thông, vì vậy đối với sáu phép thần thông không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về mười lực của Phật, vì vậy đối với mười lực của Phật không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vì vậy đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về pháp không quên mất, vì vậy đối với pháp không quên mất không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về tánh luôn luôn xả, vì vậy đối với tánh luôn luôn xả không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về trí Nhất thiết, vì vậy đối với trí Nhất thiết không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vì vậy đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì vậy đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vì vậy đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về quả Dự lưu, vì vậy đối với quả Dự lưu không lấy, không bỏ; chẳng tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, vì vậy đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về quả vị Độc

giác, vì vậy đối với quả vị Độc giác không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, vì vậy đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không lấy, không bỏ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, vì vậy đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không lấy, không bỏ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về sắc như thế nào? Chẳng tư duy về thọ, tưởng, hành, thức như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về nhãn xứ như thế nào? Chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về sắc xứ như thế nào? Chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về nhãn giới như thế nào? Chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về sắc giới như thế nào? Chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về nhãn thức giới như thế nào? Chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về nhãn xúc như thế nào? Chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như thế nào? Chẳng tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về địa giới như thế nào? Chẳng tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về vô minh như thế nào? Chẳng tư duy về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về Bồ thí ba-la-mật-đa như thế nào? Chẳng tư duy về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về pháp không bên trong như thế nào? Chẳng tư duy về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất

cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về chân như như thế nào? Chẳng tư duy về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về Thánh đế khổ như thế nào? Chẳng tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về bốn Tịch lặng như thế nào? Chẳng tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về tám Giải thoát như thế nào? Chẳng tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về bốn Niệm trụ như thế nào? Chẳng tư duy về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Không như thế nào? Chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về năm loại mắt như thế nào? Chẳng tư duy về sáu phép thần thông như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về mười lực của Phật như thế nào? Chẳng tư duy về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về pháp không quên mất như thế nào? Chẳng tư duy về tánh luôn luôn xả như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về trí Nhất thiết như thế nào? Chẳng tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế nào? Chẳng tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về quả Dự lưu như thế nào? Chẳng tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về quả vị Độc giác như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về tất cả hạnh Đại Bồ-tát như thế nào? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật như thế nào?



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 352

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (2)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về sắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xứ, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về nhãn xứ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc xứ, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về sắc xứ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn giới, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về nhãn giới; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc giới, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về sắc giới; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp

giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn thức giới, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về nhãn thức giới; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xúc, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về nhãn xúc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với địa giới, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về địa giới; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với vô minh, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về vô minh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về Bồ thí ba-la-mật-đa; đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không bên

trong, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về pháp không bên trong; đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với chân như, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về chân như; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với Thánh đế khổ, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về Thánh đế khổ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn Tĩnh lự, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về bốn Tĩnh lự; đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tám Giải thoát, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về tám Giải thoát; đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười

Biển xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn Niệm trụ, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về bốn Niệm trụ; đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Không; đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với năm loại mắt, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về năm loại mắt; đối với sáu phép thần thông, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về sáu phép thần thông. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với mười lực của Phật, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về mười lực của Phật; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không quên mất, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về pháp không quên mất; đối với tánh luôn luôn xả, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về tánh luôn luôn xả. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với trí Nhất thiết, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về trí Nhất thiết; đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả Dự lưu, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về quả Dự lưu; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Độc giác, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về quả vị Độc giác. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng tư duy về tất cả tướng, cũng chẳng tư duy về tất cả đối tượng được duyên, như vậy là chẳng tư duy về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc, cũng chẳng tư duy về thọ, tưởng, hành, thức làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhãn xứ, cũng chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc xứ, cũng chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu

viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhân giới, cũng chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc giới, cũng chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhân thức giới, cũng chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhân xúc, cũng chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về địa giới, cũng chẳng tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về vô minh, cũng chẳng tư duy về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về Bố thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng tư duy về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp không bên trong, cũng chẳng tư duy về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về chân như, cũng chẳng tư duy về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng

thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về bốn Tịch lự, cũng chẳng tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về tám Giải thoát, cũng chẳng tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về bốn Niệm trụ, cũng chẳng tư duy về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về năm loại mắt, cũng chẳng tư duy về sáu phép thần thông thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về mười lực của Phật, cũng chẳng tư duy về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng

căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp không quên mất, cũng chẳng tư duy về tánh luôn luôn xả thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về trí Nhất thiết, cũng chẳng tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về quả Dự lưu, cũng chẳng tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về quả vị Độc giác thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-

mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật thì làm sao tăng trưởng căn lành đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng căn lành đã gieo trồng thì làm sao thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng thành tựu viên mãn Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc, cũng chẳng tư duy về thọ, tưởng, hành, thức thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhãn xứ, cũng chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc xứ, cũng chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhãn giới, cũng chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc giới, cũng chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì khi

ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhãn xúc, cũng chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về địa giới, cũng chẳng tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về vô minh, cũng chẳng tư duy về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sáu bi khổ ưu não thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng tư duy về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp không bên trong, cũng chẳng tư duy về pháp không bên ngoài, pháp

không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về chân như, cũng chẳng tư duy về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về bốn Tịch lặng, cũng chẳng tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về tám Giải thoát, cũng chẳng tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về bốn Niệm trụ, cũng chẳng tư duy về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về năm loại mắt, cũng chẳng tư duy về sáu phép thần thông thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về mười lực của Phật, cũng chẳng tư duy về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp không quên mất, cũng chẳng tư duy về tánh luôn luôn xả thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về trí Nhất thiết, cũng chẳng tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về quả Dự lưu, cũng chẳng tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về quả vị Độc giác thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng căn lành đã gieo trồng; vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể làm viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về sắc, cũng chẳng nên tư duy về thọ, tưởng, hành, thức mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về nhãn xứ, cũng chẳng nên tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về sắc xứ, cũng chẳng nên tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về nhãn giới, cũng chẳng nên tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về sắc giới, cũng chẳng nên tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về nhãn thức giới, cũng chẳng nên tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về nhãn xúc, cũng chẳng nên tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về địa giới, cũng chẳng nên tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về vô minh, cũng chẳng nên tư duy về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về Bố thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên tư duy về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về pháp không bên trong, cũng chẳng nên tư duy về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về chân như, cũng chẳng nên tư duy về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về Thánh đế khổ, cũng chẳng nên tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về bốn Tĩnh lự, cũng chẳng nên tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về tám Giải thoát, cũng chẳng nên tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về bốn Niệm trụ, cũng chẳng nên tư duy về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng nên tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về năm loại mắt, cũng chẳng nên tư duy về sáu phép thần thông mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về mười lực của Phật, cũng chẳng nên tư duy về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật

bất cộng mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về pháp không quên mất, cũng chẳng nên tư duy về tánh luôn luôn xả mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về trí Nhất thiết, cũng chẳng nên tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về quả Dự lưu, cũng chẳng nên tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về quả vị Độc giác mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về sắc, cũng chẳng nên tư duy về thọ, tưởng, hành, thức mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về nhãn xứ, cũng chẳng nên tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác

ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về sắc xứ, cũng chẳng nên tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về nhãn giới, cũng chẳng nên tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về sắc giới, cũng chẳng nên tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về nhãn thức giới, cũng chẳng nên tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về nhãn xúc, cũng chẳng nên tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về địa giới, cũng chẳng nên tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về vô minh, cũng chẳng nên tư duy về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên tư duy về Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về pháp không bên trong, cũng chẳng nên tư duy về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về chân như, cũng chẳng nên tư duy về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về Thánh đế khổ, cũng chẳng nên tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về bốn Tĩnh lự, cũng chẳng nên tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về tám Giải thoát, cũng chẳng nên tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về bốn Niệm trụ, cũng chẳng nên tư duy về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo

mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng nên tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về năm loại mắt, cũng chẳng nên tư duy về sáu phép thần thông mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về mười lực của Phật, cũng chẳng nên tư duy về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về pháp không quên mất, cũng chẳng nên tư duy về tánh luôn luôn xả mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về trí Nhất thiết, cũng chẳng nên tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về quả Dự lưu, cũng chẳng nên tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về quả vị Độc giác mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư

duy về tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát chẳng nên tư duy về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mới có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 353

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (3)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về sắc, chẳng tư duy về thọ, tưởng, hành, thức thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc, chẳng tư duy về thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về nhãn xứ, chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhãn xứ, chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về sắc xứ, chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục,

Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc xứ, chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về nhãn giới, chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhãn giới, chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về sắc giới, chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về sắc giới, chẳng tư duy về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về nhãn thức giới,

chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhân thức giới, chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về nhân xúc, chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về nhân xúc, chẳng tư duy về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra, chẳng tư duy về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thì chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về địa giới, chẳng tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về địa giới, chẳng tư duy về thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về vô minh, chẳng tư duy về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về vô minh, chẳng tư duy về hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thì chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng tư duy về Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát,

muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về pháp không bên trong, chẳng tư duy về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì nhiệm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiệm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp không bên trong, chẳng tư duy về pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh thì chẳng nhiệm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiệm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về chân như, chẳng tư duy về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì nhiệm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiệm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về chân như, chẳng tư duy về pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì chẳng nhiệm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiệm đấm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm đấm các pháp

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về Thánh đế khổ, chẳng tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo thì nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về Thánh đế khổ, chẳng tư duy về Thánh đế tập, diệt, đạo thì chẳng nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về bốn Tĩnh lự, chẳng tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về bốn Tĩnh lự, chẳng tư duy về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì chẳng nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về tám Giải thoát, chẳng tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về tám Giải thoát, chẳng tư duy về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì chẳng nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

chẳng nên tư duy, nhiếp đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về bốn Niệm trụ, chẳng tư duy về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về bốn Niệm trụ, chẳng tư duy về bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thì chẳng nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiếp đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Không, chẳng tư duy về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì chẳng nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiếp đấm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về năm loại mắt, chẳng tư duy về sáu phép thần thông thì nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về năm loại mắt, chẳng tư duy về sáu phép thần thông thì chẳng nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiếp đấm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng

đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về mười lực của Phật, chẳng tư duy về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về mười lực của Phật, chẳng tư duy về bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thì chẳng nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về pháp không quên mất, chẳng tư duy về tánh luôn luôn xả thì nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về pháp không quên mất, chẳng tư duy về tánh luôn luôn xả thì chẳng nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về trí Nhất thiết, chẳng tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về trí Nhất thiết, chẳng tư duy về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì chẳng nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cội Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng

đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy về tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về quả Dự lưu, chẳng tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về quả Dự lưu, chẳng tư duy về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về quả vị Độc giác thì nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc; nếu nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy về quả vị Độc giác thì chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì

vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tư duy về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Nếu chẳng nhiễm đắm nơi các cõi Dục, Sắc, Vô sắc thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm đắm các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên an trú ở đâu?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi sắc, cũng chẳng nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi sắc xứ, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi sắc giới, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên trụ nơi các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi địa giới, cũng chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi vô minh, cũng chẳng nên trụ nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi Bố thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên trụ nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi pháp không bên trong, cũng chẳng nên trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được,

pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi chân như, cũng chẳng nên trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi Thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi bốn Tĩnh lực, cũng chẳng nên trụ nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi tám Giải thoát, cũng chẳng nên trụ nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi bốn Niệm trụ, cũng chẳng nên trụ nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng nên trụ nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, cũng chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi mười lực của Phật, cũng chẳng nên trụ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi pháp không quên mất, cũng chẳng nên trụ nơi tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi trí Nhất thiết, cũng chẳng nên trụ

nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên trụ nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng nên trụ nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi sắc, cũng chẳng nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi sắc xứ, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi sắc giới, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi nhãn xúc, cũng chẳng

nên trụ nơi nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên trụ nơi các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi địa giới, cũng chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi vô minh, cũng chẳng nên trụ nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi Bố thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên trụ nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi pháp không bên trong, cũng chẳng nên trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi chân như, cũng chẳng nên trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi Thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi bốn Tĩnh lự, cũng chẳng nên trụ nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi tám Giải thoát, cũng chẳng nên trụ nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi bốn Niệm trụ, cũng chẳng nên trụ nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng nên trụ nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, cũng chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi mười lực của Phật, cũng chẳng nên trụ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi pháp không quên mất, cũng chẳng nên trụ nơi tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi trí Nhất thiết, cũng chẳng nên trụ nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên trụ nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi quả vị Độc giác?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên trụ nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì đối với tất cả pháp không chấp trước nên chẳng nên trụ nơi sắc, cũng chẳng nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên trụ nơi nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên trụ nơi sắc xúc, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng nên trụ nơi nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nên trụ nơi sắc giới, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nên trụ nơi nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nên trụ nơi nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên trụ nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên trụ nơi các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nên trụ nơi địa giới, cũng chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên trụ nơi vô minh, cũng chẳng nên trụ nơi hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng nên trụ nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên trụ nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nên trụ nơi pháp không bên trong, cũng chẳng nên trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên trụ nơi chân như, cũng chẳng nên trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng nên trụ nơi Thánh đế khổ, cũng

chẳng nên trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên trụ nơi bốn Tĩnh lự, cũng chẳng nên trụ nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nên trụ nơi tám Giải thoát, cũng chẳng nên trụ nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng nên trụ nơi bốn Niệm trụ, cũng chẳng nên trụ nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng nên trụ nơi pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng nên trụ nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, cũng chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông; chẳng nên trụ nơi pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng nên trụ nơi pháp môn Đà-la-ni; chẳng nên trụ nơi mười lực của Phật, cũng chẳng nên trụ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên trụ nơi pháp không quên mất, cũng chẳng nên trụ nơi tánh luôn luôn xả; chẳng nên trụ nơi trí Nhất thiết, cũng chẳng nên trụ nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nên trụ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên trụ nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên trụ nơi quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng nên trụ nơi quả vị Độc giác; chẳng nên trụ nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng nên trụ nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể ở trong đó mà khởi chấp trước và an trú.

Này Thiện Hiện, như vậy là Đại Bồ-tát dùng sự không chấp trước và không an trú làm phương tiện để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ thế này: “Nếu có thể không chấp trước, không an trú như thế mà hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu có thể không chấp trước, không an trú như thế mà tu đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế; ta nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do suy nghĩ như thế nên bám lấy hình, tướng, chấp trước mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì xa lìa Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh

giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cũng xa lìa pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng xa lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng xa lìa Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng xa lìa bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng xa lìa tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng xa lìa pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng xa lìa mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp, không có sự chấp trước; vì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tánh chấp trước. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không có tự tánh để có thể đối với các pháp có sự chấp trước. Vì vậy, đây Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều không chấp trước.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi tưởng như thế này: “Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa; ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là hành khắp mọi thật tướng của các pháp.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do khởi tưởng này nên đã thoái

chuyển đổi với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu thoái chuyển đổi với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thoái chuyển đổi với Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; cũng thoái chuyển đổi với pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng thoái chuyển đổi với chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng thoái chuyển đổi với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng thoái chuyển đổi với bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng thoái chuyển đổi với tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng thoái chuyển đổi với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng thoái chuyển đổi với pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng thoái chuyển đổi với năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng thoái chuyển đổi với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng thoái chuyển đổi với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng thoái chuyển đổi với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng thoái chuyển đổi với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng thoái chuyển đổi với tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng thoái chuyển đổi với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tất cả hạt giống căn bản của pháp lành. Nếu thoái chuyển đổi với Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là làm mất hết tất cả các pháp lành.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 354

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (4)

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát suy nghĩ như thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng gồm thâu, giữ lấy khắp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng gồm

thâu, giữ lấy khắp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng gồm thâu, giữ lấy khắp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.”

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như thế tức là đã từ bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu từ bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng chẳng có khả năng gồm thâu, giữ lấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư

Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể gồm thâu, giữ lấy khắp các pháp thiện thù thắng và chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát suy nghĩ như thế này: “An trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột nhất định được thọ ký.”

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu suy nghĩ như thế tức là đã từ bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nếu từ bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột chẳng được thọ ký. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà đối với quả vị Giác ngộ cao tột có thể được thọ ký.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát suy nghĩ như thế này: “An trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là dẫn dắt, phát huy khắp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng an trú khắp pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng an trú khắp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng an trú khắp Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng dẫn dắt, phát huy khắp bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng dẫn dắt, phát huy khắp tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng dẫn dắt, phát huy khắp bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng dẫn dắt, phát huy khắp pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng dẫn dắt, phát huy khắp năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng dẫn dắt, phát huy khắp mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng dẫn dắt, phát huy khắp pháp không quên mất, tánh

luôn luôn xả; cũng dẫn dắt, phát huy khắp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng dẫn dắt, phát huy khắp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng dẫn dắt, phát huy khắp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu nghĩ như thế tức là từ bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu từ bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng có khả năng an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng có khả năng an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng chẳng có khả năng an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng có khả năng dẫn dắt, phát huy đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì chẳng phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng dẫn dắt, phát huy, an trú nơi pháp thiện.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Phật nhận biết các pháp không có tướng gồm thâu giữ lấy, tự chứng quả vị Giác ngộ cao tột; đã đắc quả vị ấy rồi thì vì các hữu tình nêu giảng, chỉ rõ thật tướng của các pháp.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu suy nghĩ như thế tức là đã từ bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Như Lai đối với các pháp, không nhận thức, lãnh hội, không nêu giảng, không chỉ rõ. Vì sao? Vì thật tánh của các pháp là chẳng thể nhận thức, lãnh hội, chẳng thể nêu bày, thế thì làm sao đạt được cái có sự nhận thức, lãnh hội, nêu giảng, chỉ rõ? Nếu cho rằng đối với tất cả các pháp thật có các việc ấy thì là điều không thể xảy ra.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm thế nào để xa lìa các thứ lầm lỗi như vậy?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa suy nghĩ thế này: “Các pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt; nếu các pháp đã không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt thì không có chủ thể thể hiện sự nhận thức, hiểu biết, cũng không có chủ thể nêu giảng, chỉ rõ. Nếu hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa các lầm lỗi.” Nếu Đại Bồ-tát chấp trước các pháp là không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt thì xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả các pháp không có sự chấp trước, không có sự gồm thâu, giữ lấy. Nếu đối với các pháp mà có sự chấp trước, có sự gồm thâu, giữ lấy thì là xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa đối với Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong đối với pháp không bên trong là xa lìa hay chẳng xa lìa? Pháp không bên ngoài, pháp không cả

trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đối với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, chân như đối với chân như là xa lìa hay chẳng xa lìa? Pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ đối với Thánh đế khổ là xa lìa hay chẳng xa lìa? Thánh đế tập, diệt, đạo đối với Thánh đế tập, diệt, đạo là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, bốn Tĩnh lự đối với bốn Tĩnh lự là xa lìa hay chẳng xa lìa? Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, tám Giải thoát đối với tám Giải thoát là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ đối với bốn Niệm trụ là xa lìa hay chẳng xa lìa? Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đối với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không đối với pháp môn giải thoát Không là xa lìa hay chẳng xa lìa? Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, năm loại mắt đối với năm loại mắt là xa lìa hay chẳng xa lìa? Sáu phép thần thông đối với sáu phép thần thông là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật đối với mười lực của Phật là

xa lia hay chẳng xa lia? Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là xa lia hay chẳng xa lia?

Bạch Thế Tôn, pháp không quên mất đối với pháp không quên mất là xa lia hay chẳng xa lia? Tánh luôn luôn xả đối với trí Đạo tướng, tánh luôn luôn xả là xa lia hay chẳng xa lia?

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni là xa lia hay chẳng xa lia? Tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa là xa lia hay chẳng xa lia?

Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết đối với trí Nhất thiết là xa lia hay chẳng xa lia? Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là xa lia hay chẳng xa lia?

Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù xa lia, dù chẳng xa lia thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa đối với Tĩnh lự cho đến Bố thí ba-la-mật-đa dù xa lia, dù chẳng xa lia thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy Tĩnh lự cho đến Bố thí ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không bên trong đối với pháp không bên trong dù xa lia, dù chẳng xa lia thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi pháp không bên trong?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đối với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh dù xa lia, dù chẳng xa lia thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn, nếu chân như đối với chân như dù xa lia, dù

chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi chân như?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi chân như?

Bạch Thế Tôn, nếu Thánh đế khổ đối với Thánh đế khổ dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi Thánh đế khổ?

Bạch Thế Tôn, nếu Thánh đế tập, diệt, đạo đối với Thánh đế tập, diệt, đạo dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Tĩnh lực đối với bốn Tĩnh lực dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn Tĩnh lực?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc?

Bạch Thế Tôn, nếu tám Giải thoát đối với tám Giải thoát dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tám Giải thoát?

Bạch Thế Tôn, nếu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Niệm trụ đối với bốn Niệm trụ dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn Niệm trụ?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đối với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn

Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp môn giải thoát Không đối với pháp môn giải thoát Không dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Không?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện?

Bạch Thế Tôn, nếu năm loại mắt đối với năm loại mắt dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy năm loại mắt?

Bạch Thế Tôn, nếu sáu phép thần thông đối với sáu phép thần thông dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn, nếu mười lực của Phật đối với mười lực của Phật dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy mười lực của Phật?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không quên mất đối với pháp không quên mất dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy pháp không quên mất?

Bạch Thế Tôn, nếu tánh luôn luôn xả đối với trí Đạo tướng, tánh luôn luôn xả dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-

tất có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Bạch Thế Tôn, nếu trí Nhất thiết đối với trí Nhất thiết dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy trí Nhất thiết?

Bạch Thế Tôn, nếu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa đối với Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong đối với pháp không bên trong dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi pháp không bên trong.

Này Thiện Hiện, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đối với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, chân như đối với chân như dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi chân như.

Này Thiện Hiện, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đối với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi chân như.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ đối với Thánh đế khổ dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi Thánh đế khổ.

Này Thiện Hiện, Thánh đế tập, diệt, đạo đối với Thánh đế tập, diệt, đạo dù xa lìa, dù chẳng xa lìa thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, bốn Tịch lự đối với bốn Tịch lự chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn Tịch lự.

Này Thiện Hiện, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát đối với tám Giải thoát chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ đối với bốn Niệm trụ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn Niệm trụ.

Này Thiện Hiện, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đối với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không đối với pháp môn giải thoát Không chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Không.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt đối với năm loại mắt chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy năm loại mắt.

Này Thiện Hiện, sáu phép thần thông đối với sáu phép thần thông chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật đối với mười lực của Phật chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy mười lực của Phật.

Này Thiện Hiện, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất đối với pháp không quên mất chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy pháp không quên mất.

Này Thiện Hiện, tánh luôn luôn xả đối với trí Đạo tướng, tánh luôn luôn xả chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn

Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết đối với trí Nhất thiết chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy trí Nhất thiết.

Này Thiện Hiện, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà nêu dẫn, phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước sắc, cho đây là sắc, sắc này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức, cho đây là thọ, tưởng, hành, thức thọ, tưởng, hành, thức này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước nhãn xứ, cho đây là nhãn xứ, nhãn xứ này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước sắc xứ, cho đây là sắc xứ, sắc xứ này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cho đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước nhãn giới, cho đây là nhãn giới, nhãn giới này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước sắc giới, cho đây là sắc giới, sắc giới này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cho đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc,

pháp giới này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước nhãn thức giới, cho đây là nhãn thức giới, nhãn thức giới này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước nhãn xúc, cho đây là nhãn xúc, nhãn xúc này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cho đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước địa giới, cho đây là địa giới, địa giới này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cho đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước vô minh, cho đây là vô minh, vô minh này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, cho đây là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đây là Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước pháp không bên trong, cho đây là pháp không bên trong, pháp không bên trong này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cho đây là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước chân như, cho đây là chân như, chân như này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cho đây là pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước Thánh đế khổ, cho đây là Thánh đế khổ, Thánh đế khổ này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo, cho đây là Thánh đế tập, diệt, đạo, Thánh đế tập, diệt, đạo này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước bốn Tịch lự, cho đây là bốn Tịch lự, bốn Tịch lự này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cho đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước tám Giải thoát, cho đây là tám Giải thoát, tám Giải thoát này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cho đây là tám Thắng xứ,

chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước bốn Niệm trụ, cho đây là bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cho đây là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Không, cho đây là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Không này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cho đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước năm loại mắt, cho đây là năm loại mắt, năm loại mắt này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước sáu phép thần thông, cho đây là sáu phép thần thông, sáu phép thần thông này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước mười lực của Phật, cho đây là mười lực của Phật, mười lực của Phật này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cho đây là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước pháp không quên mất, cho đây là pháp không quên mất, pháp không quên mất này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả, cho đây là tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước trí Nhất thiết, cho đây là trí Nhất

thiết, trí Nhất thiết này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cho đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, cho đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cho đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Tam-ma-địa này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước quả Dự lưu, cho đây là quả Dự lưu, quả Dự lưu này thuộc pháp kia; cũng chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cho đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước quả vị Độc giác, cho đây là quả vị Độc giác, quả vị Độc giác này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cho đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tất cả hạnh Đại Bồ-tát này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cho đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật này thuộc các pháp kia.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể nêu dẫn, phát huy Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể an trú nơi pháp không bên trong; cũng có thể an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác,

pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể an trú nơi chân như; cũng có thể an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể an trú nơi Thánh đế khổ; cũng có thể an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy bốn Tĩnh lự; cũng có thể nêu dẫn, phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy tám Giải thoát; cũng có thể nêu dẫn, phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy bốn Niệm trụ; cũng có thể nêu dẫn, phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Không; cũng có thể nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy năm loại mắt; cũng có thể nêu dẫn, phát huy sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy mười lực của Phật; cũng có thể nêu dẫn, phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy pháp không quên mất; cũng có thể nêu dẫn, phát huy tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì không chấp trước nên có thể nêu dẫn, phát huy trí Nhất thiết; cũng có thể nêu dẫn, phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các pháp có sự chấp trước, cho đây là pháp, pháp này thuộc pháp kia, thì chẳng thể tùy ý nêu dẫn, phát huy, an trú nơi các công đức thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán nhân xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa, chẳng quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán sắc giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán nhãn thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán nhãn xúc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đứng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch

tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 355

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (5)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán pháp không bên trong hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán chân như hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa;

cũng chẳng quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán bốn Tịch lượng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán tám Giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán bốn Niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực,

bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa, chẳng quán trí Nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán quả Dự lưu hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán quả vị Độc giác hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc

thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tĩnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trú nơi pháp không bên trong; cũng có khả năng an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trú nơi chân như; cũng có khả năng an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trú nơi Thánh đế khổ; cũng có khả năng an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn Tĩnh lự; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy tám Giải thoát; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn Niệm trụ; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc,

năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Không; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy năm loại mắt; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy mười lực của Phật; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy pháp không quên mất; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy trí Nhất thiết; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp có sự quán sát, hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, thì chẳng thể tùy ý nêu dẫn, phát huy, an trú nơi các công đức thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, cũng là tu hành Tinh tấn, An nhĩ, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành pháp không bên trong; cũng là tu hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp

không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành chân như; cũng là tu hành an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành Thánh đế khổ; cũng là tu hành an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành bốn Tĩnh lự; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành tám Giải thoát; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành bốn Niệm trụ; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành pháp môn giải thoát Không; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành năm loại mắt; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành mười lực của Phật; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa tức là tu hành pháp không quên mất; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành trí Nhất thiết; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tùy nơi chỗ đi tới mà tất cả các pháp Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác hiện có thấy đều đi theo; tùy chỗ đạt đến mà tất cả các pháp Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác hiện có thấy đều theo đến. Này Thiện Hiện, như Chuyển luân thánh vương có bốn đội quân dũng mãnh, khi Thánh vương đi đâu thì bốn đội quân dũng mãnh ấy cũng đều theo đến. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, tùy theo chỗ đi tới và đạt đến mà tất cả pháp Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác hiện có thấy đều đi theo, đạt tới, cứu cánh là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, như người đánh xe giỏi, điều khiển xe tứ mã tránh được đường hiểm đi trên đường rộng, thẳng, tùy theo ý mình có thể tới được chỗ cần tới. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, khéo điều khiển tất cả pháp Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác khiến tránh được chỗ hiểm trên con đường từ sinh tử tới Niết-bàn, đi trên con đường chánh là tự lợi, lợi tha đạt đến đối tượng mong cầu là trí Nhất thiết trí.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là đạo là chẳng phải đạo của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đạo của các hàng phàm phu chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của các bậc Thanh văn chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của các bậc Độc giác cũng chẳng phải là đạo của các bậc Độc giác cũng chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát. Đạo về tự lợi, lợi tha là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của trí Nhất thiết trí là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo chẳng trụ nơi sinh tử và Niết-

bàn là đạo của các Đại Bồ-tát. Nay Thiện Hiện, đó là đạo và chẳng phải đạo của Đại Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian là vì đại sự, đó là chỉ rõ cho các Đại Bồ-tát về tướng của đạo và chẳng phải đạo, khiến cho các Đại Bồ-tát nhận biết đó là đạo, đó chẳng phải là đạo để có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian là vì đại sự, đó là chỉ rõ cho các Đại Bồ-tát về tướng của đạo và chẳng phải đạo để cho các Đại Bồ-tát nhận biết đó là đạo, đó chẳng phải là đạo, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian là vì đại sự, đó là nhằm độ thoát cho vô lượng, vô biên hữu tình khiến đều đạt được lợi ích an lạc.

Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy đem lại vô biên sự lợi lạc cho muôn người, nhưng đối với sự việc này không chấp trước.

Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thọ, tưởng, hành, thức, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn giới, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc giới, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn thức giới, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn xúc, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của địa giới, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của vô minh, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của Bồ thí ba-la-mật-đa, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không bên trong, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp

không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của chân như, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của Thánh đế khổ, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của Thánh đế tập, diệt, đạo, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn Tĩnh lự, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tám Giải thoát, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn Niệm trụ, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp môn giải thoát Không, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của năm loại mắt, nhưng đối với việc này không chấp trước;

tuy thường chỉ rõ tác dụng của sáu phép thần thông, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của mười lực của Phật, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không quên mất, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tánh luôn luôn xả, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của trí Nhất thiết, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả Dự lưu, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả vị Độc giác, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dẫn dắt chỉ nẻo cho Đại Bồ-tát khiến hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định không thoái chuyển nữa chừng.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy khiến cho Đại Bồ-tát xa lìa các bậc Thanh văn, Độc giác, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng đối với các pháp không khởi không diệt, vì lấy tánh an trú của các pháp làm định lượng.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả các pháp không khởi không diệt thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải tu Bồ thí ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Tịnh giới ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu An nhẫn ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Tinh tấn ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Tịnh giới ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu An nhẫn ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hướng, xa lìa ba tâm phân biệt, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì và hồi hướng về đâu?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này hồi hướng đến đối tượng mong đạt là quả vị Giác ngộ cao tột như thế thì tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mới mau được viên mãn; cũng tu Từ, Bi, Hỷ, Xả của bậc

Bồ-tát mau được viên mãn. Do đó, chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí, cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường chẳng xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa thì chẳng xa lìa trí Nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc đối tượng mong đạt là quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, phải siêng năng tinh tấn tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế, thì tất cả căn lành mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng nên lìa nhau.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng

tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn thức giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn xúc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về địa giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về vô minh, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về Bồ thí ba-la-

mật-đa, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp không bên trong, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về chân như, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về Thánh đế khổ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bốn Tĩnh lực, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tám Giải

thoát, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bốn Niệm trụ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp môn giải thoát Không, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về năm loại mắt, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về sáu phép thần thông, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về mười lực của Phật, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp không quên mất, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về tánh luôn luôn xả, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về trí Nhất thiết, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu

pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả Dự lưu, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả vị Độc giác, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi sắc, cũng chẳng nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi sắc xứ, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 356

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (6)

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhãn giới chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi sắc giới, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì sắc giới chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên trụ nơi các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi địa giới, cũng chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi vô minh, cũng chẳng nên trụ nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì vô minh chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên trụ nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi pháp không bên trong, cũng chẳng nên trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên trong chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi chân như, cũng chẳng nên trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chân như chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi bốn Niệm trụ, cũng chẳng nên trụ nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi Thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi bốn Tịch lự, cũng chẳng nên trụ nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Tịch lự chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi tám Giải thoát, cũng chẳng nên trụ nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì tám Giải thoát chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng nên trụ nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, cũng chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; sáu phép thần thông cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng nên trụ nơi pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi mười lực của Phật, cũng chẳng nên trụ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì quả Dự lưu chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi quả vị Độc giác. Vì sao? Vì quả vị Độc giác cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi trí Nhất thiết, cũng chẳng nên trụ nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Nhất thiết chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi địa vị phàm phu, cũng chẳng nên trụ nơi quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai. Vì sao? Vì địa vị phàm phu chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; quả vị Thanh văn, quả vị Độc giác, quả vị Bồ-tát, quả vị Như Lai cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể tin tưởng, làm theo; cũng chẳng thấy chân như nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thường dùng phương tiện vô trụ như thế để tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, ví như có người muốn ăn quả Am-một-la, hoặc quả Bán-na-ta, thì trước hết lấy hạt của nó trồng xuống nơi chỗ đất tốt, tùy thời tưới nước, chăm sóc, giữ gìn; dần dần hạt sẽ nảy mầm lên cây, sinh cành lá; thời tiết thích hợp sẽ có hoa quả, khi quả đã chín thì hái ăn. Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng như thế, muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì trước phải tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, lại đối với hữu tình, hoặc dùng Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự mà nhiếp phục họ; đã nhiếp phục rồi thì chỉ dạy khiến họ an trú nơi Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã an trú rồi thì sẽ giải thoát khỏi tất cả sinh, già, bệnh, chết, chứng đắc an lạc rốt ráo, thường trú. Bồ-tát như thế là sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đối với các pháp, chẳng nhờ duyên khác mà tự thông tỏ, muốn có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, muốn có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, muốn mau an tọa nơi tòa Bồ-đề mâu nhiệm, muốn có khả năng hàng phục tất cả quân ma, muốn chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí, muốn chuyển pháp luân nhằm cứu độ cho các loài hữu tình thoát khỏi sinh,

già, bệnh, chết thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa, dùng bốn pháp thu nhiếp giáo hóa, tùy phương tiện nhiếp phục các loài hữu tình. Bồ-tát như thế là khi dốc sức tu học thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà luôn siêng năng tu học.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật dạy Đại Bồ-tát nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn siêng năng tu học chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Ta dạy Đại Bồ-tát nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn siêng năng tu học.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với các pháp muốn đạt được đại tự tại thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng khiến cho Bồ-tát đối với tất cả pháp đạt được tự tại.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là phương tiện sinh trưởng, là cửa ngõ hướng đến của các pháp lành. Ví như biển cả là phương tiện sinh trưởng của các vật báu và là cửa ngõ hướng đến của tất cả dòng sông. Này Thiện Hiện, cũng như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là phương tiện sinh trưởng, là cửa ngõ hướng đến của các pháp thiện. Vì vậy, này Thiện Hiện, chúng sinh cầu Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Bồ-tát thừa đều nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà luôn siêng năng tu học.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu này, khi dốc sức tu học thì nên tinh cần tu học Bồ thí ba-la-mật-đa, nên tinh cần tu học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên tinh cần an trú nơi pháp không bên trong, nên tinh cần an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên tinh cần an trú nơi chân như, nên tinh cần an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi

khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nên tinh cần an trú nơi Thánh đế khổ, nên tinh cần an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; nên tinh cần tu học bốn Tịch lự, nên tinh cần tu học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nên tinh cần tu học tám Giải thoát, nên tinh cần tu học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nên tinh cần tu học bốn Niệm trụ, nên tinh cần tu học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; nên tinh cần tu học pháp môn giải thoát Không, nên tinh cần tu học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nên tinh cần tu học năm loại mắt, nên tinh cần tu học sáu phép thần thông; nên tinh cần tu học mười lực của Phật, nên tinh cần tu học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nên tinh cần tu học pháp không quên mất, nên tinh cần tu học tánh luôn luôn xả; nên tinh cần tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên tinh cần tu học tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nên tinh cần tu học trí Nhất thiết, nên tinh cần tu học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, như người bắn tên giỏi có áo mũ bền chắc, cầm cung tên tốt, chẳng sợ kẻ địch. Đại Bồ-tát cũng giống như thế, gồm thấu, giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa, gồm thấu, giữ gìn Tịch lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; gồm thấu, giữ gìn pháp không bên trong, gồm thấu, giữ gìn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; gồm thấu, giữ gìn chân như, gồm thấu, giữ gìn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thấu, giữ gìn Thánh đế khổ, gồm thấu, giữ gìn Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thấu, giữ gìn bốn Tịch lự, gồm thấu, giữ gìn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thấu, giữ gìn tám Giải thoát, gồm thấu, giữ gìn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ,

mười Biến xứ; gồm thâu, giữ gìn bốn Niệm trụ, gồm thâu, giữ gìn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; gồm thâu, giữ gìn pháp môn giải thoát Không, gồm thâu, giữ gìn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn năm loại mắt, gồm thâu, giữ gìn sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn mười lực của Phật, gồm thâu, giữ gìn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn pháp không quên mất, gồm thâu, giữ gìn tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn Đà-la-ni, gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn trí Nhất thiết, gồm thâu, giữ gìn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; khi gồm thâu, giữ gìn các công đức như thế đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm phương tiện. Do nhân duyên này, tất cả quân ma, ngoại đạo, các luận thuyết khác đều phải khuất phục. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nên tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành Bồ thí ba-la-mật-đa, thường hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành pháp không bên trong, thường hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì luôn được chư Phật

quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành chân như, thường hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành Thánh đế khổ, thường hành Thánh đế tập, diệt, đạo thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành bốn Tịch lặng, thường hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành tám Giải thoát, thường hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành bốn Niệm trụ, thường hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành pháp môn giải thoát Không, thường hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành năm loại mắt, thường hành sáu phép thần thông thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành mười lực của Phật, thường hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

như thế mà thường hành pháp không quên mất, thường hành tánh luôn luôn xả thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, thường hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà thường hành trí Nhất thiết, thường hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì luôn được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành pháp không bên trong thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành chân như thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành Thánh đế khổ thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành Thánh đế tập, diệt, đạo thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành bốn Tịch lự thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành tám Giải thoát thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành bốn Niệm trụ thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành pháp môn giải thoát Không thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành năm loại mắt thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành sáu phép thần thông thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành mười lực của Phật thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành pháp không quên mất thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành tánh luôn luôn xả thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành tất cả pháp môn Đà-la-ni thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy tại sao khi hành trí Nhất thiết thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện

tại hộ niệm?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa, quán Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành pháp không bên trong, quán pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành chân như, quán chân như chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành Thánh đế khổ, quán Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành Thánh đế tập, diệt, đạo, quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành bốn Tĩnh lự, quán bốn Tĩnh lự chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, quán bốn

Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành tám Giải thoát, quán tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành bốn Niệm trụ, quán bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành pháp môn giải thoát Không, quán pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành năm loại mắt, quán năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành sáu phép thần thông, quán sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành mười lực của Phật, quán mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, quán bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành pháp không quên mất, quán pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành tánh luôn luôn xả,

quán trí Đạo tướng, tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khi hành trí Nhất thiết, quán trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Lại nữa Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như sắc, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như nhãn xứ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như sắc xứ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như nhãn giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như sắc giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như nhãn thức giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như nhãn xúc, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như địa giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như vô minh, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như pháp không bên trong, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như chân như, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như Thánh

đế khổ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như bốn Tinh lự, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như tám Giải thoát, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như bốn Niệm trụ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như pháp môn giải thoát Không, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như năm loại mắt, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như mười lực của Phật, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như pháp không quên mất, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như trí Nhất thiết, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như quả Dự lưu, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì như quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào sắc nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào thọ, tưởng, hành, thức nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào nhãn xứ nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào sắc xứ nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào nhãn giới nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào sắc giới nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào nhãn thức giới nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào nhãn xúc nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào địa giới nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào vô minh nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào Bồ thí ba-la-mật-đa nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào pháp không bên trong nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào chân như nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào Thánh đế khổ nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào Thánh

để tập, diệt, đạo nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào bốn Tĩnh lự nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào tám Giải thoát nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 357

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (7)

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào bốn Niệm trụ nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào pháp môn giải thoát Không nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào năm loại mắt nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào sáu phép thần thông nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào mười lực của Phật nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào pháp không quên mất nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào tánh luôn luôn xả nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào trí Nhất thiết nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào quả Dự lưu nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng nhờ vào quả Nhất

lai, Bất hoàn, A-la-hán nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào quả vị Độc giác nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, vì chẳng nhờ vào quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tuy học nhiều điều mà không có điều gì để học.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát tuy học nhiều điều mà không có điều gì để học. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì thật không có pháp nào có thể khiến Đại Bồ-tát đối với pháp ấy mà tu học.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai vì các Đại Bồ-tát, hoặc nói lược, hoặc nói rộng pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì đối với giáo pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa này, hoặc tóm lược, hoặc quảng diễn, đều nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt; đã thông tỏ rồi thì tư duy như lý; đã tư duy rồi, tâm và tâm sở pháp đối với tướng của đối tượng được duyên đều chẳng lay động.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với giáo pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa mà chư Như Lai đã nêu giảng, hoặc tóm lược, hoặc quảng diễn, thì khi tinh cần tu học, nên đối với các pháp cần phải thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp cần phải thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của sắc, thông tỏ như thật về tướng chân như của thọ, tướng,

hành, thức thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của nhãn xứ, thông tỏ như thật về tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của sắc xứ, thông tỏ như thật về tướng chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của nhãn giới, thông tỏ như thật về tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của sắc giới, thông tỏ như thật về tướng chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của nhãn thức giới, thông tỏ như thật về tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của nhãn xúc, thông tỏ như thật về tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thông tỏ như thật về tướng chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của địa giới, thông tỏ như thật về tướng chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của vô minh, thông tỏ như thật về tướng chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, thông tỏ như thật về tướng chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của pháp không bên trong, thông tỏ như thật về tướng chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của chân như, thông tỏ như thật về tướng chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của Thánh đế khổ, thông tỏ như thật về tướng chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của bốn Tĩnh lự, thông tỏ như thật về tướng chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của tám Giải thoát, thông tỏ như thật về tướng chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của bốn Niệm trụ, thông tỏ như thật về tướng chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của pháp môn giải thoát Không, thông tỏ như thật về tướng chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của năm loại mắt, thông tỏ như thật về tướng chân như của sáu phép thần thông thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như nơi mười lực của Phật, thông tỏ như thật về tướng chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của pháp không quên mất, thông tỏ như thật về tướng chân như của tánh luôn luôn xả thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của trí Nhất thiết, thông tỏ như thật về tướng chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, thông tỏ như thật về tướng chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của quả Dự lưu, thông tỏ như thật về tướng chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của quả vị Độc giác thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng chân như nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của sắc, thế nào là tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chân như của sắc không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của sắc; chân như của thọ, tưởng, hành, thức không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của thọ, tưởng, hành, thức; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của nhãn xứ, thế nào là tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của nhãn xứ không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của nhãn xứ; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; các Đại Bồ-tát

cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của sắc xứ, thế nào là tướng chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của sắc xứ không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của sắc xứ; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của nhãn giới, thế nào là tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của nhãn giới không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của nhãn giới; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của sắc giới, thế nào là tướng chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của sắc giới không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của sắc giới; chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của nhãn thức giới, thế nào là tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của nhãn thức giới không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của nhãn thức giới; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của nhãn xúc, thế nào là tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của nhãn xúc không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của nhãn xúc; chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thế nào là tướng chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng

diễn.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của địa giới, thế nào là tướng chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của địa giới không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của địa giới; chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của vô minh, thế nào là tướng chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của vô minh không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của vô minh; chân như của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa, thế nào là tướng chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa; chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm

lược, quảng diễn.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của pháp không bên trong, thế nào là tướng chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

– Nay Thiện Hiện, chân như của pháp không bên trong không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của pháp không bên trong; chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của chân như, thế nào là tướng chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

– Nay Thiện Hiện, chân như của chân như không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của chân như; chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của Thánh đế khổ, thế nào là tướng chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của Thánh đế khổ không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của Thánh đế khổ; chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của bốn Tĩnh lự, thế nào là tướng chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của bốn Tĩnh lự không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của bốn Tĩnh lự; chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của tám Giải thoát, thế nào là tướng chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của tám Giải thoát không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của tám Giải thoát; chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của bốn Niệm trụ,

thế nào là tướng chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của bốn Niệm trụ không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của bốn Niệm trụ; chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của pháp môn giải thoát Không, thế nào là tướng chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của pháp môn giải thoát Không không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của pháp môn giải thoát Không; chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của năm loại mắt, thế nào là tướng chân như của sáu phép thần thông để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của năm loại mắt không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của năm loại mắt; chân như của sáu phép thần thông không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của sáu phép thần thông; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như nơi mười lực của Phật, thế nào là tướng chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như nơi mười lực của Phật không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như nơi mười lực của Phật; chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của pháp không quên mất, thế nào là tướng chân như của tánh luôn luôn xả để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của pháp không quên mất không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của pháp không quên mất; chân như của tánh luôn luôn xả không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của tánh luôn luôn xả; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của trí Nhất thiết, thế nào là tướng chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của trí Nhất thiết không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của trí Nhất thiết; chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, thế nào là tướng chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của quả Dự lưu, thế nào là tướng chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của quả Dự lưu không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của quả Dự lưu; chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của quả vị Độc giác để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của quả vị Độc giác không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của quả vị Độc giác, các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không

sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng chân như nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, chân như nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của sắc, thông tỏ như thật về tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của nhãn xứ, thông tỏ như thật về tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của sắc xứ, thông tỏ như thật về tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của nhãn giới, thông tỏ như thật về tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của sắc giới, thông tỏ như thật về tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của nhãn thức giới, thông tỏ như thật về tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ

như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của nhãn xúc, thông tỏ như thật về tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thông tỏ như thật về tướng thật tế của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của địa giới, thông tỏ như thật về tướng thật tế của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của vô minh, thông tỏ như thật về tướng thật tế của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của Bồ thí ba-la-mật-đa, thông tỏ như thật về tướng thật tế của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của pháp không bên trong, thông tỏ như thật về tướng thật tế của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của chân như, thông tỏ như thật về tướng thật tế của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của Thánh đế khổ, thông tỏ như thật về tướng thật tế của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của bốn Tĩnh lự, thông tỏ như thật về tướng thật tế của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của tám Giải thoát, thông tỏ như thật về tướng thật tế của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của bốn Niệm trụ, thông tỏ như thật về tướng thật tế của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của pháp môn giải thoát Không, thông tỏ như thật về tướng thật tế của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của năm loại mắt, thông tỏ như thật về tướng thật tế của sáu phép thần thông, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế nơi mười lực của Phật, thông tỏ như thật về tướng thật tế của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả

pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của pháp không quên mất, thông tỏ như thật về tướng thật tế của tánh luôn luôn xả, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của trí Nhất thiết, thông tỏ như thật về tướng thật tế của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của tất cả pháp môn Đà-la-ni, thông tỏ như thật về tướng thật tế của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của quả Dự lưu, thông tỏ như thật về tướng thật tế của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của quả vị Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thông tỏ như thật về tướng thật tế nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của sắc, thế nào là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của sắc, đó là tướng thật tế của sắc; không có giới hạn của thọ, tưởng, hành, thức, đó là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật

mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của nhãn xứ, thế nào là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của nhãn xứ, đó là tướng thật tế của nhãn xứ; không có giới hạn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, đó là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của sắc xứ, thế nào là tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của sắc xứ, đó là tướng thật tế của sắc xứ; không có giới hạn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đó là tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của nhãn giới, thế nào là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của nhãn giới, đó là tướng thật tế của nhãn giới; không có giới hạn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, đó là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của sắc giới, thế nào là tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của sắc giới, đó là tướng thật tế của sắc giới; không có giới hạn của thanh, hương, vị, xúc,

pháp giới, đó là tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của nhãn thức giới, thế nào là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của nhãn thức giới, đó là tướng thật tế của nhãn thức giới; không có giới hạn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, đó là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của nhãn xúc, thế nào là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của nhãn xúc, đó là tướng thật tế của nhãn xúc; không có giới hạn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, đó là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thế nào là tướng thật tế của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đó là tướng thật tế của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không có giới hạn của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, đó là tướng thật tế của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của địa giới, thế nào là tướng thật tế của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, để các Đại Bồ-tát

thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của địa giới, đó là tướng thật tế của địa giới; không có giới hạn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đó là tướng thật tế của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của vô minh, thế nào là tướng thật tế của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của vô minh, đó là tướng thật tế của vô minh; không có giới hạn của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, đó là tướng thật tế của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 358

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (8)

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của Bồ thí ba-la-mật-đa, thế nào là tướng thật tế của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của Bồ thí ba-la-mật-đa, đó là tướng thật tế của Bồ thí ba-la-mật-đa; không có giới hạn của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là tướng thật tế của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của pháp không bên trong, thế nào là tướng thật tế của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của pháp không bên trong, đó là tướng thật tế của pháp không bên trong; không có giới hạn của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, đó là tướng thật tế của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất

cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của chân như, thế nào là tướng thật tế của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của chân như, đó là tướng thật tế của chân như; không có giới hạn của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đó là tướng thật tế của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của Thánh đế khổ, thế nào là tướng thật tế của Thánh đế tập, diệt, đạo, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của Thánh đế khổ, đó là tướng thật tế của Thánh đế khổ; không có giới hạn của Thánh đế tập, diệt, đạo, đó là tướng thật tế của Thánh đế tập, diệt, đạo, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của bốn Tĩnh lự, thế nào là tướng thật tế của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của bốn Tĩnh lự, đó là tướng thật tế của bốn Tĩnh lự; không có giới hạn của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đó là tướng thật tế của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của tám Giải thoát, thế nào là tướng thật tế của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của tám Giải thoát, đó là tướng thật tế của tám Giải thoát; không có giới hạn của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đó là tướng thật tế của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của bốn Niệm trụ, thế nào là tướng thật tế của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của bốn Niệm trụ, đó là tướng thật tế của bốn Niệm trụ; không có giới hạn của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, đó là tướng thật tế của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của pháp môn giải thoát Không, thế nào là tướng thật tế của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của pháp môn giải thoát Không, đó là tướng thật tế của pháp môn giải thoát Không; không có giới hạn của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đó là tướng thật tế của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của năm loại mắt, thế nào là tướng thật tế của sáu phép thần thông, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của năm loại mắt, đó là tướng thật tế của năm loại mắt; không có giới hạn của sáu phép thần thông, đó là tướng thật tế của sáu phép thần thông, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật

về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế nơi mười lực của Phật, thế nào là tướng thật tế của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn nơi mười lực của Phật không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng chân như nơi mười lực của Phật; không có giới hạn của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đó là tướng thật tế của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của pháp không quên mất, thế nào là tướng thật tế của tánh luôn luôn xả, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của pháp không quên mất, đó là tướng thật tế của pháp không quên mất; không có giới hạn của tánh luôn luôn xả, đó là tướng thật tế của tánh luôn luôn xả, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của trí Nhất thiết, thế nào là tướng thật tế của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của trí Nhất thiết, đó là tướng thật tế của trí Nhất thiết; không có giới hạn của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đó là tướng thật tế của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của tất cả pháp môn Đà-la-ni, thế nào là tướng thật tế của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của tất cả pháp môn Đà-la-ni, đó là tướng thật tế của tất cả pháp môn Đà-la-ni; không có giới hạn của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đó là tướng thật tế của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của quả Dự lưu, thế nào là tướng thật tế của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của quả Dự lưu, đó là tướng thật tế của quả Dự lưu; không có giới hạn của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đó là tướng thật tế của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của quả vị Độc giác, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của quả vị Độc giác, đó là tướng thật tế của quả vị Độc giác, các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đó là tướng thật tế của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng thật tế nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, để các Đại Bồ-tát thông tỏ như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, không có giới hạn nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể nêu bày, đó gọi là tướng thật tế nơi quả vị Giác ngộ cao tột của

chư Phật, các Đại Bồ-tát cần phải thông tỏ như thật để tu học, để đối với tất cả pháp thông tỏ như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của sắc, rõ biết như thật về tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của nhãn xứ, rõ biết như thật về tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của sắc xứ, rõ biết như thật về tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của nhãn giới, rõ biết như thật về tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của sắc giới, rõ biết như thật về tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của nhãn thức giới, rõ biết như thật về tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của nhãn xúc, rõ biết như thật về tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, rõ biết như thật về tướng pháp giới của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của địa giới, rõ biết như thật về tướng pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của vô minh, rõ biết như thật về tướng pháp giới của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của Bồ thí ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về tướng pháp giới của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của pháp không bên trong, rõ biết như thật về tướng pháp giới của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của chân như, rõ biết như thật về tướng pháp giới của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của Thánh đế khổ, rõ biết như thật về tướng pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của bốn Tĩnh lực, rõ biết như thật về tướng pháp giới của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của tám Giải thoát, rõ biết như thật về tướng pháp giới của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của bốn Niệm trụ, rõ biết như thật về tướng pháp giới của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của pháp môn giải thoát Không, rõ biết như thật về tướng pháp giới của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của năm loại mắt, rõ biết như thật về tướng pháp giới của sáu phép thần thông, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới nơi mười lực của Phật, rõ biết như thật về tướng pháp giới của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của pháp không quên mất, rõ biết như thật về tướng pháp giới của tánh luôn luôn xả, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của trí Nhất thiết, rõ biết như thật về tướng pháp giới của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp

giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni, rõ biết như thật về tướng pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của quả Dự lưu, rõ biết như thật về tướng pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của quả vị Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tướng pháp giới của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

Lúc bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của sắc, thế nào là tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của sắc, đó là pháp giới của sắc; pháp giới của sắc này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của sắc; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của thọ, tưởng, hành, thức, đó là pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức; pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của nhãn xứ, thế nào là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của nhân xứ, đó là pháp giới của nhân xứ; pháp giới của nhân xứ này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của nhân xứ; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, đó là pháp giới của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ; pháp giới của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của sắc xứ, thế nào là tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của sắc xứ, đó là pháp giới của sắc xứ; pháp giới của sắc xứ này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của sắc xứ; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đó là pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của nhân giới, thế nào là tướng pháp giới của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của nhân giới, đó là pháp giới của nhân giới; pháp giới của nhân giới này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của nhân giới; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, đó là pháp giới của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; pháp giới của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của sắc giới, thế nào là tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của sắc giới, đó là pháp giới của sắc giới; pháp giới của sắc giới này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của sắc giới; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, đó là pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của nhãn thức giới, thế nào là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của nhãn thức giới, đó là pháp giới của nhãn thức giới; pháp giới của nhãn thức giới này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của nhãn thức giới; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, đó là pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của nhãn xúc, thế nào là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của nhãn xúc, đó là pháp giới của nhãn xúc; pháp giới của nhãn xúc này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới

của nhãn xúc; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc, đó là pháp giới của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc; pháp giới của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thế nào là tướng pháp giới của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đó là pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, đó là pháp giới của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; pháp giới của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của địa giới, thế nào là tướng pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của địa giới, đó là pháp giới của địa giới; pháp giới của địa giới này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của địa giới; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đó là pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới

của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của vô minh, thế nào là tướng pháp giới của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của vô minh, đó là pháp giới của vô minh; pháp giới của vô minh này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của vô minh; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, đó là pháp giới của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; pháp giới của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của Bồ thí ba-la-mật-đa, thế nào là tướng pháp giới của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của Bồ thí ba-la-mật-đa, đó là pháp giới của Bồ thí ba-la-mật-đa; pháp giới của Bồ thí ba-la-mật-đa này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của Bồ thí ba-la-mật-đa; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là pháp giới của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp giới của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của pháp không

bên trong, thế nào là tướng pháp giới của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của pháp không bên trong, đó là pháp giới của pháp không bên trong; pháp giới của pháp không bên trong này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của pháp không bên trong; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, đó là pháp giới của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; pháp giới của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của chân như, thế nào là tướng pháp giới của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của chân như, đó là pháp giới của chân như; pháp giới của chân như này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của chân như; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đó là pháp giới của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; pháp giới của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn này cũng không đoạn diệt, không phân

biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của Thánh đế khổ, thế nào là tướng pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của Thánh đế khổ, đó là pháp giới của Thánh đế khổ; pháp giới của Thánh đế khổ này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của Thánh đế khổ; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của Thánh đế tập, diệt, đạo, đó là pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo; pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của bốn Tĩnh lự, thế nào là tướng pháp giới của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của bốn Tĩnh lự, đó là pháp giới của bốn Tĩnh lự; pháp giới của bốn Tĩnh lự này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của bốn Tĩnh lự; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đó là pháp giới của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; pháp giới của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của tám Giải thoát, thế nào là tướng pháp giới của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của tám Giải thoát, đó là pháp giới của tám Giải thoát; pháp giới của tám Giải thoát này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của tám Giải thoát; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đó là pháp giới của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; pháp giới của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của bốn Niệm trụ, thế nào là tướng pháp giới của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của bốn Niệm trụ, đó là pháp giới của bốn Niệm trụ; pháp giới của bốn Niệm trụ này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của bốn Niệm trụ; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, đó là pháp giới của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; pháp giới của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của pháp môn giải thoát Không, thế nào là tướng pháp giới của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của pháp môn giải thoát Không, đó là pháp giới của pháp môn giải thoát Không; pháp giới của pháp môn giải thoát Không này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của

pháp môn giải thoát Không; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đó là pháp giới của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của năm loại mắt, thế nào là tướng pháp giới của sáu phép thần thông, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của năm loại mắt, đó là pháp giới của năm loại mắt; pháp giới của năm loại mắt này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của năm loại mắt; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của sáu phép thần thông, đó là pháp giới của sáu phép thần thông; pháp giới của sáu phép thần thông này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của sáu phép thần thông, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới nơi mười lực của Phật, thế nào là tướng pháp giới của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực nơi mười lực của Phật, đó là pháp giới nơi mười lực của Phật; pháp giới của mười lực của Phật này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của mười lực của Phật; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đó là pháp giới của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp giới của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, các Đại Bồ-tát rõ biết như

thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của pháp không quên mất, thế nào là tướng pháp giới của tánh luôn luôn xả, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của pháp không quên mất, đó là pháp giới của pháp không quên mất; pháp giới của pháp không quên mất này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của pháp không quên mất; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của tánh luôn luôn xả, đó là pháp giới của tánh luôn luôn xả; pháp giới của tánh luôn luôn xả này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của tánh luôn luôn xả, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của trí Nhất thiết, thế nào là tướng pháp giới của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của trí Nhất thiết, đó là pháp giới của trí Nhất thiết; pháp giới của trí Nhất thiết này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của trí Nhất thiết; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đó là pháp giới của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; pháp giới của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni, thế nào là tướng pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của tất cả

pháp môn Đà-la-ni, đó là pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni; pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đó là pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của quả Dự lưu, thế nào là tướng pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của quả Dự lưu, đó là pháp giới của quả Dự lưu; pháp giới của quả Dự lưu này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của quả Dự lưu; cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đó là pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán này cũng không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của quả vị Độc giác, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của quả vị Độc giác, đó là pháp giới của quả vị Độc giác; pháp giới của quả vị Độc giác này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của quả vị Độc giác, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đó là pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tướng pháp giới nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn?

–Này Thiện Hiện, cảnh giới hư không thuộc lãnh vực nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đó là pháp giới nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; pháp giới nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật này không đoạn diệt, không phân biệt mà có thể nêu bày, đó là tướng pháp giới nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật để tu học, để đối với tất cả pháp rõ biết như thật về tướng tóm lược, quảng diễn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 359

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (9)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lại phải làm thế nào để biết tướng tóm lược, quảng diễn của tất cả pháp?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật về tất cả các pháp chẳng hợp chẳng tan thì Đại Bồ-tát ấy, như thế sẽ biết về tướng tóm lược, quảng diễn của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch lại Phật:

– Bạch Thế Tôn, tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan là những pháp nào?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, sắc chẳng hợp chẳng tan; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xứ chẳng hợp chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Sắc xứ chẳng hợp chẳng tan; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn giới chẳng hợp chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Sắc giới chẳng hợp chẳng tan; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn thức giới chẳng hợp chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Nhãn xúc chẳng hợp chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng hợp chẳng tan. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng hợp chẳng tan; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng hợp chẳng tan. Địa giới chẳng hợp chẳng tan; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng hợp chẳng tan. Vô minh chẳng hợp chẳng tan; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng hợp chẳng tan. Bồ thí ba-

la-mật-đa chẳng hợp chẳng tan; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng hợp chẳng tan. Pháp không bên trong chẳng hợp chẳng tan; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng hợp chẳng tan. Chân như chẳng hợp chẳng tan; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng hợp chẳng tan. Thánh đế khổ chẳng hợp chẳng tan; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng hợp chẳng tan. Bốn Tĩnh lự chẳng hợp chẳng tan; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng hợp chẳng tan. Tám Giải thoát chẳng hợp chẳng tan; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng hợp chẳng tan. Bốn Niệm trụ chẳng hợp chẳng tan; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng hợp chẳng tan. Pháp môn giải thoát Không chẳng hợp chẳng tan; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng hợp chẳng tan. Năm loại mắt chẳng hợp chẳng tan; sáu phép thần thông cũng chẳng hợp chẳng tan. Mười lực của Phật chẳng hợp chẳng tan; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng hợp chẳng tan. Pháp không quên mất chẳng hợp chẳng tan; tánh luôn luôn xả cũng chẳng hợp chẳng tan. Trí Nhất thiết chẳng hợp chẳng tan; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng hợp chẳng tan. Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hợp chẳng tan; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng hợp chẳng tan. Quả Dự lưu chẳng hợp chẳng tan; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng hợp chẳng tan. Quả vị Độc giác chẳng hợp chẳng tan. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hợp chẳng tan. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hợp chẳng tan. Cảnh giới hữu vi chẳng hợp chẳng tan; cảnh giới vô vi cũng chẳng hợp chẳng tan. Vì sao? Đây

Thiện Hiện, vì các pháp như thế đều không có tự tánh; nếu không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nói có hợp có tan. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, rõ biết như thế, thì có khả năng rõ biết về tướng tóm lược, quảng diễn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy gọi là thâm tóm sáu pháp Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát nếu đối với pháp ấy mà tu học thì có khả năng làm được nhiều việc.

Bạch Thế Tôn, các pháp Ba-la-mật-đa được thâm tóm như thế, Đại Bồ-tát mới bắt đầu tu tập thường nên tu học, cho đến Đại Bồ-tát trụ Thập địa cũng nên tu học.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát học các pháp Ba-la-mật-đa được thâm tóm này thì đối với tất cả pháp sẽ nhận biết về tướng tóm lược, quảng diễn.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Thiện Hiện, pháp môn như thế, hàng Đại Bồ-tát lợi căn có thể hội nhập, hàng Đại Bồ-tát trung căn cũng có thể hội nhập.

Này Thiện Hiện, pháp môn như thế, hàng Đại Bồ-tát định căn có thể hội nhập, hàng Đại Bồ-tát bất định căn cũng có thể hội nhập.

Này Thiện Hiện, pháp môn như thế không chướng không ngại; nếu Đại Bồ-tát tinh chuyên tu học thì không thể không hội nhập.

Này Thiện Hiện, pháp môn như thế chẳng phải là đối tượng có thể hội nhập của người lười biếng, người kém tinh tấn, người mất chánh niệm, người tâm tán loạn, người quen nẻo ác tuệ.

Này Thiện Hiện, pháp môn như thế, người không lười biếng, người dốc tinh tấn, người trụ chánh niệm, người khéo nhiếp tâm, người tu diệu tuệ mới có thể hội nhập.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn trụ ở bậc không thoái chuyển, muốn trụ nơi bậc thứ mười, muốn trụ ở bậc trí Nhất thiết trí thì phải tinh cần theo phương tiện hội nhập pháp môn này.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát theo như điều Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã nêu giảng mà học, thì Đại Bồ-tát ấy có thể tùy ý chứng đắc Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng tùy ý chứng đắc pháp không bên trong, pháp không bên

ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng tùy ý chứng đắc chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng tùy ý chứng đắc Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng tùy ý chứng đắc bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng tùy ý chứng đắc tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng tùy ý chứng đắc bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng tùy ý chứng đắc pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng tùy ý chứng đắc năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng tùy ý chứng đắc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng tùy ý chứng đắc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng tùy ý chứng đắc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng tùy ý chứng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dựa vào những điều mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã dạy để tu học thì Đại Bồ-tát ấy cứ luôn như thế sẽ tiến gần tới đối tượng mong đạt là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát theo như những điều mà Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã dạy để tu học, thì Đại Bồ-tát ấy nếu có ma sự khởi lên, liền bị tiêu diệt. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn gồm thâu, giữ gìn lấy phương tiện thiện xảo thì nên tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, tập Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy thì khi đó Đại Bồ-tát liền được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác hiện tại đang trụ trì, diễn thuyết chánh pháp trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương cùng hộ niệm. Vì sao? Vì chư Phật

quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà sinh ra. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dốc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên suy nghĩ: “Pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc.” Vì thế, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, do đó, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường chẳng nên xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí và việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này như thật tu hành, trải qua dù chỉ là khoảnh khắc thì nhóm phước đức mà Đại Bồ-tát ấy đạt được số lượng rất nhiều. Giả sử có người giáo hóa các loài hữu tình trong cả thế giới ba lần ngàn, đều khiến an trú nơi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, hoặc khiến an trú nơi giải thoát và giải thoát tri kiến, hoặc khiến an trú nơi quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến an trú nơi quả vị Độc giác, thì người ấy tuy thu hoặc vô lượng phước đức, nhưng còn chẳng bằng vị Đại Bồ-tát kia đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này như thật tu hành, trải qua dù chỉ là khoảnh khắc. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có khả năng phát sinh tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã; có khả năng phát sinh tất cả giải thoát và giải thoát tri kiến; có khả năng phát sinh quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; có khả năng phát sinh quả vị Độc giác; có khả năng phát sinh quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà đang được xuất hiện. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở đời quá khứ đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà đã được xuất hiện. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời vị lai đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà sẽ được xuất hiện.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa trong khoảng giây lát, hoặc nửa ngày, hoặc một ngày, hoặc trải qua một tháng, hoặc trải qua một năm, hoặc trải qua trăm năm, hoặc trải qua một kiếp, hoặc trải qua trăm kiếp, cho đến hoặc trải qua vô số kiếp,

thì phước đức đạt được của Đại Bồ-tát ấy số lượng rất nhiều, vượt qua phước đức đã đạt được của người giáo hóa các loài hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, đều khiến an trú nơi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã, hoặc khiến an trú nơi giải thoát và giải thoát trí kiến, hoặc khiến an trú nơi quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến an trú nơi quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, do vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã sinh ra tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai, hiện tại; chư vị luôn vì các hữu tình nêu bày như thật các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã; vì các hữu tình nêu bày như thật về nẻo giải thoát và giải thoát trí kiến; vì các hữu tình nêu bày như thật về các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì các hữu tình nêu bày như thật về quả vị Độc giác; vì các hữu tình nêu bày như thật về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cho nên số phước đức này vượt qua phước đức kia.

Lại nữa Thiện Hiện, theo như điều Bát-nhã ba-la-mật-đa này đã dạy mà an trú, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy chẳng bị thoái chuyển, thường được chư Phật hộ niệm; thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, đã từng gần gũi cúng dường vô lượng chân thiện tri thức che chở giúp đỡ; từ lâu đã tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; từ lâu đã an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; từ lâu đã an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; từ lâu đã an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; từ lâu đã tu tập bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; từ lâu đã tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; từ lâu đã tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần

túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; từ lâu đã tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; từ lâu đã tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; từ lâu đã tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; từ lâu đã tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; từ lâu đã tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; từ lâu đã tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì nên biết, Đại Bồ-tát ấy trụ ở bậc Đồng tử, tất cả sở nguyện đều được trọn vẹn, thường được gặp chư Phật; đối với các căn lành thường chẳng xa lìa, luôn luôn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, cũng thường làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe, thọ trì, tu hành pháp Vô thượng thừa, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã đạt được biện tài thông suốt, vô tận, đã đắc pháp Đà-la-ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng; đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sự ưa thích, vì nhằm hóa độ các hữu tình mà thọ sinh các loại thân hình đều được tự tại, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy nhận thức thấu đạt về môn sở duyên, môn hành tướng, môn tự, môn phi tự, nhận thức thấu đạt về ngôn ngữ, chẳng phải ngôn ngữ, nhận thức thấu đạt về một ngôn ngữ, hai ngôn ngữ, nhiều ngôn ngữ, ngôn ngữ nam, ngôn ngữ nữ, ngôn ngữ chẳng phải nam nữ, ngôn ngữ quá khứ, ngôn ngữ vị lai, ngôn ngữ hiện tại, văn chương, ý nghĩa, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy nhận thức thấu đạt về sắc, thọ, tưởng, hành, thức, uẩn, giới, xứ, duyên khởi, các chi duyên khởi, tánh thế gian, tánh Niết-bàn, tướng pháp giới, tướng hành, biết chẳng phải tướng hành, tướng hữu vi, tướng vô vi, tướng hữu vi, vô vi, tướng tướng, tướng phi tướng, hữu, phi hữu, tự tánh, tha tánh, nhận thức thấu đạt về hợp, về tan, về hợp tan, về tướng ứng, bất tướng ứng, chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ, tánh duyên, tánh chẳng phải duyên, các Thánh đế, Tĩnh lực, Định vô lượng, Định vô sắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa, bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nhận thức thấu đạt về pháp môn Đà-la-ni,

pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; pháp môn tất cả không; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nhận thức thấu đạt về cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi; cảnh giới, chẳng phải cảnh giới; nên biết Đại Bồ-tát ấy nhận thức thấu đạt về tác ý của sắc, tác ý của thọ, tưởng, hành, thức; tác ý của nhãn xứ, tác ý của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; tác ý của sắc xứ, tác ý của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; tác ý của nhãn giới, tác ý của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; tác ý của sắc giới, tác ý của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; tác ý của nhãn thức giới, tác ý của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; tác ý của nhãn xúc, tác ý của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; tác ý của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, tác ý của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; nhận thức thấu đạt về tác ý của địa giới, tác ý của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; tác ý của vô minh, tác ý của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; tác ý của Bồ thí ba-la-mật-đa, tác ý của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; tác ý của pháp không bên trong, tác ý của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tác ý của chân như, tác ý của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tác ý của Thánh đế khổ, tác ý của Thánh đế tập, diệt, đạo; tác ý của bốn Niệm trụ, tác ý của bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tác ý của bốn Tĩnh lự, tác ý của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tác ý của tám Giải thoát, tác ý của

tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nhận thức thấu đạt về tác ý của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tác ý của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tác ý của pháp môn giải thoát Không, tác ý của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; tác ý của năm loại mắt, tác ý của sáu phép thần thông; tác ý nơi mười lực của Phật, tác ý của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tác ý của pháp không quên mất, tác ý của tánh luôn luôn xả; tác ý của trí Nhất thiết, tác ý của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã nhận thức thấu đạt về sắc và tướng không của sắc; thọ, tưởng, hành, thức và tướng không của thọ, tưởng, hành, thức; nhãn xứ và tướng không của nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; sắc xứ và tướng không của sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nhãn giới và tướng không của nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; sắc giới và tướng không của sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nhãn thức giới và tướng không của nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhãn xúc và tướng không của nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tướng không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; nhận thức thấu đạt về địa giới và tướng không của địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vô minh và tướng không của vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tướng không của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; Bồ thí ba-la-mật-đa và tướng không của Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng không của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhận thức thấu đạt về pháp không bên trong và tướng không của pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp

không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng không của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; chân như và tướng không của chân như; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tướng không của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Thánh đế khổ và tướng không của Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng không của Thánh đế tập, diệt, đạo; bốn Niệm trụ và tướng không của bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tướng không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; bốn Tĩnh lự và tướng không của bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát và tướng không của tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tướng không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nhận thức thấu đạt về tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn giải thoát Không và tướng không của pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tướng không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; năm loại mắt và tướng không của năm loại mắt; sáu phép thần thông và tướng không của sáu phép thần thông; mười lực của Phật và tướng không nơi mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất và tướng không của pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả và tướng không của tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết và tướng không của trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tướng không của trí Đạo

tướng, trí Nhất thiết tướng; quả Dự lưu và tướng không của quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; quả vị Độc giác và tướng không của quả vị Độc giác; tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã nhận thức thấu đạt về đạo dừng nghỉ, đạo chẳng dừng nghỉ; sinh, trụ, di, diệt; tham, sân, si, không tham, không sân, không si; kiến, chẳng phải kiến, tà kiến, chẳng phải tà kiến, tất cả kiến triền, tùy miên, kết phược; sự dứt trừ tất cả kiến triền, tùy miên, kết phược; danh, sắc, danh sắc; nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; hành, giải, tướng, trạng, đã nhận thức thấu đạt về khổ, tập, diệt, đạo; địa ngục, đường địa ngục, bàng sinh, đường bàng sinh; quỷ giới, đường quỷ giới, người, đường người, trời, đường trời; Dự lưu, quả Dự lưu; Nhất lai, quả Nhất lai, đường Nhất lai, Bất hoàn, quả Bất hoàn, đường Bất hoàn, A-la-hán, quả A-la-hán, đường A-la-hán, Độc giác, quả vị Độc giác, đường Độc giác; Đại Bồ-tát, hạnh Đại Bồ-tát; Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, quả vị Giác ngộ cao tột; trí Nhất thiết, đường trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, đường trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đường trí Nhất thiết tướng; đã nhận thức thấu đạt về căn, căn viên mãn, căn thắng - liệt; tuệ, tuệ nhanh nhạy, tuệ mạnh mẽ, tuệ sắc bén, tuệ mau chóng, tuệ thông đạt, tuệ rộng khắp, tuệ sâu xa, tuệ lớn lao, tuệ không gì bằng, tuệ chân thật, tuệ quý giá; nhận thức thấu đạt về đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại; phương tiện, ý lạc, ý lạc tăng thượng, sự chiếu cố đối với hữu tình; tướng văn nghĩa, các Thánh pháp, phương tiện của ba thừa an lập.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đạt được những công đức lợi lạc thù thắng như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì sao nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán sắc tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư dối chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán nhãn xứ tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán sắc xứ tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán nhãn giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán sắc giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán nhãn thức giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán nhãn xúc tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán địa giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì quán vô minh tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não tịch tĩnh, có thể bị hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, ông hỏi Đại Bồ-tát vì sao nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát, giống như nêu dẫn cái không của hư không, nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, ông hỏi Đại Bồ-tát vì sao nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát, giống như tu cái không của hư không, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát phải trải qua thời gian bao lâu để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát trụ nơi tâm nào không gián đoạn để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, chẳng để phát khởi các tác ý khác, chỉ thường an trú nơi tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, cho đến khi có thể khiến tâm và tâm sở pháp đối với cảnh chẳng chuyển.

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vừa hành vừa chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vừa nêu dẫn vừa chẳng nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, vừa tu vừa chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải nêu dẫn, chẳng phải chẳng nêu dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải tu, chẳng phải chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì Đại Bồ-tát sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí như thế nào?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí như chân như.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là chân như?

–Này Thiện Hiện, như thật tế.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là thật tế?

–Này Thiện Hiện, như pháp giới.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là pháp giới?

– Đây Thiện Hiện, như cảnh giới của ngã, cảnh giới của hữu tình, cảnh giới của dòng sinh mạng, cảnh giới của khả năng sinh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là cảnh giới của ngã, cảnh giới của hữu tình, cảnh giới của dòng sinh mạng, cảnh giới của khả năng sinh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Theo ý ông thì sao? Hoặc ngã, hoặc hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

– Đây Thiện Hiện, hoặc ngã, hoặc hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi đã chẳng thể nắm bắt được, thì làm sao ta có thể nêu bày cảnh giới của ngã, cảnh giới của hữu tình, cảnh giới của dòng sinh mạng, cảnh giới của khả năng sinh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi! Như vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chẳng nêu bày Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng nêu bày trí Nhất thiết trí và tất cả pháp thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, có phải chỉ có Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nêu bày, hay là cả Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nêu bày?

Phật dạy:

– Đây Thiện Hiện, chẳng những Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nêu bày mà Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nêu bày.

Này Thiện Hiện, hoặc pháp của Thanh văn, hoặc pháp của Độc giác, pháp của Bồ-tát, pháp của chư Phật, hoặc pháp hữu vi, hoặc

pháp vô vi, tất cả các pháp như thế đều chẳng thể nêu bày.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều chẳng thể nêu bày thì tại sao có thể nêu ra nào là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, người, trời, là Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Phật, là tất cả pháp?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Hữu tình nêu bày và pháp được nêu bày, thật có thể nắm bắt chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu hữu tình nêu bày và pháp được nêu bày chẳng có thể nắm bắt thì ta làm sao nêu bày nào là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, là người, trời, là Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật, là tất cả pháp! Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học là tất cả các pháp đều chẳng thể nêu bày.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học sắc, cũng nên học thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học nhãn xứ, cũng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học sắc xứ, cũng nên học thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học nhãn giới, cũng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học sắc giới, cũng nên học thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học nhãn thức giới, cũng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học nhãn xúc, cũng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng nên học các thọ

do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học địa giới, cũng nên học thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học vô minh, cũng nên học hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng nên học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học pháp không bên trong, cũng nên học pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học chân như, cũng nên học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học Thánh đế khổ, cũng nên học Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học bốn Niệm trụ, cũng nên học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học bốn Tĩnh lự, cũng nên học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học tám Giải thoát, cũng nên học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng nên học tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học pháp môn giải thoát Không, cũng nên học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học năm loại mắt, cũng nên học sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học mười lực của Phật, cũng nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học pháp không quên mất, cũng nên học tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học trí Nhất thiết, cũng nên học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học quả Dự lưu, cũng nên học quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 360

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (10)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc, học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với thọ, tưởng, hành, thức học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra học tính chất chẳng

tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sáu bi khổ ưu não học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Bồ thí ba-la-mật-đa học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không bên trong học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với chân như học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Niệm trụ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên

đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Tĩnh lự học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tám Giải thoát học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát Không học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với sáu phép thần thông học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực của Phật học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với tánh luôn luôn xả học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với trí Nhất thiết học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên

đối với quả Dự lưu học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm; cũng nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với thọ, tưởng, hành, thức học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Bồ thí ba-la-mật-đa học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không bên trong học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với chân như học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng

đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Niệm trụ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Tịch lự học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tám Giải thoát học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát Không học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với sáu phép thần thông học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực của Phật học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt,

đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với tánh luôn luôn xả học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với trí Nhất thiết học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào, nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật học tính chất chẳng tăng, chẳng giảm như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không bên trong chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với chân như chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Niệm trụ chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Tĩnh lự chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tám Giải thoát chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát Không chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với sáu phép thần thông chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực của Phật chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với tánh luôn luôn xả chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với trí Nhất thiết chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu chẳng sinh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng sinh, chẳng diệt mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không bên trong chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, nên đối với chân như chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Niệm trụ chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Tĩnh lự chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tám Giải thoát chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát Không chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với sáu phép thân thông chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, nên đối với mười lực của Phật chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với tánh luôn luôn xả chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với trí Nhất thiết chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu chẳng sinh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng sinh, chẳng diệt mà học?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học;

nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh

lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không bên trong chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với chân như chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Niệm trụ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Tĩnh lự chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tám Giải thoát chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ

cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát Không chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với sáu phép thần thông cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực của Phật chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với trí Nhất thiết chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học; nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có,

hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng

khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Bố thí ba-la-mật-đa chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không bên trong chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với chân như chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, nên đối với Thánh để khổ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với Thánh để tập, diệt, đạo cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Niệm trụ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Tĩnh lự chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tám Giải thoát chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát Không chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với sáu phép thần thông cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực của Phật chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám

pháp Phật bất cộng cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với trí Nhất thiết chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học? Thế nào là nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học?



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 361

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (11)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên

quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão

tử, sâu bi khổ ưu não cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không bên trong chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với chân như chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Niệm trụ chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với bốn Tĩnh lự chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tám Giải thoát chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát Không chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học,

nên đối với sáu phép thần thông cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực của Phật chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với trí Nhất thiết chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học, nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả

hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khởi lên các hành hoặc có, hoặc không mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sắc và tướng của sắc là không mà học; nên quán thọ, tưởng, hành, thức và tướng của thọ, tưởng, hành, thức là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sắc xứ và tướng của sắc xứ là không mà học; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn giới và tướng của nhãn giới là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán sắc giới và tướng của sắc giới là không mà học; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn thức giới và tướng của nhãn thức giới là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xúc và tướng của nhãn xúc là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không mà học; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán địa giới và tướng của địa giới là không mà học; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán vô minh và tướng của vô minh là không mà học; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa và tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa là không mà học; nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực,

Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán pháp không bên trong và tướng của pháp không bên trong là không mà học; nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán chân như và tướng của chân như là không mà học; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không mà học; nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán bốn Niệm trụ và tướng của bốn Niệm trụ là không mà học; nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tướng của bốn Chánh đoạn cho đến

tám chi Thánh đạo là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán bốn Tĩnh lự và tướng của bốn Tĩnh lự là không mà học; nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tám Giải thoát và tướng của tám Giải thoát là không mà học; nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không mà học; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán pháp môn giải thoát Không và tướng của pháp môn giải thoát Không là không mà học; nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán mười lực của Phật và tướng nơi mười lực của Phật là không mà học; nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán pháp không quên mất và tướng của pháp không quên mất là không mà học; nên quán tánh luôn luôn xả và tướng của tánh luôn luôn xả là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán trí Nhất thiết và tướng của trí Nhất thiết là không mà học; nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán quả Dự lưu và tướng của quả Dự lưu là không mà học; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán quả vị Độc giác và tướng của quả vị Độc giác là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán tự tướng của các pháp đều là không mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sắc và tướng của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tướng của thọ, tưởng, hành, thức là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu sắc xứ và tướng của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn giới và tướng của nhãn giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu sắc giới và tướng của sắc giới là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn thức giới và tướng của nhãn thức giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn xúc và tướng của nhãn xúc là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu địa giới và tướng của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu vô minh và tướng của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu Bồ thí ba-la-mật-đa và tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-

nhã ba-la-mật-đa và tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không bên trong và tướng của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu chân như và tướng của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tướng của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Niệm trụ và tướng của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Tĩnh lự và tướng của bốn Tĩnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu tám Giải thoát và tướng của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không, thì tại sao

Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp môn giải thoát Không và tướng của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu năm loại mắt và tướng của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tướng của sáu phép thần thông là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu mười lực của Phật và tướng nơi mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không quên mất và tướng của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tướng của tánh luôn luôn xả là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu trí Nhất thiết và tướng của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu quả Dự lưu và tướng của quả Dự lưu là không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu quả vị Độc giác và tướng của quả vị Độc giác là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã

ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, nếu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không, thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng hành chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thể nắm bắt được, Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được, hành cũng chẳng thể nắm bắt được; hoặc chủ thể hành, hoặc do đó mà hành, hoặc chỗ của đối tượng hành đều chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì ở trong đó, tất cả hý luận đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có đối tượng hành là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì từ khi mới tu tập hạnh Đại Bồ-tát, tại sao phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, đối với tất cả pháp, phải thường học vô sở đắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu bố thí dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu Bố thí; khi tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trụ nơi pháp không bên trong, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi pháp không bên trong; khi an trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác,

pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trụ nơi chân như, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi chân như; khi an trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu bốn Niệm trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn Niệm trụ; khi tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trụ nơi Thánh đế khổ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi Thánh đế khổ; khi an trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu bốn Tĩnh lự, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn Tĩnh lự; khi tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu pháp môn giải thoát Không, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn giải thoát Không; khi tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu tám Giải thoát, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tám Giải thoát; khi tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tất cả pháp môn Tam-

ma-địa; khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu năm loại mắt, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu năm loại mắt; khi tu sáu phép thần thông, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu mười lực của Phật và tướng nơi mười lực của Phật; khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu pháp không quên mất, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp không quên mất; khi tu tánh luôn luôn xả, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu trí Nhất thiết, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu trí Nhất thiết; khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là hữu sở đắc? Thế nào là vô sở đắc?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, những gì có hai thì gọi là hữu sở đắc; những gì không có hai thì gọi là vô sở đắc?

– Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là có hai? Thế nào gọi là không có hai?

Này Thiện Hiện, mắt và sắc là hai, tai và âm thanh là hai, mũi và mùi hương là hai, lưỡi và vị nếm là hai, thân thể và xúc chạm là hai, ý và pháp là hai; hữu sắc vô sắc là hai, hữu kiến vô kiến là hai, hữu lậu vô lậu là hai, hữu vi vô vi là hai; thế gian xuất thế gian là hai, sinh tử Niết-bàn là hai; pháp phàm phu và phàm phu là hai, pháp Dự lưu và Dự lưu là hai, pháp Nhất lai và Nhất lai là hai, pháp Bất hoàn và Bất hoàn là hai, pháp A-la-hán và A-la-hán là hai; quả vị Độc giác và Độc giác là hai, hạnh Đại Bồ-tát và Đại Bồ-tát là hai, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và chư Phật là hai. Như vậy, tất cả pháp có hý luận đều gọi là có hai.

Này Thiện Hiện, chẳng phải mắt, chẳng phải sắc là không hai; chẳng phải tai, chẳng phải âm thanh là không hai, chẳng phải mũi, chẳng phải hương là không hai, chẳng phải lưỡi, chẳng phải vị nếm là không hai, chẳng phải thân thể, chẳng phải xúc chạm là không hai, chẳng phải ý, chẳng phải pháp là không hai; chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc là không hai, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến là không hai, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu là không hai, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi là không hai, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian là không hai, chẳng phải sinh tử, chẳng phải Niết-bàn là không hai, chẳng phải pháp phàm phu, chẳng phải phàm phu là không hai, chẳng phải pháp Dự lưu, chẳng phải Dự lưu là không hai, chẳng phải pháp Nhất lai, chẳng phải Nhất lai là không hai, chẳng phải pháp Bất hoàn, chẳng phải Bất hoàn là không hai, chẳng phải pháp A-la-hán, chẳng phải A-la-hán là không hai, chẳng phải quả vị Độc giác, chẳng phải Độc giác là không hai, chẳng phải hạnh Đại Bồ-tát, chẳng phải Đại Bồ-tát là không hai, chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, chẳng phải chư Phật là không hai. Như vậy, tất cả pháp xa lìa hý luận đều gọi là không hai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, có phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, hay là do vô sở đắc nên vô sở đắc?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, chẳng phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, cũng chẳng phải do vô sở đắc nên vô sở đắc. Nhưng tánh của hữu sở đắc và vô sở đắc đều bình đẳng nên gọi là vô sở đắc. Như vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đối với tánh bình đẳng của hữu sở đắc và vô sở đắc phải siêng năng tu học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi học như thế thì gọi là học nghĩa vô sở đắc của Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa các lầm lỗi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước hữu sở đắc, chẳng chấp trước, chẳng chấp trước vô sở đắc là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì tại sao từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn? Nếu không từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn thì làm sao để chứng đắc đối tượng mong đạt

đến là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải trụ trong hữu sở đắc mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để có thể từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải trụ trong vô sở đắc mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, để có thể từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa là vô sở đắc, quả vị Giác ngộ cao tột là vô sở đắc; vì người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi chốn hành, thời gian hành đều là vô sở đắc; pháp vô sở đắc này cũng là vô sở đắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát phải nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thể nắm bắt được, người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi chốn hành, thời gian hành cũng chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp thường ưa chọn lựa: Đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là pháp không bên trong, đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi

tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là bốn Niệm trụ, đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là bốn Tịch lự, đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là pháp môn giải thoát Không, đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đây là tám Giải thoát, đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đây là pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp môn Đà-la-ni; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lực của Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; đây là quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 362

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (12)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy đối với các pháp thường ưa chọn lựa nhưng chẳng nắm bắt sắc, cũng chẳng nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nắm bắt nhãn xứ, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nắm bắt sắc xứ, cũng chẳng nắm bắt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nắm bắt nhãn giới, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nắm bắt sắc giới, cũng chẳng nắm bắt thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nắm bắt nhãn thức giới, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nắm bắt nhãn xúc, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nắm bắt các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nắm bắt các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nắm bắt địa giới, cũng chẳng nắm bắt thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nắm bắt vô minh, cũng chẳng nắm bắt hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng nắm bắt Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng nắm bắt Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nắm bắt pháp không bên trong, cũng chẳng nắm bắt pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nắm bắt chân như, cũng chẳng nắm bắt pháp giới, pháp tánh, tánh

không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng nắm bắt bốn Niệm trụ, cũng chẳng nắm bắt bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng nắm bắt Thánh đế khổ, cũng chẳng nắm bắt Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nắm bắt bốn Tịch lự, cũng chẳng nắm bắt bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nắm bắt pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng nắm bắt pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nắm bắt tám Giải thoát, cũng chẳng nắm bắt tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng nắm bắt pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng nắm bắt pháp môn Đà-la-ni; chẳng nắm bắt năm loại mắt, cũng chẳng nắm bắt sáu phép thần thông; chẳng nắm bắt mười lực của Phật, cũng chẳng nắm bắt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nắm bắt pháp không quên mất, cũng chẳng nắm bắt tánh luôn luôn xả; chẳng nắm bắt trí Nhất thiết, cũng chẳng nắm bắt trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nắm bắt quả Dự lưu, cũng chẳng nắm bắt quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng nắm bắt quả vị Độc giác; chẳng nắm bắt tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng nắm bắt quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng nắm bắt sắc, cũng chẳng nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức; nếu chẳng nắm bắt nhãn xứ, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nếu chẳng nắm bắt sắc xứ, cũng chẳng nắm bắt thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nếu chẳng nắm bắt nhãn giới, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nếu chẳng nắm bắt sắc giới, cũng chẳng nắm bắt thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nếu chẳng nắm bắt nhãn thức giới, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nếu chẳng nắm bắt nhãn xúc, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nếu chẳng nắm bắt các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nắm bắt các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; nếu chẳng nắm bắt địa giới, cũng chẳng nắm bắt thủy, hỏa, phong, không, thức giới; nếu chẳng nắm bắt vô minh, cũng chẳng

nắm bắt hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; nếu chẳng nắm bắt Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng nắm bắt Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu chẳng nắm bắt pháp không bên trong, cũng chẳng nắm bắt pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nếu chẳng nắm bắt chân như, cũng chẳng nắm bắt pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nếu chẳng nắm bắt Thánh đế khổ, cũng chẳng nắm bắt Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu chẳng nắm bắt bốn Niệm trụ, cũng chẳng nắm bắt bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; nếu chẳng nắm bắt bốn Tĩnh lự, cũng chẳng nắm bắt bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu chẳng nắm bắt tám Giải thoát, cũng chẳng nắm bắt tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu chẳng nắm bắt pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng nắm bắt pháp môn Đà-la-ni; nếu chẳng nắm bắt pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng nắm bắt pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nếu chẳng nắm bắt năm loại mắt, cũng chẳng nắm bắt sáu phép thần thông; nếu chẳng nắm bắt mười lực của Phật, cũng chẳng nắm bắt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu chẳng nắm bắt pháp không quên mất, cũng chẳng nắm bắt tánh luôn luôn xả; nếu chẳng nắm bắt trí Nhất thiết, cũng chẳng nắm bắt trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu chẳng nắm bắt quả Dự lưu, cũng chẳng nắm bắt quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; nếu chẳng nắm bắt quả vị Độc giác; nếu chẳng nắm bắt tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nếu chẳng nắm bắt quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, làm sao có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm sao có thể hội nhập bậc Chánh tánh ly sinh của

Đại Bồ-tát? Nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát, làm sao có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật? Nếu chẳng có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật thì làm sao có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình? Nếu chẳng đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí? Nếu chẳng chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm sao có thể chuyển bánh xe chánh pháp, làm các Phật sự? Nếu chẳng có thể chuyển bánh xe chánh pháp, làm các Phật sự, làm sao có thể giải thoát các nỗi khổ về sinh tử của vô lượng trăm ngàn ức triệu các loài hữu tình và khiến chúng đắc Niết-bàn thường lạc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì sắc, cũng chẳng vì thọ, tưởng, hành, thức mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì nhãn xứ, cũng chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì sắc xứ, cũng chẳng vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì nhãn giới, cũng chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì sắc giới, cũng chẳng vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì nhãn thức giới, cũng chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì nhãn xúc, cũng chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì địa giới, cũng chẳng vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì vô minh, cũng chẳng vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì Bố thí ba-la-mật-đa, cũng

chẳng vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì pháp không bên trong, cũng chẳng vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì chân như, cũng chẳng vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì Thánh đế khổ, cũng chẳng vì Thánh đế tập, diệt, đạo mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì bốn Niệm trụ, cũng chẳng vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì bốn Tĩnh lự, cũng chẳng vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì tám Giải thoát, cũng chẳng vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng vì pháp môn Đà-la-ni mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì năm loại mắt, cũng chẳng vì sáu phép thần thông mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì mười lực của Phật, cũng chẳng vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu Bát-nhã ba-la-

mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì pháp không quên mất, cũng chẳng vì tánh luôn luôn xả mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì trí Nhất thiết, cũng chẳng vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì quả Dự lưu, cũng chẳng vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì quả vị Độc giác mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì mục đích gì mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không vì mục đích gì hết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp là không vì mục đích, không có sự tạo tác; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì mục đích, không có sự tạo tác; quả vị Giác ngộ cao tột cũng không vì mục đích, không có sự tạo tác; Đại Bồ-tát cũng không vì mục đích, không có sự tạo tác. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên lấy việc không vì mục đích, không có sự tạo tác làm phương tiện mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không vì mục đích, không có tạo tác thì chẳng nên an lập ba thừa khác nhau, đó là Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng phải an lập pháp không vì mục đích, không tạo tác, có thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì có các hạng ngu si, phàm phu không học hỏi, chấp trước sắc, cũng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chấp trước nhãn xứ, cũng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chấp trước sắc xứ, cũng chấp trước thanh, hương,

vị, xúc, pháp xứ; chấp trước nhãn giới, cũng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chấp trước sắc giới, cũng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chấp trước nhãn thức giới, cũng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chấp trước nhãn xúc, cũng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới, cũng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chấp trước vô minh, cũng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không bên trong, cũng chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chấp trước chân như, cũng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chấp trước bốn Niệm trụ, cũng chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chấp trước Thánh đế khổ, cũng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Tịch lự, cũng chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước pháp môn giải thoát Không, cũng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chấp trước tám Giải thoát, cũng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chấp trước pháp môn Tam-ma-địa, cũng chấp trước pháp môn Đà-la-ni; chấp trước năm loại mắt, cũng chấp trước sáu phép thần thông; chấp trước mười lực của Phật, cũng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước pháp không quên mất, cũng chấp trước tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, cũng chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu, cũng chấp trước quả Nhất lai,

Bất hoàn, A-la-hán; chấp trước quả vị Độc giác; chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, các hạng ngu si, phàm phu không học hỏi ấy, do vì chấp trước nên cho rằng nghĩ về sắc thì đắc sắc, nghĩ về thọ, tưởng, hành, thức thì đắc thọ, tưởng, hành, thức; nghĩ về nhãn xứ thì đắc nhãn xứ, nghĩ về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nghĩ về sắc xứ thì đắc sắc xứ, nghĩ về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nghĩ về nhãn giới thì đắc nhãn giới, nghĩ về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nghĩ về sắc giới thì đắc sắc giới, nghĩ về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nghĩ về nhãn thức giới thì đắc nhãn thức giới, nghĩ về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nghĩ về nhãn xúc thì đắc nhãn xúc, nghĩ về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nghĩ về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thì đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nghĩ về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thì đắc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; nghĩ về địa giới thì đắc địa giới, nghĩ về thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì đắc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; nghĩ về vô minh thì đắc vô minh, nghĩ về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thì đắc hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; nghĩ về Bồ thí ba-la-mật-đa thì đắc Bồ thí ba-la-mật-đa, nghĩ về Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đắc Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; nghĩ về pháp không bên trong thì đắc pháp không bên trong, nghĩ về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đắc pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; nghĩ về chân như thì đắc chân như, nghĩ về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi

khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì đắc pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nghĩ về Thánh đế khổ thì đắc Thánh đế khổ, nghĩ về Thánh đế tập, diệt, đạo thì đắc Thánh đế tập, diệt, đạo; nghĩ về bốn Niệm trụ thì đắc bốn Niệm trụ, nghĩ về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì đắc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; nghĩ về bốn Tịch lực thì đắc bốn Tịch lực, nghĩ về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì đắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nghĩ về tám Giải thoát thì đắc tám Giải thoát, nghĩ về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì đắc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nghĩ về tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nghĩ về tất cả pháp môn Đà-la-ni thì đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni; nghĩ về pháp môn giải thoát Không thì đắc pháp môn giải thoát Không, nghĩ về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì đắc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nghĩ về năm loại mắt thì đắc năm loại mắt, nghĩ về sáu phép thần thông thì đắc sáu phép thần thông; nghĩ về mười lực của Phật thì đắc mười lực của Phật, nghĩ về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; nghĩ về pháp không quên mất thì đắc pháp không quên mất, nghĩ về tánh luôn luôn xả thì đắc tánh luôn luôn xả; nghĩ về trí Nhất thiết thì đắc trí Nhất thiết, nghĩ về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì đắc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nghĩ về quả Dự lưu thì đắc quả Dự lưu, nghĩ về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; nghĩ về quả vị Độc giác thì đắc quả vị Độc giác; nghĩ về tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nghĩ về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, các hạng ngu si, phàm phu không học hỏi ấy suy nghĩ thế này: Sắc, chắc chắn có thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Nhân xứ, chắc chắn có thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Sắc xứ, chắc chắn có thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Nhãn giới, chắc chắn có thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Sắc giới, chắc chắn có thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Nhãn thức giới, chắc chắn có thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Nhãn xúc, chắc chắn có thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chắc chắn có thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Địa giới, chắc chắn có thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Vô minh, chắc chắn có thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chắc chắn

cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bố thí ba-la-mật-đa, chắc chắn có thể nắm bắt được; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Pháp không bên trong, chắc chắn có thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Chân như, chắc chắn có thể nắm bắt được; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Thánh đế khổ, chắc chắn có thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bốn Niệm trụ, chắc chắn có thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bốn Tĩnh lự, chắc chắn có thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn

Định vô sắc, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Tám Giải thoát, chắc chắn có thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chắc chắn có thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Đà-la-ni, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Pháp môn giải thoát Không, chắc chắn có thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Năm loại mắt, chắc chắn có thể nắm bắt được; sáu phép thần thông, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Mười lực của Phật, chắc chắn có thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Pháp không quên mất, chắc chắn có thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Trí Nhất thiết, chắc chắn có thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử

của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Quả Dự lưu, chắc chắn có thể nắm bắt được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Quả vị Độc giác, chắc chắn có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chắc chắn có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chắc chắn có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thoát khỏi các khổ về sinh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Này Thiện Hiện, các hạng ngu si, phàm phu không học hỏi ấy do điên đảo nên suy nghĩ như thế, tức là hủy báng Phật. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu sắc còn chẳng thể được; cầu thọ, tưởng, hành, thức cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu nhãn xứ còn chẳng thể được; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu sắc xứ còn chẳng thể được; cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu nhãn giới còn chẳng thể được; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng còn chẳng thể

được, hướng là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu sắc giới còn chẳng thể được; cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng còn chẳng thể được, hướng là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu nhãn thức giới còn chẳng thể được; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng còn chẳng thể được, hướng là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu nhãn xúc còn chẳng thể được; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng còn chẳng thể được, hướng là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra còn chẳng thể được; cầu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng còn chẳng thể được, hướng là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu địa giới còn chẳng thể được; cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng còn chẳng thể được, hướng là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu vô minh còn chẳng thể được; cầu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng còn chẳng thể được, hướng là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu Bồ thí ba-la-mật-đa còn chẳng thể được; cầu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu pháp không bên trong còn chẳng thể được; cầu pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu chân như còn chẳng thể được; cầu pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu Thánh đế khổ còn chẳng thể được; cầu Thánh đế tập, diệt, đạo cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu bốn Niệm trụ còn chẳng thể được; cầu bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn

rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu bốn Tĩnh lực còn chẳng thể được; cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu tám Giải thoát còn chẳng thể được; cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thể được; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu pháp môn giải thoát Không còn chẳng thể được; cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu năm loại mắt còn chẳng thể được; cầu sáu phép thần thông cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu mười lực của Phật còn chẳng thể được; cầu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu pháp không

quên mất còn chẳng thể được; cầu tánh luôn luôn xả cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu trí Nhất thiết còn chẳng thể được; cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu quả Dự lưu còn chẳng thể được; cầu quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu quả vị Độc giác cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, vì Phật dùng năm loại mắt cầu quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tốt và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng năm loại mắt cầu sắc chẳng thể được, cầu thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể được; cầu nhãn xứ chẳng thể được, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể được; cầu sắc xứ chẳng thể được, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể được; cầu nhãn giới chẳng thể được, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể được; cầu sắc giới chẳng thể được, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp

giới cũng chẳng thể được; cầu nhãn thức giới chẳng thể được, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể được; cầu nhãn xúc chẳng thể được, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể được; cầu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể được, cầu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể được; cầu địa giới chẳng thể được, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể được; cầu vô minh chẳng thể được, cầu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể được; cầu Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể được, cầu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể được; cầu pháp không bên trong chẳng thể được, cầu pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể được; cầu chân như chẳng thể được, cầu pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể được; cầu Thánh đế khổ chẳng thể được, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể được; cầu bốn Niệm trụ chẳng thể được, cầu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể được; cầu bốn Tịch lự chẳng thể được, cầu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể được; cầu pháp môn giải thoát Không chẳng thể được, cầu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể được; cầu tám Giải thoát chẳng thể được, cầu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể được; cầu pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể được, cầu pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng thể được; cầu năm loại mắt chẳng thể được, cầu sáu phép thần thông cũng chẳng thể được; cầu mười lực của Phật chẳng thể được, cầu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể

được; cầu pháp không quên mất chẳng thể được, cầu tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể được; cầu trí Nhất thiết chẳng thể được, cầu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể được; cầu quả Dự lưu chẳng thể được, cầu quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể được; cầu quả vị Độc giác cũng chẳng thể được; cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng chẳng thể được; cầu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể được; các loài hữu tình cũng chẳng thể đạt được, như thế thì nhất định không có sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và thoát khỏi các khổ về sinh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, vậy tại sao Thế Tôn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, đó là nhóm định rõ tánh chân chính, nhóm định rõ tánh tà vạy và nhóm bất định?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta dùng năm loại mắt quán sát như thật: quyết định vô ngã có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, đó là nhóm định rõ tánh chân chính, nhóm định rõ tánh tà vạy và nhóm bất định. Nhưng các hữu tình ngu si, điên đảo, đối với pháp chẳng phải thật thì khởi tưởng là hữu tình thật. Ta vì nhằm dẹp trừ các thứ chấp trước hư vọng đó nên nương vào thế tục mà nói chứ chẳng y cứ vào thắng nghĩa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 363

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (13)

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải trụ nơi thắng nghĩa, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải trụ nơi điên đảo, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, nếu chẳng trụ nơi thắng nghĩa, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng trụ nơi điên đảo, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì sẽ không có Thế Tôn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

–Không, Thiện Hiện! Ta tuy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng trụ nơi cảnh giới hữu vi, cũng chẳng trụ nơi cảnh giới vô vi.

Này Thiện Hiện, như các vị mà Như Lai đã biến hóa tuy chẳng trụ nơi cảnh giới hữu vi, cũng chẳng trụ nơi cảnh giới vô vi nhưng có thể thực hiện các việc đi đến, ngồi đứng...

Này Thiện Hiện, vị được biến hóa ấy, nếu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tỉnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vị được biến hóa ấy nếu trụ nơi pháp không bên trong, cũng trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không

không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vị được biến hóa ấy nếu trụ nơi chân như, cũng trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; vị được biến hóa ấy nếu tu bốn Niệm trụ, cũng tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; vị được biến hóa ấy nếu trụ nơi Thánh đế khổ, cũng trụ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; vị được biến hóa ấy nếu tu bốn Tĩnh lự, cũng tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vị được biến hóa ấy nếu tu tám Giải thoát, cũng tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vị được biến hóa ấy nếu tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; vị được biến hóa ấy nếu tu pháp môn giải thoát Không, cũng tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; vị được biến hóa ấy nếu tu năm loại mắt, cũng tu sáu phép thần thông; vị được biến hóa ấy nếu tu mười lực của Phật, cũng tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vị được biến hóa ấy nếu tu pháp không quên mất, cũng tu tánh luôn luôn xả; vị được biến hóa ấy nếu tu trí Nhất thiết, cũng tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vị được biến hóa ấy nếu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, làm các Phật sự; vị được biến hóa ấy lại biến hóa ra vô lượng hữu tình, rồi trong số hữu tình ấy, kiến lập ba nhóm sai biệt như nhóm định rõ tánh chân chính... thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các vị mà Như Lai đã biến hóa ra đó, có phải là thật có đi, tới, cho đến hành hóa an trú, tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, làm các Phật sự, an lập ba nhóm sai biệt chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Như Lai cũng vậy, biết rõ tất cả pháp đều như sự biến hóa, nêu giảng tất cả pháp đều như sự biến hóa, tuy có tạo tác nhưng không chân thật, tuy độ hữu tình nhưng không có đối tượng được độ, như vị được biến hóa hóa độ hữu tình. Như vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên như các vị mà

Phật đã biến hóa ra, tuy có làm việc mà không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa thì Như Lai cũng vậy. Như thế thì Phật cùng người được biến hóa có gì sai biệt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Phật dùng người được biến hóa và tất cả pháp bình đẳng không sai biệt. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì sự việc mà Phật đã làm, thì người được biến hóa của Phật cũng có thể làm.

Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu không có Phật, người được biến hóa của Phật có thể làm Phật sự chăng?

Phật dạy:

–Có thể làm.

Thiện Hiện bạch:

–Việc đó như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ở đời quá khứ có một Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện là Thiện Tịch Tuệ, khi việc tự độ và người đáng độ đều đã được độ xong nhưng không có Bồ-tát đảm nhận việc thọ ký, Ngài bèn biến hóa ra một vị Phật để trụ ở thế gian, rồi tự nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Bấy giờ, vị Hóa Phật kia làm các Phật sự trong nửa kiếp, sau nửa kiếp thì thọ ký cho một vị Đại Bồ-tát rồi thị hiện nhập Niết-bàn. Lúc ấy, hàng Trời, Người, A-tố-lạc... đều cho là vị Phật kia nay nhập Niết-bàn, nhưng thân của vị Hóa Phật thì thật không khởi, diệt. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tin các pháp đều như sự biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu thân Như Lai cùng thân biến hóa không khác thì làm sao có thể làm phước điền chân tịnh? Nếu các hữu tình vì nhằm giải thoát nên đối với Như Lai cung kính cúng dường thì phước ấy vô tận, cho đến cuối cùng nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Cũng vậy, nếu có hữu tình vì nhằm giải thoát, cúng dường vị Hóa Phật thì phước đức đạt được cũng phải là vô tận, cho đến cuối cùng cũng nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như thân Như Lai do từ pháp tánh nên có thể làm phước điền thanh tịnh cho Trời, Người, A-tổ-lạc... Hóa Phật cũng vậy, vì do từ pháp tánh nên có thể làm phước điền thanh tịnh cho Trời, Người, A-tổ-lạc... Như thân Như Lai nhận sự cúng dường của người khác khiến vị thí chủ ấy dứt hết mọi nẻo sinh tử, phước ấy vô tận. Hóa Phật cũng thế, nhận sự cúng dường của người khác cũng khiến cho thí chủ ấy dứt hết mọi nẻo sinh tử, phước ấy vô tận.

Này Thiện Hiện, ngoài lượng phước đức đạt được do cúng dường Như Lai và Hóa Phật ra, nếu thiện nam, thiện nữ nào, đối với Như Lai, khởi tâm từ kính, tư duy, nhớ nghĩ thì căn lành của thiện nam, thiện nữ ấy vô tận, cho đến cuối cùng vượt khỏi vòng khổ não.

Này Thiện Hiện, ngoài lượng phước đức đạt được do dùng tâm từ kính nhớ nghĩ Như Lai ra, nếu thiện nam, thiện nữ nào vì cúng dường Phật, cho dù chỉ dùng một đóa hoa tung lên hư không, thì căn lành của thiện nam, thiện nữ ấy vô tận, cho đến cuối cùng thoát khỏi vòng khổ não.

Này Thiện Hiện, ngoài lượng phước đức đạt được do vì cúng dường Phật dù chỉ dùng một đóa hoa tung lên hư không, nếu thiện nam, thiện nữ nào tối thiểu chỉ một lần xưng niệm Nam-mô Phật-đà thì căn lành của thiện nam, thiện nữ ấy vô tận, cho đến cuối cùng thoát khỏi vòng khổ não. Như vậy, này Thiện Hiện, đối với Như Lai, cung kính cúng dường thì đạt được công đức lợi ích to lớn, số lượng khó lường như thế. Do đó, Thiện Hiện nên biết Như Lai cùng với thân của vị Hóa Phật đều không sai biệt, vì dùng các pháp và pháp tánh làm định lượng. Cũng thế, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên dùng các pháp và pháp tánh làm định lượng, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo hội nhập các pháp và pháp tánh rồi, nhưng đối với các pháp chẳng hoại pháp tánh, nghĩa là chẳng phân biệt: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của Tĩnh lự cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đây là pháp không bên trong, đây là pháp tánh của pháp không bên trong; đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa,

pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đây là pháp tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đây là chân như, đây là pháp tánh của chân như; đây là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đây là pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đây là bốn Niệm trụ, đây là pháp tánh của bốn Niệm trụ; đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đây là pháp tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Đây là Thánh đế khổ, đây là pháp tánh của Thánh đế khổ; đây là Thánh đế tập, diệt, đạo, đây là pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Đây là bốn Tĩnh lự, đây là pháp tánh của bốn Tĩnh lự; đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đây là pháp tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đây là tám Giải thoát, đây là pháp tánh của tám Giải thoát; đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đây là pháp tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni. Đây là pháp môn giải thoát Không, đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát Không; đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Đây là năm loại mắt, đây là pháp tánh của năm loại mắt; đây là sáu phép thần thông, đây là pháp tánh của sáu phép thần thông. Đây là mười lực của Phật, đây là pháp tánh nơi mười lực của Phật; đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đây là pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là pháp không quên mất, đây là pháp tánh của pháp không quên mất; đây là tánh luôn luôn xả, đây là pháp tánh của tánh luôn luôn xả. Đây là trí

Nhất thiết, đây là pháp tánh của trí Nhất thiết; đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đây là pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đây là quả Dự lưu, đây là pháp tánh của quả Dự lưu; đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đây là pháp tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Đây là quả vị Độc giác, đây là pháp tánh của quả vị Độc giác. Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là pháp tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là pháp tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên phân biệt sự sai khác của các pháp và pháp tánh như thế mà hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng nên tự hoại các pháp và pháp tánh thì tại sao Như Lai tự hoại các pháp và pháp tánh, nghĩa là Ngài thường dạy: Đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức. Đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Đây là pháp bên trong, đây là pháp bên ngoài. Đây là pháp thiện, đây là pháp chẳng phải thiện. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp có tranh cãi, đây là pháp không tranh cãi. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Phật đã từng giảng nói các pháp như thế, lẽ nào không tự hoại các pháp, pháp tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta chẳng tự hoại các pháp, pháp tánh, chỉ dùng danh tướng, phương tiện để giảng nói các pháp, pháp tánh, khiến cho các hữu tình ngộ nhập được lý vô sai biệt của các pháp, pháp tánh. Này Thiện Hiện, vì vậy Ta chẳng từng hoại các pháp, pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Phật chỉ dùng danh tướng tuyên thuyết các pháp, pháp tánh, khiến cho các hữu tình được ngộ nhập, thì làm sao đối với pháp không danh không tướng, Phật dùng danh tướng mà nói khiến cho họ ngộ nhập?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta tùy theo thế tục giả lập danh tướng, dùng phương tiện tuyên thuyết các pháp, pháp tánh nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện, như hạng ngu si nghe nói về khổ... thì chấp trước danh tướng, chẳng biết chỉ là giả nói; chứ chẳng phải như Như Lai và đệ tử của Phật nghe nói về khổ... liền chấp trước danh tướng, mà là nhận biết như thật rằng tùy theo thế tục mà giảng nói, không có danh tướng của các pháp chân thật.

Này Thiện Hiện, nếu các bậc Thánh đối với danh, chấp nơi danh; đối với tướng, chấp nơi tướng thì như thế cũng đối với không, chấp nơi không; đối với vô tướng chấp nơi vô tướng; đối với vô nguyện chấp nơi vô nguyện; đối với chân như chấp nơi chân như; đối với thật tế, chấp nơi thật tế; đối với pháp giới chấp nơi pháp giới; đối với vô vi chấp nơi vô vi.

Nhưng, này Thiện Hiện, tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng mà không chân thật. Bậc Thánh đối với pháp ấy cũng không trụ chấp nơi giả danh giả tướng ấy. Như vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ nơi tất cả pháp chỉ là giả danh giả tướng nên khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với pháp ấy chẳng nên chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp chỉ có danh tướng thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề? Đã phát tâm rồi, chịu các khổ nhọc để dốc hành Bồ-tát hạnh, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng

tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trú nơi bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tịch lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, khiến tất cả đều viên mãn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như ông đã nói, nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát, nhưng này Thiện Hiện, vì tất cả pháp chỉ có danh tướng và danh tướng ấy chỉ giả đặt ra, tánh của danh tướng là không; các loài hữu tình do điên đảo chấp trước nên mãi lưu chuyển trong sinh tử, chẳng được giải thoát. Vì vậy, Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết, chuyển bánh xe chánh pháp, dùng pháp nơi ba thừa độ thoát các hữu tình khiến họ ra khỏi nẻo sinh tử, nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối, nhưng các danh tướng vốn không sinh không diệt, cũng không trụ, không khác, có thể nêu bày được.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật nói trí Nhất thiết tướng là trí Nhất thiết tướng chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta nói trí Nhất thiết tướng là trí Nhất thiết

tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, ba trí như thế, tướng của nó như thế nào, có gì sai biệt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết là trí chung cùng với hàng Thanh văn và Độc giác; trí Đạo tướng là trí chung cùng với Đại Bồ-tát; còn trí Nhất thiết tướng là diệu trí riêng có của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên gì mà trí Nhất thiết là trí chung cùng với hàng Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì với trí Nhất thiết, hàng Thanh văn, Độc giác cũng có thể biết rõ về năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới... nhưng không thể biết tất cả về đạo tướng và hết thảy các pháp cùng các loại tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên gì mà trí Đạo tướng là trí chung cùng với Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên học để nhận biết hết tất cả về đạo tướng, đó là đạo tướng của hàng Thanh văn, Độc giác, đạo tướng của Bồ-tát, đạo tướng của Như Lai. Các Đại Bồ-tát đối với các đạo ấy thường nên tu học, khiến mau viên mãn; tuy khiến cho đạo ấy tạo tác, hành hóa thích ứng nhưng không khiến chứng đạt thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát tu tập theo đạo của Như Lai được viên mãn rồi, đối với thật tế đâu chẳng tác chứng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu chưa viên mãn việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, tu các đại nguyện, thì đối với thật tế vẫn chưa tác chứng. Nếu đã thành tựu viên mãn các sự việc kể trên, thì đối với thật tế nên tác

chứng.

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát do trụ nơi đạo mà chứng thật tế chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát do trụ nơi chẳng phải đạo mà chứng thật tế chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát do trụ nơi đạo, chẳng phải đạo mà chứng thật tế chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát do trụ nơi chẳng phải đạo, chẳng phải chẳng phải đạo mà chứng thật tế chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì Đại Bồ-tát do trụ nơi chỗ nào mà chứng thật tế?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ông do trụ nơi đạo mà dứt trừ được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, ông do trụ nơi chẳng phải đạo mà dứt trừ được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, ông do trụ nơi đạo, chẳng phải đạo mà dứt sạch được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Thiện Hiện, ông do trụ nơi chẳng phải đạo, chẳng phải chẳng phải đạo mà dứt sạch được hết các lậu, tâm giải thoát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Chẳng phải con nhờ có trụ mà dứt sạch được hết các lậu, tâm vĩnh viễn giải thoát, nhưng con đạt được các điều ấy là hoàn toàn không trụ vào đâu.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng như thế, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không trụ vào đâu mà chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì duyên gì mà trí Nhất thiết tướng được gọi là trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, nhận thức rõ về tất cả các pháp đều đồng một tướng, đó là tướng tịch diệt, vì vậy sự nhận biết ấy gọi là trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, các hành, trạng, tướng có công dụng nhằm biểu hiện các pháp. Như Lai có khả năng hiểu biết như thật hoàn toàn về chúng, vì vậy nên gọi là trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, hoặc trí Nhất thiết tướng, ba trí như thế, trong việc đoạn trừ các phiền não có sự sai biệt chăng? Có trí đoạn chưa hết, có trí đoạn hết hẳn chăng?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, chẳng phải công việc đoạn trừ các phiền não có sự sai biệt. Nhưng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đã vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục. Còn hàng Thanh văn, Độc giác thì chưa đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục.

– Bạch Thế Tôn, các phiền não được dứt trừ thì đạt vô vi chăng?

– Nay Thiện Hiện, đúng vậy!

– Bạch Thế Tôn, thanh văn, Độc giác không đạt vô vi, phiền não có đoạn chăng?

– Nay Thiện Hiện, không!

– Bạch Thế Tôn, trong pháp vô vi có sự sai biệt chăng?

– Nay Thiện Hiện, không!

– Bạch Thế Tôn, nếu pháp vô vi không có sự sai biệt thì tại sao Phật nói tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục, còn hàng Thanh văn, Độc giác thì vẫn chưa vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục?

Nay Thiện Hiện, tập khí tương tục thật chẳng phải là phiền não, nhưng các Thanh văn và Độc giác tuy đã đoạn trừ phiền não mà vẫn còn một phần nhỏ giống như tham, sân, si ảnh hưởng đến thân, ngữ, ý, đó chính là tập khí tương tục. Nó tương tục ở hạng phàm phu ngu si, có thể dẫn dắt những việc sai trái, chẳng phải tương tục ở hàng Thanh văn, Độc giác để dẫn dắt các việc làm vô nghĩa. Tất cả tập khí tương

tục như thế, chư Phật đã vĩnh viễn không còn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đạo và Niết-bàn đều không có tự tánh thì tại sao Phật nói, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các bậc ấy đều hiện rõ vô vi.

–Bạch Thế Tôn, trong pháp vô vi thật có ý nghĩa sai biệt giữa Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chăng?

–Này Thiện Hiện, không!

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì tại sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả đều hiện rõ vô vi?

–Này Thiện Hiện, Ta nương vào thế tục mà nói về sự thể hiện rõ, chứ không dựa vào thắng nghĩa, vì chẳng phải trong thắng nghĩa có thể có sự thể hiện rõ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải trong thắng nghĩa có con đường ngôn ngữ, hoặc trí tuệ phân biệt hoặc có cả hai thứ ấy. Nhưng bên cạnh việc dứt bỏ sự nhận thức theo nẻo thế tục cũng phải kiến lập nhận thức ấy cho đời sau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tự tướng của tất cả pháp đều là không thì đời trước còn không có, huống gì có đời sau! Như thế tại sao có thể kiến lập cho đời sau?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tự tướng của các pháp đều không, đời trước còn không có, huống là có đời sau, nên kiến lập cái có cho đời sau nhất định là không có điều ấy. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ tự tướng của các pháp hiện có đều là không. Vì sự lợi ích cho họ nên dùng phương tiện giảng nói, đây là đời trước, đây là đời sau. Nhưng trong tự tướng của tất cả các pháp, đời trước đời sau đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đã đạt được tự tướng không của tất cả pháp rồi nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đạt được tự tướng của tất cả pháp đều là không, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với các pháp không có chấp trước, đó là không chấp trước pháp trong, pháp ngoài, pháp thiện, pháp chẳng phải thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, hoặc pháp Như Lai; đối với tất cả các pháp như thế, đều không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa vì ý nghĩa gì mà gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế do ý nghĩa đạt đến bờ bên kia một cách rốt ráo của tất cả pháp, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đạt đến bờ bên kia, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy, dựa vào diệu lý thắng nghĩa mà phân tích các pháp như phân tích các sắc đến lượng vi tế nhất chẳng còn thấy có điểm nhỏ nào thật có thể nắm bắt được, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa này bao hàm cả chân như, thật tế, pháp giới cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có phần nhỏ pháp nào, hoặc hợp, hoặc tan, hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vô sắc, vô kiến, vô đối, chỉ có một tướng, đó là không tướng, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có khả năng sinh ra tất cả pháp thiện thì thắng, có khả năng phát khởi tất cả trí tuệ, biện tài, có khả năng đưa đến tất cả sự an lạc của thế gian và xuất thế gian, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là thâm diệu, chắc thật, chẳng thể làm khuynh động, hủy hoại. Nếu Đại Bồ-tát hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy thì tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng, các hàng Thanh văn, Độc giác, các đám Phạm chí, ngoại đạo, bạn xấu, kẻ thù đều chẳng thể phá hoại được. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này giải bày về tự tướng của tất cả pháp đều không; các ác ma... đều chẳng thể làm được, cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên tu hành như thật theo diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn hành theo diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên hành theo diệu nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã; nên hành theo diệu nghĩa Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí; nên hành theo diệu nghĩa Pháp trí, Loại trí, Thế tục trí, Tha tâm trí; nên hành theo Nghĩa tận trí, Vô sinh trí, Như thuyết trí.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì hành theo diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nghĩa cùng chẳng phải nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được, thế tại sao Đại Bồ-tát vì hành theo diệu nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì hành theo nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tham dục. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sân hận. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của ngu si. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tà kiến. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tà định. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của các cõi ác kiến. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tà định, cõi ác kiến, chân như, thật tế chẳng làm nghĩa, chẳng phải nghĩa cho các pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sắc, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng

phải nghĩa của thọ, tướng, hành, thức. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhãn xứ, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sắc xứ, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhãn giới, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sắc giới, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhãn thức giới, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhãn xúc, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của địa giới, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của vô minh, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của Bồ thí ba-la-mật-đa, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp không bên trong, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của chân như, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh

giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn Niệm trụ, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của Thánh đế khổ, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của Thánh đế tập, diệt, đạo. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn Tĩnh lự, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tám Giải thoát, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tất cả pháp môn Đà-la-ni. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp môn giải thoát Không, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của năm loại mắt, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của sáu phép thần thông. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa nơi mười lực của Phật, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của pháp không quên mất, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tánh luôn luôn xả. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của trí Nhất thiết, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của quả Dự lưu, ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của quả vị Độc giác. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Ta chẳng nên hành nghĩa, chẳng phải nghĩa nơi quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì khi Như Lai chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng thấy có pháp nào có thể cùng với một pháp nhỏ nào đấy tạo ra tính chất ý nghĩa, chẳng phải nghĩa.

Nay Thiện Hiện, Như Lai thị hiện ở đời hay chẳng thị hiện ở đời, thì các pháp, pháp tánh, pháp trụ, pháp định vẫn thường trụ như nhiên,

không có pháp nào đối với pháp nào là có ý nghĩa hay chẳng có ý nghĩa. Như thế, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên xa lìa sự phân biệt nghĩa, chẳng phải nghĩa thường hành theo nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp tạo thành nghĩa, chẳng phải nghĩa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp hữu vi và pháp vô vi đều không tạo tác, chẳng phải ân, chẳng phải oán, không thêm không bớt. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp tạo thành nghĩa, chẳng phải nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chư Phật và các đệ tử, tất cả Hiền thánh há chẳng lấy vô vi làm đệ nhất nghĩa sao?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông nói! Chư Phật và đệ tử, tất cả Hiền thánh đều dùng pháp vô vi làm đệ nhất nghĩa. Nhưng pháp vô vi chẳng tạo ra tính chất thêm, bớt cho các pháp.

Này Thiện Hiện, thí như chân như, hư không chẳng làm cho các pháp thêm hay bớt. Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng làm thêm bớt cho các pháp. Vì vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng tạo thành nghĩa, chẳng phải nghĩa cho các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi sâu xa mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa vô vi sâu xa mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, không dùng hai pháp làm phương tiện.

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng pháp không hai để đạt pháp không hai chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng pháp hai để đạt pháp không hai

chăng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, nếu không có hai pháp, chẳng dùng pháp hai, pháp không hai mà đạt được thì Đại Bồ-tát làm sao để chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Này Thiện Hiện, pháp hai, không hai đều chẳng thể nắm bắt được, cho nên đối tượng chứng đắc của trí Nhất thiết trí chẳng phải hữu sở đắc nên chứng đắc, cũng chẳng phải vô sở đắc nên chứng đắc, vì pháp hữu sở đắc, pháp vô sở đắc đều chẳng thể nắm bắt được. Nếu thấu đạt như thế mới chứng đắc trí Nhất thiết trí.

M

Phẩm 62: THUYẾT GIẢNG CHÂN THẬT (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chẳng hợp với hữu tình, lại cũng chẳng hợp với sự nêu bày về hữu tình, nhưng vì hữu tình mà cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Bạch Thế Tôn, ví như có người muốn ở trong cõi không sắc, không thấy, không đối, không chỗ nương tựa của hư không mà trồng cây, điều ấy thật vô cùng khó khăn. Các Đại Bồ-tát cũng như thế, chẳng hợp với hữu tình, lại cũng chẳng hợp với sự nêu bày về hữu tình, mà vì hữu tình cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa. Các Đại Bồ-tát chẳng hợp với hữu tình, lại cũng chẳng hợp với sự nêu bày về hữu tình, mà vì hữu tình cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột là việc rất khó!

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tuy chẳng thấy có hữu tình chân thật và sự nêu bày của chúng, nhưng do các hữu tình ngu si, điên đảo chấp là thật có, nên phải luân hồi trong nẻo sinh tử, chịu khổ vô cùng; vì nhằm hóa độ hữu tình ấy nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột; đắc giác ngộ rồi, giúp hữu tình đoạn trừ ngã chấp và khiến giải thoát khỏi các khổ về sinh tử.

Này Thiện Hiện, ví như có người trồng cây nơi ruộng tốt; người ấy tuy chẳng thấy gốc, thân, cành lá hoa quả của cây này, nhưng trồng cây xong, tùy theo thời mà tưới nước chăm sóc, giữ gìn, sau đó, cây dần dần lớn lên, cành lá hoa quả đều tươi tốt, mọi người thọ dụng, càng được an ổn.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy chẳng thấy có hữu tình, quả vị Phật, nhưng vì hữu tình dốc cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tốt, lần lượt tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; khi đã viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt thì khiến các hữu tình thọ dụng các thứ lá, hoa, quả của cây Phật, thấy đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết, loại lá ích lợi ấy là các hữu tình nhờ nơi cây Phật này mà thoát khỏi của cõi ác. Hoa lợi ích ấy là các hữu tình nhờ nơi cây Phật này hoặc sinh vào các dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, hoặc sinh làm chúng trời Tứ đại vương, hoặc sinh lên các cõi trời Ba mươi ba, Dạ-ma, Đổ-sử-đa, Lạc biến hóa, Tha hóa tự tại, Phạm chúng, Phạm phụ, Phạm hội, Đại phạm, Quang, Thiếu quang, Vô lượng quang, Cực quang tịnh, Tịnh, Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Quảng, Thiếu quảng, Vô lượng quảng, Quảng quả, Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện hiện, Thiện kiến, Sắc cứu cánh, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Quả lợi ích ấy là các hữu tình nhờ nơi cây Phật này hoặc trụ nơi quả Dự lưu, hoặc trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc trụ nơi quả vị Độc giác, hoặc trụ nơi quả vị Giác ngộ cao tốt. Các hữu tình ấy thành Phật rồi lại dùng các cành, lá, hoa, quả của cây Phật ấy đem lại lợi ích cho các hữu tình, khiến họ thoát khỏi khổ nơi các cõi ác, được sự an lạc của trời, người, dần dần an lập, khiến nhập vào cảnh giới Niết-bàn của ba thừa, đó là cảnh giới Niết-bàn của Thanh văn thừa, cảnh giới Niết-bàn của Độc giác thừa, hoặc cảnh giới Niết-bàn của Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tuy tạo được lợi ích lớn như thế nhưng hoàn toàn chẳng thấy có hữu tình thật sự đắc Niết-bàn, chỉ thấy các khổ, các vọng tưởng vắng lặng. Như vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hợp với hữu tình và sự nêu bày về họ, nhưng vì nhằm trừ diệt ngã chấp điên đảo của họ mà

cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, nên cho là việc rất khó.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các Đại Bồ-tát có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả các cảnh giới địa ngục, bàng sinh, quỷ giới; cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả các cảnh trời buộc, bần cùng, các cõi hèn kém; cũng có khả năng vĩnh viễn lìa khỏi tất cả ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện, nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì thế gian tất không có chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không có các bậc Độc giác, có A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu xuất hiện ở đời; cũng không có cái khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả các cảnh giới địa ngục, bàng sinh, quỷ giới; cũng không có cái khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả các cảnh trời buộc, bần cùng, các cõi hèn kém; cũng không có khả năng vĩnh viễn lìa khỏi tất cả ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc. Vì vậy, này Thiện Hiện, như ông đã nói, nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đúng như thế! Nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu do chân như này mà nêu bày Như Lai tức do chân như này mà nêu bày Độc giác, nếu do chân như này mà nêu bày Độc giác tức do chân như này mà nêu bày Thanh văn. Nếu do chân như này mà nêu bày Thanh văn tức do chân như này mà nêu bày tất cả Hiền thánh. Nếu do chân như này mà nêu bày tất cả Hiền thánh tức do chân như này mà nêu bày sắc. Nếu do chân như này mà nêu bày sắc tức do chân như này mà nêu bày thọ, tưởng, hành, thức. Nếu do chân như này mà nêu bày thọ, tưởng, hành, thức tức do chân như này mà nêu bày nhãn xứ. Nếu do chân như này mà nêu bày nhãn xứ tức do chân như này mà nêu bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nếu do chân như này mà nêu bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức do chân như này mà nêu bày sắc xứ. Nếu do chân như này mà nêu bày sắc xứ tức do chân

như này mà nêu bày thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Nếu do chân như này mà nêu bày thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức do chân như này mà nêu bày nhãn giới. Nếu do chân như này mà nêu bày nhãn giới tức do chân như này mà nêu bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Nếu do chân như này mà nêu bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức do chân như này mà nêu bày sắc giới. Nếu do chân như này mà nêu bày sắc giới tức do chân như này mà nêu bày thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nếu do chân như này mà nêu bày thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức do chân như này mà nêu bày nhãn thức giới. Nếu do chân như này mà nêu bày nhãn thức giới tức do chân như này mà nêu bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nếu do chân như này mà nêu bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức do chân như này mà nêu bày nhãn xúc. Nếu do chân như này mà nêu bày nhãn xúc tức do chân như này mà nêu bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Nếu do chân như này mà nêu bày nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức do chân như này mà nêu bày các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Nếu do chân như này mà nêu bày các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức do chân như này mà nêu bày các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Nếu do chân như này mà nêu bày các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức do chân như này mà nêu bày địa giới.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 364

Phẩm 62: THUYẾT GIẢNG CHÂN THẬT (2)

Nếu do chân như này mà nêu bày địa giới tức do chân như này mà nêu bày thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Nếu do chân như này mà nêu bày thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức do chân như này mà nêu bày vô minh. Nếu do chân như này mà nêu bày vô minh tức do chân như này mà nêu bày hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Nếu do chân như này mà nêu bày hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não tức do chân như này mà nêu bày Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu do chân như này mà nêu bày Bồ thí ba-la-mật-đa tức do chân như này mà nêu bày Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu do chân như này mà nêu bày Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tức do chân như này mà nêu bày pháp không bên trong. Nếu do chân như này mà nêu bày pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Nếu do chân như này mà nêu bày pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh tức do chân như này mà nêu bày bốn Niệm trụ. Nếu do chân như này mà nêu bày bốn Niệm trụ tức do chân như này mà nêu bày bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Nếu do chân như này mà nêu bày bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo tức do chân như này mà

nêu bày Thánh đế khổ. Nếu do chân như này mà nêu bày Thánh đế khổ tức do chân như này mà nêu bày Thánh đế tập, diệt, đạo. Nếu do chân như này mà nêu bày Thánh đế tập, diệt, đạo tức do chân như này mà nêu bày bốn Tĩnh lự. Nếu do chân như này mà nêu bày bốn Tĩnh lự tức do chân như này mà nêu bày bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Nếu do chân như này mà nêu bày bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức do chân như này mà nêu bày tám Giải thoát. Nếu do chân như này mà nêu bày tám Giải thoát tức do chân như này mà nêu bày tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Nếu do chân như này mà nêu bày tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức do chân như này mà nêu bày tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu do chân như này mà nêu bày tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức do chân như này mà nêu bày tất cả pháp môn Đà-la-ni. Nếu do chân như này mà nêu bày tất cả pháp môn Đà-la-ni tức do chân như này mà nêu bày pháp môn giải thoát Không. Nếu do chân như này mà nêu bày pháp môn giải thoát Không tức do chân như này mà nêu bày pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Nếu do chân như này mà nêu bày pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức do chân như này mà nêu bày năm loại mắt. Nếu do chân như này mà nêu bày năm loại mắt tức do chân như này mà nêu bày sáu phép thần thông. Nếu do chân như này mà nêu bày sáu phép thần thông tức do chân như này mà nêu bày mười lực của Phật. Nếu do chân như này mà nêu bày mười lực của Phật tức do chân như này mà nêu bày bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Tử, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu do chân như này mà nêu bày bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức do chân như này mà nêu bày pháp không quên mất. Nếu do chân như này mà nêu bày pháp không quên mất tức do chân như này mà nêu bày tánh luôn luôn xả. Nếu do chân như này mà nêu bày tánh luôn luôn xả tức do chân như này mà nêu bày trí Nhất thiết. Nếu do chân như này mà nêu bày trí Nhất thiết tức do chân như này mà nêu bày trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nếu do chân như này mà nêu bày trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức do chân như này mà nêu bày tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Nếu do chân như này mà nêu bày tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức do chân như này mà nêu bày quả vị Giác ngộ cao tột của

chư Phật. Nếu do chân như này mà nêu bày quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức do chân như này mà nêu bày cảnh giới hữu vi. Nếu do chân như này mà nêu bày cảnh giới hữu vi tức do chân như này mà nêu bày cảnh giới vô vi. Nếu do chân như này mà nêu bày cảnh giới vô vi tức do chân như này mà nêu bày tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu do chân như này mà nêu bày tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức do chân như này mà nêu bày tất cả bậc Đại Bồ-tát. Nếu do chân như này mà nêu bày tất cả bậc Đại Bồ-tát tức do chân như này mà nêu bày tất cả hữu tình. Nếu do chân như này mà nêu bày tất cả hữu tình tức do chân như này mà nêu bày tất cả pháp.

Như vậy, này Thiện Hiện, chân như của tất cả pháp, chân như của tất cả hữu tình, chân như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chân như của tất cả Đại Bồ-tát, thật sự đều không sai khác; do không sai khác nên gọi là chân như. Các Đại Bồ-tát đối với chân như ấy tu học viên mãn, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì vậy, này Thiện Hiện, nên biết, Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều lấy chân như làm định lượng. Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên học chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu học chân như của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có khả năng học chân như của tất cả pháp. Nếu có khả năng học chân như của tất cả pháp thì có khả năng làm viên mãn chân như của tất cả pháp. Nếu có khả năng làm viên mãn chân như của tất cả pháp thì đối với chân như của tất cả pháp được an trú tự tại thì có khả năng biết rõ về căn tánh hơn, kém của tất cả hữu tình. Nếu có khả năng biết rõ về căn tánh hơn, kém của tất cả hữu tình thì có khả năng thấu đạt về sự hiểu biết sai biệt của tất cả hữu tình. Nếu có khả năng thấu đạt về sự hiểu biết sai biệt của tất cả hữu tình thì biết rõ là hữu tình do nghiệp mình tự tạo nên mà thọ quả. Nếu biết rõ hữu tình do nghiệp mình tự tạo nên mà thọ quả thì có khả năng thành tựu đầy đủ trí nguyện. Nếu có thể thành tựu đầy đủ trí nguyện thì có khả năng tịnh tu diệu trí của ba đời. Nếu có khả năng tịnh tu diệu trí nơi ba đời thì có khả năng hành hóa thuận hợp với hạnh Bồ-tát. Nếu có khả năng hành hóa thuận hợp với hạnh Bồ-tát thì có khả

năng đem lại sự thành tựu đầy đủ đích thực cho các hữu tình. Nếu có khả năng đem lại sự thành tựu đầy đủ đích thực cho các hữu tình thì có khả năng làm nghiêm tịnh đích thực cõi Phật. Nếu có khả năng làm nghiêm tịnh đích thực cõi Phật thì có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí thì có khả năng chuyển pháp luân mầu nhiệm. Nếu có khả năng chuyển pháp luân mầu nhiệm thì có khả năng an lập hữu tình theo con đường của ba thừa. Nếu có khả năng an lập hữu tình theo con đường của ba thừa thì có khả năng làm cho hữu tình nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thấy rõ tất cả công đức tự lợi, lợi tha như thế nên phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, dũng mãnh tinh tấn, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, kiên cố không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đúng như pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian đều phải đảnh lễ, cung kính cúng dường.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Nếu Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, theo đúng pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Trời, Người, A-tố-lạc... ở thế gian đều phải đảnh lễ, cung kính cúng dường.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì nhằm độ thoát khắp các hữu tình nên lúc mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, phước đức đạt được nhiều chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát vì nhằm độ thoát khắp các hữu tình nên khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, số phước đạt được là vô lượng, vô biên, tính đếm, thí dụ, chẳng thể hết được.

Này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới tiểu thiên đều hướng đến bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, theo ý ông thì sao? Số lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước

mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, phước đã đạt được kia so với số phước đạt được của một vị Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Thanh văn, Độc giác đều nhờ Đại Bồ-tát mà có chứ chẳng phải Đại Bồ-tát nhờ các Thanh văn, Độc giác mà có.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới tiểu thiên hưởng đến bậc Thanh văn hoặc Độc giác, giả sử tất cả bậc Thanh văn hoặc Độc giác, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Lượng phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được kia so với số lượng phước đạt được của một vị Đại Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì dốc độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần của nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới trung thiên hưởng đến bậc Thanh văn hoặc Độc giác, giả sử tất cả hữu tình đây ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều hưởng đến bậc Thanh văn hoặc Độc giác, theo ý ông thì sao? Phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bach Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được kia so với lượng phước đạt được của một vị Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác

ngộ cao tốt, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn hướng đến bậc Thanh văn hoặc Độc giác, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều an trú ở bậc Tịnh quán, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được ấy so với lượng phước có được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình đang trụ nơi bậc Tịnh quán trong thế giới ba lần ngàn, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều trụ nơi bậc Chứng tánh, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được ấy so với lượng phước có được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu

tình trong thế giới ba lần ngàn đang trụ nơi bậc Chủng tánh, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều trụ nơi bậc Đệ bát, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được ấy so với lượng phước có được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều trụ nơi bậc Đệ bát, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều trụ nơi bậc Kiến, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được ấy so với lượng phước có được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đang trụ nơi bậc Kiến, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều trụ nơi bậc Bạc, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được ấy so với lượng phước có được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đang trụ nơi bậc Bạc, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều trụ nơi bậc Ly dục, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được ấy so với lượng phước có được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đang trụ nơi bậc Ly dục, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều trụ ở bậc Dĩ biện, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được ấy so với lượng phước có được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ

cao tốt, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, không kể lượng phước đạt được của tất cả hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đang trụ nơi bậc Dĩ biện, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều trụ nơi bậc Độc giác, theo ý ông thì sao? Lượng phước mà toàn bộ các hữu tình ấy đạt được là nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều! Phước mà họ đạt được là vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, lượng phước mà họ đạt được ấy so với lượng phước có được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, vì nhằm độ thoát cho tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều vì nhằm độ thoát cho các hữu tình, bắt đầu phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, thì lượng phước đạt được của các Đại Bồ-tát ấy so với lượng phước nơi một Đại Bồ-tát nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thì lượng phước mà các Đại Bồ-tát ấy đạt được so với lượng phước đạt được của một Đại Bồ-tát hành Bồ-đề hương chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình đầy ấp nơi thế giới ba lần ngàn đều hành Bồ-tát hương, thì lượng phước mà các Đại Bồ-tát ấy

đạt được đối với lượng phước đạt được của một Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tư duy về điều gì?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thường chánh tư duy về trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết tướng có tánh gì? Trí ấy duyên nơi đối với đối tượng nào, tăng thượng cái gì, hành tướng là gì, hình tướng ra sao?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết tướng là tánh không tánh, không tướng, không nhân, không có đối tượng để đánh thức nhận biết, không sinh, không hiện. Lại như ông hỏi, trí Nhất thiết tướng duyên nơi đối tượng gì, tăng thượng cái gì, hành tướng là gì, hình tướng ra sao, thì này Thiện Hiện, với trí Nhất thiết tướng, không tánh là đối tượng duyên, chánh niệm là tăng thượng, tịch tĩnh là hành tướng, không tướng là tướng.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết tướng đối tượng duyên là như thế, tăng thượng như thế, hành tướng như thế, hình tướng như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chỉ mỗi trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức lấy không tánh làm tánh? Hay nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy không tánh làm tánh? Hay sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy không tánh làm tánh? Hay nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng lấy không tánh làm tánh? Hay nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng lấy không tánh làm tánh? Hay nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng lấy không tánh làm tánh? Hay các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm

duyên sinh ra cũng lấy không tánh làm tánh? Hay địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy không tánh làm tánh? Hay vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lấy không tánh làm tánh? Hay pháp bên trong, pháp bên ngoài cũng lấy không tánh làm tánh? Hay bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lấy không tánh làm tánh? Hay bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng lấy không tánh làm tánh? Hay pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng lấy không tánh làm tánh? Hay tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng lấy không tánh làm tánh? Hay Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lục, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lấy không tánh làm tánh? Hay pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy không tánh làm tánh? Hay Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy không tánh làm tánh? Hay tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng lấy không tánh làm tánh? Hay mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy không tánh làm tánh? Hay pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng lấy không tánh làm tánh? Hay trí Nhất thiết, trí Đạo tướng cũng lấy không tánh làm tánh? Hay loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm cũng lấy không tánh làm tánh? Hay phép thần thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu cũng lấy không tánh làm tánh? Hay cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng phải chỉ có trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy không

tánh làm tánh; nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy không tánh làm tánh; sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy không tánh làm tánh; nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng lấy không tánh làm tánh; sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng lấy không tánh làm tánh; nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng lấy không tánh làm tánh; nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng lấy không tánh làm tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng lấy không tánh làm tánh; địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy không tánh làm tánh; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lấy không tánh làm tánh; pháp bên trong, pháp bên ngoài cũng lấy không tánh làm tánh; bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lấy không tánh làm tánh; bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng lấy không tánh làm tánh; pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng lấy không tánh làm tánh; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng lấy không tánh làm tánh; Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lấy không tánh làm tánh; pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy không tánh làm tánh; Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy không tánh làm tánh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng lấy không tánh làm tánh; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy không tánh làm tánh; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng lấy không tánh làm tánh; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng cũng lấy không tánh làm tánh; loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm cũng lấy không tánh làm tánh; phép thần thông

thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu cũng lấy không tánh làm tánh; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà trí Nhất thiết tướng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà pháp bên trong, pháp bên ngoài cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản

mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà trí Nhất thiết, trí Đạo tướng cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà phép thần thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu cũng lấy không tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng lấy không tánh làm tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết tướng không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Pháp bên trong, pháp bên ngoài không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không

có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Phép thân thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà trí Nhất thiết tướng không có tự tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì tự tánh của trí Nhất thiết tướng là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy

không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh?

–Này Thiệti Hiệti, vì sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhĩ giới, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới không có tự tánh?

–Này Thiệti Hiệti, vì nhĩ giới, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh?

–Này Thiệti Hiệti, vì sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhĩ thức giới, nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới không có tự tánh?

–Này Thiệti Hiệti, vì nhĩ thức giới, nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nhĩ xúc, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không có tự tánh?

–Này Thiệti Hiệti, vì nhĩ xúc, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh?

–Này Thiệti Hiệti, vì các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp bên trong, pháp bên ngoài không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì pháp bên trong, pháp bên ngoài tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà trí Nhất thiết, trí Đạo tướng không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà phép thần thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì phép thần thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không có tự tánh?

–Này Thiện Hiện, vì cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi, tự tánh là không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp thì pháp ấy lấy không tánh làm tánh.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nên biết là tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 365

Phẩm 62: THUYẾT GIẢNG CHÂN THẬT (3)

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy vô tướng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy vô nguyện làm tự tánh.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên ấy các Đại Bồ-tát nên biết là tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chân như làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp giới làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp tánh làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy tánh không hư vọng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy tánh chẳng đối khác làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy tánh bình đẳng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy tánh ly sinh làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp định làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp trụ làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy thật tế làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy cảnh giới hư không làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm tự tánh.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nên biết là tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, thì Đại Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, thành tựu những phương tiện thiện xảo nào, mà có thể hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể an trú nơi pháp không bên trong, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trú

nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể an trú nơi chân như, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể bốn Niệm trụ, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành an trú nơi Thánh đế khổ, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành Sơ thiền, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành Từ vô lượng, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành Bi, Hỷ, Xả vô lượng, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành định Không vô biên xứ, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành

tự những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành tám Giải thoát, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành pháp môn giải thoát Không, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành năm loại mắt, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành sáu phép thần thông, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành mười lực của Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành đại Từ, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành pháp không quên mất, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tánh luôn luôn xả, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành trí Nhất thiết, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện

xảo thế này: Tuy tu học, biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, nhưng thường tinh cần đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy thường tinh cần đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, nhưng tinh cần tu học, biết các hữu tình và các cõi Phật đều lấy không tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy hành Bồ thí ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy an trú nơi pháp không bên trong, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy an trú nơi chân như, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy bốn Niệm trụ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành an trú nơi Thánh đế khổ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành Sơ thiền, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành Từ vô lượng,

học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành Bi, Hỷ, Xả vô lượng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành định Không vô biên xứ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành tám Giải thoát, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành pháp môn giải thoát Không, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành năm loại mắt, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành sáu phép thần thông, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành mười lực của Phật, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành đại Từ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành pháp không quên mất, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành tánh luôn luôn xả, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh. Tuy hành trí Nhất thiết, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh; tuy hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy không tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy hành Bồ thí ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề như thế; an trú nơi pháp không bên trong, học đạo Bồ-đề như thế, an trú nơi pháp không bên

ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, học đạo Bồ-đề như thế; an trú nơi chân như, học đạo Bồ-đề như thế, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành bốn Niệm trụ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành an trú nơi Thánh đế khổ, học đạo Bồ-đề như thế, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành Sơ thiên, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành Từ vô lượng, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành Bi, Hỷ, Xả vô lượng, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành định Không vô biên xứ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành tám Giải thoát, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành pháp môn giải thoát Không, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành năm loại mắt, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành sáu phép thần thông, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành mười lực của Phật, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành đại Từ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành pháp không quên mất, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tánh luôn luôn xả, học đạo Bồ-đề như thế; tu hành trí Nhất thiết, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, học đạo Bồ-đề như thế, cho đến lúc chưa chứng đắc

mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì đều gọi là học đạo Bồ-đề chưa được viên mãn. Nếu đối với đạo Bồ-đề đã được viên mãn, thì đối với tất cả Ba-la-mật-đa cũng đã viên mãn. Vì Ba-la-mật-đa đã được viên mãn nên do trong một sát-na tương ứng với diệu trí, chứng đắc trí Nhất thiết tướng của Như Lai; bấy giờ, vì tất cả phiền não, tập khí tương tục vi tế vĩnh viễn chẳng sinh, nên gọi là đoạn trừ sạch hết, tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, quán khắp các pháp trong mười phương, ba cõi còn chẳng đắc vô, hướng là đắc hữu! Như vậy, Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện, như vậy gọi là Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tối thắng, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp còn chẳng đắc vô, hướng là đắc hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, đối với sự bố thí này, người cho, kẻ nhận, các vật cho và tâm Bồ-đề, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đối với tịnh giới này, chỗ hộ trì tịnh giới, người trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, đối với an nhẫn này, chỗ tu an nhẫn, người an nhẫn, tâm tu an nhẫn, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, đối với chỗ tu tinh tấn, người tu tinh tấn, tâm tu tinh tấn, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với tĩnh lự này, chỗ tu tĩnh lự, người tu tĩnh lự, tâm tu tĩnh lự, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã này, chỗ tu Bát-nhã, người tu Bát-nhã, tâm tu Bát-nhã, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản

tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh này, người an trú, lý do của sự an trú, chỗ tu an trú còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn này, người an trú, lý do của sự an trú, chỗ tu an trú còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo này, người an trú, lý do của sự an trú, chỗ tu an trú còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đối với tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đối với pháp môn

giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, huống là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, huống là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, huống là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, huống là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng này, người tu hành, lý do của sự tu hành, chỗ tu hành còn chẳng quán vô, huống là quán hữu!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi thuận chứng đắc trí Nhất thiết trí, đối với trí Nhất thiết trí này, người thuận chứng đắc, lý do sự thuận chứng đắc và chỗ thuận chứng đắc, còn chẳng quán vô, huống là quán hữu! Vì sao Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ thế này: “Các pháp đều lấy không tánh làm tánh; không tánh ấy, bản tánh là như thế, chẳng phải Phật tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải do ai khác tạo ra, vì tất cả pháp đều không có người tạo ra, lìa khỏi sự tạo ra.”

Bấy giờ, Cù thoạ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, há chẳng phải các pháp lìa các pháp tánh sao?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Các pháp đều lìa pháp tánh.

Cù thoạ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp lìa pháp tánh, thì tại sao lìa

pháp mà có thể biết là lìa pháp, pháp lìa ấy hoặc có, hoặc không? Vì sao Bạch Thế Tôn, vì không pháp thì chẳng có thể biết là không pháp, có pháp thì chẳng có thể biết là có pháp; không pháp thì chẳng có thể biết là có pháp, có pháp thì chẳng có thể biết là không pháp.

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp như vậy đều không biết tánh thì tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ rõ các pháp hoặc hữu, hoặc vô?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo thế tục mà chỉ rõ các pháp hoặc hữu, hoặc vô, chứ chẳng phải theo thắng nghĩa.

Bạch Thế Tôn, thế tục và thắng nghĩa có sự khác nhau chẳng?

–Không, Thiện Hiện! Chẳng phải khác với thế tục mà riêng có thắng nghĩa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chân như của thế tục tức là thắng nghĩa. Các loài hữu tình do điên đảo, vọng chấp nên đối với chân như này chẳng biết, chẳng thấy. Đại Bồ-tát vì thương xót họ, nên tùy theo tướng của thế tục mà chỉ rõ các pháp hoặc có, hoặc không.

Lại nữa Thiện Hiện, các loài hữu tình đối với các pháp uẩn... khởi tưởng cho là có thật, chẳng biết là chẳng phải có. Đại Bồ-tát vì thương xót họ nên phân biệt các pháp hoặc có, hoặc không, cũng như làm thế nào để khiến các loại hữu tình đó nhận biết các pháp uẩn... đều chẳng phải là thật có.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

M

Phẩm 63: HÀNH PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói: Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát. Những gì gọi là hạnh Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hạnh Bồ-tát có nghĩa là vì quả vị Giác ngộ cao tột mà tu hành, đó gọi là hạnh Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên ở chỗ nào mà hành hạnh Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sắc mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của thọ, tưởng, hành, thức mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của nhãn xứ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sắc xứ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của nhãn giới mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sắc giới mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của nhãn thức giới mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của nhãn xúc mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của địa giới mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của vô minh mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp bên trong mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp bên ngoài mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của Bố thí ba-la-mật-đa mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp không bên trong mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của Sơ thiền mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của Từ vô lượng mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của Bi, Hỷ, Xả vô lượng mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của định Không vô biên xứ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của bốn Niệm trụ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự hòa hợp mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự chẳng hòa hợp mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp môn giải thoát Không mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của tám Giải thoát mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của Thánh đế khổ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của Thánh đế tập, diệt, đạo mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không nơi mười lực của Phật mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết

thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của đại Từ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của năm loại mắt mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sáu phép thần thông mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của việc làm nghiêm tịnh cõi Phật mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự nêu dẫn, phát huy Biện tài Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự nêu dẫn, phát huy Văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự ngộ nhập Văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự ngộ nhập vô Văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của cảnh giới hữu vi mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của cảnh giới vô vi mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát khi hành hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, gọi là quả vị Giác ngộ cao tột mà hành hạnh Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói Phật-đà, vậy Phật-đà do ý nghĩa gì mà gọi là Phật-đà?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo nghĩa giác ngộ về sự thật nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, hiện giác ngộ về thật pháp nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, thông đạt về thật nghĩa nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với tất cả pháp, hiện giác như thật nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với tất cả pháp, tự nhiên khai giác về tướng riêng, tướng chung, tướng có, tướng không của chúng nên gọi là

Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với tất cả chủng tướng của pháp ba đời và pháp vô vi đều chuyển thành trí không còn chướng ngại, nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, như thật khai giác cho tất cả hữu tình, khiến họ lìa các thứ khổ não điên đảo, nghiệp ác, nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, có khả năng giác ngộ như thật về tướng của tất cả pháp là không tướng nên gọi là Phật-đà.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai thường nói Bồ-đề, vậy Bồ-đề do ý nghĩa gì mà gọi là Bồ-đề?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chứng đắc nghĩa không của các pháp là nghĩa Bồ-đề; chứng đắc nghĩa chân như là nghĩa Bồ-đề; chứng đắc nghĩa thật tế là nghĩa Bồ-đề; chứng đắc nghĩa pháp tánh là nghĩa Bồ-đề; chứng đắc nghĩa pháp giới là nghĩa Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, giả lập danh tướng, nêu bày ngôn thuyết, có khả năng giác ngộ chân thật về pháp tối thượng thắng diệu, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, chẳng thể hủy hoại, chẳng thể phân biệt, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, tánh chân như, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh không điên đảo của pháp gọi là Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, chỉ là tướng của tên giả lập gọi là Bồ-đề mà không phải danh tướng chân thật có thể nắm bắt được, nên gọi Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, diệu giác chân thật, thanh tịnh của chư Phật, gọi là Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, chư Phật do đó mà chứng đắc sự giác ngộ về tất cả các loại hình tướng của các pháp, nên gọi là Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì đối với những pháp nào là hơn là kém, là tăng là giảm, là sinh là diệt, là nhiễm là tịnh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đối với tất cả các pháp không

hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đối với tất cả các pháp không hơn không kém, không tăng không giảm, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả các pháp hoàn toàn không có đối tượng được duyên làm phương tiện, mà ngay nơi hiện tại chẳng phải hơn kém, chẳng phải tăng giảm, chẳng phải sinh diệt, chẳng phải nhiễm tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả các pháp hoàn toàn không có đối tượng được duyên làm phương tiện, mà ngay nơi hiện tại chẳng phải hơn chẳng phải kém, chẳng phải tăng chẳng phải giảm, chẳng phải sinh chẳng phải diệt, chẳng phải nhiễm chẳng phải tịnh, thì tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thấu, giữ gìn luôn cả Bồ thí ba-la-mật-đa, gồm thấu, giữ gìn luôn cả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thấu, giữ gìn luôn cả pháp không bên trong, gồm thấu, giữ gìn luôn cả pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm

thâu, giữ gìn luôn cả chân như, gồm thâu, giữ gìn luôn cả pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả bốn Niệm trụ, gồm thâu, giữ gìn luôn cả bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả Thánh đế khổ, gồm thâu, giữ gìn luôn cả Thánh đế tập, diệt, đạo?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả bốn Tĩnh lự, gồm thâu, giữ gìn luôn cả bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả tám Giải thoát, gồm thâu, giữ gìn luôn cả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả pháp môn Tam-ma-địa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả pháp môn Đà-la-ni?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả pháp môn giải thoát Không, gồm thâu, giữ gìn luôn cả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả năm loại mắt, gồm thâu, giữ gìn luôn cả sáu phép thần thông?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả mười lực của Phật, gồm thâu, giữ gìn luôn cả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả đại Từ, gồm thâu, giữ gìn luôn cả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả pháp không quên mất, gồm thâu, giữ gìn luôn cả

tánh luôn luôn xả?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, gồm thâu, giữ gìn luôn cả trí Nhất thiết, gồm thâu, giữ gìn luôn cả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vượt lên các bậc Thanh văn và Độc giác, hội nhập nơi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tu hành đúng nẻo mười địa của Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 366

Phẩm 63: PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (2)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không bên trong; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả chân như; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Niệm trụ; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Thánh đế khổ; chẳng vì hai nên gồm thâu,

giữ gìn cả Thánh đế tập, diệt, đạo.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Tĩnh lự; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tám Giải thoát; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn Đà-la-ni.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn giải thoát Không; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả năm loại mắt; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả sáu phép thần thông.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả mười lực của Phật; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả đại Từ; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không quên mất; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tánh luôn luôn xả.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả trí Nhất thiết; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên vượt các bậc Thanh văn và Độc giác, chẳng vì hai nên hội nhập Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát; chẳng vì hai nên tu hành đúng nẻo của mười địa Bồ-tát, chẳng vì hai nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không bên trong, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả chân như, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Niệm trụ, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Thánh đế khổ, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Tĩnh lực, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tám Giải thoát, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn giải thoát Không, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả năm loại mắt, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả sáu phép thần thông; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả mười lực của Phật, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả đại Từ, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không quên mất, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tánh luôn luôn xả; chẳng vì

hai nên gồm thâu, giữ gìn cả trí Nhất thiết, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng vì hai nên vượt lên các bậc Thanh văn và Độc giác; chẳng vì hai nên hội nhập Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát; chẳng vì hai nên tu hành đúng nẻo của mười địa Bồ-tát; chẳng vì hai nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì tại sao Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi phát khởi tâm sau cùng, ở trong tất cả các thời, pháp thiện tăng trưởng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát vì hai, nên tu hành thì các pháp thiện chẳng được tăng trưởng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả hạng phàm phu ngu si đều nương vào hai nên vô số các thứ pháp thiện sinh khởi chẳng được tăng trưởng. Do Đại Bồ-tát tu hành theo nẻo không hai, nên từ khi mới phát tâm cho đến lúc phát khởi tâm sau cùng, trong tất cả các thời, pháp thiện luôn tăng trưởng. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát, căn lành kiên cố, chẳng thể làm cho khuất phục. Trời, người, A-tố-lạc... trong thế gian chẳng thể phá hoại khiến rơi vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác cùng các thứ pháp ác, bất thiện ở thế gian; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa, các pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, các pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi pháp không bên trong, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi chân như, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng

đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành bốn Niệm trụ, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành Thánh đế khổ, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi bốn Tịch lự, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành tám Giải thoát, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp môn Tam-ma-địa, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp môn Đà-la-ni; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp môn giải thoát Không, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành năm loại mắt, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành sáu phép thần thông; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành mười lực của Phật, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành đại Từ, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp không quên mất, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành tánh luôn luôn xả; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành trí Nhất thiết, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, pháp thiện sinh khởi chẳng tăng trưởng được. Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì căn lành nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Phật dạy:

–Không, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì căn lành mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng vì căn chẳng lành mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp của Đại Bồ-tát là như vậy! Nếu chưa cung kính cúng dường chư Phật, chưa làm viên mãn căn lành thù thắng, chưa được nhiều bậc Thiện hữu chân chính giúp đỡ thì chẳng bao giờ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát cung kính cúng dường chư Phật, làm viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều bậc Thiện hữu chân chính giúp đỡ, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, cung kính cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ chỗ chư Phật được nghe giảng về Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Già-đà, Tự thuyết, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị. Lãn hội xong thì dốc thọ trì hết thấy; thọ trì rồi thì thân ngữ cung kính cúng dường, chuyển đọc, ôn tập, khiến được thông suốt; đã thông suốt rồi, tâm dốc quán sát; tâm khéo quán sát rồi thì thấy rõ ý nghĩa sâu xa thấy ý nghĩa sâu xa rồi lại khéo thông đạt; đã thông đạt rồi thì chứng đắc pháp Tổng trì đắc Đà-la-ni; chứng đắc pháp Tổng trì rồi thì phát khởi sự hiểu biết thông suốt; phát khởi sự

hiểu biết thông suốt rồi cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí, tùy theo chỗ thọ sinh, đối với giáo nghĩa của chánh pháp đã được lãnh hội, thọ trì chẳng bao giờ quên mất; ở chỗ chư Phật, gieo trồng vô lượng căn lành rộng lớn; do các căn lành đã được gồm thâu, giữ gìn nên chẳng bao giờ bị sinh vào đường ác, chốn nạn. Lại do căn lành đã được gồm thâu, giữ gìn nên ở trong tất cả thời, ý ưa thích thanh tịnh; vì ý ưa thích thanh tịnh nên thường có thể làm nghiêm tịnh đối tượng mong đạt là cõi Phật, cũng thường đem lại sự thành tựu đầy đủ cho đối tượng được giáo hóa là hữu tình. Lại do căn lành đã được gồm thâu, giữ gìn nên thường chẳng xa lìa hàng thiện tri thức chân chánh, đó là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn và những vị có khả năng luôn khen ngợi Phật, Pháp, Tăng, luôn được gần gũi cung kính cúng dường họ. Như thế, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cung kính cúng dường chư Phật, làm viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều thiện hữu chân chính giúp đỡ, nên mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí, nên tinh cần cung kính cúng dường chư Phật, gồm thâu, giữ gìn, làm viên mãn căn lành thù thắng, luôn mong được gần gũi bậc thiện tri thức chân chính, thường không chán nản, mỗi một.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng làm viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều thiện hữu giúp đỡ, thì Đại Bồ-tát ấy chắc chắn là chẳng có thể đạt được trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng có thể làm viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều thiện hữu giúp đỡ, thì còn chẳng nên được mang danh là Đại Bồ-tát, huống hồ là có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hoặc có người cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng và làm viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều thiện hữu chân chánh giúp đỡ, còn chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, huống hồ là chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng có thể làm viên mãn

căn lành thù thắng, chẳng được thiện hữu hỗ trợ mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Người đó nếu chứng được trí Nhất thiết trí là điều không có. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đứng vững nơi danh là Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì nên tinh cần cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng và làm viên mãn căn lành thù thắng, gần gũi cúng dường bậc Thiện hữu chân chính, chớ sinh mệt mỏi, chán nản.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà có Đại Bồ-tát, tuy đã cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng và làm viên mãn căn lành thù thắng, được thiện hữu chân chính hỗ trợ, nhưng chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy xa lìa diệu lực của phương tiện thiện xảo nên chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, nghĩa là Đại Bồ-tát ấy chẳng theo chư Phật để được nghe nói về phương tiện thiện xảo như thế mà cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng và làm viên mãn căn lành thù thắng, gần gũi cúng dường bậc Thiện hữu chân chính, cho nên chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là phương tiện thiện xảo, để Đại Bồ-tát thành tựu các đối tượng hành hóa của phương tiện thiện xảo ấy thì nhất định có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, hoặc cúng dường Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc cúng dường hàng Độc giác, Thanh văn, hoặc cúng dường Đại Bồ-tát, hoặc cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn khác, hoặc bố thí người ngoại đạo tu phạm hạnh, hoặc bố thí kẻ bần cùng, hành đạo khổ hạnh và người đến cầu xin, hoặc bố thí cho tất cả các loài người và phi nhân... thì Đại Bồ-tát ấy thành tựu tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí như thế, tuy hành bố thí nhưng không tưởng chấp về việc bố thí, không tưởng về người nhận, người cho, cũng không tưởng chấp về tất cả những gì thuộc ngã, ngã sở. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng

của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập nơi các pháp tướng, biết tất cả pháp là vô tác, vô năng, hội nhập nơi các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng. Do căn lành thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tuy hành bồ thí nhưng chẳng mong cầu được quả của sự bố thí, nghĩa là chẳng tham đắm nơi cảnh giới khả ái do việc bố thí mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do bố thí mà được, chỉ vì nhằm cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát cho người chưa giải thoát mà tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí mà thọ trì tịnh giới, thì tâm ý chẳng bị tham dục che lấp, cũng lại chẳng bị sân hận, ngu si che lấp, lại cũng chẳng bị tùy, miên các triền và các pháp ác bất thiện khác là những thứ chướng ngại Bồ-đề, che lấp, đó là xan lận, ác giới, phần nhuế, giải đãi, liệt tâm, loạn tâm, ác tuệ, các mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, ty mạn, tà mạn; cũng thường chẳng khởi tác ý tương ứng với bậc Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả các pháp đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng tăng trưởng nên có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành tịnh giới mà chẳng mong cầu đạt được quả tịnh giới, đó là chẳng tham đắm cảnh giới khả ái do giữ giới mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do giữ giới mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát người chưa giải thoát mà tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí mà tu học an nhẫn, thì Đại Bồ-tát ấy thậm chí vì nhân duyên bảo

vệ sự sống của chính mình cũng chẳng phát khởi một niệm sân hận, lời nói thô ác và tâm oán hận, báo thù. Đại Bồ-tát ấy, giả sử có người đến muốn giết hại thân mạng, cướp đoạt tài sản, xâm phạm thê thiếp, láo khoét dối trá, ly gián bạn thân, nhục mạ thô tục, giễu cợt bôi nhọ, hoặc đánh đập, hoặc cắt, đứt, hoặc làm nhiều việc chẳng phải việc lợi ích, thì đối với hữu tình kia Bồ-tát hoàn toàn không giận dữ, chỉ muốn làm cho kẻ ấy được lợi ích an lạc. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành An nhĩn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành an nhĩn nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành an nhĩn, đó là chẳng tham đắm cảnh giới khả ái do nhĩn mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do nhĩn mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát mà tu hành An nhĩn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí phát khởi sự siêng năng chân chính mang giáp kiên cố, dũng mãnh không khiếm nhược, xa lìa tâm trề nãi biếng lười, thì Đại Bồ-tát ấy vì dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột, dũng mãnh siêng năng chân chính, chẳng sợ các khổ, cũng thường dùng các phương tiện nhằm ngăn chặn, chế phục; đó là đối với cái khổ của người, của A-tổ-lạc, cái khổ của quỷ giới, bàng sinh, địa ngục cùng các cái khổ khác đều chẳng khiếm sợ, cũng thường dùng các phương tiện nhằm ngăn chặn, chế phục, dốc tu pháp thiện thường không lười bỏ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do

căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành tinh tấn nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành tinh tấn, đó là chẳng tham đắm cảnh giới đáng ưa thích do tinh tấn mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do tinh tấn mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát mà tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Tinh lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí tu học các định, thì Đại Bồ-tát ấy mắt thấy sắc rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy vẻ đẹp kèm theo, tức là ngay khi ấy dốc phòng giữ nhãn căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái của các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian mà chuyên tu niệm định, giữ gìn nhãn căn; Đại Bồ-tát ấy tai nghe tiếng rồi, chẳng chấp giữ các tướng, chẳng chấp giữ sự êm ái kèm theo, tức là ngay khi ấy dốc phòng giữ nhĩ căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các phiền não, lậu của thế gian, chuyên tu niệm định, giữ gìn nhĩ căn; Đại Bồ-tát ấy mũi ngửi hương rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy hương thơm kèm theo, tức là ngay khi ấy dốc phòng giữ tỷ căn, chẳng bám vào sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian, mà chuyên tu niệm định, giữ gìn tỷ căn; Đại Bồ-tát lưỡi nếm vị rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy các vị kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng giữ thiệt căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian, mà chuyên tu niệm định, giữ gìn thiệt căn; Đại Bồ-tát thân xúc chạm rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy sự dễ chịu kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng giữ thân căn, chẳng bám vào sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian, mà chuyên tu niệm định, giữ gìn thân căn; Đại Bồ-tát ý rõ pháp rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy sự quyến rũ kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng giữ ý căn, chẳng bám theo sự

phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian, mà chuyên tu niệm định, giữ gìn ý căn; Đại Bồ-tát ấy, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói năng, hoặc im lặng, thường chẳng xa lìa bậc Tam-ma-hê-đa xa-ma-tha. Đại Bồ-tát ấy hoặc tay, hoặc chân đều chẳng thô bạo, giọng nói chẳng cứng nhắc, lời lẽ chẳng lẫn lộn; mắt và các căn chẳng bị nhiễu loạn, chẳng lay động, cũng chẳng cao ngạo, thân, ngữ, tâm ý đều chẳng tán loạn, luôn tĩnh lặng, hoặc ẩn, hoặc lộ, oai nghi không khác; đối với các thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang trị bệnh và các vật dụng khác đều biết đủ, để thỏa mãn, để cung dưỡng, để phụng sự; khuôn phép tu hành, không gì là không điều hòa khéo léo; tuy ở chỗ ồn ào nhưng giữ hạnh xa lìa; đối với lợi, với suy, với vui, với khổ, với khen, với chê, với xưng, với trách, với sống, với chết, bình đẳng không đổi, chẳng cao, chẳng thấp; với oán, với thân, với thiện với ác, tâm không ghét thương, không mừng không lo; đối với lời của bậc Thánh, với chẳng phải lời của bậc Thánh, với xa lìa, với ồn ào, tâm bình đẳng, không thay không khác; đối với sắc khả ái, sắc chẳng khả ái, đối với các việc tùy thuận, trái nghịch, hoàn toàn không phân biệt, tâm thường an định. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành tĩnh lự nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành định, đó là chẳng tham đắm cảnh giới đáng ưa thích do định mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do nhân mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát mà tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí mà tu học Bát-nhã thì Đại Bồ-tát ấy không có các trí tuệ xấu ác, thế lực khác chẳng thể dẫn dắt, xa lìa tất cả các chấp về ngã và ngã

sở, xa lìa tất cả kiến chấp về hữu tình, kiến chấp về dòng sinh mạng, kiến chấp về khả năng sinh khởi, kiến chấp về sự nuôi dưỡng, kiến chấp về sự trưởng thành, kiến chấp về chủ thể luân hồi, kiến chấp về ý sinh, kiến chấp về nho đồng, kiến chấp về khả năng làm việc, kiến chấp về khả năng thọ quả báo, kiến chấp về sự hiểu biết, kiến chấp về sự nhận thức, xa lìa tất cả kiến chấp về có, không có, các ác kiến nơi các cõi, xa lìa kiêu mạn; không phân biệt, không đối khác mà tu diệu tuệ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành tuệ, đó là chẳng tham đắm cảnh giới khả ái do tuệ mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do nhân mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, nhập Sơ thiền, nhập đệ Nhị thiền, đệ Tam, đệ Tứ thiền, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc, ra vào tự tại nhưng chẳng tham đắm đối với quả đạt được ấy. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng. Do diệu lực của phương tiện thiện xảo này, quán các Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng tăng trưởng nên có thể hành Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc. Do hành Tĩnh lực, Vô lượng, Vô sắc,

nên có thể tự tại, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành tĩnh lự ấy, nghĩa là chẳng tham đắm các quả Di thực trong sinh tử có được do Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát nên tu các pháp Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc, dứt mọi đối tượng chấp trước, thọ nhận.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, tu học tất cả Bồ-đề, thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, tuy hành pháp kiến đạo và tu sở đoạn nhưng chẳng chấp giữ lấy quả Dự lưu, cũng lại chẳng chấp giữ lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng. Do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần; tuy hành pháp Bồ-đề phần như thế, nhưng vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nay Thiện Hiện, đó là Vô sinh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, được tự tại vào ra nơi tám định Giải thoát theo chiều thuận nghịch, cũng được tự tại vào ra nơi tám định Thắng xứ theo chiều thuận nghịch, cũng được tự tại vào ra nơi chín Định thứ đệ theo chiều thuận nghịch, cũng được tự tại vào ra nơi mười Biến xứ theo chiều thuận nghịch, cũng có thể tu tập quán bốn Thánh đế, tự tại vào ra nơi pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn ba giải thoát, nên có thể thành tựu phương tiện thiện xảo, chẳng chấp giữ lấy quả Dự lưu, cũng chẳng chấp giữ lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả các pháp đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện

xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng. Do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành định tám Giải thoát, định tám Thắng xứ, định chín thứ đệ, định mười Biến xứ, quán bốn Thánh đế, quán pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn ba giải thoát; tuy có khả năng hành định tám Giải thoát cho đến pháp môn ba giải thoát, nhưng vượt qua nơi bậc Thanh văn và Độc giác, chứng bậc Bồ-tát không thoái chuyển. Đây Thiện Hiện, đó là Vô sinh pháp nhẫn được thọ ký của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, tu học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, năm loại mắt, sáu phép thần thông, cho đến vẫn chưa đủ khả năng đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì vẫn chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả các pháp đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, căn lành thù thắng luôn luôn tăng trưởng. Do căn lành thù thắng luôn được tăng trưởng nên có thể hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, năm loại mắt, sáu phép thần thông. Do có khả năng hành mười lực của Phật cho đến sáu phép thần thông, nên có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, như vậy gọi là phương tiện thiện xảo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, mọi sự hành hóa đều được an định, có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, phương tiện thiện xảo như thế đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, mọi sự tạo tác, hành hóa đều

chẳng cầu quả báo.

M

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NẸO TU TẬP (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đạt được đầy đủ sự giác ngộ tối thắng, tuy có thể thọ nhận, hành hóa pháp sâu xa như thế, nhưng đối với việc ấy chẳng cầu quả báo.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Các Đại Bồ-tát đạt được đầy đủ sự giác ngộ tối thắng, tuy có thể thọ nhận hành hóa pháp sâu xa như thế, nhưng đối với việc ấy chẳng cầu quả báo. Vì sao? Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát đối với tự tánh không hề bị lay động.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có thể đối với tự tánh nào mà không lay động?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát có thể đối với không tánh tự tánh, không lay động.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có thể đối với không tánh tự tánh của sắc, không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của nhãn xứ không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của sắc xứ không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của nhãn giới không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của sắc giới không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của nhãn thức giới không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của nhãn xúc không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của các thọ do

nhãn xúc làm duyên sinh ra không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của địa giới không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của vô minh không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của pháp không bên trong không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của bốn Tĩnh lực không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của bốn Niệm trụ không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của pháp môn giải thoát Không không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của Thánh đế khổ không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của tám Giải thoát không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của mười địa của Bồ-tát không lay động; có thể

đối với không tánh tự tánh của năm loại mắt không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của sáu phép thần thông không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh nơi mười lực của Phật không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của đại Từ không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của pháp không quên mất không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của tánh luôn luôn xả không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của trí Nhất thiết không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của quả Dự lưu không lay động, có thể đối với không tánh tự tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của quả vị Độc giác không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không lay động; có thể đối với không tánh tự tánh nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không lay động. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì tự tánh của các pháp tức là không tánh; không tánh thì chẳng có thể hiện chứng không tánh.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 367

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NẸO TU TẬP (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp có tánh có thể hiện chứng không tánh chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, pháp không tánh có thể hiện chứng có tánh chẳng?

–Không, Thiện Hiện! Bạch Thế Tôn, có phải pháp có tánh có thể hiện chứng có tánh chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải pháp không tánh có thể hiện chứng không tánh chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì có tánh cũng chẳng có thể hiện quán không tánh, không tánh chẳng có thể hiện quán có tánh, có tánh chẳng có thể hiện quán có tánh, không tánh chẳng có thể hiện quán không tánh, vậy là sẽ không có Thế Tôn, chẳng đạt được hiện quán.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có đạt được hiện quán nhưng lìa bốn thứ luận chứng (Tứ cú).

Bạch Thế Tôn, thế nào là có đạt được hiện quán nhưng lìa bốn thứ luận chứng?

Này Thiện Hiện, chẳng phải có, chẳng phải không, dứt bỏ mọi hý luận, đó là hiện quán; cái đạt được cũng như vậy; vì thế, Ta nói có đạt được hiện quán nhưng lìa bốn thứ luận chứng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lấy những gì để làm hý luận?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán sắc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ,

đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó

là hý luận; quán sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán địa giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc

hoặc khổ, đó là hý luận; quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán địa giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán địa giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán địa giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán vô minh hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán vô minh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán vô minh hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận,

quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận; quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc xa lìa hoặc chẳng

xa lìa, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán chân như hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán chân như hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán chân như hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán chân như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán chân như hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ

hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán bốn Tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý

luận; quán bốn Tĩnh lực hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lực hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lực hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó

là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán bậc Cực hỷ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán bậc Ly

cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán

mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán đại Từ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp không quên mất

hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-

la-hán, quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Thánh đế khổ,

nên biết khắp, thì đó là hý luận; Thánh đế tập, nên vĩnh viễn đoạn trừ, thì đó là hý luận; Thánh đế diệt, nên tác chứng, thì đó là hý luận; Thánh đế đạo, nên tu tập, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu bốn Tĩnh lự, thì đó là hý luận; nên tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu bốn Niệm trụ, thì đó là hý luận; nên tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu pháp môn giải thoát Không, thì đó là hý luận; nên tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu tám Giải thoát, thì đó là hý luận; nên tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu năm loại mắt, thì đó là hý luận; nên tu sáu phép thần thông, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên vượt qua quả Dự lưu, thì đó là hý luận; nên vượt qua quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên hành Bồ thí ba-la-mật-đa, thì đó là hý luận; nên hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên trụ nơi pháp không bên trong, thì đó là hý luận; nên trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên trụ nơi chân như, thì đó là hý luận; nên trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thì đó là hý luận; nên chánh hạnh của mười địa Bồ-tát nên viên mãn, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, thì đó là hý luận; nên làm nghiêm tịnh cõi Phật, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu mười lực của Phật, thì đó là hý luận; nên tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu đại Từ, thì đó là hý luận; nên tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu pháp không quên mất, thì đó là hý luận; nên tu tánh luôn luôn xả, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu trí Nhất thiết, thì đó là hý luận; nên tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì đó là hý luận; nên tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên đoạn tất cả phiền não tập khí tương tục, thì đó là hý luận; nên chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, tất cả các loại hý luận như thế là hý luận của Đại Bồ-tát.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 368

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NẸO TU TẬP (3)

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ

hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận,

nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa, nên quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng

phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới

hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán

vô minh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức

khấp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc là đối tượng được nhận thức khấp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khấp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không bên trong hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không bên trong hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không bên trong hoặc là đối tượng được nhận thức khấp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khấp chẳng

thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán chân như hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán chân như hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán chân như hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán chân như hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán chân như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán chân như hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần

túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Niệm trụ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Niệm trụ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên

quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn Tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Tĩnh lự hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Tĩnh lự hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Tĩnh lự hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Tĩnh lự hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc

hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tám Giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tám Giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tám Giải thoát hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán

pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên

quán pháp môn giải thoát Không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bậc Cực hỷ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng

hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán mười lực của Phật hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán mười lực của Phật hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán mười lực của Phật hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 369

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NẸO TU TẬP (4)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán đại Từ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả

hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý

luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc là đối tượng được nhận

thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ hoặc nên nhận biết khắp, hoặc chẳng nên nhận biết khắp, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, hoặc nên đoạn trừ vĩnh viễn, hoặc chẳng nên đoạn trừ vĩnh viễn, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế diệt hoặc nên tác chứng, hoặc chẳng nên tác chứng, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán

Thánh đế đạo hoặc nên tu tập, hoặc chẳng nên tu tập, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán bốn Tĩnh lự hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán bốn Niệm trụ hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tám Giải thoát hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán năm loại mắt hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sáu phép thần thông hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán quả Dự lưu hoặc nên vượt hoặc chẳng nên vượt, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc nên vượt hoặc chẳng nên vượt, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc nên hành hoặc chẳng nên hành,

chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc nên hành hoặc chẳng nên hành, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán pháp không bên trong hoặc nên an trú hoặc chẳng nên an trú, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc nên an trú hoặc chẳng nên an trú, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán chân như hoặc nên an trú hoặc chẳng nên an trú, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc nên an trú hoặc chẳng nên an trú, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát hoặc nên hội nhập hoặc chẳng nên hội nhập, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán chánh hạnh nơi mười địa Bồ-tát hoặc nên thực hiện viên mãn hoặc chẳng nên thực hiện viên mãn, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tất cả hữu tình hoặc nên đem lại sự thành tựu đầy đủ hoặc chẳng nên đem lại sự thành tựu đầy đủ, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả cõi Phật hoặc nên làm cho nghiêm tịnh hoặc chẳng nên làm cho nghiêm tịnh, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán mười lực của Phật hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi,

chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán đại Từ hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán pháp không quên mất hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tánh luôn luôn xả hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán trí Nhất thiết hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tất cả tập khí phiền não tương tục hoặc nên đoạn hoặc chẳng nên đoạn, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc nên chứng hoặc chẳng nên chứng, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả pháp như thế và các hữu tình đều chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp có tánh chẳng có thể hý luận; có tánh không tánh chẳng có thể hý luận; không tánh có tánh chẳng có thể hý luận; không tánh không tánh chẳng có thể hý luận; có tánh, lìa tánh có, không, pháp chẳng thể nắm

bất được; hoặc chủ thể hý luận, hoặc đối tượng hý luận, hoặc nơi chốn hý luận hoàn toàn là không sở hữu. Vì vậy, này Thiện Hiện, sắc không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức không hý luận. Nhãn xứ không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hý luận. Sắc xứ không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hý luận. Nhãn giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hý luận. Sắc giới không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hý luận. Nhãn thức giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hý luận. Nhãn xúc không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hý luận. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không hý luận; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không hý luận. Địa giới không hý luận; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hý luận. Vô minh không hý luận; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không hý luận. Bố thí ba-la-mật-đa không hý luận; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không hý luận. Pháp không bên trong không hý luận; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không hý luận. Chân như không hý luận; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không hý luận. Bốn Niệm trụ không hý luận; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không hý luận. Thánh đế khổ không hý luận; Thánh đế tập, diệt, đạo không hý luận. Bốn Tịch lự không hý luận; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không hý luận. Tám Giải thoát không hý luận; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không hý luận. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không hý luận; tất cả pháp môn Đà-la-ni không hý luận. Pháp môn giải thoát Không không hý luận; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không hý luận. Bạc Cực hỷ không hý luận; bạc Ly cấu, bạc Phát

quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không hý luận. Năm loại mắt không hý luận; sáu phép thân thông không hý luận. Mười lực của Phật không hý luận; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không hý luận. Đại Từ không hý luận; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không hý luận. Pháp không quên mất không hý luận; tánh luôn luôn xả không hý luận. Trí Nhất thiết không hý luận; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hý luận. Quả Dự lưu không hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không hý luận. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hý luận. Đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục không hý luận. Quả vị Giác ngộ cao tột không hý luận. Như vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dứt hết mọi thứ hý luận.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tại sao quán tất cả pháp đều không hý luận.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sắc không có tự tánh, quán thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xứ không có tự tánh, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn xứ không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc xứ không có tự tánh, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc xứ không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn giới không có tự tánh, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý

luận. Vì vậy, nhãn giới không hý luận; nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc giới không có tự tánh, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc giới không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn thức giới không có tự tánh, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn thức giới không hý luận; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xúc không có tự tánh, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn xúc không hý luận; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không hý luận; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán địa giới không có tự tánh, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, địa giới không hý luận; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán vô minh không có tự tánh, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, vô minh không hý luận; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa, nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa không có tự tánh, quán Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, Bồ thí ba-la-mật-đa không hý luận; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không bên trong không có tự tánh, quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp không bên trong không hý luận; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán chân như không có tự tánh, quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, chân như không hý luận; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn Niệm trụ không có tự tánh, quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bốn Niệm trụ không hý luận; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ không có tự tánh, quán Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, Thánh đế khổ không hý luận; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn Tĩnh lự không có tự tánh, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bốn Tĩnh lự không hý luận; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tám Giải thoát không có tự tánh, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tám Giải thoát không hý luận; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không có tự tánh, quán tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không hý luận; tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn giải thoát Không không có tự tánh, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp môn giải thoát Không không hý luận; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bậc Cực hỷ không có tự tánh, quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bậc Cực hỷ không hý luận; bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán năm loại mắt không có tự tánh, quán sáu phép thần thông không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, năm loại mắt không hý luận; sáu phép thần thông cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán mười lực của Phật không có tự tánh, quán bốn điều

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, mười lực của Phật không hý luận; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán đại Từ không có tự tánh, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, đại Từ không hý luận; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không quên mất không có tự tánh, quán tánh luôn luôn xả không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp không quên mất không hý luận; tánh luôn luôn xả cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán trí Nhất thiết không có tự tánh, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, trí Nhất thiết không hý luận; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán quả Dự lưu không có tự tánh, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, quả Dự lưu không hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tự tánh, quán sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hý luận; sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu có khả năng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hý luận như thế, thì thấu đạt tất cả pháp

không có tự tánh nên đều không hý luận, liền nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không hý luận mà có thể đạt được, thì Đại Bồ-tát dùng con đường tu tập gì để được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Có phải dùng con đường tu tập của Thanh văn, có phải dùng con đường tu tập của Độc giác, có phải dùng con đường tu tập của Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng phải dùng con đường tu tập của Thanh văn, chẳng phải dùng con đường tu tập của Độc giác, chẳng phải dùng con đường tu tập của Phật mà được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nhưng các Đại Bồ-tát, đối với tất cả con đường tu tập ấy, trước đều học hết, dùng con đường tu tập của Bồ-tát mà nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như Đệ bát địa, trước hết học các con đường tu tập, sau dùng con đường tu tập của mình mới có thể chứng nhập Chánh tánh ly sinh, cho đến nếu chưa khởi được đạo quả vô học thì còn chưa chứng đắc quả A-la-hán; Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả con đường tu tập, trước phải học hết, rồi dùng con đường tu tập của Bồ-tát mới được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến khi nếu chưa khởi được định Kim cang dụ thì hãy còn chưa có thể đắc trí Nhất thiết trí; nếu khởi được định này chỉ trong một sát-na sẽ tương ứng với diệu tuệ, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì muốn thực hiện viên mãn trí Nhất thiết tướng, nên đối với tất cả con đường tu tập, trước hết học khắp, rồi dùng con đường tu tập của Bồ-tát mà nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, há chẳng phải là Đệ bát địa khác, con đường tu tập của quả Dự lưu khác, con đường tu tập của Nhất lai hướng khác, con đường tu tập của Nhất lai quả khác, con đường tu tập của Bất hoàn hướng khác, con đường tu tập của Bất hoàn quả khác, con đường tu tập của A-la-hán hướng khác, con đường tu tập của A-la-hán quả khác, con đường tu tập của Độc giác khác, con đường tu tập

của Như Lai khác.

Bạch Thế Tôn, các con đường tu tập như thế đã có sự sai khác, các Đại Bồ-tát vì muốn thành tựu viên mãn trí Nhất thiết tướng nên đối với tất cả con đường tu tập ấy, cần phải học hết, rồi mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy nếu khi khởi nẻo Đệ bát thì thành Đệ bát; nếu khi khởi nẻo Cụ kiến thì thành quả Dự lưu; nếu khi khởi nẻo tấn tu thì thành Nhất lai hương, hoặc thành Nhất lai quả, hoặc thành Bất hoàn hương, hoặc thành Bất hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hương; nếu khi khởi đạo vô học thì thành A-la-hán quả; nếu khi khởi đạo Độc giác thì thành quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành Đệ bát rồi mà có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đó là điều không có; chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì cũng là điều không có.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành Dự lưu quả; hoặc thành Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương; A-la-hán quả; hoặc thành quả vị Độc giác rồi, mà có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có.

Bạch Thế Tôn, làm sao khiến con biết rõ như thật, các Đại Bồ-tát đối với tất cả con đường tu tập, cần phải học hết rồi mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, mà chẳng trái với lý?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Nếu Đại Bồ-tát thành Đệ bát rồi mà có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có. Nếu Đại Bồ-tát thành Dự lưu quả; hoặc thành Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương; A-la-hán quả; hoặc thành quả vị Độc giác rồi, mà có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có. Nhưng các Đại Bồ-tát đối với tất cả con đường tu tập, cần phải học hết rồi mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát,

cũng chẳng trái với lý, đó là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm dũng mãnh siêng năng dốc tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng trí, kiến thù thắng vượt qua tám bậc. Những gì là tám? Đó là bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác. Đại Bồ-tát ấy tuy đối với tám bậc đã nhí như thế, đều tu học hết, nhưng có thể dùng trí, kiến thù thắng vượt qua, dùng trí Đạo tướng mà nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, lại dùng trí Nhất thiết tướng đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nhập Bạc Như Lai, như vậy mới thành tựu trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã học Đệ bát, hoặc trí, hoặc đoạn đều là nhẫn của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy đã học Dự lưu, hoặc trí, hoặc đoạn và Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, hoặc trí, hoặc đoạn cũng là nhẫn của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy học hết các con đường tu tập của Thanh văn và Độc giác đã được viên mãn rồi, dùng trí Đạo tướng hướng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; đã nhập bậc Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, lại dùng trí Nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nhập Bạc Như Lai, mới thành tựu được trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát đối với tất cả con đường tu tập đều tu học hết, được viên mãn rồi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì luôn đem quả chứng ấy làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Phật đã nói về tất cả các con đường tu tập, hoặc con đường tu tập của Thanh văn, hoặc con đường tu tập của Độc giác, hoặc con đường tu tập của chư Phật, thì đối với con đường tu tập của Phật, các Đại Bồ-tát làm thế nào mà khởi con đường tu tập của trí Đạo tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên khởi tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khởi tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh?

–Này Thiện Hiện, nếu các hành, trạng, tướng có thể phát khởi rõ trí Đạo tướng thanh tịnh, thì Đại Bồ-tát ấy đối với hết thảy các hành, trạng, tướng như thế, đều hiện Đăng giác; hiện Đăng giác rồi thì vì người mà tuyên thuyết đúng sự thật nhằm khai thị, nêu bày, tạo dựng khiến các hữu tình đạt được sự hiểu biết thuận hợp, theo đó mà hưởng đến sự lợi ích an lạc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều đạt được sự thiện xảo, dùng âm thanh ngôn ngữ thiện xảo ấy, vì các loài hữu tình trong khắp thế giới ba lần ngàn, nêu giảng về chánh pháp khiến cho họ biết những điều đã được lãnh hội đều như tiếng vang trong hang; tuy có sự thấu đạt nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này, nên tu học viên mãn các trí Đạo tướng; đã tu học viên mãn trí Đạo tướng rồi, nên biết như thật về tất cả các thứ sai khác nơi phiền não, ý ham thích của tất cả hữu tình; nên biết như thật về hữu tình địa ngục có nẻo địa ngục và địa ngục nhân quả; biết rồi, dùng phương tiện để ngăn chặn nẻo ấy và nhân quả ấy; nên biết như thật về hữu tình bàng sinh, có nẻo bàng sinh và bàng sinh nhân quả; biết rồi, dùng phương tiện để ngăn chặn nẻo ấy và nhân quả ấy; nên biết như thật về hữu tình quỷ giới, có nẻo quỷ giới và quỷ giới nhân quả; biết rồi, dùng phương tiện để ngăn chặn nẻo ấy và nhân quả ấy; nên biết như thật về các loài Rồng, Được-xoa, A-tổ-lạc, Khẩn-nại-lạc, Kiên-đạt-phước, Yết-lộ-trà, Cụ-hoặc-ca, Giá-lỗ-noa, Mạc-hồ-lạc-già, Thần trì chú... mỗi loài đều có cõi và có nhân quả của chúng; biết rồi, dùng phương tiện để ngăn chặn cõi ấy và nhân quả ấy, nên biết như thật về cõi và nhân quả của loài người; nên biết như thật về cõi và nhân quả của chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Vô tướng; nên biết như thật về cõi và nhân

quả của trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ; biết rồi dùng phương tiện tùy theo sự thích ứng mà ngăn chặn các cõi và nhân quả kia, hoặc khuyến khích thu nhận tu chứng pháp thiện; nên nhận biết như thật về bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và nhân quả của chúng; nên biết như thật về pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và nhân quả của chúng; nên biết như thật về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả của chúng; nên biết như thật về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và nhân quả của chúng; nên biết như thật về tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và nhân quả của chúng; nên biết như thật về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhân quả của chúng; nên biết như thật về pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và nhân quả của chúng; nên biết như thật về chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và nhân quả của chúng; nên biết như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni và nhân quả của chúng; nên biết như thật về năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả của chúng; nên biết như thật về mười địa Bồ-tát và nhân quả của chúng; nên biết như thật về mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả của chúng; nên biết như thật về đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và nhân quả của chúng; nên biết như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả của chúng; nên biết như thật về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và nhân quả của chúng;

nên biết như thật về con đường tu tập các Thanh văn, con đường tu tập của các Độc giác, con đường tu tập của các Bồ-tát và nhân quả của chúng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng các con đường tu tập như thế để an lập hữu tình. Nếu loài hữu tình đáng được quả Dự lưu thì dùng pháp của quả Dự lưu mà an lập; đáng được quả Nhất lai thì dùng pháp của quả Nhất lai mà an lập; đáng được quả Bất hoàn thì dùng pháp của quả Bất hoàn mà an lập; đáng được quả A-la-hán thì dùng pháp của quả A-la-hán mà an lập; đáng được quả vị Độc giác thì dùng pháp của quả vị Độc giác mà an lập; đáng được quả vị Giác ngộ cao tột thì dùng pháp của quả vị Giác ngộ cao tột mà an lập.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các trí Đạo tướng nên phát khởi của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát tu học trí Đạo tướng như thế rồi, đối với các loại cảnh giới, bản tính của hữu tình, các loại phiền não, các loại ý thích đều khéo léo ngộ nhập; đã ngộ nhập rồi thì tùy theo sự thích ứng mà vì họ giảng nói chánh pháp, đều khiến họ cùng được sự lợi ích an lạc, hoàn toàn thuận hợp. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khéo thấu đạt các căn cơ hơn kém của hữu tình, biết rõ như thật về chỗ hướng đến khác nhau của tâm và tâm sở nơi các hữu tình qua lại trong nẻo sinh tử.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành theo các nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì con đường tu học của tất cả Thanh văn, Độc giác, con đường nên tu học tất cả Đại Bồ-tát, tất cả pháp phần Bồ-đề như thế đều là đối tượng được thấu tóm, giữ gìn của Bát-nhã ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 370

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NẸO TU TẬP (5)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các loại pháp phần Bồ-đề và các Bồ-đề, tất cả như thế đều chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, không hợp, không tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng, thì làm sao pháp phần Bồ-đề như thế có thể giữ lấy Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn, đều là chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, không hợp, không tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là pháp không tướng, sao có thể đối với pháp khác có lấy có bỏ?

Bạch Thế Tôn, thí như hư không, đối với tất cả các pháp không lấy không bỏ, vì tự tướng là không, các pháp cũng như vậy, tự tướng đều không, chẳng phải đối với các pháp khác có lấy có bỏ, thì tại sao có thể nói pháp phần Bồ-đề có thể giữ lấy Bồ-đề?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Vì tự tướng của tất cả các pháp đều không, không lấy không bỏ. Nhưng các hữu tình đối với nghĩa không của tự tướng nơi tất cả các pháp chẳng thể hiểu rõ, nên vì thương xót họ mà phương tiện nêu giảng về pháp phần Bồ-đề có thể giữ lấy Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức; hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc địa

giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc tánh nhân duyên, hoặc tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chân như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc Sơ thiên, hoặc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên; hoặc Từ vô lượng, hoặc Bi, Hỷ, Xả vô lượng; hoặc Không vô biên xứ, hoặc Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại Từ, hoặc đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục; hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc cảnh giới hữu vi, hoặc cảnh giới vô vi; tất cả pháp như thế, ở trong Thánh pháp Tỳ-nại-da này đều chẳng phải tương ưng,

chẳng phải chẳng tương ứng, không hợp, không tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, đó là không tướng; Phật vì nhằm đem lại lợi ích cho các loài hữu tình khiến họ có được hiểu biết đúng đắn, hội nhập thật tướng của các pháp, nên vì thế tục mà nói chẳng phải vì thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế, nên học trí kiến; học trí kiến rồi thì thông đạt như thật rằng các pháp như thế là nên gồm thâu, giữ gìn; các pháp như thế là chẳng nên gồm thâu, giữ gìn.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đối với những pháp nào khi học trí kiến thông đạt như thật rồi thì chẳng nên gồm thâu, giữ gìn? Và đối với những pháp nào khi học trí kiến thông đạt như thật rồi, nên gồm thâu, giữ gìn?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đối với pháp của các bậc Thanh văn, Độc giác, học trí kiến thông đạt như thật rồi thì chẳng nên gồm thâu, giữ gìn; đối với các pháp tương ứng với trí Nhất thiết trí, học trí kiến thông đạt như thật tất cả tướng rồi thì nên gồm thâu, giữ gìn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát đối với Thánh pháp Tỳ-nại-da này nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Phật nói Thánh pháp Tỳ-nại-da, vậy thì những gì gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, hoặc chư Thanh văn, hoặc chư Độc giác, hoặc chư Đại Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các vị ấy đều cùng với tham dục, sân hận, ngu si chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với thân kiến, giới cấm thủ, nghi chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với dục tham, sân hận chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, mạn, vô minh chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Sơ thiên chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Từ vô lượng chẳng phải

tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Bi, Hỷ, Xả vô lượng chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với định Không vô biên xứ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bốn Niệm trụ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Thánh đế khổ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp môn giải thoát Không chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tám Giải thoát chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với năm loại mắt chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với sáu phép thần thông chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Bố thí ba-la-mật-đa chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp không bên trong chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả

pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với chân như chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bậc Cực hỷ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với mười lực của Phật chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với đại Từ chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với pháp không quên mất chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với tánh luôn luôn xả chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với trí Nhất thiết chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với cảnh giới hữu vi chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; đều cùng với cảnh giới vô vi chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan.

Này Thiện Hiện, những pháp ấy gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da, vì

vậy có tên là Thánh pháp Tỳ-nại-da. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tất cả pháp này vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, gọi là không tướng. Các vị Thánh ấy hiện thấy như thật về chúng.

Này Thiện Hiện, vô sắc cùng vô sắc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan; vô kiến cùng với vô kiến; vô đối cùng với vô đối; một tướng cùng với một tướng; không tướng cùng với không tướng, cũng chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng hợp, chẳng tan.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, không tướng này thường nên tu học; học rồi thì chẳng chấp giữ tướng của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên học tướng của sắc, cũng nên học tướng của thọ, tưởng, hành, thức chẳng? Nên học tướng của nhãn xứ, cũng nên học tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng? Nên học tướng của sắc xứ, cũng nên học tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng? Nên học tướng của nhãn giới, cũng nên học tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng? Nên học tướng của sắc giới, cũng nên học tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng? Nên học tướng của nhãn thức giới, cũng nên học tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng? Nên học tướng của nhãn xúc, cũng nên học tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng? Nên học tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng nên học tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng? Nên học tướng của địa giới, cũng nên học tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng? Nên học tướng của vô minh, cũng nên học tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng? Nên học tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng nên học tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng? Nên học tướng của pháp không bên trong, cũng nên học tướng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng

tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng? Nên học tướng của chân như, cũng nên học tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng? Nên học tướng của Sơ thiên, cũng nên học tướng của đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên chẳng? Nên học tướng của Từ vô lượng, cũng nên học tướng của Bi, Hỷ, Xả vô lượng chẳng? Nên học tướng của Không vô biên xứ, cũng nên học tướng của Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng? Nên học tướng của bốn Niệm trụ, cũng nên học tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng? Nên học tướng của pháp môn giải thoát Không, cũng nên học tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng? Nên học tướng của Thánh đế khổ, cũng nên học tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng? Nên học tướng của tám Giải thoát, cũng nên học tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng? Nên học tướng của năm loại mắt, cũng nên học tướng của sáu phép thần thông chẳng? Nên học tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng nên học tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng? Nên học tướng của bậc Cực hỷ, cũng nên học tướng của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng? Nên học tướng nơi mười lực của Phật, cũng nên học tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng? Nên học tướng của đại Từ, cũng nên học tướng của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng? Nên học tướng của pháp không quên mất, cũng nên học tướng của tánh luôn luôn xả chẳng? Nên học tướng của trí Nhất thiết, cũng nên học tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng? Nên học tướng của quả Dự lưu, cũng nên học tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng? Nên học tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng nên học tướng của quả vị Giác ngộ cao tột chẳng? Nên học tướng của sự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, cũng nên học tướng của việc quán duyên khởi

theo chiều thuận nghịch chẳng? Nên học tướng của tất cả bậc Thánh, cũng nên học tướng của tất cả Thánh pháp chẳng? Nên học tướng của cảnh giới hữu vi, cũng nên học tướng của cảnh giới vô vi chẳng?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng học về tướng của các pháp như thế thì cũng chẳng nên học các hành tướng. Các Đại Bồ-tát đối với các pháp tướng và các hành tướng đã chẳng có thể học thì làm sao có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác? Nếu chẳng có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác thì làm sao có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì làm sao có thể đắc trí Nhất thiết trí? Nếu chẳng có thể đắc trí Nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển bánh xe chánh pháp? Nếu chẳng có thể chuyển bánh xe chánh pháp thì làm sao có thể dùng pháp Thanh văn thừa hoặc pháp Độc giác thừa, hoặc pháp Vô thượng thừa mà an lập hữu tình, khiến họ thoát khỏi các khổ về sinh tử vô cùng tận?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu tất cả các pháp thật có tướng thì các Đại Bồ-tát nên học. Nhưng vì tất cả pháp thật chẳng có tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, đó là không tướng. Vì vậy, Đại Bồ-tát chẳng học pháp có tướng, cũng lại chẳng học pháp không tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Như Lai xuất hiện ở đời hoặc chẳng xuất hiện ở đời thì pháp giới vẫn thường trú, các pháp một tướng, đó là không tướng, không tướng như thế đã chẳng phải là có tướng, cũng chẳng phải là không tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều chẳng phải tướng có, cũng chẳng phải tướng không nên chẳng phải tướng một, cũng chẳng phải tướng khác, thế thì làm sao Đại Bồ-tát có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nếu chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác? Nếu chẳng có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác thì làm sao có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì làm sao có thể khởi Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu chẳng khởi Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì làm sao có thể phát khởi thần thông của Bồ-tát. Nếu chẳng có thể phát khởi thần thông của Bồ-tát thì làm

sao có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Nếu chẳng có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí? Nếu chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển bánh xe chánh pháp? Nếu chẳng có thể chuyển bánh xe chánh pháp thì đúng là chẳng có thể an lập hữu tình, khiến đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; cũng đúng là chẳng có thể an lập hữu tình, khiến đắc quả vị Độc giác; cũng đúng là chẳng có thể an lập hữu tình, khiến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đúng là chẳng có thể an lập hữu tình, khiến an trú nơi tính trì giới làm việc phước, hoặc an trú nơi tính tu tập làm việc phước, sẽ hưởng được phú quý an vui tự tại ở cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tất cả pháp chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không, chẳng phải tướng một, chẳng phải tướng khác. Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp hoặc tướng có, hoặc tướng không, hoặc tướng một, hoặc tướng khác, đều đồng một tướng đó là không tướng, thì tu học không tướng này là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu học không tướng này là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu xả bỏ tất cả các pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thọ, tưởng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng

xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhân duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả vô minh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả A-dụ-ha, Niết-dụ-ha, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quán bất tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Sơ thiên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Từ vô lượng, cũng xả sự

tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Bi, Hỷ, Xả vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả định Không vô biên xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tùy niệm Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hữu phương tiện, tùy niệm vô phương tiện, tùy niệm tịch tĩnh, tùy niệm giữ hơi thở ra vào, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tưởng về vô thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tưởng về khổ-vô thường, tưởng về khổ-vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng chán lìa sự ăn uống, tưởng về tất cả thế gian chẳng vui, tưởng về sự chết, tưởng về đoạn, tưởng về ly, tưởng về diệt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tưởng về ngã, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tưởng về hữu tình, tưởng về dòng sinh mạng, tưởng về khả năng sinh khởi, tưởng về sự nuôi dưỡng, tưởng về sự trưởng thành, tưởng về chủ thể luân hồi, tưởng về ý sinh, tưởng về nho đồng, tưởng về khả năng làm việc, tưởng về khả năng khiến người làm việc, tưởng về khả năng tự thọ quả báo, tưởng về khả năng khiến người thọ quả báo, tưởng về cái biết, tưởng về khiến người biết, tưởng về cái thấy, tưởng về khiến người thấy, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tưởng thường, chẳng phải thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tưởng lạc, chẳng phải lạc, tưởng ngã, chẳng phải ngã, tưởng tịnh, chẳng phải tịnh, tưởng xa lìa, chẳng phải xa lìa, tưởng tịch tĩnh, chẳng phải tịch tĩnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả bốn Niệm trụ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp môn giải thoát Không, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tám Giải thoát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Tam-ma-địa có tầm có tứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Tam-ma-địa Không tầm chỉ có tứ, Tam-ma-địa Không tầm không tứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Thánh đế khổ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Khổ trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Tập trí, Diệt trí, Đạo trí, Tận trí, Vô thượng trí, Pháp trí, Loại trí, Thế tục trí, Tha tâm trí, Như thật trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không bên trong, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả bậc Cực hỷ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất

động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả năm loại mắt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả sáu phép thần thông, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả mười lực của Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả đại Từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không quên mất, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tánh luôn luôn xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả trí Nhất thiết, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả quả Dự lưu, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quả vị Giác ngộ cao tột, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả trí Nhất thiết trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả cảnh giới hữu vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả cảnh giới vô vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả sắc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thọ, tưởng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sắc, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thọ, tưởng, hành, thức, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thọ, tưởng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhãn xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãn xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sắc xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhãn giới, cũng xả sự tu

này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãn giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sắc giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhãn thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãn thức giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhãn xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng

xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãn xúc, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có địa giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả nhân duyên, cũng xả sự

tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhân duyên, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả nhân duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 371

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NẸO TU TẬP (6)

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả vô minh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có vô minh, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả vô minh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả A-dụ-ha, Niết-dụ-ha, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả quán bất tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có A-dụ-ha, Niết-dụ-ha, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có quán bất tịnh, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả A-dụ-ha, Niết-dụ-ha, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quán bất tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả Sơ thiền, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền,

cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có Sơ thiên, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Sơ thiên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả Từ vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả Bi, Hỷ, Xả vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có Từ vô lượng, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có Bi, Hỷ, Xả vô lượng, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Từ vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Bi, Hỷ, Xả vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả định Không vô biên xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có định Không vô biên xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả định Không vô biên xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả tùy niệm Phật, cũng xả

sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hữu phương tiện, tùy niệm vô phương tiện, tùy niệm tịch tĩnh, tùy niệm hơi thở ngưng lại, vào, ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tùy niệm Phật, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tùy niệm Pháp cho đến tùy niệm hơi thở ngưng lại, vào, ra, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tùy niệm Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tùy niệm Pháp cho đến tùy niệm hơi thở ngưng lại, vào, ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả tướng về vô thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả tướng về khổ-vô thường, tướng về khổ-vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chán lìa sự ăn uống, tướng về tất cả thế gian chẳng vui, tướng về sự chết, tướng về đoạn, tướng về ly, tướng về diệt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tướng về vô thường, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tướng về khổ-vô thường cho đến tướng về diệt, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tướng về vô thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tướng về khổ, vô thường cho đến tướng về diệt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả tướng về ngã, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả tướng về hữu tình, tướng về dòng sinh mạng, tướng về khả năng sinh khởi, tướng về sự nuôi dưỡng, tướng về sự trưởng thành, tướng về chủ thể luân hồi, tướng về ý sinh, tướng về nho đồng, tướng về khả năng làm việc, tướng về khả năng khiến người làm việc, tướng về khả năng tự thọ quả báo, tướng về khả năng khiến người thọ quả báo, tướng về cái biết, tướng về khả

năng khiến người biết, tưởng về cái thấy, tưởng về khả năng khiến người thấy, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tưởng về ngã, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tưởng về hữu tình cho đến tưởng về khả năng khiến người thấy, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tưởng về ngã, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tưởng về hữu tình cho đến tưởng về khả năng khiến người thấy, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả tưởng thường, chẳng phải thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả tưởng lạc, chẳng phải lạc, tưởng ngã, chẳng phải ngã, tưởng tịnh, chẳng phải tịnh, tưởng xa lìa, chẳng phải xa lìa, tưởng tịch tĩnh, chẳng phải tịch tĩnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tưởng thường, chẳng phải thường, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tưởng lạc cho đến tưởng tịch tĩnh, chẳng phải tịch tĩnh, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tưởng thường, chẳng phải thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tưởng lạc cho đến tưởng tịch tĩnh, chẳng phải tịch tĩnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả bốn Niệm trụ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có bốn Niệm trụ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là

có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả bốn Niệm trụ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả pháp môn giải thoát Không, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có pháp môn giải thoát Không, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp môn giải thoát Không, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả tám Giải thoát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tám Giải thoát, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tám Giải thoát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả Tam-ma-địa có tầm có tứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả Tam-ma-địa Không tầm chỉ có tứ, Tam-ma-địa Không tầm không tứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có Tam-ma-địa có tầm có tứ, có việc xả bỏ sự tu này

thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có Tam-ma-địa Không tầm chỉ có tứ, Tam-ma-địa Không tầm không tứ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Tam-ma-địa có tầm có tứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Tam-ma-địa Không tầm chỉ có tứ, Tam-ma-địa Không tầm không tứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả Thánh đế khổ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Đây Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có Thánh đế khổ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có Thánh đế tập, diệt, đạo, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Thánh đế khổ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả khổ trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô thượng trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thật trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Đây Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có khổ trí, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tập trí cho đến như thật trí, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả khổ trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tập trí cho đến như thật trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có Bồ thí ba-la-mật-đa, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả pháp không bên trong, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có pháp không bên trong, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không bên trong, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả bậc Cực hỷ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, nếu nghĩ có bậc Cực hỷ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả bậc Cực hỷ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả năm loại mắt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả sáu phép thần thông, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Đây Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có năm loại mắt, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có sáu phép thần thông, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả năm loại mắt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả sáu phép thần thông, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả mười lực của Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Đây Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có mười lực của Phật, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả mười lực của Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả đại Từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có đại Từ, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả đại Từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả pháp không quên mất, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả tánh luôn luôn xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có pháp không quên mất, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tánh luôn luôn xả, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không quên mất, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tánh luôn luôn xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tất cả pháp môn Đà-la-ni, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tưởng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả trí Nhất thiết, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, nếu nghĩ có trí Nhất thiết, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả trí Nhất thiết, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả quả Dự lưu, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Đây Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có quả Dự lưu, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả quả Dự lưu, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Đây Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, đây Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả trí Nhất thiết trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-

la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có trí Nhất thiết trí, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tất cả tập khí phiền não tương tục và nghĩ có sự vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả trí Nhất thiết trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát tu xả cảnh giới hữu vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa? Tu xả cảnh giới vô vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có cảnh giới hữu vi, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có cảnh giới vô vi, có việc xả bỏ sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải có tướng là có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu xả cảnh giới hữu vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu xả cảnh giới vô vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, kể trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kể trụ vào hữu tướng nếu tu bồ thí cho đến Bát-nhã, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa!

Này Thiện Hiện, kể trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kể trụ vào hữu tướng nếu tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát

khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo!

Này Thiện Hiện, kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kẻ trụ vào hữu tướng nếu an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể an trú như thật nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh!

Này Thiện Hiện, kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kẻ trụ vào hữu tướng nếu an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể an trú như thật nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn!

Này Thiện Hiện, kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể an trú như thật nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo!

Này Thiện Hiện, kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể

tu pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện!

Nay Thiện Hiện, kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc!

Nay Thiện Hiện, kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ!

Nay Thiện Hiện, kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni!

Nay Thiện Hiện, kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về bậc

Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân!

Này Thiện Hiện, kể trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kể trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về năm loại mắt, sáu phép thần thông!

Này Thiện Hiện, kể trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kể trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, mười tám pháp Phật bất cộng!

Này Thiện Hiện, kể trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kể trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về đại Bi, đại Hỷ, đại Xả!

Này Thiện Hiện, kể trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kể trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả!

Này Thiện Hiện, kể trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì kể trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà vướng mắc vào hai bên; vì vướng mắc vào hai bên nên chẳng giải thoát khỏi sinh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể tu như thật về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng!

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, cái gì là hữu, cái gì chẳng phải là hữu?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, hai là hữu, không hai là chẳng phải hữu.

– Bạch Thế Tôn, thế nào là hai, thế nào là không hai?

– Nay Thiện Hiện, tưởng về sắc là hai, dứt tưởng về sắc là không hai; tưởng về thọ, tưởng, hành, thức là hai, dứt tưởng về thọ, tưởng, hành, thức là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về nhãn xứ là hai, dứt tưởng về nhãn xứ là không hai; tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hai, dứt tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về sắc xứ là hai, dứt tưởng về sắc xứ là không hai; tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hai, dứt tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về nhãn giới là hai, dứt tưởng về nhãn giới là không hai; tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là hai, dứt tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về sắc giới là hai, dứt tưởng về sắc giới là không hai; tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là hai, dứt tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về nhãn thức giới là hai, dứt tưởng về nhãn thức giới là không hai; tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là hai, dứt tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về nhãn xúc là hai, dứt tưởng về nhãn xúc là không hai; tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là hai, dứt tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là hai, dứt tưởng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không hai; tưởng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là hai, dứt tưởng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về địa giới là hai, dứt tưởng về địa giới là không hai; tưởng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hai, dứt tưởng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không hai.

Nay Thiện Hiện, tưởng về nhân duyên là hai, dứt tưởng về nhân duyên là không hai; tưởng về đẳng vô gián duyên, sở duyên

duyên, tăng thượng duyên là hai, dứt tướng về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về vô minh là hai, dứt tướng về vô minh là không hai; tướng về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là hai, dứt tướng về hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về Bố thí ba-la-mật-đa là hai, dứt tướng về Bố thí ba-la-mật-đa là không hai; tướng về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hai, dứt tướng về Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về pháp không bên trong là hai, dứt tướng về pháp không bên trong là không hai; tướng về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hai, dứt tướng về pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về bốn Niệm trụ là hai, dứt tướng về bốn Niệm trụ là không hai; tướng về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là hai, dứt tướng về bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về Thánh đế khổ là hai, dứt tướng về Thánh đế khổ là không hai; tướng về Thánh đế tập, diệt, đạo là hai, dứt tướng về Thánh đế tập, diệt, đạo là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về bốn Tĩnh lự là hai, dứt tướng về bốn Tĩnh lự là không hai; tướng về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là hai, dứt tướng về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về tám Giải thoát là hai, dứt tướng về tám Giải thoát là không hai; tướng về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là hai, dứt tướng về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về tất cả pháp môn Tam-ma-địa là hai,

dứt tướng về tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không hai; tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni là hai, dứt tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về pháp môn giải thoát Không là hai, dứt tướng về pháp môn giải thoát Không là không hai; tướng về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là hai, dứt tướng về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về bậc Cực hỷ là hai, dứt tướng về bậc Cực hỷ là không hai; tướng về bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là hai, dứt tướng về bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về năm loại mắt là hai, dứt tướng về năm loại mắt là không hai; tướng về sáu phép thần thông là hai, dứt tướng về sáu phép thần thông là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về mười lực của Phật là hai, dứt tướng về mười lực của Phật là không hai; tướng về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là hai, dứt tướng về bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về đại Từ là hai, dứt tướng về đại Từ là không hai; tướng về đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là hai, dứt tướng về đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về pháp không quên mất là hai, dứt tướng về pháp không quên mất là không hai; tướng về tánh luôn luôn xả là hai, dứt tướng về tánh luôn luôn xả là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về trí Nhất thiết là hai, dứt tướng về trí Nhất thiết là không hai; tướng về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là hai, dứt tướng về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về Dự lưu là hai, dứt tướng về Dự lưu là không hai; tướng về Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác là hai, dứt tướng về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về Đại Bồ-tát là hai, dứt tướng về Đại Bồ-tát là không hai; tướng về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là hai,

dứt tướng về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về hạnh Đại Bồ-tát là hai, dứt tướng về hạnh Đại Bồ-tát là không hai; tướng về quả vị Giác ngộ cao tột là hai, dứt tướng về quả vị Giác ngộ cao tột là không hai.

Này Thiện Hiện, tướng về cảnh giới hữu vi là hai, dứt tướng về cảnh giới hữu vi là không hai; tướng về cảnh giới vô vi là hai, dứt tướng về cảnh giới vô vi là không hai.

Này Thiện Hiện, cho đến tất cả các tướng đều là hai; cho đến tất cả cái hai đều hiện hữu; cho đến tất cả cái hiện hữu đều sinh tử; hễ có sinh tử thì chẳng có thể giải thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết sầu than khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, các sự việc dứt hết tướng đều là không có hai; những cái không hai đều là chẳng thật có; những cái chẳng thật có đều không có sinh tử, đã không có sinh tử thì có thể giải thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, sầu than khổ ưu não.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 372

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NẸO TU TẬP (7)

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này, nên biết tất cả người có tướng về hai, nhất định không tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không tu tập Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng không tu tập An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng không tu tập Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng không tu tập Tĩnh lự ba-la-mật-đa, cũng không tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, không đạo, không quả, cũng không hiện quán; cả đến thuận nhãn họ còn chẳng có huống là có sự biết khắp về sắc, biết khắp về thọ, tưởng, hành, thức; huống là có sự biết khắp về nhãn xứ, biết khắp về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; huống là có sự biết khắp về sắc xứ, biết khắp về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; huống là có sự biết khắp về nhãn giới, biết khắp về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; huống là có sự biết khắp về sắc giới, biết khắp về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; huống là có sự biết khắp về nhãn thức giới, biết khắp về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; huống là có sự biết khắp về nhãn xúc, biết khắp về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; huống là có sự biết khắp về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, biết khắp về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; huống là có sự biết khắp về địa giới, biết khắp về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; huống là có sự biết khắp về nhân duyên, biết khắp về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; huống là có sự biết khắp về vô minh, biết khắp về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; huống là có sự biết khắp về Bồ thí ba-la-mật-đa, biết khắp về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; huống là có sự biết khắp về pháp không bên trong, biết khắp về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hướng là có sự biết khắp về bốn Niệm trụ, biết khắp về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hướng là có sự biết khắp về Thánh đế khổ, biết khắp về Thánh đế tập, diệt, đạo; hướng là có sự biết khắp về bốn Tĩnh lự, biết khắp về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hướng là có sự biết khắp về tám Giải thoát, biết khắp về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hướng là có sự biết khắp về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, biết khắp về tất cả pháp môn Đà-la-ni; hướng là có sự biết khắp về pháp môn giải thoát Không, biết khắp về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hướng là có sự biết khắp về bậc Cực hỷ, biết khắp về bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hướng là có sự biết khắp về năm loại mắt, biết khắp về sáu phép thần thông; hướng là có sự biết khắp về mười lực của Phật, biết khắp về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hướng là có sự biết khắp về đại Từ, biết khắp về đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hướng là có sự biết khắp về pháp không quên mất, biết khắp về tánh luôn luôn xả; hướng là có sự biết khắp về trí Nhất thiết, biết khắp về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hướng là có sự biết khắp về quả Dự lưu, biết khắp về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; hướng là lại có thể đạt được trí Nhất thiết trí và đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục.

M

Phẩm 65: TAM TIỆM (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, người trụ nơi tướng hữu, nếu không thuận nhãn, không đạo, không quả, cũng không hiện quán thì người trụ nơi đạo

tưởng vô há có được thuận nhãn, hoặc ở bậc Tịnh quán, hoặc bậc Chứng tánh, hoặc bậc Đệ bát, hoặc bậc Kiến, hoặc bậc Bạc, hoặc bậc Ly dục, hoặc bậc Dĩ biện, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát, hoặc Bạc Như Lai, hoặc tu Thánh đạo; do tu Thánh đạo mới đoạn các phiền não, hoặc tương ứng với Thanh văn, hoặc tương ứng với Độc giác. Vì bị phiền não này ngăn che nên các Đại Bồ-tát há có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu chẳng có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đâu có thể chứng đắc nhất thiết trí tướng. Nếu chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng thì há có thể đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các pháp như thế đã hoàn toàn không sinh thì đâu có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Người trụ nơi tưởng vô cũng không thuận nhãn, không ở bậc Tịnh quán, không ở bậc Chứng tánh, không ở bậc Đệ bát, không ở bậc Kiến, không ở bậc Bạc, không ở bậc Ly dục, không ở bậc Dĩ biện, không ở bậc Độc giác, không ở bậc Bồ-tát, không ở Bạc Như Lai, không tu Thánh đạo; do tu Thánh đạo mới đoạn các phiền não, hoặc tương ứng với Thanh văn, hoặc tương ứng với Độc giác. Vì bị phiền não này ngăn che nên các Đại Bồ-tát chẳng thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu chẳng có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì chẳng có thể chứng đắc nhất thiết trí tướng. Nếu chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng thì chẳng có thể vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu thì không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Các pháp như thế đã hoàn toàn không sinh thì làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có phải có tướng hữu, có tướng vô chẳng; có phải có tướng sắc, có tướng thọ, tướng, hành, thức chẳng? Có phải có tướng nhãn xứ, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng? Có phải có tướng sắc xứ, có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng? Có phải có tướng nhãn

giới, có tướng nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng? Có phải có tướng sắc giới, có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng? Có phải có tướng nhãn thức giới, có tướng nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng? Có phải có tướng nhãn xúc, có tướng nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng? Có phải có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có tướng các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng? Có phải có tướng địa giới, có tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng? Có phải có tướng nhân duyên, có tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng? Có phải có tướng vô minh, có tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng? Có phải có tướng Bồ thí ba-la-mật-đa, có tướng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng? Có phải có tướng pháp không bên trong, có tướng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng? Có phải có tướng bốn Niệm trụ, có tướng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng? Có phải có tướng Thánh đế khổ, có tướng Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng? Có phải có tướng bốn Tĩnh lự, có tướng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng? Có phải có tướng tám Giải thoát, có tướng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng? Có phải có tướng pháp môn Tam-ma-địa, có tướng pháp môn Đà-la-ni chẳng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát Không, có tướng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng? Có phải có tướng bậc Cực hỷ, có tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng? Có phải có tướng năm loại mắt, có tướng sáu phép thần thông chẳng? Có phải có tướng mười lực của Phật, có tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng? Có phải có tướng đại Từ, có tướng đại Bi, đại Hỷ, đại

Xả chẳng? Có phải có tướng pháp không quên mất, có tướng tánh luôn luôn xả chẳng? Có phải có tướng trí Nhất thiết, có tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng? Có phải có tướng quả Dự lưu, có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng? Có phải có tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát, có tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng? Có phải có tướng trí Nhất thiết trí chẳng? Có phải có tướng đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục chẳng?

Có phải có tướng sắc, có tướng đoạn sắc chẳng? Có phải có tướng thọ, tướng, hành, thức, có tướng đoạn thọ, tướng, hành, thức chẳng? Có phải có tướng nhãn xứ, có tướng đoạn nhãn xứ chẳng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng? Có phải có tướng sắc xứ, có tướng đoạn sắc xứ chẳng? Có phải có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có tướng đoạn thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng? Có phải có tướng nhãn giới, có tướng đoạn nhãn giới chẳng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng? Có phải có tướng sắc giới, có tướng đoạn sắc giới chẳng? Có phải có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có tướng đoạn thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng? Có phải có tướng nhãn thức giới, có tướng đoạn nhãn thức giới chẳng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng? Có phải có tướng nhãn xúc, có tướng đoạn nhãn xúc chẳng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng? Có phải có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có tướng đoạn các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng? Có phải có tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, có tướng đoạn các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng? Có phải có tướng địa giới, có tướng đoạn địa giới chẳng? Có phải có tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có tướng đoạn thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng? Có phải có tướng nhân duyên, có tướng đoạn nhân duyên chẳng? Có phải có tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, có tướng đoạn đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng? Có phải có tướng tham, có tướng đoạn tham chẳng? Có phải có tướng sân si, có tướng đoạn sân si chẳng? Có phải có tướng vô minh, có tướng

đoạn vô minh chẳng? Có phải có tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, có tướng đoạn hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng? Có phải có tướng Bồ thí ba-la-mật-đa, có tướng đoạn Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng? Có phải có tướng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, có tướng đoạn Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng? Có phải có tướng pháp không bên trong, có tướng đoạn pháp không bên trong chẳng? Có phải có tướng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có tướng đoạn pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng? Có phải có tướng bốn Niệm trụ, có tướng đoạn bốn Niệm trụ chẳng? Có phải có tướng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, có tướng đoạn bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng? Có phải có tướng Thánh đế khổ, có tướng đoạn Thánh đế khổ chẳng? Có phải có tướng Thánh đế tập, diệt, đạo, có tướng đoạn Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng? Có phải có tướng bốn Tĩnh lự, có tướng đoạn bốn Tĩnh lự chẳng? Có phải có tướng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, có tướng đoạn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng? Có phải có tướng tám Giải thoát, có tướng đoạn tám Giải thoát chẳng? Có phải có tướng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, có tướng đoạn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng? Có phải có tướng pháp môn Tam-ma-địa, có tướng đoạn pháp môn Tam-ma-địa chẳng? Có phải có tướng pháp môn Đà-la-ni, có tướng đoạn pháp môn Đà-la-ni chẳng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát Không, có tướng đoạn pháp môn giải thoát Không chẳng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, có tướng đoạn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng? Có phải có tướng bậc Cực hỷ, có tướng đoạn bậc Cực hỷ chẳng? Có phải có tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm

tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, có tướng đoạn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chăng? Có phải có tướng năm loại mắt, có tướng đoạn năm loại mắt chăng? Có phải có tướng sáu phép thần thông, có tướng đoạn sáu phép thần thông chăng? Có phải có tướng mười lực của Phật, có tướng đoạn mười lực của Phật chăng? Có phải có tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, có tướng đoạn bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chăng? Có phải có tướng đại Từ, có tướng đoạn đại Từ chăng? Có phải có tướng đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, có tướng đoạn đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chăng? Có phải có tướng pháp không quên mất, có tướng đoạn pháp không quên mất chăng? Có phải có tướng tánh luôn luôn xả, có tướng đoạn tánh luôn luôn xả chăng? Có phải có tướng trí Nhất thiết, có tướng đoạn trí Nhất thiết chăng? Có phải có tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, có tướng đoạn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chăng? Có phải có tướng quả Dự lưu, có tướng đoạn quả Dự lưu chăng? Có phải có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, có tướng đoạn quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chăng? Có phải có tướng hạnh Đại Bồ-tát, có tướng đoạn hạnh Đại Bồ-tát chăng? Có phải có tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, có tướng đoạn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chăng? Có phải có tướng trí Nhất thiết trí, có tướng đoạn trí Nhất thiết trí chăng? Có phải có tướng đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục, có tướng đoạn sự đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả các pháp đều không có tướng hữu, cũng không có tướng vô. Này Thiện Hiện, nếu không có tướng hữu cũng không có tướng vô, nên biết tức là Bồ-tát thuận nhãn; nếu không có tướng hữu, cũng không có tướng vô tức là đắc quả.

Này Thiện Hiện, nên biết không tánh tức là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, không tánh tức là hiện quán của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì vì sao Như Lai đối với tất cả pháp không tánh là tánh mà hiện Đẳng chánh giác? Hiện Đẳng chánh giác rồi, đối với tất cả pháp và các cảnh giới đều được tự tại?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Ta xưa, khi theo con đường tu tập của Bồ-tát, tu hành thuận hợp các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sinh hỷ lạc, nhập Sơ thiền và an trú trọn vẹn; tầm tứ tịch tĩnh, trong tâm bình đẳng thanh tịnh, tâm tánh chuyên nhất, không tầm không tứ định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; ly hỷ trú xả, chánh niệm chánh tri thân thọ lạc, bậc Thánh dạy nên xả, nhập đệ Tam thiền và an trú trọn vẹn; đoạn lạc, đoạn khổ, mọi mừng lo trước đều tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn. Khi ấy, Ta đối với các tĩnh lự và chi của tĩnh lự, tuy khéo giữ lấy hình tướng nhưng không chấp trước; đối với các tĩnh lự và chi của tĩnh lự hoàn toàn không sở đắc. Lúc đó, đối với các tĩnh lự, Ta dùng hành tướng thanh tịnh, không phân biệt, an trú trọn vẹn. Bấy giờ, đối với các tĩnh lự và chi của tĩnh lự, Ta đạt được thuần thực rồi, khiến tâm phát khởi Thần cảnh trí chứng thông, Thiên nhĩ trí chứng thông, Tâm trí chứng thông, Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, Thiên nhãn trí chứng thông. Lúc này, đối với các trí chứng thông đã phát khởi, Ta tuy khéo giữ lấy hình tướng nhưng không chấp trước; đối với các trí chứng thông đã phát khởi ấy hoàn toàn không tham đắm, cũng hoàn toàn không sở đắc. Khi ấy, đối với các trí chứng thông đã phát khởi, Ta dùng sự nhận thức như đối với hư không, không phân biệt, an trú trọn vẹn.

Này Thiện Hiện, bấy giờ, Ta dùng diệu tuệ tương ứng với một sát-na, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nghĩa là hiện Đẳng giác: Đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo, hoàn toàn không sở hữu, thành tựu mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng của Phật... vô biên công đức, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà dùng phương

tiện chỉ dạy dẫn dắt khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể dùng không tánh làm tự tánh để phát khởi bốn Tịch lự, phát khởi năm phép thần thông, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Có thể dùng không tánh làm tự tánh an lập hữu tình thành ba nhóm, xong, tùy theo căn cơ của họ mà dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các pháp dục, ác, bất thiện có chút tự tánh, hoặc lấy tánh khác làm tự tánh, thì khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát, chẳng nên thông đạt tất cả các pháp dục ác, bất thiện đều lấy không tánh làm tự tánh, xong, mới có thể nhập Sơ thiền và an trú trọn vẹn, có thể nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn. Vì các pháp dục ác, bất thiện không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh, nên khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt các pháp dục ác, bất thiện đều lấy không tánh làm tự tánh rồi, có thể xa lìa các pháp dục ác, bất thiện, có tầm có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trú trọn vẹn; tầm tứ tịch tĩnh, trong tâm thanh tịnh bình đẳng, tâm tánh chuyên nhất, không tầm không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiền, an trú trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, chánh niệm chánh tri, thân thọ lạc, Phật dạy nên xả, nhập đệ Tam thiền, an trú trọn vẹn; đoạn lạc dứt khổ, mừng lo tan biến, chẳng khổ chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn.

Này Thiện Hiện, nếu các thần thông có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát chẳng nên thông đạt tất cả thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh, rồi phát khởi các loại thần thông tự tại. Vì các thần thông không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên khi xưa, Ta tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh rồi, có thể khiến tâm phát khởi Thần cảnh trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm, Thiên nhãn trí chứng thông, đối với các cảnh giới luôn tự tại vô ngại.

Này Thiện Hiện, nếu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh, thì khi xưa Ta tu hành hạnh

Bồ-tát chẳng nên thông đạt tất cả thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh rồi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt tất cả thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh rồi, có thể dùng diệu tuệ tương ứng với một niệm chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, giác ngộ như thật về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoàn toàn không sở hữu, thành tựu mười lực bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng của Phật, với vô biên công đức.

Này Thiện Hiện, nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta chứng đắc quả vị Phật rồi, chẳng nên thông đạt tất cả hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh, an lập thành ba nhóm hữu tình sai biệt. Vì các hữu tình không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên Ta sau khi thành Phật, thông đạt hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh, có thể an lập thành ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà dùng phương tiện chỉ dạy, dẫn dắt, khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát nương vào pháp không tánh làm tự tánh, khởi bốn Tĩnh lực, phát năm thần thông, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập nên ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến họ đạt được lợi ích an lạc, thù thắng, thì tại sao Đại Bồ-tát đối với pháp không tánh làm tự tánh, có việc làm theo thứ bậc, việc học theo thứ bậc, việc hành theo thứ bậc; do việc làm theo thứ bậc, việc tu học theo thứ bậc, việc hành hóa thứ bậc này mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lúc ban đầu được nghe từ Phật Thế Tôn, hoặc được nghe từ bậc Đại Bồ-tát đã nhiều lần cúng dường chư Phật, hoặc được nghe từ bậc Độc giác, từ bậc A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu rằng chư Phật, Thế Tôn lấy không tánh làm tự tánh, lần lượt chứng đắc pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là Đại Bồ-tát; tất cả Độc giác cũng lấy không tánh làm tự tánh, lần lượt chứng đắc pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là Độc

giác; các A-la-hán cũng lấy không tánh làm tự tánh lần lượt chứng đắc pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là A-la-hán; tất cả hàng Bát hoàn, Nhất lai, Dự lưu cũng lấy không tánh làm tự tánh lần lượt chứng đắc pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là Bát hoàn, Nhất lai, Dự lưu; các bậc Hiền thiện cũng lấy không tánh làm tự tánh, quyết định tin hiểu pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là bậc Hiền thiện. Các hữu tình khác, nơi tất cả hành, tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, cho đến không có lượng nhỏ nào hoặc hành, hoặc pháp, như đầu sợi lông, thật có tự tánh để có thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy lãnh hội việc này rồi, suy nghĩ: Nếu tất cả hữu tình, nơi tất cả hành, tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, tin hiểu, chứng đắc, pháp lấy không tánh làm tự tánh nên gọi là Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, bậc Hiền thiện, thì Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột hoặc sẽ chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc; tất cả hữu tình, tất cả hành, tất cả pháp, luôn lấy không tánh làm tự tánh nên Ta nhất định phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; đắc Bồ-đề rồi, nếu các hữu tình có người hành hữu tướng thì dùng phương tiện an lập, khiến trụ nơi vô tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã tư duy rồi phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì nhằm cứu độ khắp các hữu tình nên làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc; giống như các Đại Bồ-tát đời quá khứ đã phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, trước hết làm việc, tu học, hành hóa theo thứ bậc nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; Đại Bồ-tát ấy cũng lại như vậy, trước hết nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, kế đến nên tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, sau cùng nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nên tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bồ thí ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức của Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Do nhân duyên tu tập bồ thí viên mãn này, được sinh vào cõi trời, người, được của cải danh vị lớn, thường hành bồ thí, xa lìa tâm keo kiệt, tùy theo nhu cầu của các hữu tình, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống; cần y phục cho y phục; cần xe cho xe; cần hương hoa cho hương hoa; cần

chuỗi báu cho chuỗi báu; cần phòng ốc cho phòng ốc; cần đồ nằm cho đồ nằm; cần đèn đuốc cho đèn đuốc; cần cửa báu cho cửa báu; cần tôi tớ cho tôi tớ, tùy theo nhu cầu về các đồ dùng khác đều cấp cho đủ hết. Đại Bồ-tát ấy, do bố thí nên thọ trì giới uẩn, được sinh vào cõi trời người, là bậc luôn được tôn quý. Do bố thí, trì giới nên được định uẩn; do thí, giới, định nên được tuệ uẩn; do thí, giới, định, tuệ nên được giải thoát uẩn; do thí, giới, định, tuệ, giải thoát nên được giải thoát tri kiến uẩn; do thí, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn viên mãn nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng đến nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp. Do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình ở pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do bố thí nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả sự việc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nên tự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức của Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên tu tập giới uẩn thanh tịnh này, được sinh vào cõi trời, người luôn được mọi người tôn quý, bố thí cho người bản cùng các thứ của cải; đã bố thí rồi thì an trú nơi giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc

quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do tịnh giới nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả mọi sự việc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, nên tự hành An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành An nhẫn ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức của An nhẫn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, khi hành an nhẫn thường dùng tài vật bố thí cho các hữu tình khiến họ đều đầy đủ; đã bố thí rồi, an trú nơi giới uẩn, an trú nơi an nhẫn, an trú nơi định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do an nhẫn nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả mọi sự việc hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, nên tự đối với các pháp thiện, phát khởi chuyên cần Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác đối với các pháp thiện, phát khởi chuyên cần Tinh tấn ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức đối với các pháp thiện, phát khởi chuyên cần

Tĩnh tấn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người đối với các pháp thiện, phát khởi chuyên cần Tĩnh tấn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy khi hành tĩnh tấn thường dùng tài vật bố thí cho các hữu tình khiến họ đều đầy đủ; đã bố thí rồi, an trú nơi giới uẩn, an trú nơi an nhẫn, an trú nơi tĩnh tấn, an trú nơi định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình được viên mãn rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do tĩnh tấn nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả các sự việc ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Tĩnh lực ba-la-mật-đa, nên tự nhập bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người khác nhập bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; khen ngợi chỉ rõ công đức của việc nhập bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoan hỷ khen ngợi người nhập bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thường lấy tài vật bố thí cho các hữu tình, khiến họ đều đầy đủ; đã bố thí rồi, an trú nơi giới uẩn, an trú nơi an nhẫn, an trú nơi tĩnh tấn, an trú nơi định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn đều thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình được viên mãn rồi mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao

tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do tinh lực nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả các sự việc ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bố thí cho các hữu tình các thứ tài vật, an trú nơi giới uẩn, an trú nơi an nhẫn, an trú nơi tinh tấn, an trú nơi định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, tự hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; khen ngợi chỉ rõ công đức của Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy do diệu lực từ phương tiện xảo của Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi mới có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình được viên mãn rồi, mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa; hữu tình an trú nơi pháp của ba thừa rồi thì sẽ giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do Bát-nhã nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả mọi sự việc ấy hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát nương vào và tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc, từ khi mới phát tâm dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí tin hiểu các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, trước tiên nên tu tùy niệm Phật, kế đến tu tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, rồi tu tùy niệm Xả, sau cùng tu tùy niệm Thiên.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Phật?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên dùng sắc để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dùng thọ, tưởng, hành, thức để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì sắc không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh; nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng nên dùng ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào thân sắc vàng ròng tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào thân tướng luôn có hào quang tỏa ra một tầm để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì thân sắc vàng ròng chói sáng đẹp đẽ như thế hoàn toàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào giới uẩn mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các uẩn đó đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác, chẳng nên dựa vào mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng nên dựa vào đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng nên dựa vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng nên dựa vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào pháp duyên khởi để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì pháp duyên khởi hoàn toàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm Phật như thế. Nếu tu tùy niệm Phật như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế thì có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, cũng có thể làm viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; có thể làm viên mãn sơ tĩnh lực, cũng có thể làm viên mãn đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tĩnh lực; có thể làm viên mãn Từ vô lượng, cũng có thể làm viên mãn Bi, Hỷ, Xả vô lượng; có thể làm viên mãn định Không vô biên xứ, cũng có thể làm viên mãn định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; có thể làm viên mãn tám Giải thoát, cũng có thể làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có

thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể làm viên mãn pháp không bên trong, cũng có thể làm viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể làm viên mãn chân như, cũng có thể làm viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể làm viên mãn năm loại mắt, cũng có thể làm viên mãn sáu phép thần thông; có thể làm viên mãn mười lực của Phật, cũng có thể làm viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể làm viên mãn đại Từ, cũng có thể làm viên mãn đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể làm viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể làm viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, cũng có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì dùng phương tiện thiện xảo lấy không tánh làm tự tánh nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tướng, cũng không không có tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên tu tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong đó hãy không còn chút nhớ nghĩ, hướng là có nhớ nghĩ về Phật!



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 373

Phẩm 65: TAM TIỆM (2)

Thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Pháp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên tư duy về pháp thiện, chẳng nên tư duy về pháp bất thiện, chẳng nên tư duy về pháp vô ký, chẳng nên tư duy về pháp thế gian, chẳng nên tư duy về pháp xuất thế gian, chẳng nên tư duy về pháp có ái nhiễm, chẳng nên tư duy về pháp không ái nhiễm, chẳng nên tư duy về pháp có tranh cãi, chẳng nên tư duy về pháp Thánh, chẳng nên tư duy về pháp chẳng phải Thánh, chẳng nên tư duy về pháp hữu lậu, chẳng nên tư duy về pháp vô lậu, chẳng nên tư duy về pháp thuộc Dục giới, chẳng nên tư duy về pháp Sắc giới, chẳng nên tư duy về pháp thuộc Vô sắc giới, chẳng nên tư duy về pháp có đọa, chẳng nên tư duy về pháp không đọa, chẳng nên tư duy về pháp hữu vi, chẳng nên tư duy về pháp vô vi. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Pháp?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm Pháp như thế. Nếu tu tùy niệm Pháp như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế thì có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, cũng có thể làm viên mãn bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lự, cũng có thể làm viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể làm viên mãn tám Giải thoát, cũng có thể làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ,

mười Biến xứ; có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể làm viên mãn pháp không bên trong, cũng có thể làm viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể làm viên mãn chân như, cũng có thể làm viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể làm viên mãn năm loại mắt, cũng có thể làm viên mãn sáu phép thần thông; có thể làm viên mãn mười lực của Phật, cũng có thể làm viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể làm viên mãn đại Từ, cũng có thể làm viên mãn đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể làm viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể làm viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, cũng có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì dùng diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tướng, cũng không không có tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu tùy niệm Pháp như thế, nghĩa là trong đó, hãy không còn chút nghĩ nhớ huống là có nhớ nghĩ về Pháp!

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Tăng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nghĩ thế này: “Chúng đệ tử Phật, đầy đủ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn cả đến Bồ-đặc-già-la của bốn hướng bốn quả theo một số bộ phái, tất cả đều là không tánh, rõ ràng đều lấy không tánh làm tự tánh. Do nhân duyên ấy, chẳng nên tư duy.” Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chúng đệ tử Phật, đều không có

tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Tăng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm Tăng như thế. Nếu tu tùy niệm Tăng như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, thì có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, cũng có thể làm viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lự, cũng có thể làm viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể làm viên mãn tám Giải thoát, cũng có thể làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể làm viên mãn pháp không bên trong, cũng có thể làm viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể làm viên mãn chân như, cũng có thể làm viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể làm viên mãn năm loại mắt, cũng có thể làm viên mãn sáu phép thần thông; có thể làm viên mãn mười lực của Phật, cũng có thể làm viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể làm viên mãn đại Từ, cũng có thể làm viên mãn đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả; có thể làm viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể làm viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, cũng có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì dùng diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh, nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tưởng, cũng không không có tưởng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu tùy niệm Tăng như thế, nghĩa là trong đó hãy không còn một niệm nhỏ nào, huống là có niệm về Tăng!

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Giới?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường trụ nơi tịnh giới không thiếu sót, không gián đoạn, không tỳ vết, không nhiễm ô, không có sự chấp trước, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường, được người trí khen ngợi là hết sức khéo léo thọ trì hoàn toàn rốt ráo, tùy thuận định thù thắng tư duy về giới này, lấy không tánh làm tự tánh. Do nhân duyên ấy, chẳng nên tư duy. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tịnh giới như thế là hoàn toàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Giới.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm Giới như thế. Nếu tu tùy niệm Giới như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, thì có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, cũng có thể làm viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lực, cũng có thể làm viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể làm viên mãn tám Giải thoát, cũng có thể làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-

địa, cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể làm viên mãn pháp không bên trong, cũng có thể làm viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể làm viên mãn chân như, cũng có thể làm viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể làm viên mãn năm loại mắt, cũng có thể làm viên mãn sáu phép thần thông; có thể làm viên mãn mười lực của Phật, cũng có thể làm viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể làm viên mãn đại Từ, cũng có thể làm viên mãn đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể làm viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể làm viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, cũng có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh, nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tưởng, cũng không không có tưởng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu tùy niệm Giới như thế, nghĩa là trong đó không còn một chút niệm, huống là có niệm về Giới!

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Xả?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa do diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh, nên tu tùy niệm Xả; hoặc xả tài vật, hoặc xả pháp đều chẳng khởi tâm là ta cho, ta chẳng cho; ta xả, ta chẳng xả; hoặc xả bỏ các chi thể nơi thân tướng cũng chẳng khởi tâm là ta cho, ta chẳng cho; ta xả, ta chẳng xả; cũng chẳng tư duy về vật đã xả, đã cho và phước của sự xả cho đó. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các pháp như thế đều không có tự tánh; nếu không

có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Xả.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm Xả như thế. Nếu tu tùy niệm Xả như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, thì có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, cũng có thể làm viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lự, cũng có thể làm viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể làm viên mãn tám Giải thoát, cũng có thể làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể làm viên mãn pháp không bên trong, cũng có thể làm viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể làm viên mãn chân như, cũng có thể làm viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể làm viên mãn năm loại mắt, cũng có thể làm viên mãn sáu phép thần thông; có thể làm viên mãn mười lực của Phật, cũng có thể làm viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể làm viên mãn đại Từ, cũng có thể làm viên mãn đại Bi,

đại Hỷ, đại Xả; có thể làm viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể làm viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, cũng có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh, nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tướng, cũng không không có tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu tùy niệm Xả như thế, nghĩa là trong đó không còn một chút niệm nào, hướng là có niệm về Xả!

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Thiên?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa do diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh, nên tu tùy niệm Thiên, quán về quả Dự lưu... tuy sinh vào chúng trời Tứ đại vương, hoặc trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, nhưng chẳng thể nắm bắt được, nên chẳng tư duy; quán về quả Bất hoàn... tuy sinh nơi cõi trời thuộc Sắc giới, Vô sắc giới, nhưng chẳng thể nắm bắt được, nên chẳng tư duy. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các cõi trời như thế đều không có tự tánh. Nếu không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Thiên.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm Thiên như thế. Nếu tu tùy niệm Thiên như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc như thế, thì có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, cũng có thể làm viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lự, cũng có thể làm viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể làm viên mãn tám Giải thoát, cũng có thể làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể làm viên mãn

tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; có thể làm viên mãn pháp không bên trong, cũng có thể làm viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể làm viên mãn chân như, cũng có thể làm viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể làm viên mãn năm loại mắt, cũng có thể làm viên mãn sáu phép thần thông; có thể làm viên mãn mười lực của Phật, cũng có thể làm viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể làm viên mãn đại Từ, cũng có thể làm viên mãn đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể làm viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể làm viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, cũng có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh, nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tướng, cũng không không có tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu tùy niệm Thiên như thế, nghĩa là trong đó không còn một chút niệm nhỏ, hướng là có niệm về Thiện!

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát đã tu hành theo sáu pháp tùy niệm làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn sự làm việc theo thứ bậc, sự tu học theo thứ bậc, sự hành hóa theo thứ bậc, nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học pháp không bên trong, nên học pháp

không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học chân như, nên học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học bốn Niệm trụ, nên học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học Thánh đế khổ, nên học Thánh đế tập, diệt, đạo; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học bốn Tĩnh lự, nên học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học tám Giải thoát, nên học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học pháp môn giải thoát Không, nên học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học Bồ thí ba-la-mật-đa, nên học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã phương tiện thiện xảo, nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học bậc Cực hỷ, nên học bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học năm loại mắt, nên học sáu phép thần thông; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học mười lực của Phật, nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học đại Từ, nên học đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học pháp không quên mất, nên học tánh luôn luôn xả; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh

nên học trí Nhất thiết, nên học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên học tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhờ diệu lực từ phương tiện lấy không tánh làm tự tánh nên học.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu học đạo Bồ-tát như thế, nhận biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh; trong đó, không còn có một niệm nhỏ có thể nắm bắt được huống là có niệm về sắc, niệm về thọ, tưởng, hành, thức; huống là có niệm về nhãn xứ, niệm về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; huống là có niệm về sắc xứ, niệm về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; huống là có niệm về nhãn giới, niệm về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; huống là có niệm về sắc giới, niệm về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; huống là có niệm về nhãn thức giới, niệm về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; huống là có niệm về nhãn xúc, niệm về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; huống là có niệm về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, niệm về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; huống là có niệm về địa giới, niệm về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; huống là có niệm về nhân duyên, niệm về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; huống là có niệm về vô minh, niệm về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; huống là có niệm về Bồ thí ba-la-mật-đa, niệm về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; huống là có niệm về pháp không bên trong, niệm về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; huống là có niệm về bốn Niệm trụ, niệm về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; huống là có niệm về Thánh đế khổ, niệm về Thánh đế tập, diệt, đạo; huống là có niệm về bốn Tĩnh lự, niệm về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; huống là có niệm về tám Giải thoát, niệm về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ;

huống là có niệm về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, niệm về tất cả pháp môn Đà-la-ni; huống là có niệm về pháp môn giải thoát Không, niệm về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; huống là có niệm về bậc Cực hỷ, niệm về bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; huống là có niệm về năm loại mắt, niệm về sáu phép thần thông; huống là có niệm về mười lực của Phật, niệm về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; huống là có niệm về đại Từ, niệm về đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; huống là có niệm về pháp không quên mất, niệm về tánh luôn luôn xả; huống là có niệm về trí Nhất thiết, niệm về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; huống là có niệm về quả Dự lưu, niệm về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; huống là có niệm về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, niệm về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Các niệm và pháp là đối tượng được niệm như thế, nếu có một chút có thật, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, tuy làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành hóa theo thứ bậc, nhưng ở trong ấy tất cả mọi sở hữu nơi đối tượng làm việc, tu học, hành hóa của tâm đều chẳng chuyển biến, vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì đáng lẽ không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức; đáng lẽ không có nhãn xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đáng lẽ không có sắc xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đáng lẽ không có nhãn giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đáng lẽ không có sắc giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đáng lẽ không có nhãn thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đáng lẽ không có nhãn xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đáng lẽ không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; đáng lẽ không có địa giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đáng lẽ không có nhân duyên, cũng

không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đáng lẽ không có vô minh, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; đáng lẽ không có Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đáng lẽ không có pháp không bên trong, cũng không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đáng lẽ không có bốn Niệm trụ, cũng không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đáng lẽ không có Thánh đế khổ, cũng không có Thánh đế tập, diệt, đạo; đáng lẽ không có bốn Tĩnh lự, cũng không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đáng lẽ không có tám Giải thoát, cũng không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đáng lẽ không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng không có tất cả pháp môn Đà-la-ni; đáng lẽ không có pháp môn giải thoát Không, cũng không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đáng lẽ không có bậc Cực hỷ, cũng không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đáng lẽ không có năm loại mắt, cũng không có sáu phép thần thông; đáng lẽ không có mười lực của Phật, cũng không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; đáng lẽ không có đại Từ, cũng không có đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đáng lẽ không có pháp không quên mất, cũng không có tánh luôn luôn xả; đáng lẽ không có trí Nhất thiết, cũng không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đáng lẽ không có quả Dự lưu, cũng không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đáng lẽ không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; đáng lẽ không có Phật, cũng không có Pháp, Tăng; đáng lẽ không có đạo, cũng không có quả; đáng lẽ không có tạp nhiễm, cũng không có thanh tịnh; đáng

lẽ không có hành, cũng không có đắc; không có hiện quán, cho đến tất cả các pháp đáng lẽ cũng đều không có?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ở trong tất cả pháp lấy không tánh làm tự tánh, thì tánh hữu và tánh vô có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Ở trong tất cả pháp lấy không tánh làm tự tánh, thì tánh có, tánh không đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu ở trong tất cả pháp lấy không tánh làm tự tánh, thì tánh có, tánh không đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao nay ông có thể đặt câu hỏi, là nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì đáng lẽ không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức; đáng lẽ không có nhãn xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đáng lẽ không có sắc xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đáng lẽ không có nhãn giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đáng lẽ không có sắc giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đáng lẽ không có nhãn thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đáng lẽ không có nhãn xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đáng lẽ không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; đáng lẽ không có địa giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đáng lẽ không có nhân duyên, cũng không có đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đáng lẽ không có vô minh, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; đáng lẽ không có Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đáng lẽ không có pháp không bên trong, cũng không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự

tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đáng lẽ không có bốn Niệm trụ, cũng không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đáng lẽ không có Thánh đế khổ, cũng không có Thánh đế tập, diệt, đạo; đáng lẽ không có bốn Tịch lự, cũng không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đáng lẽ không có tám Giải thoát, cũng không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đáng lẽ không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng không có tất cả pháp môn Đà-la-ni; đáng lẽ không có pháp môn giải thoát Không, cũng không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đáng lẽ không có bậc Cực hỷ, cũng không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đáng lẽ không có năm loại mắt, cũng không có sáu phép thần thông; đáng lẽ không có mười lực của Phật, cũng không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; đáng lẽ không có đại Từ, cũng không có đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đáng lẽ không có pháp không quên mất, cũng không có tánh luôn luôn xả; đáng lẽ không có trí Nhất thiết, cũng không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đáng lẽ không có quả Dự lưu, cũng không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đáng lẽ không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; đáng lẽ không có Phật, cũng không có Pháp, Tăng; đáng lẽ không có đạo, cũng không có quả; đáng lẽ không có tạp nhiễm, cũng không có thanh tịnh; đáng lẽ không có hành, cũng không có đắc; không có hiện quán, cho đến tất cả các pháp đáng lẽ đều là không có?

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, đối với các pháp ấy, con không hề nghi hoặc, nhưng vào đời tương lai, có các Bí-sô... hoặc cầu Thanh văn thừa, hoặc cầu Độc giác thừa, hoặc cầu Đại Bồ-tát thừa, họ sẽ nói thế này: “Phật dạy tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì ai nhiễm, ai nhiễm tịnh, ai bị trói buộc, ai được giải thoát?” Vì đối với nhiễm ô, thanh tịnh, trói

buộc, giải thoát họ chẳng hiểu rõ, nên phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mạng; do phá giới, kiến, oai nghi, tịnh mạng nên bị đọa vào các nẻo địa ngục, bàng sinh, quỷ giới phải chịu các khổ dữ dội, mãi luân hồi trong sinh tử, khó được giải thoát. Con quán về đời vị lai sẽ có sự việc đáng kinh sợ như thế, nên hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về ý nghĩa sâu xa như vậy. Nhưng đối với điều này con không hề nghi hoặc.

Phật dạy:

–Hay thay, hay thay! Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Trong tất cả pháp lấy không tánh làm tự tánh thì tánh có, tánh không đều chẳng thể nắm bắt được. Ở đây chẳng nên chấp nơi tánh có tánh không.

M

Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì Đại Bồ-tát do nhận thức về những nghĩa nào mà vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình, nên cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, nên Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì các loại hữu tình đủ cả đoạn kiến, thường kiến, trụ nơi hữu sở đắc, khó có thể điều phục, lại ngu si điên đảo nên khó có thể giải thoát.

Nay Thiện Hiện, người trụ nơi hữu sở đắc, do tưởng chấp có sở đắc nên không đắc, không hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người không có sở đắc thì có đắc, có hiện quán, có quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, nếu không có sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị Giác ngộ cao tột vì chẳng hủy hoại pháp giới.

Này Thiện Hiện, nếu có ai ở trong không sở đắc mà muốn có sở đắc, muốn được hiện quán, muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên biết kể ấy là muốn hủy hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu không có sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị Giác ngộ cao tột thì ở trong cái không sở đắc, không có đắc, không có hiện quán, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng tại sao lại có sự đắc bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân của Đại Bồ-tát? Tại sao có sự đắc Vô sinh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát? Tại sao có sự chứng đắc thân thông sinh từ phước báo? Tại sao có sự đắc Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh từ quả báo? Tại sao có Đại Bồ-tát đắc an trú Như Lai nơi pháp được sinh từ quả báo như thế, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ chư Phật cung kính cúng dường thức ăn uống, y phục, tràng hoa, hương xoa, hương bột, xe cộ, chuỗi anh lạc, cờ phướn, lọng báu phòng xá, đồ nằm, nhạc hay, đèn sáng và đủ các thứ đồ dùng thượng diệu của trời, người; căn lành đạt được cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cùng với vô tận quả vị, lần lượt cho tới sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi và các đệ tử vẫn còn được cung kính cúng dường đủ thứ, mà diệu lực của căn lành ấy vẫn chưa hết?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp là không có sở đắc nên có sự chứng đắc bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân của Đại Bồ-tát; do đó, có sự đắc thân thông từ phước báo phát sinh, có sự đắc Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa do quả báo phát sinh; do đó có Đại Bồ-tát an trú nơi pháp được sinh từ quả báo như thế, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ các Đức Phật, cung kính cúng dường đồ ăn uống, y phục, tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột, xe cộ, anh lạc, cờ phướn lọng báu, phòng xá, đồ nằm, nhạc hay, đèn sáng và các thứ đồ dùng thượng diệu khác của trời, người, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao

tốt, chỗ căn lành đạt được cùng với vô tận quả báo, lần lượt cho tới sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi và các đệ tử vẫn còn được cung kính cúng dường đủ thứ mà diệu lực của căn lành vẫn chưa hết.

Lúc bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có sở đắc thì Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các thần thông có gì sai khác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đã không sở đắc thì Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các thần thông đều không sai khác. Vì muốn khiến cho kẻ có sở đắc kia xa lìa nhiễm, chấp nên dùng phương tiện thuyết giảng về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các thần thông có tướng sai biệt.

Cù thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà không sở đắc thì Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các thần thông đều không sai khác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng chấp trước sự bố thí, người bố thí, người thọ nhận và vật bố thí mà hành bố thí; chẳng chấp trước tịnh giới mà giữ tịnh giới, chẳng chấp trước an nhẫn mà tu an nhẫn, chẳng chấp trước tinh tấn mà tu tinh tấn; chẳng chấp trước tĩnh lự mà tu tĩnh lự; chẳng chấp trước Bát-nhã mà tu Bát-nhã; chẳng chấp trước thần thông mà tu thần thông; chẳng chấp trước bốn Niệm trụ mà tu bốn Niệm trụ; chẳng chấp trước bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Không mà tu pháp môn giải thoát Không; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng chấp trước bốn Tĩnh lự mà tu bốn Tĩnh lự; chẳng chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng chấp trước tám Giải thoát mà tu tám Giải thoát; chẳng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định

thứ đệ, mười Biến xứ mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước mười địa Bồ-tát mà tu mười địa Bồ-tát; chẳng chấp trước năm loại mắt mà tu năm loại mắt; chẳng chấp trước sáu phép thần thông mà tu sáu phép thần thông; chẳng chấp trước mười lực của Phật mà tu mười lực của Phật; chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng chấp trước đại Từ mà tu đại Từ; chẳng chấp trước đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng chấp trước pháp không quên mất mà tu pháp không quên mất; chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả mà tu tánh luôn luôn xả; chẳng chấp trước trí Nhất thiết mà tu trí Nhất thiết; chẳng chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng chấp trước hữu tình mà đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; chẳng chấp trước cõi Phật mà làm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng chấp trước tất cả Phật pháp mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa theo nẻo vô sở đắc như thế.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa theo nẻo vô sở đắc như thế thì tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng đều chẳng thể phá hoại.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhất tâm gồm thâu, giữ gìn đầy đủ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ tất cả pháp môn Tam-ma-

địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, việc hành Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu bốn Tĩnh lự chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu bốn Niệm trụ chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu pháp môn giải thoát Không chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-

đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc an trú nơi Thánh đế khổ chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu tám Giải thoát chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 374

Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (2)

Việc an trú nơi pháp không bên trong chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc an trú nơi chân như chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu mười lực của Phật chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu đại Từ chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu pháp không quên mất chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là

do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu tánh luôn luôn xả chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu trí Nhất thiết chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn; việc tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, việc tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là do Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong khoảng một sát-na tâm có thể gồm thâu đầy đủ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể gồm thâu đầy đủ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể gồm thâu đầy đủ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể gồm thâu đầy đủ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể gồm thâu đầy đủ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể gồm thâu đầy đủ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể gồm thâu đầy đủ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể gồm thâu đầy đủ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể gồm thâu đầy đủ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể gồm thâu đầy đủ năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể gồm thâu đầy đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể gồm thâu đầy

đủ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể gồm thâu đầy đủ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể gồm thâu đầy đủ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể gồm thâu đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các việc đã làm chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn, nên trong khoảng một sát-na, tâm có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể gồm thâu,

giữ gìn đầy đủ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, việc hành Bồ thí ba-la-mật-đa vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu bốn Tĩnh lự vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu bốn Niệm trụ vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu pháp môn giải thoát Không vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc an trú nơi Thánh đế khổ vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu tám Giải thoát vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc an trú nơi pháp không bên trong vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp

không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc an trú nơi chân như vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu mười lực của Phật vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu đại Từ vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu pháp không quên mất vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu tánh luôn luôn xả vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc tu trí Nhất thiết vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng; việc nêu bày ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng, việc nêu bày tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy hành Bồ thí ba-la-mật-đa mà không có hai tướng, tuy hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không có hai tướng; tuy tu bốn Tĩnh lự mà không có hai tướng, tuy tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà không có hai tướng; tuy tu bốn Niệm trụ mà không có hai tướng, tuy tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà

không có hai tướng; tuy tu pháp môn giải thoát Không mà không có hai tướng, tuy tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà không có hai tướng; tuy an trú nơi Thánh đế khổ mà không có hai tướng, tuy an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo mà không có hai tướng; tuy tu tám Giải thoát mà không có hai tướng, tuy tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà không có hai tướng; tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà không có hai tướng, tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni mà không có hai tướng; tuy an trú nơi pháp không bên trong mà không có hai tướng, tuy an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà không có hai tướng; tuy an trú nơi chân như mà không có hai tướng, tuy an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà không có hai tướng; tuy tu năm loại mắt, sáu phép thần thông mà không có hai tướng; tuy tu mười lực của Phật mà không có hai tướng, tuy tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà không có hai tướng; tuy tu đại Từ mà không có hai tướng, tuy tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà không có hai tướng; tuy tu pháp không quên mất mà không có hai tướng, tuy tu tánh luôn luôn xả mà không có hai tướng; tuy tu trí Nhất thiết mà không có hai tướng, tuy tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không có hai tướng; tuy nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ mà không có hai tướng, tuy nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà không có hai tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, nên ngay trong Bồ thí ba-la-mật-đa, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành bồ thí; gồm thâu, giữ gìn

tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà hành bố thí; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà hành bố thí. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ngay trong Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn

Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa,

vì muốn làm viên mãn bốn Tịch lự nên ngay trong bốn Tịch lự, gồm thân, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu bốn Tịch lự; gồm thân, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn Tịch lự. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên ngay trong

bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Do nhân duyên đó, mà

không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn bốn Niệm trụ nên ngay trong bốn Niệm trụ, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu bốn Niệm trụ; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn Niệm trụ. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa,

vì muốn làm viên mãn bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo nên ngay trong bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, gồm thân, giữ gìn tất cả Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thân thông mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn

Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn pháp môn giải thoát Không nên ngay trong pháp môn giải thoát Không, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm

thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu pháp môn giải thoát Không; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu pháp môn giải thoát Không. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nên ngay trong pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu pháp môn giải thoát Vô

tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn Thánh đế khổ nên ngay trong Thánh đế khổ, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như,

pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thân, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thân, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thân, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thân, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà an trú nơi Thánh đế khổ; gồm thân, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trú nơi Thánh đế khổ. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn Thánh đế tập, diệt, đạo nên ngay trong Thánh đế tập, diệt, đạo, gồm thân, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh

tự tánh mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn tám Giải thoát nên ngay trong tám Giải thoát, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tám Giải thoát; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu tám Giải thoát; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu tám Giải thoát; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu tám Giải thoát; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tám Giải thoát; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu tám Giải thoát; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu tám Giải thoát; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không

tánh tự tánh mà tu tám Giải thoát; gồm thân, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu tám Giải thoát; gồm thân, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tám Giải thoát; gồm thân, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tám Giải thoát; gồm thân, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu tám Giải thoát; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tám Giải thoát; gồm thân, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu tám Giải thoát; gồm thân, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tám Giải thoát. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên ngay trong tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, gồm thân, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thân, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thân, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thân, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không

không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thấu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thấu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thấu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thấu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thấu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thấu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thấu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên ngay trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa, gồm thấu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thấu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thấu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thấu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thấu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thấu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thấu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp

môn Đà-la-ni mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 375

Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (3)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni nên ngay trong tất cả pháp môn Đà-la-ni, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu tất cả pháp môn Đà-

la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn pháp không bên trong nên ngay trong pháp không bên trong, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh,

tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà an trú nơi pháp không bên trong; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trú nơi pháp không bên trong. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên ngay trong pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp

không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn chân như nên ngay trong chân như, gồm thâu,

giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà an trú nơi chân như; gồm thấu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trú nơi chân như. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp

trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên ngay trong pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà an

trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn năm loại mắt nên ngay trong năm loại mắt, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất

cộng mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu năm loại mắt; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu năm loại mắt. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn sáu phép thần thông nên ngay trong sáu phép thần thông, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười

tám pháp Phật bất cộng mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu sáu phép thần thông. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn mười lực của Phật nên ngay trong mười lực của Phật, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu mười lực của Phật; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu mười lực của Phật; gồm thân, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu mười lực của Phật; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu mười lực của Phật; gồm thân, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu mười lực của Phật; gồm thân, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu mười lực của Phật. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng nên ngay trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, gồm thân, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thân, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thân, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thân, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thân, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thân, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi

tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn đại Từ nên ngay trong đại Từ, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu đại Từ; gồm

thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu đại Từ; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu đại Từ. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nên ngay trong đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả

trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn pháp không quên mất nên ngay trong pháp không quên mất, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp

không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu pháp không quên mất; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu pháp không quên mất. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn tánh luôn luôn xả nên ngay trong tánh luôn luôn xả, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên

ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thấu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thấu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thấu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thấu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thấu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thấu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu tánh luôn luôn xả; gồm thấu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tánh luôn luôn xả. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn trí Nhất thiết nên ngay trong trí Nhất thiết, gồm thấu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu trí Nhất thiết; gồm thấu, giữ gìn tất cả bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu trí Nhất thiết; gồm thấu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu trí Nhất thiết; gồm thấu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu trí Nhất thiết; gồm thấu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu trí Nhất thiết; gồm thấu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu trí Nhất thiết; gồm thấu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu trí Nhất thiết; gồm thấu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp

không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu trí Nhất thiết; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu trí Nhất thiết; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu trí Nhất thiết; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu trí Nhất thiết; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu trí Nhất thiết; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu trí Nhất thiết; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu trí Nhất thiết; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu trí Nhất thiết. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên ngay trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp

không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ nên ngay trong ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tinh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại

sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn làm viên mãn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc nên ngay trong tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, gồm thâu, giữ gìn tất cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc;

gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; gồm thâu, giữ gìn tất cả ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì an trú nơi tâm vô lậu mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa; hoặc khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì vậy, tuy hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa,

nên khi tu bốn Tĩnh lực thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Tĩnh lực; hoặc khi tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì vậy, tuy tu bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu bốn Niệm trụ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Niệm trụ; hoặc khi tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì vậy, tuy tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu pháp môn giải thoát Không thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát Không; hoặc khi tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì vậy, tuy tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi an trú nơi Thánh đế khổ thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi Thánh đế khổ; hoặc khi an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì vậy, tuy an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu tám Giải thoát thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tám Giải thoát; hoặc khi tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì vậy, tuy tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì vậy, tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni nhưng không có hai tướng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 376

Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (4)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi an trú nơi pháp không bên trong thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên trong; hoặc khi an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì vậy, tuy an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi an trú nơi chân như thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi chân như; hoặc khi an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì vậy, tuy an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu năm loại mắt thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu năm loại mắt; hoặc khi tu sáu phép thần thông thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu sáu phép thần thông. Vì vậy, tuy tu năm loại mắt, sáu phép thần thông nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu mười lực của Phật thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu mười lực của Phật; hoặc khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì vậy, tuy tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu đại Từ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Từ; hoặc khi tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì vậy, tuy tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu pháp không quên mất thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất; hoặc khi tu tánh luôn luôn xả thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tánh luôn luôn xả. Vì vậy, tuy tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi tu trí Nhất thiết thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Nhất thiết; hoặc khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì vậy, tuy tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên khi nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ thì an trú nơi tâm vô lậu mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; hoặc khi nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì an trú nơi tâm vô lậu mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì vậy, tuy nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc nhưng không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì an trú nơi tâm vô lậu mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa; khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu bốn Niệm trụ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Niệm trụ; khi tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu pháp môn giải thoát Không thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát Không; khi tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi an trú nơi Thánh đế khổ thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi Thánh đế khổ; khi an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu tám Giải thoát thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tám Giải thoát; khi tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi an trú nơi pháp không bên trong thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên trong; khi an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi an trú nơi chân như thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi chân như; khi an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu năm loại mắt thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu năm loại mắt; khi tu sáu phép thần thông thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu mười lực của Phật thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu mười lực của Phật; khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu đại Từ thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Từ; khi tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu pháp không quên mất thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất; khi tu tánh luôn luôn xả thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi tu trí Nhất thiết thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Nhất thiết; khi tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khi nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ thì an trú nơi tâm vô lậu mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; khi nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì an trú nơi tâm vô lậu mà nêu dẫn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể hành bồ thí, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà hành bồ thí, do việc này mà bồ thí, vì việc này mà bồ thí, thì hành bồ thí như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng lìa ái, lìa tham lam mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy đối tượng hành là việc bồ thí, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể trì giới, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà trì giới, do việc này mà trì giới, vì việc này mà trì giới, thì trì giới như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy đối tượng hành là tịnh giới, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu nhẫn, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu nhẫn, do việc này mà tu nhẫn, vì việc này mà tu nhẫn, thì tu nhẫn như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành An nhẫn ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy đối tượng hành là an nhẫn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tinh tấn, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tinh tấn, do việc này mà tinh tấn, vì việc này mà tinh tấn, thì tinh tấn như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành Tinh tấn ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy đối tượng hành là tinh tấn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu định, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu định, do việc này mà tu định, vì việc này mà tu định, thì tu định như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy sự tu hành tĩnh lự, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tuệ, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu tuệ, do việc này mà tu tuệ, vì việc này mà tu tuệ, thì tu tuệ như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; khi ấy chẳng thấy việc hành Bát-nhã, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng, tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; khi ấy chẳng thấy việc tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng, tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, như thế là

an trú nơi tâm vô lậu là tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; khi ấy chẳng thấy việc tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm là tướng, tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, như thế là an trú nơi tâm vô lậu là tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm là tướng, an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, như thế là an trú ở tâm vô lậu là tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; khi ấy chẳng thấy đối tượng được an trú là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm là tướng, tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, như thế là an trú nơi tâm vô lậu là tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tám Giải

thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng, an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; khi ấy chẳng thấy đối tượng được an trú là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng, an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; khi ấy chẳng thấy đối tượng được an trú là chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú ở tâm vô lậu mà an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là năm loại mắt, sáu phép thần thông, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là mười lực của Phật, bốn điều không sợ,

bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; khi ấy chẳng thấy đối tượng tu là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến

chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng, nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, nghĩa là chẳng thấy ta có thể nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, ta có thể xả việc này, đối với việc này, do việc này, vì việc này mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, như thế là an trú nơi tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; khi ấy chẳng thấy đối tượng được nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trú nơi tâm vô lậu mà tu nêu dẫn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong tất cả các pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm sao có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo? Làm sao có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm sao có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Làm sao có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Làm sao có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Làm sao có

thể làm viên mãn bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Làm sao có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ? Làm sao có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni? Làm sao có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông? Làm sao có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao có thể làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Làm sao có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Làm sao có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Làm sao có thể làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng mà hành bố thí: Nếu các hữu tình cần ăn thì cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần xe cộ cho xe cộ, cần tôi tớ cho tôi tớ, cần châu báu cho châu báu, cần cửa cải lúa gạo cho cửa cải lúa gạo, cần hương hoa cho hương hoa, cần nhà đất cho nhà đất, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cho đến tùy theo nhu cầu của họ về đồ dùng thấy đều cho hết; hoặc có người cần cái thuộc nơi thân như đầu, mắt, tủy não, da thịt, lông đốt, gân, cốt, thân mạng, cũng đều cho hết; hoặc có người cần vật bên ngoài thân như là quốc gia, thành ấp, vợ con, quyến thuộc thân yêu, các đồ trang sức, cũng hoan hỷ cho hết. Trong khi bố thí như thế, giả sử có người đến trước chê trách rằng: “Này Đại sĩ, cần gì làm việc bố thí vô ích ấy. Bố thí như thế thì đời này đời sau đều bọ nhiều khổ đau.” Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tuy nghe lời đó cũng chẳng thoái chuyển, chỉ nghĩ thế này: “Người ấy tuy đến chê trách ta nhưng ta chẳng nên sinh tâm lo buồn, hối hận. Ta sẽ dùng mãnh bố thí cho các hữu tình những tài vật mà họ cần, thân tâm không hề biết mệt mỏi.” Đại Bồ-tát ấy đem phước của sự bố thí này ban cho các hữu tình cùng có như nhau và hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Khi bố thí và hồi hướng như thế, chẳng thấy tướng ấy, nghĩa là chẳng thấy ai cho, ai nhận, bố thí vật gì, đối với cái gì mà thí, do cái gì mà thí, vì

cái gì mà thí, vì sao mà thí; cũng lại chẳng thấy ai là chủ thể hồi hướng, hồi hướng về đâu, đối với cái gì mà hồi hướng, do cái gì mà hồi hướng, vì cái gì mà hồi hướng, tại sao hồi hướng; đối với tất cả sự vật như thế đều chẳng thấy. Vì sao? Vì các pháp như thế, hoặc do pháp không bên trong nên không, hoặc do pháp không bên ngoài nên không, hoặc do pháp không cả trong ngoài nên không, hoặc do pháp không không nên không, hoặc do pháp không lớn nên không, hoặc do pháp không thắng nghĩa nên không, hoặc do pháp không hữu vi nên không, hoặc do pháp không vô vi nên không, hoặc do pháp không rốt ráo nên không, hoặc do pháp không không biên giới nên không, hoặc do pháp không tản mạn nên không, hoặc do pháp không không đối khác nên không, hoặc do pháp không bản tánh nên không, hoặc do pháp không tự tướng nên không, hoặc do pháp không cộng tướng nên không, hoặc do pháp không nơi tất cả pháp nên không, hoặc do pháp không chẳng thể nắm bắt được nên không, hoặc do pháp không không tánh nên không, hoặc do pháp không tự tánh nên không, hoặc do pháp không không tánh tự tánh nên không.

Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp đều không rồi, lại nghĩ thế này: “Ai là chủ thể hồi hướng, hồi hướng về đâu, đối với cái gì mà hồi hướng, do cái gì mà hồi hướng, vì cái gì mà hồi hướng, tại sao hồi hướng? Tất cả pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được.” Đại Bồ-tát ấy do quán như thế và nghĩ như thế, nên việc hồi hướng đó gọi là thiện hồi hướng, lìa độc hồi hướng, cũng gọi là ngộ nhập pháp giới hồi hướng; do đó lại có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, cũng có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp

không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Đại Bồ-tát ấy tuy có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa như thế, nhưng chẳng gồm thâu, giữ gìn quả từ phước báo của việc bố thí; xa lìa sự chẳng gồm thâu, giữ gìn quả từ phước báo của việc bố thí, nhưng do khéo làm thanh tịnh Bồ thí ba-la-mật-đa, nên tùy ý có thể có đầy đủ tất cả tài vật. Thí như chư Thiên cõi Tha hóa tự tại, tất cả vật dụng theo nhu cầu đều tùy ý hiện ra; Đại Bồ-tát ấy cũng như thế, có nhu cầu về vật gì đều tùy ý có đủ. Do diệu lực từ sự bố thí này luôn tăng trưởng, nên có thể dùng đủ các thứ đồ cúng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; cũng có thể có đầy đủ đồ dùng theo ý muốn của Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Đại Bồ-tát ấy, do Bồ thí ba-la-mật-đa này, nhiếp phục các hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo theo pháp của ba thừa mà an lập, khiến họ tùy theo căn cơ mà được lợi lạc.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực của tâm vô lậu lìa các tướng mà có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng để thọ trì tịnh giới, đó là pháp như nhiên được thu giữ của chi Thánh đạo vô lậu, là chỗ đạt được của giới thanh tịnh trọn vẹn; tịnh giới như thế, không thiếu sót, không gián đoạn, không tỳ vết, không ô uế, không có sự chấp giữ xứng đáng nhận cúng dường; được người trí khen ngợi là thọ trì khéo léo, rốt ráo viên mãn, thuận theo định thù thắng, chẳng thể khuất phục; do tịnh giới này nên đối với tất cả pháp không có sự chấp giữ nghĩa là chẳng chấp giữ nơi sắc, cũng chẳng chấp giữ nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp giữ nơi nhãn xứ, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng chấp giữ nơi sắc xứ, cũng chẳng chấp giữ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng chấp giữ nơi nhãn giới, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng chấp giữ nơi sắc giới, cũng chẳng chấp giữ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng chấp giữ nơi nhãn thức giới, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng chấp giữ nơi ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng chẳng chấp giữ nơi tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng chấp giữ nơi dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, cũng chẳng chấp giữ nơi dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; chẳng chấp giữ nơi chúng trời Tứ đại vương, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; chẳng chấp giữ nơi trời Quang, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; chẳng chấp giữ nơi trời Tịnh, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; chẳng chấp giữ nơi trời Quảng, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng; chẳng chấp giữ nơi trời Vô phiền, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; chẳng chấp giữ nơi trời Không vô biên xứ, cũng chẳng chấp giữ nơi trời Thức vô biên xứ,

trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ; chẳng chấp giữ nơi quả Dự lưu, cũng chẳng chấp giữ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng chấp giữ nơi ngôi vị Chuyển luân vương, cũng chẳng chấp giữ nơi các ngôi vua khác các bậc đại quan phú quý quyền thế, mà chỉ đem sự giữ gìn tịnh giới như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; dùng không tướng, không đắc, không hai làm phương tiện mà thực hiện hồi hướng, chẳng phải dùng có tướng, có đắc, có hai làm phương tiện; tùy theo thế tục mà có hồi hướng chứ chẳng phải thắng nghĩa. Do nhân duyên này, tất cả Phật pháp đều được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, do Tịnh giới ba-la-mật-đa này được viên mãn thanh tịnh, nên dùng phương tiện thiện xảo phát khởi phần thắng tấn của bốn Tịch lự, dùng sự không mê đắm làm phương tiện mà phát khởi các thần thông. Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhân thanh tịnh phát sinh từ phước báo tu tập thường thấy chư Phật hiện tại trong vô biên thế giới ở khắp mười phương an ổn hành hóa, vì các hữu tình giảng nói chánh pháp; thấy rồi cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không quên mất. Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhĩ thanh tịnh vượt hẳn người thường, thường nghe chư Phật trong mười phương thuyết pháp; nghe rồi, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng quên mất; theo pháp đã nghe có thể làm các việc lợi lạc cho mình và người, không việc nào là chẳng lợi ích. Đại Bồ-tát ấy dùng trí tha tâm sai biệt để biết tâm và tâm sở pháp của mười phương Phật và các hữu tình; biết rồi, thường phát khởi các việc lợi lạc cho tất cả hữu tình. Đại Bồ-tát ấy dùng trí túc trụ tùy niệm, biết nghiệp đã tạo không mất nên sinh vào các chỗ như thế, thọ các điều khổ, vui; biết rồi, vì họ mà giảng nói về nhân duyên của nghiệp cũ, khiến họ nhớ biết mà làm các việc lợi ích. Đại Bồ-tát ấy dùng trí lậu tận an lập hữu tình hoặc khiến an trú quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến an trú nơi quả vị Độc giác, nơi bậc Đại Bồ-tát, hoặc khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Nói tóm lại, Đại Bồ-tát ấy ở bất cứ nơi nào tùy theo khả năng sai khác của các hữu tình mà dùng phương tiện thiện xảo khiến họ an trú trong các pháp thiện.

Này Thiện Hiện, như vậy là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực từ tâm vô lậu lia các tướng mà có thể ở

trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiệן Hiệן, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn An nhĩn ba-la-mật-đa?

Này Thiệן Hiệן, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu an nhĩn. Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề mầu nhiệm, trong khoảng thời gian này, giả sử tất cả hữu tình đều dùng các thứ ngói đá, đao gậy tranh nhau đến làm hại, thì Đại Bồ-tát ấy chẳng khởi một niệm sân hận. Bấy giờ, Bồ-tát nên tu hai nhĩn. Hai nhĩn là gì? Một là nên thọ nhận tất cả sự nhục mạ, làm hại của hữu tình, chẳng sinh sân hận, kiềm chế đẩy lùi mọi sự giận dữ, hai là nên khởi Vô sinh pháp nhĩn. Đại Bồ-tát ấy nếu bị đủ các thứ lời ác nhục mạ, hoặc bị các loại đao gậy gây hại thì nên tư duy chín chắn, so lường quán sát là ai nhục mạ, ai làm hại, ai thọ nhục mạ, ai thọ sự làm hại, ai khởi sân hận, ai nên nhĩn chịu. Lại nên quán sát tất cả pháp tánh đều rớt ráo không; pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp tánh; pháp tánh còn chẳng có, huống là có hữu tình! Khi quán sát như thế thì hoặc chủ thể nhục mạ, hoặc đối tượng bị nhục mạ, hoặc chủ thể gây hại, hoặc đối tượng bị gây hại đều chẳng thấy có, cho đến thân thể bị cắt xẻo ra từng phần nhỏ, tâm vẫn an nhĩn, hoàn toàn không có niệm nào khác; đối với các pháp tánh, quán sát như thế, thì có khả năng chứng đắc Vô sinh pháp nhĩn. Thế nào gọi là Vô sinh pháp nhĩn? Đó là khiến cho các phiền não rớt ráo chẳng sinh và quán các pháp rớt ráo chẳng khởi, trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn; như vậy gọi là Vô sinh pháp nhĩn. Đại Bồ-tát ấy an trú trong hai pháp nhĩn như thế thì mau có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhĩn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn bốn Niệן trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp

không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể làm viên mãn bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi các pháp của Phật như thế rồi ở nơi bậc Thánh vô lậu, xuất thế, chẳng cùng với tất cả hàng Thanh văn, Độc giác, thần thông đều được tự tại; an trú nơi thần thông thù thắng như thế rồi, Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhãn thanh tịnh, thường thấy chư Phật hiện tại trong vô biên thế giới khắp mười phương, an ổn hành hóa, vì các hữu tình thuyết giảng chánh pháp; thấy rồi, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, khởi tùy niệm Phật, thường không gián đoạn. Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhĩ thanh tịnh, thường nghe chư Phật trong mười phương thuyết pháp; nghe rồi thọ trì, thường chẳng quên mất, vì các hữu tình giảng nói như thật. Đại Bồ-tát ấy dùng trí tha tâm thanh tịnh, có thể lường biết đúng về tâm, tâm sở pháp của chư Phật mười phương, cũng có thể biết đúng về tâm, tâm sở pháp của tất cả Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, cũng có thể biết đúng về tâm, tâm sở pháp của tất cả hữu tình,

tùy theo căn cơ của họ mà giảng nói chánh pháp. Đại Bồ-tát ấy dùng trí Túc trụ tùy niệm biết các loại căn lành sai khác từ đời trước của các hữu tình; biết rồi dùng phương tiện thị hiện khuyến bảo dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng. Đại Bồ-tát ấy dùng trí vô lậu, tùy theo căn cơ, an lập hữu tình nơi pháp của ba thừa. Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể mau thành tựu viên mãn trí Nhất thiết tướng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh. Nay Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực từ tâm vô lậu lia các tướng, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 377

Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (5)

Lại nữa Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, làm viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu tinh tấn. Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn, thân tâm dũng mãnh; do đó có thể nhập và an trú trọn vẹn trong Sơ thiền, có thể nhập và an trú trọn vẹn trong đệ Nhị, đệ Tam và đệ Tứ thiền; nương vào đệ Tứ thiền phát khởi vô lượng pháp thần thông biến hiện, cho đến dùng tay nắm lấy nhật, nguyệt, ung dung xoay vòng chẳng cho là khó; vì thành tựu tinh tấn thân dũng mãnh nên dùng sức thần thông, trong khoảnh khắc có thể đến vô lượng trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương khác; lại dùng các thứ thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phướn lọng, đèn sáng, châu báu, nhạc hay đều là hạng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do căn lành này mà phước báo vô tận, cho đến dần dần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Do căn lành này nên chứng đắc Bồ-đề rồi, lại được vô lượng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian dùng vô lượng các thứ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phướn lọng, đèn sáng, trân bảo, nhạc hay thuộc hàng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do căn lành này, sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi và các đệ tử vẫn được vô lượng Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Đại Bồ-tát ấy lại dùng thần lực có thể đến vô lượng trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương khác, ở chỗ chư Phật luôn lắng

nghe chánh pháp; nghe rồi thì dốc thọ trì, chẳng bao giờ quên mất. Cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Đại Bồ-tát ấy lại dùng thần lực đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tinh cần tu học trí Nhất thiết tướng; trí Nhất thiết tướng được viên mãn rồi thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì thành tựu đầy đủ tinh tấn nơi thân dũng mãnh nên có thể khiến cho Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vì thành tựu đầy đủ tinh tấn tâm dũng mãnh, nên có thể khiến cho Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn?

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì thành tựu đầy đủ tinh tấn nơi tâm dũng mãnh nên có thể mau viên mãn đạo vô lậu của các bậc Thánh và với đối tượng được gồm thâu là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Do đó có thể khiến cho tất cả nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý không có chỗ dung chứa để phát khởi. Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ chấp giữ nơi sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa

lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhân giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhân thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhân xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa,

cũng chẳng chấp giữ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi cảnh giới hữu vi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi cảnh giới vô vi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Dục giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi Sắc, Vô sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi cảnh giới hữu lậu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng

xa lia; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Sơ thiên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, cũng chẳng chấp giữ nơi đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Từ vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, cũng chẳng chấp giữ nơi Bi, Hỷ, Xả vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia; chẳng bao giờ chấp giữ nơi định Không vô biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, cũng chẳng chấp giữ nơi định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia; chẳng bao giờ chấp giữ nơi bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, cũng chẳng chấp giữ nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia; chẳng bao giờ chấp giữ nơi pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia, cũng chẳng chấp giữ nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lia hoặc chẳng xa lia; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh

hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi chân như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc

chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi đại Từ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc

chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; chẳng bao giờ chấp giữ nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, cũng chẳng chấp giữ nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ chấp giữ đây là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là Như Lai, cũng chẳng chấp giữ hữu tình như thế vì thấy biết đầy đủ nên gọi là Dự lưu, hữu tình như thế vì hạ phần kết giảm thiểu nên gọi là Nhất lai, hữu tình như thế vì hạ phần kết dứt hết nên gọi là Bất hoàn, hữu tình như thế vì thượng phần kết dứt hết nên gọi là A-la-hán, hữu tình như thế vì đắc đạo Độc giác nên gọi là Độc giác, hữu tình như thế vì đắc trí Đạo tướng nên gọi là Bồ-tát, hữu tình như thế vì đắc trí Nhất thiết tướng nên gọi là Như Lai. Vì sao? Vì các pháp bị chấp giữ ấy và các hữu tình đều không có tự tánh để có thể chấp giữ, nên Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn nơi tâm dũng mãnh; tuy làm việc lợi ích cho các hữu tình nhưng chẳng tiếc thân mạng, đối với hữu tình hoàn toàn không sợ đăc; tuy có thể làm viên mãn đối tượng tu tập là Tinh tấn ba-la-mật-đa nhưng đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa hoàn toàn không có sợ đăc; tuy có thể làm viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn không có sợ đăc;

tuy có thể làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nhưng đối với cõi Phật hoàn toàn không có sở đắc. Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn nơi thân, tâm như vậy, tuy có thể xa lìa tất cả pháp ác, cũng có thể gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp thiện nhưng không chấp giữ. Vì không chấp giữ nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác, vì nhằm đem lại lợi ích cho các hữu tình nên các trường hợp muốn thị hiện thần thông đều có thể thị hiện tự tại, vô ngại, nghĩa là hoặc thị hiện mưa các hoa quý, hoặc lại thị hiện tung rải các hương thơm, thị hiện hòa tấu các nhạc hay, thị hiện làm chấn động đại địa, thị hiện bảy thứ báu vô giá để trang nghiêm thế giới, thị hiện thân phóng hào quang khiến chúng sinh đui mù đều được thấy rõ, thị hiện thân xuất hương vi diệu khiến các thứ xú uế đều được thơm sạch, thị hiện thiết lập đền miếu thờ lớn, ở trong đó, chẳng gây hại cho các loài hữu tình; nhân đó hóa độ dẫn dắt vô biên hữu tình khiến họ đến với chánh đạo, xa lìa giết hại sinh mạng, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói tạp uế, xa lìa tham dục, xa lìa sân hận, xa lìa tà kiến; hoặc dùng bố thí nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng tinh tấn nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng tĩnh lự nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Bát-nhã nhiếp phục các hữu tình. Vì muốn tạo mọi lợi ích cho các hữu tình, hoặc lìa bỏ cửa báu, hoặc lìa bỏ vợ con, hoặc lìa bỏ ngôi vua, hoặc lìa bỏ các bộ phận của thân, hoặc lìa bỏ sinh mạng, tùy các hữu tình, đáng dùng phương tiện như thế mới được lợi ích thì liền dùng phương tiện như thế mà làm lợi ích cho họ.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực từ tâm vô lậu lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu, viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu tĩnh lự. Đại Bồ-tát ấy, trừ định Như Lai, đối với các định khác, đều có thể thành tựu viên mãn. Đại Bồ-tát ấy có thể xa lìa pháp dục, ác, bất thiện có tầm có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ thiên, an trú trọn vẹn; tầm tứ tịch tĩnh, ở trong tâm thanh tịnh bình đẳng chuyên nhất, không tầm không tứ, định sinh hỷ lạc, nhập đệ Nhị thiên, an trú trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, chánh niệm chánh tri, thân thọ lạc, Phật dạy nên xả, nhập đệ Tam thiên, an trú trọn vẹn; đoạn lạc, đoạn khổ, mọi vui, buồn trước tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ Tứ thiên, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy dùng tâm cùng hợp với Từ duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trú trọn vẹn; dùng tâm cùng hợp với Bi duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trú trọn vẹn; dùng tâm cùng hợp với Hỷ duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trú trọn vẹn; dùng tâm cùng hợp với Xả duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy vượt qua các tướng về sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy về các thứ tướng, nhập vô biên không, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả các Không vô biên xứ, nhập vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả các Thức vô biên xứ, nhập Vô sở hữu xứ, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn; vượt tất cả các Vô sở hữu xứ, nhập Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đối với tám Giải thoát, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trú trọn vẹn; đối với tám Thắng xứ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trú trọn vẹn; đối với chín Định thứ đệ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trú trọn vẹn; đối với mười Biến xứ có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy có thể nhập Tam-ma-địa Không, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Vô tướng, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Vô nguyện, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Vô gián, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Như điển, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Thánh chánh, an trú trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa Kim cang dụ, an trú trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy pháp phân Bồ-đề và trí Đạo tướng đều được viên mãn, dùng trí Đạo tướng gồm thâu, giữ gìn tất cả Tam-ma-địa rồi, lần lượt

tu vượt qua bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; đã nhập bậc Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, tu các địa hành, thành tựu viên mãn Phật địa. Đại Bồ-tát ấy tuy đối với các bậc lần lượt tu vượt qua nhưng ở trong ấy không quả vị chứng đắc cho đến khi chưa đắc trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ chư Phật vun trồng các căn lành, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ thế giới này đến thế khác, làm lợi ích cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi; hoặc dùng Bồ thí nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Tịnh giới nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng An nhẫn nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Tinh tấn nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Tĩnh lự nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Bát-nhã nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Giải thoát nhiếp phục các hữu tình, hoặc dùng Giải thoát trí kiến nhiếp phục các hữu tình, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả Dự lưu, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả Nhất lai, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả Bất hoàn, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả A-la-hán, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả vị Độc giác, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi bậc Đại Bồ-tát, hoặc giáo hóa hữu tình an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột, tùy theo diệu lực từ căn lành và pháp thiện tăng trưởng của các hữu tình mà dùng các thứ phương tiện khiến họ an trú. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa có thể phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, có thể chứng đắc thần thông dị thực thù thắng. Đại Bồ-tát ấy, do đắc thần thông thù thắng từ phước báo tu tập nên quyết định chẳng nhập lại theo thai mẹ, quyết định chẳng thọ lại thú vui dâm dục, quyết định chẳng bị giữ lại trong nẻo sinh tử; cũng lại chẳng bị tội lỗi trong đời sống làm nhiễm ô. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy khéo nhận thức và thông đạt về tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa, tuy biết các hành đều như huyễn hóa, nhưng nương vào Bi nguyện để đem lại lợi ích cho hữu tình; tuy nương vào Bi nguyện để đem lại lợi ích cho hữu tình nhưng thông tỏ về hữu tình và sự an lập ấy đều

chẳng thể nắm bắt được; tuy thông tỏ về hữu tình và sự an lập ấy đều chẳng thể nắm bắt được, nhưng có thể an lập cho tất cả hữu tình, khiến họ an trú trong pháp chẳng thể nắm bắt được, nương vào lý thể tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tinh lự ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tinh lự, đẳng trì, đẳng chí giải thoát cho đến thành tựu viên mãn đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột, thường chẳng lìa bỏ đối tượng tu tập là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy hành trí Đạo tướng, dùng phương tiện nêu dẫn, phát huy trí Nhất thiết tướng, an trú trong đó, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục. Vì Đại Bồ-tát ấy có thể đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục nên có thể tự lợi và lợi tha chính đáng. Do Đại Bồ-tát ấy có thể tự lợi, lợi tha chính đáng nên đối với tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian làm ruộng phước thanh tịnh, có thể thọ nhận tất cả sự cung kính cúng dường của Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do diệu lực từ tâm vô lậu lìa các tướng nên có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu viên mãn Tinh lự ba-la-mật-đa, cũng có thể làm viên mãn các công đức khác.

Lại nữa Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy một pháp nhỏ nào thật có thành tựu, nghĩa là chẳng thấy sắc thật có thành tựu, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức thật có thành tựu, chẳng thấy sắc sinh, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức sinh; chẳng thấy sắc diệt, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức diệt; chẳng thấy sắc là loại tăng trưởng, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc là loại tổn giảm, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc có chứa nhóm, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có chứa nhóm; chẳng thấy sắc có ly tán, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có ly tán; như thật quán sắc

là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thọ, tưởng, hành, thức là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy nhãn xứ thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thật có thành tựu, chẳng thấy nhãn xứ sinh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sinh; chẳng thấy nhãn xứ diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ diệt; chẳng thấy nhãn xứ là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn xứ là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn xứ có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn xứ có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có ly tán; như thật quán nhãn xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy sắc xứ thật có thành tựu, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thật có thành tựu, chẳng thấy sắc xứ sinh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sinh; chẳng thấy sắc xứ diệt, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ diệt; chẳng thấy sắc xứ là loại tăng trưởng, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc xứ là loại tổn giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc xứ có chứa nhóm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có chứa nhóm; chẳng thấy sắc xứ có ly tán, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có ly tán; như thật quán sắc xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy nhãn giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhãn giới sinh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sinh; chẳng thấy nhãn giới diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới diệt; chẳng thấy nhãn giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn giới là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn giới có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có ly tán; như thật quán nhãn giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật

không tự tại. Chẳng thấy sắc giới thật có thành tựu, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thật có thành tựu, chẳng thấy sắc giới sinh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sinh; chẳng thấy sắc giới diệt, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới diệt; chẳng thấy sắc giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc giới là loại tổn giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc giới có chứa nhóm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có chứa nhóm; chẳng thấy sắc giới có ly tán, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có ly tán; như thật quán sắc giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy nhãn thức giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhãn thức giới sinh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sinh; chẳng thấy nhãn thức giới diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới diệt; chẳng thấy nhãn thức giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn thức giới là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn thức giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn thức giới có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có ly tán; như thật quán nhãn thức giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy nhãn xúc thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thật có thành tựu, chẳng thấy nhãn xúc sinh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh; chẳng thấy nhãn xúc diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc diệt; chẳng thấy nhãn xúc là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn xúc là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn xúc có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn xúc có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có ly tán; như thật quán nhãn xúc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là hư vọng,

chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thật có thành tựu, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thật có thành tựu, chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra sinh, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sinh; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra diệt, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra diệt; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là loại tăng trưởng, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là loại tăng trưởng; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là loại tổn giảm, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là loại tổn giảm; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có chứa nhóm, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có chứa nhóm; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có ly tán, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có ly tán; như thật quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu thật có thành tựu, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu thật có thành tựu, chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu sinh, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu sinh; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu diệt, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu diệt; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là loại tăng trưởng, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là loại tăng trưởng; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là loại tổn giảm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là loại tổn giảm; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có chứa nhóm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có chứa nhóm; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có ly tán, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có ly tán; như thật quán tất cả pháp hữu lậu là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán tất cả pháp vô lậu là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại.

Đại Bồ-tát ấy khi quán như thế chẳng đạt được tự tánh của sắc, chẳng đạt được tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức; chẳng đạt được tự tánh của nhãn xứ, chẳng đạt được tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đạt được tự tánh của sắc xứ, chẳng đạt được tự tánh của thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đạt được tự tánh của nhãn giới, chẳng đạt được tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đạt được tự tánh của sắc giới, chẳng đạt được tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đạt được tự tánh của nhãn thức giới, chẳng đạt được tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đạt được tự tánh của nhãn xúc, chẳng đạt được tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đạt được tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng đạt được tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng đạt được tự tánh của tất cả pháp hữu lậu, chẳng đạt được tự tánh của tất cả pháp vô lậu.

Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, phát sinh tin hiểu sâu xa. Đại Bồ-tát ấy đối với sự việc như thế sinh tin hiểu rồi, có thể hành pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Đại Bồ-tát ấy khi tu hành như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp trước nhãn xứ, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng chấp trước sắc xứ, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng chấp trước sắc giới, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng chấp trước nhãn thức giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng chấp trước tánh nhân duyên, chẳng chấp trước tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng chấp trước vô minh, chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước pháp không bên trong, chẳng chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng chấp trước chân như, chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng chấp trước bốn Niệm trụ, chẳng chấp trước bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng chấp trước Thánh đế khổ, chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng chấp trước bốn Tĩnh lự, chẳng chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng chấp trước tám Giải thoát, chẳng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Không, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng chấp trước năm loại mắt, chẳng chấp trước sáu phép thần thông; chẳng chấp trước mười lực của Phật, chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng chấp trước đại Từ, chẳng chấp trước đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 378

Phẩm 66: KHÔNG TƯỚNG KHÔNG ĐẮC (6)

Chẳng chấp trước pháp không quên mất, chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả; chẳng chấp trước trí Nhất thiết, chẳng chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng chấp trước quả Dự lưu, chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng chấp trước quả vị Độc giác; chẳng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lấy không tánh làm tự tánh, có thể làm viên mãn con đường tu tập của Bồ-tát, nghĩa là có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn

Đà-la-ni; cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Đại Bồ-tát ấy an trú trong đạo Bồ-đề với các pháp do phước báo đem lại, cũng có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đa; cũng có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể làm viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông và vô lượng công đức khác. Đại Bồ-tát ấy thành tựu viên mãn đạo Bồ-đề như thế rồi, lia các nẻo tối tăm chướng ngại, an trú trong con đường tu tập của Phật; do diệu lực của thần thông thù thắng từ phước báo sinh ra, tùy phương tiện thu phục hóa độ lợi ích cho các

loài hữu tình, người nên dùng Bồ thí thu phục hóa độ thì liền dùng bố thí mà thu phục hóa độ họ, người nên dùng Tịnh giới thu phục hóa độ thì liền dùng tịnh giới mà thu phục hóa độ họ, nên dùng An nhẫn thu phục hóa độ thì liền dùng an nhẫn mà thu phục hóa độ họ, nên dùng Tinh tấn thu phục hóa độ thì liền dùng tinh tấn mà thu phục hóa độ họ, nên dùng Tĩnh lự thu phục hóa độ thì liền dùng tĩnh lự mà thu phục hóa độ họ, nên dùng Bát-nhã thu phục hóa độ thì liền dùng Bát-nhã mà thu phục hóa độ họ, nên dùng Giải thoát thu phục hóa độ thì liền dùng giải thoát mà thu phục hóa độ họ, nên dùng Giải thoát tri kiến thu phục hóa độ thì liền dùng giải thoát tri kiến mà thu phục hóa độ họ, nên khiến an trú nơi quả Dự lưu thì dùng phương tiện khiến an trú nơi quả Dự lưu, nên khiến an trú nơi quả Nhất lai thì dùng phương tiện khiến an trú nơi quả Nhất lai, nên khiến an trú nơi quả Bất hoàn thì dùng phương tiện khiến an trú nơi quả Bất hoàn, nên khiến an trú nơi quả A-la-hán thì dùng phương tiện khiến an trú nơi quả A-la-hán, nên khiến an trú nơi quả vị Độc giác thì dùng phương tiện khiến an trú nơi quả vị Độc giác, nên khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tốt thì dùng phương tiện khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tốt. Đại Bồ-tát ấy có thể hiện vô số các loại thần thông biến hóa, muốn an trú nơi hằng sa thế giới thì tùy ý có thể an trú, muốn hiện ra các loại châu báu ở thế giới đó thì có thể tùy ý hiện ra, muốn khiến cho hữu tình ở trong thế giới đó thọ dụng các loại châu báu tốt đẹp kia, thì tùy theo sở thích của họ đều khiến được đầy đủ.

Đại Bồ-tát ấy từ thế giới này đến thế giới khác, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình, thấy hình tướng nghiêm tịnh của các thế giới có thể tự thu giữ hình tướng cõi Phật nghiêm tịnh tùy theo sở thích của mình. Thí như chư Thiên nơi cõi trời Tha hóa tự tại cần có các thứ vật dụng an vui vi diệu thì tùy tâm hiện ra, Bồ-tát ấy tùy ý thu giữ vô lượng cõi Phật đủ các loại nghiêm tịnh. Đại Bồ-tát ấy do phước báo từ sự tu tập các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, do phước báo nên có được các thứ thần thông vi diệu và con đường tu tập của Bồ-tát nên hành trí Đạo tướng; do trí Đạo tướng được thành tựu đầy đủ nên lại có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng; do đắc trí này, đối với tất cả các pháp,

không có sự thu giữ, nghĩa là chẳng thu giữ sắc, chẳng thu giữ thọ, tướng, hành, thức; chẳng thu giữ nhãn xứ, chẳng thu giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng thu giữ sắc xứ, chẳng thu giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng thu giữ nhãn giới, chẳng thu giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng thu giữ sắc giới, chẳng thu giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng thu giữ nhãn thức giới, chẳng thu giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng thu giữ nhãn xúc, chẳng thu giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng thu giữ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng thu giữ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng thu giữ tất cả pháp thiện, pháp chẳng phải thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hữu tội, pháp vô tội, cũng chẳng đối tượng chứng đắc là quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng vật thọ dụng trong tất cả cõi Phật; cả hữu tình ở trong đó cũng không. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy trước kia chẳng tất cả pháp nên đối với tất cả pháp không có sở đắc, vì các hữu tình nêu giảng rõ ràng rằng tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do điều lực từ tâm vô lậu lìa các tướng, nên có thể ở trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không ảnh, không tác, thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể thành tựu viên mãn các công đức khác.

M

Phẩm 67: NGHĨA PHÁP THUẦN NHẤT (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, làm sao ở trong tất cả pháp thuần nhất là không tướng, tự tướng không, có thể tu tập viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao ở trong tất cả pháp vô lậu, vô sai biệt mà nêu bày các pháp sai biệt và có thể hiểu rõ như thế? Làm sao ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa, gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp

không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp thế, xuất thế gian? Làm sao ở trong tất cả pháp tướng khác là một tướng, không tướng ấy, nêu bày vô số loại pháp tướng sai biệt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyền, như thành ảo, như sự biến hóa, mà tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhận biết như thật về năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyền, như thành ảo, như sự biến hóa, thấy đều không tướng. Vì sao? Vì các loại mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng sáng, dợn nắng, trò huyền, thành ảo, sự biến hóa đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh là pháp không có tướng. Nếu pháp không có tướng là pháp một tướng, gọi là không tướng.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết tất cả sự Bồ thí là

không tướng: Người cho không tướng, người nhận không tướng, vật cho không tướng. Nếu biết như vậy mà hành bố thí thì có thể thành tựu viên mãn việc tu hành Bố thí ba-la-mật-đa; nếu có thể thành tựu viên mãn việc tu hành Bố thí ba-la-mật-đa thì chẳng xa lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể làm viên mãn năm trăm pháp môn Tam-ma-địa, năm trăm pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trú trong các Thánh pháp vô lậu từ phước báo sinh ra như thế, dùng diệu lực của thần thông đi đến hàng hà sa thế giới của chư Phật khắp mười phương, dùng các loại y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, cờ phướn, lọng báu, đèn sáng, nhạc hay các thứ vật dụng thượng diệu khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi

khen chư Phật Thế Tôn, đem lại lợi ích an lạc cho các hữu tình; đối với người nên dùng Bố thí làm lợi ích, liền dùng bố thí mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Tịnh giới làm lợi ích, liền dùng tịnh giới mà làm lợi ích cho họ; nên dùng An nhẫn làm lợi ích, liền dùng an nhẫn mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Tinh tấn làm lợi ích, liền dùng tinh tấn mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Tĩnh lự làm lợi ích, liền dùng tĩnh lự mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Bát-nhã làm lợi ích, liền dùng Bát-nhã mà làm lợi ích cho họ; nên dùng các thứ pháp thiện khác làm lợi ích, liền dùng các thứ pháp thiện khác mà làm lợi ích cho họ; nên dùng tất cả pháp thiện thù thắng làm lợi ích, liền dùng tất cả pháp thiện thù thắng mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ-tát ấy thành tựu vô lượng pháp thiện như thế, tuy chịu sinh tử nhưng chẳng bị tội lỗi nơi sinh tử làm nhiễm ô; vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình nên thu giữ phú quý tự tại ấy nên có thể làm các việc lợi lạc cho hữu tình, dùng bốn Nhiếp pháp mà nhiếp phục họ. Đại Bồ-tát ấy biết rõ tất cả pháp đều không có tướng, nên tuy biết quả Dự lưu mà chẳng trụ nơi quả Dự lưu, tuy biết quả Nhất lai mà chẳng trụ nơi quả Nhất lai, tuy biết quả Bất hoàn mà chẳng trụ nơi quả Bất hoàn, tuy biết quả A-la-hán mà chẳng trụ nơi quả A-la-hán, tuy biết quả vị Độc giác mà chẳng trụ nơi quả vị Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy rõ biết như thật về tất cả pháp rồi, vì muốn chứng đắc trí Nhất thiết tướng nên chẳng cùng theo con đường của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát nhận biết tất cả pháp đều không có tướng, nên rõ biết như thật về Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng đều không có tướng, rõ biết như thật về các pháp Phật khác cũng đều không có tướng. Do nhân duyên ấy có thể thành tựu viên mãn hết tất cả Phật pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa mà thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy rõ biết như thật là năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa rồi, thì có thể làm viên mãn Tịnh

giới ba-la-mật-đa vô tướng; tịnh giới như thế không thiếu sót, không gián đoạn, không tỳ vết, không uế trước, không có sự chấp giữ, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường, được người trí khen ngợi là thọ trì hoàn hảo, cứu cánh hoàn hảo, là Thánh vô lậu, thuộc về đạo xuất thế gian; an trú nơi giới này có thể khéo thọ trì, như thọ trì giới đã thiết lập, giới đặc tự nhiên, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới bất hiện hành, giới oai nghi, giới chẳng phải oai nghi. Đại Bồ-tát ấy tuy thành tựu đầy đủ các giới như thế nhưng không chấp giữ, chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi phú quý tự tại, hoặc sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn phú quý tự tại, dòng dõi lớn Trưởng giả phú quý tự tại, dòng dõi lớn Cư sĩ phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được làm tiểu vương, hoặc làm đại vương, làm luân vương phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào chúng trời Tứ đại vương, hoặc sinh vào cõi trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi Không vô biên xứ, cõi Thức vô biên xứ, cõi Vô sở hữu xứ, cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, hoặc đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các pháp ấy đều không tướng hoặc đồng một tướng, gọi là không tướng; pháp không tướng chẳng đắc không tướng, pháp có tướng chẳng đắc có tướng, pháp không tướng

chẳng đắc có tướng, pháp có tướng chẳng đắc không tướng; do nhân duyên ấy nên hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau chóng thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lại đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát; đã đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì tu hành trí Đạo tướng, hướng đến trí Nhất thiết tướng, đắc năm thần thông từ phước báo, lại đắc năm trăm pháp môn Tam-ma-địa, cũng đắc năm trăm pháp môn Đà-la-ni, an trú ở trong đó; lại có thể chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát ấy vì nhằm hóa độ hữu tình, nên tuy hiện lưu chuyển theo sinh tử trong các cõi, nhưng chẳng bị các chướng của phiền não, nghiệp báo ấy làm nhiễm ô. Ví như người biến hóa, tuy hiện ra các việc đi đứng nằm ngồi, nhưng không có các việc đi lại chân thật; tuy hiện ra các thứ làm lợi ích cho hữu tình, nhưng đối với hữu tình và sự nêu bày ấy hoàn toàn không có sở đắc. Như có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu là Tô-phiến-đa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, nhưng không có hữu tình nào có thể thọ nhận sự thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột tiếp theo. Khi ấy Đức Như Lai kia, hóa ra một vị Hóa Phật khiến ở lâu trên đời, rồi tự xả tuổi thọ của mình nhập cảnh giới Niết-bàn vô dư y. Thân của Hóa Phật kia, trụ một kiếp, rồi thọ ký quả vị giác ngộ cho một Bồ-tát, sau đấy mới nhập Niết-bàn. Hóa thân của Phật kia tuy làm các việc lợi ích cho hữu tình, nhưng không có sở đắc, đó là chẳng đắc sắc, chẳng đắc thọ, tướng, hành, thức; chẳng đắc nhãn xứ, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đắc sắc xứ, chẳng đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắc nhãn giới, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắc sắc giới, chẳng đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắc nhãn thức giới, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắc nhãn xúc, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng đắc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xúc làm duyên sinh ra, chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu, vô lậu và hữu tình. Đại Bồ-tát ấy cũng lại như vậy, tuy có làm việc nhưng không có sở đắc.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa; do Tịnh giới ba-la-mật-đa này được viên mãn, nên có thể gồm thâu, giữ gìn tất cả Phật pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy rõ biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa rồi nên có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng.

Này Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa rồi, có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy không có thật tướng, nên tu hai loại nhẫn, mới có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng. Hai loại đó là gì? Một là an thọ nhẫn, hai là quán sát nhẫn. An thọ nhẫn là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, trong khoảng ấy, giả sử tất cả loài hữu tình tranh nhau đến chê bai, dùng lời thô ác mắng nhiếc, lăng nhục; lại dùng ngói, đá, dao gậy làm hại... nhưng Đại Bồ-tát ấy vì đã tu tập đủ pháp An nhẫn ba-la-mật-đa nên cho đến chẳng sinh một niệm sân hận; cũng lại chẳng khởi tâm trả thù, chỉ nghĩ thế này: Các hữu tình ấy thật đáng thương, làm tăng thêm phiền não, dấy động tâm ý họ chẳng được tự tại nên đối với ta họ đã phát khởi nghiệp ác như thế. Ta nay chẳng nên giận dữ họ; lại nghĩ thế này, do ta thu giữ các uẩn oan gia nên khiến cho hữu tình ấy đối với ta dấy khởi nghiệp ác như thế, chỉ nên tự trách, chẳng nên giận họ. Bồ-tát khi quán sát kỹ như vậy thì đối với hữu tình ấy sinh lòng

thương xót sâu xa; các sự việc như thế gọi là an thọ nhĩn. Quán sát nhĩn là Đại Bồ-tát nghĩ thế này, các hành như huyễn, chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, sự hiểu biết, sự nhận thức đều chẳng thể nắm bắt được, chỉ là chỗ dấy khởi của phân biệt hư vọng, thế thì ai chê trách ta, ai mắng nhiếc ta, ai lăng nhục ta, ai dùng các thứ ngói, đá, dao, gậy gia hại ta, ai thọ nhận sự mắng nhiếc gia hại ấy? Đều là tự tâm phân biệt hư vọng. Ta nay chẳng nên dấy khởi sự chấp trước, các pháp như thế do tự tánh không thắng nghĩa không nên hoàn toàn không có sở hữu. Bồ-tát khi quán sát kỹ như thế, biết rõ như thật các hành tĩn lặng, đối với tất cả pháp chẳng sinh tưởng khác; các việc như thế gọi là quán sát nhĩn. Đại Bồ-tát ấy vì tu tập hai thứ nhĩn như thế nên có thể thành tựu viên mãn An nhĩn ba-la-mật-đa vô tướng; do có thể thành tựu viên mãn An nhĩn ba-la-mật-đa vô tướng, nên liền đạt được Vô sinh pháp nhĩn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Vô sinh pháp nhĩn? Pháp ấy đoạn trừ những gì? Lại là trí gì?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do từ diệu lực này cho đến một phần nhỏ pháp ác bất thiện cũng chẳng sinh được, nên gọi là Vô sinh pháp nhĩn. Pháp này khiến cho ngã và ngã sở, các phiền não, mạn... hoàn toàn vắng lặng; nhĩn thọ như thật về các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa. Nhĩn này gọi là trí; đắc trí này nên gọi là đạt được Vô sinh pháp nhĩn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Vô sinh pháp nhĩn của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sinh pháp nhĩn của Đại Bồ-tát có sự sai biệt như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các bậc Dự lưu, hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhĩn của Đại Bồ-tát; các bậc Nhất lai, hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhĩn của Đại Bồ-tát; các bậc Bất hoàn, hoặc trí, hoặc đoạn cũng

gọi là nhãn của Đại Bồ-tát; các bậc A-la-hán hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhãn của Đại Bồ-tát; tất cả bậc Độc giác hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhãn của Đại Bồ-tát. Lại có nhãn của Đại Bồ-tát gọi là Nhãn về các pháp rốt ráo chẳng sinh, đó là sự sai biệt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì thành tựu pháp nhãn thù thắng như thế nên vượt hẳn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú trong vô sinh từ phước báo thù thắng như thế, hành theo con đường tu tập của Bồ-tát, có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, nên thường chẳng xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng xa lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng chẳng xa lìa thần thông đạt được từ phước báo, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát ấy do đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn nên chỉ trong khoảng một sát-na thì tương ứng với diệu tuệ, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau chóng thành tựu viên mãn An nhãn ba-la-mật-đa vô tướng; vì thành tựu viên mãn An nhãn ba-la-mật-đa vô tướng nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, tất cả Phật Pháp đều được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa; biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, không có thật tướng rồi, thân tâm phát khởi tinh tấn dũng mãnh. Đại Bồ-tát ấy vì thân tâm đầy khởi tinh tấn dũng mãnh nên nhanh chóng phát huy thần thông thù thắng; do thần thông này nên đi đến các thế giới khắp mười phương cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật, Thế Tôn; ở chỗ chư Phật, vun trồng các cội đức, đem lại lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình; cũng có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát ấy do dốc

sức tinh tấn, tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, tùy theo căn cơ của họ dùng phương tiện an lập nơi pháp của ba thừa, thủy đều rất ráo.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do dốc sức tinh tấn nên có thể mau chóng thành tựu viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa vô tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì dốc tâm phát khởi tinh tấn dũng mãnh nên phát huy chỉ đạo vô lậu của chư Thánh với đối tượng được thu giữ là tinh tấn, làm viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, trong đó, có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ các pháp thiện, đó là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trú trong các pháp ấy, có thể làm viên mãn trí Nhất thiết tướng; do trí Nhất thiết tướng được viên mãn, nên vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục; do vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục nên các tướng của bậc Đại sĩ và vẻ đẹp phụ

thuộc thành tựu viên mãn. Do các tướng và vẻ đẹp phụ thuộc thành tựu viên mãn nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, phóng hào quang lớn tỏa chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, khiến các thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động, chuyển bánh xe chánh pháp gồm đủ mười hai tướng. Do đó, các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, nhờ hào quang chiếu đến nhìn thấy biến động này, được nghe âm thanh của chánh pháp nên đối với ba thừa đạt được không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, có thể hoàn thành nhiều việc lợi ích cho mình và người, có thể mau chóng thành tựu viên mãn tất cả Phật Pháp, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, thành tựu viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rõ biết như thật năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, không có thật tướng rồi, nhập Sơ thiền và an trú trọn vẹn; nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; nhập Từ vô lượng, an trú trọn vẹn; nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, an trú trọn vẹn; nhập định Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, an trú trọn vẹn; tu Tam-ma-địa Không, tu Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, tu Tam-ma-địa Như điển, tu Tam-ma-địa Thánh chánh, Tam-ma-địa Kim cang dụ; an trú trong Tam-ma-địa Kim cang dụ, trừ Tam-ma-địa của Như Lai ra, tất cả các Tam-ma-địa khác, hoặc cùng với Tam-ma-địa của Thanh văn, hoặc cùng với Tam-ma-địa của Độc giác, hoặc vô lượng Tam-ma-địa khác, tất cả như thế đều có thể thân chứng và an trú trọn vẹn; nhưng đối với các Tam-ma-địa như Tĩnh lự, Vô lượng, Định vô sắc... chẳng sinh tham đắm cũng chẳng tham đắm nơi quả đạt được của chúng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy rõ biết như thật các Tam-ma-địa Tĩnh lự, Vô lượng, Định vô sắc... và tất cả pháp

đều không có thật tướng, đều lấy không tánh làm tự tánh, chẳng lẽ lấy pháp không tướng tham đắm pháp không tướng, cũng chẳng lẽ dùng không tánh làm pháp tự tánh, tham đắm không tánh làm pháp tự tánh. Do chẳng tham đắm Tam-ma-địa, nên Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ tùy thuận diệu lực của các Tam-ma-địa, Tĩnh lự, Vô lượng, Định vô sắc... mà sinh vào cõi Sắc, Vô sắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả cảnh giới hoàn toàn không có sở đắc; đối với người nhập định, nơi chốn nhập định, nhân duyên nhập, cũng không có sở đắc. Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, vì không có sở đắc nên có thể mau chóng thành tựu viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ Tĩnh lự ba-la-mật-đa này mà vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy do đâu mà thành tựu viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa vô tướng, vượt hơn các bậc Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì khéo học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên Đại Bồ-tát ấy ở trong các pháp không có, chẳng đắc tất cả các pháp, an trú trong ấy nhưng chẳng đắc quả Dự lưu, chẳng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, chẳng đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các tánh không đó cũng đều là không, nên Đại Bồ-tát ấy do an trú nơi pháp không này mà vượt hơn các bậc Thanh văn, Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lấy gì làm sinh, lấy gì làm ly sinh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng tất cả cái hữu sở đắc làm sinh và dùng tất cả cái vô sở đắc làm ly sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lấy gì làm hữu sở đắc, lấy gì làm vô sở đắc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng tất cả pháp làm hữu sở đắc, đó là Đại Bồ-tát lấy sắc làm hữu sở đắc, lấy thọ, tưởng, hành, thức làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn xứ làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy sắc xứ làm hữu sở đắc, lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn giới làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy sắc giới làm hữu sở đắc, lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn thức giới làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn xúc làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra làm hữu sở đắc, lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy địa giới làm hữu sở đắc, lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhân duyên làm hữu sở đắc, lấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy vô minh làm hữu sở đắc, lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy Bố thí ba-la-mật-đa làm hữu sở đắc, lấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp không bên trong làm hữu sở đắc, lấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bốn Niệm trụ làm hữu sở đắc, lấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần

túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp môn giải thoát Không làm hữu sở đắc, lấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy Thánh đế khổ làm hữu sở đắc, lấy Thánh đế tập, diệt, đạo làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bốn Tĩnh lự làm hữu sở đắc, lấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tám Giải thoát làm hữu sở đắc, lấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm hữu sở đắc, lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bậc Cực hỷ làm hữu sở đắc, lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy năm loại mắt làm hữu sở đắc, lấy sáu phép thần thông làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy mười lực của Phật làm hữu sở đắc, lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp không quên mất làm hữu sở đắc, lấy tánh luôn luôn xả làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy trí Nhất thiết làm hữu sở đắc, lấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy quả Dự lưu làm hữu sở đắc, lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát làm hữu sở đắc, lấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy các hữu sở đắc như thế làm sinh.

Này Thiện Hiện, còn vô sở đắc là Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế đều không hành, không đắc, không nói, không chỉ (chỉ rõ), đó là Đại Bồ-tát đối với sắc không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với thọ, tưởng, hành, thức không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc cho đến tự tánh của thức đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xứ cho đến tự tánh của ý xứ đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với sắc xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc

xứ cho đến tự tánh của pháp xứ đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn giới cho đến tự tánh của ý giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với sắc giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc giới cho đến tự tánh của pháp giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn thức giới cho đến tự tánh của ý thức giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn xúc không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh của ý xúc đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 379

Phẩm 67: NGHĨA PHÁP THUẦN NHẤT (2)

Đại Bồ-tát đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tự tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với địa giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của địa giới cho đến tự tánh của thức giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhân duyên không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhân duyên cho đến tự tánh của tăng thượng duyên đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với vô minh không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của vô minh cho đến tự tánh của lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với pháp không bên trong không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp

không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của pháp không bên trong cho đến tự tánh của pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với bốn Niệm trụ không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của bốn Niệm trụ cho đến tự tánh của tám chi Thánh đạo đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với pháp môn giải thoát Không không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của pháp môn giải thoát Không cho đến tự tánh của pháp môn giải thoát Vô nguyện đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với Thánh đế khổ không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của Thánh đế khổ cho đến tự tánh của Thánh đế đạo đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với bốn Tĩnh lự không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của bốn Tĩnh lự cho đến tự tánh của bốn Định vô sắc đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với tám Giải thoát không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của tám Giải thoát cho đến tự tánh của mười Biến xứ đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-

tát đối với bậc Cực hỷ không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của bậc Cực hỷ cho đến tự tánh của bậc Pháp vân đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với năm loại mắt không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với sáu phép thần thông không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của năm loại mắt, tự tánh của sáu phép thần thông đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với mười lực của Phật không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh nơi mười lực của Phật cho đến tự tánh của mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với pháp không quên mất không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với tánh luôn luôn xả không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của pháp không quên mất, tự tánh của tánh luôn luôn xả đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với trí Nhất thiết không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của trí Nhất thiết cho đến tự tánh của trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với quả Dự lưu không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của quả Dự lưu cho đến tự tánh của quả vị Độc giác đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ.

Đại Bồ-tát lấy sự không hành, không đắc, không nói, không chỉ như thế làm vô sở đắc, chính cái vô sở đắc ấy gọi là ly sinh.

Này Thiện Hiện, đó gọi là sinh và ly sinh của Đại Bồ-tát. Các

Đại Bồ-tát chứng nhập Chánh tánh ly sinh rồi, thành tựu viên mãn tất cả tinh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Đại Bồ-tát ấy còn chẳng theo điều lực của định mà sinh, huống là theo nghiệp lực của phiền não như tham...! Đại Bồ-tát ấy nếu an trú trong ấy mà tạo tác các nghiệp và do sự dẫn dắt của nghiệp mà sinh bốn Tịch lực, lưu chuyển trong các cõi là điều không có. Đại Bồ-tát ấy tuy an trú trong các nhóm hành như huyễn, làm các điều lợi ích như thật cho các hữu tình, nhưng chẳng đắc huyễn và các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy khi đối với các việc vô sở đắc như thế, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, hóa độ vô lượng chúng sinh.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau chóng thành tựu viên mãn Tịch lực ba-la-mật-đa vô tướng, do Tịch lực ba-la-mật-đa mau viên mãn này, nên chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sinh; pháp luân như thế gọi là vô sở đắc, cũng gọi là Không, Vô tướng, Vô nguyện, có khả năng đem lại lợi ích hơn hết cho các hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy rõ biết như thật tất cả pháp đều như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa rồi, có thể thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tướng.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát rõ biết như thật tất cả pháp đều như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng, chẳng nghe tiếng vang, chẳng thấy người nghe tiếng vang, chẳng thấy ảnh tượng, chẳng thấy người thấy ảnh tượng, chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy

người thấy bóng sáng, chẳng thấy dợn nắng, chẳng thấy người thấy dợn nắng, chẳng thấy trò huyền, chẳng thấy người thấy trò huyền, chẳng thấy thành ảo, chẳng thấy người thấy thành ảo, chẳng thấy việc biến hóa, chẳng thấy người thấy việc biến hóa. Vì sao? Vì mộng và người thấy mộng, tiếng vang và người nghe tiếng vang, ảnh tượng và người thấy ảnh tượng, bóng sáng và người thấy bóng sáng, dợn nắng và người thấy dợn nắng, trò huyền và người thấy trò huyền, thành ảo và người thấy thành ảo, việc biến hóa và người thấy việc biến hóa đều là sự chấp trước điên đảo của phàm phu ngu si. Các bậc A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thấy mộng cũng chẳng thấy người thấy mộng, đều chẳng nghe tiếng vang cũng chẳng thấy người nghe tiếng vang, đều chẳng thấy ảnh tượng cũng chẳng thấy người thấy ảnh tượng, đều chẳng thấy bóng sáng cũng chẳng thấy người thấy bóng sáng, đều chẳng thấy dợn nắng cũng chẳng thấy người thấy dợn nắng, đều chẳng thấy trò huyền cũng chẳng thấy người thấy trò huyền, đều chẳng thấy thành ảo cũng chẳng thấy người thấy thành ảo, đều chẳng thấy việc biến hóa cũng chẳng thấy người thấy việc biến hóa. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, chẳng phải thành, chẳng phải thật, vô tướng, vô vi, chẳng phải thật có tánh và Niết-bàn... Nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, chẳng phải thành, chẳng phải thật, vô tướng, vô vi, chẳng phải thật có tánh và Niết-bàn... thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp lại khởi tướng có tánh, tướng thành, tướng thật, tướng có, tướng cho là thật có tánh, tướng chẳng phải là tịch diệt? Nếu đấy khởi các tướng ấy thì đó là điều không hề có. Vì sao? Vì nếu tất cả pháp có một chút tự tánh, có thành, có thật, có tướng, có tạo tác, có thật tánh, chẳng phải tịch diệt mà có thể nắm bắt được thì đối tượng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lẽ ra chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ, tướng, hành, thức; chẳng chấp trước nhãn xứ, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng chấp trước sắc xứ, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

giới; chẳng chấp trước sắc giới, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng chấp trước nhãn thức giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng chấp trước nhân duyên, chẳng chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng chấp trước các pháp do duyên sinh ra; chẳng chấp trước vô minh, chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng chấp trước Dục giới, chẳng chấp trước Sắc giới, Vô sắc giới; chẳng chấp trước bốn Tĩnh lực, chẳng chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng chấp trước bốn Niệm trụ, chẳng chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Không, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng chấp trước Thánh đế khổ, chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước pháp không bên trong, chẳng chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng chấp trước chân như, chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng chấp trước tám Giải thoát, chẳng chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng chấp trước pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chấp trước pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước bậc Cực hỷ, chẳng chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc

Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng chấp trước năm loại mắt, chẳng chấp trước sáu phép thần thông; chẳng chấp trước mười lực của Phật, chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng chấp trước pháp không quên mất, chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả; chẳng chấp trước trí Nhất thiết, chẳng chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng chấp trước quả Dự lưu, chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hề chấp trước nên có thể tu tập viên mãn Sơ địa ở đây chẳng hề sinh tham đắm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chẳng đắc Sơ địa thì làm sao ở trong ấy khởi tham đắm! Do chẳng tham đắm nên có thể tu tập viên mãn từ địa Thứ hai đến địa Thứ mười, nhưng ở trong đó cũng chẳng sinh tham đắm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chẳng đắc địa Thứ hai cho đến địa Thứ mười thì làm sao ở trong đó khởi tham đắm?

Đại Bồ-tát ấy tuy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa; do chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa nên cũng chẳng đắc tất cả pháp; tuy quán Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp, nhưng đối với pháp ấy hoàn toàn không có sở đắc. Vì sao? Vì các pháp như thế cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này là không hai, không khác. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp là chẳng thể phân biệt, được nêu bày là chân như, là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, vì diệu nghĩa của pháp là thuần nhất không sai biệt vậy.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tánh của tất cả pháp là thuần nhất không sai biệt thì tại sao có thể nói là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, gồm đủ vô lượng pháp môn như thế?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Trong thật tánh của tất cả

pháp có pháp nào có thể nói là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, như thế, cho đến là quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là quả vị Độc giác, là các hạnh Đại Bồ-tát, là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng?

Thiện Hiện đáp:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết, tất cả pháp là thuần nhất không sai biệt, không tướng, không sinh, không diệt, không ngăn ngại, không nêu bày, không chỉ rõ. Thiện Hiện nên biết, Ta khi xưa tu hành theo con đường của Bồ-tát, đối với tự tánh của các pháp, hoàn toàn không có sở đắc, đó là hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức; hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; hoặc pháp do duyên sinh ra; hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; hoặc Dục giới, hoặc Sắc, Vô sắc giới; hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, như thế cho đến hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc các hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đối với tự tánh của các pháp như thế đều không có sở đắc.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, sắp chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thường nên khéo nhận biết về tự tánh của các pháp. Nếu thường khéo nhận biết tự tánh của các pháp thì có khả năng khéo tạo sự thanh tịnh cho nẻo tu tập Đại Bồ-đề, cũng có khả năng làm viên mãn các hạnh Đại Bồ-tát, đem lại sự thành tựu

đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, an trú nơi pháp ấy thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, dùng pháp của ba thừa với các phương tiện để điều phục các loài hữu tình, khiến mau được giải thoát khỏi ba cõi.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng mau chóng viên mãn tất cả Phật pháp.

M

Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, hoàn toàn không thật có, đều lấy không tánh làm tự tánh, tự tướng đều là không mà có thể an lập là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, như thế cho đến là quả Dự lưu, là chủ thể chứng quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là chủ thể chứng quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là chủ thể chứng quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là chủ thể chứng quả A-la-hán, là quả vị Độc giác, là chủ thể chứng quả vị Độc giác, là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, là chủ thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, phàm phu ngu si không hiểu biết ở thế gian, thấy mộng, thấy người thấy mộng, nghe tiếng vang, thấy người nghe tiếng vang, thấy ảnh tượng, thấy người thấy ảnh tượng, thấy bóng sáng, thấy người thấy bóng sáng, thấy dợn nắng, thấy người thấy dợn nắng, thấy trò huyễn, thấy người thấy trò huyễn, thấy thành ảo, thấy người thấy thành ảo, thấy sự biến hóa, thấy người thấy sự biến hóa. Các phàm phu ngu si không hiểu biết ấy, thấy mộng, thấy người thấy mộng rồi, nghe tiếng vang, thấy người nghe tiếng vang rồi, thấy ảnh tượng, thấy người thấy ảnh tượng rồi, thấy bóng sáng, thấy người thấy bóng sáng rồi, thấy dợn nắng, thấy người thấy dợn nắng rồi, thấy trò huyễn, thấy người thấy trò huyễn rồi, thấy thành ảo, thấy người thấy

thành ảo rồi, thấy sự biến hóa, thấy người thấy sự biến hóa rồi đều chấp trước điên đảo tạo ra việc làm thiện, việc làm bất thiện về thân, ngữ, ý, tạo ra việc làm phước, việc làm chẳng phải phước, việc làm bất động về thân, ngữ, ý. Do các việc làm ấy nên mãi qua lại nơi nẻo sinh tử, lưu chuyển vô cùng tận.

Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không là pháp không rốt ráo và pháp không không biên giới, an trú trong hai pháp không ấy vì các hữu tình kia thuyết giảng chánh pháp, nghĩa là nói như thế này: Các người nên biết sắc là không, không có ngã, ngã sở, thọ, tưởng, hành, thức là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xứ là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, không có ngã, ngã sở; sắc xứ là không, không có ngã, ngã sở, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhãn giới là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không, không có ngã, ngã sở; sắc giới là không, không có ngã, ngã sở, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không, không có ngã, ngã sở; nhãn thức giới là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xúc là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không, không có ngã, ngã sở; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; địa giới là không, không có ngã, ngã sở, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, không có ngã, ngã sở; nhân duyên là không, không có ngã, ngã sở, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là không, không có ngã, ngã sở; pháp do các duyên này sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; vô minh là không, không có ngã, ngã sở, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, không có ngã, ngã sở; pháp hữu lậu là không, không có ngã, ngã sở, pháp vô lậu là không, không có ngã, ngã sở, pháp hữu vi là không, không có ngã, ngã sở, pháp vô vi, là không, không có ngã, ngã sở. Lại nói thế này, các người nên biết: Sắc như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; sắc như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo,

như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xứ như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xứ như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; sắc xứ như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; sắc xứ như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; sắc giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; sắc giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn thức giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn thức giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xúc như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xúc như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; các thọ do nhãn xúc

làm duyên sinh ra như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, các thọ do
 nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như mộng, hoàn toàn
 không có tự tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như tiếng
 vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn,
 như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, các thọ
 do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như tiếng vang cho
 đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; địa giới như
 mộng, hoàn toàn không có tự tánh, thủy, hỏa, phong, không, thức
 giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; địa giới như tiếng vang,
 như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như
 thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thủy, hỏa,
 phong, không, thức giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa,
 hoàn toàn không có tự tánh; nhân duyên như mộng, hoàn toàn không
 có tự tánh, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên
 như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhân duyên như tiếng vang,
 như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như
 thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, đẳng vô
 gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như tiếng vang cho
 đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; pháp tử duyên
 sinh ra như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; pháp tử duyên sinh ra
 như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò
 huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh;
 vô minh như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, hành, thức, danh
 sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như
 mộng, hoàn toàn không có tự tánh; vô minh như tiếng vang, như ảnh
 tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo,
 như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, hành cho đến lão tử,
 sầu bi khổ ưu não như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn
 toàn không có tự tánh; pháp hữu lậu như mộng, hoàn toàn không có
 tự tánh, pháp vô lậu như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; pháp
 hữu lậu như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn
 nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn
 không có tự tánh, pháp vô lậu như tiếng vang cho đến như việc biến
 hóa, hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu vi như mộng, hoàn toàn
 không có tự tánh, pháp vô vi như mộng, hoàn toàn không có tự tánh;

pháp hữu vi như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyền, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô vi như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nói thế này, các người nên biết: Trong đó, không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãn xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không có sắc xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãn giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không có sắc giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không có nhãn thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không có nhãn xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không có địa giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhân duyên, cũng không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; không có các pháp do các duyên sinh ra; không có vô minh, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có pháp hữu lậu, cũng không có pháp vô lậu; không có pháp hữu vi, cũng không có pháp vô vi; không có mộng, cũng không có người thấy mộng, không có tiếng vang, cũng không có người nghe tiếng vang, không có ảnh tượng, cũng không có người thấy ảnh tượng, không có bóng sáng, cũng không có người thấy bóng sáng, không có dợn nắng, thấy người thấy dợn nắng, không có trò huyền, cũng không có người thấy trò huyền, không có thành ảo, cũng không có người thấy thành ảo, không có việc biến hóa, cũng không có người thấy việc biến hóa.

Lại nói thế này: Các người nên biết tất cả pháp ấy đều không thật có, đều lấy không tánh làm tự tánh; vì nghiệp lực phân biệt hư vọng của các người nên trong cái không có sắc, thấy có sắc, trong cái không có thọ, tưởng, hành, thức, thấy có thọ, tưởng, hành, thức; trong cái không có nhãn xứ, thấy có nhãn xứ, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; trong cái không có sắc xứ, thấy có sắc xứ, trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; trong cái không có nhãn giới, thấy có nhãn giới, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

giới, thấy có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; trong cái không có sắc giới, thấy có sắc giới, trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; trong cái không có nhãn thức giới, thấy có nhãn thức giới, trong cái không có nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, thấy có nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới; trong cái không có nhãn xúc, thấy có nhãn xúc, trong cái không có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, thấy có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc; trong cái không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, trong cái không có các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, thấy có các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; trong cái không có địa giới, thấy có địa giới, trong cái không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; trong cái không có nhân duyên, thấy có nhân duyên, trong cái không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, thấy có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; trong cái không có các pháp từ duyên sinh ra, thấy có các pháp từ duyên sinh ra; trong cái không có vô minh, thấy có vô minh, trong cái không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, thấy có hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; trong cái không có pháp hữu lậu, thấy có pháp hữu lậu, trong cái không có pháp vô lậu, thấy có pháp vô lậu; trong cái không có pháp hữu vi, thấy có pháp hữu vi, trong cái không có pháp vô vi, thấy có pháp vô vi.

Lại nói thế này, các người nên biết: Tánh của tất cả pháp như uẩn, giới, xứ... đều từ các duyên hòa hợp tạo nên, do chỗ gồm thâu, giữ gìn của các nghiệp, quả báo mà có sự dấy khởi diên đảo. Các người đâu biết là với pháp hư vọng không thật mà khởi tưởng có thật!

Khi ấy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo, nếu các hữu tình có tham lam keo kiệt thì dùng phương tiện cứu vớt, khiến lìa tham lam keo kiệt, các hữu tình ấy lìa bỏ tham lam keo kiệt rồi thì chỉ dạy cho tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy, do tu tập Bồ thí nên được tài lộc lớn, phú quý tự tại. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt chỉ dạy tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, vì do tịnh giới, các hữu tình ấy được sinh vào đường thiện, tôn

quý tự tại. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt, chỉ dạy tu An nhẫn ba-la-mật-đa, các hữu tình ấy vì do tu tập an nhẫn, nên có thể mau đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt, chỉ dạy tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, các hữu tình ấy vì do tinh tấn nên cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các pháp thiện không còn thoái chuyển. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt, chỉ dạy tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, các hữu tình ấy, vì do tĩnh lự nên được sinh vào thế giới thanh tịnh lia dục (Sắc giới). An trú tự tại trong Sơ thiên; từ Sơ thiên, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong đệ Nhị thiên; từ đệ Nhị thiên, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong đệ Tam thiên; từ đệ Tam thiên, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong đệ Tứ thiên; từ đệ Tứ thiên, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt, khiến an trú nơi ba thừa, hoặc khiến an trú nơi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc khiến an trú nơi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoặc khiến an trú nơi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hoặc khiến an trú nơi pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc khiến an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc khiến an trú nơi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc khiến an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khiến an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh,

pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến an trú nơi bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khiến an trú nơi năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến an trú nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến an trú nơi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến an trú nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo, nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp bố thí hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp tịnh giới hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp an nhẫn hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp tinh tấn hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp tĩnh虑 hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp Bát-nhã hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hữu vi thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với

bốn Thánh đế hữu vi không đẳng quán thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với mười địa Bồ-tát hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư.

Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo, thành tựu pháp chân vô lậu, vô sắc, vô kiến, vô đối, an trú trong đó. Nếu các hữu tình đáng đặc quả Dự lưu thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả Dự lưu. Nếu các hữu tình đáng đặc quả Dự lưu thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả Dự lưu. Nếu các hữu tình đáng đặc quả Nhất lai thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả Nhất lai. Nếu các hữu tình đáng đặc quả Bất hoàn thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả Bất hoàn. Nếu các hữu tình đáng đặc quả A-la-hán thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả A-la-hán. Nếu các hữu tình đáng đặc quả vị Độc giác thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả vị Độc giác. Nếu các hữu tình đáng đặc quả vị Giác ngộ cao tột, thì dùng phương tiện cứu giúp, vì họ nói các nẻo tu tập Đại Bồ-đề, chỉ rõ, khuyên bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không là rốt ráo và không biên giới,

an trú trong hai pháp không ấy, tuy biết các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, đều lấy không tánh làm tự tánh, tự tướng đều không, nhưng có thể nêu bày là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, là quả Dự lưu, là chủ thể chứng quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là chủ thể chứng quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là chủ thể chứng quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là chủ thể chứng quả A-la-hán, là quả vị Độc giác, là chủ thể chứng quả vị Độc giác, là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, là chủ thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đều không lẫn lộn.

Lúc bấy giờ, Cự thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hy hữu, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không là rốt ráo và không biên giới, an trú trong hai pháp không ấy, tuy biết các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, đều lấy không tánh làm tự tánh, tự tướng đều không, nhưng có thể nêu bày là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi... đều không lẫn lộn.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy biết các pháp đều là tánh không: rốt ráo, không biên giới nhưng có thể an lập thiện, chẳng phải thiện... chẳng hề lẫn lộn.

Này Thiện Hiện, các ông, nếu biết các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có được pháp rất là hy hữu, hàng Thanh văn, Độc giác đều chẳng có, chẳng thể suy lường được. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác các ông, đối với biện tài của các Đại Bồ-tát còn chẳng thể trả lời, huống chi là các hữu tình khác có thể đáp lại được.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 380

Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì gọi là pháp hết mực hy hữu của Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà hàng Thanh văn, Độc giác đều chẳng có?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và hãy suy nghĩ chín chắn. Ta sẽ vì các ông phân biệt, giảng nói về pháp hết mực hy hữu của Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú nơi các pháp do phước báo tạo ra như Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, năm phép thần thông vi diệu, ba mươi bảy thứ pháp phần Bồ-đề, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn sự hiểu biết thông suốt, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, pháp Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện... vô lượng công đức, đi đến mười phương thế giới, nếu các hữu tình, đáng dùng Bồ thí đem lại lợi ích thì dùng Bồ thí đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tịnh giới đem lại lợi ích thì dùng Tịnh giới đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng An nhẫn đem lại lợi ích thì dùng An nhẫn đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tinh tấn đem lại lợi ích thì dùng Tinh tấn đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tĩnh lự đem lại lợi ích thì dùng Tĩnh lự đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Bát-nhã đem lại lợi ích thì dùng Bát-nhã đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Sơ thiền đem lại lợi ích thì dùng Sơ thiền đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền đem lại lợi ích thì dùng đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng định Không vô biên xứ đem lại lợi ích thì

dùng định Không vô biên xứ đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ đem lại lợi ích thì dùng định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Từ vô lượng đem lại lợi ích thì dùng Từ vô lượng đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Bi, Hỷ, Xả vô lượng đem lại lợi ích thì dùng Bi, Hỷ, Xả vô lượng đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng bốn Niệm trụ đem lại lợi ích thì dùng bốn Niệm trụ đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo đem lại lợi ích thì dùng bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tam-ma-địa Không đem lại lợi ích thì dùng Tam-ma-địa Không đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện đem lại lợi ích thì dùng Tam-ma-địa Vô tướng, Vô nguyện đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng các pháp thiện khác đem lại lợi ích thì dùng các pháp thiện khác đem lại lợi ích cho họ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú nơi các pháp do phước báo tạo nên như Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, năm phép thần thông vi diệu, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn sự hiểu biết thông suốt, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện... vô lượng công đức, dùng Bồ thí... đem lại lợi ích cho hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chu cấp cho các hữu tình những vật cần dùng: Cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, cần hương hoa cho hương hoa, cần cờ phướn, dù lọng quý cho cờ phướn, dù lọng quý, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đồ trang sức cho các đồ trang sức như chuỗi báu... cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần nhạc hay cho nhạc hay, cần thuốc thang cho thuốc thang, tùy theo nhu cầu mà các loại vật dụng đều được cho hết, không để thiếu hụt. Cũng như dâng đồ cúng dường cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác,

dâng cúng cho các bậc Độc giác cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho các bậc Độc giác, dâng cúng cho bậc A-la-hán cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho bậc A-la-hán, dâng cúng cho các Bát hoàn cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Bát hoàn, dâng cúng cho Nhất lai cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Nhất lai, dâng cúng cho các Dự lưu cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Dự lưu, dâng cúng cho các hàng Chánh chí, Chánh hành cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Chánh chí, Chánh hành, dâng cúng cho người trì giới cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho người trì giới, cấp cho người phạm giới, cấp cho các ngoại đạo cũng như thế. Như cấp các đồ cần dùng cho ngoại đạo, cấp cho các hạng người khác cũng như vậy. Như chu cấp đồ cần dùng cho loài người, chu cấp cho các loại phi nhân cũng như vậy. Như chu cấp các đồ cần dùng cho loài phi nhân, cấp cho các bàng sinh cũng như thế.

Đối với các hữu tình, tâm Bồ-tát luôn bình đẳng không có tướng sai biệt mà hành bố thí. Trên từ chư Phật, dưới đến bàng sinh luôn bình đẳng, trong sự bình đẳng không chút phân biệt. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát thông tỏ tự tướng của các pháp và hữu tình đều là không, hoàn toàn không sai biệt nên không có tướng khác, không có sự phân biệt mà hành bố thí. Đại Bồ-tát ấy do không có tướng khác, không có sự phân biệt mà hành bố thí, nên sẽ đắc quả không đổi khác, không phân biệt, nghĩa là thành tựu viên mãn được trí Nhất thiết tướng và vô lượng công đức khác của chư Phật.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thấy người đi xin mà nghĩ thế này: Nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là ruộng phước thì ta nên cung kính cúng dường; nếu là bàng sinh, chẳng phải ruộng phước thì chẳng nên cho các vật dụng cần dùng; nếu Đại Bồ-tát ấy khởi tâm như thế thì chẳng phải là pháp của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tốt, cần phải làm thanh tịnh tâm mình thì ruộng phước mới thanh tịnh. Thấy người đi xin, chẳng nên nghĩ rằng: “Hữu tình như thế, ta nên bố thí, làm việc lợi ích cho họ; còn hữu tình như thế, ta chẳng nên bố thí, chẳng làm lợi ích!” Nếu suy nghĩ như thế là trái với tâm Bồ-đề: Ta vì hữu tình sẽ làm nơi nương tựa cây nhờ, làm bến bờ, nhà cửa để cứu giúp; thấy các người đi xin thì nên nghĩ: “Hữu

tình này bị bản cùng cô độc, ta sẽ dùng bố thí đem lại lợi ích cho người ấy, người ấy do nhân duyên này cũng có thể chuyển hóa, ít muốn ưa đủ, lia bỏ sự giết hại sinh mạng, lia bỏ việc không cho mà lấy, lia dục, tà hạnh, lia nói hư dối, lia nói ly gián, lia nói thô ác, lia nói hỗn tạp, cũng lia tham dục, sân hận, tà kiến. Do nhân duyên này, được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh vào một chốn phú quý nào đó, đầy đủ của báu, tu các nghiệp thiện; hoặc do nhân duyên tạo được lợi ích của sự bố thí này, dần dần nường vào ba thừa mà được độ thoát, nghĩa là khiến hưởng nhập ba cảnh giới Niết-bàn vô dư y của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có những kẻ oán địch khác, hoặc các hữu tình đi đến chỗ vị ấy muốn gây tổn hại, hoặc vì thiếu thốn mà tìm đến cầu xin, thì Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ phát khởi tâm phân biệt sai khác là kẻ này nên cho, kẻ kia không nên cho, chỉ luôn phát khởi tâm bình đẳng, tùy theo sự cầu xin đều cho hết. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy dốc đem lại lợi lạc cho khắp các hữu tình, mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Còn nếu phát khởi tâm phân biệt sai khác là kẻ này nên cho, kẻ kia chẳng nên cho, thì bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian cùng chê trách: Ai cần ông phát tâm Bồ-đề, thề nguyện đem lại lợi lạc cho khắp các hữu tình, người không nơi nương tựa làm nơi nương tựa, người không ai cứu hộ làm người cứu hộ, người không nhà cửa, làm chỗ nhà cửa, người không chỗ dừng chân, làm chỗ dừng chân, nhưng nay lại chọn lựa phân biệt là có cho, không cho!

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có người và phi nhân đi đến chỗ vị ấy cầu xin các bộ phận nơi cơ thể như tay, chân, lông, đốt... thì Đại Bồ-tát ấy chẳng khởi hai tâm là cho hoặc không cho mà chỉ nghĩ thế này: “Tùy theo sự cầu xin, sẽ cho họ.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Ta vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình mà thọ thân này; các hữu tình đến xin nhất định sẽ cho, chẳng nên không cho.” Vì vậy, thấy người cầu xin liền khởi tâm: “Nay thân này của ta vốn là vì họ mà thọ sinh,

họ không đến lấy ta còn phải tự đưa đi, huống là họ đến cầu xin mà ta không cho!” Nghĩ như thế rồi, vui mừng hết mực, tự cắt từng phần mà trao cho họ, lại tự mừng là nay đạt được lợi ích lớn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thấy có người cầu xin, liền nghĩ thế này: Nay trong sự việc này, ai cho ai nhận, cho vật gì, do đâu mà cho, vì cái gì mà cho, tại sao mà cho? Tự tánh của các pháp như thế đều rất ráo không, chẳng phải là trong pháp không ấy có cho, có lấy.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế! Các pháp đều không, nghĩa là hoặc do pháp không bên trong nên không, hoặc do pháp không bên ngoài nên không, hoặc do pháp không cả trong ngoài nên không, hoặc do pháp không không nên không, hoặc do pháp không lớn nên không, hoặc do pháp không thắng nghĩa nên không, hoặc do pháp không hữu vi nên không, hoặc do pháp không vô vi nên không, hoặc do pháp không rốt ráo nên không, hoặc do pháp không không biên giới nên không, hoặc do pháp không tản mạn nên không, hoặc do pháp không không đổi khác nên không, hoặc do pháp không bản tánh nên không, hoặc do pháp không tự tướng nên không, hoặc do pháp không cộng tướng nên không, hoặc do pháp không nơi tất cả pháp nên không, hoặc do pháp không chẳng thể nắm bắt được nên không, hoặc do pháp không không tánh nên không, hoặc do pháp không tự tánh nên không, hoặc do pháp không không tánh tự tánh nên không. Đại Bồ-tát ấy an trú trong không này mà hành bố thí, luôn không gián đoạn, thành tựu viên mãn nên khi dù bị người cắt xẻo các bộ phận trong ngoài, tâm vị ấy hoàn toàn không sân hận, phân biệt, chỉ nghĩ thế này: “Hữu tình và pháp, tất cả đều là không thì ai cắt xẻo ta, ai bị cắt xẻo, ai lại quán không?”

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hàng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi lạc cho các loài hữu tình nên nguyện nhập vào đại địa ngục; vào rồi thì phát khởi ba cách chỉ dẫn. Ba cách đó là gì? Một là dùng sự biến hóa thân diệu để chỉ dẫn, hai là dùng ký thuyết để chỉ dẫn, ba là dùng sự răn dạy để chỉ dẫn. Đại Bồ-tát ấy dùng sự biến hóa

thần diệu để chỉ dẫn nhằm diệt trừ vô số các loại vật dụng tạo khổ nơi địa ngục như nước sôi, lửa, dao..., dùng ký thuyết để chỉ dẫn nhằm ghi nhớ tâm niệm của hữu tình để vì họ nói pháp, dùng sự răn dạy để chỉ dẫn, đối với họ phát khởi tâm đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, vì họ nói pháp, khiến các loại hữu tình ở trong địa ngục ấy, ngay nơi chỗ Bồ-tát sinh lòng tin thanh tịnh; do nhân duyên này, từ địa ngục ra, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào cõi người, dần dần nương vào ba thừa, vượt khỏi vòng khổ não.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát khi phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm hoan hỷ, chẳng phải chẳng hoan hỷ, thân tâm ưa thích, chẳng phải chẳng ưa thích, thân tâm cung kính, chẳng phải chẳng cung kính. Đại Bồ-tát ấy đối với chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã giảng nói, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng bao giờ quên mất. Lại theo pháp để nghe, thường vì hữu tình giảng giải rõ ràng, khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng, cho nên khi đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thường không biếng lười bỏ phước.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình trong loài bàng sinh nên tự xả bỏ thân mạng. Đại Bồ-tát ấy thấy các bàng sinh bị lửa đốt bức bách muốn tàn hại nhau, nên khởi tâm thương xót, tự cắt các bộ phận của thân, chặt các lông đốt, ném khắp mười phương để chúng tự ý ăn nuốt. Các loài bàng sinh được ăn thịt nơi thân Bồ-tát này đều đối với Bồ-tát khởi tâm rất xấu hổ và rất thương kính. Do nhân duyên ấy, chúng thoát khỏi loài bàng sinh, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào loài người, gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết giảng chánh pháp, theo đúng lý tu hành, dần dần nương vào ba thừa mà được độ thoát, nghĩa là tùy theo đó mà chứng nhập ba cảnh giới Niết-bàn vô dư y của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát thường vì thế gian mà làm việc khó làm, mang nhiều lợi ích, nghĩa là vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình mà tự phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cũng khiến cho người phát tâm chán lìa sinh tử, cầu quả Bồ-đề, tự thực hành vô số các

pháp chánh hạnh như thật; cũng khiến người hành theo, dần dần nhập cảnh giới Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho các loài hữu tình nơi cõi nọ quỷ, cho nên nguyện sinh vào trong cõi ấy, dùng phương tiện dứt trừ các khổ về đói khát. Các nọ quỷ ấy, khi các khổ đã dứt, đối với Bồ-tát này, khởi tâm rất xấu hổ và thương kính; nhờ căn lành này nên thoát khỏi nẻo quỷ đói, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào cõi người, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cung kính cúng dường, nghe thuyết giảng chánh pháp, dần dần tu hành chánh hạnh của ba thừa cho đến khi được nhập ba cảnh giới Niết-bàn vô dư y.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát đối với loài hữu tình an trú nơi tâm đại Bi, phát khởi vô biên phương tiện thiện xảo, cứu vớt khiến nhập Niết-bàn của ba thừa, rốt ráo an lạc.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát, hoặc vì chúng trời Tứ đại vương tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Ba mươi ba tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Dạ-ma tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Đổ-sử-đa tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Lạc biến hóa tuyên thuyết chánh pháp, hoặc vì trời Tha hóa tự tại tuyên thuyết chánh pháp. Các chúng trời ấy, ở chỗ Bồ-tát, được nghe chánh pháp rồi, dần dần nương vào ba thừa siêng tu chánh hạnh, tùy theo con đường tu tập mà nhập vào ba cảnh giới Niết-bàn vô dư y.

Này Thiện Hiện, trong chúng trời ấy có các Thiên tử do đam mê năm dục lạc thượng diệu nơi cõi trời và cung điện báu mà họ đang thọ hưởng. Đại Bồ-tát ấy bèn thị hiện lửa nổi lên thiêu cháy các cung điện kia, khiến các Thiên tử sinh tâm sợ hãi nhằm chán, nhân đó vì họ mà giảng nói pháp thế này: “Này các Thiên tử, nên quán sát kỹ, các hành là vô thường, khổ, không, phi ngã chẳng thể bảo đảm tin cậy. Người có trí ai lại ưa thích tham đắm các thứ ấy!” Khi đó, các Thiên tử nghe pháp âm này, đối với năm dục đều sinh tâm nhằm chán xa lìa, tự quán thân mạng là hư dối vô thường, giống như cây chuối, ánh chớp, dợn nắng, quán các cung điện giống như tù

ngục; quán như thế rồi, dần dần nương vào ba thừa, siêng tu chánh hạnh mà được giải thoát độ.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát nhận biết các Phạm thiên tham đắm các kiến chấp, nên dùng phương tiện giáo hóa dần dặt, khiến họ xa lìa, bảo rằng: “Này các Thiên tiên, tại sao các ông ở trong tất cả pháp không, không tướng, hư vọng, không thật mà phát khởi các thứ ác kiến như thế? Nên mau bỏ đi! Hãy tin thọ chánh pháp khiến các ông đạt được phép cam lồ vô thượng.”

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát an trú nơi tâm đại Bi, vì các hữu tình thuyết giảng chánh pháp.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát có pháp hết mực hy hữu.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát dùng bốn Nhiếp sự mà thu phục giáo hóa các hữu tình. Bốn pháp ấy là gì? Một là Bố thí, hai là Ái ngữ, ba là Lợi hành, bốn là Đồng sự.

Này Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát có thể dùng bố thí thu phục giáo hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng hai loại bố thí mà thu phục giáo hóa các hữu tình? Hai loại ấy là gì? Một là tài thí, hai là pháp thí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thường dùng tài thí thu phục giáo hóa các hữu tình như thế nào?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường dùng các thứ vàng bạc, ngọc báu, trân châu, ma-ni, san hô, phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, kha bối, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, thạch tàng, xử tàng, hồng liên... ban cho các hữu tình; hoặc dùng các thứ y phục, thức ăn uống, cung điện, lầu gác, phòng, nhà, đồ nằm, xe cộ, hương hoa, đèn sáng, nhạc hay, cờ phướn, lọng báu, chuỗi báu... cấp cho các hữu tình; hoặc đem thê thiếp, con trai, con gái, đồng bạc và người hầu cho các hữu tình, hoặc đem các loài bàng sinh như voi, ngựa, trâu, dê, lừa... cho các hữu tình; hoặc đem các thứ tài vật, kho tàng, thành ấp, xóm làng và cả ngôi vua cho các hữu tình; hoặc đem các bộ phận nơi thân thể như tay chân, lông đốt, đầu mắt, tủy, não cho các hữu tình; Đại Bồ-tát ấy

đem các thứ đồ vật đặt ở ngã tư đường, lên trên đài cao, loan báo thế này: “Tất cả hữu tình, có cần vật gì, tự do tới lấy, chớ sinh nghi ngờ, như lấy của mình chớ nghĩ gì khác.” Đại Bồ-tát ấy bố thí cho các hữu tình các vật theo nhu cầu rồi, lại khuyên họ quy y Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng, hoặc khuyên thọ trì năm giới của hàng Ô-ba-sách-ca, hoặc khuyên thọ trì tám giới cận trụ, hoặc khuyên thọ trì mười nẻo nghiệp thiện; hoặc khuyên tu hành Sơ thiền, hoặc khuyên tu hành đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền; hoặc khuyên tu hành Từ vô lượng, hoặc khuyên tu hành Bi, Hỷ, Xả vô lượng; hoặc khuyên tu hành định Vô biên xứ, hoặc khuyên tu hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; hoặc khuyên tu hành tùy niệm Phật, hoặc khuyên tu hành tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, tùy niệm Xả, tùy niệm Thiên; hoặc khuyên tu hành quán bất tịnh, hoặc khuyên tu hành niệm giữ hơi thở; hoặc khuyên tu hành tưởng vô thường, hoặc khuyên tu hành tưởng khổ vô thường, tưởng khổ vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng chán lia ăn uống, tưởng tất cả thế gian chẳng thể ưa thích, tưởng về chết, tưởng đoạn, tưởng lia, tưởng diệt; hoặc khuyên tu hành bốn Niệm trụ, hoặc khuyên tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc khuyên tu hành Tam-ma-địa Không, hoặc khuyên tu hành Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện; hoặc khuyên tu hành pháp môn giải thoát Không, hoặc khuyên tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc khuyên tu hành tám Giải thoát, hoặc khuyên tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc khuyên tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc khuyên tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, hoặc khuyên an trú nơi Thánh đế khổ, hoặc khuyên an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc khuyên an trú nơi pháp không bên trong, hoặc khuyên an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khuyên an trú nơi chân như, hoặc khuyên an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khuyên tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc khuyên tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khuyên tu hành bậc Cực hỷ, hoặc khuyên tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khuyên tu hành năm loại mắt, hoặc khuyên tu hành sáu phép thần thông; hoặc khuyên tu hành mười lực của Như Lai, hoặc khuyên tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên tu hành đại Từ, hoặc khuyên tu hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc khuyên tu hành pháp không quên mất, hoặc khuyên tu hành tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên tu hành trí Nhất thiết, hoặc khuyên tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khuyên tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, hoặc khuyên tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc khuyên tu hành quả Dự lưu, hoặc khuyên tu hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; hoặc khuyên tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc khuyên tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với phương tiện thiện xảo, đối với các hữu tình thực hành tài thí rồi lại khéo an lập các loại hữu tình ấy khiến an trú trong pháp môn vô thượng, cho đến đạt được trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp hết mực hy hữu.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường dùng pháp thí thu phục, giáo hóa các loài hữu tình như thế nào?

Này Thiện Hiện, pháp thí của Đại Bồ-tát có hai thứ. Hai thứ ấy là gì? Một là pháp thí thế gian, hai là pháp thí xuất thế gian.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa, vì các hữu tình nêu giảng khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp thế gian, đó là quán bất tịnh, hoặc niệm giữ hơi thở, hoặc bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Phạm trụ, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc pháp cùng loại phạm phu khác ở thế gian, như thế gọi là pháp thí thế gian.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành pháp thí thế gian rồi, dùng các loại phương tiện giáo hóa, dẫn dắt hữu tình, khiến họ xa lìa các pháp thế gian, dùng các thứ phương tiện giáo hóa dẫn dắt hữu tình khiến họ an trú nơi Thánh pháp và quả của Thánh pháp.

Này Thiện Hiện, thế nào là Thánh pháp và quả của Thánh pháp?

Này Thiện Hiện, Thánh pháp là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, mười địa Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng..., các pháp vô lậu.

Này Thiện Hiện, quả của Thánh pháp là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả vị Độc giác, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Thánh pháp của Đại Bồ-tát là trí của quả Dự lưu, trí của quả Nhất lai, trí của quả Bất hoàn, trí của quả A-la-hán, trí của quả vị Độc giác, trí của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; trí của bốn Niệm trụ, trí của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; trí của pháp môn giải thoát Không, trí của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; trí của bốn Tĩnh lự, trí của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; trí của tám Giải thoát, trí của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; trí của Bồ thí ba-la-mật-đa, trí của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí của tất cả pháp môn Đà-la-ni, trí của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; trí của Thánh đế khổ, trí của Thánh đế tập, diệt, đạo; trí của pháp không bên trong, trí của pháp không bên

ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; trí của chân như, trí của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, trí của mười địa Bồ-tát; trí của năm loại mắt, trí của sáu phép thần thông; trí nơi mười lực của Như Lai, trí của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí của pháp không quên mất, trí của tánh luôn luôn xả; trí của trí Nhất thiết, trí của trí Đạo tướng, trí của trí Nhất thiết tướng và tất cả trí của pháp thế gian và xuất thế gian khác; trí của pháp hữu lậu, vô lậu, trí của pháp hữu vi, vô vi, đó gọi là Thánh pháp. Quả của Thánh pháp là đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục; đó gọi là quả của Thánh pháp.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát cũng có thể đắc trí Nhất thiết tướng chẳng?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đại Bồ-tát cũng có thể đắc trí Nhất thiết tướng thì cùng với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có gì sai khác?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát gọi là trí Nhất thiết tướng tùy đắc. Còn tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì gọi là trí Nhất thiết tướng dĩ đắc. Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các Đại Bồ-tát cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bỗng dưng có sự sai khác. Đó là các chúng Đại Bồ-tát cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều an trú nơi tánh không sai biệt của các pháp; đối với các pháp tướng, cầu Chánh biến tri, thì gọi là chúng Đại Bồ-tát; nếu đạt đến cứu cánh tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi trụ ở nhân vị, đối với tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp đều soi sáng dứt mọi mờ tối,

thanh tịnh đầy đủ thì gọi là chúng Đại Bồ-tát; nếu đạt được quả vị thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên Đại Bồ-tát cùng với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy đều gọi là đặc trí Nhất thiết tướng, nhưng có sự sai khác.

Này Thiện Hiện, đó gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát do nương vào pháp thí thế gian như thế, lại thường tu hành pháp thí xuất thế gian. Đó là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với phương tiện thiện xảo, trước chỉ dạy cho hữu tình pháp thiện thế gian, sau khiến họ xa lìa pháp thiện thế gian, an trú nơi Thánh pháp vô lậu xuất thế gian, cho đến khiến đặc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là Thánh pháp xuất thế gian mà các Đại Bồ-tát, vì các hữu tình nêu giảng, khai thị, phân biệt rõ ràng, gọi đó là pháp thí?

Này Thiện Hiện, tất cả pháp thiện khác với pháp phàm phu, nếu tu tập chân chánh thì giúp cho các hữu tình vượt khỏi thế gian, an trú ổn định, cho nên gọi là xuất thế, đó là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, bốn trí Thánh đế, Ba-la-mật-đa, các trí không..., mười địa Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; các pháp thiện, vô lậu như thế tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế gian.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là bốn Niệm trụ?

Này Thiện Hiện, đó là đối với nội thân, an trú quán theo thân; đối với ngoại thân, an trú quán theo thân, đối với nội ngoại thân, an trú quán theo thân, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời, an trú nơi thân, quán tập; an trú nơi thân, quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ nhất. Đối với nội thọ, an trú quán theo thọ; đối với ngoại thọ, an trú quán theo thọ; đối với nội ngoại thọ, an trú quán theo thọ, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời; an trú nơi thọ quán tập;

an trú nơi thọ quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ hai. Đối với nội tâm, an trú quán theo tâm; đối với ngoại tâm, an trú quán theo tâm; đối với nội ngoại tâm, an trú quán theo tâm, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời; an trú nơi tâm quán tập; an trú nơi tâm quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ ba. Đối với nội pháp, an trú quán theo pháp; đối với ngoại pháp, an trú quán theo pháp; đối với nội ngoại pháp, an trú quán theo pháp, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời; an trú nơi pháp quán tập; an trú nơi pháp quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bốn Niệm trụ.

Này Thiện Hiện, thế nào là bốn Chánh đoạn?

Này Thiện Hiện, vì khiến cho pháp ác, bất thiện chưa sinh thì chẳng sinh, nên khởi tác ý muốn siêng năng tinh tấn cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ nhất. Vì khiến cho pháp ác bất thiện đã sinh thì đoạn diệt, nên phát khởi ý muốn siêng năng tinh tấn cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ hai. Vì khiến cho pháp thiện chưa sinh được sinh, nên phát khởi ý muốn siêng năng tinh tấn, cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ ba. Vì khiến cho pháp thiện đã sinh luôn đứng vững chẳng mất, tu và tác chứng trí làm cho đầy đủ, tăng trưởng rộng lớn, nên pháp khởi ý muốn siêng năng tinh tấn cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện, đó là bốn Chánh đoạn.

Này Thiện Hiện, thế nào là bốn Thần túc?

Này Thiện Hiện, thành tựu việc đoạn hành, dục Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hương về xả; đó là thứ nhất. Thành tựu việc đoạn hành, cần Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hương về xả; đó là thứ hai. Thành tựu việc đoạn hành, tâm Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hương về xả; đó là thứ ba. Thành tựu việc đoạn hành, quán Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hương về xả; đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bốn Thần túc.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là năm Căn?

Này Thiện Hiện, Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn,

Tuệ căn.

Này Thiện Hiện, đó gọi là năm Căn.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là năm Lực?

Này Thiện Hiện, Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.

Này Thiện Hiện, đó gọi là năm Lực.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là bảy giác chi?

Này Thiện Hiện, Niệm đẳng giác chi, Trạch pháp đẳng giác chi, Tinh tấn đẳng giác chi, Hỷ đẳng giác chi, Khinh an đẳng giác chi, Định đẳng giác chi và Xả đẳng giác chi.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bảy chi Đẳng giác.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là tám chi Thánh đạo?

Này Thiện Hiện, Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

Này Thiện Hiện, đó gọi là tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là ba pháp môn giải thoát?

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, đó gọi là ba pháp môn giải thoát.

Này Thiện Hiện, nếu hành tướng là không, hành tướng là vô ngã, hành tướng là hư dối, hành tướng là không tự tánh, tâm đồng nhất với tánh của cảnh thì này Thiện Hiện, đó gọi là pháp môn giải thoát Không.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là pháp môn giải thoát Vô tướng?

Này Thiện Hiện, nếu hành tướng là diệt, hành tướng là tịch tĩnh, hành tướng là xa lìa, tâm đồng nhất với tánh cảnh thì này Thiện Hiện, đó gọi là pháp môn giải thoát Vô tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là pháp môn giải thoát Vô nguyện?

Này Thiện Hiện, nếu hành tướng là khổ, hành tướng là vô thường, hành tướng là điên đảo, tâm đồng nhất với tánh cảnh thì này Thiện Hiện, đó gọi là pháp môn giải thoát Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là tám Giải thoát?

Này Thiện Hiện, quán các sắc có sắc đó là giải thoát thứ nhất; quán các sắc ở ngoài, trong, không có tướng về sắc, đó là giải thoát thứ hai; tác chứng thân giải thoát thù thắng, thanh tịnh, đó là giải thoát

thứ ba; siêu vượt tất cả tướng về sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các thứ tướng, nhập định không vô biên, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ tư; siêu vượt tất cả Không vô biên xứ, nhập định vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ năm; siêu vượt tất cả Thức vô biên xứ, nhập định vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ sáu; siêu vượt tất cả Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ bảy; siêu vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định tướng thọ diệt, an trú trọn vẹn, đó là giải thoát thứ tám.

Này Thiện Hiện, đó gọi là tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là chín Định thứ đệ?

Này Thiện Hiện, đó là có một loại lìa dục, pháp ác bất thiện, có tầm có tứ, ly sinh hỷ lạc, an trú trọn vẹn Sơ thiền, đó thứ nhất. Lại có một loại, tầm tứ tịch tĩnh, trong tâm bình đẳng thanh tịnh, tánh chuyên nhất, không tầm không tứ, định sinh hỷ lạc, an trú trọn vẹn đệ Nhị thiền, đó là thứ hai. Lại có một loại lìa hỷ, trụ xả, chánh niệm, chánh tri, thân thọ an vui, chỉ có các bậc Thánh thường nói nên xả, đầy đủ niệm lạc trụ, an trú trọn vẹn đệ Tam thiền, đó là thứ ba. Lại có một loại đoạn lạc đoạn khổ, mừng lo trước tan biến, chẳng khổ chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh, an trú trọn vẹn đệ Tứ thiền, đó là thứ tư. Lại có một loại siêu vượt tất cả tướng về sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các loại tướng, nhập định không vô biên, Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn, đó là thứ năm. Lại có một loại siêu vượt tất cả Không vô biên xứ, nhập định vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trú trọn vẹn, đó là thứ sáu. Lại có một loại siêu vượt tất cả Thức vô biên xứ, nhập định vô thiếu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn, đó là thứ bảy. Lại có một loại siêu vượt tất cả Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trú trọn vẹn, đó là thứ tám. Lại có một loại siêu vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Tướng thọ diệt, an trú trọn vẹn, đó là thứ chín.

Này Thiện Hiện, đó là chín Định thứ đệ.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là bốn trí Thánh đế?

Này Thiện Hiện, Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí.

Này Thiện Hiện, đó là bốn trí Thánh đế.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, đó gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, những gì gọi là Trí của các không?

Này Thiện Hiện, trí không bên trong, trí không bên ngoài, trí không cả trong ngoài, trí không không, trí không lớn, trí không thắng nghĩa, trí không hữu vi, trí không vô vi, trí không rốt ráo, trí không không biên giới, trí không tản mạn, trí không không đối khác, trí không bản tánh, trí không tự tướng, trí không cộng tướng, trí không nơi tất cả pháp, trí không chẳng thể nắm bắt được, trí không không tánh, trí không tự tánh, trí không không tánh tự tánh hoặc trí chân như, trí pháp giới, trí pháp tánh, trí tánh không hư vọng, trí tánh chẳng đối khác, trí tánh bình đẳng, trí tánh ly sinh, trí pháp định, trí pháp trụ, trí thật tế, trí cảnh giới hư không, trí cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các trí không...

Này Thiện Hiện, những gì là mười địa Bồ-tát?

Này Thiện Hiện, địa Cực hỷ, địa Ly cấu, địa Phát quang, địa Diệm tuệ, địa Cực nan thắng, địa Hiện tiền, địa Viễn hành, địa Bất động, địa Thiện tuệ, địa Pháp vân.

Này Thiện Hiện, đó gọi là mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, những gì là năm loại mắt?

Này Thiện Hiện, mắt thịt, mắt trời, mắt tuệ của Thánh, mắt Pháp, mắt Phật, đó gọi là năm loại mắt.

Này Thiện Hiện, đó là năm loại mắt.

Này Thiện Hiện, những gì là sáu phép thần thông?

Này Thiện Hiện, Thần cảnh trí chứng thông, Thiên nhãn trí chứng thông, Thiên nhĩ trí chứng thông, Tha tâm trí chứng thông, Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, Lộ tận trí chứng thông.

Này Thiện Hiện, đó gọi là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là mười lực của Như Lai?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nếu là xứ thì biết như thật là xứ, chẳng phải xứ thì biết như thật là chẳng phải xứ, đó là thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các nghiệp từ quá khứ, hiện tại, vị lai và các pháp thọ xứ, nhân quả báo của các hữu tình đều biết rõ như thật, đó là thứ hai. Tất cả

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các thế gian chẳng phải một cõi, mà tất cả các cõi đều biết như thật, đó là thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các thế gian, chẳng phải một thắng giải mà là vô số các loại thắng giải đều biết như thật, đó là thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với Bồ-đặc-già-là và các căn hơn kém của tất cả hữu tình đều biết như thật, đó là thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả nẻo hành nơi khắp các cõi đều biết như thật, đó là thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các căn lực, giác chi, đạo chi, tinh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh đều biết như thật, đó là thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Thiên nhãn thanh tịnh, vượt hơn hẳn loài người, thấy các việc thiện, ác khi sinh, khi chết của các hữu tình: Hữu tình như thế do hành động ác của ba loại thân, ngữ, ý, do các tà kiến, do hủy báng Hiền thánh, nên đọa vào các đường ác; hữu tình như thế, do hành động tốt đẹp của ba loại thân, ngữ, ý, do các chánh kiến, do khen ngợi Hiền thánh, nên sinh vào các đường lành, sinh lên cõi trời. Lại dùng Thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn người thường, thấy sắc đẹp, sắc xấu, khi sinh, khi chết của các hữu tình, từ chốn này lại sinh vào đường lành, đường dữ; đối với các hữu tình, theo sức mạnh của nghiệp mà sinh vào đường lành, đường dữ, đều biết như thật, đó là thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với vô lượng các sự việc ở đời trước, thuộc quá khứ của các hữu tình, hoặc một đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc trăm ngàn đời, hoặc một ức đời, hoặc trăm ức đời, hoặc ngàn ức đời, hoặc trăm ngàn ức triệu đời, hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc một ức kiếp, hoặc trăm ức kiếp, hoặc ngàn ức kiếp, hoặc trăm ngàn ức triệu kiếp cho đến các việc làm, các lời nói, các hình tướng của đời trước đều biết rõ như thật, đó là thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các lậu đã được dứt sạch, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu tuệ giải thoát, đều biết như thật; đối với sự dứt sạch lậu của mình, pháp giải thoát chân thật, tự chứng trí tuệ thông đạt đầy đủ an trú nơi sự nhận biết như thật: Sự sinh của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ sinh đời sau nữa, đó là thứ mười.

Này Thiện Hiện, đó là mười lực của Như Lai.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 381

Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (3)

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là bốn điều không sợ?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta là Chánh Đẳng Giác thì dù có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian dựa vào pháp được lập mà vấn nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ cho rằng Phật đối với pháp ấy chẳng phải là Chánh đẳng giác, thì Ta đối với vấn nạn kia thấy rõ là không duyên cớ; vì đối với vấn nạn ấy thấy rõ là không duyên cớ nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, nên tự xưng Ta ở ngôi Đại tiên tôn quý, ở giữa đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống của sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ nhất.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta đã vĩnh viễn diệt tận các lậu thì dù có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian căn cứ vào pháp đã lập nêu vấn nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ cho rằng Phật đối với lậu ấy chưa được diệt tận vĩnh viễn, thì Ta đối với vấn nạn kia, biết rõ không có duyên cớ; vì đối với vấn nạn ấy biết rõ không có duyên cớ, nên an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, tự xưng Ta ở ngôi Đại tiên tôn quý, ở giữa đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống của sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ hai.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta vì các chúng đệ tử nói pháp có thể gây chướng ngại cho sự tu tập, nhưng không cho là khó khăn, không hề sợ hãi, đối với mọi nhiễm ô thì quyết là chướng

ngại cho sự tu tập, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian, dựa vào pháp đã lập nên vấn nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ cho rằng có pháp nhiệm này, chẳng thể làm chướng ngại cho sự tu tập, thì Ta đối với vấn nạn ấy, thấy rõ là không có duyên cớ; vì đối với vấn nạn đó thấy rõ là không có duyên cớ nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, nên tự xưng Ta ở ngôi Đại tiên tôn quý, ở giữa đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống của sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ ba.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta vì các chúng đệ tử nói về con đường giải thoát; chư Thánh tu tập quyết định giải thoát, quyết định thông đạt, dứt sạch hết các khổ, thoát khỏi vòng khổ não, dù có Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian, căn cứ vào pháp đã lập nên vấn nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ cho rằng có tu tập đạo này, nhưng chẳng phải thật sự giải thoát, chẳng phải thật sự thông đạt, chẳng phải thật sự dứt hết khổ, chẳng phải thật sự thoát khỏi vòng khổ não, thì ta đối với vấn nạn ấy thấy rõ là không có duyên cớ; vì đối với vấn nạn đó thấy rõ là không có duyên cớ nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, tự xưng Ta ở ngôi Đại tiên tôn quý, ở giữa đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống của sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Ma, Phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện, những gì là bốn sự hiểu biết thông suốt?

Này Thiện Hiện, hiểu biết thông suốt về nghĩa, hiểu biết thông suốt về pháp, hiểu biết thông suốt về ngôn từ, hiểu biết thông suốt về biện luận.

Này Thiện Hiện, đó gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt.

Này Thiện Hiện, thế nào là hiểu biết thông suốt về nghĩa? Đó là trí duyên với nghĩa không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, thế nào là hiểu biết thông suốt về pháp? Đó là trí duyên với pháp không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, thế nào là hiểu biết thông suốt về ngôn từ? Đó

là trí duyên với ngôn từ không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, thế nào là hiểu biết thông suốt về biện luận? Đó là trí duyên với biện luận không chướng ngại.

Này Thiện Hiện, những gì là mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ lầm lẫn, đó là pháp Phật bất cộng thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hề có thứ âm thanh vội vàng, thô bạo; đó là pháp Phật bất cộng thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hề quên mất niệm, đó là pháp Phật bất cộng thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn luôn định tâm, đó là pháp Phật bất cộng thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hề có các loại tưởng, đó là pháp Phật bất cộng thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có pháp nào là không chọn lựa, xả bỏ, đó là pháp Phật bất cộng thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chí nguyện không hề thoái lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn tinh tấn không thoái chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn nhớ nghĩ không quên, đó là pháp Phật bất cộng thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Bát-nhã (trí tuệ) không thoái chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với giải thoát không thoái chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười một. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, giải thoát tri kiến không thoái chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc biết, hoặc thấy về đời quá khứ không tham đắm, không bị ngăn ngại, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc biết hoặc thấy về đời hiện tại không tham vướng, không bị ngăn ngại, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười bốn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc biết hoặc thấy về đời vị lai không vướng mắc, không bị ngăn ngại, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười lăm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nơi tất cả mọi tạo tác của thân đều do trí dẫn dắt, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nơi tất cả ngữ nghiệp đều do trí dẫn dắt, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả ý nghiệp đều do trí dẫn

đất, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười tám.

Này Thiện Hiện, đó là mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, những gì là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Này Thiện Hiện, nơi bàn chân của Thế Tôn có tướng bằng phẳng đầy đặn, đẹp đẽ, vững vàng, giống như đáy hộp, đất tuy cao thấp, tùy theo chỗ bước chân đạp xuống đều bằng phẳng, không có chỗ nào chẳng tiếp xúc, đó là tướng thứ nhất. Dưới bàn chân của Thế Tôn có các tướng xoáy tròn như bánh xe có ngàn nan hoa cái nào cũng tròn đầy, đó là tướng thứ hai. Tay chân của Thế Tôn đều mềm mại trông như tơ lụa, đẹp hơn tất cả, đó là tướng thứ ba. Tay chân của Thế Tôn, ở giữa mỗi ngón, giống như nhạn chúa, đều có màng màu vàng dính liền nhau, vằn như thêu hoa, đó là tướng thứ tư. Tay chân của Thế Tôn có các ngón tròn đầy đặn thon dài rất khả ái, đó là tướng thứ năm. Gót chân của Thế Tôn dài rộng tròn đầy tương xứng với mu bàn chân, hơn các hữu tình khác, đó là tướng thứ sáu. Mu bàn chân của Thế Tôn cao dày đầy đặn, mềm mại đẹp đẽ tương xứng với gót chân, đó là tướng thứ bảy. Hai đùi của Thế Tôn thon tròn dần như đùi nai chúa Y-nê-tà tiên, đó là tướng thứ tám. Đôi cánh tay của Thế Tôn dài thẳng tròn đều như voi voi chúa, đứng thẳng chắm gối, đó là tướng thứ chín. Âm tương ẩn tàng, giống như của ngựa quý, cũng như voi chúa, đó là tướng thứ mười. Lỗ chân lông của Thế Tôn mỗi lỗ mọc một sợi lông, mềm mại xanh biếc, xoay về bên phải, đó là tướng thứ mười một. Tóc lông của Thế Tôn, đều thẳng vươn lên, xoay về phía mặt, mềm mại xanh biếc, rất dễ mển, đó là tướng thứ mười hai. Da trên thân Thế Tôn, mịn màng trơn láng, bụi nước..., đều chẳng bám được, đó là tướng thứ mười ba. Da trên thân Thế Tôn màu chân kim chói sáng rực rỡ như đại bàng đẹp đẽ trang nghiêm bằng các thứ báu ai cũng ưa nhìn, đó là tướng thứ mười bốn. Hai chân, trong hai bàn tay, cổ và hai vai của Thế Tôn – bảy chỗ đều đặn, đó là tướng thứ mười lăm. Vai ót của Thế Tôn tròn đầy đẹp đẽ, đó là tướng thứ mười sáu. Hai nách Thế Tôn đều đầy đặn, đó là tướng thứ mười bảy. Dung nghi Thế Tôn trang nghiêm viên mãn, đó là tướng thứ mười tám. Thân tướng Thế Tôn cao lớn đoan nghiêm, đó là tướng thứ mười chín. Vóc dáng của Thế Tôn mức cao lớn cân đối, chung quanh đều tròn đầy như

cây Nặc-cù-đà (Ni-câu-luật), đó là tướng thứ hai mươi. Cầm ngực và nửa thân trên của Thế Tôn oai dung rộng lớn như sư tử chúa, đó là tướng thứ hai mươi mốt. Hào quang luôn tỏa chiếu của Thế Tôn một phía một tâm, đó là tướng thứ hai mươi hai. Tướng răng Thế Tôn bốn mươi chiếc bằng đều, sạch khít, chân sâu, trắng hơn ngọc kha tuyết, đó là tướng thứ hai mươi ba. Bốn răng cửa Thế Tôn trắng trong nhọn sắc, đó là tướng thứ hai mươi bốn. Thế Tôn thường được thượng vị trong các vị, vì mạch hầu thẳng nên có thể dẫn thượng vị có ở các mạch chi tiết trong thân, bệnh phong đờm, nhiệt chẳng thể xen vào; do bệnh kia chẳng xen tạp nên mạch lìa các chứng trầm phù, hoãn, gấp, tổn, hoại, ung, khúc..., có thể nuốt thẳng xuống họng, dịch vị lưu thông cho nên thân tâm sáng khoái thường được thượng vị, đó là tướng thứ hai mươi lăm. Tướng lưỡi của Thế Tôn mỏng sạch rộng dài, có thể che cả khuôn mặt, đến cả mé tai đuôi tóc, đó là tướng thứ hai mươi sáu. Phàm âm Thế Tôn phát lời êm ái, thanh nhã, lan rộng, tùy chúng nhiều ít, không ai mà chẳng nghe; tiếng ấy rền lớn giống như trống trời, phát lời uyển chuyển như tiếng chim Tần-già, đó là tướng thứ hai mươi bảy. Long mi Thế Tôn giống như mi trâu chúa, hằng thẳng chẳng rời, đó là tướng thứ hai mươi tám. Trong mắt của Thế Tôn xanh biếc trong trắng, có vòng hồng xen lẫn, trong sáng phân minh, đó là tướng thứ hai mươi chín. Khuôn mặt Thế Tôn giống như mặt trăng tròn đầy tướng mày sáng sạch như cái cung Thiên đế, đó là tướng thứ ba mươi. Giữa chạn mày Thế Tôn có tướng lông trắng mềm mại như tơ lụa uốn về phía phải; trong sáng trắng đẹp hơn ngọc kha tuyết, đó là tướng thứ ba mươi mốt. Trên đỉnh Thế Tôn có cục thịt nổi cao tròn tựa giống như lọng trời, đó là tướng thứ ba mươi hai.

Này Thiện Hiện, đó là ba mươi hai tướng của Đại sĩ.

Này Thiện Hiện, những gì là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Này Thiện Hiện, móng tay của Thế Tôn hẹp dài mỏng mềm, sáng trong sạch đẹp như hoa đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ nhất. Các ngón tay, chân của Thế Tôn tròn nhọn dài ngay thẳng mềm mại, chẳng thấy đốt lóng, đó là vẻ đẹp thứ hai. Tay chân Thế Tôn, ở giữa các ngón đều đầy khít, như nhau không khác, đó là vẻ đẹp thứ ba. Tay chân Thế Tôn tròn đầy như ý, mềm sạch sáng mịn, sắc như hoa sen, đó là vẻ

đẹp thứ tư. Gân mạch của Thế Tôn được kết nối một cách chắc chắn, ẩn sâu chẳng thấy, đó là vẻ đẹp thứ năm. Hai mắt cá chân của Thế Tôn đều ẩn chẳng hiện, đó là vẻ đẹp thứ sáu. Thế Tôn bước đi thẳng tới thong thả như long tượng chúa, đó là vẻ đẹp thứ bảy. Thế Tôn bước đi, oai dung nghiêm chỉnh như sư tử chúa, đó là vẻ đẹp thứ tám. Thế Tôn bước đi thong thả bình an, chẳng dài chẳng ngắn giống như trâu chúa, đó là vẻ đẹp thứ chín. Thế Tôn bước đi, tới dừng đúng phép, giống như ngỗng chúa, đó là vẻ đẹp thứ mười. Thế Tôn ngó lại luôn quay sang hữu giống như long tượng chúa, toàn thân chuyển theo, đó là vẻ đẹp thứ mười một. Lóng đốt nơi Thế Tôn, thứ lớp tròn trịa, xếp đặt khéo léo, đó là vẻ đẹp thứ mười hai. Lóng xương của Thế Tôn giao kết không hở, giống như rồng cuộn, đó là vẻ đẹp thứ mười ba. Bánh xe đầu gối của Thế Tôn xếp đặt khéo léo, chắc chắn đầy đủ, đó là vẻ đẹp thứ mười bốn. Chỗ kín của Thế Tôn vân vẻ đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh, đó là vẻ đẹp thứ mười lăm. Thân Thế Tôn nhuận, trơn, mềm mại, sáng láng sạch đẹp, bụi bặm chẳng dính, đó là vẻ đẹp thứ mười sáu. Dung mạo Thế Tôn đôn hậu nghiêm túc không sợ, thường chẳng khiếm nhược, đó là vẻ đẹp thứ mười bảy. Thân Thế Tôn chắc chắn dày nặng, tướng thiết hòa nhau, đó là vẻ đẹp thứ mười tám. Thân Thế Tôn an định đầy đặn, chẳng từng lay động, viên mãn không hoại, đó là vẻ đẹp thứ mười chín. Thân tướng của Thế Tôn giống như chúa tiên, toàn thân đoan nghiêm, sáng sạch, không u ám, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi. Thân Thế Tôn có vòng sáng chung quanh, khi đi lại, thường tự chiếu sáng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi một. Bụng của Thế Tôn vuông vắn không thiếu, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi hai. Rún Thế Tôn sâu, xoắn về phía hữu, tròn đẹp, sạch sẽ, sáng láng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi ba. Lỗ rốn của Thế Tôn dày, chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh đẹp đẽ, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi bốn. Da Thế Tôn không có gẻ ngứa, cũng không có các thứ bệnh gẻ ruồi, bướm..., đó là vẻ đẹp thứ hai mươi lăm. Bàn tay Thế Tôn đầy đặn mềm mại, lòng bàn chân bằng phẳng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi sáu. Vân tay của Thế Tôn sâu dài rõ thẳng, tươi nhuận, chẳng đứt đoạn, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi bảy. Sắc môi của Thế Tôn sáng nhuận đỏ tươi như quả Tần-bà, trên dưới tương xứng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi tám. Diệu môn của Thế Tôn chẳng

dài chẳng ngắn, chẳng lớn, chẳng nhỏ, vừa vặn, trang nghiêm, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi chín. Tướng lưỡi của Thế Tôn mềm mại rộng dài, màu như đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi. Thế Tôn phát ra âm thanh oai lực rền vang, sâu xa, như voi chúa rống, rõ ràng, trong suốt, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi mốt. Âm vận của Thế Tôn êm dịu tròn đầy, như tiếng vang trong hang sâu, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi hai. Mũi của Thế Tôn cao, dài mà ngay thẳng, lỗ mũi không lộ, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi ba. Các răng của Thế Tôn đều đặn ngay ngắn trắng đẹp, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi bốn. Các răng cửa của Thế Tôn trong, trắng, sáng sạch, nhọn bén, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi lăm. Mắt của Thế Tôn sạch sẽ trong sáng, rõ ràng, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi sáu. Nhãn tướng của Thế Tôn dài rộng giống như cánh hoa sen xanh, rất khả ái, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi bảy. Mi mắt Thế Tôn trên dưới ngay ngắn, dày rậm đầy đặn, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi tám. Hai mày Thế Tôn dài, đầy đặn, nhỏ, mềm mại, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi chín. Đôi mày của Thế Tôn đẹp đẽ, thuận chiều, xanh biếc, màu lưu ly, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi. Đôi mày của Thế Tôn cao rõ, sáng nhuận, hình như vầng trăng đầu tháng, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi mốt. Tai Thế Tôn dày, rộng lớn, dài, trái tai tròn tựa, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi hai. Hai tai của Thế Tôn tươi đẹp bằng phẳng, không có khuyết tật, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi ba. Dung nghi của Thế Tôn có thể khiến người thấy đều sinh tâm kính mến không tổn, không giảm, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi bốn. Trán Thế Tôn rộng, tròn đầy, bằng phẳng, hình tướng đẹp đẽ, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi lăm. Thân Thế Tôn nửa trên viên mãn như sư tử chúa, oai nghiêm không ai sánh kịp, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi sáu. Tóc của Thế Tôn dài, xanh biếc, dày rậm đầy đặn, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi bảy. Tóc Thế Tôn thơm sạch nhỏ mềm, nhuận mượt, xoắn quanh, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi tám. Tóc Thế Tôn bằng phẳng, không rối, cũng chẳng dính cùm, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi chín. Tóc Thế Tôn bền chắc không đứt, vĩnh viễn không rụng, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi. Tóc Thế Tôn trơn mượt đẹp đẽ bụi bặm chẳng bám, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi mốt. Thân Thế Tôn vững vàng đầy đặn hơn thân Na-la-diên, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi hai. Thân thể của Thế Tôn dài lớn ngay ngắn, cân đối, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi ba. Các khiếu của Thế Tôn sạch sẽ tròn, đẹp, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi bốn. Thân chi

của Thế Tôn với diệu lực thù thắng không ai sánh bằng, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi lăm. Thân tướng của Thế Tôn được mọi người ưa nhìn, thường không nhàm chán, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi sáu. Khuôn mặt của Thế Tôn dài rộng đúng chỗ, trong trẻo sáng láng, như ánh trăng tròn mùa thu, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi bảy. Dung mạo của Thế Tôn thư thái sáng tỏ, mỉm cười trước khi nói, chỉ hướng thẳng không quay lui, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi tám. Diện mạo của Thế Tôn sáng láng, vui vẻ không có các khuyết tật như nhăn nheo, xanh đỏ... đó là vẻ đẹp thứ năm mươi chín. Da của Thế Tôn sạch sẽ không bẩn, thường không hôi hám, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi. Các lỗ chân lông trong thân Thế Tôn thường xuất ra mùi hương như ý vi diệu, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi mốt. Diệu môn của Thế Tôn thường tỏa ra mùi hương thù thắng, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi hai. Tướng đầu của Thế Tôn tròn trịa đẹp đẽ như quả Mạt-đạt-na, cũng như lọng trời, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi ba. Lông thân của Thế Tôn xanh biếc sáng sạch, như cổ chim công, vẻ đẹp như màu đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi bốn. Pháp âm của Thế Tôn tùy theo chúng, lớn, nhỏ, chẳng tăng, chẳng giảm, đúng lý không sai, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi lăm. Tướng đánh của Thế Tôn không thể thấy được, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi sáu. Tay chân của Thế Tôn mở ra hay co lại đều phân minh, trang nghiêm đẹp đẽ như màu đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi bảy. Thế Tôn khi đi, chân cách đất chừng bốn ngón tay mà hiện in dấu, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi tám. Thế Tôn tự giữ vững, không cần người đỡ, thân không chao động, cũng chẳng nghiêng ngã, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi chín. Oai đức của Thế Tôn chấn động tất cả, kẻ tâm ác thấy thì vui mừng, người sợ sệt thấy thì an ổn, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi. Âm thanh của Thế Tôn chẳng cao, chẳng thấp, tùy ý chúng sinh, hòa vui ban lời, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi mốt. Thế Tôn thường tùy theo các loài hữu tình dùng âm thanh vừa ý, vì họ thuyết pháp, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi hai. Thế Tôn diễn thuyết chánh pháp bằng một âm, tùy theo loài hữu tình, khiến đều hiểu rõ, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi ba. Thế Tôn thuyết pháp đều dựa vào thứ lớp, chắc chắn có nhân duyên, lời nói đều thiện, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi bốn. Thế Tôn quán khắp các loài hữu tình, khen ngợi điều thiện, chê trách việc ác, mà không thương ghét, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi lăm. Thế Tôn làm việc gì

trước quán xét, sau mới làm, đầy đủ khuôn phép, khiến biết hiện, tịnh, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi sáu. Tướng tốt của Thế Tôn, tất cả hữu tình không có thể thấy hết, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi bảy. Xương ót của Thế Tôn cứng chắc tròn đầy, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi tám. Dung nhan của Thế Tôn thường trẻ chẳng già, ưa đạo nơi chốn cũ, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi chín. Tay chân và trước ngực của Thế Tôn đều có đức tướng cát tường xoay quanh, vân như thêu họa, sắc giống đá đỏ, đó là vẻ đẹp thứ tám mươi.

Này Thiện Hiện, đó gọi là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì thành tựu các tướng tốt như thế, nên ánh sáng nơi thân tùy ý có thể chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, không có chỗ nào là không tới. Khi vừa khởi ý, liền có thể chiếu khắp vô lượng, vô biên, vô số thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên thân giữ hào quang thường chiếu mỗi bên chỉ một tâm. Nếu hào quang nơi thân ra thì chính ánh sáng của mặt trời, mặt trăng... đều lu mờ. Các loài hữu tình chẳng có thể phân biệt ngày đêm, nửa tháng, ngày, giờ, số năm, có làm sự việc gì cũng chẳng thành tựu được. Âm thanh của Phật tùy ý có thể biến khắp cả thế giới ba lần ngàn. Khi tác ý, liền có thể biến khắp vô lượng, vô biên, vô số thế giới. Nhưng vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình, nên âm thanh ấy tùy theo số lượng người nghe mà chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện, những công đức thù thắng như thế, ta trước kia ở quả vị Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã có thể hoàn thành, cho nên nay có đầy đủ tướng tốt trang nghiêm. Tất cả hữu tình thấy đều hoan hỷ, đều đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng hai loại Bồ thí là tài thí và pháp thí để thu phục, giáo hóa các hữu tình. Đó là pháp hết mực hy hữu!

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát dùng Ái ngữ mà thu phục, giáo hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng lời lẽ nhu hòa, vì các loài hữu tình trước hết giảng nói về Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; kế đến nói Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; tiếp theo nói An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; rồi nói Tinh tấn ba-la-mật-đa,

dùng phương tiện thu phục; lại nói Tịnh lự ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục; sau nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thu phục.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng lời lẽ nhu hòa nói nhiều về sáu phép Ba-la-mật-đa này để thu phục loài hữu tình. Vì sao? Vì do sáu phép Ba-la-mật-đa này có khả năng thâm tóm giữ gìn khắp các pháp thiện.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát có thể dùng Lợi hành để thu phục giáo hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong thời gian vô tận, dùng đủ mọi phương tiện khuyên các hữu tình siêng năng tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các loại pháp thiện thù thắng khác, thường không lười bỏ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát có thể dùng Đồng sự để thu phục giáo hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thể hiện thần thông thù thắng và diệu lực từ đại nguyện, hiện ở trong các cõi địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, người, trời... cùng họ làm việc, dùng phương tiện nhiếp thọ, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát có thể dùng Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự như thế để thu phục giáo hóa các hữu tình. Đó là pháp hết mực hy hữu.

Lại nữa Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trao truyền, chỉ dạy các Bồ-tát khác, như thế này:

–Này thiện nam, ông nên khéo học, nêu dẫn, phát huy các chữ theo pháp môn Đà-la-ni, nghĩa là nên khéo học một chữ, hai chữ, ba chữ, bốn chữ, năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, chín chữ, mười chữ, như thế cho đến hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, bảy mươi, tám mươi, chín mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn cho đến vô số, nêu dẫn tự tại; lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn, đều nhập vào một chữ, hoặc nhập vào hai chữ, ba chữ, bốn chữ, năm chữ, sáu chữ, bảy

chữ, tám chữ, chín chữ, mười chữ, như thế cho đến hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, bảy mươi, tám mươi, chín mươi, trăm ngàn, cho đến vô số, nêu dẫn, phát huy tự tại. Lại khéo học nên ở trong một chữ, gồm thâu tất cả chữ, trong tất cả chữ gồm thâu một chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học một chữ có thể gồm thâu bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ có thể gồm thâu một chữ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nên khéo học như thế này: bốn mươi hai chữ nhập vào một chữ, một chữ cũng nhập vào bốn mươi hai chữ. Học như vậy rồi, ở trong các chữ nêu dẫn, phát huy một cách thiện xảo; được như thế rồi, lại đối với không chữ, nêu dẫn thiện xảo. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với pháp thiện xảo, đối với chữ thiện xảo, dùng các pháp các chữ thiện xảo; ở trong không chữ cũng đạt được thiện xảo. Do thiện xảo nên có thể vì hữu tình nói pháp có chữ, nói pháp không chữ; vì pháp không chữ nói pháp có chữ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì lìa chữ, không chữ thì không khác Phật pháp; vượt qua tất cả các chữ gọi là Phật pháp đúng nghĩa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều là rốt ráo không, là không không bờ bến.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp, tất cả hữu tình đều là rốt ráo không, là không không bờ bến, nên vượt khỏi các chữ, vậy tự tánh của tất cả pháp, của tất cả hữu tình hoàn toàn đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện? Tại sao Đại Bồ-tát an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể

nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Tại sao Đại Bồ-tát an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Tại sao Đại Bồ-tát an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành đại Từ, tu hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc? Tại sao Đại Bồ-tát an trú nơi sáu phép thần thông phát sinh từ phước báo, rồi vì các hữu tình nêu giảng chánh pháp?

Bạch Thế Tôn, tất cả hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày về hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc chẳng thể nắm bắt được, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc giới chẳng thể nắm bắt được, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình

chẳng thể nắm bắt được nên nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên địa giới chẳng thể nắm bắt được, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhân duyên chẳng thể nắm bắt được, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả pháp từ duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên vô minh chẳng thể nắm bắt được, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bốn Tĩnh lự chẳng thể nắm bắt được, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên chân như chẳng thể nắm bắt được, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh

ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bậc Cực hỷ chẳng thể nắm bắt được, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên đại Từ chẳng thể nắm bắt được, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng thể nắm bắt được, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, trong cái chẳng thể nắm bắt được, không có hữu tình, không có sự nêu bày về hữu tình; không có sắc, không có sự nêu bày về sắc; không có thọ, tướng, hành, thức, không có sự nêu bày về thọ, tướng, hành, thức; không có nhãn xứ, không có sự nêu bày về

nhãn xứ; không có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, không có sự nêu bày về nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ; không có sắc xứ, không có sự nêu bày về sắc xứ; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không có sự nêu bày về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãn giới, không có sự nêu bày về nhãn giới; không có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, không có sự nêu bày về nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; không có sắc giới, không có sự nêu bày về sắc giới; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không có sự nêu bày về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không có nhãn thức giới, không có sự nêu bày về nhãn thức giới; không có nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, không có sự nêu bày về nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới; không có nhãn xúc, không có sự nêu bày về nhãn xúc; không có nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, không có sự nêu bày về nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không có sự nêu bày về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; không có các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, không có sự nêu bày về các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không có địa giới, không có sự nêu bày về địa giới; không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không có sự nêu bày về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhân duyên, không có sự nêu bày về nhân duyên; không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, không có sự nêu bày về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; không có tất cả pháp từ duyên sinh ra, không có sự nêu bày về tất cả pháp từ duyên sinh ra; không có vô minh, không có sự nêu bày về vô minh; không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, không có sự nêu bày về hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có Bồ thí ba-la-mật-đa, không có sự nêu bày về Bồ thí ba-la-mật-đa; không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có sự nêu bày về Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không có bốn Tịch lự, không có sự nêu bày về bốn Tịch lự; không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không có sự nêu bày về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không có bốn Niệm trụ, không có sự nêu bày về bốn Niệm trụ; không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, không có sự nêu bày về bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; không có pháp môn giải thoát Không, không

có sự nêu bày về pháp môn giải thoát Không; không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, không có sự nêu bày về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; không có pháp không bên trong, không có sự nêu bày về pháp không bên trong; không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không có sự nêu bày về pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; không có chân như, không có sự nêu bày về chân như; không có pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không có sự nêu bày về pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không có Thánh đế khổ, không có sự nêu bày về Thánh đế khổ; không có Thánh đế tập, diệt, đạo, không có sự nêu bày về Thánh đế tập, diệt, đạo; không có tám Giải thoát, không có sự nêu bày về tám Giải thoát; không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, không có sự nêu bày về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; không có pháp môn Đà-la-ni, không có sự nêu bày về pháp môn Đà-la-ni; không có pháp môn Tam-ma-địa, không có sự nêu bày về pháp môn Tam-ma-địa; không có bậc Cực hỷ, không có sự nêu bày về bậc Cực hỷ; không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, không có sự nêu bày về bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; không có năm loại mắt, không có sự nêu bày về năm loại mắt; không có sáu phép thần thông, không có sự nêu bày về sáu phép thần thông; không có mười lực của Phật, không có sự nêu bày về mười lực của Phật; không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, không có sự nêu bày về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; không có đại Từ, không có sự nêu bày về đại Từ; không có đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, không có sự nêu bày về đại Bi, đại

Hỷ, đại Xả; không có pháp không quên mất, không có sự nêu bày về pháp không quên mất; không có tánh luôn luôn xả, không có sự nêu bày về tánh luôn luôn xả; không có trí Nhất thiết, không có sự nêu bày về trí Nhất thiết; không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không có sự nêu bày về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không có quả Dự lưu, không có sự nêu bày về quả Dự lưu; không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, không có sự nêu bày về quả Nhất lai cho đến quả vị Độc giác; không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có sự nêu bày về tất cả hạnh Đại Bồ-tát; không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không có sự nêu bày về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, không có sự nêu bày về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, không có sự nêu bày về tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Bạch Thế Tôn, tất cả hữu tình, pháp và sự nêu bày đã chẳng thể nắm bắt được, hoàn toàn không có sở hữu, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình nêu giảng các pháp?

Bạch Thế Tôn, chớ cho là Đại Bồ-tát tự an trú nơi pháp bất chánh vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình an trú nơi pháp bất chánh, dùng pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hãy còn chẳng đắc Bồ-đề, huống là có pháp phân Bồ-đề có thể chứng đắc; hãy còn chẳng đắc Đại Bồ-tát huống là có pháp Đại Bồ-tát để có thể chứng đắc.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tất cả hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày về tất cả hữu tình, cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp cũng chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày về tất cả pháp cũng chẳng thể nắm bắt được. Do chẳng thể nắm bắt được, hoàn toàn không sở hữu nên biết không bên trong, nên biết không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự

tánh, không không tánh tự tánh; nên biết chân như không, nên biết pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không; nên biết Thánh đế khổ không, nên biết Thánh đế tập, diệt, đạo không; nên biết sắc không, nên biết thọ, tưởng, hành, thức không; nên biết nhãn xứ không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không; nên biết sắc xứ không, nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không; nên biết nhãn giới không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không; nên biết sắc giới không, nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không; nên biết nhãn thức giới không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không; nên biết nhãn xúc không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không; nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không, nên biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không; nên biết địa giới không, nên biết thủy, hỏa, phong, không, thức giới không; nên biết nhân duyên không, nên biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không; nên biết tất cả pháp từ duyên sinh ra không; nên biết vô minh không, nên biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không; nên biết ngã không, nên biết hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy đều không; nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa không, nên biết Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không; nên biết bốn Tĩnh lự không, nên biết bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều không; nên biết bốn Niệm trụ không, nên biết bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều không; nên biết pháp môn giải thoát Không không, nên biết pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều không; nên biết tám Giải thoát không, nên biết tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều không; nên biết tất cả pháp môn Đà-la-ni không, nên biết tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều không; nên biết bậc Cực hỷ không, nên biết bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất

động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân đều không; nên biết năm loại mắt không, nên biết sáu phép thần thông không; nên biết mười lực của Phật không, nên biết bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng đều không; nên biết đại Từ không, nên biết đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đều không; nên biết pháp không quên mất không, nên biết tánh luôn luôn xả không; nên biết trí Nhất thiết không, nên biết trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không; nên biết quả Dự lưu không, nên biết quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác đều không; nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát không; nên biết quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không; nên biết tất cả cõi Phật không; nên biết sự đem lại thành tựu đầy đủ cho hữu tình không; nên biết ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ không, nên biết tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp đều không rồi, vì các hữu tình nêu giảng các pháp khiến lìa điên đảo; tuy vì hữu tình nêu giảng các pháp nhưng đối với hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, đối với các tướng không chẳng tăng, chẳng giảm, không lấy, không bỏ. Do nhân duyên ấy, tuy thuyết các pháp nhưng không có đối tượng để thuyết.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy ở nơi tất cả pháp, khi quán như thế, chứng đắc trí không chướng ngại đối với tất cả pháp. Do trí này nên chẳng hủy hoại các pháp, không phân biệt thành hai, vì các hữu tình nêu giảng như thật, khiến họ lìa chấp trước, vọng tưởng, điên đảo, tùy theo căn cơ mà giúp họ hướng tới quả vị của ba thừa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 382

Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (4)

Lại nữa Thiên Hiện, như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm một Đức Phật; vị Phật ấy lại có thể hóa làm vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng. Khi ấy, vị Hóa Phật kia giáo hóa số chúng đã hóa ra ấy, hoặc khiến tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc khiến tu hành bốn Tĩnh lự, hoặc khiến tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc khiến tu hành bốn Niệm trụ, hoặc khiến tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc khiến tu hành pháp môn giải thoát Không, hoặc khiến tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc khiến an trú nơi pháp không bên trong, hoặc khiến an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khiến an trú nơi chân như, hoặc khiến an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến an trú nơi Thánh đế khổ, hoặc khiến an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc khiến tu hành tám Giải thoát, hoặc khiến tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc khiến tu hành tất cả

pháp môn Đà-la-ni, hoặc khiến tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khiến tu hành bậc Cực hỷ, hoặc khiến tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khiến tu hành năm loại mắt, hoặc khiến tu hành sáu phép thần thông; hoặc khiến tu hành mười lực của Phật, hoặc khiến tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến tu hành đại Từ, hoặc khiến tu hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc khiến tu hành pháp không quên mất, hoặc khiến tu hành tánh luôn luôn xả; hoặc khiến tu hành trí Nhất thiết, hoặc khiến tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khiến tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, hoặc khiến tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc khiến chứng đắc quả Dự lưu, hoặc khiến chứng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc khiến chứng đắc thắng vị của Bồ-tát, hoặc khiến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Khi ấy vị Hóa Phật và chúng được hóa đối với các pháp có phân biệt, có hủy hoại chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì các người được biến hóa ấy không có sự phân biệt.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết, Đại Bồ-tát cũng lại như thế. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình, tùy theo căn cơ mà thuyết pháp, tuy chẳng phân biệt, hủy hoại pháp tướng, nhưng có thể an lập như thật các hữu tình, khiến họ an trú ở bậc thích hợp; tuy đối với hữu tình và tất cả pháp hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, nhưng khiến hữu tình giải thoát mọi chấp trước, vọng tưởng điên đảo, theo nẻo không buộc không mở làm phương tiện. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bản tánh của sắc là không buộc không mở, bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở; bản tánh của sắc là không buộc không mở thì chẳng phải là sắc; bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhãn xứ không buộc không mở,

bản tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ cũng không buộc không mở; bản tánh của nhãn xứ không buộc không mở thì chẳng phải là nhãn xứ, bản tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ cũng không buộc không mở thì chẳng phải là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của sắc xứ không buộc không mở, bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không buộc không mở; bản tánh của sắc xứ không buộc không mở thì chẳng phải là sắc xứ, bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không buộc không mở thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhãn giới không buộc không mở, bản tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới cũng không buộc không mở; bản tánh của nhãn giới không buộc không mở thì chẳng phải là nhãn giới, bản tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới cũng không buộc không mở thì chẳng phải là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của sắc giới không buộc không mở, bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không buộc không mở; bản tánh của sắc giới không buộc không mở thì chẳng phải là sắc giới, bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không buộc không mở thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhãn thức giới không buộc không mở, bản tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới cũng không buộc không mở; bản tánh của nhãn thức giới không buộc không mở thì chẳng phải là nhãn thức giới, bản tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới cũng không buộc không mở thì chẳng phải là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhãn xúc không buộc không mở, bản tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc cũng không buộc không mở; bản tánh của nhãn xúc không buộc không mở thì chẳng phải là nhãn xúc, bản tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc cũng không buộc không mở thì chẳng phải là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc

cho đến ý xúc đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không buộc không mở, bản tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không buộc không mở; bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không buộc không mở thì chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, bản tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không buộc không mở thì chẳng phải là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của địa giới không buộc không mở, bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không buộc không mở; bản tánh của địa giới không buộc không mở thì chẳng phải là địa giới, bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không buộc không mở thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của nhân duyên không buộc không mở, bản tánh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không buộc không mở; bản tánh của nhân duyên không buộc không mở thì chẳng phải là nhân duyên, bản tánh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không buộc không mở thì chẳng phải là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của pháp từ các duyên sinh ra không buộc không mở, bản tánh của pháp từ các duyên sinh ra không buộc không mở thì chẳng phải là pháp từ các duyên sinh ra. Vì sao? Vì pháp từ các duyên sinh ra đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của vô minh không buộc không mở, bản tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không buộc không mở; bản tánh của vô minh không buộc không mở thì chẳng phải là vô minh, bản tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không buộc không mở thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì vô

minh cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không buộc không mở, bản tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không buộc không mở; bản tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không buộc không mở thì chẳng phải là Bồ thí ba-la-mật-đa, bản tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không buộc không mở thì chẳng phải là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của bốn Tĩnh lực không buộc không mở, bản tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không buộc không mở; bản tánh của bốn Tĩnh lực không buộc không mở thì chẳng phải là bốn Tĩnh lực, bản tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không buộc không mở thì chẳng phải là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của bốn Niệm trụ không buộc không mở, bản tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng không buộc không mở; bản tánh của bốn Niệm trụ không buộc không mở thì chẳng phải là bốn Niệm trụ, bản tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng không buộc không mở thì chẳng phải là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của pháp môn giải thoát Không không buộc không mở, bản tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp môn giải thoát Không không buộc không mở thì chẳng phải là pháp môn giải thoát Không, bản tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không buộc không mở thì chẳng phải là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của pháp không bên trong không buộc không mở, bản tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng

ngĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp không bên trong không buộc không mở thì chẳng phải là pháp không bên trong, bản tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không buộc không mở thì chẳng phải là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của Thánh đế khổ không buộc không mở, bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không buộc không mở; bản tánh của Thánh đế khổ không buộc không mở thì chẳng phải là Thánh đế khổ, bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không buộc không mở thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của tám Giải thoát không buộc không mở, bản tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không buộc không mở; bản tánh của tám Giải thoát không buộc không mở thì chẳng phải là tám Giải thoát, bản tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không buộc không mở thì chẳng phải là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đều rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni không buộc không mở, bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không buộc không mở; bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni không buộc không mở thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni, bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không buộc không mở thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của bậc Cực hỷ không buộc không mở, bản tánh của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện

tuệ, bậc Pháp vân cũng không buộc không mở; bản tánh của bậc Cực hỷ không buộc không mở thì chẳng phải là bậc Cực hỷ, bản tánh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng không buộc không mở thì chẳng phải là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của năm loại mắt không buộc không mở, bản tánh của sáu phép thần thông cũng không buộc không mở; bản tánh của năm loại mắt không buộc không mở thì chẳng phải là năm loại mắt, bản tánh của sáu phép thần thông cũng không buộc không mở thì chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh nơi mười lực của Phật không buộc không mở, bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không buộc không mở; bản tánh nơi mười lực của Phật không buộc không mở thì chẳng phải là mười lực của Phật, bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không buộc không mở thì chẳng phải là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của đại Từ không buộc không mở, bản tánh của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không buộc không mở; bản tánh của đại Từ không buộc không mở thì chẳng phải là đại Từ, bản tánh của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không buộc không mở thì chẳng phải là đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Vì sao? Vì đại Từ cho đến đại Xả đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của pháp không quên mất không buộc không mở, bản tánh của tánh luôn luôn xả cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp không quên mất không buộc không mở thì chẳng phải là pháp không quên mất, bản tánh của tánh luôn luôn xả cũng không buộc không mở thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của trí Nhất thiết không buộc không mở, bản tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không buộc

không mở; bản tánh của trí Nhất thiết không buộc không mở thì chẳng phải là trí Nhất thiết, bản tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không buộc không mở thì chẳng phải là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ không buộc không mở, bản tánh của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không buộc không mở; bản tánh của ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ không buộc không mở thì chẳng phải là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, bản tánh của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không buộc không mở thì chẳng phải là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của quả Dự lưu không buộc không mở, bản tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không buộc không mở; bản tánh của quả Dự lưu không buộc không mở thì chẳng phải là quả Dự lưu, bản tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng không buộc không mở thì chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến quả vị Độc giác đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không buộc không mở, bản tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không buộc không mở; bản tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không buộc không mở thì chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bản tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không buộc không mở thì chẳng phải là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của pháp thế gian không buộc không mở, bản tánh của pháp xuất thế gian cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp thế gian không buộc không mở thì chẳng phải là pháp thế gian, bản tánh của pháp xuất thế gian cũng không buộc không mở thì chẳng phải là pháp xuất thế gian. Vì sao? Vì pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của pháp hữu lậu không buộc không

mở, bản tánh của pháp vô lậu cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp hữu lậu không buộc không mở thì chẳng phải là pháp hữu lậu, bản tánh của pháp vô lậu cũng không buộc không mở thì chẳng phải là pháp vô lậu. Vì sao? Vì pháp hữu lậu, pháp vô lậu đều rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, bản tánh của pháp hữu vi không buộc không mở, bản tánh của pháp vô vi cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp hữu vi không buộc không mở thì chẳng phải là pháp hữu vi, bản tánh của pháp vô vi cũng không buộc không mở thì chẳng phải là pháp vô vi. Vì sao? Vì pháp hữu vi, pháp vô vi đều rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình nêu giảng các pháp nhưng đối với hữu tình và các pháp tánh hoàn toàn không có sở đắc. Vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lấy vô sở trụ làm phương tiện, nên an trú trong cái vô sở đắc của tất cả pháp, nghĩa là lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của sắc, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của thọ, tưởng, hành, thức; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhãn xứ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của sắc xứ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhãn giới, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của sắc giới, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhãn thức giới, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhãn xúc, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý xúc làm duyên sinh ra; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của địa giới, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của nhân duyên, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của các pháp từ các duyên sinh ra; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của vô minh, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của ngã, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của Bồ thí ba-la-mật-đa, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của bốn Tĩnh lự, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của bốn Niệm trụ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp môn giải thoát Không, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp không bên trong, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của Thánh đế khổ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của tám Giải thoát, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái

không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của bậc Cực hỷ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của năm loại mắt, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của sáu phép thần thông; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của mười lực của Phật, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của đại Từ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp không quên mất, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của tánh luôn luôn xả; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của trí Nhất thiết, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của quả Dự lưu, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp thế gian, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp xuất thế gian; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp hữu lậu, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp vô lậu; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp hữu vi, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trú nơi cái không của pháp vô vi.

Này Thiện Hiện, vì sắc vô sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô

sở trụ; cái không của sắc vô sở trụ, cái không của thọ, tưởng, hành, thức cũng vô sở trụ. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì sắc không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của sắc không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ vô sở trụ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vô sở trụ; cái không của nhãn xứ vô sở trụ, cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vô sở trụ. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì nhãn xứ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của nhãn xứ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, sắc xứ vô sở trụ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vô sở trụ; cái không của sắc xứ vô sở trụ, cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vô sở trụ. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì sắc xứ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của sắc xứ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, nhãn giới vô sở trụ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vô sở trụ; cái không của nhãn giới vô sở trụ, cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vô sở trụ. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì nhãn giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của nhãn giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, sắc giới vô sở trụ, thanh, hương, vị, xúc, pháp

giới cũng vô sở trụ; cái không của sắc giới vô sở trụ, cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì sắc giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của sắc giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, nhãn thức giới vô sở trụ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng vô sở trụ; cái không của nhãn thức giới vô sở trụ, cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì nhãn thức giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của nhãn thức giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc vô sở trụ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng vô sở trụ; cái không của nhãn xúc vô sở trụ, cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì nhãn xúc không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của nhãn xúc không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vô sở trụ, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng vô sở trụ; cái không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vô sở trụ, cái không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không

của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, địa giới vô sở trụ, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng vô sở trụ; cái không của địa giới vô sở trụ, cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì địa giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của địa giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, nhân duyên vô sở trụ, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô sở trụ; cái không của nhân duyên vô sở trụ, cái không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nhân duyên không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của nhân duyên không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, pháp từ các duyên sinh ra vô sở trụ, cái không của pháp từ các duyên sinh ra cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp từ các duyên sinh ra không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của các pháp từ các duyên sinh ra cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, vô minh vô sở trụ, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng vô sở trụ; cái không của vô minh vô sở trụ, cái không của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì vô minh không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không

của vô minh không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa vô sở trụ, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sở trụ; cái không của Bồ thí ba-la-mật-đa vô sở trụ, cái không của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của Bồ thí ba-la-mật-đa không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự vô sở trụ, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng vô sở trụ; cái không của bốn Tĩnh lự vô sở trụ, cái không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bốn Tĩnh lự không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của bốn Tĩnh lự không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ vô sở trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng vô sở trụ; cái không của bốn Niệm trụ vô sở trụ, cái không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của bốn Niệm trụ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không vô sở trụ, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng vô sở trụ; cái không của pháp môn giải thoát Không vô sở trụ, cái không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của pháp môn giải thoát Không không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong vô sở trụ, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng vô sở trụ; cái không của pháp không bên trong vô sở trụ, cái không của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của pháp không bên trong không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ vô sở trụ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng vô sở trụ; cái không của Thánh đế khổ vô sở trụ, cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của Thánh đế khổ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không có tự tánh, chẳng

thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát vô sở trụ, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng vô sở trụ; cái không của tám Giải thoát vô sở trụ, cái không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của tám Giải thoát không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sở trụ, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng vô sở trụ; cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sở trụ, cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ vô sở trụ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng vô sở trụ; cái không của bậc Cực hỷ vô sở trụ, cái không của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì bậc Cực hỷ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của bậc Cực hỷ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt vô sở trụ, sáu phép thần thông cũng vô sở trụ; cái không của năm loại mắt vô sở trụ, cái không của

sáu phép thần thông cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì năm loại mắt không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, sáu phép thần thông cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của năm loại mắt không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của sáu phép thần thông cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Nay Thiện Hiện, mười lực của Phật vô sở trụ, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở trụ; cái không nơi mười lực của Phật vô sở trụ, cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì mười lực của Phật không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không nơi mười lực của Phật không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Nay Thiện Hiện, đại Từ vô sở trụ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng vô sở trụ; cái không của đại Từ vô sở trụ, cái không của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì đại Từ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của đại Từ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Nay Thiện Hiện, pháp không quên mất vô sở trụ, tánh luôn luôn xả cũng vô sở trụ; cái không của pháp không quên mất vô sở trụ, cái không của tánh luôn luôn xả cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì pháp không quên mất không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tánh luôn luôn xả cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của pháp không quên mất không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của tánh luôn luôn xả cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì

chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết vô sở trụ, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng vô sở trụ; cái không của trí Nhất thiết vô sở trụ, cái không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của trí Nhất thiết không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ vô sở trụ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng vô sở trụ; cái không của ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ vô sở trụ, cái không của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu vô sở trụ, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng vô sở trụ; cái không của quả Dự lưu vô sở trụ, cái không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì quả Dự lưu không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của quả Dự lưu không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô sở trụ, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng vô sở trụ; cái không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô sở trụ, cái không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, quả vị Giác ngộ cao tột của

chư Phật cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, pháp thế gian vô sở trụ, pháp xuất thế gian cũng vô sở trụ; cái không của pháp thế gian vô sở trụ, cái không của pháp xuất thế gian cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp thế gian không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp xuất thế gian cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của pháp thế gian không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của pháp xuất thế gian cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, pháp hữu lậu vô sở trụ, pháp vô lậu cũng vô sở trụ; cái không của pháp hữu lậu vô sở trụ, cái không của pháp vô lậu cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp hữu lậu không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp vô lậu cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của pháp hữu lậu không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của pháp vô lậu cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, pháp hữu vi vô sở trụ, pháp vô vi cũng vô sở trụ; cái không của pháp hữu vi vô sở trụ, cái không của pháp vô vi cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp hữu vi không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp vô vi cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; cái không của pháp hữu vi không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, cái không của pháp vô vi cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; vì không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được thì chẳng phải là pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện, chẳng phải pháp không tánh trụ nơi pháp không tánh, chẳng phải pháp có tánh trụ nơi pháp có tánh; chẳng phải pháp không tánh trụ nơi pháp có tánh, chẳng phải pháp có tánh trụ nơi pháp không tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ nơi pháp tự tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ nơi pháp tha tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ

nơi pháp tha tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ nơi pháp tự tánh. Vì sao? Vì tất cả pháp ấy đều chẳng thể nắm bắt được, pháp chẳng thể nắm bắt được thì nên trụ nơi nào!

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các pháp không như thế tu khắp các pháp, cũng có thể nêu bày, chỉ dạy như thật cho hữu tình.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì đối với Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn và tất cả Thánh chúng đều không lầm lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng ở nơi pháp tánh ấy đều có khả năng theo đấy mà giác ngộ; đã theo đấy mà giác ngộ rồi, vì các hữu tình nêu giảng thuận hợp; tuy vì các hữu tình tuyên thuyết các pháp nhưng đối với pháp tánh không chuyển, không vượt. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì thật tánh của các pháp tức là pháp giới, chân như, thật tế; pháp giới, chân như, thật tế như thế đều chẳng thể chuyển, chẳng thể vượt. Vì sao? Vì pháp giới, chân như, thật tế như thế đều không có tự tánh để có thể chuyển, vượt.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 383

Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (5)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu pháp giới, chân như, thật tế không chuyển, vượt thì sắc cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Thọ, tưởng, hành, thức cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, nhãn xứ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, sắc xứ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, nhãn giới cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, sắc giới cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, nhãn thức giới cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, nhãn xúc cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, địa giới cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, nhân duyên cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, pháp từ các duyên sinh ra cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, vô minh cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, Bồ thí ba-la-mật-đa cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, bốn Tĩnh lự cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, tám Giải thoát cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, bậc Cực hỷ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, năm loại mắt cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Sáu phép thần thông cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, mười lực của Phật cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở trụ; cái không nơi mười lực của Phật cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, đại Từ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, pháp không quên mất cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Tánh luôn luôn xả cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, quả Dự lưu cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc

giác cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, tất cả hạnh Đại Bồ-tát cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, pháp thế gian cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Pháp xuất thế gian cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, pháp hữu lậu cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Pháp vô lậu cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn, pháp hữu vi cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng? Pháp vô vi cùng với pháp giới, chân như, thật tế có khác chăng?

Phật dạy:

–Không, Thiện Hiện! Sắc chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, sắc xứ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, nhãn giới chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, sắc giới chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, nhãn thức giới chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, địa giới chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, nhân duyên chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, pháp từ các duyên sinh ra cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, vô minh chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh

tự tánh cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; sáu phép thần thông cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, đại Từ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; tánh luôn luôn xả cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khác pháp giới,

chân như, thật tế; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, pháp thế gian chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; pháp xuất thế gian cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, pháp hữu lậu chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; pháp vô lậu cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Này Thiện Hiện, pháp hữu vi chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế; pháp vô vi cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sắc chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn xứ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu sắc xứ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn giới chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu sắc giới chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn thức giới chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu nhãn xúc chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu địa giới chẳng khác pháp giới, chân như, thật

tế, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu nhân duyên chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp từ các duyên sinh ra chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu vô minh chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Tĩnh lự chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu bốn Niệm trụ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp môn giải thoát Không chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không bên trong chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu Thánh đế khổ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu tám Giải thoát chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu bậc Cực hỷ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu năm loại mắt chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, sáu phép thần thông cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu mười lực của Phật chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu đại Từ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp không quên mất chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, tánh luôn luôn xả cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu trí Nhất thiết chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu quả Dự lưu chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp thế gian chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, pháp xuất thế gian cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp hữu lậu chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, pháp vô lậu cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Bạch Thế Tôn, nếu pháp hữu vi chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, pháp vô vi cũng chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế, thì tại sao Thế Tôn an lập hắc pháp nhận lấy quả báo xấu, đó là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới; an lập bạch pháp nhận lấy quả báo tốt, đó là người, trời; an lập hắc bạch pháp nhận lấy quả báo xấu tốt, đó là một phần bàng sinh, quỷ giới, một phần người; an lập pháp chẳng phải hắc, chẳng phải bạch nhận lấy quả báo chẳng phải hắc, chẳng phải bạch, đó là quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc cả quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, dựa vào Thế tục đế mà an lập nhân quả sai biệt như thế, chẳng dựa vào thắng nghĩa; trong Thắng nghĩa đế chẳng thể nói có nhân quả sai biệt. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong Thắng nghĩa đế, tất cả pháp tánh chẳng thể phân biệt, không nêu giảng, không chỉ bày thì làm sao có nhân quả sai biệt?

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, nhãn xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, sắc xứ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, nhãn giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp

không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, sắc giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, nhãn thức giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, nhãn xúc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, địa giới không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, nhân duyên không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, pháp từ các duyên sinh ra không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, vô minh không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, Bồ thí ba-la-mật-đa

không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, bốn Tĩnh lự không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, bốn Niệm trụ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, pháp môn giải thoát Không không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, pháp không bên trong không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, Thánh đế khổ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, tám Giải thoát không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám Thắng xứ, chín Định

thứ đệ, mười Biến xứ cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, bậc Cực hỷ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, năm loại mắt không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sáu phép thần thông cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, mười lực của Phật không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, đại Từ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, pháp không quên mất không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tánh luôn luôn xả cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, trí Nhất thiết không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám mươi

vẻ đẹp phụ thuộc cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, quả Dự lưu không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, pháp thế gian không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp xuất thế gian cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, pháp hữu lậu không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp vô lậu cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Này Thiện Hiện, trong Thắng nghĩa đế, pháp hữu vi không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp vô vi cũng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì đều là pháp không rốt ráo, không không biên giới.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu dựa vào Thế tục đế, an lập nhân quả sai biệt, chẳng dựa vào Thắng nghĩa đế thì tất cả phàm phu ngu si đều có quả Dự lưu, hoặc nên có quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc nên có quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Tất cả phàm phu ngu si có nhận biết như thật về Thế tục đế và Thắng nghĩa đế chẳng? Nếu biết như thật thì họ nên có quả Dự lưu, hoặc có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nhưng các phàm phu ngu si chẳng nhận biết như thật về Thế tục đế và Thắng nghĩa đế, không có Thánh đạo, không tu Thánh đạo thì làm sao họ có Thánh quả sai biệt? Chỉ các bậc Thánh mới có khả năng nhận biết như

thật về Thế tục đế và Thắng nghĩa đế, có Thánh đạo, có tu tập Thánh đạo. Vì vậy, có chứng đắc Thánh quả sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tu tập Thánh đạo thì chứng đắc Thánh quả chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, không! Chẳng phải tu tập Thánh đạo có thể đắc Thánh quả, cũng chẳng tu tập Thánh đạo có thể đắc Thánh quả, chẳng phải là Thánh đạo có thể đắc Thánh quả, cũng chẳng phải trụ trong Thánh đạo có thể đắc Thánh quả. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì trong Thắng nghĩa đế, đạo và đạo quả chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình an lập Thánh quả có các phẩm loại sai biệt, nhưng chẳng phân biệt Thánh quả ấy ở cảnh giới hữu vi hoặc ở cảnh giới vô vi mà nêu bày sai biệt.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi mà nêu bày sự sai biệt, thì tại sao Thế Tôn nói đoạn ba kết gọi là quả Dự lưu; làm mỏng dục, tham, sân gọi là quả Nhất lai; đoạn sạch năm kết thuận hạ phần gọi là quả Bất hoàn; đoạn sạch năm kết thuận thượng phần gọi là quả A-la-hán; khiến cho pháp tập đã có đều thành pháp diệt gọi là quả vị Độc giác; đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục gọi là quả vị Giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn, làm sao con biết rõ nghĩa Phật đã giảng nói là chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi mà nêu bày có sai biệt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các Thánh quả đã nói là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, như thế Thánh quả là hữu vi hay là vô vi?

Thiện Hiện đáp:

–Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải là hữu vi.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, trong pháp vô vi, có phân biệt chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng giống như thế, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình thuyết giảng các pháp nhưng chẳng phân biệt tướng của các pháp đã thuyết giảng, đó là pháp không bên trong, hoặc là pháp không bên ngoài, hoặc pháp không cả trong ngoài, hoặc pháp không không, hoặc pháp không lớn, hoặc pháp không thắng nghĩa, hoặc pháp không hữu vi, hoặc pháp không vô vi, hoặc pháp không rốt ráo, hoặc pháp không không biên giới, hoặc pháp không tản mạn, hoặc pháp không không đối khác, hoặc pháp không bản tánh, hoặc pháp không tự tướng, hoặc pháp không cộng tướng, hoặc pháp không nơi tất cả pháp, hoặc pháp không chẳng thể nắm bắt được, hoặc pháp không không tánh, hoặc pháp không tự tánh, hoặc pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp không có sự chấp trước, cũng luôn chỉ dạy cho người khác đối với các pháp không có sự chấp trước. Đó là đối với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc đối với bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc đối với pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc đối với tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc đối với mười địa Bồ-tát; hoặc đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự

hiếu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng... đều không chấp trước. Vì không chấp trước nên đối với tất cả xứ đều được vô ngại. Như vị Hóa Phật mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra, tuy hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành mười địa Bồ-tát nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành năm loại mắt, sáu phép thần thông nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết

thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn; tuy hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng... nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng chấp, chỉ vì hữu tình chỉ ra nẻo Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng giống như thế, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả các pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi đều không có chỗ trụ, cũng không bị chướng ngại. Vì sao? Vì hoàn toàn đạt đến tướng như thật của các pháp.

M

Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp hoàn toàn đạt được thật tướng?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, như vị Hóa Phật mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa ra chẳng hành tham, chẳng hành sân, chẳng hành si; chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hành nhãn xứ, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng hành sắc xứ, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hành nhân duyên, cũng chẳng hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng hành pháp từ các duyên sinh ra; chẳng hành vô minh, cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ,

xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Tĩnh lự, cũng chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng hành bốn Niệm trụ, cũng chẳng hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng hành pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng hành pháp không bên trong, cũng chẳng hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng hành Thánh đế khổ, cũng chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hành tám Giải thoát, cũng chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hành bậc Cực hỷ, cũng chẳng hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân; chẳng hành năm loại mắt, cũng chẳng hành sáu phép thần thông; chẳng hành mười lực của Phật, cũng chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành đại Từ, cũng chẳng hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng hành pháp không quên mất, cũng chẳng hành tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí Nhất thiết, cũng chẳng hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng chẳng hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng hành quả Dự lưu, cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hành quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; chẳng hành pháp bên trong, cũng chẳng hành pháp bên ngoài; chẳng hành tùy miên, cũng chẳng hành triền; chẳng hành pháp thế gian, cũng chẳng hành pháp xuất thế gian;

chẳng hành pháp hữu lậu, cũng chẳng hành pháp vô lậu; chẳng hành pháp hữu vi, cũng chẳng hành pháp vô vi; chẳng hành đạo, cũng chẳng hành đạo quả.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như thế, đối với tất cả pháp, hoàn toàn không có đối tượng được hành hóa. Như vậy là hoàn toàn đạt được thật tướng của các pháp, đó là đối với pháp tánh không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra hiện tu Thánh đạo như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, người mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra đó nương vào và tu tập Thánh đạo chẳng nhiễm, chẳng tịnh, cũng chẳng luân hồi sinh tử trong năm đường.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông đạt các pháp đều không có thật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Người mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra là thật có, rồi dựa vào sự thật có ấy cho là có nhiễm có tịnh, có sự luân hồi trong năm đường chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Người mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra chẳng phải có chút sự thật, chẳng phải nương vào việc ấy mà có nhiễm có tịnh, cũng không luân hồi theo sinh tử trong năm đường.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp hoàn toàn thông đạt thật tướng, cũng giống như thế, thông đạt các pháp đều không có thật sự.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải tất cả sắc đều như biến hóa chẳng? Tất cả thọ, tưởng, hành, thức cũng như biến hóa chẳng? Tất cả nhãn xứ đều như biến hóa chẳng? Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như biến hóa chẳng? Tất cả sắc xứ đều như biến hóa chẳng? Tất cả thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như biến hóa chăng? Tất cả nhãn giới đều như biến hóa chăng? Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng như biến hóa chăng? Tất cả sắc giới đều như biến hóa chăng? Tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng như biến hóa chăng? Tất cả nhãn thức giới đều như biến hóa chăng? Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng như biến hóa chăng? Tất cả nhãn xúc đều như biến hóa chăng? Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng như biến hóa chăng? Tất cả các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều như biến hóa chăng? Tất cả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng như biến hóa chăng? Tất cả địa giới đều như biến hóa chăng? Tất cả thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như biến hóa chăng? Tất cả nhân duyên đều như biến hóa chăng? Tất cả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng như biến hóa chăng? Tất cả pháp từ các duyên sinh ra đều như biến hóa chăng? Tất cả vô minh đều như biến hóa chăng? Tất cả hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng như biến hóa chăng? Như thế, cho đến tất cả pháp thế gian đều như biến hóa chăng? Tất cả pháp xuất thế gian cũng như biến hóa chăng? Tất cả pháp hữu lậu đều như biến hóa chăng? Tất cả pháp vô lậu cũng như biến hóa chăng? Tất cả pháp hữu vi đều như biến hóa chăng? Tất cả pháp vô vi cũng như biến hóa chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!
Tất cả pháp đều như biến hóa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 384

Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (2)

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa thì các thứ được biến hóa ấy đều không có sắc thật, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức thật; các sự biến hóa đều không có nhãn xứ thật, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thật; các sự biến hóa đều không có sắc xứ thật, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thật; các sự biến hóa đều không có nhãn giới thật, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thật; các sự biến hóa đều không có sắc giới thật, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thật; các sự biến hóa đều không có nhãn thức giới thật, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thật; các sự biến hóa đều không có nhãn xúc thật, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thật; các sự biến hóa đều không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra thật, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thật; các sự biến hóa đều không có địa giới thật, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới thật; các sự biến hóa đều không có nhân duyên thật, cũng không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thật; các sự biến hóa đều không có pháp từ các duyên sinh ra thật; các sự biến hóa đều không có vô minh thật, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thật; các sự biến hóa đều không có pháp thế gian thật, cũng không có pháp xuất thế gian thật; các sự biến hóa đều không có pháp hữu lậu thật, cũng không có pháp vô lậu thật; các sự biến hóa đều không có pháp hữu vi thật, cũng không có pháp vô vi thật; các sự biến hóa đều không có pháp tạp nhiễm thật, cũng không có pháp thanh tịnh thật; các sự biến hóa đều không có luân

hồi sinh tử trong năm đường thật, cũng không có giải thoát khỏi sinh tử nơi năm đường thật, tại sao Đại Bồ-tát đối với các hữu tình có việc làm của bậc Thắng sĩ?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Đại Bồ-tát ngay từ gốc hành hóa theo đạo Bồ-tát có thấy hữu tình có thể thoát khỏi các đường địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, trời người chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát ngay từ gốc hành hóa theo đạo Bồ-tát chẳng thấy có hữu tình có thể thoát khỏi ba cõi. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp nhận thức, lãnh hội, thông đạt đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp nhận thức, lãnh hội, thông đạt đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có thì Đại Bồ-tát việc gì mà tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì việc gì mà tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vì việc gì mà tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; vì việc gì mà tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; vì việc gì mà tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vì việc gì mà tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì việc gì mà tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì việc gì mà tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì việc gì mà tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì việc gì mà tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì việc gì mà tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vì việc gì mà tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì việc gì mà tu hành quả vị Giác ngộ cao tột

của chư Phật; vì việc gì mà làm nghiêm tịnh cõi Phật; vì việc gì mà đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các hữu tình đối với tất cả pháp có thể tự biết rõ đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, thì Đại Bồ-tát chẳng phải trải qua vô số kiếp vì các hữu tình hành đạo Bồ-tát. Vì các hữu tình đối với tất cả pháp chẳng có thể tự biết đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, cho nên Đại Bồ-tát mới trải qua vô số kiếp vì họ mà hành đạo Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp chẳng biết như thật đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, thì chẳng phải trải qua vô số kiếp, vì các hữu tình tu hạnh Bồ-tát, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; vì Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp rõ biết như thật đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, nên trải qua vô số kiếp, vì các hữu tình tu hạnh Bồ-tát, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như sự biến hóa, như thành ảo thì các hữu tình được biến hóa trú ở chỗ nào để các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cứu vớt khiến họ được giải thoát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hữu tình được biến hóa trú tại chỗ phân biệt về danh, tướng hư vọng, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ chỗ phân biệt về danh, tướng hư vọng ấy mà cứu vớt khiến họ được giải thoát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, cái gì gọi là danh? Cái gì gọi là tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, danh đều là khách, đều là giả lập, đều thuộc về sự nêu bày, gọi đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới thật, cũng không có nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nam, đây là nữ; đây là nhỏ, đây là lớn; đây là địa ngục, đây là bàng sinh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là trời; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, đây là quả Bất hoàn, đây là quả A-la-hán, đây là quả vị Độc giác, đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là phàm phu, đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai.

Này Thiện Hiện, tất cả danh xưng như thế đều là giả lập, vì nhằm làm rõ các nghĩa nên nêu bày các danh xưng, cho nên tất cả danh xưng đều chẳng phải thật có; các pháp hữu vi cũng chỉ có danh, do đó vô vi cũng chẳng phải là thật có.

Phàm phu ngu si ở trong ấy vọng chấp, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa khiến họ xa lìa, nói thế này: Danh là sự phân biệt, do vọng tưởng sinh khởi, cũng là do các duyên hòa hợp giả lập. Các người chẳng nên chấp trước chúng; danh không thật có, tự tánh đều là không, chẳng phải người có trí chấp trước nơi pháp không.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình thuyết giảng pháp lìa danh.

Này Thiện Hiện, đó gọi là danh. Còn cái gì gọi là tướng?

Này Thiện Hiện, tướng có hai thứ, hàng phàm phu ngu si đối với chúng luôn chấp trước. Những gì là hai? Một là sắc tướng, hai là vô sắc tướng. Thế nào là sắc tướng?

Này Thiện Hiện, các sắc hiện có, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc kém, hoặc hơn, hoặc xa, hoặc gần, trong các pháp không đối với sát-na này, hàng phàm phu ngu si phân biệt chấp trước. Đấy gọi là sắc tướng. Thế nào là vô sắc tướng?

Này Thiện Hiện, đó là trong các pháp vô sắc hiện có, phàm phu ngu si chấp giữ lấy tướng, phân biệt, sinh các phiền não. Đó gọi là vô sắc tướng. Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng

phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình xa lìa hai tướng ấy; lại giáo hóa họ an trú trong cảnh giới vô tướng; tuy giáo hóa họ an trú trong cảnh giới vô tướng nhưng chẳng khiến họ rơi vào nẻo chấp hai bên cho đây là tướng, đây là vô tướng.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, khiến các hữu tình xa lìa các tướng, an trú nơi cảnh giới vô tướng, nhưng không chấp trước.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, những danh tướng ấy đều là giả lập, phân biệt sinh khởi, chẳng phải thật có tánh, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp thiện có thể tự tăng tiến, cũng có thể khiến các bậc tu tập lần lượt được viên mãn, cũng có thể an lập cho các loại hữu tình, tùy theo căn cơ, đắc quả nơi ba thừa.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu trong các pháp có chút sự thật, chẳng phải chỉ là giả lập có danh tướng, thì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đối với pháp thiện chẳng tự tăng tiến, cũng chẳng khiến người khác tăng tiến pháp thiện.

Này Thiện Hiện, vì trong các pháp không có một chút sự thật, chỉ có giả lập các danh và tướng, vì vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa, lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn Tĩnh tấn ba-la-mật-đa, lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa, lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn Tĩnh giới ba-la-mật-đa, lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; lấy không tướng

làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; lấy không tướng làm phương tiện, có thể thành tựu viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lấy không tướng làm phương tiện cũng có thể khiến người khác thành tựu viên mãn pháp thiện.

Này Thiện Hiện, như thế vì tất cả pháp không có một chút sự thật, chỉ có giả lập các danh và tướng; các Đại Bồ-tát, đối với chúng, chẳng khởi chấp trước điên đảo, thì đối với các pháp thiện có thể tự tăng tiến, cũng có thể khiến người khác tăng tiến pháp thiện.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu trong các pháp có pháp tướng thật đầu nhỏ như đầu sợi lông, thì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp chẳng nên thấu đạt nẻo không tướng,

không niệm, cũng không tác ý tánh vô lậu từ đó chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập hữu tình ở pháp vô lậu. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì các pháp vô lậu đều không tướng, không niệm, không tác ý.

Nay Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an lập hữu tình ở pháp vô lậu, mới gọi là việc lợi tha chân thật.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp thật tánh là vô lậu, vô tướng, vô niệm, cũng không tác ý, thì vì duyên gì mà Thế Tôn từng nói thế này: Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là pháp hữu tội, đây là pháp vô tội; đây là pháp hữu tránh, đây là pháp vô tránh; đây là pháp lưu chuyển, đây là pháp hoàn diệt; đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng; đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác; đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai?

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các pháp thế gian cùng với pháp tánh vô lậu, vô tướng... có khác nhau chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Pháp Thanh văn... cùng với pháp tánh vô lậu, vô tướng... có khác nhau chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, pháp thế gian... há chẳng phải chính là pháp tánh vô lậu, vô tướng, vô niệm...?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy!

Phật dạy:

–Nay Thiện Hiện, hoặc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc pháp của các Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột há chẳng phải chính là pháp tánh vô lậu, vô tướng, vô niệm...?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên này, nên biết, tất cả pháp đều là vô tướng...

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi học tất cả pháp đều là vô tướng, vô niệm, vô tác ý, thường có thể làm tăng trưởng, phát huy đối tượng tu tập là pháp thiện, đó là Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tất cả các pháp Phật như thế đều do sự học theo nẻo vô tướng, vô niệm, vô tác ý mà luôn được tăng trưởng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát, trừ ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không còn có pháp quan trọng nào khác phải học. Vì sao? Này Thiện

Hiện, vì ba pháp môn giải thoát ấy có thể thu giữ tất cả pháp diệu thiện. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không, quán tất cả pháp tự tướng đều không; pháp môn giải thoát Vô tướng quán tất cả pháp xa lìa các tướng; pháp môn giải thoát Vô nguyện quán tất cả pháp xa lìa sở nguyện. Do ba pháp môn này có thể gồm thâu tất cả pháp thiện thù thắng, nếu lìa ba pháp môn này thì pháp thiện thù thắng cần phải tu tập chẳng được sinh trưởng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể học ba pháp môn như thế, thì có thể học năm uẩn, cũng có thể học mười hai xứ, cũng có thể học mười tám giới, cũng có thể học sáu giới (đại), cũng có thể học bốn Thánh đế, cũng có thể học bốn duyên, cũng có thể học các pháp từ duyên sinh ra, cũng có thể học mười hai duyên khởi, cũng có thể học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể học chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể học Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa; cũng có thể học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có thể học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể học bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả;

cũng có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng có thể học làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; cũng có thể học vô lượng, vô biên các pháp Phật khác.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học năm uẩn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc, thọ, tưởng, hành, thức là có thể học năm uẩn.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về sắc?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của sắc, biết như thật về sự sinh của sắc, biết như thật về sự diệt của sắc, biết như thật về chân như của sắc, thì gọi là biết như thật về sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của sắc?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc, rốt ráo trống rỗng, giống như bọt nước, tánh chẳng bền chắc, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về tướng của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự sinh của sắc?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp sinh, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự sinh của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự diệt của sắc?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự diệt của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của sắc?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của sắc là không sinh không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng không giảm, tánh của nó thường như, chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, cho nên gọi là chân như, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về chân như của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về thọ?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của thọ, biết như thật về sự sinh của thọ, biết như thật về sự diệt của thọ, biết như thật về chân như của thọ, thì gọi là biết như thật về thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của thọ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về thọ, rốt ráo như ung nhọt, rốt ráo như mũi tên, giống như bọt nước trôi nổi, hư ngụy chẳng trụ, chóng khởi, chóng diệt, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về tướng của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự sinh của thọ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về thọ không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp sinh, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự sinh của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự diệt của thọ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về thọ không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự diệt của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của thọ?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa,

biết như thật về chân như của thọ là không sinh không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng không giảm, tánh của nó thường như, chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, nên gọi là chân như, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về chân như của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về tướng?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của tướng, biết như thật về sự sinh của tướng, biết như thật về sự diệt của tướng, biết như thật về chân như của tướng, thì gọi là biết như thật về tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng giống như dợn nắng, như bóng nước, chẳng thể nắm bắt được, do sự khao khát hư vọng về ái mà khởi tướng ấy, giả nêu bày là có, giả phát ra lời nói, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về tướng của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự sinh của tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp sinh, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự sinh của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự diệt của tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự diệt của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của tướng là không sinh không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng không giảm, tánh của nó thường như, chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, cho nên gọi

là chân như, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về chân như của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về hành?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của hành, biết như thật về sự sinh của hành, biết như thật về sự diệt của hành, biết như thật về chân như của hành, thì gọi là biết như thật về hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của hành?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về hành như thân cây chuối lột bỏ từng bẹ thì không còn gì cả, minh, vô minh... do các duyên tạo thành, nghiệp, phiền não... hòa hợp giả lập, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về tướng của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự sinh của hành?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về hành không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp sinh, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự sinh của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự diệt của hành?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về hành không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự diệt của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của hành?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của hành là không sinh không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng không giảm, tánh của nó thường như, chẳng hư vọng, chẳng đối khác, cho nên gọi là chân như, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về chân như của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về thức?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của thức, biết như thật về sự sinh của thức, biết như thật về sự diệt của thức, biết như thật về chân như của thức, thì gọi là biết như thật về thức.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tướng của thức?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về thức giống như trò huyền hóa, do các duyên hòa hợp, giả nêu bày là có, thật chẳng thể nắm bắt được, giống như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ở ngã tư đường, biến hóa làm bốn loại quân lính đó là quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ; hoặc lại biến hóa ra các hình sắc khác, tướng tuy có nhưng kỳ thực là không; thức cũng như thế, thật chẳng thể nắm bắt được, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về tướng của thức.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự sinh của thức?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về thức không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp sinh, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự sinh của thức.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự diệt của thức?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về thức không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ứng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sự diệt của thức.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của thức?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như của thức là không sinh không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng không giảm, tánh của nó thường như, chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, cho nên gọi là chân như, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về chân như

của thức.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc và tự tánh của sắc là không, biết như thật về thọ và tự tánh của thọ là không, biết như thật về tưởng và tự tánh của tưởng là không, biết như thật về hành và tự tánh của hành là không, biết như thật về thức và tự tánh của thức là không, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học năm uẩn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học mười hai xứ?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không, biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, biết như thật về sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không, biết như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, biết như thật về nội xứ và tự tánh của nội xứ là không, biết như thật về ngoại xứ và tự tánh của ngoại xứ là không, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học mười hai xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học mười tám giới?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không, biết như thật về sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; biết như thật về nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không, biết như thật về thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; biết như thật về tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không, biết như thật về hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc

làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không; biết như thật về thiết giới và tự tánh của thiết giới là không, biết như thật về vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; biết như thật về thân giới và tự tánh của thân giới là không, biết như thật về xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; biết như thật về ý giới và tự tánh của ý giới là không, biết như thật về pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học mười tám giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học sáu giới?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về địa giới và tự tánh của địa giới là không; biết như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học sáu giới (đại).

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học bốn Thánh đế?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Thánh đế khổ, biết như thật về Thánh đế tập, biết như thật về Thánh đế diệt, biết như thật về Thánh đế đạo, thì đó gọi là có thể học bốn Thánh đế.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về Thánh đế khổ?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về khổ là tướng bức bách, tự tánh vốn không,

xa lìa hai pháp là sự thật và bậc Thánh: Khổ tức là chân như, chân như tức là khổ, không hai, không khác, chỉ có bậc chân Thánh là có thể biết như thật, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về Thánh đế khổ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về Thánh đế tập?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tập là tướng sinh khởi, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp là sự thật và bậc Thánh: Tập tức là chân như, chân như tức là tập, không hai, không khác, chỉ có bậc chân Thánh là có thể biết như thật, thì này Thiện Hiện, đó là biết như thật về Thánh đế tập.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về Thánh đế diệt?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về diệt là tướng tịch tĩnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp là sự thật và bậc Thánh: Diệt tức là chân như, chân như tức là diệt, không hai, không khác, chỉ có bậc chân Thánh là có thể biết như thật, thì này Thiện Hiện, đó là biết như thật về Thánh đế diệt.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về Thánh đế đạo?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về đạo là tướng sinh khởi, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp là sự thật và bậc Thánh: Đạo tức là chân như, chân như tức là đạo, không hai, không khác, chỉ có bậc chân Thánh là có thể biết như thật, thì này Thiện Hiện, đó là biết như thật về Thánh đế đạo.

Này Thiện Hiện, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học bốn Thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học bốn duyên?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về nhân duyên, biết như thật về đẳng vô gián duyên, biết như thật về sở duyên duyên, biết như thật về tăng thượng

duyên thì đó gọi là có thể học bốn duyên.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về nhân duyên?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về nhân duyên là tướng chủng tử, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về nhân duyên.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về đẳng vô gián duyên?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về đẳng vô gián duyên là tướng khai phát, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về đẳng vô gián duyên.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về sở duyên duyên?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sở duyên duyên là tướng nhậm trì, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về sở duyên duyên.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết như thật về tăng thượng duyên?

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tăng thượng duyên là tướng chẳng bị ngăn ngại, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, thì này Thiện Hiện, đó gọi là biết như thật về tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện, như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học bốn duyên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học các pháp từ duyên sinh ra?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tất cả pháp từ duyên sinh ra là chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng một, chẳng khác, chẳng đến, chẳng đi, dứt các hý luận, bản tánh vắng lặng, thì này

Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học các pháp từ duyên sinh ra.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học mười hai duyên khởi?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về vô minh là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, biết như thật về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, thì này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học mười hai duyên khởi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về pháp không bên trong không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể an trú, biết như thật về pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể an trú, thì này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về chân như là không hý luận, không phân biệt mà có thể an trú, biết như thật về pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không hý luận, không phân biệt mà có thể an trú, thì này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 385

Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (3)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu, nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về Bồ thí ba-la-mật-đa, không tăng không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về Tịnh giới cho đến Trí ba-la-mật-đa, không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học Bồ thí cho đến Trí ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về bậc Cực hỷ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học bậc Cực hỷ cho đến

bậc Pháp vân.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về bốn Niệm trụ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về bốn Tĩnh lực không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tám Giải thoát không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ,

mười Biến xứ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về năm loại mắt không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về sáu phép thần thông không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, biết như thật về mười lực của Như Lai không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về đại Từ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về pháp không quên mất không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về tánh luôn luôn xả không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về trí Nhất thiết không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về sự nghiêm tịnh nơi cõi Phật không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; biết như thật về việc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể học vô lượng, vô biên các pháp Phật khác?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết như thật về vô lượng, vô biên các pháp Phật khác không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể học vô lượng, vô biên các pháp Phật khác.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa, rõ biết như thật về năm uẩn, các pháp... lần lượt sai biệt thì có phải dùng sắc uẩn hủy hoại pháp giới, cũng dùng thọ, tưởng, hành, thức uẩn hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng nhãn xứ hủy hoại pháp giới, cũng dùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng sắc xứ hủy hoại pháp giới, cũng dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng nhãn giới hủy hoại pháp giới, cũng dùng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng nhĩ giới hủy hoại pháp giới, cũng dùng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng tỷ giới hủy hoại pháp giới, cũng dùng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng thiệt giới hủy hoại pháp giới, cũng dùng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng thân giới hủy hoại pháp giới, cũng dùng xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng ý giới hủy hoại pháp giới, cũng dùng pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng địa giới hủy hoại pháp giới, cũng dùng thủy, hỏa, phong, không, thức giới hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng Thánh đế khổ hủy hoại pháp giới, cũng dùng Thánh đế tập, diệt, đạo hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng nhân duyên hủy hoại pháp giới, cũng dùng đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng các pháp từ các duyên sinh ra hủy hoại pháp giới

chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng vô minh hủy hoại pháp giới, cũng dùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng pháp không bên trong hủy hoại pháp giới, cũng dùng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng chân như hủy hoại pháp giới, cũng dùng pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng Bồ thí ba-la-mật-đa hủy hoại pháp giới, cũng dùng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu, nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng bậc Cực hỷ hủy hoại pháp giới, cũng dùng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng bốn Niệm trụ hủy hoại pháp giới, cũng dùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng bốn Tĩnh lự hủy hoại pháp giới, cũng dùng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng tám Giải thoát hủy hoại pháp giới, cũng dùng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni hủy hoại pháp giới, cũng dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa hủy hoại pháp giới chăng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng pháp môn giải thoát

Không hủy hoại pháp giới, cũng dùng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng năm loại mắt hủy hoại pháp giới, cũng dùng sáu phép thần thông hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng mười lực của Phật hủy hoại pháp giới, cũng dùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng đại Từ hủy hoại pháp giới, cũng dùng đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng pháp không quên mất hủy hoại pháp giới, cũng dùng tánh luôn luôn xả hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng trí Nhất thiết hủy hoại pháp giới, cũng dùng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng việc làm nghiêm tịnh cõi Phật hủy hoại pháp giới, cũng dùng việc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng vô lượng, vô biên các Phật pháp khác hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác. Có phải dùng hạnh Đại Bồ-tát hủy hoại pháp giới chẳng? Vì sao vì pháp giới là không hai, không sai khác.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu lìa pháp giới mà có pháp khác có thể nắm bắt được, có thể nói rằng pháp ấy có thể hủy hoại pháp giới; nhưng lìa pháp giới thì không có pháp nào có thể nắm bắt được, không có pháp nào khác có thể hủy hoại pháp giới. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đều biết là lìa pháp giới thì không có pháp nào có thể nắm bắt được. Vì đã biết không có pháp nào lìa pháp giới, nên cũng chẳng vì người khác nêu bày thuyết giảng, vì vậy pháp giới không thể bị hủy hoại được.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên học pháp giới không hai, không sai khác, là tướng chẳng thể phá hoại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học cái gì?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học tất cả các pháp. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả các pháp đều hội nhập nơi pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà nói tất cả các pháp đều hội nhập nơi pháp giới?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Như Lai dù có ra đời hoặc chẳng ra đời, các pháp vẫn như vậy, đều hội nhập nơi pháp giới, không có tướng sai biệt, chẳng do Phật nói. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp thiện hoặc pháp chẳng phải thiện, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi, đều hội nhập pháp giới, vô tướng, vô vi, tánh không. Cho nên, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn học pháp giới thì nên học tất cả các pháp. Nếu học tất cả các pháp tức là học pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều nhập pháp giới, không hai, không khác thì tại sao Đại Bồ-tát phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng học Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát phải học Sơ thiên, cũng học đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiên? Tại sao Đại Bồ-tát phải học Từ vô lượng, cũng học Bi, Hỷ, Xả vô lượng? Tại sao Đại Bồ-tát phải học định Không vô biên xứ, cũng học định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ? Tại sao Đại Bồ-tát phải học bốn Niệm trụ, cũng học bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp môn giải thoát Không, cũng học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện? Tại sao Đại Bồ-tát phải học tám Giải thoát, cũng học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ? Tại sao Đại Bồ-tát phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng học tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Tại sao Đại

Bồ-tát phải học pháp không bên trong, cũng học pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Tại sao Đại Bồ-tát phải học chân như, cũng học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Tại sao Đại Bồ-tát phải học Thánh đế khổ, cũng học Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao Đại Bồ-tát phải học năm loại mắt, cũng học sáu phép thần thông? Tại sao Đại Bồ-tát phải học mười lực của Phật, cũng học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao Đại Bồ-tát phải học đại Từ, cũng học đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp không quên mất, cũng học tánh luôn luôn xả? Tại sao Đại Bồ-tát phải học trí Nhất thiết, cũng học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Tại sao Đại Bồ-tát phải học làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng học làm viên mãn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sinh dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sinh vào chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sinh vào trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sinh cõi trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh? Tại sao Đại Bồ-tát phải học trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sinh cõi trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp sinh cõi trời Vô tướng hữu tình, nhưng chẳng thích sinh nơi ấy? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp sinh cõi trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, nhưng chẳng thích sinh vào đó? Tại sao Đại Bồ-tát phải học

pháp sinh cõi trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ nhưng chẳng thích sinh vào đó? Tại sao Đại Bồ-tát phải học đầu tiên phát tâm Bồ-đề, cũng phải học đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ, đệ Ngũ, đệ Lục, đệ Thất, đệ Bát, đệ Cửu, đệ Thập phát tâm Bồ-đề? Tại sao Đại Bồ-tát phải học Sơ địa Bồ-tát, cũng học đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ, đệ Ngũ, đệ Lục, đệ Thất, đệ Bát, đệ Cửu, đệ Thập địa Bồ-tát? Tại sao Đại Bồ-tát phải học bậc Thanh văn, nhưng chẳng tác chứng, cũng phải học bậc Độc giác nhưng chẳng tác chứng? Tại sao Đại Bồ-tát phải học Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cũng phải học đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Tại sao Đại Bồ-tát phải học biện tài Đà-la-ni vô ngại, cũng học đạo Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật? Học như thế rồi, chứng đắc trí Nhất thiết trí, biết tất cả pháp và tất cả chủng tướng. Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong pháp giới có vô số các thứ phân biệt như thế.

Bạch Thế Tôn, sẽ không có Bồ-tát do sự phân biệt này mà hành điên đảo, ở trong nẻo không hý luận dấy khởi các hý luận. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì trong chân pháp giới hoàn toàn không có việc phân biệt hý luận.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải sắc, cũng chẳng lìa sắc; pháp giới chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, sắc tức là pháp giới; pháp giới tức là thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải nhãn xứ, cũng chẳng lìa nhãn xứ; pháp giới chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Pháp giới tức là nhãn xứ, nhãn xứ tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải sắc xứ, cũng chẳng lìa sắc xứ; pháp giới chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Pháp giới tức là sắc xứ, sắc xứ tức là pháp giới; pháp giới tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải nhãn giới, cũng chẳng lìa nhãn giới; pháp giới chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng chẳng

liã nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới. Pháp giới tức là nhãn giới, nhãn giới tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải sắc giới, cũng chẳng liã sắc giới; pháp giới chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chẳng liã thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Pháp giới tức là sắc giới, sắc giới tức là pháp giới; pháp giới tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc; pháp giới tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải nhãn thức giới, cũng chẳng liã nhãn thức giới; pháp giới chẳng phải nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, cũng chẳng liã nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới. Pháp giới tức là nhãn thức giới, nhãn thức giới tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải nhãn xúc, cũng chẳng liã nhãn xúc; pháp giới chẳng phải nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, cũng chẳng liã nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc. Pháp giới tức là nhãn xúc, nhãn xúc tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng liã các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; pháp giới chẳng phải các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng liã các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Pháp giới tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là pháp giới; pháp giới tức là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải địa giới, cũng chẳng liã địa giới; pháp giới chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng liã thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Pháp giới tức là địa giới, địa giới tức là pháp giới; pháp giới tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải nhân duyên, cũng chẳng liã nhân duyên; pháp giới chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng chẳng liã đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Pháp giới tức là nhân duyên, nhân

duyên tức là pháp giới; pháp giới tức là đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải các pháp từ duyên sinh ra, cũng chẳng là các pháp từ duyên sinh ra. Pháp giới tức là các pháp từ duyên sinh ra, các pháp từ duyên sinh ra tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải vô minh, cũng chẳng là vô minh; pháp giới chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, cũng chẳng là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Pháp giới tức là vô minh, vô minh tức là pháp giới; pháp giới tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng là Bồ thí ba-la-mật-đa; pháp giới chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp giới tức là Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa tức là pháp giới; pháp giới tức là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải bốn Tĩnh lự, cũng chẳng là bốn Tĩnh lự; pháp giới chẳng phải bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng chẳng là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Pháp giới tức là bốn Tĩnh lự, bốn Tĩnh lự tức là pháp giới; pháp giới tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải bốn Niệm trụ, cũng chẳng là bốn Niệm trụ; pháp giới chẳng phải bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, cũng chẳng là bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo. Pháp giới tức là bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ tức là pháp giới; pháp giới tức là bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo, bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng là pháp môn giải thoát Không; pháp giới chẳng phải pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng chẳng là pháp

môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Pháp giới tức là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Không tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải pháp không bên trong, cũng chẳng lìa pháp không bên trong; pháp giới chẳng phải pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng lìa pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Pháp giới tức là pháp không bên trong, pháp không bên trong tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải Thánh đế khổ, cũng chẳng lìa Thánh đế khổ; pháp giới chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng lìa Thánh đế tập, diệt, đạo. Pháp giới tức là Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là pháp giới; pháp giới tức là Thánh đế tập, diệt, đạo, Thánh đế tập, diệt, đạo tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải tám Giải thoát, cũng chẳng lìa tám Giải thoát; pháp giới chẳng phải tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng chẳng lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Pháp giới tức là tám Giải thoát, tám Giải thoát tức là pháp giới; pháp giới tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni; pháp giới chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Pháp giới tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là pháp giới; pháp giới tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả

pháp môn Tam-ma-địa tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải bậc Cực hỷ, cũng chẳng là bậc Cực hỷ; pháp giới chẳng phải bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân. Pháp giới tức là bậc Cực hỷ, bậc Cực hỷ tức là pháp giới; pháp giới tức là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải năm loại mắt, cũng chẳng là năm loại mắt; pháp giới chẳng phải sáu phép thần thông, cũng chẳng là sáu phép thần thông. Pháp giới tức là năm loại mắt, năm loại mắt tức là pháp giới; pháp giới tức là sáu phép thần thông, sáu phép thần thông tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải mười lực của Phật, cũng chẳng là mười lực của Phật; pháp giới chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp giới tức là mười lực của Phật, mười lực của Phật tức là pháp giới; pháp giới tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải đại Từ, cũng chẳng là đại Từ; pháp giới chẳng phải đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng chẳng là đại Bi, đại Hỷ, đại Xả. Pháp giới tức là đại Từ, đại Từ tức là pháp giới; pháp giới tức là đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải pháp không quên mất, cũng chẳng là pháp không quên mất; pháp giới chẳng phải tánh luôn luôn xả, cũng chẳng là tánh luôn luôn xả. Pháp giới tức là pháp không quên mất, pháp không quên mất tức là pháp giới; pháp giới tức là tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải trí Nhất thiết, cũng chẳng là trí Nhất thiết; pháp giới chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng chẳng là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Pháp giới tức

là trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tức là pháp giới; pháp giới tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng chẳng lia ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; pháp giới chẳng phải tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng chẳng lia tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Pháp giới tức là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ tức là pháp giới; pháp giới tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải quả Dự lưu, cũng chẳng lia quả Dự lưu; pháp giới chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng chẳng lia quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Pháp giới tức là quả Dự lưu, quả Dự lưu tức là pháp giới; pháp giới tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng lia tất cả hạnh Đại Bồ-tát; pháp giới chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng chẳng lia quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Pháp giới tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là pháp giới; pháp giới tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải pháp thế gian, cũng chẳng lia pháp thế gian; pháp giới chẳng phải pháp xuất thế gian, cũng chẳng lia pháp xuất thế gian. Pháp giới tức là pháp thế gian, pháp thế gian tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp xuất thế gian, pháp xuất thế gian tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải pháp hữu lậu, cũng chẳng lia pháp hữu lậu; pháp giới chẳng phải pháp vô lậu, cũng chẳng lia pháp vô lậu. Pháp giới tức là pháp hữu lậu, pháp hữu lậu tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp vô lậu, pháp vô lậu tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, cũng chẳng lia pháp hữu vi; pháp giới chẳng phải pháp vô vi, cũng chẳng lia pháp vô vi. Pháp giới tức là pháp hữu vi, pháp hữu vi tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp vô vi, pháp vô vi tức là pháp giới.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói!
Trong chân pháp giới không có tất cả các thứ phân biệt, hý luận.

Này Thiện Hiện, sắc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa sắc riêng có pháp giới; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức riêng có pháp giới. Sắc tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới, pháp giới tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhãn xứ riêng có pháp giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ riêng có pháp giới. Nhãn xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, sắc xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa sắc xứ riêng có pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ riêng có pháp giới. Sắc xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, nhãn giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhãn giới riêng có pháp giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới riêng có pháp giới. Nhãn giới tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là pháp giới, pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện, sắc giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa sắc giới riêng có pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới riêng có pháp giới. Sắc giới tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là pháp giới, pháp giới tức là thanh, hương, vị, xúc; pháp giới.

Này Thiện Hiện, nhãn thức giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhãn thức giới riêng có pháp giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới riêng có pháp giới. Nhãn thức giới tức là pháp giới, pháp giới tức

là nhãn thức giới; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới tức là pháp giới, pháp giới tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhãn xúc riêng có pháp giới; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc riêng có pháp giới. Nhãn xúc tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xúc; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc tức là pháp giới, pháp giới tức là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra riêng có pháp giới; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra riêng có pháp giới. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là pháp giới, pháp giới tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức là pháp giới, pháp giới tức là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, địa giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là địa giới riêng có pháp giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là thủy, hỏa, phong, không, thức giới riêng có pháp giới. Địa giới tức là pháp giới, pháp giới tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là pháp giới, pháp giới tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, nhân duyên chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhân duyên riêng có pháp giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên riêng có pháp giới. Nhân duyên tức là pháp giới, pháp giới tức là nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là pháp giới, pháp giới tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là pháp giới.

Này Thiện Hiện, các pháp từ duyên sinh ra chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là các pháp từ duyên sinh ra riêng có pháp giới. Các pháp từ duyên sinh ra tức là pháp giới, pháp giới tức là các pháp từ duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, vô minh chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là

vô minh riêng có pháp giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não riêng có pháp giới. Vô minh tức là pháp giới, pháp giới tức là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não tức là pháp giới, pháp giới tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa riêng có pháp giới; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa riêng có pháp giới. Bồ thí ba-la-mật-đa tức là pháp giới, pháp giới tức là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là pháp giới, pháp giới tức là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn Tĩnh lự riêng có pháp giới; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc riêng có pháp giới. Bốn Tĩnh lự tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 386

Phẩm 69: CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG (4)

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn Niệm trụ riêng có pháp giới; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo riêng có pháp giới. Bốn Niệm trụ tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp môn giải thoát Không riêng có pháp giới; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện riêng có pháp giới. Pháp môn giải thoát Không tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp không bên trong riêng có pháp giới; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh riêng có pháp giới. Pháp không bên trong tức là pháp giới, pháp

giới tức là pháp không bên trong; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa Thánh đế khổ riêng có pháp giới; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa Thánh đế tập, diệt, đạo riêng có pháp giới. Thánh đế khổ tức là pháp giới, pháp giới tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là pháp giới, pháp giới tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tám Giải thoát riêng có pháp giới; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ riêng có pháp giới. Tám Giải thoát tức là pháp giới, pháp giới tức là tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni riêng có pháp giới; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa riêng có pháp giới. Tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bậc Cực hỷ riêng có pháp giới; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân riêng có pháp giới. Bậc Cực hỷ tức là pháp giới, pháp giới tức là bậc Cực hỷ; bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân tức là pháp giới, pháp giới tức là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa năm loại mắt riêng có pháp giới; sáu phép thần thông chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa sáu phép thần thông riêng có pháp giới. Năm loại mắt tức là pháp giới, pháp giới tức là năm loại mắt; sáu

phép thần thông tức là pháp giới, pháp giới tức là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa mười lực của Phật riêng có pháp giới; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng riêng có pháp giới. Mười lực của Phật tức là pháp giới, pháp giới tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, đại Từ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đại Từ riêng có pháp giới; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đại Bi, đại Hỷ, đại Xả riêng có pháp giới. Đại Từ tức là pháp giới, pháp giới tức là đại Từ; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tức là pháp giới, pháp giới tức là đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp không quên mất riêng có pháp giới; tánh luôn luôn xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tánh luôn luôn xả riêng có pháp giới. Pháp không quên mất tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả tức là pháp giới, pháp giới tức là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa trí Nhất thiết riêng có pháp giới; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng riêng có pháp giới. Trí Nhất thiết tức là pháp giới, pháp giới tức là trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là pháp giới, pháp giới tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ riêng có pháp giới; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc riêng có pháp giới. Ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ tức là pháp giới, pháp giới tức là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là pháp giới, pháp giới tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả Dự lưu riêng có pháp giới; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác riêng có pháp giới. Quả Dự lưu tức là pháp giới, pháp giới tức là quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là pháp giới, pháp giới tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát riêng có pháp giới; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật riêng có pháp giới. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật tức là pháp giới, pháp giới tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện, pháp thế gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp thế gian riêng có pháp giới; pháp xuất thế gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp xuất thế gian riêng có pháp giới. Pháp thế gian tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp thế gian; pháp xuất thế gian tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp xuất thế gian.

Này Thiện Hiện, pháp hữu lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp hữu lậu riêng có pháp giới; pháp vô lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô lậu riêng có pháp giới. Pháp hữu lậu tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu lậu; pháp vô lậu tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp vô lậu.

Này Thiện Hiện, pháp hữu vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp hữu vi riêng có pháp giới; pháp vô vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô vi riêng có pháp giới. Pháp hữu vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu vi; pháp vô vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp vô vi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu thấy có pháp nào lìa pháp giới thì chẳng phải hướng thẳng đến đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhận biết tất cả pháp chẳng lìa pháp giới.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa,

biết tất cả pháp tức là pháp giới, dùng pháp không danh tướng làm phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mượn danh tướng mà nêu bày: Đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là nhân duyên, đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đây là các pháp từ duyên sinh ra; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là sắc pháp, đây chẳng phải sắc pháp; đây là pháp hữu kiến, đây là pháp vô kiến; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là bốn Tĩnh lự, đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là bốn Niệm trụ, đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đây là pháp môn giải thoát Không, đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đây là pháp không bên trong, đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là tám Giải thoát, đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là bậc Cực hỷ, đây là bậc Ly cấu, bậc Phát

quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lực của Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là đại Từ, đây là đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta, cầm một vật nhỏ, ở trước mọi người, biến làm nam nữ lớn nhỏ, voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà... đủ các loại cầm thú; hoặc hóa làm Thánh ấp, làng xóm, vườn rừng, ao hồ, đủ các cảnh đẹp thật thích thú, hoặc hóa làm y phục, thức ăn uống, phòng xá, đồ nằm, hương hoa, chuỗi báu, đủ thứ châu báu; hoặc hóa làm vô lượng các loại kỹ nhạc, phường chèo, làm cho vô số người mừng vui hoan lạc; hoặc hóa làm đủ các loại hình tượng, khiến hành bố thí, hoặc khiến trì giới, hoặc khiến tu nhẫn, hoặc khiến tinh tấn, hoặc khiến tu định, hoặc khiến tu tuệ, hoặc lại hiện sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc hiện sinh nơi dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc hiện sinh nơi dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc hiện sinh nơi dòng dõi lớn Cư sĩ; hoặc lại hóa làm các núi, biển lớn, núi chúa Diệu cao, núi Luân vi... hoặc lại hiện sinh nơi chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; hoặc hiện sinh nơi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; hoặc hiện sinh nơi trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; hoặc hiện sinh nơi trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; hoặc hiện sinh nơi trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; hoặc hiện sinh nơi trời Vô tướng, hoặc hiện sinh nơi trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; hoặc lại hiện sinh nơi trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc lại hiện làm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; hoặc lại hiện làm Đại Bồ-tát từ mới phát tâm tu

hành bố thí, Bố thí ba-la-mật-đa; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; học an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; học an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; học an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, hướng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vận hành tự tại nơi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vận hành tự tại nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; thể hiện đủ các loại thần thông thù thắng; phóng đại quang minh, tỏa chiếu các thế giới, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; tu hành các loại công đức của chư Phật; hoặc lại hóa thân làm Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác, đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm, thành tựu mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng... vô lượng, vô biên công đức hy hữu chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, như thế nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta vì nhằm mê hoặc người khác, nên ở trước mọi người hóa ra các trò huyền hóa ấy. Nhưng trong đám người này, những nam nữ lớn nhỏ vô trí thấy việc kia rồi đều kinh ngạc khen rằng: Tài thật! Người biến hóa kia biết rõ nhiều tài nghệ, có thể làm đầy đủ các việc rất hy hữu, cho

đến có thể tạo ra thân Như Lai với tướng hảo trang nghiêm, đủ các công đức! Những người vô trí ấy đều vui mừng; tự chứng tỏ kỹ năng của mình! Nhưng trong đó, kẻ có trí thấy việc này rồi, suy nghĩ: Thật kỳ dị! Tại sao người kia có thể hiện ra sự việc ấy! Trong đó không có sự thật có thể đạt được, lại khiến cho mọi người mê lầm mừng vui. Đối với sự vật không thật khởi tưởng là vật có thật!

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cũng giống như thế. Khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy chẳng thấy có pháp nào lia chân pháp giới, cũng chẳng thấy pháp giới lia các pháp mà có, chẳng thấy có hữu tình và sự nêu bày của chúng thật sự có thể nắm bắt được, nhưng có thể dùng các loại phương tiện thiện xảo, tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bồ thí ba-la-mật-đa; tự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Tịnh giới ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; tự hành An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành An nhẫn ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại An nhẫn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành An nhẫn ba-la-mật-đa; tự hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Tinh tấn ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tinh tấn ba-la-mật-đa; tự hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Tĩnh lự ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; tự thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, cũng khuyên người thọ trì mười nẻo nghiệp thiện, không khen ngợi pháp thọ trì ngược lại mười nẻo nghiệp thiện, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì mười nẻo nghiệp thiện; tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thọ trì năm giới, không khen ngợi pháp ngược lại sự hành trì năm giới, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì năm giới; tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới, không khen ngợi pháp ngược lại sự thọ trì tám giới, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì tám giới; tự thọ trì giới xuất gia,

cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia, không khen ngợi pháp ngược lại sự thọ trì giới xuất gia, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì giới xuất gia; tự tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không khen ngợi pháp tu ngược lại với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tự tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, không khen ngợi pháp tu ngược lại với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tự tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không khen ngợi pháp tu ngược lại với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tự an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không khen ngợi pháp ngược lại sự an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; tự an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không khen ngợi pháp ngược lại sự an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tự an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo,

không khen ngợi pháp ngược lại sự an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoan hỷ khen ngợi người an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tự tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng khuyên người tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, không khen ngợi pháp tu ngược lại với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không khen ngợi pháp tu ngược lại với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoan hỷ khen ngợi người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tự tu mười địa của Bồ-tát, cũng khuyên người tu mười địa của Bồ-tát, không khen ngợi pháp tu ngược lại với mười địa của Bồ-tát, hoan hỷ khen ngợi người tu mười địa của Bồ-tát; tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, không khen ngợi pháp tu ngược lại với năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoan hỷ khen ngợi người tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tự tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không khen ngợi pháp tu ngược lại với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoan hỷ khen ngợi người tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tự làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, không khen ngợi pháp tu ngược lại với sự làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, hoan hỷ khen ngợi người làm viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không khen ngợi pháp tu ngược lại với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tự tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không khen ngợi pháp tu ngược lại với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng,

hoan hỷ khen ngợi người tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, nếu chân pháp giới, trước, giữa, sau có sự sai biệt thì Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng có thể dùng phương tiện thiện xảo nêu giảng về chân pháp giới, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; vì chân pháp giới, trước, giữa, sau không hề sự sai biệt cho nên Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể dùng phương tiện thiện xảo thuyết chân pháp giới, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

M

Phẩm 70: CHĂNG THỂ ĐỘNG (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình và sự nêu bày của hữu tình đều rất ráo chẳng thể nắm bắt được thì các Đại Bồ-tát vì ai mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy cảnh giới Niết-bàn làm lượng nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu cảnh giới hữu tình cùng với cảnh giới Niết-bàn khác nhau thì các Đại Bồ-tát chẳng nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì cảnh giới hữu tình chẳng khác cảnh giới Niết-bàn cho nên Đại Bồ-tát vì hữu tình tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hủy hoại an lập hữu tình ở trong cảnh Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu cảnh giới hữu tình tức cảnh giới Niết-bàn thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hủy hoại để an lập hữu tình trong cảnh giới Niết-bàn?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa, an lập hữu tình ở trong cảnh giới Niết-bàn, thì tức là an lập cảnh giới Niết-bàn ở trong cảnh giới Niết-bàn?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an lập cảnh giới Niết-bàn ở trong cảnh giới Niết-bàn, thì tức là an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng chẳng thể an lập an lập tự tánh nơi tự tánh.

Bạch Thế Tôn, vì sao có thể nói Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hủy hoại để an lập hữu tình ở trong cảnh giới Niết-bàn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng thể an lập Niết-bàn nơi Niết-bàn, cũng chẳng thể an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo có thể an lập hữu tình ở trong cảnh giới Niết-bàn, nhưng cảnh giới hữu tình chẳng khác cảnh giới Niết-bàn.

Này Thiện Hiện, như thế cảnh giới hữu tình cùng với cảnh giới Niết-bàn không hai, không hai phần.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là phương tiện thiện xảo của các Đại Bồ-tát, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Do diệu lực của phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình ở trong cảnh giới Niết-bàn nhưng chẳng có thể hủy hoại tướng Niết-bàn?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do diệu lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình ở trong bố thí; đã an lập rồi thì vì họ nêu giảng về bố thí, khoảng trước, sau, giữa không có tướng sai biệt. Nói thế này: Này thiện nam, bố thí như thế, khoảng trước, sau, giữa tất cả đều không. Người thí, kẻ nhận, kết quả của sự bố thí cũng đều không. Như thế, tất cả các sự việc ấy, trong cảnh giới Niết-bàn hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các người chớ chấp nơi bố thí có sự sai khác, kẻ thí, người nhận, kết quả của bố thí, Niết-bàn cũng có sự sai khác. Nếu các người chẳng chấp nơi bố thí: Người thí, kẻ nhận, kết quả của bố thí, Niết-bàn cũng có sự sai khác, thì phước đã tu bố thí

sẽ đưa đến giải thoát, đắc quả giải thoát, quyết dùng nẻo giải thoát mà nêu rõ cho đời sau. Lại nói: Nay các thiện nam, các người dùng sự tu tập bố thí này; nhưng chớ chấp giữ sắc, chớ chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức; chớ chấp giữ nhãn xứ, chớ chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chớ chấp giữ sắc xứ, chớ chấp giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chớ chấp giữ nhãn giới, chớ chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chớ chấp giữ sắc giới, chớ chấp giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chớ chấp giữ nhãn thức giới, chớ chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chớ chấp giữ nhãn xúc, chớ chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chớ chấp giữ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chớ chấp giữ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chớ chấp giữ địa giới, chớ chấp giữ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chớ chấp giữ nhân duyên, chớ chấp giữ đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chớ chấp giữ các pháp từ duyên sinh ra; chớ chấp giữ vô minh, chớ chấp giữ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chớ chấp giữ Bố thí ba-la-mật-đa, chớ chấp giữ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chớ chấp giữ bốn Tĩnh lự, chớ chấp giữ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chớ chấp giữ bốn Niệm trụ, chớ chấp giữ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chớ chấp giữ pháp môn giải thoát Không, chớ chấp giữ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chớ chấp giữ pháp không bên trong, chớ chấp giữ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chớ chấp giữ chân như, chớ chấp giữ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chớ chấp giữ Thánh đế khổ, chớ chấp giữ Thánh đế tập, diệt, đạo; chớ chấp giữ tám Giải thoát, chớ chấp giữ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ;

chớ chấp giữ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chớ chấp giữ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ chấp giữ bậc Cực hỷ, chớ chấp giữ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chớ chấp giữ năm loại mắt, chớ chấp giữ sáu phép thần thông; chớ chấp giữ mười lực của Phật, chớ chấp giữ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chớ chấp giữ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chớ chấp giữ tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chớ chấp giữ pháp không quên mất, chớ chấp giữ tánh luôn luôn xả; chớ chấp giữ trí Nhất thiết, chớ chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chớ chấp giữ quả Dự lưu, chớ chấp giữ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chớ chấp giữ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chớ chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; chớ chấp giữ pháp thế gian, chớ chấp giữ pháp xuất thế gian; chớ chấp giữ pháp hữu lậu, chớ chấp giữ pháp vô lậu; chớ chấp giữ pháp hữu vi, chớ chấp giữ pháp vô vi. Vì sao vì tất cả sự bố thí và tánh của sự bố thí là không, tất cả người nhận và tánh của người nhận là không tất cả kết quả của bố thí và tánh nơi kết quả của bố thí là không; trong cái không, bố thí chẳng thể nắm bắt được, người thí chẳng thể nắm bắt được, người nhận chẳng thể nắm bắt được, kết quả của bố thí chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế và các pháp khác tự tánh của chúng đều là rốt ráo không. Trong cái rốt ráo không ấy, các pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do diệu lực của phương tiện thiện xảo ấy nên an lập hữu tình ở trong tịnh giới, đã an lập rồi, nói thế này: Nay các thiện nam, nay các người đối với các hữu tình nên hết lòng thương xót, xa lìa sự giết hại, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói hỗn tạp, xa lìa tham dục, xa lìa sân hận, xa lìa tà kiến. Vì sao? Nay thiện nam, vì các pháp như thế hoàn toàn không có tự tánh. Các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên quán sát kỹ pháp nào là sinh mà muốn dứt bỏ mạng nó? Lại vì duyên cớ gì mà

dứt mạng ấy? Pháp nào gọi là vật không cho mà lấy mà muốn lấy vật ấy? Lại vì duyên cố gì mà lấy vật ấy? Pháp nào gọi là đối tượng hành tà mà muốn hành tà hạnh? Lại vì duyên cố gì mà hành tà hạnh? Pháp nào gọi là đối tượng nên nói hư dối mà muốn nói hư dối? Lại vì duyên cố gì mà nói hư dối? Pháp nào gọi là đối tượng nên ly gián mà muốn ly gián? Lại vì duyên cố gì mà nói lời nói ly gián? Pháp nào gọi là đối tượng nên hủy nhục mà muốn hành hủy nhục? Lại vì duyên cố gì mà nói lời thô ác? Pháp nào gọi là các sự hỗn tạp mà muốn nói lời hỗn tạp? Lại vì duyên cố gì mà nói lời hỗn tạp? Pháp nào gọi là vật nên tham mà muốn khởi lòng tham muốn? Lại vì duyên cố gì mà khởi tham muốn? Pháp nào gọi là đối tượng nên sân mà muốn khởi sân? Lại vì duyên cố gì mà khởi giận dữ? Pháp nào gọi là đối tượng tà kiến mà muốn khởi tà kiến? Lại vì duyên cố gì mà khởi tà kiến? Tất cả các pháp như thế tự tánh đều là không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, có khả năng khéo đem lại sự thành tựu cho các loài hữu tình, vì họ mà nói quả bố thí và tịnh giới, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, khiến họ biết quả bố thí và tịnh giới tự tánh đều là không. Khi họ đã hiểu rõ quả của sự tu bố thí và tịnh giới tự tánh đều là không rồi thì có thể đối với pháp ấy chẳng sinh chấp trước; do chẳng chấp trước nên tâm không tán loạn; do tâm không tán loạn có thể phát sinh diệu tuệ; do diệu tuệ này nên đoạn trừ vĩnh viễn tùy miên và các thứ phiền não trói buộc, hội nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối.

Này Thiện Hiện, như vậy là nương vào thế tục mà nói, chẳng dựa vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong không, không có một pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được, hoặc đã hội nhập Niết-bàn, hoặc sẽ hội nhập Niết-bàn, hoặc người hội nhập Niết-bàn, hoặc do đó mà được hội nhập Niết-bàn, tất cả như thế hoàn toàn không có sở hữu, đều rất ráo không; tánh không rớt ráo ấy tức là Niết-bàn, lia Niết-bàn này thì không có một pháp riêng biệt nào.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm, đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do diệu lực của phương tiện thiện xảo ấy, nhận thấy các hữu tình

tâm thường đầy khởi nhiều sân hận, nên vô cùng thương xót dùng các phương tiện chỉ dạy nói thế này: Nay các thiện nam, nên tu an nhẫn, ưa thích pháp an nhẫn, chế ngự tâm mình, thọ hạnh an nhẫn. Việc làm cho người giận tự tánh là không thì tại sao đối với nó lại phát khởi giận dữ? Các người lại nên quán sát kỹ càng vì đâu mà mình nổi giận? Ai sân hận? Sân hận đối với ai? Các pháp ấy bản tánh đều là không; pháp bản tánh không đó chưa từng chẳng không; tánh không như thế chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải hàng Độc giác tạo ra, cũng chẳng phải do Trời, Rồng, chư Thần, Dược-xoa, Càn-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân tạo ra, cũng chẳng phải do chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại tạo ra; cũng chẳng phải do trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm tạo ra; cũng chẳng phải do trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh tạo ra; cũng chẳng phải do trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh tạo ra; cũng chẳng phải do trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả tạo ra; cũng chẳng phải do trời Vô tướng, trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh tạo ra; cũng chẳng phải do trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ tạo ra. Các người lại nên quán sát như thật về sân giận ấy do đâu mà sinh, thuộc về ai? Hiện được lợi ích gì? Tất cả pháp như thế bản tánh đều là không, chẳng phải trong tánh không ấy có thể có sân hận cho nên cần phải an nhẫn để đem lại lợi ích cho mình.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, an lập hữu tình ở nơi lý của tánh không, nhân quả của tánh không, dần dần đem quả vị Giác ngộ cao tột chỉ bày, khuyến khích, dẫn dắt, ngợi khen, chúc mừng, khiến họ khéo an trú, mau có thể chứng đắc.

Này Thiện Hiện, như thế là nương vào thế tục mà nói, chẳng dựa vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh của không, chủ thể chứng đắc, đối tượng được chứng đắc, nơi chốn, thời gian chứng đắc, tất cả đều chẳng phải có.

Này Thiện Hiện, đó gọi là thật tế, là lý của bản tánh không;

các Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình, nên nương vào thật tế, vào lý của bản tánh không này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nắm bắt được hữu tình, lại cũng chẳng nắm bắt được sự nêu bày về hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều lìa hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do diệu lực của phương tiện thiện xảo ấy, thấy các hữu tình thân tâm thường biếng trễ, mất hết tinh tấn, nên dùng phương tiện khuyến bảo, dẫn dắt, khiến họ thân tâm phát khởi tinh tấn, tu các pháp thiện, nói thế này: Đây các thiện nam, trong bản tánh không, không có pháp biếng trễ, không có người biếng trễ, không có chỗ biếng trễ, không có lúc biếng trễ, không có do việc này mà phát sinh biếng trễ, tất cả các pháp ấy đều là bản tánh không, chẳng vượt lý không. Các người nên phát khởi tinh tấn cả nơi thân tâm, bỏ các thứ biếng trễ, dốc tu pháp thiện, đó là tu Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc

tu năm loại mắt, sáu phép thân thông; hoặc tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu tất cả các pháp Phật khác, trong khi tu tập chớ sinh, nếu sinh thì phải chịu khổ não vô cùng. Nay các thiện nam, tất cả pháp ấy bản tánh đều là không, không có các chướng ngại. Các người nên quán về lý của bản tánh không, trong cái không chướng ngại ấy, không có việc biếng trễ, không có người biếng trễ, nơi chốn, thời gian, nhân duyên của việc này cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo, an lập hữu tình, khiến họ an trú nơi lý của bản tánh không nơi các pháp; tuy khiến họ an trú nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý của bản tánh không là không hai, không hai phần, chẳng phải đối với pháp không hai ấy có thể dấy khởi hai tướng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 387

Phẩm 70: CHẶNG THỂ ĐỘNG (2)

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nương vào bản tánh không, để chỉ dạy trao truyền cho các loài hữu tình, khiến họ siêng năng tinh tấn, nói thế này:

–Này các thiện nam, đối với pháp thiện, người phải siêng năng tinh tấn, như khi tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì đối với các pháp này

chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì đối với các pháp này chớ tư duy về hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả các pháp Phật khác thì đối với các pháp này cũng chẳng nên tư duy về hai và chẳng hai tướng. Vì sao? Đây thiện nam, các pháp như thế đều là bản tánh không, lý của bản tánh không ấy là chẳng nên tư duy về hai và chẳng hai.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo hành hạnh Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho các hữu tình. Các loài hữu tình đã thành tựu đầy đủ rồi, thì tùy theo căn cơ của chúng, lần lượt an lập, hoặc khiến trụ nơi quả Dự lưu, hoặc khiến trụ nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc khiến trụ nơi bậc Đại Bồ-tát, hoặc nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế; do diệu lực của phương tiện thiện xảo ấy, nhận thấy các hữu tình, tâm nhiều loạn động, đối với các cảnh dục chẳng có thể tĩnh lặng, nên dùng phương tiện khiến họ nhập Tam-ma-địa thù thắng, bảo họ thế này: Hãy đến đây, các thiện nam, người nên tu tập Tam-

ma-địa thù thắng, chớ khởi tán loạn và tướng về pháp đẳng trì. Vì sao? Nay các thiện nam, vì tất cả pháp ấy đều là bản tánh không; trong bản tánh không ấy không có pháp nào có thể nắm bắt, có thể gọi là tán loạn hay là nhất tâm. Nếu các người có thể an trú nơi định thù thắng này thì việc thiện mà mình làm đều mau thành tựu tốt đẹp, cũng tùy theo ý muốn, an trú nơi bản tánh không. Thế nào gọi là việc thiện mà mình làm? Đó là khởi nghiệp nơi thân, ngữ, ý thanh tịnh thù thắng, hoặc tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc hướng đến Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc tu các Địa của Đại Bồ-tát; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai; hoặc tu quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, hoặc làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tất

cả pháp thiện thanh tịnh thù thắng như thế, do diệu lực từ pháp định thù thắng nên đều mau thành tựu và tùy theo sở nguyện, an trú nơi bản tánh không.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình, nên từ khi mới phát tâm cho đến lúc đạt được cứu cánh, luôn dốc làm việc thiện lợi, thường không gián đoạn; vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ các Đức Phật ấy luôn nghe, thọ chánh pháp, bỏ thân thọ thân, trải vô lượng kiếp cho đến khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong khoảng thời gian ấy, chẳng bao giờ quên mất.

Này Thiện Hiện, các Bồ-tát ấy đắc các pháp Đà-la-ni, nên thân, ngữ, ý thường không thoái chuyển giảm sút. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy luôn luôn dốc tu đầy đủ về trí Nhất thiết trí, nên có làm việc gì thường khéo tư duy. Do khéo léo tu tập đầy đủ trí Nhất thiết trí, nên làm việc gì thường khéo tư duy, đối với tất cả nẻo tu tập đều có thể tu tập, đó là con đường tu tập của Thanh văn hoặc con đường tu tập của Độc giác, hoặc con đường tu tập của Bồ-tát, hoặc con đường tu tập của Như Lai, hoặc con đường tu tập thù thắng của chư Thiên, hoặc con đường tu tập thù thắng của loài người, hoặc con đường tu tập phát sinh thần thông thù thắng của các Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát do con đường tu tập phát sinh thần thông thù thắng này, thường tạo mọi lợi ích, không hề bị thoái thất. Đại Bồ-tát ấy an trú nơi thần thông thù thắng do phước báo mà có này, thường làm các việc lợi lạc lóng lao cho các hữu tình, tuy trải qua sinh tử luân hồi trong các cõi, nhưng thần thông thù thắng ấy thường không giảm mất.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi bản tánh không, với phương tiện thiện xảo, có thể khéo đem lại lợi lạc cho các hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm, đã thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế. Do diệu lực của phương tiện thiện xảo này, an trú nơi bản tánh không, nhận thấy các hữu tình trí tuệ kém cõi, ngu si điên đảo tạo các nghiệp ác nên dùng phương tiện dẫn dắt vào nẻo trí tuệ

thù thắng, nói thế này: Nay các thiện nam, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp, bản tánh là vắng lặng. Nếu các người dốc tu Bát-nhã này, quán tất cả pháp bản tánh đều không thì các việc tu hành nơi thân, ngữ, ý đều hướng đến giải thoát; đắc quả Niết-bàn quyết dùng con đường giải thoát nêu rõ cho đời sau. Các thiện nam, tất cả các pháp ấy đều là bản tánh không. Trong bản tánh không đó hữu tình và pháp tuy chẳng thể nắm bắt được, nhưng việc tu hành cũng không bị thoái thất. Vì sao? Nay các thiện nam, vì trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì tất cả bản tánh không chẳng phải có tự tánh, chẳng phải không có tự tánh, lìa các phân biệt, dứt các hý luận, cho nên ở trong đó không tăng, không giảm. Do đó các việc làm không bao giờ mất. Vì vậy, các người phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, làm việc nên làm.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo chỉ dạy trao truyền cho các loài hữu tình, khiến họ tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, tu các nghiệp thiện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chỉ dạy trao truyền cho hữu tình như thế khiến tu các nghiệp thiện thường không lười bỏ. Đó là thường tự hành mười nẻo nghiệp thiện, cũng khuyên người thường hành mười nẻo nghiệp thiện; thường tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thường thọ trì năm giới; thường tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới; thường tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì giới xuất gia; thường tự tu bốn Tịch lự, cũng khuyên người thường tự tu bốn Tịch lự; thường tự tu bốn Vô lượng, cũng khuyên người thường tự tu bốn Vô lượng; thường tự tu bốn Định vô sắc, cũng khuyên người thường tự tu bốn Định vô sắc; thường tự tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người thường tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; thường tự tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người thường tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; thường tự tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã, phương

tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người thường tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa; thường tự an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người thường an trú nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường tự an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người thường an trú nơi chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; thường tự an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người thường an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường tự tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng khuyên người thường tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; thường tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người thường tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; thường tự tu các địa của Bồ-tát, cũng khuyên người thường tu các địa của Bồ-tát; thường tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường tự học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người thường học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; thường tự học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cũng khuyên người thường tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thường tự học ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người thường học ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; thường tự học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người thường học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường tự học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí

Nhất thiết tướng, cũng khuyên người thường học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thường tự khởi trí của quả Dự lưu nhưng chẳng an trú trong đó, cũng thường khuyên người khởi trí của quả Dự lưu; hoặc khiến an trú; thường tự khởi trí của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nhưng chẳng an trú trong đó, cũng khuyên người khởi trí của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến an trú; thường tự khởi trí của quả vị Độc giác nhưng chẳng an trú trong đó, cũng thường khuyên người khởi trí của quả vị Độc giác, hoặc khiến an trú; thường tự khởi đạo hạnh của quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tự tu các nghiệp thiện thường không lười bỏ, lại chỉ dạy trao truyền cho các hữu tình khiến tu các nghiệp thiện thường không lười bỏ.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Các Đại Bồ-tát do diệu lực từ phương tiện thiện xảo ấy nên an lập hữu tình trong cảnh giới Niết-bàn nhưng không hề hủy hoại tướng của Niết-bàn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là bản tánh không, trong bản tánh không ấy, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được; do vậy, trong đó cũng không có cái phi pháp, thế tại sao Đại Bồ-tát vì các hữu tình, mong chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường làm lợi ích?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các pháp hiện có đều là bản tánh không, trong bản tánh không ấy hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Do vậy, trong đó cũng có phi pháp.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp bản tánh chẳng không, thì khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên an trú nơi lý của bản tánh không, tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì nhằm đem lại lợi ích cho các hữu tình nên giảng nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều bản tánh không nên Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi lý của bản tánh không nơi tất cả pháp, tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình nên giảng nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện, những pháp nào bản tánh đều không mà Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về bản tánh không rồi, an trú nơi bản tánh không ấy, vì hữu tình thuyết pháp?

Này Thiện Hiện, sắc, bản tánh không; thọ, tưởng, hành, thức bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về các uẩn bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không ấy, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ, bản tánh không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, bản tánh không; sắc xứ, bản tánh không thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về các xứ bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, nhãn giới, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, bản tánh không; sắc giới, bản tánh không, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, bản tánh không; nhãn thức giới, bản tánh không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, bản tánh không; nhãn xúc, bản tánh không nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, bản tánh không; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, bản tánh không các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, bản tánh không; địa giới, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về các giới bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, nhân duyên, bản tánh không, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, bản tánh không; các pháp từ duyên sinh ra, bản tánh không; vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, bản tánh không; vô minh, bản tánh không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về duyên khởi bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa, bản tánh không, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu

nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về các Ba-la-mật-đa bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự, bản tánh không, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về tĩnh, vô lượng, vô sắc, bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ, bản tánh không, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về bốn Niệm trụ... các pháp phần Bồ-đề, bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không, bản tánh không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các pháp môn giải thoát bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong, bản tánh không, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về không tánh bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ, bản tánh không, Thánh đế tập, diệt, đạo, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về Thánh đế bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không

như thế.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát, bản tánh không, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về giải thoát, thắng xứ, các định, biến xứ bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni, bản tánh không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ, bản tánh không, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các địa của Bồ-tát bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt, bản tánh không, sáu phép thần thông, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các loại mắt, thần thông bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật, bản tánh không, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các lực, điều không sợ, sự hiểu biết thông suốt, pháp bất cộng bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, đại Từ, bản tánh không, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các đại vô lượng bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, bản tánh

không, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các tướng, vẻ đẹp phụ thuộc bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất, bản tánh không, tánh luôn luôn xả, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết, bản tánh không, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các trí bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu, bản tánh không, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về quả Thanh văn thừa, quả vị Độc giác bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bản tánh không, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, bản tánh không, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật về các hạnh Đại Bồ-tát, Bồ-đề, Niết-bàn bản tánh không như thế rồi, an trú nơi bản tánh không, vì các hữu tình nêu giảng về pháp bản tánh không như thế.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu tánh của pháp không bên trong bản tánh chẳng không, nếu tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh bản tánh chẳng không, thì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên vì các hữu tình giảng

nói tất cả các pháp đều là bản tánh không; nếu nói như thế là hủy hoại bản tánh. Nhưng lý của bản tánh không là chẳng thể hủy hoại, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Vì sao? Vì lý của bản tánh không là không phương, không xứ, không từ đâu đến, cũng không về đâu. Lý không như thế cũng gọi là pháp trụ. Trong ấy không có pháp, không tụ, không tán, không giảm, không tăng, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả các pháp ấy bản tánh là an trú. Các Đại Bồ-tát an trú trong đó, mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng thấy các pháp hoàn toàn không có chốn trụ, nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trú trong đó, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhận thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột đạt được không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể làm chướng ngại; vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột chẳng sinh nghi hoặc, vì vậy mà chẳng hề thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, trong bản tánh không, ngã chẳng thể nắm bắt được, hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày về hữu tình chẳng thể nắm bắt được; dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, sắc chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, sắc giới chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhãn thức giới chẳng

thể nắm bắt được; nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, địa giới chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, nhân duyên chẳng thể nắm bắt được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, các pháp từ duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, vô minh chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, bốn Tịch lự chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, bậc Cực hỷ của Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân của Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, pháp sắc, chẳng phải

sắc chẳng thể nắm bắt được; pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, trong bản tánh không, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng thể nắm bắt được, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như bốn chúng đệ tử mà Phật hóa ra là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca, giả sử có vị Hóa Phật trải qua trăm ngàn ức tợ kiếp vì bốn chúng ấy thuyết giảng giáo pháp quan trọng, theo ý ông thì sao? Hóa chúng như thế có thể đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Vì các hóa chúng ấy hoàn toàn không có thật, là pháp không thật thì chẳng có thể có việc đắc quả.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các pháp cũng vậy, đều là bản tánh không, hoàn toàn không thật có, thì ở trong đó cái gì là Đại Bồ-tát, vì hữu tình gì, nói pháp gì có thể khiến đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột?

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình nêu giảng các pháp bản tánh không, nhưng các hữu tình thật chẳng thể đạt được. Các Đại Bồ-tát thương xót họ bị rơi vào pháp điên đảo, nên dốc cứu vớt khiến họ an trú nơi pháp không điên đảo; không điên đảo nghĩa là không phân biệt, không phân biệt thì không điên đảo, nếu có phân biệt thì có điên đảo vì chúng cùng một loại.

Này Thiện Hiện, trong các cái không phân biệt, không điên đảo, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; cũng không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; cũng không có nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng không có sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng không có nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới;

cũng không có sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng không có nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; cũng không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng không có nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng không có các pháp từ duyên sinh ra; cũng không có vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; cũng không có Bồ thí ba-la-mật-đa, không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không có pháp không bên trong, không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng không có bốn Niệm trụ, không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng không có bốn Tĩnh lực, không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không có tám Giải thoát, không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không có pháp môn giải thoát Không, không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng không có bậc Cực hỷ, không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng không có năm loại mắt, không có sáu phép thần thông; cũng không có mười lực của Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không có pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả; cũng không có trí Nhất thiết, không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không có quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-

la-hán, quả vị Độc giác; cũng không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng không có pháp sắc, chẳng phải sắc, không có pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi; cũng không có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, sự không có sở hữu này tức là bản tánh không. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú trong đó nhận thấy các hữu tình rơi vào tướng điên đảo, nên dùng phương tiện thiện xảo cứu vớt khiến họ được giải thoát, đó là khiến giải thoát: Không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; các tướng về hữu tình cho đến cái thấy. Cũng khiến giải thoát: Không có sắc và tướng về sắc, không có thọ, tướng, hành, thức và tướng về thọ, tướng, hành, thức; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn xứ và tướng về nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng khiến giải thoát: Không có sắc xứ và tướng về sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn giới và tướng về nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng khiến giải thoát: Không có sắc giới và tướng về sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn thức giới và tướng về nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn xúc và tướng về nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng khiến giải thoát: Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra và tướng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; cũng khiến giải thoát: Không có địa giới và tướng về địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhân duyên và

tưởng về nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và tưởng về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng khiến giải thoát: Không có pháp từ duyên sinh ra và tưởng về pháp từ duyên sinh ra; cũng khiến giải thoát: Không có vô minh và tưởng về vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tưởng về hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; cũng khiến giải thoát: Không có Bồ thí ba-la-mật-đa và tưởng về Bồ thí ba-la-mật-đa, không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tưởng về Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng khiến giải thoát: Không có pháp không bên trong và tưởng về pháp không bên trong, không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tưởng về pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng khiến giải thoát: Không có bốn Niệm trụ và tưởng về bốn Niệm trụ, không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tưởng về bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; cũng khiến giải thoát: Không có Thánh đế khổ và tưởng về Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo và tưởng về Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng khiến giải thoát: Không có bốn Tịch lự và tưởng về bốn Tịch lự, không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tưởng về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng khiến giải thoát: Không có tám Giải thoát và tưởng về tám Giải thoát, không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tưởng về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng khiến giải thoát: Không có pháp môn Đà-la-ni và tưởng về pháp môn Đà-la-ni, không có pháp môn Tam-ma-địa và tưởng về pháp môn Tam-ma-địa; cũng khiến giải thoát: Không có pháp môn giải thoát Không và tưởng về pháp môn giải thoát Không, không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tưởng về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô

nguyện; cũng khiến giải thoát: Không có bậc Cực hỷ và tưởng về bậc Cực hỷ, không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và tưởng về bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; cũng khiến giải thoát: Không có năm loại mắt và tưởng về năm loại mắt, không có sáu phép thần thông và tưởng về sáu phép thần thông; cũng khiến giải thoát: Không có mười lực của Phật và tưởng về mười lực của Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tưởng về bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến giải thoát: Không có pháp không quên mất và tưởng về pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả và tưởng về tánh luôn luôn xả; cũng khiến giải thoát: Không có trí Nhất thiết và tưởng về trí Nhất thiết, không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tưởng về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng khiến giải thoát: Không có quả Dự lưu và tưởng về quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác và tưởng về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng khiến giải thoát: Không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tưởng về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tưởng về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng khiến giải thoát: Không có pháp sắc, chẳng phải sắc và tưởng về pháp sắc, chẳng phải sắc, không có pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi và tưởng về pháp hữu kiến, vô kiến cho đến hữu vi, vô vi; cũng khiến giải thoát: Không có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ và tưởng về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc và tưởng về tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; cũng khiến giải thoát: Các pháp hữu lậu như năm thủ uẩn..., cũng khiến giải thoát: Các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... Vì sao? Đây Thiện Hiện, vì các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... cũng chẳng phải như Thắng nghĩa đế không sinh, không diệt, không tướng, không tạo tác, không hý luận, không phân biệt; cũng phải giải thoát cả Thắng nghĩa đế tức là bản tánh không. Bản tánh không ấy tức là đối tượng chứng đắc của chư Phật là quả vị Giác ngộ cao tột.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 388

Phẩm 70: CHĂNG THỂ ĐỘNG (3)

Này Thiện Hiện, nên biết, trong đó không có ngã có thể nắm bắt được, cũng không có hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu động, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy có thể nắm bắt được; không có sắc có thể nắm bắt được, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được; không có nhãn xứ có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được; không có sắc xứ có thể nắm bắt được, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được; không có nhãn giới có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới có thể nắm bắt được, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được; không có nhãn thức giới có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được; không có nhãn xúc có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có địa giới có thể nắm bắt được, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được; không có nhân duyên có thể nắm bắt được, cũng không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được; không có các pháp từ duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có vô minh có thể nắm bắt được, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể nắm bắt được;

không có Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được, cũng không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không bên trong có thể nắm bắt được, cũng không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không có bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được, cũng không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ có thể nắm bắt được, cũng không có Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn Tĩnh lự có thể nắm bắt được, cũng không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được; không có tám Giải thoát có thể nắm bắt được, cũng không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được, cũng không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát Không có thể nắm bắt được, cũng không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được; không có bậc Cực hỷ có thể nắm bắt được, cũng không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt có thể nắm bắt được, cũng không có sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; không có mười lực của Phật có thể nắm bắt được, cũng không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất có thể nắm bắt được, cũng không có tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí Nhất thiết có thể nắm bắt được, cũng không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có quả Dự lưu có thể nắm bắt được, cũng không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác có thể nắm bắt được; không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát

có thể nắm bắt được, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được; không có pháp sắc, chẳng phải sắc có thể nắm bắt được, cũng không có pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi có thể nắm bắt được; không có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ có thể nắm bắt được, cũng không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng vì đạo quả vị Giác ngộ cao tốt mà cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, chỉ vì bản tánh không của các pháp mà cầu hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, bản tánh không ấy khoảng trước, sau, giữa, thường bản tánh không, chưa từng chẳng không. Các Đại Bồ-tát an trú nơi bản tánh không Ba-la-mật-đa, vì muốn giải thoát cho các loại hữu tình do chấp tướng về hữu tình và tướng về pháp, nên hành trí Đạo tướng. Đại Bồ-tát ấy khi hành trí Đạo tướng tức hành tất cả con đường tu tập đó là con đường tu tập của Thanh văn, con đường tu tập của Độc giác, con đường tu tập của Bồ-tát, hoặc con đường tu tập của Như Lai.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả đạo đã được viên mãn liền có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình được giáo hóa, cũng có thể làm nghiêm tịnh đối tượng mong đạt là cõi Phật, lưu lại các hạnh về thọ mạng đến khi chứng quả vị Giác ngộ cao tốt; đã chứng quả vị Giác ngộ cao tốt rồi thì có thể khiến cho Phật nhãn luôn hiện hữu. Phật nhãn là gì? Tức là bản tánh không, đó là Phật nhãn.

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, tất cả đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai, tất cả đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở hiện tại nơi vô biên thế giới trong mười phương, tất cả đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn.

Này Thiện Hiện, nhất định không có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nào lìa bản tánh không mà xuất hiện ở đời, chư Phật xuất hiện ở đời nhằm giảng nói về nghĩa bản tánh không; hữu tình được giáo hóa cần phải nghe Phật nói về lý của bản tánh không mới có thể hội nhập Thánh đạo, chứng quả Thánh đạo; lìa bản tánh không thì không còn có phương tiện nào khác. Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cần phải an trú vững vàng nơi lý của bản tánh không, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và các hạnh Đại

Bồ-tát khác. Nếu an trú vững vàng nơi lý của bản tánh không, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác thì chẳng bao giờ trí Nhất thiết trí bị mất mát.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hy hữu! Tuy hành tất cả các pháp đều là bản tánh không, nhưng đối với bản tánh không chưa từng hoại mất. Đó là chẳng chấp sắc khác với bản tánh không, cũng chẳng chấp thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không; chẳng chấp nhãn xứ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác bản tánh không; chẳng chấp sắc xứ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác bản tánh không; chẳng chấp nhãn giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới khác bản tánh không; chẳng chấp sắc giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp giới khác bản tánh không; chẳng chấp nhãn thức giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới khác bản tánh không; chẳng chấp nhãn xúc khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc khác bản tánh không; chẳng chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra khác bản tánh không, cũng chẳng chấp các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra khác bản tánh không; chẳng chấp địa giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác bản tánh không; chẳng chấp nhân duyên khác bản tánh không, cũng chẳng chấp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không; chẳng chấp các pháp từ duyên sinh ra khác bản tánh không; chẳng chấp vô minh khác bản tánh không, cũng chẳng chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não khác bản tánh không; chẳng chấp Bồ thí ba-la-mật-đa khác bản tánh không, cũng chẳng chấp Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa khác bản tánh không; chẳng chấp pháp không bên trong khác bản tánh không, cũng chẳng chấp pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không

nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác bản tánh không; chẳng chấp bốn Niệm trụ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo khác bản tánh không; chẳng chấp Thánh đế khổ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp Thánh đế tập, diệt, đạo khác bản tánh không; chẳng chấp bốn Tĩnh lự khác bản tánh không, cũng chẳng chấp bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khác bản tánh không; chẳng chấp tám Giải thoát khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ khác bản tánh không; chẳng chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác bản tánh không; chẳng chấp pháp môn giải thoát Không khác bản tánh không, cũng chẳng chấp pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khác bản tánh không; chẳng chấp bậc Cực hỷ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác bản tánh không; chẳng chấp năm loại mắt khác bản tánh không, cũng chẳng chấp sáu phép thần thông khác bản tánh không; chẳng chấp mười lực của Phật khác bản tánh không, cũng chẳng chấp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không; chẳng chấp pháp không quên mất khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tánh luôn luôn xả khác bản tánh không; chẳng chấp trí Nhất thiết khác bản tánh không, cũng chẳng chấp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khác bản tánh không; chẳng chấp quả Dự lưu khác bản tánh không, cũng chẳng chấp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác khác bản tánh không; chẳng chấp tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không, cũng chẳng chấp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn, sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thọ, tưởng, hành, thức; nhãn xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; sắc xứ tức là bản tánh

không, bản tánh không tức là sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nhãn giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; sắc giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nhãn thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhãn xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; địa giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; nhân duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhân duyên, đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; pháp từ duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp từ duyên sinh ra; vô minh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tức là bản tánh không, bản tánh không tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; Bồ thí ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không

không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; bốn Niệm trụ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; Thánh đế khổ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế tập, diệt, đạo; bốn Tĩnh lự tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn giải thoát Không tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; bậc Cực hỷ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; năm loại mắt tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm loại mắt, sáu phép thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu phép thần thông; mười lực của Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh

không tức là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; pháp không quên mất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát rất là hy hữu, tuy hành tất cả pháp đều là bản tánh không, nhưng đối với bản tánh không không hề làm hoại mất!

Này Thiện Hiện, sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc, sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xứ, nhãn xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, sắc xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc xứ, sắc xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, nhãn giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn giới, nhãn giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện, sắc giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc giới, sắc giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện, nhãn thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn thức giới, nhãn thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc, nhãn xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, địa giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác địa giới, địa giới tức là bản tánh không, bản tánh

không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, nhân duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhân duyên, nhân duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện, các pháp từ duyên sinh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các pháp từ duyên sinh ra, các pháp từ duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các pháp từ duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, vô minh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô minh, vô minh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tức là bản tánh không, bản tánh không tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không bên trong, pháp không bên trong tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không

bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Thánh đế tập, diệt, đạo, Thánh đế tập, diệt, đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, bốn Tịch lự chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn Tịch lự, bốn Tịch lự tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Tịch lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô

sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám Giải thoát, tám Giải thoát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Không tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bậc Cực hỷ, bậc Cực hỷ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bậc Cực hỷ; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng khác bản tánh không, bản

tánh không chẳng khác năm loại mắt, năm loại mắt tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sáu phép thần thông, sáu phép thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác mười lực của Phật, mười lực của Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không quên mất, pháp không quên mất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Dự lưu, quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc, sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không, bản tánh không khác thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, nếu nhãn xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xứ, nhãn xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, nếu sắc xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc xứ, sắc xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, nếu nhãn giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn giới, nhãn giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện, nếu sắc giới khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc giới, sắc giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới khác bản tánh không, bản tánh không khác thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện, nếu nhãn thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn thức giới, nhãn thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn thức giới; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện, nếu nhãn xúc khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xúc, nhãn xúc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xúc; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện, nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra khác bản tánh không, bản tánh không khác các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra khác bản tánh không, bản tánh không khác các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, nếu địa giới khác bản tánh không, bản tánh không khác địa giới, địa giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, nếu nhân duyên khác bản tánh không, bản tánh không khác nhân duyên, nhân duyên chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không, bản tánh không khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện, nếu các pháp từ duyên sinh ra khác bản tánh không, bản tánh không khác các pháp từ duyên sinh ra, các pháp từ duyên sinh ra chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải các pháp từ duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, nếu vô minh khác bản tánh không, bản tánh không khác vô minh, vô minh chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não khác bản tánh không, bản tánh không khác hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, nếu Bồ thí ba-la-mật-đa khác bản tánh không, bản tánh không khác Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa khác bản tánh không, bản tánh không khác Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu pháp không bên trong khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp không bên trong, pháp không bên trong chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác,

pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, nếu bốn Niệm trụ khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Thánh đế khổ khác bản tánh không, bản tánh không khác Thánh đế khổ, Thánh đế khổ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo khác bản tánh không, bản tánh không khác Thánh đế tập, diệt, đạo, Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, nếu bốn Tĩnh lự khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn Tĩnh lự, bốn Tĩnh lự chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, nếu tám Giải thoát khác bản tánh không, bản tánh không khác tám Giải thoát, tám Giải thoát chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp môn Đà-la-ni khác bản tánh không, bản tánh không khác tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác bản tánh không, bản tánh không khác tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, nếu pháp môn giải thoát Không khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Không chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, nếu bậc Cực hỷ khác bản tánh không, bản tánh không khác bậc Cực hỷ, bậc Cực hỷ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bậc Cực hỷ; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác bản tánh không, bản tánh không khác bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, nếu năm loại mắt khác bản tánh không, bản tánh không khác năm loại mắt, năm loại mắt chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải năm loại mắt; sáu phép thần thông khác bản tánh không, bản tánh không khác sáu phép thần thông, sáu

phép thần thông chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, nếu mười lực của Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác mười lực của Phật, mười lực của Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, nếu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ khác bản tánh không, bản tánh không khác ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc khác bản tánh không, bản tánh không khác tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, nếu pháp không quên mất khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp không quên mất, pháp không quên mất chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả khác bản tánh không, bản tánh không khác tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, nếu trí Nhất thiết khác bản tánh không, bản tánh không khác trí Nhất thiết, trí Nhất thiết chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khác bản tánh không, bản tánh không khác trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, nếu quả Dự lưu khác bản tánh không, bản tánh không khác quả Dự lưu, quả Dự lưu chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán,

quả vị Độc giác khác bản tánh không, bản tánh không khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không, bản tánh không khác tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã chẳng nên quán tất cả pháp đều là bản tánh không để chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột!



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 389

Phẩm 70: CHẴNG THỂ ĐỘNG (4)

Này Thiện Hiện, vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc, sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xứ, nhãn xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện, vì sắc xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc xứ, sắc xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện, vì nhãn giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn giới, nhãn giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện, vì sắc giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc giới, sắc giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng khác

bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện, vì nhãn thức chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn thức giới, nhãn thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện, vì nhãn xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc, nhãn xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, vì địa giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác địa giới, địa giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện, vì nhân duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhân duyên, nhân duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng

thượng duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện, vì các pháp từ duyên sinh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các pháp từ duyên sinh ra, các pháp từ duyên sinh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các pháp từ duyên sinh ra.

Này Thiện Hiện, vì vô minh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô minh, vô minh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não tức là bản tánh không, bản tánh không tức là hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não.

Này Thiện Hiện, vì Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Bồ thí ba-la-mật-đa, Bồ thí ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, vì pháp không bên trong chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không bên trong, pháp không bên trong tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, pháp không bên ngoài,

pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, vì bốn Niệm trụ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn Niệm trụ, bốn Niệm trụ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, vì Thánh đế khổ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Thánh đế tập, diệt, đạo, Thánh đế tập, diệt, đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, vì bốn Tĩnh lự chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn Tĩnh lự, bốn Tĩnh lự tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, vì tám Giải thoát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám Giải thoát, tám Giải thoát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tức là bản tánh không, bản

tánh không tức là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, vì pháp môn giải thoát Không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Không tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, vì bậc Cực hỷ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bậc Cực hỷ, bậc Cực hỷ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bậc Cực hỷ; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện, vì năm loại mắt chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác năm loại mắt, năm loại mắt tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sáu phép thần thông, sáu phép thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, vì mười lực của Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác mười lực của Phật, mười lực của Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ,

đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, vì ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện, vì pháp không quên mất chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không quên mất, pháp không quên mất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, vì trí Nhất thiết chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, vì quả Dự lưu chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Dự lưu, quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện, vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tất cả hạnh

Đại Bồ-tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả các pháp đều là bản tánh không, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì lìa bản tánh không thì không có một pháp nào là thật, là thường, có thể hoại, có thể đoạn. Trong bản tánh không cũng không có một pháp nào là thật, là thường, có thể hoại, có thể đoạn. Chỉ có những kẻ ngu si mê lầm điên đảo mới dấy khởi tưởng sai khác, đó là chấp sắc khác bản tánh không, hoặc chấp thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không; hoặc chấp nhãn xứ khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác bản tánh không; hoặc chấp sắc xứ khác bản tánh không, hoặc chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác bản tánh không; hoặc chấp nhãn giới khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới khác bản tánh không; hoặc chấp sắc giới khác bản tánh không, hoặc chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp giới khác bản tánh không; hoặc chấp nhãn thức giới khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới khác bản tánh không; hoặc chấp nhãn xúc khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc khác bản tánh không; hoặc chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra khác bản tánh không, hoặc chấp các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra khác bản tánh không; hoặc chấp địa giới khác bản tánh không, hoặc chấp thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác bản tánh không; hoặc chấp nhân duyên khác bản tánh không, hoặc chấp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không; hoặc chấp các pháp từ duyên sinh ra khác bản tánh không; hoặc chấp vô minh khác bản tánh không, hoặc chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não khác bản tánh không; hoặc chấp Bồ thí ba-la-mật-đa khác bản tánh không, hoặc chấp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa khác bản tánh không; hoặc chấp pháp không bên trong khác bản tánh không, hoặc chấp pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng

nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác bản tánh không; hoặc chấp bốn Niệm trụ khác bản tánh không, hoặc chấp bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo khác bản tánh không; hoặc chấp Thánh đế khổ khác bản tánh không, hoặc chấp Thánh đế tập, diệt, đạo khác bản tánh không; hoặc chấp bốn Tĩnh lự khác bản tánh không, hoặc chấp bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khác bản tánh không; hoặc chấp tám Giải thoát khác bản tánh không, hoặc chấp tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ khác bản tánh không; hoặc chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni khác bản tánh không, hoặc chấp tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác bản tánh không; hoặc chấp pháp môn giải thoát Không khác bản tánh không, hoặc chấp pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khác bản tánh không; hoặc chấp bậc Cực hỷ khác bản tánh không, hoặc chấp bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác bản tánh không; hoặc chấp năm loại mắt khác bản tánh không, hoặc chấp sáu phép thần thông khác bản tánh không; hoặc chấp mười lực của Phật khác bản tánh không, hoặc chấp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không; hoặc chấp pháp không quên mất khác bản tánh không, hoặc chấp tánh luôn luôn xả khác bản tánh không; hoặc chấp trí Nhất thiết khác bản tánh không, hoặc chấp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khác bản tánh không; hoặc chấp quả Dự lưu khác bản tánh không, hoặc chấp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác khác bản tánh không; hoặc chấp tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không, hoặc chấp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không.

Này Thiện Hiện, các phàm phu ngu si ấy chấp các pháp khác với bản tánh không rồi, chẳng biết như thật về thọ, tướng, hành, thức; vì chẳng biết nên chấp trước sắc, chấp trước thọ, tướng, hành, thức; vì

chấp trước nên đối với sắc chấp có ngã và ngã sở, đối với thọ, tưởng, hành, thức chấp có ngã và ngã sở. Vì vọng chấp nên tham đắm các vật trong ngoài, thọ nhận sắc, thọ, tưởng, hành, thức của thân sau. Bởi vậy chẳng thể giải thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết sâu buồn khổ não của các nẻo, qua lại trong ba cõi, luân chuyển vô cùng. Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát an trú nơi bản tánh không Ba-la-mật-đa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng chấp sắc, cũng chẳng hoại sắc hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng hoại thọ, tưởng, hành, thức hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhãn xứ, cũng chẳng hoại nhãn xứ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp sắc xứ, cũng chẳng hoại sắc xứ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhãn giới, cũng chẳng hoại nhãn giới hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp sắc giới, cũng chẳng hoại sắc giới hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhãn thức giới, cũng chẳng hoại nhãn thức giới hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhãn xúc, cũng chẳng hoại nhãn xúc hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng hoại các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng hoại các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp địa giới, cũng chẳng hoại địa giới hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng hoại thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp nhân duyên, cũng chẳng hoại nhân duyên hoặc không hoặc chẳng

không; chẳng chấp đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng chẳng hoại đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp các pháp từ duyên sinh ra, cũng chẳng hoại các pháp từ duyên sinh ra hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp vô minh, cũng chẳng hoại vô minh hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, cũng chẳng hoại hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng hoại Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng hoại Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp pháp không bên trong, cũng chẳng hoại pháp không bên trong hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng hoại pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp bốn Niệm trụ, cũng chẳng hoại bốn Niệm trụ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, cũng chẳng hoại bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp Thánh đế khổ, cũng chẳng hoại Thánh đế khổ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng hoại Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp bốn Tịch lự, cũng chẳng hoại bốn Tịch lự hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng chẳng hoại bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp tám Giải thoát, cũng chẳng hoại tám Giải thoát hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng chẳng hoại tám

Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng hoại tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng hoại tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng hoại pháp môn giải thoát Không hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng chẳng hoại pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp bậc Cực hỷ, cũng chẳng hoại bậc Cực hỷ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng hoại bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp năm loại mắt, cũng chẳng hoại năm loại mắt hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp sáu phép thần thông, cũng chẳng hoại sáu phép thần thông hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp mười lực của Phật, cũng chẳng hoại mười lực của Phật hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng hoại bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng chẳng hoại ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng chẳng hoại tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp pháp không quên mất, cũng chẳng hoại pháp không quên mất hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp tánh luôn luôn xả, cũng chẳng hoại tánh luôn luôn xả hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp trí Nhất thiết, cũng chẳng hoại trí Nhất thiết hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng chẳng hoại trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp quả Dự lưu, cũng chẳng hoại quả Dự lưu hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc không hoặc chẳng không; chẳng chấp tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc

không hoặc chẳng không; chẳng chấp quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, cũng chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc không hoặc chẳng không. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, cho đây là sắc, đây là không; thọ, tưởng, hành, thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ, tưởng, hành, thức, cho đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là không.

Nay Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xứ, cho đây là nhãn xứ, đây là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, đây là không.

Nay Thiện Hiện, sắc xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc xứ, cho đây là sắc xứ, đây là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cho đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đây là không.

Nay Thiện Hiện, nhãn giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn giới, cho đây là nhãn giới, đây là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, đây là không.

Nay Thiện Hiện, sắc giới chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc giới, cho đây là sắc giới, đây là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cho đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, đây là không.

Nay Thiện Hiện, nhãn thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn thức giới, cho đây là nhãn thức giới, đây là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, đây là không.

Nay Thiện Hiện, nhãn xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc, cho đây là nhãn xúc, đây là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, đây là không.

Nay Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng hoại không,

không chẳng hoại các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cho đây là các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, đây là không.

Này Thiện Hiện, địa giới chẳng hoại không, không chẳng hoại địa giới, cho đây là địa giới, đây là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cho đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đây là không.

Này Thiện Hiện, nhân duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại nhân duyên, cho đây là nhân duyên, đây là không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cho đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đây là không.

Này Thiện Hiện, các pháp từ duyên sinh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các pháp từ duyên sinh ra, cho đây là các pháp từ duyên sinh ra, đây là không.

Này Thiện Hiện, vô minh chẳng hoại không, không chẳng hoại vô minh, cho đây là vô minh, đây là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng hoại không, không chẳng hoại hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, cho đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, đây là không.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng hoại không, không chẳng hoại Bồ thí ba-la-mật-đa, cho đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hoại không, không chẳng hoại Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là không.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không bên trong, cho đây là pháp không bên trong, đây là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không

không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, cho đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đây là không.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn Niệm trụ, cho đây là bốn Niệm trụ, đây là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, cho đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, đây là không.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng hoại không, không chẳng hoại Thánh đế khổ, cho đây là Thánh đế khổ, đây là không; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hoại không, không chẳng hoại Thánh đế tập, diệt, đạo, cho đây là Thánh đế tập, diệt, đạo, đây là không.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩn lự chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn Tĩn lự, cho đây là bốn Tĩn lự, đây là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cho đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đây là không.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng hoại không, không chẳng hoại tám Giải thoát, cho đây là tám Giải thoát, đây là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, cho đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, đây là không.

Này Thiện Hiện, pháp môn Đà-la-ni chẳng hoại không, không

chẳng hoại pháp môn Đà-la-ni, cho đây là pháp môn Đà-la-ni, đây là không; pháp môn Tam-ma-địa chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn Tam-ma-địa, cho đây là pháp môn Tam-ma-địa, đây là không.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn giải thoát Không, cho đây là pháp môn giải thoát Không, đây là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cho đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, đây là không.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ chẳng hoại không, không chẳng hoại bậc Cực hỷ, cho đây là bậc Cực hỷ, đây là không; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng hoại không, không chẳng hoại bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, cho đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, đây là không.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng hoại không, không chẳng hoại năm loại mắt, cho đây là năm loại mắt, đây là không; sáu phép thần thông chẳng hoại không, không chẳng hoại sáu phép thần thông, cho đây là sáu phép thần thông, đây là không.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại mười lực của Phật, cho đây là mười lực của Phật, đây là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cho đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đây là không.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chẳng hoại không, không chẳng hoại ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cho đây là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, đây là không; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng hoại không, không chẳng hoại tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cho đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, đây là không.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không quên mất, cho đây là pháp không quên mất, đây là không; tánh luôn luôn xả chẳng hoại không, không chẳng hoại tánh luôn luôn xả, cho đây là tánh luôn luôn xả, đây là không.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng hoại không, không chẳng hoại trí Nhất thiết, cho đây là trí Nhất thiết, đây là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng hoại không, không chẳng hoại trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cho đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đây là không.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Dự lưu, cho đây là quả Dự lưu, đây là không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cho đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, đây là không.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cho đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là không; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cho đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là không.

Này Thiện Hiện, thí như hư không chẳng hoại hư không, cảnh giới hư không bên trong chẳng hoại cảnh giới hư không bên ngoài, cảnh giới hư không bên ngoài chẳng hoại cảnh giới hư không bên trong. Như vậy, này Thiện Hiện, sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, sắc xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, nhãn giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, sắc giới chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, nhãn thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, nhãn xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, địa giới chẳng hoại không, không chẳng hoại địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, nhân duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là

không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, các pháp từ duyên sinh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các pháp từ duyên sinh ra, cho đây là 1, đây là không.

Này Thiện Hiện, vô minh chẳng hoại không, không chẳng hoại vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng hoại không, không chẳng hoại hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng hoại không, không chẳng hoại Bồ thí ba-la-mật-đa; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hoại không, không chẳng hoại Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không bên trong; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn Niệm trụ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng hoại không, không chẳng hoại Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hoại không, không

chẳng hoại Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn Tĩnh lự; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, tám Giải thoát chẳng hoại không, không chẳng hoại tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, pháp môn Đà-la-ni chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn Đà-la-ni; pháp môn Tam-ma-địa chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn giải thoát Không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, bậc Cực hỷ chẳng hoại không, không chẳng hoại bậc Cực hỷ; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng hoại không, không chẳng hoại bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng hoại không, không chẳng hoại năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng hoại không, không chẳng hoại sáu phép thần thông. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chẳng hoại không, không chẳng hoại ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng hoại không, không chẳng hoại tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, pháp không quên mất chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng hoại không, không chẳng hoại tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, trí Nhất thiết chẳng hoại không, không chẳng hoại trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng hoại không, không chẳng hoại trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, quả Dự lưu chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cho đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là không; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, cho đây là không, đây là bất không.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 390

Phẩm 70: CHĂNG THỂ ĐỘNG (5)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là bản tánh không, trong bản tánh không ấy hoàn toàn không có sai biệt, thì các Đại Bồ-tát an trú ở đâu để phát khởi tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, với lời nguyện rằng: Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có hai hình tướng, chẳng phải là hai hành tướng để có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có hai hình tướng, chẳng phải là hai hành tướng để có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Bồ-đề không hai, cũng không phân biệt. Nếu đối với Bồ-đề mà hành hai tướng, có phân biệt thì chắc chắn không có thể chứng đắc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với Bồ-đề chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không trụ vào đâu để phát khởi tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không có đối tượng hành hóa thì có thể chứng đạt quả vị đại giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đối tượng mong đạt đến của các Đại Bồ-tát là quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng đắc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hiện đạt được sự giác ngộ, hoàn toàn không có đối tượng để hành hóa. Đó là chẳng hành sắc,

cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hành nhãn xứ, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng hành sắc xứ, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hành nhân duyên, cũng chẳng hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng hành các pháp từ duyên sinh ra; chẳng hành vô minh, cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng hành Bố thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không bên trong, cũng chẳng hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hành bốn Niệm trụ, cũng chẳng hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng hành Thánh đế khổ, cũng chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hành bốn Tĩn lự, cũng chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng hành tám Giải thoát, cũng chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hành pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng hành bậc Cực hỷ, cũng chẳng hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng hành năm loại mắt, cũng chẳng hành sáu phép thần

thông; chẳng hành mười lực của Phật, cũng chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng chẳng hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng hành pháp không quên mất, cũng chẳng hành tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí Nhất thiết, cũng chẳng hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng hành quả Dự lưu, cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát hiện đạt được sự giác ngộ, chẳng duyên vào danh, tiếng để chấp nơi ngã, ngã sở, nghĩa là chẳng nghĩ thế này: Ta hành sắc, ta hành thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhãn xứ, ta hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng chẳng nghĩ là ta hành sắc xứ, ta hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhãn giới, ta hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng chẳng nghĩ là ta hành sắc giới, ta hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhãn thức giới, ta hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhãn xúc, ta hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng chẳng nghĩ là ta hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, ta hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; cũng chẳng nghĩ là ta hành địa giới, ta hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng chẳng nghĩ là ta hành nhân duyên, ta hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng chẳng nghĩ là ta hành các pháp từ duyên sinh ra; cũng chẳng nghĩ là ta hành vô minh, ta hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; cũng chẳng nghĩ là ta hành Bồ thí ba-la-mật-đa, ta hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng nghĩ là ta hành pháp không bên trong, ta hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp

không không tánh tự tánh; cũng chẳng nghĩ là ta hành bốn Niệm trụ, ta hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng nghĩ là ta hành Thánh đế khổ, ta hành Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng nghĩ là ta hành bốn Tịch lực, ta hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng chẳng nghĩ là ta hành tám Giải thoát, ta hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng chẳng nghĩ là ta hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, ta hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng nghĩ là ta hành pháp môn giải thoát Không, ta hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng chẳng nghĩ là ta hành bậc Cực hỷ, ta hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng chẳng nghĩ là ta hành năm loại mắt, ta hành sáu phép thần thông; cũng chẳng nghĩ là ta hành mười lực của Phật, ta hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng nghĩ là ta hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, ta hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; cũng chẳng nghĩ là ta hành pháp không quên mất, ta hành tánh luôn luôn xả; cũng chẳng nghĩ là ta hành trí Nhất thiết, ta hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng nghĩ là ta hành quả Dự lưu, ta hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng chẳng nghĩ là ta hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, ta hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hiện đạt được sự giác ngộ, chẳng phải thủ mà hành, chẳng phải xả mà hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát hiện đạt được sự giác ngộ, chẳng thủ mà hành, chẳng xả mà hành thì các Đại Bồ-tát ấy sẽ hành ở chỗ nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các hóa thân cả Phật hiện đạt được sự giác ngộ sẽ hành ở chỗ nào, có phải thủ mà hành, có phải xả mà hành chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Các hóa thân

của Phật đúng là không thật có thì sao có thể nói là hiện đạt được sự giác ngộ có đối tượng, nơi chốn hành hóa hoặc thủ hoặc xả?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Sự giác ngộ trong mộng của các A-la-hán, sẽ hành chỗ nào, có phải thủ mà hành có phải xả mà hành chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Các A-la-hán, các lậu đã vĩnh viễn dứt sạch, các thứ hôn trầm, thù miên, các loại phiền não trói buộc, che lấp đều diệt, rốt ráo không mộng thì làm sao sẽ có sự giác ngộ trong mộng, có đối tượng, nơi chốn hành hóa hoặc thủ hoặc xả?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện đạt được sự giác ngộ cũng giống như thế, chẳng phải thủ mà hành, chẳng phải xả mà hành, hoàn toàn không có chỗ hành, vì bản tánh không vậy.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện đạt đến sự giác ngộ, chẳng phải thủ mà hành, chẳng phải xả mà hành, hoàn toàn không có chốn hành hóa, nghĩa là chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hành nhãn xứ, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng hành sắc xứ, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hành nhân duyên, cũng chẳng hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng hành các pháp từ duyên sinh ra; chẳng hành vô minh, cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng hành Bồ

thí ba-la-mật-đa, cũng chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không bên trong, cũng chẳng hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hành bốn Niệm trụ, cũng chẳng hành bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng hành Thánh đế khổ, cũng chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hành bốn Tĩnh lự, cũng chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng hành tám Giải thoát, cũng chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hành pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng hành bậc Cực hỷ, cũng chẳng hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân; chẳng hành năm loại mắt, cũng chẳng hành sáu phép thần thông; chẳng hành mười lực của Phật, cũng chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng chẳng hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng hành pháp không quên mất, cũng chẳng hành tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí Nhất thiết, cũng chẳng hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng hành quả Dự lưu, cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì Bạch Thế Tôn, há chẳng phải Đại Bồ-tát chẳng hành Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không bên trong, chẳng hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không

vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hành bốn Niệm trụ, chẳng hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng hành Thánh đế khổ, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hành bốn Tịch lự, chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng hành tám Giải thoát, chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hành pháp môn giải thoát Không, chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chẳng hành bậc Cực hỷ, chẳng hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng hành năm loại mắt, chẳng hành sáu phép thần thông; chẳng hành mười lực của Phật, chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chẳng hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng hành pháp không quên mất, chẳng hành tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí Nhất thiết, chẳng hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng an trú nơi thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, không phải như vậy! Các Đại Bồ-tát hiện đạt được sự giác ngộ, tuy không có chốn hành hóa nhưng các Đại Bồ-tát cần phải hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cần phải hành pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả

pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cần phải hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cần phải hành Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cần phải hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cần phải hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cần phải hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cần phải hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; cần phải hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cần phải hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; cần phải hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cần phải hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; cần phải hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cần phải hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cần phải an trú nơi thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hiện đạt được sự giác ngộ, nếu không có chốn hành hóa thì sẽ không có Đại Bồ-tát, chẳng an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng an trú nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi pháp không bên trong, chẳng an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi bốn Niệm trụ, chẳng an trú nơi bốn

Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi Thánh đế khổ, chẳng an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi bốn Tịch lự, chẳng an trú nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi tám Giải thoát, chẳng an trú nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng an trú nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi pháp môn giải thoát Không, chẳng an trú nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chẳng an trú nơi bậc Cực hỷ, chẳng an trú nơi bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi năm loại mắt, chẳng an trú nơi sáu phép thần thông, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi mười lực của Phật, chẳng an trú nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chẳng an trú nơi tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi pháp không quên mất, chẳng an trú nơi tánh luôn luôn xả, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi trí Nhất thiết, chẳng an trú nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; chẳng an trú nơi thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật tu tập lâu dài khiến được viên mãn, để đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, không phải thế! Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hiện đạt được sự giác ngộ, tuy không có chốn hành hóa, nhưng các Đại Bồ-tát cần phải an trú nơi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không

lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; cần phải an trú nơi bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi năm loại mắt, sáu phép thần thông, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tu tập lâu dài khiến được viên mãn; cần phải an trú nơi thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật tu tập lâu dài khiến được viên mãn, mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu tập các căn lành chưa thật sự viên mãn thì chẳng bao giờ chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị

Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiên Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên an trú nơi bản tánh không của sắc, nên an trú nơi bản tánh không của thọ, tưởng, hành, thức; nên an trú nơi bản tánh không của nhãn xứ, nên an trú nơi bản tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nên an trú nơi bản tánh không của sắc xứ, nên an trú nơi bản tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nên an trú nơi bản tánh không của nhãn giới, nên an trú nơi bản tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nên an trú nơi bản tánh không của sắc giới, nên an trú nơi bản tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nên an trú nơi bản tánh không của nhãn thức giới, nên an trú nơi bản tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nên an trú nơi bản tánh không của nhãn xúc, nên an trú nơi bản tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nên an trú nơi bản tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nên an trú nơi bản tánh không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; nên an trú nơi bản tánh không của địa giới, nên an trú nơi bản tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; nên an trú nơi bản tánh không của nhân duyên, nên an trú nơi bản tánh không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; nên an trú nơi bản tánh không của các pháp từ duyên sinh ra; nên an trú nơi bản tánh không của vô minh, nên an trú nơi bản tánh không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; nên an trú nơi bản tánh không của Bồ thí ba-la-mật-đa, nên an trú nơi bản tánh không của Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên an trú nơi bản tánh không của pháp không bên trong, nên an trú nơi bản tánh không của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên an trú nơi bản tánh không của bốn Niệm trụ, nên an trú nơi bản tánh không của bốn Chánh đoạn, bốn

Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; nên an trú nơi bản tánh không của Thánh đế khổ, nên an trú nơi bản tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo; nên an trú nơi bản tánh không của bốn Tịch lự, nên an trú nơi bản tánh không của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nên an trú nơi bản tánh không của tám Giải thoát, nên an trú nơi bản tánh không của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nên an trú nơi bản tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên an trú nơi bản tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nên an trú nơi bản tánh không của pháp môn giải thoát Không, nên an trú nơi bản tánh không của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nên an trú nơi bản tánh không của bậc Cực hỷ, nên an trú nơi bản tánh không của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nên an trú nơi bản tánh không của năm loại mắt, nên an trú nơi bản tánh không của sáu phép thần thông; nên an trú nơi bản tánh không của mười lực của Phật, nên an trú nơi bản tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nên an trú nơi bản tánh không của ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, nên an trú nơi bản tánh không của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nên an trú nơi bản tánh không của pháp không quên mất, nên an trú nơi bản tánh không của tánh luôn luôn xả; nên an trú nơi bản tánh không của trí Nhất thiết, nên an trú nơi bản tánh không của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nên an trú nơi bản tánh không của quả Dự lưu, nên an trú nơi bản tánh không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; nên an trú nơi bản tánh không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nên an trú nơi bản tánh không của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; nên an trú nơi bản tánh không của tất cả các pháp; nên an trú nơi bản tánh không của tất cả hữu tình, tu tập các công đức khiến được viên mãn rồi thì mới chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, bản tánh không của các pháp ấy và bản tánh không của hữu tình vô cùng tịch tĩnh, không có pháp nhỏ nào có thể tăng, có thể giảm, có thể sinh, có thể diệt, có thể đoạn, có thể thường, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể đắc quả, có thể hiện quán.

Này Thiện Hiện, nên biết, Đại Bồ-tát nương vào thế tục mà nói, nêu bày các pháp, cho nên nói tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về bản tánh không rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chứ chẳng phải là nương vào chân thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong chân thắng nghĩa, không có sắc có thể nắm bắt được, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được; không có nhãn xứ có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được; không có sắc xứ có thể nắm bắt được, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được; không có nhãn giới có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới có thể nắm bắt được, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được; không có nhãn thức giới có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được; không có nhãn xúc có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có địa giới có thể nắm bắt được, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được; không có nhân duyên có thể nắm bắt được, cũng không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được; không có các pháp từ duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có vô minh có thể nắm bắt được, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể nắm bắt được; không có Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được, cũng không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không bên trong có thể nắm bắt được, cũng không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không

có bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được, cũng không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ có thể nắm bắt được, cũng không có Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn Tịch lự có thể nắm bắt được, cũng không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được; không có tám Giải thoát có thể nắm bắt được, cũng không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được, cũng không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát Không có thể nắm bắt được, cũng không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được; không có bậc Cực hỷ có thể nắm bắt được, cũng không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt có thể nắm bắt được, cũng không có sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; không có mười lực của Phật có thể nắm bắt được, cũng không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; không có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ có thể nắm bắt được, cũng không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất có thể nắm bắt được, cũng không có tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí Nhất thiết có thể nắm bắt được, cũng không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có quả Dự lưu có thể nắm bắt được, cũng không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác có thể nắm bắt được; không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không có người hành hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có người hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các pháp như thế, đều nương vào ngôn từ của thế tục mà nêu bày, diễn đạt chứ chẳng nương vào thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm, tuy dốc hết tâm lực vì các hữu tình hành hạnh

Bồ-đề, nhưng đối với tâm này hoàn toàn không có sở đắc, đối với các hữu tình cũng không có sở đắc, đối với đại Bồ-đề cũng không có sở đắc, đối với Phật, Bồ-tát cũng không có sở đắc.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc, đều chẳng thể nắm bắt được thì tại sao Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề, tại sao có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Khi trước, ông nương vào lãnh vực đoạn mà đoạn trừ các phiền não, được căn vô lậu, an trú nơi định không gián đoạn, đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì khi ấy ông có thấy hữu tình, hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, nếu khi đó ông hoàn toàn không có sở đắc thì tại sao nói là đắc quả A-la-hán?

Thiện Hiện đáp:

– Vì nương vào thế tục mà nói, chẳng dựa vào thắng nghĩa.

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, nương vào thế tục mà nói, hành hạnh Bồ-đề và đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chứ chẳng dựa vào thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện, vì nương vào thế tục nên nêu bày có sắc, nêu bày có thọ, tưởng, hành, thức; vì nương vào thế tục nên nêu bày có nhãn xứ, nêu bày có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; vì nương vào thế tục nên nêu bày có sắc xứ, nêu bày có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; vì nương vào thế tục nên nêu bày có nhãn giới, nêu bày có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; vì nương vào thế tục nên nêu bày có sắc giới, nêu bày có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; vì nương vào thế tục nên nêu bày có nhãn thức giới, nêu bày có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; vì nương vào thế tục nên nêu bày có nhãn xúc, nêu bày có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; vì nương vào thế tục nên nêu bày có các thọ do

nhãn xúc làm duyên sinh ra, nêu bày có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; vì nương vào thế tục nên nêu bày có địa giới, nêu bày có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vì nương vào thế tục nên nêu bày có nhân duyên, nêu bày có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; vì nương vào thế tục nên nêu bày có các pháp từ duyên sinh ra; vì nương vào thế tục nên nêu bày có vô minh, nêu bày có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; vì nương vào thế tục nên nêu bày có Bồ thí ba-la-mật-đa, nêu bày có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì nương vào thế tục nên nêu bày có pháp không bên trong, nêu bày có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì nương vào thế tục nên nêu bày có bốn Niệm trụ, nêu bày có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; vì nương vào thế tục nên nêu bày có Thánh đế khổ, nêu bày có Thánh đế tập, diệt, đạo; vì nương vào thế tục nên nêu bày có bốn Tinh lự, nêu bày có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vì nương vào thế tục nên nêu bày có tám Giải thoát, nêu bày có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vì nương vào thế tục nên nêu bày có tất cả pháp môn Đà-la-ni, nêu bày có tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì nương vào thế tục nên nêu bày có pháp môn giải thoát Không, nêu bày có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; vì nương vào thế tục nên nêu bày có bậc Cực hỷ, nêu bày có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì nương vào thế tục nên nêu bày có năm loại mắt, nêu bày có sáu phép thần thông; vì nương vào thế tục nên nêu bày có mười lực của Phật, nêu bày có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì nương vào thế tục nên nêu bày

có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, nêu bày có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; vì nương vào thế tục nên nêu bày có pháp không quên mất, nêu bày có tánh luôn luôn xả; vì nương vào thế tục nên nêu bày có trí Nhất thiết, nêu bày có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vì nương vào thế tục nên nêu bày có quả Dự lưu, nêu bày có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; vì nương vào thế tục nên nêu bày có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nêu bày có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; vì nương vào thế tục nên nêu bày có hữu tình, nêu bày có Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn, chứ chẳng dựa vào thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng thấy có pháp nào có thể ở nơi quả vị Giác ngộ cao tột mà có tăng có giảm, có thêm có bớt, vì tất cả pháp đều là bản tánh không vậy.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp, quán bản tánh không hãy còn chẳng thể nắm bắt được, huống là mới phát tâm mà có thể nắm bắt được; huống là tu Bồ thí ba-la-mật-đa mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có cái có thể nắm bắt được; huống là an trú nơi pháp không bên trong mà có cái có thể nắm bắt được, huống là an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu bốn Niệm trụ mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà có cái có thể nắm bắt được; huống là an trú nơi Thánh đế khổ mà có cái có thể nắm bắt được, huống là an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu bốn Tĩnh lự mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu tám Giải thoát mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà có cái có thể nắm bắt

được; huống là tu pháp môn Đà-la-ni mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu pháp môn Tam-ma-địa mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu pháp môn giải thoát Không mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu bậc Cực hỷ mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu năm loại mắt mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu sáu phép thần thông mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu mười lực của Phật mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu pháp không quên mất mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu tánh luôn luôn xả mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu trí Nhất thiết mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà có cái có thể nắm bắt được; huống là tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà có cái có thể nắm bắt được, huống là tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà có cái có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ở nơi đối tượng tu tập, an trú nơi tất cả Pháp Phật mà có sở đắc thì đó là việc không có.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành quả vị Giác ngộ cao tột, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi ích cho hữu tình thường không gián đoạn.

M

Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp

không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tịch lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; tu hành theo con đường của Bồ-tát như thế mà chưa viên mãn, chẳng chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột thì bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát tu tập theo con đường của Bồ-tát được viên mãn có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng đắc sự bố thí, chẳng đắc chủ thể thí, chẳng đắc đối tượng được thí, chẳng đắc việc làm ấy, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu đạo Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa,

với phương tiện thiện xảo khi tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng đắc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như vậy mà hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi an trú nơi pháp không bên trong chẳng đắc pháp không bên trong, chẳng đắc chủ thể an trú, chẳng đắc đối tượng được an trú, chẳng đắc việc làm ấy, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà an trú nơi pháp không bên trong, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng đắc pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng đắc chủ thể an trú, chẳng đắc đối tượng được an trú, chẳng đắc việc làm ấy, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn sự tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi tu hành bốn Niệm trụ chẳng đắc bốn

Niệm trụ, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn Niệm trụ, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng đắc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 391

Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (2)

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi an trú nơi Thánh đế khổ chẳng đắc Thánh đế khổ, chẳng đắc chủ thể an trú, chẳng đắc đối tượng được an trú, chẳng đắc việc an trú, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà an trú nơi Thánh đế khổ, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi tu Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng đắc Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắc chủ thể an trú, chẳng đắc đối tượng được an trú, chẳng đắc việc an trú, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu bốn Tĩnh lự, chẳng đắc bốn Tĩnh lự, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn Tĩnh lự, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng đắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành tám Giải thoát, chẳng đắc tám Giải thoát, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám Giải thoát, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng đắc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa,

với phương tiện thiện xảo, khi tu hành pháp môn giải thoát Không, chẳng đắc pháp môn giải thoát Không, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu pháp môn giải thoát Không, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng đắc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành bậc Cực hỷ, chẳng đắc bậc Cực hỷ, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bậc Cực hỷ, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng đắc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành năm loại mắt, chẳng đắc năm loại mắt, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu năm loại mắt, thì Đại

Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành sáu phép thần thông, chẳng đắc sáu phép thần thông, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu sáu phép thần thông, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành mười lực của Phật, chẳng đắc mười lực của Phật, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu mười lực của Phật, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chẳng đắc ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa,

với phương tiện thiện xảo, khi tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, chẳng đắc tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành pháp không quên mất, chẳng đắc pháp không quên mất, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu pháp không quên mất, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành tánh luôn luôn xả, chẳng đắc tánh luôn luôn xả, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tánh luôn luôn xả, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành trí Nhất thiết, chẳng đắc trí Nhất thiết, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu trí Nhất thiết, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng đắc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của

Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, khi tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắc chủ thể tu, chẳng đắc đối tượng tu, chẳng đắc việc tu, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì Đại Bồ-tát ấy có thể thành tựu viên mãn việc tu tập theo con đường của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tu tập theo con đường của Bồ-tát khiến được viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng mãnh đốc sức tu tập theo con đường của Bồ-tát?

Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp sắc, chẳng ly tán sắc; chẳng hòa hợp thọ, tưởng, hành, thức, chẳng ly tán thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp nhãn xứ, chẳng ly tán nhãn xứ; chẳng hòa hợp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng ly tán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp sắc xứ, chẳng ly tán sắc xứ; chẳng hòa hợp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng ly tán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp nhãn giới, chẳng ly tán nhãn giới; chẳng hòa hợp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng ly tán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp sắc giới, chẳng ly tán sắc giới; chẳng hòa hợp thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng ly tán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp nhãn thức giới, chẳng ly tán nhãn thức giới; chẳng hòa hợp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng ly tán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp nhãn xúc, chẳng ly tán nhãn xúc; chẳng hòa hợp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng ly tán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng ly tán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra; chẳng hòa hợp các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng ly tán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp địa giới, chẳng ly tán địa giới; chẳng hòa hợp thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng ly tán thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì các

pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp nhân duyên, chẳng ly tán nhân duyên; chẳng hòa hợp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, chẳng ly tán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp các pháp từ duyên sinh ra, chẳng ly tán các pháp từ duyên sinh ra. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp vô minh, chẳng ly tán vô minh; chẳng hòa hợp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng ly tán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng ly tán Bồ thí ba-la-mật-đa; chẳng hòa hợp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng ly tán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp pháp không bên trong, chẳng ly tán pháp không bên trong; chẳng hòa hợp pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng ly tán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp bốn Niệm trụ, chẳng ly tán bốn Niệm trụ; chẳng hòa hợp bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng ly tán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp Thánh đế khổ, chẳng ly tán Thánh đế khổ; chẳng hòa hợp Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng ly tán Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp bốn Tĩnh lự, chẳng ly tán bốn Tĩnh lự; chẳng hòa hợp bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng ly tán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp tám Giải thoát, chẳng ly tán tám Giải thoát; chẳng hòa hợp tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng ly tán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp pháp môn Đà-la-ni, chẳng ly tán pháp môn Đà-la-ni; chẳng hòa hợp pháp môn Tam-ma-địa, chẳng ly tán pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp pháp môn giải thoát Không, chẳng ly tán pháp môn giải thoát Không; chẳng hòa hợp pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng ly tán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp bậc Cực hỷ, chẳng ly tán

bậc Cực hỷ; chẳng hòa hợp bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng ly tán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp năm loại mắt, chẳng ly tán năm loại mắt; chẳng hòa hợp sáu phép thần thông, chẳng ly tán sáu phép thần thông. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp mười lực của Phật, chẳng ly tán mười lực của Phật; chẳng hòa hợp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng ly tán bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chẳng ly tán ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; chẳng hòa hợp tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, chẳng ly tán tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp pháp không quên mất, chẳng ly tán pháp không quên mất; chẳng hòa hợp tánh luôn luôn xả, chẳng ly tán tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp trí Nhất thiết, chẳng ly tán trí Nhất thiết; chẳng hòa hợp trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng ly tán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp quả Dự lưu, chẳng ly

tán quả Dự lưu; chẳng hòa hợp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, chẳng ly tán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, chẳng hòa hợp tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng ly tán tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng hòa hợp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng ly tán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán.

Này Xá-lợi Tử, như thế là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa dùng mãnh đốc sức tu đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp hoàn toàn không có tự tánh để có thể hòa hợp, ly tán thì tại sao Đại Bồ-tát nêu dẫn, phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến các Đại Bồ-tát ở trong đó tu học?

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng bao giờ có thể đạt được đối tượng mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng bao giờ có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, đối tượng mong đạt tới của các Đại Bồ-tát là quả vị Giác ngộ cao tột cần phải có phương tiện thiện xảo mới có thể chứng đắc, chứ chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu thấy có tự tánh của các pháp có thể nắm bắt được thì nên có thể chấp thủ, nhưng chẳng thấy có tự tánh của các pháp có thể nắm bắt được thì sẽ chấp giữ cái gì, nghĩa là chẳng chấp giữ đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là Tĩnh lực ba-la-mật-đa, đây là Tinh tấn ba-la-

mật-đa, đây là An nhẫn ba-la-mật-đa, đây là Tịnh giới ba-la-mật-đa, đây là Bồ thí ba-la-mật-đa; đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là nhân duyên, đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đây là các pháp từ duyên sinh ra; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; đây là Bồ thí ba-la-mật-đa, đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; đây là pháp không bên trong, đây là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là bốn Niệm trụ, đây là bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là bốn Tĩnh lự, đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là tám Giải thoát, đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là pháp môn giải thoát Không, đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đây là bậc Cực hỷ, đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lực của Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đây là pháp

không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; đây là phạm phu; đây là Thanh văn; đây là Độc giác; đây là Bồ-tát; đây là Như Lai.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõ biết như thật về tất cả pháp tánh đều chẳng thể nắm bắt được, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, Tĩnh lực ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, Tinh tấn ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, An nhẫn ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, Tịnh giới ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt; sắc chẳng thể nắm bắt, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt; nhãn xứ chẳng thể nắm bắt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt; sắc xứ chẳng thể nắm bắt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt; nhãn giới chẳng thể nắm bắt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt; sắc giới chẳng thể nắm bắt, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt; nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt; nhãn xúc chẳng thể nắm bắt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt; địa giới chẳng thể nắm bắt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt; nhân duyên chẳng thể nắm bắt, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng thể nắm bắt; các pháp từ duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt; vô minh chẳng thể nắm bắt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng thể nắm bắt; Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt; pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không

tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt; bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt; Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt, Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt; bốn Tĩnh lự chẳng thể nắm bắt, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt; tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt; tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt; pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt; bậc Cực hỷ chẳng thể nắm bắt, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng thể nắm bắt; năm loại mắt chẳng thể nắm bắt, sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt; mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt; ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ chẳng thể nắm bắt, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng thể nắm bắt; pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt, tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt; trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt; quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt; tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt, tất cả phàm phu chẳng thể nắm bắt, tất cả Thanh văn chẳng thể nắm bắt, tất cả Độc giác chẳng thể nắm bắt, tất cả Bồ-tát chẳng thể nắm bắt, tất cả Như Lai chẳng thể nắm bắt.

Này Xá-lợi Tử, Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt ấy tức là Ba-la-mật-đa không chướng ngại; Ba-la-mật-đa không chướng ngại như thế tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học ở trong đó.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, khi học trong đó, còn chẳng đắc sự học, huống là đắc quả vị Giác ngộ cao tột, huống là đắc pháp Bồ-tát, huống là đắc pháp chư Phật, huống là đắc pháp Độc giác, huống là đắc pháp Thanh văn, huống là đắc pháp phàm phu. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì không có một chút pháp nào có tự tánh. Trong pháp không tánh là tự tánh như thế, thì cái gì là pháp phàm phu, cái

gì là pháp Dự lưu, cái gì là pháp Nhất lai, cái gì là pháp Bất hoàn, cái gì là pháp A-la-hán, cái gì là pháp Độc giác, cái gì là pháp Bồ-tát, cái gì là pháp Như Lai?

Này Xá-lợi Tử, các pháp như thế đã chẳng thể nắm bắt được, thì nương vào pháp nào mà có thể nêu bày là có Bồ-đặc-già-la? Bồ-đặc-già-la chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có thể nói đây là phàm phu, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, hoàn toàn chẳng phải thật có thì dựa vào đâu để có thể biết rõ, đây là phàm phu, đây là pháp của phàm phu, đây là Dự lưu, đây là pháp của Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là pháp của Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là pháp của Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là pháp của A-la-hán, đây là Độc giác, đây là pháp của Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là pháp của Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, theo ý ông thì sao? Có phải thật có sắc, thật có thọ, tưởng, hành, thức như các phàm phu ngu si chấp chẳng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có nhãn xứ, thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như các phàm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có sắc xứ, thật có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như các phàm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có nhãn giới, thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như các phàm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên

đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có sắc giới, thật có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như các phạm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có nhãn thức giới, thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như các phạm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có nhãn xúc, thật có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như các phạm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thật có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như các phạm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có địa giới, thật có thủy, hỏa, phong, không, thức giới như các phạm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có nhân duyên, thật có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như các phạm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có các pháp từ duyên sinh ra như các phạm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có vô minh, thật có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như các phạm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên

đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có Bồ thí ba-la-mật-đa, thật có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như các phạm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có pháp không bên trong, thật có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như các phạm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có bốn Niệm trụ, thật có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo như các phạm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có Thánh đế khổ, thật có Thánh đế tập, diệt, đạo như các phạm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có bốn Tĩnh lự, thật có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc như các phạm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có tám Giải thoát, thật có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ như các phạm phu ngu si chấp chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phạm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có tất cả pháp môn Đà-la-ni, thật có tất cả pháp môn Tam-ma-địa như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có pháp môn giải thoát Không, thật có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có bậc Cực hỷ, thật có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có năm loại mắt, thật có sáu phép thần thông như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có mười lực của Phật, thật có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, thật có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có pháp không quên mất, thật có tánh luôn luôn xả như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có trí Nhất thiết, thật có trí Đạo

tướng, trí Nhất thiết tướng như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có quả Dự lưu, thật có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thật có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

–Này Xá-lợi Tử, có phải thật có phàm phu, thật có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như các phàm phu ngu si chấp chằng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỉ do điên đảo mà phàm phu ngu si có chấp như thế.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp đều không có tự tánh, hoàn toàn chẳng phải thật có, nhưng nương theo thế tục phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà tuy giảng nói các pháp, khiến cho họ hiểu biết chân chánh, xa lìa điên đảo.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 392

Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (3)

Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo thế nào mà do diệu lực của phương tiện thiện xảo này, nên tuy quán các pháp đều không có tự tánh, hoàn toàn chẳng phải thật có; nhưng nương vào thế tục, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình nêu giảng các pháp khiến họ được hiểu biết chân chánh, xa lìa điên đảo?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo thế này: Hoàn toàn chẳng thấy có chút pháp thật nào có thể an trú trong đó, do an trú trong đó mà có chướng ngại; vì do chướng ngại nên bị thoái chuyển, do bị thoái chuyển nên tâm yếu đuối; vì tâm yếu đuối nên sinh biếng lười.

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp hoàn toàn không thật sự có, không có ngã, ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, chỉ có tất cả hàng phàm phu ngu si, mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn; chấp trước nhãn xứ, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chấp trước sắc xứ, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chấp trước nhãn giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chấp trước sắc giới, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chấp trước nhãn thức giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chấp trước nhãn xúc, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới, chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chấp trước nhân duyên, chấp trước đẳng vô

gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chấp trước các pháp từ duyên sinh ra; chấp trước vô minh, chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không bên trong, chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chấp trước bốn Niệm trụ, chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chấp trước Thánh đế khổ, chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Tịch lự, chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước tám Giải thoát, chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chấp trước pháp môn giải thoát Không, chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chấp trước bậc Cực hỷ, chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chấp trước năm loại mắt, chấp trước sáu phép thần thông; chấp trước mười lực của Phật, chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, chấp trước tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chấp trước pháp không quên mất, chấp trước tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu, chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chấp trước quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, chấp trước phàm phu, chấp trước Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Xá-lợi Tử, do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp

môn hoàn toàn không thật sự có, không có ngã, ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự an lập như nhà huyền thuật, vì hữu tình thuyết pháp, đó là với người tham lam keo kiệt thì nói bố thí, khiến tu Bố thí ba-la-mật-đa; hoặc người phá giới thì nói tịnh giới, khiến tu Tịnh giới ba-la-mật-đa; hoặc người sân giận thì nói an nhẫn, khiến tu An nhẫn ba-la-mật-đa; hoặc người biếng trễ thì nói tinh tấn, khiến tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; hoặc người tán loạn thì nói tĩnh lự, khiến tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; hoặc người ngu si thì nói Bát-nhã, khiến tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy, an lập hữu tình khiến an trú nơi Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại vì họ nêu giảng Thánh pháp thù thắng có khả năng thoát khỏi sinh tử. Các loài hữu tình nương vào đó mà tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc vào bậc Đại Bồ-tát, hoặc đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tại sao chẳng gọi là người có sở đắc, có nghĩa là các hữu tình thật không có sở hữu mà khiến họ an trú nơi Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại vì họ nêu giảng Thánh pháp thù thắng có khả năng thoát khỏi sinh tử. Các loài hữu tình nương vào đó mà tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc vào bậc Đại Bồ-tát, hoặc đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình chẳng phải có sở đắc. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, vì các Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng thấy thật có hữu tình nhỏ nào có thể nắm bắt được, chỉ có thể tục giả nói là hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi hai đế, vì các hữu tình nêu giảng chánh pháp. Hai đế là gì? Đó là Thế tục đế và Thắng nghĩa đế.

Này Xá-lợi Tử, tuy trong hai đế, hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự nêu bày của hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được, nhưng các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình giảng nói pháp quan trọng. Các loài hữu tình nghe pháp ấy rồi, ở trong hiện pháp hãy còn chẳng đắc ngã, huống hồ là sẽ đắc đối tượng mong đạt tới là quả chứng!

Này Xá-lợi Tử, như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tuy vì các hữu tình thuyết giảng chánh pháp, khiến tu chánh hạnh, chứng đắc quả tu tập, nhưng đối với họ, tâm hoàn toàn không có sở đắc.

Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát này là Đại Bồ-tát chân chính, tuy đối với các pháp chẳng đắc nhất tánh, chẳng đắc dị tánh, chẳng đắc tổng tánh, chẳng đắc biệt tánh, nhưng mang áo giáp đại công đức như thế; do mang áo giáp đại công đức ấy, nên chẳng hiện ở cõi Dục, chẳng hiện ở cõi Sắc, chẳng hiện ở cõi Vô sắc, chẳng hiện ở cõi hữu vi, chẳng hiện ở cõi vô vi. Tuy giáo hóa hữu tình khiến họ thoát ba cõi, nhưng đối với hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, cũng lại chẳng nắm bắt lấy sự nêu bày của hữu tình. Vì sự nêu bày của hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên không buộc không mở; vì không buộc không mở nên không nhiễm, không tịnh; vì không nhiễm, không tịnh nên sự sai biệt của các nẻo chẳng thể biết rõ; vì sự sai biệt của các nẻo chẳng thể rõ biết nên không tạo nghiệp, không dấy phiền não; vì không nghiệp không phiền não nên cũng không có quả báo; đã không có quả báo thì làm sao biết được có ngã và hữu tình lưu chuyển nơi các nẻo, hiện ở trong ba cõi với vô số các loại sai biệt?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Xá-lợi Tử, nếu các loài hữu tình trước có sau không thì Bồ-tát, Như Lai có sự sai lầm; nếu sự sinh tử nơi các cõi trước có sau không thì Bồ-tát, Như Lai cũng có sự sai lầm; trước không, sau có, lý cũng như vậy. Vì thế, này Xá-lợi Tử, Như Lai xuất hiện ở đời hay chẳng xuất hiện ở đời, thì pháp tướng thường trụ không bao giờ chuyển đổi. Vì tất cả pháp, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ, chân như, thật tế, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác giống như hư

không, trong đó, còn không có ngã, không có hữu tình, không có dòng sinh mạng, không có khả năng sinh khởi, không có sự dưỡng dục, không có sự trưởng thành, không có chủ thể luân hồi, không có ý sinh, không có nho đồng, không có khả năng làm việc, không có khả năng khiến người làm việc, không có khả năng tạo nghiệp, không có khả năng khiến người tạo nghiệp, không có khả năng thọ quả báo, không có khả năng khiến người thọ quả báo, không có cái biết, không có cái khiến người biết, không có cái thấy, không có cái khiến người thấy, huống là có sắc, có thọ, tưởng, hành, thức; có nhãn xứ, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; có sắc xứ, có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; có nhãn giới, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; có sắc giới, có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; có nhãn thức giới, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; có nhãn xúc, có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; có địa giới, có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; có các duyên khởi, có pháp duyên sinh, có các chi duyên khởi; đã không có các pháp thuyết giảng như thế, thì làm sao có các cõi sinh tử; các cõi sinh tử đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có việc đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, khiến họ giải thoát, chỉ nương vào thế tục giả nói là có.

Này Xá-lợi Tử, vì các pháp như thế, tự tánh đều là không; các Đại Bồ-tát từ Phật quá khứ đã nghe như thật rồi, vì nhằm giải thoát cho các hữu tình khỏi sự chấp trước điên đảo nên phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi phát tâm hướng đến thì chẳng nghĩ thế này: Ta đối với pháp này, đã chứng đắc, sẽ chứng đắc, khiến cho hữu tình kia đã được độ, sẽ được độ thoát khỏi sự chấp trước các khổ về sinh tử.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy vì nhằm độ thoát cho các hữu tình khỏi sự chấp trước điên đảo nên mang áo giáp công đức, với thế nguyện rộng lớn trang nghiêm, dũng mãnh đốc sức, không có gì luyến tiếc, chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, đối với Bồ-đề thường chẳng khởi do dự: Ta sẽ chứng hay sẽ chẳng chứng? Luôn luôn nghĩ thế này: Ta chắc chắn sẽ chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột, làm các việc lợi ích chân thật cho các hữu tình, đó là khiến họ giải thoát khỏi mê lầm điên đảo, mãi bị lưu chuyển nơi các cõi chịu

khổ trong sinh tử.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát ấy tuy độ thoát cho các hữu tình khỏi mê lầm điên đảo mãi chịu sinh tử nơi các cõi, nhưng không có sở đắc, thì nương vào thế tu nói là có việc ấy.

Này Xá-lợi Tử, như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta dùng thuật như lưới báu của Thiên đế Thích hóa làm vô lượng trăm ngàn ức triệu các loài hữu tình, lại hóa đủ các loại đồ ăn thức uống thượng diệu cho các hóa hữu tình kia ăn uống no đủ; làm việc ấy rồi thì mừng vui xướng lên rằng ta đã đạt được phước đức to lớn.

Này Xá-lợi Tử, theo ý ông thì sao? Nhà ảo thuật ấy, hoặc đệ tử của ông ta có thật khiến cho hữu tình được no đủ chăng?

Xá-lợi Tử đáp:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát cũng giống như thế, từ khi mới phát tâm vì nhằm độ thoát cho các hữu tình nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lực, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành

mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; thành tựu viên mãn con đường giác ngộ lớn lao của Đại Bồ-tát; đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát tuy làm việc như thế, nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc, chẳng nghĩ thế này: Ta dùng pháp này để giáo hóa dẫn dắt các loài hữu tình như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là con đường giác ngộ lớn lao của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát tu hành theo con đường ấy, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm đã tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đã hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã hành pháp không bên trong, đã hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đã hành bốn Niệm trụ, đã hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đã hành Thánh đế khổ, đã hành Thánh đế tập, diệt, đạo; đã hành bốn Tĩn lực, đã hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đã hành tám Giải thoát, đã hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đã hành pháp môn Đà-la-ni, đã hành pháp môn Tam-ma-địa; đã hành pháp môn giải thoát Không, đã hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đã hành bậc Cực hỷ, đã hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động,

bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đã hành năm loại mắt, đã hành sáu phép thần thông; đã hành mười lực của Phật, đã hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đã hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, đã hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đã hành pháp không quên mất, đã hành tánh luôn luôn xả; đã hành trí Nhất thiết, đã hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên pháp Phật khác tất cả đều là con đường tu tập đạt đến giác ngộ lớn lao của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát tu hành theo con đường ấy, với phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mà không có tưởng về hữu tình, về cõi Phật...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, tự hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, ân cần chỉ dạy trao truyền khuyên họ: Các vị thiện nam, chớ nên chấp trước nơi bố thí, nếu chấp trước nơi bố thí thì sẽ lại thọ thân; nếu lại thọ thân thì do đầy mà lần lượt sẽ nhận lấy vô lượng nỗi khổ lớn dữ dội. Này các thiện nam, trong Thắng nghĩa đế hoàn toàn không có bố thí, không có người bố thí, không có người nhận, không có vật bố thí, cũng không có kết quả của sự bố thí. Các pháp như thế đều là bản tánh không. Trong bản tánh không ấy không pháp nào có thể nắm bắt, mà tánh không của các pháp cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tuy đối với hữu tình tự hành bố thí, cũng khuyên người khác bố thí, nhưng đối với sự bố thí, người bố thí, người nhận, vật bố thí, kết quả của sự bố thí đều vô sở đắc. Bồ thí ba-la-mật-đa như thế gọi là Ba-la-mật-đa vô sở đắc. Đại Bồ-tát ấy khi đối với các pháp này không có sở đắc, nhưng với phương tiện thiện xảo có thể giáo hóa hữu tình đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, nương vào pháp bố thí, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình khiến họ được an lạc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí ba-la-mật-đa; sáng suốt tán dương sự hành pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa rồi, hoặc sinh trong dòng dõi lớn đồng với Sát-đế-lợi, hoặc sinh trong dòng dõi lớn đồng với Bà-la-môn, hoặc sinh trong dòng dõi lớn đồng với Trưởng giả, hoặc sinh trong dòng dõi lớn đồng với Cư sĩ; hoặc làm tiểu vương ở trong nước nhỏ, phú quý uy quyền; hoặc làm đại vương ở trong nước lớn, phú quý uy quyền; hoặc làm Chuyển luân vương ở trong bốn châu, phú quý uy quyền.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy sinh vào những nơi tôn quý như thế, dùng bốn nhiếp sự giáo hóa thu phục các hữu tình. Những gì là bốn? Một là Bố thí, hai là Ái ngữ, ba là Lợi hành, bốn là Đồng sự. Đại Bồ-tát ấy khi dùng bốn nhiếp sự giáo hóa thu phục hữu tình, trước hết chỉ dạy cho hữu tình an trú nơi bố thí, từ đó lần lượt khiến an trú nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại khiến an trú nơi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; lại khiến an trú nơi Tam-ma-địa Không, Tam-ma-địa Vô tướng, Tam-ma-địa Vô nguyện. Đại Bồ-tát ấy khiến các hữu tình an trú nơi các pháp thiện như thế rồi, hoặc khiến hưởng nhập Chánh tánh ly sinh, đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến hưởng nhập Chánh tánh ly sinh, lần lượt chứng đắc quả vị Độc giác, hoặc khiến hưởng nhập Chánh tánh ly sinh, lần lượt tu học các bậc của Bồ-tát, mau đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại bảo với họ: Này các thiện nam, nên phát đại nguyện, mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, khiến cho các hữu tình được lợi ích an lạc. Đối tượng chấp trước của các loài hữu tình là các pháp hoàn toàn không có tự tánh, nhưng chỉ vì phân biệt hư vọng điên đảo cho là có. Vì vậy, các người thường nên tinh tấn siêng năng tự đoạn trừ điên đảo, cũng nên chỉ dạy người khác khiến thoát khỏi sinh tử, tự đạt lợi ích, cũng nên chỉ

dạy người khác khiến đạt lợi ích.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nên tu học Bồ thí ba-la-mật-đa như thế; do Bồ thí ba-la-mật-đa này, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt tới cứu cánh chẳng rơi vào nẻo ác, vì muốn nhằm đem lại lợi ích cho các loại hữu tình nên phần nhiều sinh vào cõi người làm Chuyển luân vương. Vì sao? Vì tùy theo diệu lực nơi nhân vun trồng mà đạt được quả như thế. Đó là khi Đại Bồ-tát ấy làm Chuyển luân vương, thấy người xin đến, liền suy nghĩ: Ta vì việc gì mà phải lưu chuyển trong sinh tử, làm Chuyển luân vương? Há chẳng phải ta vì nhằm đem lại lợi lạc cho hữu tình nên ở trong sinh tử, nhận lấy quả báo thù thắng này chứ chẳng do việc nào khác. Nghĩ như thế rồi, bảo người ăn xin: Tùy ông cần việc gì, ta sẽ cho hết; khi ông lấy các vật thì xem như là lấy vật của mình, chớ nên tưởng là của ai khác. Vì sao? Vì ta nhờ các ông mà đạt được lợi lạc, được thọ thân này với bao nhiêu là tài sản, vật dụng được tích chứa, giữ gìn, vậy thì những của cải này là sở hữu của các người, tùy ý mà lấy, hoặc tự sử dụng, hoặc trao cho người khác, chớ có nghi ngại. Đại Bồ-tát ấy khi thương xót các hữu tình như thế, vì tâm đại Bi không còn đối tượng, giới hạn mau được viên mãn: Do tâm đại Bi ấy mau được viên mãn nên tuy thường đem lại lợi lạc cho vô lượng hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn không có sở đắc; lại cũng chẳng nắm bắt lấy quả thù thắng đạt được, thường biết như thật là chỉ do giả tưởng, theo thế tục mà nói, có sự nêu bày lợi lạc cho các hữu tình. Lại biết như thật việc nêu bày ấy đều như tiếng vang, tuy hiện ra tợ hồ như có nhưng không chân thật. Do đó, đối với các pháp hoàn toàn không có chấp thủ.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa như thế. Đó là đối với hữu tình, hoàn toàn không chút luyến tiếc, cho đến có thể bố thí cả thịt xương nơi mình, hướng hồ là chẳng có thể xả bỏ tài sản bên ngoài, đó là các tài sản dùng để giáo hóa dẫn dắt hữu tình, khiến họ mau thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những tài sản gì mà Đại Bồ-tát dùng để giáo hóa dẫn dắt hữu tình, khiến họ mau thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đó là tài sản như Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc tài

sản như Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tài sản là pháp không bên trong, hoặc tài sản là pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc tài sản là bốn Niệm trụ, hoặc tài sản là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc tài sản là Thánh đế khổ, hoặc tài sản là Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc tài sản là bốn Tĩnh lự, hoặc tài sản là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tài sản là tám Giải thoát, hoặc tài sản là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tài sản là pháp môn Đà-la-ni, hoặc tài sản là pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tài sản là pháp môn giải thoát Không, hoặc tài sản là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tài sản là bậc Cực hỷ, hoặc tài sản là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc tài sản là năm loại mắt, hoặc tài sản là sáu phép thần thông; hoặc tài sản là mười lực của Phật, hoặc tài sản là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tài sản là pháp không quên mất, hoặc tài sản là tánh luôn luôn xả; hoặc tài sản là trí Nhất thiết, hoặc tài sản là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc tài sản là quả Dự lưu, hoặc tài sản là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc tài sản là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc tài sản là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, các tài sản như thế dùng để giáo hóa dẫn dắt các hữu tình, khiến mau thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết. Các Đại Bồ-tát thường dùng các loại tài sản như thế để giáo hóa dẫn dắt các hữu tình, khiến mau thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, đạt được lợi ích lớn.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình hành Bồ thí ba-la-mật-đa rồi, nhận thấy các hữu tình hủy phạm tịnh giới, nên thương

xót vô cùng, bảo họ rằng: Các người đều nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ cung cấp đầy đủ; các người cần đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, xe cộ, quạt-ni, trần châu, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, đế thanh, đại thanh, vàng bạc, ngọc bích, loa bối, san hô và các loại châu báu quý giá khác, cùng hương hoa, phướn lọng, thuốc trị bệnh cho đến các vật dụng cần thiết khác ta đều cấp cho không thiếu vật gì. Các người do thiếu thốn các vật dụng cần thiết cho sự sống nên hủy phạm tịnh giới, tạo các nghiệp ác. Ta sẽ tùy theo vật dụng mà các người thiếu như đồ ăn uống cho đến thuốc chữa bệnh và các sự thiếu thốn khác đều sẽ cung cấp. Các người an trú nơi luật nghi, giới, dần dần có thể thoát khỏi vòng khổ não, hoặc nương vào Thanh văn thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Độc giác thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Vô thượng thừa mà được giải thoát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người thọ trì tịnh giới, hết lòng khen ngợi pháp thọ trì tịnh giới, hoan hỷ tán thán người thọ trì tịnh giới.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình an trú nơi tịnh giới, giải thoát khỏi sinh tử, đạt được lợi lạc thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình luôn giận dữ với nhau nên sinh lòng thương xót vô cùng, bảo với họ: Vì duyên cớ gì mà các người giận dữ nhau? Các người nếu do sự thiếu thốn mà cùng nhau gây nên việc ác này, thì nên theo ta mà bày tỏ, ta sẽ giúp cho các người, tùy theo nhu cầu của các người về ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, xe cộ, nô bộc, châu báu, hương hoa, thuốc trị bệnh, nhạc hay, phướn lọng, chuỗi báu, đèn sáng và các thứ vật dụng cần thiết khác, ta đều cấp cho khiến không thiếu thốn. Các người chẳng nên sân giận nhau mà nên tu pháp an nhẫn, cũng khởi từ tâm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu An nhẫn ba-la-mật-đa rồi, muốn khiến cho việc tu tập được vững chắc lại bảo với họ: Nhân duyên tạo nên sân hận hoàn toàn không chắc thật, đều do phân biệt hư vọng mà sinh ra, vì tất cả pháp đều là bản tánh không, vậy các người vì cớ gì mà đối với cái không thật có lại vọng khởi sân hận, nhục mạ nhau, dùng dao

gây tàn hại lẫn nhau. Các người chớ nên dựa vào sự phân biệt hư vọng mà phát sinh giận dữ, tạo các nghiệp ác, sẽ bị đọa vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới và các chốn ác khác, chịu bao nỗi khổ cực bức bách, dữ dội. Các người chớ nên chấp vào sự việc chẳng phải thật có, vọng khởi sân giận, tạo ra các nghiệp tội lỗi ấy. Do tạo nghiệp tội lỗi này mà thân người thấp kém còn khó có thể đạt được, hướng hồ là sinh vào thế giới Phật. Các người nên biết, thân người khó được, đời có Phật khó gặp, sinh lòng tin lại càng khó hơn. Các người hiện nay đã hội đủ các việc, chớ vì sân hận mà để mất hoàn cảnh tốt đẹp. Nếu mất hoàn cảnh tốt đẹp này thì khó cứu. Vì vậy, các người đối với các hữu tình chớ khởi sân giận, nên tu an nhẫn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự hành an nhẫn, cũng khuyên người hành an nhẫn, hết sức tán dương pháp hành an nhẫn, hoan hỷ khen ngợi người hành an nhẫn.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình nhờ đấy, lần lượt, dần dần nương vào ba thừa mà được giải thoát, đó là hoặc nương vào Thanh văn thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Độc giác thừa mà được giải thoát, hoặc nương vào Đại thừa mà được giải thoát.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình thân tâm tâm biếng trễ nên sinh lòng thương xót vô cùng, bảo với họ: Các người vì duyên cớ gì mà chẳng siêng năng tinh tấn tu các pháp thiện lại sinh biếng lười. Họ đáp: Chúng tôi thiếu thốn các thứ vật dụng cho nên đối với việc thiện chẳng chuyên tu được. Bồ-tát bảo: Ta có thể cung cấp cho các người những vật dụng mà các người thiếu. Các người nên chuyên tu pháp Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn... Khi ấy, các hữu tình được vật dụng mà Bồ-tát cấp cho, không còn thiếu thốn vật gì nên thân tâm có thể phát khởi tinh tấn, tu các pháp thiện mau được viên mãn. Do các pháp thiện được viên mãn nên dần dần phát sinh các pháp vô lậu; nhờ các pháp vô lậu nên chứng đắc hoặc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc chứng đắc quả vị Độc giác, hoặc có người hưởng nhập các bậc Bồ-tát, dần dần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự

hành tinh tấn, cũng khuyên người hành tinh tấn, hết sức tán dương pháp hành tinh tấn, hoan hỷ khen ngợi người hành tinh tấn.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, khiến các hữu tình xa lìa biếng trễ siêng tu các việc thiện, mau được giải thoát.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình tâm luôn tán loạn mất chánh niệm, thương xót vô cùng bảo với họ rằng: Các người vì cớ gì chẳng tu tinh lự, tán loạn mất chánh niệm, mãi bị chìm đắm trong sinh tử? Họ trả lời: Chúng tôi thiếu thốn các vật dụng cần thiết cho nên đối với tinh lự chẳng có thể tu tập. Bồ-tát bảo: Ta có thể chu cấp những thứ vật dụng mà các người thiếu. Các người từ nay chẳng nên khởi những suy nghĩ tính toán hư vọng, dựa dẫm bám víu trong ngoài làm nhiều loạn tự tâm. Khi ấy, các hữu tình được vật dụng mà Bồ-tát chu cấp, không còn thiếu thốn nên có thể chế ngự, dứt trừ tâm tưởng hư vọng, nhập tinh lự thứ nhất, dần dần lại nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ tinh lự; nương vào các tinh lự lại có thể phát khởi bốn thứ tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Xả, tinh lự vô lượng là đối tượng được; lại dần dần có thể nhập bốn Định vô sắc; do Tinh lự, Vô lượng, Vô sắc điều phục tâm khiến trở nên nhu hòa, lại tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện... cùng vô số các thứ pháp thiện, tùy theo căn cơ chứng đắc quả vị nơi ba thừa, đó là hoặc chứng đắc Niết-bàn của bậc Độc giác, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự tu tinh lự, cũng khuyên người tu tinh lự, hết lòng tán dương pháp tu tinh lự, hoan hỷ khen ngợi người tu tinh lự.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tinh lự, tạo được lợi ích lớn lao.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình ngu si điên đảo, nên thương xót vô cùng, bảo với họ: Các người vì cớ gì chẳng tu Bát-nhã, luôn ngu si điên đảo, phải bị luân hồi mãi trong sinh tử? Họ trả lời: Chúng tôi

thiếu thốn các thứ vật dụng nên đối với trí tuệ thù thắng chẳng có thể tu tập. Bồ-tát bảo: Ta có thể chu cấp những thứ vật dụng mà các người thiếu, các người nên thọ nhận; trước tiên tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩa là bấy giờ nên quán sát kỹ xem có pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được chăng? Đó là hoặc ngã, hoặc hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu động, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, khả năng khiến người biết, cái thấy, khả năng khiến người thấy có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được chăng? Hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng? Hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được chăng? Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được chăng? Hoặc các pháp từ duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng? Hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể nắm bắt được chăng? Hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa, hoặc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được chăng? Hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được chăng? Hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp môn Đà-la-ni, hoặc pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được chăng? Hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể nắm bắt được chăng? Hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông có thể nắm bắt được chăng? Hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được chăng? Hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được chăng? Hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được chăng? Hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác có thể nắm bắt được chăng? Hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được chăng?

Các hữu tình ấy đã được vật dụng rồi, không còn thiếu thốn nữa, nương vào lời dạy của Bồ-tát, trước hết tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, được viên mãn rồi, lại quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi quán sát kỹ thật tánh của các pháp như trước đã nói đều chẳng thể nắm bắt được; vì chẳng thể nắm bắt được nên không có sự chấp trước; vì không chấp trước nên chẳng thấy có pháp nhỏ nào có sinh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Khi họ đối với các pháp không có sở đắc thì đối với tất cả xứ chẳng khởi phân biệt, nghĩa là chẳng phân biệt đây là địa ngục, đây là bàng sinh, đây là quỷ giới, đây là A-tổ-lạc, đây là người, đây là trời, đây là trì giới, đây là phạm giới, đây là phàm phu, đây là Thánh giả, đây là Dự lưu,

đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Vì dứt hẳn mọi phân biệt như thế, nên tùy theo căn cơ, họ dần dần chứng đắc Niết-bàn của ba thừa, đó là Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa tự tu Bát-nhã, cũng khuyên người tu Bát-nhã, hết lòng tán dương pháp tu Bát-nhã, hoan hỷ khen ngợi người tu Bát-nhã.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành Bát-nhã khiến họ đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại thấy hữu tình, luân hồi trong các cõi chịu vô lượng khổ, chưa được giải thoát, muốn khiến họ thoát khỏi khổ trong sinh tử cho nên trước dùng các loại vật dụng làm lợi ích, sau đó dùng các pháp vô lậu xuất thế, với phương tiện thiện xảo, giáo hóa dẫn dắt họ. Các hữu tình ấy đã được vật dụng không còn thiếu thốn, thân tâm dũng mãnh nhất định có thể an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể tu bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng có thể tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể tu pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể tu pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể tu bậc Cự hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát

quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Các hữu tình ấy do gồm thâu, giữ gìn tu tập các pháp vô lậu nên giải thoát khỏi sinh tử.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, tự hành các pháp vô lậu thù thắng, cũng khuyên người hành các pháp vô lậu thù thắng, hết lòng tán dương sự hành các pháp vô lậu thù thắng, hoan hỷ khen ngợi người hành các pháp vô lậu thù thắng.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng pháp vô lậu giáo hóa dẫn dắt hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, đạt được lợi ích thù thắng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 393

Phẩm 71: ĐEM LẠI SỰ THÀNH TỰU CHO HỮU TÌNH (4)

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không nơi nương tựa, chịu nhiều các thứ khổ não, thiếu thốn mọi bề nên vô cùng thương xót, an ủi họ rằng: Ta có thể làm chỗ nương tựa cho các người, khiến các người thoát khỏi mọi sự đau khổ đang chịu đựng. Các người cần gì, hoặc ăn, hoặc uống, hoặc y phục, hoặc đồ nằm, hoặc xe cộ, hoặc phòng xá, hoặc hương, hoặc hoa, hoặc nô bộc, hoặc châu báu, hoặc nhạc hay, hoặc đèn sáng, hoặc đồ trang sức, hoặc thuốc men, hoặc các thứ vật dụng cần thiết khác, cứ theo ý mà nêu bày, chớ có nghi ngại, ta sẽ theo chỗ cầu xin của các người tùy ý chu cấp, khiến các vật dụng ta cho nên xem như là lấy của mình, chớ tưởng là vật của người khác. Vì sao? Vì từ rất lâu, ta tích chứa của cải vật dụng, chỉ vì các người mà có được lợi lạc, cho nên hiện nay, các người tâm không nên nghi ngại, đối với tài vật này tùy ý nhận lấy; nhận rồi, trước nên thọ dụng chánh đáng, tu các pháp thiện, sau đó, dùng các vật này bố thí cho các hữu tình, cũng khiến họ tu các pháp thiện, đó là khiến tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng khiến an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng khiến tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực,

bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng khiến an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng khiến tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng khiến tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng khiến tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng khiến tu hành pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; cũng khiến tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng khiến tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khiến tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng khiến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát ấy chỉ dạy dẫn dắt các hữu tình rồi, tùy theo căn cơ của họ lại khiến tu tập các pháp vô lậu, hoặc khiến chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến chứng đắc quả vị Độc giác; hoặc khiến chứng nhập các Địa của Bồ-tát, hoặc khiến chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, khiến họ thoát khỏi sinh tử nơi các cõi ác, tùy theo căn cơ mà chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa và con đường tu tập đạt được giác ngộ lớn lao của các Đại Bồ-tát khác, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo, nhận thấy các hữu tình vật dụng thiếu thốn, phiền não thiêu đốt, chẳng có thể tu thiện, nên thương xót bảo họ: Các người nếu vì thiếu thốn vật dụng mà chẳng có thể tu thiện, thì ta nay chu cấp cho các người đồ ăn, uống, y phục và đồ

nằm... đủ các loại vật dụng. Các người chớ dấy khởi nghiệp ác tạo các phiền não, nên dốc tu tập các pháp thiện như Bồ thí...

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, tùy theo căn cơ giáo hóa dẫn dắt các loại hữu tình, người tham lam keo kiệt, khiến họ tu bố thí, đối với thân mạng, tài sản không nên luyến tiếc; các người phá giới khiến tu tịnh giới, có thể thọ trì thực hành mười nẻo nghiệp thiện, an trú nơi giới luật, uy nghi, chẳng phá bỏ, chẳng xuyên tạc, không gây cấu uế, không khiến lẫn lộn, cũng không chấp giữ; các người sân hận, khiến tu an nhẫn, dù bị mắng nhiếc, làm hại tâm không biến đổi; người biếng nhác, khiến tu tinh tấn, quyết lòng tu các pháp thiện như cứu lửa cháy đầu; các người tán loạn khiến tu tĩnh lự; các người ngu si, khiến tu trí tuệ; các người chấp pháp khiến quán pháp không; người có ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề khiến tu hành pháp phần Bồ-đề; người chưa có thể quán bốn Thánh đế khiến tu chánh quán; người không có Tĩnh lự, không có Vô lượng, không có định Vô sắc khiến họ tu tập các pháp ấy; người không có Giải thoát, Thắng xứ... cho đến Biến xứ thì khiến họ tu hành; người chưa đắc pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa khiến họ mau chứng đắc; người chưa đắc pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, khiến họ tu chứng; người chưa nhập địa của Bồ-tát, khiến họ hưởng nhập, mau được viên mãn; người chưa đắc năm loại mắt, sáu phép thần thông thì khiến dần dần tu chứng; người chưa đắc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khiến lần lượt tu chứng; người chưa đắc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khiến lần lượt tu chứng; người chưa đắc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đều khiến lần lượt tu chứng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa, nhờ phương tiện thiện xảo nên đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, hoặc khiến thoát khỏi các khổ nơi đường ác, hoặc khiến chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến chứng đắc quả vị Độc giác; hoặc khiến chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó gọi là Đại Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-

mật-đa, với phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, khiến họ thoát khỏi sinh tử trong đường ác, tùy theo căn cơ chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Này Thiện Hiện, nên biết, có Đại Bồ-tát tu hành bốn ba-la-mật-đa kia và con đường dẫn đến giác ngộ lớn lao khác, mỗi mỗi pháp tu tập đều vận dụng phương tiện thiện xảo, tất cả đều dốc đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, khiến họ thoát khỏi sinh tử nơi các đường ác, hoặc khiến chứng đắc quả vị Thanh văn tịch diệt an lạc, hoặc khiến chứng đắc quả vị Độc giác tịch diệt, an lạc, hoặc khiến chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột, có khả năng đem lại lợi ích an lạc cho các loài hữu tình tận đời vị lai, thường không gián đoạn.

M

Phẩm 72: LÀM NGHIÊM TỊNH CÔI PHẬT (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện suy nghĩ:

–Pháp nào gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát an trú nơi ấy, thường mặc các loại áo giáp đại công đức, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình?

Phật biết rõ tâm niệm ấy nên bảo Thiện Hiện:

–Này Thiện Hiện, nên biết, Bồ thí ba-la-mật-đa là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; pháp không bên trong là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; bốn Niệm trụ là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; Thánh đế khổ là con

đường tu tập của Đại Bồ-tát, Thánh đế tập, diệt, đạo là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; bốn Tĩnh lự là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; tám Giải thoát là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Đà-la-ni là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát Không là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; bậc Cực hỷ là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; năm loại mắt là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, sáu phép thần thông là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; mười lực của Phật là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; pháp không quên mất là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, tánh luôn luôn xả là con đường tu tập của Đại Bồ-tát; trí Nhất thiết là con đường tu tập của Đại Bồ-tát, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là con đường tu tập của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nói tóm lại, tất cả pháp đều là con đường tu tập của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có pháp nào mà các Đại Bồ-tát chẳng nên học và các Đại Bồ-tát chẳng học pháp ấy mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Này Thiện Hiện, nhất định không có pháp nào mà các Đại Bồ-tát chẳng nên học. Các Đại Bồ-tát nếu chẳng học pháp này thì nhất định chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát chẳng học tất cả các pháp thì chẳng bao giờ có thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp tự tánh đều là không thì làm thế nào Đại Bồ-tát học tất cả các pháp? Chẳng lẽ Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà tạo ra sự hý luận, cho rằng có các pháp, là pháp này, là pháp kia, do vậy nên vậy; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là pháp phàm phu, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A-la-hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các pháp hiện có tự tánh đều là không.

Này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp tự tánh chẳng là không thì đáng lẽ các Đại Bồ-tát chẳng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp tự tánh đều là không cho nên các Đại Bồ-tát mới có thể đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như lời ông hỏi, nếu tất cả pháp tự tánh đều là không, thì làm thế nào Đại Bồ-tát học tất cả các pháp, chẳng lẽ Thế Tôn đối với pháp không hý luận tạo ra sự hý luận, cho rằng có các pháp, là pháp này, là pháp kia, do vậy nên vậy; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian cho đến đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai, thì này Thiện Hiện, nếu các hữu tình biết tất cả pháp đều là tự tánh không thì các Đại Bồ-tát chẳng nên học tất cả pháp, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình mà an lập, thuyết giảng. Nhưng Này Thiện Hiện, vì các hữu tình chẳng biết các pháp đều là tự tánh không, nên các Đại Bồ-tát phải học tất cả pháp, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình an lập thuyết giảng.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với con đường tu tập của Bồ-tát, khi mới tu học nên quán sát kỹ, tự tánh của các pháp hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, chỉ do chấp trước hòa hợp tạo ra. Ta nên quán sát kỹ tự tánh các pháp đều rất ráo không, chẳng nên đối với chúng có sự chấp trước, đó là chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên chấp trước nhãn

xứ, chẳng nên chấp trước nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ; chẳng nên chấp trước sắc xứ, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nên chấp trước nhãn giới, chẳng nên chấp trước nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; chẳng nên chấp trước sắc giới, chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nên chấp trước nhãn thức giới, chẳng nên chấp trước nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới; chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc; chẳng nên chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng nên chấp trước các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng nên chấp trước địa giới, chẳng nên chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên chấp trước nhân duyên, chẳng nên chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng nên chấp trước các pháp từ duyên sinh ra; chẳng nên chấp trước vô minh, chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng nên chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp trước Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng nên chấp trước pháp không bên trong, chẳng nên chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên chấp trước bốn Niệm trụ, chẳng nên chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng nên chấp trước Thánh đế khổ, chẳng nên chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên chấp trước bốn Tĩnh lự, chẳng nên chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nên chấp trước tám Giải thoát, chẳng nên chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát Không, chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nên chấp trước bậc Cực hỷ, chẳng nên

chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng nên chấp trước năm loại mắt, chẳng nên chấp trước sáu phép thần thông; chẳng nên chấp trước mười lực của Phật, chẳng nên chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên chấp trước pháp không quên mất, chẳng nên chấp trước tánh luôn luôn xả; chẳng nên chấp trước trí Nhất thiết, chẳng nên chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nên chấp trước quả Dự lưu, chẳng nên chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng nên chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp tự tánh đều là không, tánh không chẳng nên chấp trước tánh không; trong cái không, tánh không hãy còn chẳng thể nắm bắt được huống hồ là có tánh không có thể chấp trước không.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi quán sát tất cả pháp như thế, đối với tánh của các pháp tuy không chấp trước, nhưng đối với các pháp thường học không biết mệt mỏi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú trong sự học này, quán các hữu tình tâm hành sai biệt, đó là quán sát kỹ các hữu tình ấy tâm hành theo chốn nào; đã quán kỹ rồi, rõ biết như thật là tâm của họ chỉ hành theo nẻo chấp trước hư vọng. Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ: Tâm họ đã hành theo nẻo chấp trước hư vọng thì ta khiến họ giải thoát chắc chắn chẳng phải là khó.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như vậy rồi, an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo chỉ dạy trao truyền cho các hữu tình rằng: Hiện nay, các người đều nên xa lìa nẻo chấp trước hư vọng, hướng vào chánh pháp, tu các hạnh lành.

Lại nói thế này: Hiện nay, các người nên hành Bồ thí ba-la-mật-đa, sẽ được các thứ vật dụng, không thiếu thốn gì, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành pháp không bên trong, nhưng chớ cậy vào

điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành bốn Niệm trụ, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành Thánh đế khổ, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành Thánh đế tập, diệt, đạo, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành bốn Tĩnh lự, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành tám Giải thoát, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì

trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành pháp môn giải thoát Không, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành bậc Cực hỷ, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành năm loại mắt, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành sáu phép thần thông, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành mười lực của Phật, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành pháp không quên mất, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành tánh luôn luôn xả, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành trí Nhất thiết, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành quả Dự lưu, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc

thật. Các người nên hành quả Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Các người nên hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật. Các người nên hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhưng chớ cậy vào điều này mà sinh kiêu mạn. Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự chắc thật.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, với phương tiện thiện xảo khi chỉ dạy trao truyền cho các hữu tình hành đạo Bồ-đề không có chấp trước. Vì sao? Vì tánh của tất cả các pháp chẳng nên chấp trước, hoặc chủ thể chấp, đối tượng bị chấp đều không có tự tánh, vì tự tánh của tất cả các pháp là không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành đạo Bồ-đề như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không chốn trụ; vì lấy không có chốn trụ làm phương tiện nên tuy hành Bồ thí ba-la-mật-đa nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành pháp không bên trong nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành bốn Niệm trụ nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành Thánh đế khổ nhưng ở trong đó hoàn toàn không

chốn trụ; tuy hành Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành bốn Tĩnh lự nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành tám Giải thoát nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành pháp môn giải thoát Không nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành bậc Cực hỷ nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành năm loại mắt nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành sáu phép thần thông nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành mười lực của Phật nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành pháp không quên mất nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành tánh luôn luôn xả nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành trí Nhất thiết nhưng ở trong

đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành quả Dự lưu nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không. Tuy hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ; tuy hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nhưng ở trong đó hoàn toàn không chốn trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành hóa, hình tướng hành hóa, tất cả đều là không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong quả ấy, tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong những quả ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát ấy tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong đó; tuy có thể đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong đó?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy có hai nhân duyên, tuy có thể đắc quả Dự lưu nhưng chẳng trụ trong đó; tuy có thể đắc quả Nhất lai cho đến quả vị Độc giác nhưng chẳng trụ trong đó. Hai nhân duyên ấy là gì? Một là quả ấy hoàn toàn không có tự tánh, chủ thể trụ, đối tượng được trụ đều chẳng thể nắm bắt được. Hai là đối với quả ấy chẳng vừa ý, vì vậy chẳng trụ. Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy thường nghĩa thế này: Ta nhất định đắc quả Dự lưu, chẳng phải là chẳng đắc, nhưng chẳng nên trụ trong đó; ta nhất định đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, chẳng phải là chẳng đắc, nhưng chẳng nên trụ trong đó. Vì sao? Vì từ khi ta mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột đến nay, ở trong bất cứ lúc nào, chẳng nghĩ tưởng gì khác, chỉ mong đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nhất định sẽ chứng đắc quả vị ấy thì ở nửa đường há nên trụ nơi một quả nào khác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm cho đến khi nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, không hề có tư tưởng nào khác,

chỉ mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi đắc địa thứ nhất cho đến khi đắc địa thứ mười không hề có tư tưởng nào khác, chỉ mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dốc khuyên cầu quả vị Giác ngộ cao tột, ở bất cứ lúc nào tâm không tán loạn, như có dấy khởi nghiệp nơi thân, ngữ, ý nào đều tương ứng với tâm Bồ-đề.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi tâm Bồ-đề, thực hiện, phát huy con đường tu tập đạt giác ngộ chẳng bị cảnh khác làm nhiễu loạn tâm.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều chẳng sinh thì tại sao Đại Bồ-tát thực hiện, phát huy con đường tu tập đạt giác ngộ?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Tất cả các pháp đều chẳng sinh. Ở đây, trong trường hợp không có đối tượng tạo tác, hưởng tới, thì làm sao biết được tất cả các pháp đều chẳng sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Như Lai dù xuất hiện ở đời, hoặc chẳng xuất hiện ở đời thì các pháp, pháp giới, pháp nhĩ vẫn là thường trú.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Như Lai dù xuất hiện ở đời, hoặc chẳng xuất hiện ở đời thì các pháp, pháp giới, pháp nhĩ vẫn thường trú. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ các pháp, pháp giới, pháp nhĩ là thường trú. Các Đại Bồ-tát vì nhằm đem lại lợi ích nên thực hiện, phát huy con đường tu tập đạt giác ngộ, nhờ con đường ấy mà thoát khỏi các khổ nơi sinh tử.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải dùng nẻo sinh mà chứng đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

–Không!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng nẻo bất sinh mà chứng đắc Bồ-đề chăng?

Phật dạy:

–Không!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng nẻo sinh, bất sinh mà chứng đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

–Không!

–Bạch Thế Tôn, có phải dùng nẻo chẳng phải sinh, chẳng phải bất sinh mà chứng đắc Bồ-đề chẳng?

Phật dạy:

–Không!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vậy Đại Bồ-tát làm thế nào để chứng đắc Bồ-đề?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng dùng đạo để chứng đắc Bồ-đề, cũng chẳng dùng chẳng phải đạo để chứng đắc Bồ-đề. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề, nên đã đắc Bồ-đề, nếu vậy thì tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại vì họ nói về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cùng mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng... và vô lượng pháp Phật, khiến họ tu chứng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Ông há có thể cho rằng Phật đắc Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật, do đấy chẳng nên gọi là Phật đắc Bồ-đề.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nhưng điều ông hỏi là há chẳng phải các Đại Bồ-tát đã đắc đạo Bồ-đề, nên đã đức Bồ-đề, thì này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu tập đạo Bồ-đề chưa được viên mãn, thế thì tại sao có thể nói là đã đắc Bồ-đề?

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu đã thành tựu viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu đã thành tựu viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nếu đã thành tựu viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; nếu đã thành tựu viên mãn Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu đã thành tựu viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu đã thành tựu viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu đã thành tựu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu đã thành tựu viên mãn pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nếu đã thành tựu viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nếu đã thành tựu viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu đã thành tựu viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đã thành tựu viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nếu đã thành tựu viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu đã thành tựu viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu đã thành tựu viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nếu đã thành tựu viên mãn sự quán sát mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch; nếu đã thành tựu viên mãn tất cả thần thông tự tại của Bồ-tát; nếu đã thành tựu viên mãn Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thù thắng; nếu đã thành tựu viên mãn tất cả hành trang cần thiết về phước đức trí tuệ; nếu đã thành tựu viên mãn việc đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; nếu đã thành tựu viên mãn vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn các diệu pháp của chư Phật, thì từ

đấy liên tục dùng một sát-na nơi định Kim cang dụ tương ứng với diệu tuệ; vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não, hai chương về sở tri, các tập khí tương tục thô trọng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả các pháp được hoàn toàn tự tại, đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình tận đời vị lai.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm nghiêm tịnh cõi Phật như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc đạt tới cứu cánh, thường tự tạo được thanh tịnh nơi thân, ngữ, ý thô trọng, cũng tạo được thanh tịnh nơi thân, ngữ, ý thô trọng của người khác. Đại Bồ-tát ấy vì tạo được thanh tịnh nơi ba thô trọng của mình và người, nên có thể làm nghiêm tịnh đối tượng mong đạt được là cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì là thân, ngữ, ý thô trọng của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hoặc sát hại sinh mạng, hoặc chướng cho mà lấy, hoặc dâm dục tà hạnh, các hạnh ác bất thiện của thân như thế gọi là thân thô trọng của Đại Bồ-tát. Hoặc nói lời hư dối, hoặc nói lời ly gián, hoặc nói lời thô ác, hoặc nói lời hỗn tạp, các hạnh ác bất thiện như thế của lời nói gọi là ngữ thô trọng của Đại Bồ-tát. Hoặc tham dục, hoặc sân hận, hoặc tà kiến, các hạnh ác bất thiện của ý như thế gọi là ý thô trọng của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đại Bồ-tát chẳng thanh tịnh, thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm tham lam keo kiệt, tâm phạm giới, tâm sân giận, tâm biếng trễ, tâm tán loạn, tâm ác tuệ thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa các Địa của Đại Bồ-tát thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tham đắm việc chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khởi tướng về sắc, khởi tướng về thọ, tướng, hành, thức cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về nhãn xứ, khởi tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về sắc xứ, khởi tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về nhãn giới, khởi tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về sắc giới, khởi tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về nhãn thức giới, khởi tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về nhãn xúc, khởi tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, khởi tướng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về địa giới, khởi tướng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về nhân duyên, khởi tướng về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về các pháp từ duyên sinh ra cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về vô minh, khởi tướng về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về Bồ thí ba-la-mật-đa, khởi tướng về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về pháp không bên trong, khởi tướng về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về bốn Niệm trụ, khởi tướng về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về Thánh đế khổ, khởi tướng về Thánh đế tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về bốn Tịch lự, khởi tướng về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về tám Giải thoát, khởi tướng về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng gọi là thô trọng; khởi tướng

về tất cả pháp môn Đà-la-ni, khởi tướng về tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về pháp môn giải thoát Không, khởi tướng về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về bậc Cực hỷ, khởi tướng về bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về năm loại mắt, khởi tướng về sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về mười lực của Phật, khởi tướng về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, khởi tướng về tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về pháp không quên mất, khởi tướng về tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về trí Nhất thiết, khởi tướng về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về quả Dự lưu, khởi tướng về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, khởi tướng về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, khởi tướng về phàm phu, khởi tướng về Thanh văn, tướng về Độc giác, tướng về Bồ-tát, tướng về Như Lai, cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về địa ngục, khởi tướng về bàng sinh, quỷ giới, tướng về thiên, nhân, nam, nữ, cũng gọi là thô trọng; khởi tướng về Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; khởi tướng về thiện, bất thiện, vô ký, khởi tướng về thế gian, xuất thế gian, khởi tướng về hữu lậu, vô lậu, khởi tướng về hữu vi, vô vi cũng gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện, vô lượng, vô biên các thứ chấp trước đối với các pháp như thế; sự phân biệt hư vọng và các nghiệp nơi thân, ngữ, ý đã khởi của chúng sinh cùng tánh không an trụ nổi của các loài ấy đều gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy xa lìa các thứ thô trọng như đã nêu bày, tự hành Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng chỉ dạy người hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cộ cho xe cộ, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần nô bộc cho nô bộc, cần thị vệ cho thị vệ, cần hoa hương cho hoa hương, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần phước lợng cho phước

lọng, cần nhạc hay cho nhạc hay, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần giường tòa cho giường tòa, tùy theo nhu cầu về các thứ vật dụng, tùy thời tùy xứ thấy đều cho hết, như điều mình tự làm đem chỉ dạy cho người cũng vậy. Bồ thí như thế rồi, đem căn lành này ban cho các hữu tình cùng có như nhau; hồi hướng đến đối tượng mong đạt được là làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, đem lại lợi lạc cho hữu tình.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy tự hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, tự hành An nhẫn ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành An nhẫn ba-la-mật-đa, tự hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, tự hành Tịch lự ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tịch lự ba-la-mật-đa, tự hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy làm các việc này rồi, đem căn lành này ban cho các hữu tình cùng có như nhau; hồi hướng đến đối tượng mong đạt được là làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, đem lại lợi lạc cho hữu tình.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 394

Phẩm 72: LÀM NGHIÊM TỊNH CÔI PHẬT (2)

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực của thần thông làm cho bảy báu thượng diệu đầy ấp cả thế giới ba lần ngàn để cúng dường Phật, Pháp, Tăng; cúng dường xong, hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, cùng hồi hướng về đối tượng mong đạt tới là làm nghiêm tịnh côi Phật, sẽ khiến cho côi Phật của tôi được trang nghiêm bằng bảy báu, tất cả hữu tình ở đây tùy ý thọ dụng các thứ châu báu nhưng không nhiễm đắm.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực của thần thông hòa tấu vô lượng các âm nhạc vi diệu trên côi trời nơi côi người để cúng dường Tam bảo và tháp Phật; cúng dường xong hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem các căn lành đã gieo trồng như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, cùng hồi hướng về đối tượng mong đạt tới là làm nghiêm tịnh côi Phật, sẽ khiến cho quốc độ của tôi thường hòa tấu các thứ âm nhạc thượng diệu như thế; các hữu tình ở đây được nghe rồi thân tâm vui thích, an lạc, nhưng không nhiễm đắm.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực của thần thông khiến cho các thứ hương hoa thượng diệu đầy ấp cả thế giới ba lần ngàn nơi người và trời, rồi đem các thứ hương hoa thượng diệu ấy cúng dường Tam bảo và tháp Phật; cúng dường xong hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, cùng hồi hướng về đối tượng mong đạt tới là làm nghiêm tịnh côi Phật, sẽ khiến cho quốc độ của tôi thường có các loại hương hoa thượng diệu như thế, các hữu tình ở đây thọ dụng rồi thân tâm mừng vui nhưng không nhiễm đắm.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực của thần

thông bày ra các thức ăn uống với trăm vị thượng diệu để cúng dường chư Phật, các bậc Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát; cúng dường xong hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, cùng hồi hướng về đối tượng mong đạt tới là làm nghiêm tịnh cõi Phật, khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì sẽ khiến các loài hữu tình nơi quốc độ của tôi luôn được thọ dụng các thức ăn uống trăm vị như vậy, giúp cho thân tâm mừng vui mà không nhiễm đắm.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực của thân thông bày hiện đủ các loại hương xoa thượng diệu nơi cõi trời, cõi người cùng các thứ y phục tốt đẹp để phụng cúng chư Phật, các bậc Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát, hoặc lại cúng dường Pháp và tháp Phật; cúng dường xong hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, cùng hồi hướng về đối tượng mong đạt tới là làm nghiêm tịnh cõi Phật, khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến các loài hữu tình nơi quốc độ của tôi luôn có được các thứ y phục, hương xoa như thế, tùy ý thọ dụng mà không nhiễm đắm.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát dùng nguyện lực của thân thông bày hiện đủ các thứ cảnh giới thượng diệu về sắc, thanh, hương, vị, xúc phát sinh theo ý muốn nơi cõi trời, cõi người, để cúng dường chư Phật và tháp Phật, các bậc Độc giác, Thanh văn và các Bồ-tát, cùng các loài chúng sinh khác, cúng dường rồi thì vô cùng vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn: Tôi đem căn lành đã gieo trồng như thế ban cho các hữu tình cùng có như nhau, cùng hồi hướng về đối tượng mong đạt tới là làm nghiêm tịnh cõi Phật, khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì sẽ khiến các loài hữu tình nơi quốc độ của tôi các loại hữu tình ở đây tùy tâm ưa thích các cảnh giới về sắc, thanh, hương, vị, xúc thượng diệu thì ứng theo niệm mà đến, hoan hỷ thọ dụng mà không nhiễm đắm.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự an trú nơi pháp không bên trong, cũng khuyên người an trú nơi pháp không bên trong; tự an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa,

pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu bốn Niệm trụ, cũng khuyên người tu bốn Niệm trụ; tự tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự an trú nơi Thánh đế khổ, cũng khuyên người an trú nơi Thánh đế khổ; tự an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng khuyên người an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu bốn Tĩnh lự, cũng khuyên người tu bốn Tĩnh lự; tự tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu tám Giải thoát, cũng khuyên người tu tám Giải thoát; tự tu tám Thắng xứ, chín

Định thứ đệ, mười Biến xứ, cũng khuyên người tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu pháp môn Đà-la-ni, cũng khuyên người tu pháp môn Đà-la-ni; tự tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người tu pháp môn Tam-ma-địa; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu pháp môn giải thoát Không, cũng khuyên người tu pháp môn giải thoát Không; tự tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu bậc Cực hỷ, cũng khuyên người tu bậc Cực hỷ; tự tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng khuyên người tu bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu năm loại mắt, cũng khuyên người tu năm loại mắt; tự tu sáu phép thần thông, cũng khuyên người tu sáu phép thần thông; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu mười lực của Phật, cũng khuyên người tu mười lực của Phật; tự tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, cũng khuyên người tu ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ; tự tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu pháp không quên mất, cũng khuyên người tu pháp không quên mất; tự tu tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người tu tánh luôn luôn xả; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu trí Nhất thiết, cũng khuyên người tu trí Nhất thiết; tự tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát thệ nguyện rộng lớn, tinh tấn dũng mãnh, tự tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng khuyên người tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tự tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng khuyên người tu quả vị Giác ngộ

cao tột của chư Phật; làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi đắc quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều chẳng xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do hạnh nguyện ấy nên có thể làm nghiêm tịnh đối tượng mong đạt đến là cõi Phật.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy tùy theo hạnh nguyện đã phát khởi để hành đạo Bồ-đề trong thời gian như thế đạt được viên mãn thì ngay trong chừng ấy thời gian luôn tinh tấn tu học. Do nhân duyên này, tự mình có thể thành tựu tất cả các pháp thiện, cũng có thể khiến người dần dần thành tựu tất cả các pháp thiện, tự mình có thể tu đắc thân trang nghiêm với tướng hảo thù thắng, cũng có thể khiến người dần dần tu đắc thân trang nghiêm với tướng hảo thù thắng. Do phước đức to lớn đã được gồm thâu, giữ gìn nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy đều đối với đối tượng mong đạt tối là làm nghiêm tịnh cõi Phật, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, các hữu tình đã được hóa độ cũng được sinh vào cõi ấy, cùng thọ hưởng pháp lạc của Đại thừa nơi cõi thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nên tu tập làm nghiêm tịnh cõi Phật như thế, đó là trong cõi ấy thường chẳng nghe có ba thứ đường ác, cũng chẳng nghe có các loại ác kiến, cũng chẳng nghe có thứ độc hại như tham, sân, si, cũng chẳng nghe có các hình tướng nam, nữ, cũng chẳng nghe có các hàng Thanh văn, Độc giác, cũng chẳng nghe có khổ, vô thường..., cũng chẳng nghe có sự gồm thâu, giữ gìn các thứ vật dụng, cũng chẳng nghe có chấp ngã, ngã sở, cũng chẳng nghe có các thứ phiền não như tùy miên, triền, kết, cũng chẳng nghe có sự vướng chấp điên đảo, cũng chẳng nghe có sự an lập những phần vị sai biệt của các quả; chỉ nghe các âm thanh nói về các pháp không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tánh... Đó là tùy theo sự ưa thích sai biệt của các hữu tình, nơi các vật bên trong, bên ngoài các rừng cây thường có gió nhẹ va chạm vào nhau phát ra các loại âm thanh vi diệu; trong các thứ âm thanh ấy nêu bày tất cả pháp đều không có tự tánh; vì không có tự tánh nên không; vì không nên vô tướng; vì vô tướng nên vô nguyện; vì vô nguyện nên không sinh; vì

không sinh nên không diệt. Do đó, các pháp xưa nay vốn tịch tĩnh, là tự tánh Niết-bàn. Phật xuất hiện ở đời hoặc chẳng xuất hiện ở đời thì pháp tướng vẫn luôn là như thế. Trong cõi Phật ấy, các loài hữu tình, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm thường được nghe âm thanh diễn nói các pháp như thế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đều ở nơi chỗ an trụ của mình làm nghiêm tịnh cõi Phật, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương đều cùng xưng tán danh hiệu của các Phật ấy. Nếu các hữu tình được nghe danh hiệu Phật được xưng tán như thế thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột nhất định đạt được không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đều ở nơi chỗ an trụ của mình làm nghiêm tịnh cõi Phật, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình thuyết giảng chánh pháp. Hữu tình được nghe rồi thì nhất định chẳng sinh nghi đó là pháp hay chẳng phải là pháp. Vì sao? Vì các loài hữu tình ấy đã hiểu rõ các pháp đều là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác; tất cả là pháp, không chẳng phải là pháp.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy đều có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật như thế.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy có sự giáo hóa là những chúng sinh không đủ căn lành, chưa từng ở chỗ chư Phật, Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn vun trồng các căn lành, lại bị các bạn xấu ác chi phối, lôi cuốn nên xa lìa bạn lành, chẳng nghe chánh pháp, thường bị các thứ kiến chấp về ngã, hữu tình cùng sự chấp giữ các thứ kiến chấp khác, rơi vào sự thiên chấp về hai bên thường, đoạn. Các hữu tình ấy tự dấy khởi tà chấp, cũng thường dạy người khiến dấy khởi tà chấp; đối với Phật khởi tưởng chẳng phải Phật, chẳng phải Phật thì khởi tưởng là Phật; đối với Pháp khởi tưởng chẳng phải Pháp, chẳng phải Pháp thì khởi tưởng là Pháp; đối với Tăng khởi tưởng chẳng phải Tăng, chẳng phải Tăng thì khởi tưởng là Tăng. Do nhân duyên ấy nên phỉ báng chánh pháp, vì phỉ báng chánh pháp nên khi thân hoại mạng chung bị đọa vào các đường ác, sinh trong địa ngục chịu bao thứ khổ não dữ dội. Các Đại Bồ-tát ấy đều ở nơi quốc độ của mình, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, nhận thấy các hữu tình

kia trầm luân nơi sinh tử chịu vô số nỗi thống khổ, nên dùng diệu lực của thần thông, theo phương tiện giáo hóa khiến họ lìa bỏ ác kiến, trụ trong chánh kiến; ra khỏi địa ngục sinh vào cõi người; tiếp theo Đại Bồ-tát lại dùng các loại thần thông, theo phương tiện giáo hóa, khiến họ được an trú trong nhóm chánh định. Do đấy, hoàn toàn chẳng rơi vào đường ác; lại khiến tu tập hạnh nguyện thù thắng, khi mạng chung được sinh nơi cõi Phật nghiêm tịnh, thọ dụng pháp lạc của Đại thừa nơi cõi thanh tịnh.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy đều có thể đem lại sự nghiêm tịnh nơi cõi Phật như thế. Do nơi thế giới được an trú vô cùng thanh tịnh nên các hữu tình được sinh về thế giới đó đối với tất cả các pháp đều chẳng khởi sự phân biệt hư vọng, do dự cho đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; các thứ phân biệt do dự như vậy, hoàn toàn chẳng còn dấy khởi. Do nhân duyên này nên các loài hữu tình kia nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như vậy là Đại Bồ-tát đã làm nghiêm tịnh cõi Phật.

M

Phẩm 73: TỊNH ĐỘ PHƯƠNG TIỆN (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi nhóm chánh tánh định hay là an trú nơi nhóm bất định?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đều an trú nơi nhóm chánh định, chẳng phải nhóm bất định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy an trú nơi nhóm chánh tánh định nào? Là Thanh văn thừa, Độc giác thừa, hay là Phật thừa?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy đều an trú nơi nhóm chánh tánh định của Phật thừa, chẳng phải an trú nơi nhóm chánh tánh định của nhị thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy vào lúc nào thì trụ nơi nhóm chánh tánh định, từ khi mới phát tâm chẳng? Khi đạt bậc không thoái chuyển chẳng? Ở nơi thân sau cùng chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy, hoặc từ khi mới phát tâm, hoặc ở bậc không thoái chuyển, hoặc ở nơi thân sau cùng đều an trú nơi nhóm chánh tánh định.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát an trú nơi nhóm chánh tánh định có bị rơi vào các đường ác chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát an trú nơi nhóm chánh tánh định, nhất định không rơi vào các đường ác. Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các vị sở địa thứ tám, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác có ai lại rơi vào đường ác chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi nhóm chánh tánh định cũng giống như thế, nhất định chẳng rơi vào các đường ác. Vì sao? Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tịch lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín

Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tu hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều đã chế ngự đoạn trừ tất cả pháp ác, bất thiện.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này mà Đại Bồ-tát ấy lại bị rơi vào đường ác thì đó là điều không có. Đại Bồ-tát ấy nếu sinh lên cõi trời Trường thọ thì đó cũng là điều không có, nghĩa là ở những nơi ấy, ác pháp thiện thù thắng chẳng có hiện hành. Đại Bồ-tát ấy nếu sinh ở chốn biên địa hạ tiện hoặc sinh trong hạng người thấp kém không biết Phật pháp thì đó là điều không có, nghĩa là ở những nơi ấy chẳng có thể tu hành theo pháp thiện thù thắng, phần nhiều đầy khởi ác kiến, chẳng tin nhân quả, thường ưa làm theo các nghiệp xấu ác, chẳng nghe danh hiệu Phật, sinh hiệu Pháp, danh hiệu Tăng, cũng không có bốn chúng, đó là chúng Bí-sô, chúng Bí-sô-ni, chúng Ô-ba-sách-ca, chúng Ô-ba-tư-ca. Các Đại Bồ-tát ấy nếu sinh vào các gia đình theo nẻo tà kiến thì đó cũng là điều không có, tức là sinh vào các gia đình chấp trước các điều thấy biết sai lầm, không tin có diệu hạnh, ác hạnh và quả báo, chẳng tu các pháp thiện, ưa làm các điều ác.

Này Thiện Hiện, với tâm mới phát cầu quả vị Giác ngộ cao tột, Đại Bồ-tát dốc hướng đến quả vị ấy, đem ý ưa thích thù thắng của mình mà thọ nhận, hành trì mười đạo nghiệp bất thiện thì đó là điều không có.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm đã thành tựu các công đức từ căn lành như thế, đối với các chốn ác chẳng thọ sinh trở lại, thì vì sao đức Thế Tôn mỗi khi vì đại chúng giảng nói về chuyện đời trước của mình, hoặc trăm hoặc ngàn đời, trong đó cũng có

lúc sinh vào các đường ác, căn lành khi ấy ở đâu?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng phải Đại Bồ-tát do nghiệp bất tịnh mà thọ thân trong đường ác, chỉ vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình; do nguyện ấy mà thọ nhận thân kia.

Này Thiện Hiện, các bậc A-la-hán, Độc giác đầu có được phương tiện thiện xảo như thế, khi thọ thân bàng sinh, có người thợ săn đến muốn làm hại, liền khởi tâm an nhẫn, Từ bi vô lượng, vì muốn khiến cho người ấy có được lợi lạc nên tự xả bỏ thân mạng mình mà không làm hại kẻ kia.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên ấy nên biết, Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi ích cho các hữu tình, vì muốn cho tâm đại Từ, đại Bi mau được viên mãn, nên tuy hiện thọ nhận các loại thân bàng sinh nhưng chẳng bị nhiễm tội lỗi của loài bàng sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát an trú nơi pháp thiện nào, vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình mà thọ thân như thế?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát có pháp thiện nào mà chẳng viên mãn?

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì nhằm chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nên tất cả pháp thiện đều phải viên mãn.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề mâu nhiệm, ở trong khoảng ấy không có pháp thiện nào mà chẳng nên viên mãn; cần phải thành tựu viên mãn đủ tất cả pháp thiện thì mới đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu còn một pháp thiện chưa có thể viên mãn mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì đó là điều không có. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề mâu nhiệm, ở trong khoảng ấy thường tu học viên mãn tất cả các pháp thiện. Tu học viên mãn rồi thì sẽ đắc trí Nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát thành tựu tất cả pháp vô lậu của bậc Thánh thanh tịnh như thế mà sinh nơi đường ác, thọ thân bàng

sinh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Như Lai thành tựu tất cả pháp vô lậu thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Như Lai thành tựu tất cả pháp vô lậu thanh tịnh.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Như Lai ứng hóa làm thân của loài bàng sinh, đem lại lợi ích cho hữu tình, tạo nên Phật sự chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Như Lai ứng hóa làm thân của loài bàng sinh, đem lại lợi ích cho hữu tình, tạo nên các Phật sự.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Khi Như Lai ứng hóa làm thân bàng sinh thì có phải thật là bàng sinh nhận lấy các khổ chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Khi Như Lai ứng hóa làm thân bàng sinh thì chẳng phải thật là bàng sinh nên chẳng nhận lấy các khổ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy thành tựu tất cả pháp vô lậu thanh tịnh, nhưng vì nhằm đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, nên theo phương tiện thiện xảo thọ thân bàng sinh; do thọ thân ấy, tùy theo căn cơ mà đem lại sự thành tựu cho các loài hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các bậc A-la-hán, các lậu dứt hẳn, có thể hóa thân làm các sự việc, do các sự việc ấy khiến cho người khác sinh hoan hỷ chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có như vậy! Bạch Thiện Thệ, có như vậy! Các bậc A-la-hán, các lậu dứt hẳn, có thể hóa thân làm các sự việc; do các sự việc ấy nên khiến cho người khác sinh hoan hỷ.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy thành tựu tất cả pháp vô lậu thanh tịnh nhưng vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình nên dùng phương tiện thiện xảo thọ thân trong đường ác, tùy theo căn cơ mà đem lại sự thành tựu cho các hữu tình. Tuy thọ thân ấy nhưng chẳng cùng chúng chịu các khổ não, lại cũng chẳng bị nhiễm theo tội lỗi của loài ấy.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có nhà ảo thuật hoặc đê tử của ông ta hóa ra các loài như voi, ngựa..., khiến người xem thấy tỏ ra hết sức thích thú, đối với họ như thật có voi, ngựa... chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Đối với họ thật không có voi, ngựa...

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy thành tựu tất cả pháp vô lậu thanh tịnh nhưng vì nhằm đem lại lợi ích cho các hữu tình nên hiện thọ thân nơi các loài bàng sinh; tuy thọ thân của chúng nhưng thật chẳng phải chúng, cũng chẳng bị nhiễm theo tội lỗi của chúng.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát với phương tiện thiện xảo rộng lớn như thế, tuy thành tựu Thánh trí vô lậu thanh tịnh, nhưng vì các hữu tình nên thọ các loại thân, tùy theo căn cơ của họ mà hiện làm lợi ích.

Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát an trú nơi những thắng pháp thanh tịnh nào mà có thể thực hiện được phương tiện quyền xảo như thế, tuy thọ thân các loài bàng sinh nhưng chẳng bị nhiễm theo tội lỗi của chúng.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể thực hiện được phương tiện thiện xảo như thế, tuy đi đến vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, hiện các loại thân đem lại lợi ích an lạc cho các loài hữu tình kia, nhưng ở trong đó chẳng hề sinh nhiễm đấm. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả các pháp hoàn toàn không có sở đắc, nghĩa là hoàn toàn chẳng đắc

về chủ thể nhiễm, đối tượng bị nhiễm và nhân duyên của sự nhiễm. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện, không chẳng thể nhiễm không, không cũng chẳng thể nhiễm pháp khác, cũng không có pháp nào có thể nhiễm không. Vì sao? Vì trong không, tánh không hãy còn chẳng thể nắm bắt, hướng hồ là có pháp khác mà có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như vậy gọi là pháp không chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát an trú trong pháp này có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải chỉ an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nên có thể thực hiện phương tiện thiện xảo, hay là cũng an trú nơi các pháp khác?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, đâu có pháp nào khác mà chẳng hội nhập Bát-nhã ba-la-mật-đa, tại sao lại nghi là còn an trú nơi các pháp khác?

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nếu tự tánh là không thì làm sao Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm thâu được tất cả pháp? Bạch Thế Tôn, chẳng phải ở trong không có thể nói là có pháp được gồm thâu hay chẳng được gồm thâu.

–Này Thiện Hiện, há chẳng phải tự tánh của các pháp đều là không sao!

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy!

–Này Thiện Hiện, nếu tự tánh của tất cả các pháp đều là không thì trong cái không há chẳng gồm thâu tất cả pháp sao!

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú trong tự tánh không của tất cả các pháp thể hiện phát huy Thần thông ba-la-mật-đa. Các vị Đại Bồ-tát an trú nơi Thần thông ba-la-mật-đa ấy, có thể đi đến vô lượng hằng hà sa thế giới khắp mười phương để cúng dường chư Phật, lãnh hội, thọ trì chánh pháp, ở chỗ chư Phật vun trồng các căn lành?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương

và chư Phật cùng các pháp đã thuyết tự tánh đều là không, thì chỉ có nương vào thế tục giả nói về danh tự; mà danh tự nương vào thế tục giả diễn nói như thế cũng là tự tánh không.

Này Thiện Hiện, nếu mười phương thế giới và chư Phật cùng Pháp đã thuyết, cả danh tự giả nói tự tánh chẳng là không thì cái không đã nói ấy chẳng được cùng khắp; nhưng vì cái không đã nói chẳng phải là chẳng cùng khắp nên tất cả pháp tự tánh đều không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do quán khắp các pháp đều không, dùng phương tiện thiện xảo nên mới có thể thể hiện phát huy thần thông thù thắng Ba-la-mật-đa; an trú nơi Thần thông ba-la-mật-đa này lại có thể thể hiện phát huy Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Thần cảnh, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm và Trí tuệ thần thông thù thắng biết rõ các lậu đã được dứt sạch.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chẳng phải lìa các Thần thông ba-la-mật-đa mà có thể tự tại đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, do đó, Thần thông ba-la-mật-đa chính là con đường tu tập đạt được giác ngộ, các Đại Bồ-tát đều hướng con đường mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi dốc mong đạt đến thì có thể tự làm viên mãn tất cả pháp thiện, cũng có thể khiến người khác tu các pháp thiện; tuy làm các việc đó nhưng đối với pháp thiện chẳng sinh chấp trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy biết rõ các pháp thiện tự tánh đều là không, chẳng phải nơi tự tánh không có sự chấp trước; nếu có chấp trước thì có mê đắm; do không chấp trước nên cũng không mê đắm, vì trong tự tánh không không có sự mê đắm.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú nơi thần thông thù thắng ba-la-mật-đa, thể hiện phát huy Thiên nhãn thanh tịnh hơn người, dùng Thiên nhãn ấy quán tất cả pháp đều là tự tánh không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì thấy tất cả các pháp tự tánh không nên chẳng nương vào pháp tướng mà tạo tác các nghiệp, tuy vì hữu tình thuyết giảng các pháp như thế, nhưng cũng chẳng chấp giữ nơi tướng của các hữu tình và sự nêu bày của chúng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy lấy vô sở đắc làm phương tiện, thể hiện phát huy Thần thông ba-la-mật-đa, dùng Thần thông ba-la-

mật-đa ấy nên có thể phát khởi thân thông theo bi nguyện mà làm việc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhãn hết mực thanh tịnh hơn người, có thể thấy vô lượng hằng hà sa thế giới khắp mười phương; thấy rồi thể hiện phát huy Thần cảnh trí thông đi đến các nơi ấy tạo tất cả sự lợi ích cho các loài hữu tình, hoặc dùng Bồ thí ba-la-mật-đa mà làm lợi ích, hoặc dùng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà làm lợi ích; hoặc dùng bốn Niệm trụ mà làm lợi ích, hoặc dùng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà làm lợi ích; hoặc dùng bốn Tĩnh lự mà làm lợi ích, hoặc dùng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà làm lợi ích; hoặc dùng tám Giải thoát mà làm lợi ích, hoặc dùng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà làm lợi ích; hoặc dùng pháp của Thanh văn mà làm lợi ích, hoặc dùng pháp của Độc giác mà làm lợi ích, hoặc dùng pháp của Bồ-tát mà làm lợi ích, hoặc dùng pháp của chư Phật mà làm lợi ích.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới nhiều tham lam bôn sẻn, thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các người nên hành bồ thí. Những ai tham lam bôn sẻn thì chịu bần cùng khổ sở; do bần cùng nên không có uy đức, tự lợi còn chẳng được hưởng hồ là có thể lợi người. Vì vậy, các người nên siêng năng bồ thí, đã tự an lạc mà cũng có thể đem lại an lạc cho người khác. Chớ vì sự bần cùng mà xâu xé lẫn nhau, như vậy thì đều chẳng thoát khỏi bao thứ khổ ải trong các đường ác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu thấy hữu tình ở mười phương thế giới hủy phạm tịnh giới thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các người nên thọ trì tịnh giới. Các người phá giới phải chịu khổ trong các đường ác; người phá giới không có uy đức, tự lợi còn chẳng được hưởng hồ là có thể lợi người. Do nhân duyên phá giới nên hoặc sinh vào địa ngục nhận chịu quả khổ, hoặc sinh nơi bàng sinh nhận chịu quả khổ, hoặc sinh vào hàng quỷ giới nhận chịu quả khổ. Nếu các người bị đọa vào trong các đường ác nhận chịu các quả khổ, tự cứu còn chẳng được hưởng hồ là có thể cứu người. Vì vậy, các người nên giữ tịnh giới, chẳng nên dung túng tâm phá giới dù chỉ một sát-na, hưởng là trong thời gian dài. Chớ nên buông thả tâm mình mà

về sau sinh lo buồn, hối hận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu thấy các hữu tình trong mười phương thế giới lại giận dữ với nhau, luôn gây thù kết hận, làm tổn hại lẫn nhau nên vô cùng thương xót, nêu giảng pháp thế này: Hữu tình các người nên tu an nhẫn, chớ nên ôm lòng giận dữ, kết hận hại nhau. Các tâm sân hận chẳng thuận hợp pháp thiện, chỉ tăng trưởng pháp ác, chỉ đem đến sự tổn hao mất mát. Các người do tâm sân hận ấy nên khi thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào các nẻo ác như địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, chịu bao nỗi thống khổ dữ dội. Vì vậy, các người chẳng nên ôm giữ lấy tâm sân hận dù chỉ trong khoảng một sát-na, huống hồ là để nói cứ nối tiếp dài lâu. Hiện tại các người nên khởi tâm từ lần lượt duyên hợp với tâm ấy để tạo được các điều lợi ích.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu thấy các hữu tình trong mười phương thế giới biếng trễ lười nhác thì vô cùng thương xót giảng nói pháp thế này: Hữu tình các người phải siêng năng tinh tấn, đối với pháp thiện chớ nên biếng lười, trễ nải. Những kẻ biếng nhác đối với pháp thiện và các sự nghiệp quan trọng đều chẳng thể thành tựu. Do đấy các người sẽ bị đọa địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, chịu biết bao nỗi thống khổ. Vì vậy, các người chẳng nên dung chứa tâm biếng nhác ấy, dù chỉ trong khoảng một sát-na huống hồ là để nó cứ tiếp nối lâu dài.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu thấy các hữu tình trong mười phương thế giới luôn bị mất chánh niệm, tán loạn, tâm chẳng tịch tĩnh thì vô cùng thương xót, nói pháp thế này: Hữu tình các người nên tu tĩnh lực, chớ để tâm bị mất chánh niệm, tán loạn: Tâm như thế chẳng thuận hợp với pháp thiện, chỉ làm tăng trưởng pháp ác, luôn bị suy tổn. Do đấy các người khi thân hoại mạng chung, sẽ bị đọa vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, chịu vô số nỗi thống khổ. Vì vậy các người chẳng nên dung chứa tâm tương ứng với mất chánh niệm, tán loạn, dù chỉ trong khoảng một sát-na, huống hồ là để cho nó tiếp tục lâu dài.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu thấy các hữu tình trong mười phương thế giới ngu si theo nẻo hiểu biết xấu ác thì vô cùng thương xót, giảng nói pháp thế này: Hữu tình các người nên tu tập để có trí tuệ thù thắng, chớ dấy khởi trí tuệ xấu ác; người dấy khởi trí tuệ xấu

ác đôi với các đường thiện còn chẳng thể đến được, huống hồ là được giải thoát. Do nhân duyên theo nẻo trí tuệ xấu ác ấy nên các người sẽ bị đọa địa ngục, bàng sinh, quỷ giới phải chịu vô số sự thống khổ bức bách khổ. Vì vậy, các người chẳng nên dung chứa tâm tương ưng với ngu si, dù chỉ trong khoảng một sát-na, huống hồ là để cho nó tiếp tục lâu dài.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nếu thấy các hữu tình trong mười phương thế giới có nhiều tham dục thì vô cùng thương xót, dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến họ tu tập pháp quán bất tịnh. Nếu thấy các hữu tình có nhiều sân hận thì vô cùng thương xót, dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến họ tu tập pháp quán từ bi. Nếu thấy các hữu tình còn nhiều ngu si thì vô cùng thương xót, dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến họ tu tập pháp quán duyên khởi. Nếu thấy các hữu tình có nhiều ngã mạn, thì vô cùng thương xót, dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến họ tu tập pháp quán giới phân biệt. Nếu thấy các hữu tình có nhiều tâm tử, thì vô cùng thương xót, dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến họ tu tập pháp quán giữ niệm theo hơi thở. Nếu thấy các hữu tình hành theo tà đạo thì vô cùng thương xót, dùng phương tiện chỉ dạy dẫn dắt, khiến nhập chánh đạo, đó là con đường tu tập của Thanh văn, hoặc con đường tu tập của Độc giác, hoặc con đường tu tập của Như Lai, lại dùng phương tiện vì họ mà nói pháp thế này: Đối tượng chấp của các người tự tánh đều là không, chẳng phải là trong pháp không có thể có đối tượng để chấp giữ; vì không có đối tượng để chấp giữ là tướng không vậy.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cần phải an trú nơi Thần thông ba-la-mật-đa mới có thể thuyết giảng chánh pháp một cách tự tại, đem lại lợi ích, an lạc cho các loại hữu tình.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Thần thông ba-la-mật-đa thì chẳng có thể thuyết giảng chánh pháp một cách tự tại, tạo mọi lợi ích cho các hữu tình.

Này Thiện Hiện, như chim không có cánh thì chẳng thể bay lượn ung dung trong hư không để đến các nơi chốn xa. Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, nếu không có Thần thông ba-la-mật-đa thì chẳng có thể thuyết giảng chánh pháp được tự tại, tạo mọi lợi ích cho các hữu tình.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên thể hiện phát huy Thần thông ba-la-mật-đa, nếu thể hiện phát huy Thần thông ba-la-mật-đa thì có thể tùy ý thuyết giảng chánh pháp, đem lại lợi ích cho các loài hữu tình.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhãn vô cùng thanh tịnh, hơn hẳn mọi người, quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, lại quán các loài hữu tình sinh ở các nơi ấy; thấy rồi thì thể hiện và Thần cảnh trí thông, chỉ trong khoảnh khắc là đi đến cõi nọ, dùng tha tâm trí rõ biết như thật về tâm và tâm sở pháp của các hữu tình, tùy theo căn cơ vì họ mà giảng nói pháp chính yếu, đó là nói về bố thí, hoặc nói về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã; hoặc nói về bốn Niệm trụ, hoặc nói về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc nói về bốn Tĩnh lự, hoặc nói về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc nói về tám Giải thoát, hoặc nói về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc nói về pháp môn Đà-la-ni, hoặc nói về pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nói về pháp môn giải thoát Không, hoặc nói về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc nói về pháp không bên trong, hoặc nói về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc nói về Thánh đế khổ, hoặc nói về Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc nói về nhân duyên, hoặc nói về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; hoặc nói về các pháp từ duyên sinh ra; hoặc nói về vô minh, hoặc nói về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; hoặc nói về uẩn, xứ, giới; hoặc nói về con đường tu tập của Thanh văn, hoặc nói về con đường tu tập của Độc giác, hoặc nói về con đường tu tập của Bồ-tát, hoặc nói về Bồ-đề, hoặc nói về Niết-bàn, khiến cho các hữu tình nghe pháp ấy rồi đều đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng Thiên nhĩ vô cùng thanh

tịnh hơn hẳn mọi người có thể nghe tất cả âm thanh của hàng Nhân phi nhân; do Thiên nhĩ này nên có thể nghe chư Phật ở vô lượng hàng hà sa thế giới khắp mười phương thuyết giảng chánh pháp; nghe rồi thì tâm ý sáng suốt, đều có thể thọ trì, lại vì các hữu tình nêu giảng như thật, hoặc thuyết giảng về bố thí, hoặc thuyết giảng về tịnh giới, hoặc thuyết giảng về an nhẫn, hoặc thuyết giảng về tinh tấn, hoặc thuyết giảng về tĩn lự, hoặc thuyết giảng về Bát-nhã, như thế cho đến hoặc thuyết giảng về Niết-bàn, khiến các hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều đạt được lợi ích, an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng Tha tâm trí thông hết mực thanh tịnh, rõ biết như thật về tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình, tùy theo căn cơ của họ, vì họ thuyết giảng pháp chính yếu, đó là thuyết giảng về bố thí, hoặc thuyết giảng về tịnh giới, hoặc thuyết giảng về an nhẫn, hoặc thuyết giảng về tinh tấn, hoặc thuyết giảng về tĩn lự, hoặc thuyết giảng về Bát-nhã, như vậy cho đến hoặc thuyết giảng về Niết-bàn, khiến các hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều đạt được lợi ích, an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng Túc trụ tùy niệm trí thông có thể nhớ các chuyện về đời trước của mình và người; do Túc trụ tùy niệm trí thông này, nhớ biết như thật về danh hiệu sai khác của chư Phật và chúng đệ tử quá khứ. Nếu các hữu tình thích nghe các sự việc đời quá khứ và đạt lợi ích thì liền vì họ mà thuyết giảng các sự việc đời trước. Nhân phương tiện này lại vì họ mà thuyết giảng chánh pháp, đó là thuyết giảng về bố thí, hoặc thuyết giảng về tịnh giới, hoặc thuyết giảng về an nhẫn, hoặc thuyết giảng về tinh tấn, hoặc thuyết giảng về tĩn lự, hoặc thuyết giảng về Bát-nhã, như vậy cho đến hoặc thuyết giảng về Niết-bàn, khiến các hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều đạt được lợi ích, an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng Thần cảnh trí thông vô cùng nhanh chóng, đi đến vô lượng hàng hà sa thế giới khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật, Thế Tôn, ở chỗ chư Phật vun trồng các cội lành rồi trở về quốc độ mình, vì các hữu tình nêu rõ các sự việc thù thắng ở những phương khác. Nhân phương tiện này, vì họ thuyết giảng chánh pháp, đó là thuyết giảng về bố thí, hoặc thuyết giảng về tịnh giới, hoặc thuyết giảng về an nhẫn, hoặc thuyết giảng về

tinh tấn, hoặc thuyết giảng về tĩn lự, hoặc thuyết giảng về Bát-nhã, như vậy cho đến hoặc thuyết giảng về Niết-bàn, khiến các hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều đạt được lợi ích, an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng lậu tận trí thông theo chỗ đạt được, rõ biết như thật về các loài hữu tình đã dứt hết hay chưa dứt sạch các lậu, cũng biết như thật về phương tiện nhằm dứt trừ các lậu vì những người chưa dứt hết lậu thuyết giảng chánh pháp chính yếu, đó là thuyết giảng về bố thí, hoặc thuyết giảng về tịnh giới, hoặc thuyết giảng về an nhẫn, hoặc thuyết giảng về tinh tấn, hoặc thuyết giảng về tĩn lự, hoặc thuyết giảng về Bát-nhã, như vậy cho đến hoặc thuyết giảng về Niết-bàn, khiến các hữu tình kia nghe pháp ấy rồi đều đạt được lợi ích, an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện, như vậy các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên thể hiện phát huy Thần thông ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy tu tập theo ý thích thọ nhận các loại thân, nhưng chẳng bị các thứ lỗi lầm khổ vui làm ô nhiễm. Như hóa thân của Phật tuy có thể thực hiện vô số các sự việc nhưng chẳng bị lỗi lầm khổ vui làm cho cấu nhiễm. Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên thể hiện diệu dụng nơi các Thần thông ba-la-mật-đa. Nếu thể hiện diệu dụng nơi các thần thông Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chẳng đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì chẳng bao giờ đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của các Đại Bồ-tát chưa đầy đủ thì nhất định chẳng có thể đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tốt.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 395

Phẩm 73: TỊNH ĐỘ PHƯƠNG TIỆN (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát cần phải đủ các thứ hành trang như thế thì mới có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tất cả pháp thiện đều là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát cần phải đủ các thứ hành trang như thế thì mới chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì là tất cả pháp thiện, các Đại Bồ-tát phải thành tựu các pháp thiện ấy thì mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; ở trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ như thế này, đây là Bồ thí..., do điều này, vì điều này mà tu Bồ thí... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không; do việc tu tập Ba-la-mật-đa ấy nên có thể tự đem lại lợi ích cho mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên gọi là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại tu hành theo con đường

ấy, đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến cho các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; ở trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là bốn Niệm trụ... do điều này, vì điều này mà tu bốn Niệm trụ... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không; do việc tu tập bốn Niệm trụ... nên có thể tự đem lại lợi ích cho chính mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến cho các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là pháp không bên trong... do điều này, vì điều này mà an trú nơi pháp không bên trong... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc an trú nơi pháp không bên trong... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích cho mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác

ngộ cao tột, cũng khiến cho các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là Thánh đế khổ... do điều này, vì điều này mà an trú nơi Thánh đế khổ... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do an trú nơi Thánh đế khổ... ấy, nên có thể tự đem lại lợi ích cho mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến cho các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bốn Tịch lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là bốn Tịch lự... do điều này, vì điều này mà tu bốn Tịch lự... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu bốn Tịch lự... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích cho mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến cho các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là tám Giải thoát... do điều này, vì điều này mà tu tám Giải thoát... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu tám Giải thoát... ấy, nên có thể tự đem lại lợi ích cho mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu

tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là pháp môn Đà-la-ni... do điều này, vì điều này mà tu pháp môn Đà-la-ni... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu pháp môn Đà-la-ni... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích cho mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là pháp môn giải thoát Không... do điều này, vì điều này mà tu pháp môn giải thoát Không... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu pháp môn giải thoát Không... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích cho mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc

Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; trong đó, hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là bậc Cực hỷ... do điều này, vì điều này mà tu bậc Cực hỷ... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu bậc Cực hỷ... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích cho mình, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; trong đó, hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là năm loại mắt... do điều này, vì điều này mà tu năm loại mắt... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu hành năm loại mắt... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại do hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là mười lực của Phật... do điều này, vì điều này mà tu mười lực của Phật... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu mười lực của Phật... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp

thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại tu hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là pháp không quên mất... do điều này, vì điều này mà tu pháp không quên mất... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu pháp không quên mất... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại tu hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; ở trong đó hoàn toàn không còn phân biệt chấp trước, nghĩa là nghĩ thế này: Đây là trí Nhất thiết... do điều này, vì điều này mà tu trí Nhất thiết... Ba sự phân biệt, chấp trước ấy đều không có biết rõ tất cả pháp tự tánh là không. Do việc tu trí Nhất thiết... ấy nên có thể tự đem lại lợi ích, cũng có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình, khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, cho nên nói là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Chúng Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại tu hành theo con đường này nên đã đắc, sẽ đắc và hiện đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến cho các hữu tình đã, sẽ và hiện tại vượt qua biển lớn sinh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Này Thiện Hiện, nên biết, lại có vô lượng các chúng Bồ-tát tu tập các thứ công đức đều gọi là pháp thiện, cũng gọi là hành trang cần thiết để đạt giác ngộ của Đại Bồ-tát, cũng gọi là con đường tu tập của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát cần phải dốc tu các pháp thiện thù thắng

như thế khiến đạt viên mãn cùng tột thì mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Cần phải chứng đắc trí Nhất thiết trí rồi mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp, khiến cho các hữu tình thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

M

Phẩm 74: KHÔNG TÁNH TỰ TÁNH (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu những pháp như thế là pháp của Bồ-tát thì những pháp nào là pháp của Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như lời ông hỏi, nếu những pháp như thế là pháp của Bồ-tát thì những pháp nào là pháp của Phật, thì này Thiện Hiện, pháp của Bồ-tát cũng chính là pháp của Phật, nghĩa là các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp biết rõ về tất cả tướng, do đó sẽ đắc trí Nhất thiết tướng, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục. Nếu là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì đối với tất cả các pháp, do một sát-na tương ứng với diệu tuệ thể hiện đẳng giác rồi thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như thế là Đại Bồ-tát và Phật có khác. Hai bậc Thánh ấy tuy cùng là Thánh nhưng có sự sai biệt về hành, hưởng, trụ, quả.

Này Thiện Hiện, như thế nếu trong Vô gián đạo, tu hành tất cả các pháp nhưng khi chưa lìa chướng ngại của vô minh, chưa đến bờ giác, chưa được tự tại, chưa đắc quả thì gọi là Đại Bồ-tát. Nếu trong Giải thoát đạo, tu hành tất cả các pháp; khi đã lìa mọi chướng ngại của vô minh, đã đến bờ giác, đã được tự tại, đã đắc quả thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát và Phật có sự sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp tự tướng đều là không, thì trong tự tướng không ấy, tại sao có các thứ sai biệt, rằng đây là địa ngục, bồng sinh, quỷ giới, đây là trời, người, đây là bậc chủng tánh, bậc đệ bát, đây là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-

hán, quả vị Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bạch Thế Tôn, như điều con đã nêu, chúng sinh đã chẳng thể nắm bắt được; nếu như nghiệp đã tạo đã chẳng thể nắm bắt được thì quả báo thọ nhận kia cũng chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Tất cả các pháp tự tướng là không; trong tự tướng không ấy, không có chúng sinh, không có nghiệp đã tạo, không có quả báo thọ nhận sai biệt có thể nắm bắt được. Nhưng các hữu tình đối với lý không tự tướng của tất cả các pháp chẳng thể hiểu biết thấu đáo; do nhân duyên này nên đã tạo tác các nghiệp, đó là tạo nghiệp tội, hoặc tạo nghiệp phước, hoặc tạo nghiệp bất động, hoặc tạo nghiệp vô lậu; vì tạo nghiệp tội nên hoặc đọa vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới; do tạo nghiệp phước nên hoặc sinh nơi cõi người, hoặc sinh vào cõi trời Dục; do tạo nghiệp bất động nên hoặc sinh nơi cõi Sắc, hoặc sinh nơi cõi Vô sắc; do tạo nghiệp vô lậu nên hoặc đắc quả Thanh văn, hoặc đắc quả Độc giác. Nếu biết rõ các pháp tự tướng đều không thì hoặc nhận bậc Đại Bồ-tát, hoặc chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, điều nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn Đà-la-ni, tu hành pháp môn Tam-ma-địa; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu

hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với những pháp phần Bồ-đề như thế, tu tập không gián đoạn thì mới không thiếu sót, đạt được viên mãn; đã được viên mãn rồi thì mới có thể dẫn phát định Kim cang dụ thân trợ Bồ-đề chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tạo mọi lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình, các việc đã làm thường không hoại mất, nên chẳng còn rơi vào nẻo sinh tử, luân hồi trong các cõi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi có phải là đã nắm bắt được pháp sinh tử nơi các cõi chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Phật chẳng nắm bắt được sự sinh tử trong các cõi và sự sai biệt của nghiệp thì tại sao lại nêu bày đây là địa ngục, đây là nàng sinh, đây là quỷ giới, đây là trời, đây là người, đây là Chủng tánh, đây là Đệ bát, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, các loài hữu tình có tự biết các pháp tự tướng là không chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu các hữu tình tự biết rõ các pháp tự tướng là không thì chẳng nên nói Đại Bồ-tát tu tập mong chứng đắc quả vị

Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện thiện xảo nêu bày giáo pháp vô thượng, nhằm cứu vớt các hữu tình ra khỏi sinh tử trong các đường ác.

Này Thiện Hiện, vì các hữu tình chẳng biết các pháp tự tướng là không, nên mãi bị lưu chuyển trong các cõi, chịu vô lượng nỗi thống khổ. Vì vậy, các Đại Bồ-tát từ chỗ chư Phật được nghe tất cả các pháp tự tướng là không rồi, dốc tu tập mong chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, dùng phương tiện thiện xảo, nêu bày giáo pháp vô thượng nhằm cứu vớt các hữu tình ra khỏi sinh tử trong các đường ác.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nghĩ thế này: Chẳng phải tất cả các pháp thật có tự tướng như các phàm phu ngu si đã chấp, nhưng do sức lôi kéo của sự phân biệt điên đảo kia nên trong cái chẳng phải thật có thì khởi tưởng thật có, trong cái vô ngã thì khởi tưởng ngã, trong cái không có hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy mà khởi tưởng về hữu tình cho đến tưởng về cái thấy; ở trong cái không có sắc mà khởi tưởng về sắc, ở trong cái không có thọ, tưởng, hành, thức mà khởi tưởng về thọ, tưởng, hành, thức; ở trong cái không có nhãn xứ mà khởi tưởng về nhãn xứ, ở trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà khởi tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; ở trong cái không có sắc xứ mà khởi tưởng về sắc xứ, ở trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà khởi tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; ở trong cái không có nhãn giới mà khởi tưởng về nhãn giới, ở trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà khởi tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; ở trong cái không có sắc giới mà khởi tưởng về sắc giới, ở trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà khởi tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; ở trong cái không có nhãn thức giới mà khởi tưởng về nhãn thức giới, ở trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà khởi tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; ở trong cái không có nhãn xúc mà khởi tưởng về nhãn xúc, ở trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà khởi tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; ở trong cái không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà khởi tưởng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, ở trong cái không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà khởi tưởng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; ở trong cái không

có địa giới mà khởi tưởng về địa giới, ở trong cái không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà khởi tưởng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; ở trong cái không có nhân duyên mà khởi tưởng về nhân duyên, ở trong cái không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên mà khởi tưởng về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; ở trong cái không có các pháp từ duyên sinh ra mà khởi tưởng về các pháp từ duyên sinh ra; ở trong cái không có vô minh mà khởi tưởng về vô minh, ở trong cái không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não mà khởi tưởng về hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; ở trong cái không có pháp thế gian mà khởi tưởng về pháp thế gian, ở trong cái không có pháp xuất thế gian mà khởi tưởng về pháp xuất thế gian; ở trong cái không có pháp hữu lậu mà khởi tưởng về pháp hữu lậu, ở trong cái không có pháp vô lậu mà khởi tưởng về pháp vô lậu; ở trong cái không có pháp hữu vi mà khởi tưởng về pháp hữu vi, ở trong cái không có pháp vô vi mà khởi tưởng về pháp vô vi; vì sức lôi kéo của sự phân biệt điên đảo như thế nên trong cái chẳng phải thật có lại khởi tưởng thật có, chấp trước hư vọng, khiến tâm ý bị đảo loạn, tạo các nghiệp thiện ác nơi thân, ngữ, ý, chẳng thể thoát khỏi sinh tử trong các đường ác. Vì thế ta sẽ cứu vớt họ, khiến họ được giải thoát.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nghĩ như thế rồi thì dốc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do các pháp thiện được gồm thâu, giữ gìn trong Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu hành chân chánh các hạnh Bồ-tát, dần dần thành tựu viên mãn hành trang cần thiết để đạt giác ngộ. Các thứ hành trang cần thiết ấy đã được viên mãn rồi thì chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, sau đấy thì vì các hữu tình thuyết giảng chỉ dẫn phân biệt kiến lập ý nghĩa của bốn Thánh đế, đó là Thánh đế về sự khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về sự diệt trừ khổ và Thánh đế về con đường tu tập diệt trừ khổ. Lại đem tất cả pháp phần Bồ-đề thu giữ trong bốn Thánh đế như thế. Lại nương vào tất cả phần Bồ-đề ấy để nêu bày an lập ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, do đó, Tam bảo xuất hiện ở thế gian. Các loài hữu tình nhờ đấy mà giải thoát khỏi sinh tử. Nếu các hữu tình chẳng có thể quy kính tin tưởng nơi ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, do đó, Tam bảo mà tạo ra các nghiệp thì mãi bị luân hồi trong các cõi phải chịu khổ vô cùng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải do Khổ đế mà chứng đắc Bát-niết-bàn, có phải do khổ, trí mà chứng đắc Bát-niết-bàn, có phải do Tập đế mà chứng đắc Bát-niết-bàn, có phải do tập trí mà chứng đắc Bát-niết-bàn, có phải do Diệt đế mà chứng đắc Bát-niết-bàn, có phải do diệt trí mà chứng đắc Bát-niết-bàn, có phải do Đạo đế mà chứng đắc Bát-niết-bàn, có phải do đạo trí mà chứng đắc Bát-niết-bàn chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chẳng phải do Khổ đế mà chứng đắc Bát-niết-bàn, chẳng phải do khổ, trí mà chứng đắc Bát-niết-bàn, chẳng phải do Tập đế mà chứng đắc Bát-niết-bàn, chẳng phải do tập trí mà chứng đắc Bát-niết-bàn, chẳng phải do diệt đế mà chứng đắc Bát-niết-bàn, chẳng phải do diệt trí mà chứng đắc Bát-niết-bàn, chẳng phải do đạo đế mà chứng đắc Bát-niết-bàn, chẳng phải do đạo trí mà chứng đắc Bát-niết-bàn.

Này Thiện Hiện, Ta nói tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết-bàn. Niết-bàn như thế là chẳng do Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà chứng đắc, cũng chẳng do trí khổ, tập, diệt, đạo mà đắc, chỉ do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng tánh bình đẳng, gọi là chứng đắc Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, nếu ở đâu mà không có khổ, không có khổ trí, không có tập, không có tập trí, không có diệt, không có diệt trí, không có đạo, không có đạo trí, đó tức là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Tánh bình đẳng này tức là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai xuất hiện nơi thế gian hoặc không xuất hiện nơi thế gian thì tánh tướng luôn thường trụ, không hoại mất, không biến đổi; như thế gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì muốn tùy giác tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa. Nếu khi có thể tùy giác tánh bình đẳng của bốn Thánh đế ấy thì gọi là chân tùy giác tất cả Thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát vì muốn tùy giác tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nếu có thể tùy giác tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là có thể tùy giác tất cả Thánh đế; đã có thể tùy giác tất cả Thánh đế tức là có thể tu tập đúng theo các hạnh Bồ-tát; đã có thể tu tập đúng theo các hạnh Bồ-tát thì chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác, hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có pháp nhỏ nào chẳng nhận thức như thật; khi đối với tất cả các pháp đã nhận thức như thật thì đối với tất cả các pháp hoàn toàn không có sở đắc; khi đối với tất cả các pháp không có sở đắc thì nhận thức như thật về tánh không của tất cả các pháp, nghĩa là nhận thức như thật các pháp thuộc về và chẳng thuộc về bốn Thánh đế đều là không. Khi đạt được nhận thức như thế thì có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; vì có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, nên tức thời an trú trong bậc Chứng tánh của Bồ-tát, tức là có thể nhất định chẳng theo đỉnh đọa; nếu theo đỉnh đọa thì phải rơi vào bậc Thanh văn, hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú trong bậc chứng tánh của Bồ-tát, có thể khởi bốn Tĩnh lực và khởi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Đại Bồ-tát ấy an trú bậc Xa-ma-tha như thế, có thể quyết trạch tất cả pháp và tùy giác bốn Thánh đế. Đại Bồ-tát ấy tuy biết khắp về các khổ, nhưng có thể chẳng khởi tâm duyên chấp khổ; tuy vĩnh viễn đoạn trừ tập nhưng có thể chẳng khởi tâm duyên chấp tập; tuy chứng diệt nhưng có thể chẳng khởi tâm duyên chấp diệt; tuy tu đạo nhưng có thể chẳng khởi tâm duyên chấp đạo; chỉ khởi tâm tùy thuận, hưởng đến chứng nhập quả vị Giác ngộ cao tột; đối với tất cả pháp luôn quán sát thật tướng của chúng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả các pháp quán sát thật tướng như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả các pháp đều quán là không.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả các pháp quán những pháp nào là không?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả các pháp quán tự tướng không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng pháp quán tướng như thế, quán đúng như thật thấy các pháp đều là không, hoàn toàn chẳng thấy có tự tánh của các pháp có thể trụ ở tánh ấy mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh; không tánh như thế chẳng phải chư Phật tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải chư Thanh văn hưởng quả tạo ra, chỉ vì hữu tình đối với tất cả các pháp chẳng biết chẳng thấy đúng như thật đều là không. Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình thuyết giảng như thật, khiến họ lìa chấp trước, thoát khỏi khổ nơi sinh tử.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh; không tánh như thế chẳng phải chư Phật tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải A-la-hán tạo ra, chẳng phải Bất hoàn tạo ra, chẳng phải Nhất lai tạo ra, chẳng phải Dự lưu tạo ra, cũng chẳng phải các vị hưởng đến các quả ấy tạo ra, thì tại sao nêu bày có các pháp sai khác, như đây là địa ngục, đây là bàng sinh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là chúng trời Tứ đại vương, đây là trời Ba mươi ba, đây là trời Dạ-ma, đây là trời Đổ-sử-đa, đây là trời Lạc biến hóa, đây là trời Tha hóa tự tại, đây là trời Phạm chúng, đây là trời Phạm phụ, đây là trời Phạm hội, đây là trời Đại phạm, đây là trời Quang, đây là trời Thiếu quang, đây là trời Vô lượng quang, đây là trời Cực quang tịnh, đây là trời Tịnh, đây là trời Thiếu tịnh, đây là trời Vô lượng tịnh, đây là trời Biến tịnh, đây là trời Quảng, đây là trời Thiếu quảng, đây là trời Vô lượng quảng, đây là trời Quảng quả, đây là trời Vô tướng, đây là trời Vô phiền, đây là trời Vô nhiệt, đây là trời Thiện hiện, đây là trời Thiện kiến, đây là trời Sắc cứu cánh, đây

là trời Không vô biên xứ, đây là trời Thức vô biên xứ, đây là trời Vô sở hữu xứ, đây là trời Phi tướng phi phi tướng xứ, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Phải chăng vì do nghiệp ấy nên nêu bày địa ngục, vì do nghiệp này nên nêu bày bàng sinh, vì do nghiệp này nên nêu bày quỷ giới, vì do nghiệp này nên nêu bày con người, vì do nghiệp này nên nêu bày chúng trời Tứ đại vương, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Ba mươi ba, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Dạ-ma, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Đổ-sử-đa, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Lạc biến hóa, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Tha hóa tự tại, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Phạm chúng, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Phạm phụ, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Phạm hội, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Đại phạm, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Quang, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Thiếu quang, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Vô lượng quang, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Cực quang tịnh, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Tịnh, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Thiếu tịnh, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Vô lượng tịnh, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Biến tịnh, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Quảng, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Thiếu quảng, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Vô lượng quảng, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Quảng quả, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Vô tướng, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Vô phiến, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Vô nhiệt, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Thiện hiện, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Thiện kiến, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Sắc cứu cánh, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Không vô biên xứ, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Thức vô biên xứ, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Vô sở hữu xứ, vì do nghiệp này nên nêu bày trời Phi tướng phi phi tướng xứ, vì do nghiệp này nên nêu bày Dự lưu, vì do nghiệp này nên nêu bày Nhất lai, vì do nghiệp này nên nêu bày Bất hoàn, vì do nghiệp này nên nêu bày A-la-hán, vì do nghiệp này nên nêu bày Độc giác, vì do nghiệp này nên nêu bày Đại Bồ-tát, vì do nghiệp này nên nêu bày Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bạch Thế Tôn, pháp không tánh chắc chắn không có tác dụng thì tại sao có thể nói do pháp như thế mà sinh nơi địa ngục, do pháp

như thế nên sinh nơi bàng sinh, do pháp như thế nên sinh nơi quỷ giới, do pháp như thế nên sinh nơi người, do pháp như thế nên sinh nơi chúng trời Tứ đại vương, do pháp như thế nên sinh nơi trời Ba mươi ba, do pháp như thế nên sinh nơi trời Dạ-ma, do pháp như thế nên sinh nơi trời Đổ-sử-đa, do pháp như thế nên sinh nơi trời Lạc biến hóa, do pháp như thế nên sinh nơi trời Tha hóa tự tại, do pháp như thế nên sinh nơi trời Phạm chúng, do pháp như thế nên sinh nơi trời Phạm phụ, do pháp như thế nên sinh nơi trời Phạm hội, do pháp như thế nên sinh nơi trời Đại phạm, do pháp như thế nên sinh nơi trời Quang, do pháp như thế nên sinh nơi trời Thiếu quang, do pháp như thế nên sinh nơi trời Vô lượng quang, do pháp như thế nên sinh nơi trời Cực quang tịnh, do pháp như thế nên sinh nơi trời Tịnh, do pháp như thế nên sinh nơi trời Thiếu tịnh, do pháp như thế nên sinh nơi trời Vô lượng tịnh, do pháp như thế nên sinh nơi trời Biến tịnh, do pháp như thế nên sinh nơi trời Quảng, do pháp như thế nên sinh nơi trời Thiếu quảng, do pháp như thế nên sinh nơi trời Vô lượng quảng, do pháp như thế nên sinh nơi trời Quảng quả, do pháp như thế nên sinh nơi trời Vô tướng, do pháp như thế nên sinh nơi trời Vô phiền, do pháp như thế nên sinh nơi trời Vô nhiệt, do pháp như thế nên sinh nơi trời Thiện hiện, do pháp như thế nên sinh nơi trời Thiện kiến, do pháp như thế nên sinh nơi trời Sắc cứu cánh, do pháp như thế nên sinh nơi trời Không vô biên xứ, do pháp như thế nên sinh nơi trời Thức vô biên xứ, do pháp như thế nên sinh nơi trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ, do pháp như thế nên đắc quả Dự lưu, do pháp như thế nên đắc quả Nhất lai, do pháp như thế nên đắc quả Bất hoàn, do pháp như thế nên đắc quả A-la-hán, do pháp như thế nên đắc quả vị Độc giác, do pháp như thế nên đắc nhập bậc Đại Bồ-tát, hành đạo Bồ-tát, do pháp như thế nên đắc thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến các hữu tình giải thoát khỏi sinh tử.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Trong pháp không tánh chẳng có thể nêu bày ra các pháp khác, không nghiệp, không quả, cũng không có tác dụng.

Này Thiện Hiện, vì phàm phu ngu si chẳng biết về Thánh pháp luật nên chẳng hiểu rõ các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh, lại

ngu si điên đảo phát khởi vô số các thứ nghiệp nơi thân, ngữ, ý, tùy theo nghiệp sai biệt mà thọ các thứ thân. Nướng vào phẩm loại sai biệt của các thân ấy mà giả nêu bày có địa ngục, bàng sinh, quỷ giới và người, giả nêu bày có chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; giả nêu bày có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; giả nêu bày có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; giả nêu bày có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng; giả nêu bày có trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; giả nêu bày có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Này Thiện Hiện, vì nhằm cứu vớt bao hàng phàm phu ngu si, do ngu si điên đảo nên phải chịu khổ nơi sinh tử nên nêu bày ra phần vị sai biệt của Thánh pháp và Tỳ-nại-da. Nướng vào phần vị này mà nêu bày ra Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhưng tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh; trong pháp không tánh thật không có pháp nào khác, không nghiệp, không quả, cũng không có tác dụng, vì pháp không tánh thường không có tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, như ông đã nói, pháp không tánh chắc chắn không có tác dụng thì tại sao có thể nói do pháp như thế mà đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đắc nhập Đại Bồ-tát, hành đạo Bồ-tát, đắc thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến các hữu tình giải thoát khỏi sinh tử, thì này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các con đường đã tu tập là không có tánh chẳng? Quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không có tánh chẳng? Quả vị Độc giác là không có tánh chẳng? Tất cả con đường tu tập của Đại Bồ-tát là không có tánh chẳng? Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không có tánh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, các pháp đã tu đều là không có tánh, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng là không có tánh, tất cả con đường tu tập của Đại Bồ-tát cũng là không có tánh, quả vị Giác ngộ

cao tột của chư Phật cũng là không có tánh.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Pháp không có tánh có thể đắc pháp không tánh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, không tánh và con đường tu tập là tất cả các pháp đều chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, chỉ là một tướng đó là không tướng. Phạm phu ngu si do ngu si điên đảo đối với pháp không tướng phân biệt hư vọng khởi tướng có pháp, chấp trước năm uẩn, ở trong vô thường khởi tướng thường, ở trong khổ khởi tướng an vui, ở trong vô ngã khởi tướng ngã, ở trong bất tịnh khởi tướng tịnh, ở trong không tánh chấp trước có tánh. Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, dốc cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến họ lìa chấp trước điên đảo hư vọng, dùng phương tiện đặt yên trong pháp vô tướng, khiến họ siêng tu học, giải thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn cứu cánh thường lạc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, phải chăng có sự chân thật chẳng phải là hư vọng, phạm phu ngu si ở trong đó chấp trước, tạo tác các nghiệp; do nhân duyên này nên mãi luân hồi trong các cõi, chẳng có thể thoát khỏi khổ nơi sinh tử chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, không có việc gì nhỏ đến độ như đầu sợi lông gọi là chân thật chẳng phải là hư vọng, phạm phu ngu si ở trong đó chấp trước, tạo tác các nghiệp; do nhân duyên này nên mãi luân hồi trong các nẻo, chẳng thể thoát khỏi các khổ nơi sinh tử, tất cả chỉ có chấp trước điên đảo hư vọng.

Này Thiện Hiện, Ta nay vì ông mà rộng nói về thí dụ làm rõ lại nghĩa này để cho dễ hiểu. Các người có trí do thí dụ nên đối với nghĩa đã nói liền lãnh hội đúng đắn.

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Trong mộng thấy người hưởng năm thứ dục lạc; trong mộng đó có một phần nhỏ sự thật nào có

thể khiến cho người ấy hưởng dục lạc chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Chỗ thấy của người trong mộng hãy còn chẳng phải là thật có huống hồ là có sự thật để có thể khiến cho người ấy hưởng năm thứ dục lạc.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Phải chăng có các pháp, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như sự việc đã thấy trong mộng chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Quyết định không có pháp nào, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như sự việc đã thấy trong mộng.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có phải trong mộng có các cõi chân thật, ở trong đó có các việc sinh tử qua lại chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Trong mộng có phải có sự tu tập đạo pháp chân thật, nương vào đó mà tu tập, có sự xa lìa tạp nhiễm, đạt được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì pháp đã thấy trong mộng là hoàn toàn không có thật, chẳng phải chủ thể nêu bày, chẳng phải đối tượng được nêu bày, việc tu tập đạo hãy còn không, huống hồ là nương vào việc tu tập ấy mà có sự xa lìa tạp nhiễm, đạt được thanh tịnh.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 396

Phẩm 74: KHÔNG TÁNH TỰ TÁNH (2)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các hình tượng hiện trong gương có phải là có thật, có thể nương vào đấy để tạo nghiệp, hoặc đọa vào địa ngục, hoặc đọa nơi bàng sinh, hoặc đọa vào quỷ giới, hoặc sinh nơi chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại ở cõi Dục, hoặc sinh nơi cõi trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sinh nơi cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở cõi Vô sắc chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Các hình tượng hiện trong gương hoàn toàn không có thật, chỉ mê hoặc trẻ con ngây thơ, làm sao có thể nương vào đấy mà tạo các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sinh nơi cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các hình tượng có chân thật tu tập đạo pháp, nương vào sự tu tập ấy để có sự xa lìa tạp nhiễm, đạt được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các hình tượng trong gương hoàn toàn không có thật, chẳng phải chủ thể nêu bày, chẳng phải đối tượng được nêu bày, việc tu tập đạo pháp hãy còn không có, huống hồ là nương vào sự tu tập ấy mà có sự xa lìa tạp nhiễm và đạt được thanh tịnh!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi,

hoặc vô vi chẳng phải như hình tượng hiện trong gương chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như các hình tượng hiện trong gương.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các tiếng vang phát ra từ hang sâu có phải là có thật, có thể nương vào đó mà tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa nơi địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, hoặc đọa nơi quỷ giới, hoặc sinh nơi cõi người, hoặc sinh ở chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại thuộc cõi Dục, hoặc sinh ở trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sinh nơi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở cõi Vô sắc chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Các tiếng vang phát ra từ hang sâu hoàn toàn không có thật, chỉ mê hoặc người nặng tai chứ làm sao có thể nương vào đó để tạo các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sinh nơi cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các tiếng vang có phải có sự chân thật tu tập đạo pháp, rồi nương vào sự tu tập ấy để có sự xa lìa tạp nhiễm, đạt được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tiếng vang trong hang sâu hoàn toàn không có thật, chẳng phải chủ thể nêu bày, chẳng phải đối tượng được nêu bày, việc tu tập hãy còn không có, hướng hồ là nương vào sự tu tập ấy mà có sự xa lìa tạp nhiễm và đạt được thanh tịnh!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như tiếng vang phát ra từ hang sâu chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như tiếng vang phát ra từ hang sâu.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Hiện tượng giống như nước hiện ra trong dạn nắng có phải là có thật, có thể nương vào đấy để tạo nghiệp và do nghiệp đã tạo hoặc đọa nơi địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, hoặc đọa nơi quỷ giới, hoặc sinh nơi cõi người, hoặc sinh ở chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại thuộc cõi Dục, hoặc sinh ở trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sinh nơi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở cõi Vô sắc chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nước hiện ra trong dạn nắng hoàn toàn không có thật, chỉ mê hoặc người mờ mắt chứ làm sao có thể nương vào đó để tạo các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sinh nơi cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nước ở trong dạn nắng có phải có sự chân thật tu tập theo đạo, rồi nương vào sự tu tập ấy để có sự xa lìa tạp nhiễm đạt được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì nước trong dạn nắng hoàn toàn không có thật, chẳng phải chủ thể nêu bày, chẳng phải đối tượng được nêu bày, việc tu tập hãy còn không có, huống hồ là nương vào sự tu tập ấy mà có sự xa lìa tạp nhiễm và đạt được thanh tịnh!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi chẳng phải như nước hiện trong dạn nắng chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu,

hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như nước hiện trong dợn nắng.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các hình sắc hiện ra trong bóng sáng có phải là có thật, có thể nương vào đấy để tạo nghiệp và do nghiệp đã tạo hoặc đọa nơi địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, hoặc đọa nơi quỷ giới, hoặc sinh nơi cõi người, hoặc sinh ở chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại thuộc cõi Dục, hoặc sinh ở trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sinh nơi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở cõi Vô sắc chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Các hình sắc hiện trong bóng sáng hoàn toàn không có thật, chỉ mê hoặc kẻ lừa mắt chứ làm sao có thể nương vào đó để tạo các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sinh nơi cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Các sắc tướng trong bóng sáng có phải có sự chân thật tu tập theo đạo, rồi nương vào sự tu tập ấy để có sự xa lìa tạp nhiễm đạt được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc tướng trong bóng sáng hoàn toàn không có thật, chẳng phải chủ thể nêu bày, chẳng phải đối tượng được nêu bày, việc tu tập hãy còn không có, huống hồ là nương vào sự tu tập ấy mà có sự xa lìa tạp nhiễm và đạt được thanh tịnh!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi chẳng phải như sắc tướng hiện ra trong bóng sáng chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như sắc tướng hiện ra trong bóng sáng.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nhà ảo thuật tạo ra bốn loại quân là voi, ngựa, xe, bộ... cùng vô số các thứ huyền thuật khác thì các loại voi... huyền ấy có phải là có thật, có thể nương vào đấy để tạo nghiệp và do nghiệp đã tạo hoặc đọa nơi địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, hoặc đọa nơi quỷ giới, hoặc sinh nơi cõi người, hoặc sinh ở chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại thuộc cõi Dục, hoặc sinh ở trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sinh nơi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở cõi Vô sắc chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Loài voi, ngựa... huyền đó hoàn toàn không có thật, chỉ mê hoặc đắm trẻ con khờ khạo chứ làm sao có thể nương vào đấy mà tạo nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sinh nơi cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Trò huyền có phải có sự chân thật tu tập theo đạo, rồi nương vào sự tu tập ấy để có sự xa lìa tạp nhiễm đạt được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì loài voi, ngựa... huyền đó hoàn toàn không có thật, chẳng phải chủ thể nêu bày, chẳng phải đối tượng được nêu bày, việc tu tập hãy còn không có, huống hồ là nương vào sự tu tập ấy mà có sự xa lìa tạp nhiễm và đạt được thanh tịnh!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi chẳng phải như voi... trong các trò huyền chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như voi... trong các trò huyền!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Phật đã tạo ra những thân biến hóa, vậy thân biến hóa này có phải là có thật, có thể nương vào đấy để tạo nghiệp và do nghiệp đã tạo hoặc đọa nơi địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, hoặc đọa nơi quỷ giới, hoặc sinh nơi cõi người, hoặc sinh ở chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại thuộc cõi Dục, hoặc sinh ở trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sinh nơi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở cõi Vô sắc chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Các thân biến hóa hoàn toàn không có thật thì làm sao có thể nương vào đấy mà tạo các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sinh nơi cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Hóa thân có sự tu tập theo đạo chân thật và nương vào sự tu tập kia mà có sự xa lìa tạp nhiễm đạt được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì các thân biến hóa hoàn toàn không có thật, chẳng phải chủ thể nêu bày, chẳng phải đối tượng được nêu bày, việc tu tập hãy còn không có, hưởng hồ là nương vào sự tu tập ấy mà có sự xa lìa tạp nhiễm và đạt được thanh tịnh!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi chẳng phải như hóa thân đã biến hóa chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như hóa thân đã biến hóa!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Những vật hiện ra trong thành ảo có phải là có thật, có thể nương vào đấy để tạo nghiệp và

do nghiệp đã tạo hoặc đọa nơi địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, hoặc đọa nơi quỷ giới, hoặc sinh nơi cõi người, hoặc sinh ở chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại thuộc cõi Dục, hoặc sinh ở trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh ở cõi Sắc, hoặc sinh nơi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ ở cõi Vô sắc chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Những vật hiện ra trong thành ảo hoàn toàn không có thật thì làm sao có thể nương vào đó để tạo các nghiệp, rồi do nghiệp đã tạo, hoặc đọa vào đường ác, hoặc sinh nơi cõi trời, người.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Những vật hiện ra trong thành ảo có sự tu tập theo đạo chân thật và nương vào sự tu tập kia mà có sự xa lìa tạp nhiễm đạt được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì những vật hiện ra trong thành ảo hoàn toàn không có thật, chẳng phải chủ thể nêu bày, chẳng phải đối tượng được nêu bày, việc tu tập hãy còn không có, hướng hồ là nương vào sự tu tập ấy mà có sự xa lìa tạp nhiễm và đạt được thanh tịnh!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Có phải có các pháp, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi chẳng phải như các loại vật hiện ra trong thành ảo chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nhất định không có pháp nào hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi mà chẳng phải như những loại vật hiện ra trong thành ảo!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Trong ấy có phải thật có sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Trong đó hoàn

toàn không thật có sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh thật không có sở hữu. Do đó, nhân duyên tạp nhiễm và thanh tịnh cũng chẳng phải thật có. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì các loài hữu tình chấp giữ vào ngã và ngã sở, do đấy khởi phân biệt hư vọng cho rằng có sự tạp nhiễm và thanh tịnh. Chẳng phải thấy được sự thật nên cho là có sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh; còn như thấy được sự thật thì biết là không có sự tạp nhiễm và sự thanh tịnh. Như vậy, cũng không có tạp nhiễm và thanh tịnh.

M

Phẩm 75: THẮNG NGHĨA DU-GIÀ (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những cái thấy thật là không nhiễm, không tịnh, những cái chẳng thấy thật cũng là không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng không tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn, các pháp không tánh là không nhiễm, không tịnh; các pháp có tánh cũng là không nhiễm, không tịnh. Các pháp không tánh, có tánh cũng là không nhiễm, không tịnh.

Bạch Thế Tôn, pháp không tự tánh không nhiễm, không tịnh, pháp hữu tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh, pháp vô tự tánh, hữu tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều dùng không tánh làm tự tánh.

Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì do đâu có khi Phật nói là có pháp thanh tịnh?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta nói tánh bình đẳng của tất cả các pháp là pháp thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn, những gì là tánh bình đẳng của tất cả các pháp?

–Này Thiện Hiện, các pháp như chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, dù Như Lai xuất hiện ở đời hay chẳng xuất hiện ở đời thì

tánh, tướng của chúng vẫn thường trú, đó gọi là tánh bình đẳng của tất cả các pháp; tánh bình đẳng này gọi là pháp thanh tịnh; đây chỉ là nương vào thế tục mà nói là thanh tịnh, chứ chẳng dựa vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa đế không có sự phân biệt, không có hý luận, tất cả các nẻo âm thanh, danh tự đều dứt hẳn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp như việc thấy trong mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như dợn nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa, như thành ảo, tuy hiện ra giống như có mà không thật sự có, thì tạo sao Đại Bồ-tát lại nương vào pháp chẳng phải chân thật như thế mà phát tâm mong đạt quả giác ngộ cao tốt, phát nguyện thế này: Ta sẽ thành tựu viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, ta sẽ thành tựu viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa; ta sẽ thành tựu viên mãn bốn Tĩnh lực, ta sẽ thành tựu viên mãn bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, ta sẽ thành tựu viên mãn bốn Niệm trụ, ta sẽ thành tựu viên mãn bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; ta sẽ thành tựu viên mãn pháp môn giải thoát Không, ta sẽ thành tựu viên mãn pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; ta sẽ thành tựu viên mãn tám Giải thoát, ta sẽ thành tựu viên mãn tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; ta sẽ thành tựu viên mãn pháp không bên trong, ta sẽ thành tựu viên mãn pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tự tánh; ta sẽ thành tựu viên mãn chân như, ta sẽ thành tựu viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, ta sẽ thành tựu viên mãn Thánh đế khổ, ta sẽ thành tựu viên mãn Thánh đế tập, diệt, đạo; ta sẽ thành tựu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; ta sẽ thành tựu viên mãn tất cả pháp Tam-ma-địa; ta sẽ thành

tự viên mãn bậc Cực hỷ; ta sẽ thành tựu viên mãn bậc Ly cấu; bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng; bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; ta sẽ thành tựu viên mãn năm loại mắt, ta sẽ thành tựu viên mãn sáu phép thần thông; ta sẽ thành tựu viên mãn mười lực của Phật, ta sẽ thành tựu viên mãn bốn điều không sợ; bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ta sẽ thành tựu viên mãn Biện đà-la-ni; ta sẽ thành tựu viên mãn pháp không quên mất, ta sẽ thành tựu viên mãn tánh luôn luôn xả; ta sẽ thành tựu viên mãn trí Nhất thiết, ta sẽ thành tựu viên mãn trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; ta sẽ thành tựu viên mãn ba hai tướng của bậc Đại sĩ, ta sẽ thành tựu viên mãn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; ta sẽ phát khởi vô lượng quang minh, tỏa khắp vô biên thế giới trong mười phương; ta sẽ phát khởi một loại âm thanh vi diệu vang khắp vô biên thế giới trong mười phương, tùy theo tâm và tâm sở pháp cùng những ý thích sai khác của các hữu tình mà vì họ giảng nói các loại pháp môn vi diệu, khiến họ tinh tấn tu học, đạt được tất cả sự lợi ích an lạc thù thắng.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Những điều mà ông đã nói há chẳng phải điều thấy trong mộng, như hình bóng, như tiếng vang, như dợn nắng, như bóng sáng, như trò huyễn, như thân biến hóa, như thành ảo?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Đúng vậy, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp như điều thấy trong mộng... Nói đủ như trên... cho đến thành ảo đều không có thật, tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát biểu lời chắc thật rằng: “Ta sẽ thành tựu viên mãn tất cả công đức, đem lại lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.”

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến... những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác, cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những

loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành bốn niệm trú, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành Thánh khổ đế,

tập, diệt, đạo, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành Biện đà-la-ni, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành pháp không quên mất, tánh luôn xả, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành trí Nhất thiết trí, Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo chẳng phải có thể hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, huống chi là có thể thành tựu viên mãn tất cả các pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Bạch Thế Tôn, những điều thấy trong mộng... cho đến những loại vật hiện ra nơi thành ảo có thể thành tựu tất cả việc làm theo ước nguyện. Tất cả pháp khác cũng giống như thế, đều chẳng phải là thật!

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Pháp chẳng phải thật có, hãy còn chẳng thể hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện, thiện xảo, diệu, nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, huống chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, huống chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, huống chi là có thể viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng thể hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, huống chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, huống chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả các pháp, pháp không thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, huống chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, huống chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành Thánh

đế khổ, tập, diệt, đạo, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành Biện đà-la-ni hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể hành ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, hướng chi là có thể thành tựu viên mãn! Pháp chẳng phải thật có còn chẳng có thể thành tựu các việc làm theo nguyện ước; pháp chẳng phải thật có chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã, phương tiện, thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa chẳng phải thật có, nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải thật có, nên chẳng thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì pháp không hội, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài; pháp không không, Phật không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo; pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không

tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong thành đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải thật có nên chẳng có đối tượng mong thành đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột; vì bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng; bốn Định vô sắc chẳng phải thật có đối tượng mong thành đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì tám Giải thoát; tám Thắng xứ; chín Định thứ đệ; mười Biến xứ chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong thành đạt là quả vị Giác ngộ cao tột; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc, đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì mười lực của Phật; bốn điều không sợ; bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám Phật bất cộng chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột; vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới quả vị Giác ngộ cao tột; vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải thật có nên chẳng có thể chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, các pháp như thế, tất cả đều là sự tạo tác của tư duy tạo tác; các pháp do tư duy tạo tác đều chẳng thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, các pháp như thế đối với đạo Bồ-đề tuy có thể nêu dẫn, phát huy, nhưng đối với kết quả không có khả năng trợ giúp, do vì các pháp này không sinh, không khởi, không có thật tướng, nên các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, tuy khởi các pháp thiện nơi thân, ngữ, ý, đó là hoặc tu hành Bố thí, Tịch giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu hành bốn Niệm trụ; bốn Chánh

đoạn; bốn Thần túc; năm Căn, năm Lực; bảy chi Đẳng giác; tám chi Thánh đạo; hoặc an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu hành tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhưng biết tất cả như điều thấy trong mộng, như hình bóng, như tiếng vang, như dợn nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa, như thành ảo, đều chẳng phải thật có.

Lại nữa Thiện Hiện, các pháp như thế tuy chẳng phải thật có, nhưng nếu chẳng được viên mãn thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát nếu chẳng thành tựu viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không

cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thì quyết định chẳng có thể đem lại thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn tám Giải thoát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn loại mắt, sáu phép thần thông, thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại sĩ,

tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; nếu chẳng thành tựu viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì quyết định chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo chỗ tu hành tất cả pháp thiện, đều biết như thật là như điều thấy trong mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như dợn nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa, như thành ảo, đó là tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng

cho đến như thành ảo; nếu tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành ba mươi hai tướng tốt của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; nếu hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, mong đạt quả vị Giác ngộ cao tột, thì có thể biết như thật là như điều thấy trong mộng cho đến như thành ảo; cũng như thật biết các nẻo hành sai biệt nơi tâm của các loài hữu tình, là như điều trong mộng... cho đến thành ảo.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả các pháp chẳng chấp giữ là có, chẳng chấp giữ là không. Nếu do sự chẳng chấp giữ như thế mà chứng đắc trí Nhất thiết trí thì cũng biết những pháp ấy là như điều thấy trong mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như dợn nắng, như bóng sáng, như trò huyễn, như thân biến hóa, như thành ảo. Đối với các pháp ấy chẳng chấp giữ là có, chẳng chấp giữ là không. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng nắm bắt được, vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được; vì bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, vì bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được; vì pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản

tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được; vì Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, vì Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được; vì bốn Tĩnh lự chẳng thể nắm bắt được, vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được; vì tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được; vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được; vì pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được; vì bậc Cực hỷ chẳng thể nắm bắt được, vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng chẳng thể nắm bắt được; vì năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, vì sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được; vì mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng thể nắm bắt được; vì pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, vì tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được; vì trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được; vì pháp thế gian chẳng thể nắm bắt được, vì pháp xuất thế gian cũng chẳng thể nắm bắt được; vì pháp hữu lậu chẳng thể nắm bắt được, vì pháp vô lậu cũng chẳng thể nắm bắt được; vì pháp hữu vi chẳng thể nắm bắt được, vì pháp vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy biết rõ tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được thì quyết hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, hoàn toàn không có thật, như điều thấy trong mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như dợn nắng, như bóng sáng, như trò huyền, như thân biến hóa như thành ảo là pháp chẳng thể nắm bắt được. Chẳng thể chứng đắc pháp chẳng thể nắm bắt được, nhưng các hữu tình đối với các pháp như thế, chẳng biết, chẳng thấy. Đại Bồ-tát ấy vì nhằm độ thoát các hữu tình nên cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm, vì nhằm đem lại lợi lạc cho các hữu tình, nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn đem lại lợi lạc cho hữu tình nên tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn đem lại lợi lạc cho hữu tình nên tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn đem lại lợi lạc cho hữu tình nên tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn đem lại lợi lạc cho hữu tình nên tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn đem lại lợi lạc cho hữu tình nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác; vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình nên cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng vì thân mình, chẳng phải vì việc khác.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thấy các phàm phu ngu si ở trong cái chẳng phải ngã mà chấp tướng về ngã, ở trong cái chẳng phải hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người khác làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người khác tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, khả năng khiến người biết, cái thấy, khả năng khiến người thấy. Đại Bồ-tát ấy ấy nhận thấy việc như thế rồi thì vô cùng thương xót, dùng phương tiện giáo hóa, khiến họ lìa khỏi sự chấp trước điên đảo, vọng tưởng đem họ đặt yên nơi cảnh giới Cam lồ vô tướng; an trụ trong cảnh giới ấy thì chẳng khởi tướng ngã cho đến tướng chấp về khả năng khiến người thấy; bấy giờ tất cả mọi thứ dao động tán loạn phân biệt hý luận chẳng còn hiện hành, tâm hoàn toàn an trú nơi cảnh giới tịnh tĩnh, an nhiên không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do phương tiện đó tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự mình đối với các pháp không có sự chấp trước, cũng có thể chỉ dạy cho người khác đối với các pháp không có sự chấp trước. Đây là nương vào thế tục chứ chẳng dựa vào thắng nghĩa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì

pháp Phật đã đắc là nương vào thế tục hay nương vào thắng nghĩa để gọi là chứng đắc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, khi Phật chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì pháp Phật đã đắc là dựa vào thế tục nên nói là đắc, chứ chẳng phải nương vào thắng nghĩa. Nếu dựa vào thắng nghĩa thì chủ thể chứng đắc và đối tượng được chứng đắc đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu gọi người này chứng đắc pháp như thế là có sở đắc mà có sở đắc là chấp có hai, mà chấp có hai thì chẳng thể chứng đắc quả, cũng không có hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu chấp có hai chẳng có thể đắc quả cũng không có hiện quán, thì chấp không có hai có thể đắc quả, có hiện quán chẳng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chấp có hai thì chẳng có thể đắc quả cũng không hiện quán, mà chấp không có hai cũng lại như thế; nếu không có hai không chẳng hai tức là đắc quả, cũng gọi là hiện quán. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu chấp do đó mà có thể đắc quả, cũng có hiện quán và chấp do đó mà chẳng thể đắc quả cũng không có hiện quán, thì đều là lý luận. Chẳng phải là trong tánh bình đẳng của tất cả các pháp có các hý luận. Nếu lìa hý luận thì mới có thể gọi là tánh bình đẳng của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì trong đó cái gì gọi là tánh bình đẳng của pháp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu ở nơi ấy hoàn toàn không tánh, cũng chẳng có tánh, cũng chẳng thể nói là tánh bình đẳng thì như thế mới gọi là tánh bình đẳng của pháp.

Này Thiện Hiện, nên biết tánh bình đẳng của pháp đã là chẳng thể giảng nói, cũng chẳng thể nhận biết tánh bình đẳng thì không có pháp nào có thể chứng đắc, lìa tất cả các pháp thì cũng không có tánh bình đẳng.

Này Thiện Hiện, nên biết tánh bình đẳng thì phàm phu, bậc

Thánh đều chẳng thể hành hóa vì chẳng phải là cảnh giới của họ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tánh bình đẳng của pháp há cũng chẳng phải là cảnh giới nơi đối tượng hành hóa của Phật?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, tánh bình đẳng của pháp chẳng phải là cảnh giới nơi đối tượng hành hóa của các vị Hiền thánh. Đó là Tùy tín hành, hoặc Tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng có thể dùng tánh bình đẳng của pháp làm cảnh giới cho sự hành hóa của mình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả các pháp đều được tự tại, nếu tánh bình đẳng cùng với Phật khác nhau thì có thể nói tánh bình đẳng ấy là cảnh nơi đối tượng hành hóa của Phật. Nhưng tánh bình đẳng cùng với Phật không khác, thì tại sao có thể nói Phật hành hóa theo cảnh ấy?

Này Thiện Hiện, nên biết, hoặc tánh pháp bình đẳng của các phàm phu, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Tùy tín hành, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Tùy pháp hành, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Đệ bát, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Dự lưu, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Nhất lai, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Bất hoàn, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc A-la-hán, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Độc giác, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Đại Bồ-tát, hoặc tánh pháp bình đẳng của bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả tánh pháp bình đẳng như thế đều cùng một tướng, đó là không tướng, là một bình đẳng không hai không khác. Cho nên chẳng thể nói đây là tánh pháp bình đẳng của phàm phu... Cho đến đây là tánh pháp bình đẳng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ở trong một tánh pháp bình đẳng này, các tánh bình đẳng đã chẳng thể nắm bắt được; trong đó, tướng sai biệt của phàm phu và các bậc Thánh cũng chẳng thể nắm bắt được.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 397

Phẩm 75: THẮNG NGHĨA DU-GIÀ (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu trong tánh bình đẳng của tất cả các pháp. Các tướng sai biệt đều chẳng thể nắm bắt được thì các phàm phu, Tùy tín hành, hoặc Tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các pháp như thế và hữu tình đáng lẽ không sai biệt.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Ở trong tánh bình đẳng của tất cả các pháp, không các phàm phu, hoặc các bậc Thánh, cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, pháp và hữu tình đều không sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu trong tánh bình đẳng của tất cả các pháp, phàm phu, các bậc Thánh, pháp và hữu tình đều không sai biệt thì tại sao có Tam bảo xuất hiện ở thế gian, đó là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Phật, Pháp, Tăng bảo cùng với tánh bình đẳng có khác nhau chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật đã nói thì Phật, Pháp, Tăng bảo cùng với tánh bình đẳng đều không có sai khác.

Bạch Thế Tôn, hoặc Phật bảo, hoặc Pháp bảo, hoặc Tăng bảo, hoặc tánh bình đẳng, tất cả như thế đều chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, đó là không

tướng. Nhưng Phật, Thế Tôn ở trong không tướng, với phương tiện thiện xảo, kiến lập các pháp... có sự sai khác, gọi đây là phàm phu, đây là Tùy tín hành, đây là Tùy pháp hành, đây là Đệ bát, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Như Lai đối với phương tiện thiện xảo có thể ở nơi không tướng, kiến lập vô số các pháp... sai biệt.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng quả vị Giác ngộ cao tột hay nêu bày chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng vì hữu tình có thể tự biết đây là địa ngục, đây là bàng sinh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là trời Tứ đại thiên vương, đây là trời Ba mươi ba, đây là trời Dạ-ma, đây là trời Đổ-sử-đa, đây là trời Lạc biến hóa, đây là trời Tha hóa tự tại, đây là trời Phạm chúng, đây là trời Phạm phụ, đây là trời Phạm hội, đây là trời Đại phạm, đây là trời Quang, đây là trời Thiểu quang, đây là trời Vô lượng quang, đây là trời Cực quang tịnh, đây là trời Tịnh, đây là trời Thiểu tịnh, đây là trời Vô lượng tịnh, đây là trời Biến tịnh, đây là trời Quảng, đây là trời Thiểu quảng, đây là trời Vô lượng quảng, đây là trời Quảng quả, đây là trời Vô tướng, đây là trời Vô phiền, đây là trời Vô nhiệt, đây là trời Thiện hiện, đây là trời Thiện kiến, đây là trời Sắc cứu cánh, đây là trời Không vô biên xứ, đây là trời Thức vô biên xứ, đây là trời Vô sở hữu xứ, đây là trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ; đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là nhân duyên, đây là đẳng vô gián duyên, đây là sở duyên duyên, đây là tăng thượng duyên, đây là các pháp từ duyên sinh ra; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu, than, khổ não; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là Bồ thí ba-la-mật-

đà, đây là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đà; đây là bốn Niệm trụ, đây là bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; đây là pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đây là chân như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh khổ đế, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là bốn Tĩnh lự, đây là bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là tám Giải thoát, đây là tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; đây là pháp môn Đà-la-ni, đây là pháp môn Tam-ma-địa; đây là pháp môn giải thoát Không, đây là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; đây là bậc Cực hỷ, đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Diệm tuệ, bậc Pháp vân; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lực của Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, đây là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là tất cả tướng, diệu nguyện, trí, đây là trí Nhất thiết trí; đây là Phật bảo, đây là Pháp bảo, đây là Tăng bảo; đây là Thanh văn thừa, đây là Độc giác thừa, đây là Vô thượng thừa; đây là bậc Tùy tín hành, đây là bậc Tùy pháp hành, đây là bậc Đệ bát, đây là bậc Dự lưu, đây là bậc Nhất lai, đây là bậc Bất hoàn, đây là bậc A-la-hán, đây là bậc Độc giác, đây là bậc Đại Bồ-tát, đây là Bậc Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác, các loại hữu tình đối với các tướng sai biệt như thế, có thể tự biết chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Nếu Phật chẳng vì hữu tình nêu bày các tướng sai biệt như thế thì các loài hữu tình chẳng có thể tự biết về các tướng sai biệt ấy.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở nơi pháp không tướng dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình nêu bày vô số các thứ tướng sai biệt nhưng đối với pháp tánh bình đẳng của các pháp thì hoàn toàn không có sự lay động.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp tánh bình đẳng của tất cả các pháp hoàn toàn không có sự lay động? Như vậy thì tất cả hàng phàm phu ngu si đối với pháp tánh bình đẳng của các pháp cũng không có sự lay động chăng? Như vậy bậc Tùy tín hành, hoặc bậc Tùy pháp hành, hoặc bậc Đệ bát, hoặc bậc Dự lưu, hoặc bậc Nhất lai, hoặc bậc Bất hoàn, hoặc bậc A-la-hán, hoặc bậc Đại Bồ-tát đối với pháp tánh bình đẳng của các pháp cũng không lay động chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt qua khỏi pháp tánh bình đẳng, đều đối với pháp tánh bình đẳng của các pháp hoàn toàn không lay động.

–Này Thiện Hiện, nên biết chân như, pháp giới pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của hàng phàm phu ngu si, cũng là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của các bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt ra khỏi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh,

pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

–Này Thiện Hiện, nên biết chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, tánh không sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu pháp tánh bình đẳng của tất cả các pháp tức là pháp tánh bình đẳng của phàm phu, cũng là pháp tánh bình đẳng của các bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện tại thì tướng của tất cả các pháp và các hữu tình đều khác, nên tánh cũng phải khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác.

Nghĩa là vì tướng của sắc khác nên tánh cũng khác, vì tướng của thọ, tưởng, hành, thức khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của nhãn xứ khác nên tánh cũng khác, vì tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của sắc xứ khác nên tánh cũng khác, vì tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của nhãn giới khác nên tánh cũng khác, vì tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của sắc giới khác nên tánh cũng khác, vì tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của nhãn thức giới khác nên tánh cũng khác, vì tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của nhãn xúc khác nên tánh cũng khác, vì tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra khác nên tánh cũng khác, vì tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải

khác nhau.

Vì tướng của địa giới khác nên tánh cũng khác, vì tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của nhân duyên khác nên tánh cũng khác, vì tướng của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của các pháp từ duyên sinh ra khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của vô minh khác nên tánh cũng khác, vì tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của tham khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của sân, si khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của phàm phu kiến thứ khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của bốn Tĩnh lự khác nên tánh cũng phải khác, vì tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của bốn Niệm trụ khác nên tánh cũng khác, vì tướng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng pháp môn giải thoát Không khác nên tánh cũng khác, vì tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của pháp không bên trong khác nên tánh cũng khác, vì tướng của pháp không bên ngoài, pháp không bên trong, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của Thánh đế khổ, khác nên tánh cũng khác, vì tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa khác nên tánh cũng khác, vì tướng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của tám Giải thoát khác nên tánh cũng khác, vì tướng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni khác nên tánh cũng khác, vì tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của bậc Cực hỷ khác nên tánh cũng khác, vì tướng của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của năm loại mắt khác nên tánh cũng khác, vì tướng của sáu phép thần thông khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng nơi mười lực của Phật khác nên tánh cũng khác, vì tướng của mười điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của ba mươi hai tướng nơi bậc Đại sĩ khác nên tánh cũng khác, vì tướng của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của pháp không quên mất khác nên tánh cũng khác, vì tướng của tánh luôn luôn xả khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của trí Nhất thiết khác nên tánh cũng khác, vì tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của hàng phàm phu ngu si khác nên tánh cũng khác, vì tướng của các bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Vì tướng của các pháp thế gian và xuất thế gian khác nên tánh cũng khác, vì tướng của các pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi khác nên tánh cũng khác, vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau.

Bạch Thế Tôn, làm sao đối với các tướng sai khác nơi pháp mà có thể an lập được pháp tánh nhất tướng? Làm sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có vô số các loại tánh? Nếu Đại Bồ-tát chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các loại tánh thì đáng lẽ chẳng có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu chẳng thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đáng lẽ chẳng có thể từ bậc này lên bậc kia; nếu chẳng có thể bậc này lên bậc kia thì đáng lẽ chẳng có thể hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác; nếu chẳng có thể hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác thì đáng lẽ chẳng có thể làm viên mãn Thần thông ba-la-mật-đa thì đáng lẽ chẳng có thể thành tựu viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa; nếu chẳng có thể thành tựu viên mãn Bồ thí cho đến Trí ba-la-mật-đa thì đáng lẽ chẳng có thể thể hiện diệu dụng của thần thông, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác; cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; cũng đáng lẽ chẳng có thể ở chỗ chư Phật vun trồng các căn lành; nếu chẳng có thể ở chỗ chư Phật vun trồng các căn lành thì đáng lẽ chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; nếu chẳng có thể đem lại sự thành tựu cho các hữu tình; làm nghiêm tịnh cõi Phật thì đáng lẽ chẳng có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, như lời ông nói, nếu pháp tánh bình đẳng của tất cả các pháp tức là pháp tánh bình đẳng của phàm phu, cũng là pháp tánh bình đẳng của các bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ

bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại tướng của tất cả các pháp và các hữu đều khác, nên tánh cũng phải khác, vậy pháp tánh cũng sai khác. Tại sao đối với các tướng sai khác nơi pháp có thể an lập được pháp tánh nhất tướng? Làm sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có vô số các loại tánh?

Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Pháp tánh của sắc là không tánh chăng? Pháp tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không tánh chăng? Pháp của nhãn xứ là không tánh? Pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không tánh chăng? Pháp tánh của sắc xứ là không tánh chăng? Pháp của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không tánh chăng? Pháp tánh của nhãn xứ giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không tánh chăng? Pháp tánh của sắc giới là không tánh chăng? Pháp tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhãn thức giới là không tánh chăng? Pháp của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhãn xúc là không tánh chăng? Pháp tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không tánh chăng? Pháp tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không tánh chăng? Pháp tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không tánh chăng? Pháp tánh của địa giới là không tánh chăng? Pháp tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không tánh chăng? Pháp tánh của nhân duyên là không tánh chăng? Pháp tánh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là không tánh chăng? Pháp tánh của các pháp từ duyên sinh là không tánh chăng? Pháp tánh của vô minh là không tánh chăng? Pháp tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không tánh chăng? Pháp tánh của các tham là không tánh chăng? Pháp tánh của sân, si là không tánh chăng? Pháp tánh của các hàng phàm phu kiến thú là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn Tĩn lự là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn Niệm trụ là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là không tánh chăng? Pháp tánh của các pháp môn giải thoát Không

là không tánh chăng? Pháp tánh của các pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không tánh chăng? Pháp tánh của các pháp không bên trong là không tánh chăng? Pháp tánh của các pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không tánh chăng? Pháp tánh của các Thánh đế khổ là không tánh chăng? Pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không tánh chăng? Pháp tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không tánh chăng? Pháp tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện lực, trí ba-la-mật-đa là không tánh chăng? Pháp tánh của tám Giải thoát là không tánh chăng? Pháp tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không tánh chăng? Pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không tánh chăng? Pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không tánh chăng? Pháp tánh của bậc Cực hỷ là không tánh chăng? Pháp tánh của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là không tánh chăng? Pháp tánh của năm loại mắt là không tánh chăng? Pháp tánh của các sáu phép thần thông là không tánh chăng? Pháp tánh của mười lực Như Lai là không tánh chăng? Pháp tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không tánh chăng? Pháp tánh của ba mươi hai tướng nơi bậc Đại sĩ là không tánh chăng? Pháp tánh của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp không quên mất là không tánh chăng? Pháp tánh của tánh luôn luôn xả là không tánh chăng? Pháp tánh của trí Nhất thiết là không tánh chăng? Pháp tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không tánh chăng? Pháp tánh của hàng phàm phu ngu si là không tánh chăng? Pháp tánh của các bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp thế gian, xuất thế gian là không tánh chăng? Pháp tánh của pháp hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi là không tánh chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Tất cả pháp tánh đều là không tánh.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Trong không tánh, tướng sai khác của pháp... có thể nắm bắt được chăng? Nghĩa là tướng sai khác của sắc có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhãn xứ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của sắc xứ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhãn giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của sắc giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhãn thức giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhãn xúc có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của địa giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của nhân duyên có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của các pháp từ duyên sinh ra có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của vô minh có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tham có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của sân, si có thể nắm bắt được chăng?

Tướng sai khác của phàm phu ngu si kiến thức có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bốn Tĩnh lực có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bốn Niệm trụ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp môn giải thoát Không có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp không bên trong có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của Thánh đế Khổ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của Bồ thí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã, phương tiện, thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tám Giải thoát có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bậc Cực hỷ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của năm loại mắt có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của sáu phép thần thông có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác nơi mười lực của Như Lai có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được chăng?

Tướng sai khác của ba mươi hai tướng nơi bậc Đại sĩ có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp không quên mất có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của trí Nhất thiết có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của hàng phàm phu ngu si có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của các bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp thế gian, pháp xuất thế gian có thể nắm bắt được chăng? Tướng sai khác của pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện đáp:

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Trong tánh không, tất cả tướng sai khác đều chẳng có thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do đó nên biết, pháp tánh bình đẳng chẳng phải sắc, chẳng lìa sắc, chẳng phải thọ, tướng, hành, thức, chẳng lìa thọ, tướng, hành, thức; chẳng phải nhãn xứ, chẳng lìa nhãn xứ, chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng phải sắc xứ, chẳng lìa sắc xứ, chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng phải nhãn giới, chẳng lìa nhãn giới, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng phải sắc giới, chẳng lìa sắc giới, chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng phải nhãn thức giới, chẳng lìa nhãn thức giới, chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng phải nhãn xúc, chẳng lìa nhãn xúc, chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng phải địa giới, chẳng lìa địa giới, chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng lìa thủy, hỏa, phong, không, thức

giới; chẳng phải nhân duyên, chẳng lìa nhân duyên, chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, chẳng lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng phải các pháp từ duyên sinh ra, chẳng lìa các pháp từ duyên sinh ra; chẳng phải vô minh, chẳng lìa vô minh, chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục, xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng lìa hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; chẳng phải tham, chẳng lìa tham, chẳng phải sân, si, chẳng lìa sân, si; chẳng phải các kiến thú, chẳng lìa các kiến thú; chẳng phải bốn Tĩnh lự, chẳng lìa bốn Tĩnh lự, chẳng phải bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng phải bốn Niệm trụ, chẳng lìa bốn Niệm trụ, chẳng phải bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng lìa bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng phải pháp môn giải thoát Không, chẳng lìa pháp môn giải thoát Không, chẳng phải pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng phải pháp không bên trong, chẳng lìa pháp không bên trong, chẳng phải pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng lìa pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng phải Thánh đế khổ, chẳng lìa Thánh đế khổ, chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng lìa Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện, thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa, chẳng lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện, thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa; chẳng phải tám Giải thoát, chẳng lìa tám Giải thoát, chẳng phải tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải tất cả pháp môn Tam-

ma-địa, chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng phải bậc Cực hỷ, chẳng lìa bậc Cực hỷ, chẳng phải bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; chẳng phải năm loại mắt, chẳng lìa năm loại mắt, chẳng phải sáu phép thần thông, chẳng lìa sáu phép thần thông; chẳng phải mười lực của Như Lai, chẳng lìa mười lực của Như Lai, chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng phải ba mươi hai tướng nơi bậc Đại sĩ, chẳng lìa ba mươi hai tướng nơi bậc Đại sĩ, chẳng phải tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, chẳng lìa tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng phải pháp không quên mất, chẳng lìa pháp không quên mất, chẳng phải tánh luôn luôn xả, chẳng lìa tánh luôn luôn xả; chẳng phải trí Nhất thiết, chẳng lìa trí Nhất thiết, chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng phải hàng phàm phu ngu si, chẳng lìa hàng phàm phu ngu si, chẳng phải các bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng lìa các bậc Tùy tín hành cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng phải pháp thế gian, pháp xuất thế gian, chẳng lìa pháp thế gian, pháp xuất thế gian, chẳng phải pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi, chẳng lìa pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp tánh bình đẳng có phải là hữu vi, có phải là vô vi?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, pháp tánh bình đẳng chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi, nhưng lìa pháp hữu vi, pháp vô vi chẳng thể nắm bắt được; lìa pháp vô vi, pháp hữu vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, hoặc cảnh giới hữu vi, hoặc cảnh giới vô vi, hai cảnh giới như thế chẳng phải tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, đó là không tướng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương vào thế tục mà nói, chứ chẳng dựa vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có thể có thân

hành, ngữ hành, ý hành, chẳng phải lìa thân hành, ngữ hành, ý hành mà có thể nắm bắt được thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện, nên biết chính pháp tánh bình đẳng của hữu vi, vô vi, gọi là thắng nghĩa. Cho nên Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng động nơi thắng nghĩa mà hành hạnh Đại Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

M

Phẩm 76: PHÁP TÁNH KHÔNG ĐỘNG

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu pháp tánh bình đẳng của các pháp đều là bản tánh không, bản tánh không này đối với các pháp có, pháp không chẳng phải là chủ thể tạo tác, đối tượng được tạo tác, thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng động nơi thắng nghĩa mà làm việc của Bồ-tát phải làm, đó là dùng Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đem lại lợi ích cho hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Pháp tánh bình đẳng của tất cả pháp đều là bản tánh không, bản tánh không này đối với pháp có, pháp không, chẳng phải là chủ thể tạo tác, đối tượng được tạo tác.

–Này Thiện Hiện, nếu các hữu tình tự biết các pháp đều là bản tánh không thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát chẳng hiện thân thông làm các việc hy hữu; đó là ở trong bản tánh không của các pháp, tuy không động nhưng khiến hữu tình xa lìa các thứ vọng tưởng điên đảo, an trú nơi các pháp không, giải thoát khỏi khổ về sinh tử, đó là khiến các hữu tình xa lìa tưởng về ngã, tưởng về hữu tình, tưởng về dòng sinh mạng, tưởng về khả năng sinh khởi, tưởng về sự dưỡng dục, tưởng về sự trưởng thành, tưởng về chủ thể luân hồi, tưởng về ý sinh, tưởng về nho đồng, tưởng về khả năng làm việc, tưởng về khả năng tạo nghiệp, tưởng về khả năng khiến người tạo nghiệp, tưởng về khả năng thọ quả báo, tưởng về khả năng khiến người thọ quả báo, tưởng về cái biết, tưởng về

khả năng khiến người biết, tưởng về cái thấy, tưởng về khả năng khiến người thấy; cũng khiến xa lìa tưởng về sắc, tưởng về thọ, tưởng, hành, thức; cũng khiến xa lìa tưởng về nhãn xúc, tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng khiến xa lìa tưởng về về sắc xứ, tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng khiến xa lìa tưởng về sắc giới, tưởng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng khiến xa lìa tưởng về nhãn thức giới, tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng khiến xa lìa tưởng về nhãn xúc, tưởng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng khiến xa lìa tưởng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, tưởng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; cũng khiến xa lìa tưởng về địa giới, tưởng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng khiến xa lìa tưởng về nhân duyên, tưởng về vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng khiến xa lìa tưởng về các pháp từ duyên sinh ra; cũng khiến xa lìa tưởng về vô minh, tưởng về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; cũng khiến xa lìa tưởng về pháp thế gian, xuất thế gian, tưởng về pháp hữu lậu, vô lậu, tưởng về pháp hữu vi, vô vi, an trú nơi cảnh giới vô vi, giải thoát khỏi khổ về sinh tử. Cảnh giới vô vi tức là các pháp không, nương vào thế tục mà nói là cảnh giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do không nào mà nói các pháp là không?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do không còn các tưởng nên nói các pháp là không.

Lại nữa Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Nếu thân biến hóa lại hóa làm các việc thì việc này lại có thật mà chẳng không chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không! Các việc biến hóa hoàn toàn không có thật, tất cả đều không.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, biến hóa và không, hai pháp như thế là chẳng phải hợp, chẳng phải tan; hai pháp này đều do không-không cho nên là không, chẳng nên phân biệt là không, là hóa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chẳng phải trong không tánh có không có hóa, hai việc có thể

nắm bắt được, vì tất cả pháp là rốt ráo không.

Lại nữa Thiện Hiện, không có sắc nào mà chẳng phải là hóa, không có thọ, tưởng, hành, thức nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có nhãn xứ nào mà chẳng phải là hóa, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có sắc xứ nào mà chẳng phải là hóa, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có nhãn giới nào mà chẳng phải là hóa, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có sắc giới nào mà chẳng phải là hóa, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có nhãn thức giới nào mà chẳng phải là hóa, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có nhãn xúc nào mà chẳng phải là hóa, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra nào mà chẳng phải là hóa, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có địa giới nào mà chẳng phải là hóa, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có nhân duyên nào mà chẳng phải là hóa, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có các pháp từ duyên sinh ra nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có vô minh nào mà chẳng phải là hóa,

không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có Bồ thí ba-la-mật-đa nào mà chẳng phải là hóa, không có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí ba-la-mật-đa nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có bốn Niệm trụ nào mà chẳng phải là hóa, không có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có pháp môn giải thoát Không nào mà chẳng phải là hóa, không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có pháp không bên trong nào mà chẳng phải là hóa, không có pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có Thánh đế khổ nào mà chẳng phải là hóa, không có Thánh đế tập, diệt, đạo nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có bốn Tĩnh lự nào mà chẳng phải là hóa, không có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có tám Giải thoát nào mà chẳng phải là hóa, không có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có pháp môn giải thoát Không nào mà chẳng phải là hóa, không có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô

nguyện nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có pháp môn Đà-la-ni không nào mà chẳng phải là hóa, không có pháp môn Tam-ma-địa nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có bậc Cực hỷ nào mà chẳng phải là hóa, không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có năm loại mắt nào mà chẳng phải là hóa, không có sáu phép thần thông nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có mười lực của Phật nào mà chẳng phải là hóa, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có ba mươi tướng của bậc Đại sĩ nào mà chẳng phải là hóa, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có pháp không quên mất nào mà chẳng phải là hóa, không có tánh luôn luôn xả nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có trí Nhất thiết nào mà chẳng phải là hóa, không có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có quả Dự lưu nào mà chẳng phải là hóa, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Này Thiện Hiện, không có hạnh Đại Bồ-tát nào mà chẳng phải là hóa, không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nào mà chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

–Này Thiện Hiện, nương vào các pháp như thế mà nêu bày vô số các loại Bồ-đặc-già-la, đó là phàm phu, hoặc Tùy tín hành, hoặc Tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả như thế không có pháp nào chẳng phải là hóa. Các sự biến hóa ấy đều là không.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các uẩn, các xứ, các giới, duyên khởi, duyên sinh, các chi duyên khởi... thuộc thế gian đều là hóa. Các pháp xuất thế gian như Ba-la-mật-đa hoặc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc ba pháp môn giải thoát, hoặc tất cả không, hoặc các Thánh đế, hoặc bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hoặc pháp môn Đà-la-ni, hoặc pháp môn Tam-ma-địa, hoặc mười địa Bồ-tát, hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc các quả vị do pháp ấy mà đạt được, hoặc vô số các loại Bồ-đặc-già-la nương vào pháp ấy mà nêu bày cũng đều phải là hóa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian đều là hóa, nhưng trong đó có pháp là đối tượng được hóa của Thanh văn, có pháp là đối tượng được hóa của Độc giác, có pháp là đối tượng được hóa của Bồ-tát, có pháp là đối tượng được hóa của Như Lai, có pháp là đối tượng được hóa của phiền não, có pháp là đối tượng được hóa của pháp thiện.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này mà nói tất cả pháp đều như biến hóa không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có quả đoạn trừ, đó là quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Như Lai vĩnh viễn đoạn trừ tập khí của phiền não tương tục cũng đều phải là hóa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các pháp như thế nếu cùng với hai tướng sinh diệt hòa hợp thì cũng đều là hóa.

–Bạch Thế Tôn, pháp nào chẳng phải là hóa?

–Này Thiện Hiện, nếu pháp chẳng hợp với tướng sinh diệt thì đó là pháp chẳng phải hóa.

–Bạch Thế Tôn, pháp chẳng hợp với tướng sinh diệt?

–Này Thiện Hiện, pháp chẳng hư dối tức là Niết-bàn. Pháp này chẳng hợp với tướng sinh diệt, vì vậy chẳng phải là hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn đã nói, pháp tánh bình đẳng, tất cả đều không, không có chủ thể tác động, không có hai có thể nắm bắt được, không có pháp nhỏ nào chẳng phải là tự tánh không, thì tại sao có thể nói Niết-bàn chẳng phải là hóa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói, không có pháp nhỏ nào chẳng phải là tự tánh không; tự tánh không này chẳng phải Thanh văn làm ra, chẳng phải Độc giác làm ra, chẳng phải Bồ-tát làm ra, chẳng phải Như Lai làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm ra. Có Phật hay không có Phật, tánh nó cũng luôn là không, đấy tức là Niết-bàn. Vì vậy, ta nói Niết-bàn chẳng phải là hóa, chẳng phải thật có pháp gọi là Niết-bàn để có thể nói là không sinh, không diệt chẳng phải là hóa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 398

Phẩm 77: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, làm thế nào để chỉ dạy, trao truyền cho Bồ-tát mới bắt đầu tu tập, khiến họ tin hiểu tự tánh các pháp của rốt ráo đều không?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, đâu phải tất cả các pháp trước có sau không, nhưng tất cả pháp chẳng phải là có chẳng phải là không, không có tự tánh, không có tha tánh, trước đã chẳng phải là có, sau cũng chẳng phải là không, tự tánh thường không, không gì khiến sợ hãi, nên chỉ dạy trao truyền cho Bồ-tát mới bắt đầu tu tập như thế, khiến họ tin hiểu tự tánh của các pháp rốt ráo đều không.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên như Đại Bồ-tát Thường Đề cầu Đại Bồ-tát ấy nay ở tại chỗ Đức Phật Đại Vân Lô Âm tu hành phạm hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát Thường Đề cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

– Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát Thường Đề khi xưa cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng tiếc thân mạng, không màng của báu, chẳng cần tiếng khen, chẳng mong được cung kính mà cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát ấy thường ưa ở nơi chốn thanh vắng, bỗng nhiên nghe trong hư không có tiếng: Nay hàng thiện nam, ông nên đi về hướng Đông thì quyết định được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khi đi, ông chớ nệ mệt mỏi, chớ lo ngủ nghỉ, chớ nghĩ về ăn uống, chớ tưởng về ngày đêm, chớ sợ nóng lạnh, đối với các pháp trong ngoài, tâm chớ tán

loạn. Khi đi, chẳng được ngoái nhìn hai bên, chớ ngó trước sau, trên dưới, bốn phía, chớ phá bỏ oai nghi, chớ hủy hoại thân tướng; chớ động nơi sắc, chớ động nơi thọ, tưởng, hành, thức; chớ động nơi nhãn xứ, chớ động nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chớ động nơi sắc xứ, chớ động nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chớ động nơi nhãn giới, chớ động nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chớ động nơi sắc giới, chớ động nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chớ động nơi nhãn thức giới, chớ động nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chớ động nơi nhãn xúc, chớ động nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chớ động nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chớ động các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chớ động nơi địa giới, chớ động nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chớ động nơi nhân duyên, chớ động nơi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chớ động nơi các pháp từ duyên sinh ra; chớ động nơi vô minh, chớ động nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chớ động nơi Bồ thí ba-la-mật-đa, chớ động nơi Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chớ động nơi bốn Niệm trụ, chớ động nơi bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chớ động nơi pháp không bên trong, chớ động nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chớ động nơi chân như, chớ động nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chớ động nơi Thánh đế khổ, chớ động nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; chớ động nơi bốn Tịch lự, chớ động nơi bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chớ động nơi tám Giải thoát, chớ động nơi tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chớ động nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, chớ động nơi tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ động nơi pháp môn giải thoát Không, chớ động nơi pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên;

chớ động nơi bậc Cực hỷ, chớ động nơi bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chớ động nơi năm loại mắt, chớ động nơi sáu phép thần thông; chớ động nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chớ động nơi pháp không quên mất, chớ động nơi tánh luôn luôn xả; chớ động nơi trí Nhất thiết, chớ động nơi trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chớ động nơi quả Dự lưu, chớ động nơi các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; chớ động nơi hạnh Đại Bồ-tát, chớ động nơi quả vị Giác ngộ cao tột; chớ động nơi pháp thế gian, chớ động nơi pháp xuất thế gian; chớ động nơi pháp hữu lậu, chớ động nơi pháp vô lậu; chớ động nơi pháp hữu vi, chớ động nơi pháp vô vi. Vì sao? Đây hàng thiện nam, vì nếu ở nơi pháp có sự động thì đối với Phật pháp chẳng có thể an trú. Nếu đối với Phật pháp chẳng có thể an trú thì sẽ bị luân hồi nơi sinh tử trong các cõi. Nếu bị luân hồi nơi sinh tử trong các cõi thì chẳng có thể đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghe tiếng nói trong hư không ân cần khuyên bảo mình như thế thì hết mực hoan hỷ, khen là chưa từng có, liền chấp tay cung kính đáp lại:

–Như lời vừa chỉ giáo, tôi xin nghe theo. Vì sao? Vì tôi muốn sẽ vì tất cả các hữu tình làm ánh sáng lớn, tôi muốn sẽ tập hợp tất cả các pháp thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tôi muốn sẽ chứng đắc quả vị Đại giác ngộ cao tột.

Khi ấy, tiếng trong hư không lại nói với Bồ-tát Thường Đề:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam tử, ông sẽ đối với pháp sâu xa là Không, Vô tướng, Vô nguyện nên sinh tin hiểu. Ông nên dùng tâm lìa bỏ tất cả các tướng mà cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ông nên dùng tâm lìa tướng ngã, tướng hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này hàng thiện nam, ông đối với các bạn xấu ác nên tìm cách xa lìa, đối với các bạn lành nên gần gũi cúng dường. Nếu có thể vì ông mà khéo léo thuyết giảng các pháp tịnh tĩn, không, vô tướng, vô

nguyện, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, lại có thể vì ông mà thị hiện chỉ dạy, dẫn dắt, khen ngợi, chúc mừng trí Nhất thiết trí, thì đó là bạn lành.

Này hàng thiện nam, nếu ông thực hiện được như thế thì chẳng bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc nghe từ trong kinh điển, hoặc nghe từ Bồ-tát; nơi nào mà ông được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên ở nơi ấy nên khởi tưởng về bậc Đại sư, ông phải biết ân, nhớ nghĩ là sẽ dốc sức báo đáp.

Này hàng thiện nam, ông nên nghĩ như thế này: Nơi mà ta theo nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bạn lành chân thật hơn hết của ta. Vì ta theo họ được nghe pháp vi diệu ấy, nên đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, mau đạt địa vị không thoái chuyển. Ta do vị ấy mà được gần Bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường sinh vào cõi nước nghiêm tịnh của chư Phật, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, vun trồng các cội đức, xa lìa tất cả sự bận rộn, đầy đủ an nhàn, luôn luôn tăng trưởng căn lành thù thắng. Ông nên tư duy, lường tính quán sát các công đức đem lại lợi lạc thù thắng như thế, thì các Bồ-tát, Pháp sư luôn vì ông mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ông luôn nên cung kính, phụng sự tưởng như là chư Phật.

Này hàng thiện nam, ông chớ mang tâm cầu lợi lộc, tiếng khen của thế tục mà theo bậc Pháp sư, chỉ vì yêu quý cung kính cúng dường giáo pháp vô thượng mà gắn bó với bậc Pháp sư.

Này hàng thiện nam, ông phải biết rõ về ma sự, nghĩa là có ác ma vì nhằm phá hoại chánh pháp và Pháp sư nên tạo ra các cảnh giới đủ mọi sắc, thanh, hương, vị, xúc, lời cuốn ân cần mời gọi. Khi ấy, vị Pháp sư với phương tiện thiện xảo, vì muốn chế ngự thu phục ác ma kia, khiến cho các hữu tình gieo trồng căn lành nên thị hiện đồng sự với thế gian, tuy nhận sự dâng hiến kia, nhưng không nhiễm đắm. Đối với việc này ông chớ sinh uế tưởng mà nên nhớ nghĩ này: Ta chưa có thể biết rõ phương tiện thiện xảo của Bồ-tát thuyết pháp. Vị Pháp sư thuyết pháp này đã khéo sử dụng phương tiện, vì nhằm chế ngự thu phục hữu tình khó giáo hóa, lại muốn khiến cho các hữu tình vun trồng các cội đức nên đã khiêm tốn hòa đồng với thế sự, hiện thọ các dục, nhưng Bồ-tát này chẳng chấp pháp tướng, không tham đắm, không bị

chươngng ngại, không hề hủy phạm.

Này hàng thiện nam, bấy giờ ông nên quán về nghĩa lý chân thật của các pháp. Thế nào là nghĩa lý chân thật của các pháp? Đó là tất cả các pháp đều không nhiễm, không tịnh... Vì sao? Này thiện nam, vì tự tánh của tất cả các pháp đều là không, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nhu động, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy, tất cả đều như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như dợn nắng, như bóng sáng, như trò biến hóa, như thành ảo.

Này hàng thiện nam, nếu có thể quán sát về nghĩa lý chân thật của các pháp như thế, lại luôn gắn bó với Pháp sư, thì chẳng bao lâu sẽ thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa thiện nam tử, đối với các ma sự khác, ông cũng nên biết rõ. Đó là khi thuyết Pháp sư thấy ông cầu thỉnh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoàn toàn chẳng tỏ lòng cảm mến, trái lại còn xử sự thậm tệ. Trong trường hợp này, ông chẳng nên giận dữ, ngược lại càng tăng thêm tâm yêu quý, cung kính pháp, thường gắn bó với Pháp sư chớ sinh chán nản, mệt mỏi.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề, nghe tiếng chỉ dạy lần nữa trên không trung rồi, càng thêm vui mừng, theo đó đi về hướng Đông, thời gian chưa bao lâu, lại nghĩ: “Sao ta chẳng hỏi tiếng trên không trung đã khiến ta đi về hướng Đông, vậy thì còn cách xa hay gần, đến thành ấp nào, lại còn phải theo ai để nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?” Nghĩ như vậy rồi, liền dừng lại nơi ấy, vật vã buồn than, lo sầu khóc lóc, trải qua chốc lát thì nghĩ: “Ta ở nơi đây qua một ngày đêm, cho đến hoặc bảy ngày bảy đêm, chẳng hề mệt mỏi, chẳng màng chuyện ngủ nghỉ, chẳng nghĩ tới ăn uống, chẳng tưởng về ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng, đối với các pháp trong ngoài tâm chẳng tán loạn. Nếu chưa biết rõ còn cách thành ấp chỗ đến xa gần và nơi chốn để theo nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng bao giờ khởi tâm rời bỏ chỗ này.”

Thiện Hiện nên biết, ví như cha mẹ chỉ có mỗi đứa con đẹp đẽ, thông minh, có nhiều tài năng nên thương yêu hết mực. Đứa con ấy đang mạnh khỏe, bỗng nhiên mạng chung. Bấy giờ, cha mẹ buồn đau

than khóc, chỉ nhớ đến mỗi đứa con mình, chẳng nghĩ gì khác. Bồ-tát Thường Đề cũng lại như thế, trong lúc này chẳng nghĩ gì khác, chỉ nghĩ: “Khi nào ta sẽ được nghe Bát nhã Bát-nhã ba-la-mật-đa? Trước đây tại sao ta chẳng hỏi âm thanh trên không trung đã khuyên ta đi về hướng Đông là đến nơi nào, cách xa hay gần, lại theo ai để nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát Thường Đề khi đang thở than tự trách như thế, bỗng nhiên ở phía trước có hình Phật hiện, khen ngợi Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Hay thay, hay thay! Nay thiện nam, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khi còn là Bồ-tát, dùng hạnh tinh tấn chịu đựng khổ cực để cầu Bát nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như nay ông đã dốc hết tâm sức để cầu.

Lại nữa thiện nam, ông đem tâm tinh tấn dũng mãnh, cung kính ưa thích cầu pháp như thế, từ đây đi về hướng Đông, trải qua khoảng năm trăm do-tuần, có thành cửa vị Đại vương tên là Cự Diệu Hương; thành ấy cao rộng, bảy thứ châu báu tạo thành; bên ngoài thành có bảy lớp tường vách, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây Đa-la báu giăng hàng, đều do bảy báu tạo thành bao bọc chung quanh. Các tường vách... ấy cùng làm tăng vẻ đẹp cho nhau, phát ra đủ các thứ ánh sáng hết mực tươi đẹp dễ mến. Thành báu to lớn này mỗi mặt rộng khoảng mười hai do-tuần, luôn thanh tịnh rộng rãi, người vật đông đúc, yên lành, giàu có, an lạc. Trong đó có năm trăm đường xá, chợ búa giống nhau, đẹp như tranh vẽ. Ở các ngã tư đường đều có dòng nước trong đi qua thì dùng thuyền báu, qua lại luôn thông suốt; ngã đường nào cũng sạch sẽ đẹp đẽ, rưới bằng nước thơm, rải bằng danh hoa, thành và bờ tường đều có tường và lầu gác cao ngăn địch làm bằng vàng ròng, thấp sáng bằng các ngọc báu, ánh sáng rực rỡ xen vào giữa bờ tường là bằng cây báu, gốc, rễ, thân, nhánh, lá và hoa quả của các cây ấy đều do các loại báu đặc biệt tạo thành. Bờ tường, lầu gác và các cây báu đều phủ bằng lưới vàng, kết bằng dây báu, treo bằng linh vàng, nối bằng chuông lắc, khi gió nhẹ thoảng qua thì phát ra âm thanh êm diệu, giống như khéo hòa tấu năm loại kỹ nhạc; vô lượng hữu tình trong thành báu ấy ngày đêm thường được nghe vui vẻ diệu lạc. Bao

bọc bên ngoài thành có bảy lớp hào báu, trong hào ấy tràn đầy nước tám công đức, nhiệt độ đều hòa, trong vắt như gương; trong hào đầu đầu cũng có thuyền bảy báu, trang hoàng đẹp đẽ, ai cũng ưa nhìn; hữu tình ở đây do nghiệp đã tạo từ đời trước, thường cùng nhau xuống thuyền, bình bông dạo chơi. Trong các hào nước có đủ loài hoa lạ, nào hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng và đủ các loài hoa báu khác, sắc hương tươi thắm đẹp đẽ, phủ khắp mặt nước. Tóm lại thì không thiếu bất cứ loài danh hoa nào trong thế giới ba ngàn. Chung quang thành lớn có năm trăm cảnh vườn, trang hoàng bằng nhiều thứ thật đáng yêu thích. Trong mỗi cảnh vườn có năm trăm ao, ao ấy to rộng một dặm, trang hoàng bằng bảy báu, làm vừa lòng mọi người. Trong các ao, có bốn loài hoa quý: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng to như bánh xe, sáng tỏ mặt nước; hoa ấy đều các báu tạo thành, màu xanh thì hiện xanh, ảnh màu xanh, sáng xanh; màu vàng thì hiện vàng, ảnh vàng, sáng vàng; màu đỏ thì hiện đỏ, ảnh đỏ, sáng đỏ; màu trắng thì hiện trắng, ảnh trắng, sáng trắng. Các ao trong vườn có nhiều loài chim quý như khổng tước, anh vũ, hồng nhạn, vàng anh, ngỗng trời trắng, uyên ương, yết-la-tần-ca, mạng mạng... Tiếng kêu hòa nhau, vui đùa trong đó. Những ao trong đó không thuộc về ai, các loài hữu tình kia do trải qua thời gian dài lâu tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với pháp môn thâm diệu đều sinh lòng tin tưởng, ưa thích; đời trước cùng tạo nghiệp thù thắng như thế nên đời nay cùng hưởng quả này.

Lại nữa thiện nam, trong thành Diệu hương có nơi cao ráo, đẹp đẽ đó là cung của Đại Bồ-tát Pháp Dũng ở, cung này to rộng một do-tuần, các báu trang nghiêm kỳ diệu, khả ái, bao quanh bờ cung có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lầu gác, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây Đa-la báu thẳng hàng; tường vách... trang hoàng đẹp đẽ trang nghiêm, thật đẹp mắt; có bốn cảnh vườn đẹp bao quanh cung này: Một là Thường hỷ, hai là Lưu ly, ba là Hoa nghiêm, bốn là Hương sức; trong mỗi khu vườn đều có tám cái ao: Một là Hiền thiện, hai là Hiền thương, ba là Hoan hỷ, bốn là Hỷ thượng, năm là An ổn, sáu là Cụ an, bảy là Ly bố, tám là Không thoái. Bốn mặt của các ao, mỗi mặt có một thành báu: một là vàng, hai là bạc, ba là phệ-lưu-ly, bốn là phả-chi-ca-yết-kê, dùng toàn các báu làm đáy ao; cát vàng rải trên, nước

màu êm lạng; mỗi bến ao đều có tám bậc thêm, dùng đủ các loại diêu bảo trang hoàng, dùng loại vàng tốt nhất làm đường đi, hai bên thêm có cây chuối bằng vàng rờng thẳng hàng, trang trí đang xen; trong các ao ấy gồm đủ bốn loại hoa quý: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng; màu sắc đan xen trải dày trên nước; quanh bốn phía ao có cây với hoa tỏa ngát hương khi gió mát thổi động rơi vào trong nước; các ao đầy đủ tám công đức thơm như chiên-đàn, sắc vị đầy đủ, có le le, nhạn... bơi lặn đùa vui trong đó. Đại Bồ-tát Pháp Dũng ở trong cung này cùng với sáu vạn tám ngàn thị nữ dạo chơi khắp ao vườn, cùng vui hưởng năm thứ diêu dục. Nam nữ lớn, nhỏ trong thành Diêu hương vì muốn chiêm ngưỡng Bồ-tát Pháp Dũng và nghe pháp cho nên có lúc được vào vườn Thường hỷ, ao Hiền thiện... cũng cùng vui hưởng năm dục.

Lại nữa thiện nam, Đại Bồ-tát Pháp Dũng cùng với các thị nữ thọ hưởng diêu lạc rồi, ngày đêm ba thời thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong thành Diêu hương có các thị nữ trẻ vì Đại Bồ-tát Pháp Dũng trải tòa Sư tử trên đài cao làm bằng bảy báu, lại dùng các thứ vật báu để trang hoàng đẹp đẽ. Bốn chân của tòa ấy đều do cùng loại báu tạo thành: Một là vàng, hai là bạc, ba là phệ-lưu-ly, bốn là phả-chi-ca; trên tòa ấy lại trải thêm một lớp nệm, kế tiếp là lót chăn thêu, phủ bằng lụa trắng buộc bằng dải hồng hai bên bảo tòa đặt hai gối đỏ, các dải màn rủ xuống rải hoa hương thơm tinh khiết; tòa ấy cao rộng nửa do-tuần. Ở trên không trung giăng bằng màn thêu, bên trong chưng bày trưng ngọc, lớn nhỏ cân xứng với tòa, các tua hoa lồng thòng treo bằng chuông vàng. Vì tôn kính Pháp nên bốn bên tòa, rải hoa ngũ sắc, đốt hương vô giá. Lại dùng các loại hương nước, hương bột, hương xoa rải trên đất; la liệt đủ thứ cờ phướn lọng báu. Bồ-tát Pháp Dũng vào mỗi khi lên bảo tòa này, vì đại chúng thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; mỗi lần thuyết pháp đều có vô lượng các chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... cùng vân tập đến, cung kính cúng dường Bồ-tát Pháp Dũng, lãnh hội, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, các đại chúng đã nghe pháp rồi, có người thọ trì đọc tụng, có người biên chép, có người lần lượt đọc, có người tư duy, có người nghe theo lời dạy mà tu tập, có người khai

ngộ cho người khác. Do nhân duyên ấy các loại hữu tình ở trong đường ác được pháp bất đọa và đối với quả vị Giác ngộ cao tột vĩnh viễn không thoái chuyển.

Này thiện nam, ông nên siêng năng tinh tấn, mau mau đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng khiến ông được nghe điều mong đạt tới là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa thiện nam, Bồ-tát Pháp Dũng là bạn lành chân tịnh lâu dài của ông, thị hiện dạy bảo dẫn dắt, khích lệ, chúc mừng, khiến ông mau chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát Pháp Dũng ở đời quá khứ dùng hạnh siêng năng chịu khó cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như ông bây giờ theo phương tiện cầu vậy, ông nên nhanh đến chỗ Bồ-tát Pháp Dũng, chớ sinh nghi ngại, chớ kể ngày đêm, chẳng bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghe lời ấy rồi, tâm sinh thích thú, vô cùng vui mừng nghĩ thế này: “Ta sẽ gặp Bồ-tát Pháp Dũng để được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa!”

Này Thiện Hiện, nên biết thí như có người bị tên độc, bị khổ bức bách chẳng còn tưởng nghĩ gì khác, chỉ nghĩ: “Khi nào ta gặp được lương y, được nhổ mũi tên này, được thoát khổ này?” Bồ-tát Thường Đề cũng giống như thế, vào lúc ấy không nghĩ gì khác chỉ nghĩ: “Khi nào ta sẽ gặp được Bồ-tát Pháp Dũng, gần gũi để cúng dường, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe rồi có thể vĩnh viễn đoạn trừ các thứ kiến thức chấp theo hữu sở đắc, những phân biệt hư vọng, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Thiện Hiện, nên biết Bồ-tát Thường Đề khi nghĩ như thế, ngay tại chỗ ấy, đối với tất cả pháp, phát khởi trí kiến không chướng ngại, do trí kiến này liền có thể nhập ngay vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thù thắng, đó là Tam-ma-địa quán tự tánh của tất cả các pháp, Tam-ma-địa ở nơi tự tánh vô sở đắc của tất cả pháp, Tam-ma-địa phá sự vô trí của tất cả pháp, Tam-ma-địa đạt được sự vô sai biệt của tất cả pháp, Tam-ma-địa thấy sự không đổi khác của tất cả pháp, Tam-ma-địa có thể chiếu soi tất cả pháp, Tam-ma-địa lìa sự tối tăm của tất cả pháp, Tam-ma-địa đắc nghĩa lý không sai biệt của tất cả pháp, Tam-ma-địa biết hoàn toàn cái không sở đắc của tất cả pháp, Tam-

ma-địa tung rải tất cả hoa, Tam-ma-địa nêu dẫn tính vô ngã của tất cả pháp, Tam-ma-địa lia huyền, Tam-ma-địa dẫn phát chiếu rõ hình tượng trong gương, Tam-ma-địa dẫn phát ngữ ngôn của tất cả hữu tình, Tam-ma-địa khiến tất cả hữu tình hoan hỷ, Tam-ma-địa khéo tùy thuận ngữ ngôn của tất cả hữu tình, Tam-ma-địa dẫn phát mọi thứ ngôn ngữ văn cú, Tam-ma-địa không sợ hãi, không đoạn diệt, Tam-ma-địa có thể nói bản tánh chẳng thể nêu bày của tất cả pháp, Tam-ma-địa được giải thoát vô ngại, Tam-ma-địa xa lia tất cả trần cấu, Tam-ma-địa thiện xảo danh cú, văn từ, Tam-ma-địa khởi thắng quán tất cả pháp, Tam-ma-địa đắc sự tận cùng vô ngại của tất cả pháp, Tam-ma-địa như hư không, Tam-ma-địa kim cang dụ, Tam-ma-địa tuy thị hiện hành sắc nhưng không phạm, Tam-ma-địa đạt được thắng pháp, Tam-ma-địa đắc pháp nhãn không thoái chuyển, Tam-ma-địa xuất pháp giới, Tam-ma-địa an ổn điều phục, Tam-ma-địa sử tử phần tấn khiếm khư hao hống, Tam-ma-địa ánh đoạt nhất thiết hữu tình, Tam-ma-địa xa lia tất cả cấu, Tam-ma-địa đối với tất cả pháp không nhiễm, Tam-ma-địa liên hoa trang nghiêm, Tam-ma-địa đoạn trừ tất cả nghi, Tam-ma-địa tùy thuận nhất thiết kiên cố, Tam-ma-địa xuất nhất thiết pháp. Tam-ma-địa đắc thần thông lực vô úy, Tam-ma-địa hiện tiền thông đạt nhất thiết pháp, Tam-ma-địa hoại nhất thiết pháp ấn, Tam-ma-địa hiện nhất thiết pháp vô sai biệt, Tam-ma-địa lia tất cả rừng thiên kiến, Tam-ma-địa lia tất cả tối tăm, Tam-ma-địa lia tất cả tướng, Tam-ma-địa thoát tất cả chấp trước, Tam-ma-địa lia tất cả biếng nhác, Tam-ma-địa đắc pháp thâm diệu sáng tỏ, Tam-ma-địa như núi Diệu cao, Tam-ma-địa chẳng thể dẫn đoạt, Tam-ma-địa hàng phục xua trừ tất cả ma quân, Tam-ma-địa chẳng vương mắc ba cõi, Tam-ma-địa dẫn phát nhất thiết thù thắng quang minh, như thế cho Tam-ma-địa hiện kiến chư Phật. Bồ-tát Thường Đề an trú trong các pháp Tam-ma-địa như thế, hiện thấy chư Phật Như Lai trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương vì các chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi, an ủi, dạy bảo, trao truyền cho Đại Bồ-tát Thường Đề rằng:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam tử, chúng ta khi xưa hành đạo Bồ-tát cũng như ông ngày nay, dùng hạnh tinh tấn chịu khổ để cầu

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; khi dốc sức cầu tìm cũng như ông ngày nay đắc các pháp Tam-muội như thế. Chúng ta lúc ấy đắc vô lượng Tam-muội thù thắng, tu hành rốt ráo rồi mới có thể thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với phương tiện thiện xảo, do đó có thể làm viên mãn tất cả các pháp Phật, liền được an trú ở bậc không thoái chuyển. Chúng ta quán các Tam-ma-địa này, tự tánh sẵn có là không nhập, không xuất, cũng chẳng thấy pháp có chủ thể nhập, xuất, cũng chẳng thấy đây là chủ thể tu tập các hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy đây là chủ thể tu tập quả vị Giác ngộ cao tột. Chúng ta khi ấy vì đối với tất cả pháp không chấp trước nên chính đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. vì chúng ta an trú nơi nẻo vô sở chấp này, nên có thể đạt được thân chân kim sắc, ánh sáng tỏa ra một tầm, đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, viên mãn trang nghiêm, lại có thể chứng đắc Phật trí vô thượng chẳng thể nghĩ bàn, Phật giới vô thượng, Phật định vô thượng, Phật tuệ vô thượng chẳng thể nghĩ bàn; tất cả công đức Ba-la-mật-đa đều viên mãn; vì có thể thành tựu viên mãn tất cả công đức Ba-la-mật-đa nên Phật còn chẳng có thể lấy lượng để nêu bày hết, huống chi là Thanh văn, Độc giác... Vì vậy, này thiện nam, đối với pháp này, ông càng cung kính, mến yêu dốc cầu, không được lơ là; nếu đối với pháp này càng sinh cung kính, mến yêu, dốc cầu thường gắn bó, thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột để có thể chứng đắc.

Lại nữa này thiện nam, đối với bạn lành ông nên thường cung kính, mến yêu, dốc cầu, tưởng như chư Phật. Vì sao? Này thiện nam, nếu Bồ-tát thường được bạn lành hết lòng giúp đỡ che chở thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Thường Đề liền bạch chư Phật mười phương rằng:

–Ai là bạn lành của con, con xin sẽ gần gũi, cung kính, cúng dường?

Chư Phật mười phương bảo với Thường Đề:

–Có Đại Bồ-tát Pháp Dũng là bạn lành chân tịnh lâu dài của ông, có thể che chở giúp đỡ, khiến ông thành tựu đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khiến ông học được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì Bồ-tát ấy luôn luôn

giúp ích cho ông lâu dài nên là bạn lành của ông, ông nên gần gũi cúng dường, cung kính.

Lại nữa thiện nam, nếu một kiếp hoặc hai hoặc ba, như thế cho đến hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc hơn thế nữa, ông cung kính tôn thờ Bồ-tát Pháp Dũng, lại dùng tất cả các thứ vật dụng đem lại an lạc thượng diệu, cho đến dùng các loại sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp vi diệu của cả thế giới ba lần ngàn cúng dường hết thì cũng chưa có thể báo đáp ân của Bồ-tát ấy trong giây lát. Vì sao? Nay thiện nam, vì ông nhờ oai lực của Bồ-tát Pháp Dũng mà hiện đạt được vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thắng diệu như thế, lại sẽ nhờ Bồ-tát ấy khiến ông đạt được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi mười phương Phật dùng phương tiện khen ngợi an ủi dạy bảo trao truyền cho Bồ-tát Thường Đề, khiến Bồ-tát hoan hỷ rồi thì bỗng nhiên biến mất.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề từ pháp Tam-ma-địa hiện chứng xuất, chẳng thấy chư Phật thì trong lòng buồn bực, nghĩ thế này: “Ta vừa thấy mười phương chư Phật, trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Ai có thể vì ta dứt trừ nghi vấn ấy?” Lại nghĩ thế này: “Bồ-tát Pháp Dũng đã từ lâu tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rồi, đắc vô lượng pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa, đối với thần thông tự tại của Bồ-tát đã đạt đến mức rốt ráo, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, vun trồng các căn lành, trong thời gian lâu dài vì ta mà làm bạn lành, thường quan tâm hỗ trợ ta, khiến được lợi lạc. Ta mau đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng hỏi mười phương chư Phật đã thấy vừa rồi là trước từ đâu đến và nay thì đi về đâu? Bồ-tát ấy có thể vì ta đoạn trừ nghi vấn này.”

Này Thiện Hiện, nên biết khi ấy Đại Bồ-tát Thường Đề suy nghĩ như vậy rồi, đối với Đại Bồ-tát Pháp Dũng càng tăng thêm tâm kính mến thanh tịnh. Lại nghĩ thế này: “Ta nay muốn đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng nên dùng vật gì để cúng dường? Nhưng ta nghèo nàn thiếu thốn, không có các thứ hoa hương, hương nước, hương bột, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn sáng, mật-ni, trân châu, phệ-lưu-ly, phả-chi-ca bảo, vàng, bạc, san hô, loa bối, bích ngọc và

các vật dụng thượng diệu khác, để có thể dùng cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Ta quyết định chẳng nên đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng với tay trắng như vậy, nếu ta đến không thì cảm thấy chẳng vui, lấy gì biểu lộ để biết được tâm chí thành cầu pháp? Ta nay nên tự bán thân cầu vật giá trị dùng để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Vì sao? Vì trong thời gian vô tận, ta sinh ở các cõi, vô biên thân mạng đã từng bị hư hoại, hủy diệt; từ vô thủy, sinh tử là do nhân duyên tham dục nên đọa vào các địa ngục chịu vô lượng khổ, chưa vì sự cúng dường Diệu pháp và Pháp sư thuyết pháp như thế mà từ bỏ thân mạng, cho nên nay ta quyết định bán thân mạng mình để cầu tài vật, dùng cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghĩ như thế rồi, dần dần đi về hướng Đông, đến một thành lớn, rộng rãi trang nghiêm, dân chúng đông đúc, yên ổn giàu có an lạc. Bồ-tát Thường Đề vào chợ, đi vòng khắp nơi, lớn tiếng rao rằng: “Nay tôi tự bán thân, ai muốn mua người!”

Khi ấy ác ma thấy sự việc, liền suy nghĩ: “Bồ-tát Thường Đề vì yêu mến quý trọng pháp nên muốn tự bán thân, gọi là để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nhân đó sẽ đạt được sự thỉnh vấn đúng như lý về phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó là sẽ hỏi thế này: Đại Bồ-tát với phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào để mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Nghe hỏi như thế rồi, Bồ-tát Pháp Dũng sẽ vì Bồ-tát này mà thuyết giảng Diệu pháp vô cùng sâu xa khiến người nghe kiến thức được mở rộng, giống như biển cả ma và quyến thuộc chẳng thể phá hoại được dần dần có thể thành tựu viên mãn tất cả công đức, nhờ đó tạo mọi lợi ích cho các loài hữu tình, khiến tự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát ấy lại có thể khiến cho các loài hữu tình chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, lần lượt kế thừa lần cho cảnh giới của ta trở nên trống vắng. Ta sẽ tìm cách ngăn chặn âm thanh rao bán kia, khiến cho các hàng Trưởng giả, Cư sĩ, Bà-la-môn... trong thành này đều chẳng thể nghe được.” Nghĩ rồi ác ma bèn thực hiện. Chỉ trừ trong

thành có một nữ trưởng giả do diệu lực của căn lành từ đời trước nên ma chẳng có thể ngăn được. Bồ-tát Thường Đề do nhân duyên đó dù trải qua thời gian lâu dài mà bán thân chẳng được nên sầu lo khổ não, đứng ở một chỗ than khóc kể lể:

–Tôi có tội gì mà vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nên tuy tự bán thân nhưng chẳng được ai mua.

Khi ấy Thiên đế Thích thấy rồi bèn nghĩ: “Bậc thiện nam này vì việc cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, vì yêu mến kính trọng chánh pháp nên tự bán thân mình. Ta nên thử xem đây là thật sự vì mến mộ đạo pháp hay là dối trá lừa gạt thế gian?” Nghĩ như thế rồi, liền tự hóa làm một Bà-la-môn trẻ tuổi, đi đến chỗ Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Ông nay vì nhân duyên gì mà đứng đây than khóc ưu sầu chẳng vui?

Bồ-tát Thường Đề đáp:

–Này cậu bé, ta vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, nhưng vì nghèo thiếu không có các vật báu, vì vốn yêu mến quý trọng chánh pháp, nên muốn tự bán thân nhưng khắp trong thành này không ai hỏi đến, tự nghĩ mình phước mỏng nên buồn rầu đứng đây.

Lúc này Bà-la-môn nói với Thường Đề:

–Hiện nay tôi muốn làm lễ tế trời, chẳng dùng thân người, chỉ cần máu người, tủy người và tim người, ông có thể bán cho tôi chăng?

Bồ-tát Thường Đề nghe rồi nghĩ rằng: “Nay ta nhất định sẽ đạt được lợi lạc thù thắng. Vì sao? Vì những vật mà người kia cần mua ta đều có đủ. Do giá trị của các vật ấy, ta sẽ được cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp Bồ-tát Pháp Dũng, khiến ta có đầy đủ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.”

Khi nghĩ như thế rồi, hết sức vui mừng, dùng lời êm dịu đáp lời người Bà-la-môn:

–Những vật mà ngài muốn mua tôi đều có thể bán.

Bà-la-môn nói:

–Trị giá bao nhiêu?

Thường Đề đáp:

–Trả bao nhiêu tùy ý.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nói như vậy rồi liền dùng tay phải cầm dao bén đâm vào cánh tay trái cho máu chảy ra; lại lóc đùi về bên phải, thịt da rơi xuống đất, đập xương lấy tủy đưa cho Bà-la-môn. Lại đến bên bờ tường toan mổ tim ra, khi ấy có nữ trưởng giả ở trên gác cao, trước đó đã nghe Thường Đề lớn tiếng rao bán thân, sau lại thấy Bồ-tát lại tự cắt thân mình, liền nghĩ: “Bậc thiện nam này do nhân duyên gì mà làm khốn khổ thân mình, ta nên thăm hỏi.” Nghĩ rồi bèn xuống gác, đến chỗ Thường Đề hỏi:

–Vì sao mà trước đây ông rao tự bán thân, nay thì làm rơi đổ máu tủy, lại còn muốn mổ cả tim nữa?

Thường Đề đáp:

–Chị không biết sao? Tôi vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, nhưng do nghèo thiếu, không có các vật dụng quý giá, vì quý trọng đạo pháp nên trước tự bán thân mà không người nào mua. Nay bán ba vật này cho ông Bà-la-môn.

Nữ trưởng giả nói:

–Nay ông tự bán thân với huyết, tim, tủy là muốn dùng tài vật để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, việc ấy sẽ thu được những công đức thù thắng gì?

Thường Đề đáp:

–Bồ-tát Pháp Dũng đối với pháp sâu xa đã được tự tại sẽ vì tôi mà nói về phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Mọi chỗ học vấn, giáo hóa, hành trì, tạo tác của Đại Bồ-tát ấy, nếu tôi lãnh hội được rồi, sẽ theo đúng lời dạy mà tu hành, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc đều viên mãn trang nghiêm, ánh sáng tỏa ra một tầm, các thứ hào quang khác thì vô lượng, đầy đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, năm loại mất

thanh tịnh, sáu phép thân thông, giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn đều thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn; trí kiến không chướng ngại, trí kiến vô thượng, đặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đầy đủ tất cả pháp bảo vô đem bố thí đều khắp cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cho họ. Tôi xả bỏ thân mạng là để cúng dường Bồ-tát ấy, sẽ đạt được những công đức thù thắng đó.

Nữ trưởng giả nghe nói Phật pháp vi diệu thù thắng chẳng thể nghĩ bàn thì vô cùng vui mừng hết sức xúc động, liền cung kính chấp tay, thưa với Thường Đề:

–Điều Đại sĩ nói là vi diệu tối thắng, lớn lao bậc nhất, rất là hy hữu; vì đạt được tất cả pháp Phật như thế, hãy còn nên xả bỏ thân mạng luôn được quý coi trọng nhiều như số cát sông Hằng, huống chi là chỉ xả bỏ một thân mạng! Vì sao? Vì nếu đạt được công đức vi diệu như thế thì có thể đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình. Đại sĩ nhà nghèo hãy còn gì công đức vi diệu như thế mà chẳng tiếc thân mạng, huống chi nhà ta giàu có nhiều của báu, vì công đức như thế mà chẳng cúng dường sao? Nay Đại sĩ chớ nên tự hại thân mình, ngài cần những vật phẩm cúng dường nào tôi sẽ dâng cho ngài hết, đó là vàng, bạc, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, mặt-ni, trân châu, xử tàng, thạch tàng, loa bối, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, san hô, hổ phách, các thứ khác: Châu ngọc, hoa hương, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn đuốc, xe cộ, y phục và đủ các thứ cúng dường thượng diệu khác. Ngài có thể đem cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Xin Đại sĩ chớ nên hại mình nữa! Bản thân tôi cũng nguyện theo Đại sĩ đến chỗ Bồ-tát Pháp Dũng để được chiêm ngưỡng cùng vun trồng căn lành, vì được nghe thuyết giảng các pháp Phật ấy.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 399

Phẩm 77: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (2)

Khi ấy, Thiên đế Thích liền hiện nguyên hình ở trước Bồ-tát Thường Đề, cung kính nghiêng mình, khen ngợi:

–Hay thay, hay thay! Đại sĩ vì đạo pháp mà thể hiện tâm chí thành vững chắc như thế. Chư Phật quá khứ khi làm Bồ-tát cũng như Đại sĩ, dùng nguyện lực kiên cố để cầu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thỉnh vấn về các lãnh vực tu học, giáo hóa, hành trì, tạo tác của Bồ-tát, tâm không mỗi mảy, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đại sĩ nên biết, tôi thật chẳng hề dùng đến huyết, tim, tửy của con người để tế lễ gì cả, chỉ đến thử ngài thôi. Nay ngài cần những gì, tôi sẽ hiến cúng để đền cái tội đã khinh suất, xúc phạm làm tổn hại ngài.

Bồ-tát Thường Đề đáp:

–Tôi chỉ nguyện là dốc đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Thiên chủ có thể làm thỏa mãn nguyện này chăng?

Bấy giờ, Thiên đế Thích bỗng nhiên cảm thấy hổ thẹn, bèn thưa với Bồ-tát Thường Đề:

–Điều này ngoài sức của tôi! Chỉ có chư Phật Đại Thánh Pháp Vương, ở nơi pháp luôn được tự tại mới có khả năng đáp ứng nguyện ấy. Thưa Đại sĩ, ngoài quả vị Giác ngộ cao tột ra, nay ngài còn ước muốn những điều nào khác, tôi xin sẽ đáp ứng?

Bồ-tát Thường Đề đáp:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là ước muốn của tôi, ông có thể ban cho chăng?

Thiên đế Thích lại bội phần xấu hổ, thưa với Bồ-tát Thường Đề:

–Đối với ước muốn này tôi cũng chẳng có thể ban cho được.

Nhưng tôi có khả năng khiến thân tướng của Đại sĩ bình phục như cũ, ngài có ước muốn như thế chăng?

Thường Đề đáp:

–Sở nguyện như thế, tôi có thể tự hoàn thành, khỏi nhờ sức của Thiên chủ. Vì sao? Vì nếu tôi bày tỏ sự việc với mười phương chư Phật, phát lời chân thành rằng: Nay tự bán thân là vì yêu kính chánh pháp chứ chẳng làm việc dối trá, lừa gạt, mê hoặc thế gian, do nhân duyên này, nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thoái chuyển, thì sẽ khiến thân tôi bình phục như cũ; lời này chưa dứt, có thể khiến cho thân tướng tôi trở lại như xưa, đâu phải nhờ tới oai lực của ngài!

Thiên đế Thích nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thần lực của Phật chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát chí thành việc gì mà chẳng xong! Nhưng do chính tôi đã làm tổn hại đến thân của Đại sĩ, cúi xin Đại sĩ từ bi cho được tôi hoàn thành việc này.

Bồ-tát Thường Đề nói với Đế Thích:

–Ông đã ân cần như vậy thì tùy theo ý ông.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền dùng oai lực của mình khiến thân tướng của Bồ-tát Thường Đề lành lặn như cũ, thậm chí chẳng thấy một vết sẹo nào, dung mạo lại đoan nghiêm hơn trước. Đế Thích xấu hổ từ tạ, nhiễu quanh theo hướng bên phải rồi biến mất.

Bấy giờ, nữ trưởng giả thấy sự việc hy hữu của Bồ-tát Thường Đề nên càng thêm quý trọng, cung kính chắp tay thưa với Bồ-tát Thường Đề:

–Xin Đại sĩ rủ tâm từ bi, ghé đến chỗ nhà con trong giây lát. Những phẩm vật cần để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng là những phẩm vật thượng diệu, con thưa với cha mẹ thì sẽ được tất cả. Con và đám người hầu cận cũng từ giã cha mẹ, cùng Đại sĩ đi đến thành Diệu hương để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng.

Lúc này, Bồ-tát Thường Đề thuận theo sở nguyện của nữ trưởng giả nên cùng đi đến nhà nàng, dừng lại ngoài cửa. Nữ trưởng giả liền vào nhà thưa với cha mẹ:

–Xin cho con nhiều tràng hoa, hương xoa, hương bột... các thứ y phục, chuỗi báu, cờ phướn, dù lọng quý, nhạc hay, dầu tô, mặt-ni, trân châu, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, san hô, hổ phách, loa bối, bích ngọc, xử tàng, thạch tàng, đế thanh, đại thanh và các loại phẩm vật cúng dường khác như vàng bạc... tất cả đều thuộc loại thượng diệu mà trong nhà chúng ta sẵn có, cũng cho con năm trăm thị nữ đã từng theo hầu trước đây mang các phẩm vật cúng dường ấy cùng đi với Bồ-tát Thường Đề, đến thành Diệu hương để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết giảng pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Bồ-tát ấy sẽ vì con mà thuyết giảng pháp yếu, con được nghe rồi, theo đúng như lời dạy tu hành, nhất định đạt được vô biên pháp Phật vi diệu.

Cha mẹ nữ trưởng giả nghe xong tỏ ra kinh sợ, liền hỏi con gái:

–Bồ-tát Thường Đề nay đang ở đâu, là hạng người nào?

Nàng liền thưa:

–Hiện đang ở ngoài cửa nhà ta. Vị Đại sĩ ấy vì muốn cứu độ cho tất cả hữu tình thoát khỏi sinh tử khổ não nên dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Và vị Đại sĩ ấy vì quý trọng chánh pháp nên chẳng tiếc thân mạng, vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đối tượng tu học của hàng Bồ-tát và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng cho nên đã vào trong thành này, đi vòng khắp nơi, lớn tiếng rao rằng: “Nay ta bán thân, ai muốn mua người! Ta nay bán thân, ai muốn mua người!” Trải qua thời gian khá lâu, bán thân chẳng được, sầu lo khổ não, đứng yên một chỗ than khóc: “Ta có tội gì, chỉ vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng nên tự bán thân mà chẳng ai mua!” Khi ấy, Thiên đế Thích vì muốn thử lòng, liền tự hóa làm một Bà-la-môn trẻ tuổi, đi đến trước ngài hỏi: “Này nam tử, vì sao ông đứng đây lo sầu chẳng vui.” Vị Đại sĩ đó đáp: “Này cậu bé, ta vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nhưng ta nghèo thiếu không có các phẩm vật quý giá, vì yêu mến quý trọng chánh pháp nên quyết định bán thân, nhưng trong khắp thành này không ai hỏi đến. Tự nghĩ phước mỏng nên đứng đây lo buồn.” Bà-la-môn nghe vậy liền nói với Đại sĩ: “Ta nay muốn tế trời chẳng dùng thân người, chỉ cần

máu, tủy và tim, ông có thể bán cho ta chăng?” Đại sĩ nghe xong, vô cùng mừng rỡ, dùng lời êm dịu đáp lại Bà-la-môn: “Vật mà ngài cần mua, tôi có thể bán đủ.” Bà-la-môn nói: “Trị giá bao nhiêu?” Đại sĩ đáp: “Tùy ý ngài trả.” Bấy giờ Đại sĩ nói như thế rồi, liền đưa tay phải cầm lấy dao bén đâm vào tay trái của mình cho máu chảy ra; lại lóc đùi về phải, da thịt rơi xuống đất, đập xương lấy tủy đưa cho người Bà-la-môn. Lại đến bên tường toan mổ lấy tim. Lúc ấy, con ở trên gác cao từ xa trông thấy việc ấy liền nghĩ: “Bậc thiện nam này, do nhân duyên gì mà tự làm khốn khổ thân mình, ta phải đến hỏi.” Nghĩ rồi, con liền xuống lầu, đến chỗ Đại sĩ, hỏi: “Vì lý do gì mà trước đây ông tự rao bán thân; nay ra máu, tủy, lại muốn mổ tim?” Đại sĩ ấy trả lời con rằng: “Chị chẳng biết sao? Tôi vì nhằm cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Nhưng tôi nghèo thiếu, không có các thứ tài sản quý giá, vì yêu quý kính trọng chánh pháp nên trước đây tôi tự bán thân mà không ai mua. Nay bán ba thứ này cho vị Bà-la-môn này.” Con hỏi: “Ông nay tự bán thân, huyết, tim, tủy muốn lấy vật dụng cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng thì sẽ đạt được những công thù thắng gì?” Vị ấy đáp lời con: “Bồ-tát Pháp Dũng đối với các pháp sâu xa đã được tự tại, sẽ vì ta nói về phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những lãnh vực về tu học, giáo hóa, hạnh trì, tạo tác của Bồ-tát ấy, ta được nghe rồi sẽ theo đúng lời chỉ dạy mà tu hành, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm, hào quang thường tỏa ra một tấm, còn các thứ hào quang khác thì vô lượng, lại gồm đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, năm loại mất, sáu phép thân thông, giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trí kiến không chướng ngại, trí kiến vô thượng, đắc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đầy đủ tất cả các pháp bảo vô thượng, bố thí đều khắp cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cho họ. Ta xả bỏ thân

mạng vì nhằm cúng dường Bồ-tát ấy, sẽ đạt được những công đức thù thắng như vậy. Con nghe nói đến Phật pháp vi diệu thù thắng chẳng thể nghĩ bàn như thế thì hết sức hoan hỷ, vô cùng xúc động, cung kính chấp tay thưa với Đại sĩ ấy: “Điều mà Đại sĩ đã nói là vi diệu tối thắng lớn lao bậc nhất, thật là hy hữu. Để đạt được tất cả pháp Phật như thế mà xả bỏ hằng hà sa thân mạng quý trọng mới xứng đáng, huống là chỉ bỏ một thân mạng! Vì sao? Vì nếu đạt được công đức vi diệu như thế thì có thể đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình. Nhà Đại sĩ nghèo còn vì công đức vi diệu như thế mà chẳng tiếc thân mạng huống gì nhà con giàu, có nhiều châu báu, vì công đức như thế mà lại tiếc đến của cải hay sao! Nay Đại sĩ chớ nên tự hại mình. Những phẩm vật cần cúng dường, con sẽ cung cấp hết, đó là vàng, bạc, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, mặt-ni, trân châu, xử tàng, thạch tàng, loa bối, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, san hô, hổ phách và vô lượng phẩm vật quý giá khác như hoa hương, chuỗi báu, cờ phướn, dù lọng báu, nhạc hay, đèn sáng, xe cộ, y phục và các vật dụng cúng dường thượng diệu khác, ngài có thể đem cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Cúi xin Đại sĩ chớ tự hại mình. Thân con cũng nguyện theo chân Đại sĩ đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, để cùng được chiêm ngưỡng, cũng là để vun trồng căn lành, được nghe nói về Phật pháp.” Bấy giờ, Thiên đế Thích liền hiện nguyên hình, đứng trước Đại sĩ ấy, cúi mình chấp tay khen ngợi Đại sĩ: “Hay thay, hay thay! Vì pháp mà tâm nguyện chí thành kiên cố đến như thế! Chư Phật quá khứ khi còn làm Bồ-tát, cũng như Đại sĩ dùng nguyện lực kiên cố để cầu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thỉnh vấn tất cả lãnh vực tu học giáo hóa, hành trì, tạo tác của Bồ-tát tâm không mệt mỏi, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đại sĩ nên biết, tôi thật chẳng hề dùng máu, tim, tủy người để tế lễ gì cả mà đến để thử ngài thôi. Sở nguyện hiện nay của ngài là gì? Tôi sẽ đáp ứng nhằm bù lại cái tội đã khinh suất, xúc phạm, làm tổn hại ngài.” Vị Đại sĩ ấy đáp: “Sở nguyện chính của tôi là chỉ nhằm đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiên chủ có thể đáp ứng được chăng?” Khi ấy Thiên đế Thích bỗng nhiên cảm thấy xấu hổ, bèn thưa với Đại sĩ:

“Điều này ngoài sức của tôi. Chỉ có chư Phật, bậc Đại Thánh Pháp Vương, đối với pháp luôn tự tại thì mới có thể thỏa mãn nguyện này. Thưa Đại sĩ, ngoài quả vị Giác ngộ cao tột ra, ngài còn mong cầu điều gì khác, tôi sẽ xin đáp ứng?” Vị Đại sĩ đáp: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là sở nguyện của tôi, ngài có thể ban cho chăng?” Thiên đế Thích nghe nói thế càng thêm xấu hổ liền thưa với Đại sĩ: “Đối với nguyện này tôi cũng chẳng thể đáp ứng được. Nhưng tôi có thần lực khiến thân của Đại sĩ bình phục như cũ, ngài có cần điều này chăng?” Vị Đại sĩ đáp: “Sở nguyện như thế, tự tôi có thể hoàn thành, khỏi nhọc sức Thiên chủ. Vì sao? Vì nếu tôi bày tỏ khắp mười phương chư Phật phát lời chân thật rằng: Nay con tự bán mình, thật sự là kính mộ đạo pháp, chẳng mang lòng dối trá, lường gạt để mê hoặc thế gian. Do nhân duyên này nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thoái chuyển, thì khiến cho thân con được bình phục như cũ. Lời này chưa dứt thì có thể khiến thân tôi lành lặn trở lại như trước đâu cần đến oai lực của ngài!” Thiên đế Thích nói: “Đúng vậy, đúng vậy! Thần lực của Phật chẳng thể nghĩ bàn, Bồ-tát tâm chí thành thì việc gì chẳng xong. Nhưng do tôi làm tổn hại đến thân Đại sĩ, xin ngài từ bi cho tôi hoàn thành công việc này. Đại sĩ nói với Đế Thích: “Ông đã ân cần như vậy, thôi thì tùy ý ông.” Thế là Thiên đế Thích liền dùng oai lực của mình khiến thân hình của Đại sĩ kia bình phục như cũ, thậm chí chẳng thấy vết sẹo nhỏ nào, hình dáng còn đẹp đẽ hơn trước. Đế Thích xấu hổ tạ từ, nhiều quanh theo phía bên phải rồi bỗng nhiên biến mất.

Con đã chứng kiến việc hy hữu ấy càng tăng thêm lòng yêu kính, nên chắp tay thưa rằng:

– Xin Đại sĩ rủ lòng từ bi ghé lại nơi nhà con trong chốc lát. Những nhu cầu về các phẩm vật để cúng dường pháp Ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, con xin thưa bày với cha mẹ thì sẽ được tất cả. Con và đám thị nữ theo hầu cũng từ giã cha mẹ, theo chân Đại sĩ cùng đi đến thành Diệu hương, vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng.

Nay vị Đại sĩ ấy vì lòng hiếu thành của con, chẳng quên sở nguyện, đã đi đến trước cửa nhà ta. Cúi xin cha mẹ cho nhiều phẩm

vật quý giá và cho phép con cùng với năm trăm thị nữ mang những phẩm vật cúng dường ấy theo chân Bồ-tát Thường Đề, đi đến thành Diệu hương lễ bái, cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, để được nghe thuyết giảng các pháp Phật.

Bấy giờ, cha mẹ nghe sự việc con gái mình nêu bày, vô cùng vui mừng, khen chưa từng có, liền bảo con gái:

– Theo lời con nói, Bồ-tát Thường Đề rất là ít có, có thể mang áo giáp đại công đức như thế, dũng mãnh, tinh tấn, cầu các pháp Phật; pháp Phật được mong cầu là vi diệu tối thắng, rộng lớn, thanh tịnh, chẳng thể nghĩ bàn, có công năng dẫn dắt các loài hữu tình ở thế gian, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng. Con đối với pháp ấy đã dốc tâm kính trọng, muốn theo bậc Thiện hữu đem các phẩm vật cúng dường đến thành Diệu hương cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, vì muốn chứng các pháp Phật thì tại sao cha mẹ lại chẳng tùy hỷ! Bây giờ cho con đi, cha mẹ cũng muốn cùng đi với con, con hoan hỷ chẳng?

Người con liền thưa:

– Con thật hết sức hoan hỷ. Con còn tùy thuận pháp thiện của người khác huống chi là cha mẹ?

Cha mẹ bảo:

– Con nên mau chuẩn bị các phẩm vật cúng dường và những người hầu, rồi cùng đi.

Lúc này, nữ trưởng giả liền chuẩn bị xong năm trăm cỗ xe, trang hoàng bằng bảy báu, cũng khiến năm trăm thị nữ thường theo hầu tự ý lấy các châu báu làm đồ trang sức. Lại lấy vàng bạc, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, mặt-ni, trân châu, đế thanh, đại thanh, loa bối, bích ngọc, san hô, hổ phách, xử tàng, thạch tàng và vô lượng của báu khác, các loại hoa hương, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng quý, nhạc hay, dầu tô, của báu thượng diệu, mỗi loại nhiều vô lượng và đủ các thứ phẩm vật cúng dường thượng diệu khác. Nữ trưởng giả đã chuẩn bị xong các việc ấy như vậy rồi, cung kính thỉnh Bồ-tát Thường Đề dùng một xe đi trước; cô ta, cha mẹ và năm trăm thị nữ mỗi người dùng một xe, vây quanh theo hầu Bồ-tát Thường Đề, dần dần tiến về hướng Đông, đến thành Diệu hương,

thấy thành cao rộng đều do bảy báu tạo thành. Ở ngoài thành ấy, chung quanh đều có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp hàng cây Đa-la thẳng tắp đều có bảy báu tạo thành; bờ tường ấy... đan xen tăng thêm vẻ đẹp cho nhau; phát ra đủ các loại ánh sáng thật đáng yêu thích. Thành báu to lớn này, mỗi bên khoảng mười hai do-tuần, thanh tịnh, rộng rãi, người vật đông đúc, an ổn, giàu có, yên vui; trong thành có năm trăm ngã tư, chợ búa, cân xứng với nhau đẹp như tranh vẽ. Ở các ngã tư đều có dòng nước trong, liên lạc thì dùng thuyền báu qua lại, không hề ách tắc; ngã tư nào cũng sạch sẽ, đẹp đẽ, rưới bằng nước thơm, rải bằng danh hoa; thành và bờ tường đều có bờ cao, lầu gác ngăn địch đều do vàng ròng tạo nên; thấp sáng bằng các châu báu, ánh sáng rực rỡ; ở khoảng giữa có các bờ tường xen lẫn các cây báu, tất cả cây này, gốc, thân, cành, lá và hoa, quả đều do các thứ báu đặt biệt làm nên; tường thành, lầu gác và các cây báu phủ bằng lưới vàng, nối kết bằng dây báu, treo bằng linh vàng, nối bằng chuông quý, gió thoảng lay động phát ra âm thanh diệu, giống như khéo hòa tấu năm loại âm nhạc. Ngoài thành, chung quanh có bảy lớp hào báu, trong đó, tràn đầy nước tám công đức, nhiệt độ điều hòa, gạch trong như gương; trong hào, đầu đầu cũng có thuyền bằng bảy báu, trang hoàng đẹp đẽ, ai cũng ưa nhìn. Trong các hào nước có đủ loại hoa quý, sắc hương tươi thắm rực rỡ, che khắp mặt hào. Có năm trăm cảnh vườn ở chung quanh thành lớn, trang hoàng đủ loại, trông rất đẹp mắt; trong mỗi cảnh vườn có năm trăm ao, ao ấy rộng dài một dặm, cũng dùng bảy báu điểm tô, làm đẹp lòng mọi người, nơi các ao đều có hoa bốn sắc, lớn như bánh xe tỏa sáng phủ khắp mặt nước; hoa ấy đều do bảy báu tạo nên. Trong các vườn ao lại có nhiều loài chim, tiếng kêu hòa nhau, tan, hợp, bay lượn vui chơi. Đoàn người dần dần đi tới trước, tức thì từ xa thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng an tọa trên tòa Sư tử, ở chính giữa đài bảy báu, có vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu hội chúng vây quanh sau trước, đang vì họ nói pháp.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề vừa thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng thì thân tâm hoan hỷ an lạc, giống như vị Bí-sô giữ vững tâm nơi một cảnh, bỗng nhiên được nhập vào cõi Thiên thứ ba, vừa được trông thấy rồi liền nghĩ: “Chúng ta chẳng nên dùng xe đi thẳng đến

chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng.” Nghĩ thế rồi, liền xuống xe sửa lại y phục, cùng lúc nữ trưởng giả, cha mẹ nàng và năm trăm thị nữ đều cùng xuống xe; mọi người đều dùng các vật báu và y phục thượng diệu trang điểm nơi thân rồi mang các phẩm vật cúng dường cung kính vây quanh Bồ-tát Thường Đề, từ từ bước đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Bên con đường nơi chỗ ở của Bồ-tát Pháp Dũng, có đài Đại Bát-nhã bằng bảy báu, dùng gỗ chiên-đàn đỡ đỡ trang hoàng, treo linh, chuông báu, phát ra âm thanh vi diệu, chung quanh đều thả lưới trên châu, nơi bốn góc treo bốn thứ châu báu để làm đèn sáng, ngày đêm luôn tỏa chiếu khắp, bốn mặt đài báu có bốn lư lương làm bằng bạch ngân, tô điểm bằng các châu báu, luôn luôn đốt bằng hương hắc trầm thủy và rải các loại hoa quý để cúng dường. Trong đài có tòa do bảy báu tạo thành, trên đó trải một lớp nệm thêu lụa; ở trên tòa này lại có một cái hòm, do bốn báu hợp thành, trang hoàng lộng lẫy: Một là vàng, hai là bạc, ba là phệ-lưu-ly, bốn là đế thanh báu, mài mực lưu ly viết Bát-nhã ba-la-mật-đa trên lá vàng ròng, đặt vào trong hòm, luôn luôn niêm phong đóng ấn trong đài, đầu đầu cũng treo cờ phướn, hoa báu trưng bày hài hòa xinh xắn. Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả... thấy đài báu này trang nghiêm, đẹp đẽ đều chấp tay cung kính, khen ngợi chưa từng có. Lại thấy Đế Thích và vô lượng trăm ngàn chúng trời ở bên đài báu, mang đủ các thứ hương bột thượng diệu, các loại ngọc vụn, hương hoa tinh khiết, vàng bạc, hoa... rải trên đài báu. Trên không trung lại hòa tấu kỹ nhạc trời.

Bồ-tát Thường Đề thấy việc ấy rồi bèn hỏi Đế Thích:

– Vì duyên gì Thiên chủ và các chúng trời cúng dường đài này?

Thiên đế Thích:

– Đại sĩ nay há chẳng biết sao? Ở trong đài này có pháp vô thượng gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là mẹ của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Đại Bồ-tát, có công năng sinh ra, gồm thấu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp này dốc tâm tinh cần tu học thì mau đạt được tất cả công đức giải thoát, có thể thành tựu tất cả Phật pháp, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Do nhân duyên ấy tôi và chư quyến thuộc đối với pháp này phải cung kính cúng dường.

Bồ-tát Thường Đề nghe rồi hoan hỷ hỏi tiếp Thiên đế Thích:

–Như thế thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện ở chỗ nào? Tôi muốn cúng dường, mong ngài chỉ cho.

Thiên đế Thích nói:

–Đại sĩ biết chẳng! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong hòm bằng bảy báu, trên tòa bảy báu trong đài này, dùng ngọc phệ-lưu-ly làm chữ viết trên lá bằng vàng ròng. Bồ-tát Pháp Dũng tự niêm phong và đóng ấn lại. Chúng tôi chẳng dám mở ra xem.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề và nữ trưởng giả, cha mẹ nàng cùng năm trăm thị nữ nghe nói như vậy rồi liền lấy các phẩm vật mang theo như hương hoa ngọc báu, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng quý, nhạc hay, đèn sáng và các phẩm vật cúng dường khác phân làm hai phần, trước mang một phần đến chỗ đài báu cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại đem một phần cùng đi tới chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Đến nơi, thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng ngồi trên tòa Sư tử, đại chúng vây quanh, liền lấy hoa hương, cờ phướn, lọng quý, y phục, chuỗi ngọc, nhạc hay, đèn sáng cùng các thứ ngọc báu... trải bày cúng dường vị Thuyết pháp sư này và pháp được nói. Bồ-tát Pháp Dũng dùng thần lực khiến các loại hoa quý đã tung rải ở nơi không trung, trên đỉnh đầu mình bỗng nhiên hợp thành một đài hoa quý, các báu trang nghiêm, tươi đẹp kỳ lạ. Lại khiến các loại hương thơm đã rải bay trên hư không, ngay trên đài hoa, bỗng nhiên hợp thành lọng hương quý, có các loại ngọc báu trang hoàng. Lại khiến các loại y phục quý báu đã rải, bay lên hư không, ngang trên lọng hương, bỗng nhiên hợp thành cái màn quý, cũng dùng các báu tô điểm đẹp đẽ; còn các loại rải bày khác như cờ phướn, lọng quý, nhạc hay, đèn sáng, các thứ chuỗi ngọc... tự nhiên vọt lên ở bên màn lọng trên đài, bao quanh đẹp đẽ, xếp bày khéo léo.

Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả... thấy việc này rồi, vô cùng vui mừng, khác miệng cùng lời đều cùng khen ngợi Đại Bồ-tát Pháp Dũng:

–Nay Đại sư của ta rất là hy hữu, có thể hiện rõ diệu lực từ đại oai thần như thế, khi làm Bồ-tát còn có công năng như vậy, huống chi là lúc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột!

Khi ấy, Bồ-tát Thường Đề và nữ trưởng giả, cùng các quyến

thuộc vì hết lòng yêu kính tôn quý Đại Bồ-tát Pháp Dũng nên đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả đều phát nguyện vào đời vị lai quyết định thành tựu quả vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện vào đời vị lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, đối với pháp môn sâu xa, thông đạt vô ngại như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện ở đời vị lai, khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, có thể dùng đài giác bằng bảy báu thượng diệu và các phẩm vật cúng dường khác cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện vào đời vị lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, sẽ được ngồi nơi tòa Sư tử ở giữa đại chúng, thuyết giảng về nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoàn toàn không chút sợ hãi như Đại Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện vào đời vị lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát thành tựu được diệu lực phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau chóng thành tựu đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện vào đời vị lai khi tinh tấn tu học đạo Bồ-tát đắc thần thông thù thắng, biến hóa tự tại đem lại lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay.

Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả cùng các quyến thuộc mang những phẩm vật cúng dường dâng lên cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng rồi, đánh lễ sát chân, chấp tay, cung kính, nhiễu theo bên phải ba vòng, lui ra đứng một bên.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề cúi mình chấp tay thưa với Đại Bồ-tát Pháp Dũng:

–Tôi thường ưa thích ở chỗ thanh vắng cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, một hôm nọ, bỗng nhiên nghe có tiếng ở trên không trung nói rằng: “Này hàng thiện nam, ông nên đi về hướng Đông, nhất định được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tôi nghe trên không trung chỉ dạy như thế rồi, lòng rất đổi vui mừng, liền đi về hướng Đông, chưa được bao lâu thì suy nghĩ: “Tại sao mình chẳng hỏi tiếng trên không trung khiến ta đi về hướng Đông kia là cách xa

hay gần, đi đến thành ấp nào? Lại nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với ai? Nghĩ như thế rồi, liền dừng lại một chỗ nọ, tự vật vã, buồn than, lo sầu trải qua bảy ngày, đêm chẳng hề mệt mỏi, chẳng nghĩ tới chuyện ngủ nghỉ, chẳng màng ăn uống, chẳng tưởng ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng, đối với các pháp trong, ngoài, tâm chẳng loạn động, chỉ nghĩ thế này: “Khi nào ta sẽ được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa? Trước đây, tại sao ta chẳng hỏi tiếng trên không trung khuyên ta đi về hướng Đông là cách xa hay gần, đến chỗ nào, lại nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa với ai?” Khi tôi đang ưu sầu, tự than giận như thế thì bỗng nhiên ở trước mặt có hình Phật hiện ra bảo tôi: “Này thiện nam, ông đem tâm cầu pháp một cách hết sức dũng mãnh, tinh tấn, yêu thích, cung kính như thế, đi về hướng Đông này, quá khoảng năm trăm do-tuần, có vương thành lớn tên là Cụ diệu hương, trong thành có Bồ-tát tên là Pháp Dũng thường vì vô lượng trăm ngàn hữu tình thuyết giảng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ông nên theo vị Bồ-tát ấy để được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại nữa này hàng thiện nam, Bồ-tát Pháp Dũng là bậc bạn lành thanh tịnh dài lâu của ông, thị hiện để chỉ dạy, dẫn dắt, khen ngợi, chúc mừng, khiến ông mau chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tốt. Bồ-tát Pháp Dũng ở đời quá khứ, dùng hạnh siêng năng chịu khổ để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như ông nay dùng các phương tiện để mong cầu. Ông mau đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, chớ sinh nghi ngại, chớ kể ngày đêm, chẳng bao lâu sẽ được lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khi ấy, tôi được nghe lời nói như vậy rồi, tâm sinh vui thích, mừng vui vô cùng, liền nghĩ: “Khi nào ta sẽ gặp Bồ-tát Pháp Dũng để theo ngài được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Nghe rồi, có thể đoạn trừ vĩnh viễn, các thứ phân biệt hư vọng thấy có sở đắc, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.” Khi nghĩ như vậy, đối với tất cả các pháp liền có thể hiện khởi trí kiến vô ngại. Do trí kiến này nên được hiện nhập vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thù thắng. Tôi an trú trong Tam-ma-địa như thế, hiện thấy vô lượng, vô số, vô biên chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, vì các chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lúc đó, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi, an ủi, ân cần dạy bảo, trao truyền cho tôi rằng: “Hay

thay, hay thay! Thiện nam, chúng tôi khi xưa hành đạo Bồ-tát cũng như ông ngày nay, dùng hạnh tinh tấn, chịu khổ cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; trong khi dốc cầu pháp ấy cũng như ông hiện giờ đã đắc các pháp Tam-ma-địa như thế. Bấy giờ, chúng tôi tu vô lượng pháp Tam-ma-địa thù thắng được rất ráo, thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, có thể thành tựu tất cả các pháp Phật, liền được an trú ở bậc không thoái chuyển.” Khi ấy mười phương chư Phật đều chỉ dạy, an ủi khiến tôi được hoan hỷ rồi, bỗng nhiên biến mất. Tôi ra khỏi pháp Tam-ma-địa đã chứng, chẳng còn thấy chư Phật nên cảm thấy buồn bã suy nghĩ: “Ta vừa thấy chư Phật mười phương, trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Ai có thể vì ta dứt trừ nghi vấn này?” Lại nghĩ tiếp: “Bồ-tát Pháp Dũng từ lâu đã tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã đắc vô lượng pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa, đối với thần thông tự tại của Bồ-tát đã được cứu cánh, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật, phát thệ nguyện rộng lớn, vun trồng các căn lành, trong thời gian lâu dài là bạn lành của chúng ta, thường quan tâm giúp đỡ ta, khiến đạt được lợi lạc. Ta nên mau đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, thưa hỏi việc thấy chư Phật mười phương vừa rồi là các Ngài trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Bồ-tát ấy có thể vì ta mà giải đáp nghi vấn ấy.” Bấy giờ, tôi nghĩ như vậy rồi, quyết tâm dốc sức đi dần về hướng Đông, thắm thoát lâu ngày vào thành ấp này, dần tiến đến trước, xa thấy Đại sư an tọa tòa Sư tử trên đài bảy báu, đại chúng vây quanh vì họ mà thuyết giảng chánh pháp. Ngay ở chốn này, vừa trông thấy Đại sư là thân tâm an vui, giống như Bí-sô bỗng nhiên vào được cõi Thiên thứ ba. Cho nên nay tôi thỉnh vấn Đại sư về chư Phật mười phương mà tôi đã thấy trước đây là trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Cúi xin Đại sư vì tôi mà nêu bày sự việc để tôi được biết rõ, đã biết rõ rồi, thì đời đời sẽ được gặp chư Phật.

M

Phẩm 78: BỒ-TÁT PHÁP DŨNG (1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp Dũng nói với Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Này thiện nam, Pháp thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trưởng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm không từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu. Vì sao? Này thiện nam, vì thật tánh các pháp đều bất động.

Này thiện nam, chân như của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; chân như như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, pháp giới của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; pháp giới như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, pháp tánh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; pháp tánh như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh không hư vọng của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh không hư vọng như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh chẳng đổi khác của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh chẳng đổi khác như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh bình đẳng của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh bình đẳng như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh ly sinh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh ly sinh của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, pháp định của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh định như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, pháp trụ của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh trụ như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, thật tế của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; thật tế như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, cảnh giới hư không của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; cảnh giới hư không như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh không sinh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh không sinh như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh không diệt của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh không diệt như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh như thật của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh như thật như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh xa lìa của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh xa lìa như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh tịch tĩnh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh tịch tĩnh như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, cảnh giới thanh tịnh không nhiễm không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; cảnh giới thanh tịnh không nhiễm như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh không của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh không như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm chẳng phải là các pháp, chẳng phải lìa các pháp.

Này thiện nam, chân như của các pháp, chân như của Như Lai là một chứ chẳng phải hai.

Này thiện nam, chân như của các pháp, chẳng phải hợp chẳng phải tan, chỉ có một tướng, đó là không tướng.

Này thiện nam, chân như của các pháp chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải ba, chẳng phải bốn... cho đến chẳng phải trăm ngàn... Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chân như của các pháp luôn là số lượng, chẳng phải là có tánh.

Lại nữa thiện nam, thí như có người vào mùa nắng gắt đi trong đồng vắng, giữa ngày khát nước, thấy dợn nắng lay động liền nghĩ: “Ngay bây giờ, nhất định ta sẽ có nước.” Nghĩ như vậy rồi, đi thẳng tới dợn nắng đã thấy cứ lùi xa dần, liền chạy đuổi theo, lại càng thấy xa, bằng đủ mọi cách tìm nước chẳng có.

Này thiện nam, theo ý ông thì sao? Nước trong dợn nắng ấy từ trong núi, hang suối ao nào đến, nay lại đi đâu? Có phải đi vào biển Đông, đi vào biển Tây, biển Nam, Bắc chăng?

Thường Đề đáp:

–Nước trong dợn nắng còn chẳng thể có được, huống là có thể nói tới có chỗ từ đó đến và có chỗ đi đến.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng như lời ông nói! Như người khát kia ngu si, vô trí, bị cái nóng bức bách trông thấy dợn nắng lay động, trong chỗ không có nước, vọng sinh tưởng về nước. Nếu bảo Như Lai Ứng Chứng Đẳng giác có đến, có đi cũng giống như thế. Nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Này thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy, Như Lai tức là Pháp thân.

Này thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp; chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi thì Pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi!

Lại nữa thiện nam, thí như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta hóa làm các loại tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh và ngựa dê... trong khoảng giây lát rồi biến mất.

Này thiện nam, theo ý ông thì sao? Cái do ảo thuật làm ra đó là từ đâu đến và đi về đâu?

Thường Đề đáp:

–Trò huyền chẳng phải thật, như thế thì đâu thể nói có chỗ đến, đi!

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Bồ-tát Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu chấp trò huyền có đến, đi thì nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Nếu cho là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì cũng giống như thế, nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí! Vì sao? Nay thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy, Như Lai tức là Pháp thân.

Nay thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp; chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi, thì Pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, giống như những hiện tượng có trong gương; các hiện tượng ấy tạm có rồi không.

Này thiện nam, theo ý ông thì sao? Hiện tượng trong gương ấy là từ đâu đến và đi đến đâu?

Thường Đề đáp:

–Các hiện tượng ấy chẳng phải thật; như vậy sao có thể nói có đến, có đi?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu chấp các hiện tượng kia có đến, có đi thì nên biết, người ấy là ngu si vô trí. Nếu cho là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì cũng giống như thế, nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể dựa vào sắc thân để thấy. Như Lai tức là Pháp thân.

Nay thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp; chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi thì Pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, như các tiếng vang phát ra từ phía trong hang núi; các tiếng vang như thế tạm có rồi không.

Này thiện nam, theo ý ông thì sao? Tiếng vang trong hang ấy là từ đâu đến và đi đến đâu?

Thường Đề đáp:

–Các tiếng vang chẳng phải thật, như vậy sao có thể nói là có chỗ đến, đi?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Bồ-tát Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Nếu chấp các tiếng vang có đến, có đi, thì nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí! Nếu cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì giống như thế, nên biết, người là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Đây thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy được. Như Lai tức Pháp thân.

Này thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp; chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi thì Pháp thân Như Lai, cũng giống như thế, không đến, không đi.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 400

Phẩm 78: BỒ-TÁT PHÁP DŨNG (2)

Lại nữa thiện nam, thí như các loại hình tướng của bóng sáng thấy có dao động chuyển biến sai khác. Nay thiện nam, theo ý ông thì sao? Bóng sáng như thế là từ đâu đến, đi về đâu?

Thường Đề đáp:

– Bóng sáng chẳng thật thì sao có thể nói là có chỗ đến, đi?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Bồ-tát Thường Đề:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu ai chấp bóng sáng có đến, đi thì nên biết người ấy là ngu si vô trí. Nếu bảo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì cũng thế, nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nương vào sắc thân mà thấy. Như Lai tức là Pháp thân.

Nay thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp. Chân như, pháp giới đã chẳng có thể nói có đến, có đi thì Pháp thân của Như Lai cũng như thế, không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, như thành ảo hiện có các thứ vật loại, vật loại ấy tạm có rồi không.

Nay thiện nam, theo ý ông thì sao? Thành ảo ấy có vật loại thì vật loại ấy từ đâu đến rồi đi về đâu?

Thường Đề đáp:

– Vật loại của thành ảo ấy đều chẳng phải thật có thì sao có thể nói là có chỗ đến và có chỗ đi.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

– Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Chấp vật loại của thành ảo có đến, có đi thì nên biết kẻ ấy là hạng ngu si vô trí. Nếu bảo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi cũng giống như thế, nên

biết kẻ ấy là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Đây thiện nam, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể nương vào các sắc thân mà thấy. Như Lai tức là Pháp thân.

Này thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp. Chân như, pháp giới đã chẳng có thể nói có đến, có đi thì Pháp thân của Như Lai cũng như thế không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, như các sự việc biến hóa của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tạm có rồi không.

Này thiện nam, theo ý ông thì sao? Các sự biến hóa ấy từ đâu đến và đi về đâu?

Thường Đề đáp:

–Các sự biến hóa đều chẳng phải thực có thì sao có thể nói là có chỗ từ đó đến và có chỗ đi.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Người nào chấp sự biến hóa có đến, có đi thì nên biết kẻ ấy là hạng ngu si vô trí. Nếu gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì cũng giống như thế, nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Đây thiện nam, vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể nương vào sắc thân mà thấy. Như Lai tức là Pháp thân. Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp. Chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi thì Pháp thân của Như Lai cũng giống như vậy, không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, như người trong mộng thấy có chư Phật, hoặc một vị, hoặc mười vị, hoặc trăm vị, hoặc ngàn vị cho đến vô số vị. Người ấy khi tỉnh mộng rồi, những điều đã thấy đều không.

Này thiện nam, theo ý ông thì sao? Phật đã được thấy trong mộng là từ đâu đến và đi về đâu?

Thường Đề đáp:

–Điều thấy trong mộng đều là hư vọng, hoàn toàn chẳng thật có thì sao có thể nói là có chỗ đến, đi!

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Người nào chấp điều mộng thấy có đến, có đi thì nên biết kẻ ấy là hạng ngu si vô trí. Nếu gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì cũng giống

như thế, nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Đây thiện nam, vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể nương vào sắc thân mà thấy. Như Lai tức là Pháp thân.

Này thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp. Chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi thì Pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói tất cả các pháp như điều thấy trong mộng, như sự biến hóa, như thành ảo, như bóng sáng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như trò huyền, như dợn nắng đều chẳng phải thật có. Nếu đối với nghĩa lý sâu xa của pháp mà chư Phật đã thuyết giảng như thế, chẳng biết như thật, chấp thân Như Lai là danh, là sắc, có đến, có đi, thì nên biết kẻ ấy là hạng mê muội về pháp tánh, ngu si vô trí, bị lưu chuyển trong các nẻo, chịu khổ về sinh tử, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng lại xa lìa tất cả Phật pháp. Nếu đối với nghĩa lý sâu xa của pháp mà chư Phật đã dạy như thế, có khả năng biết như thật chẳng chấp thân Phật là danh, là sắc, cũng chẳng cho là Phật có đến, có đi, thì nên biết kẻ ấy đối với nghĩa lý sâu xa của pháp mà Phật đã dạy rõ biết như thật, chẳng chấp các pháp có đến có đi, có sinh có diệt, có nhiễm có tịnh. Do chẳng chấp nên có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể siêng năng tu tập tất cả Phật pháp, là gần gũi với đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột, cũng gọi là đệ tử chân tịnh của Như Lai, chẳng bao giờ thọ cúng dường của quốc dân, mà có thể làm ruộng phước tốt cho tất cả, xứng đáng nhận đồ cúng dường của trời, người trong thế gian.

Lại nữa thiện nam, như trong biển lớn có các châu báu, châu báu đó chẳng phải từ mười phương đến, cũng chẳng phải do hữu tình ở trong đó tạo ra, cũng chẳng phải các báu này không có nhân duyên sinh ra. Nhưng vì do sức mạnh từ căn lành của các hữu tình, nên khiến trong biển có các báu sinh, khi các báu ấy sinh thì nương vào sức của nhân duyên hòa hợp mà có, chứ không từ đâu đến, khi các báu ấy diệt thì cũng không đi về đâu trong mười phương, chỉ vì sức mạnh từ căn lành của hữu tình hết nên khiến báu kia diệt mất. Vì sao? Vì các pháp hữu vi, duyên hợp thì sinh, duyên lìa thì diệt, trong đó, hoàn toàn không có ai sinh, ai diệt. Vì vậy, các pháp không đến, không đi; thân của chư Như Lai cũng thế, ở trong mười phương, không từ đâu đến,

cũng chẳng phải ở trong đó có người tạo tác, cũng chẳng thể nói là không có nhân duyên sinh ra, nhưng vì nương vào sự tu hành tịnh hạnh, viên mãn sẵn có làm nhân duyên và vì nương vào sự tu tập được thấy Phật trước kia của hữu tình đã thành thực cho nên có thân Như Lai xuất hiện ở đời. Khi thân Phật diệt, cũng không đi về đâu trong mười phương, chỉ do sức của nhân duyên hòa hợp đã hết nên diệt. Vì vậy, chư Phật không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, thí như cây đàn không hầu nương vào các loại nhân duyên hòa hợp mà có âm thanh phát sinh, nhân duyên của âm thanh ấy là cái cần, cái ống, khe hở, cái trục, sợi dây... tác ý của nhạc công. Như vậy, từng yếu tố thì chẳng có thể phát sinh âm thanh, khi hòa hợp lại, âm thanh của nó mới phát; âm thanh ấy phát sinh, không từ đâu đến, khi dứt đi cũng không đi về đâu.

Này thiện nam, thân của chư Như Lai cũng giống như thế, nương vào các thứ nhân duyên mà sinh, nhân duyên của thân ấy là vô lượng phước đức, trí tuệ và căn lành của sự tu tập được thấy Phật của các hữu tình đã thành thực. Như vậy, từng yếu tố một chẳng có thể sinh thân, khi hòa hợp lại, thân ấy mới sinh; thân đã sinh ấy không từ đâu đến, khi diệt cũng chẳng đi về đâu.

Này thiện nam, đối với tướng không đến đi của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ông nên biết như thế. Theo đạo lý này thì đối với tướng không đến, không đi của tất cả các pháp cũng biết như thế.

Này thiện nam, nếu đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và tất cả các pháp có thể biết như thật là không đến, không đi, không sinh không diệt, không nhiễm, không tịnh, thì nhất định có khả năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đạt phương tiện thiện xảo, nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi Đại Bồ-tát Pháp Dũng vì Đại Bồ-tát Thường Đề thuyết giảng về tướng không đến, không đi, của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho đến Bạc-già-phạm, khiến cho tất cả đại địa, các núi, biển lớn và các Thiên cung, trong thế giới ba lần ngàn kia hiện đủ sáu thứ biến động, các cung điện của ma đều mất ánh sáng, các ma cùng đám ma quân thấy đều kinh sợ. Bấy giờ, hết thấy cây cỏ nơi rừng núi sinh hoa trái mùa trong khắp thế giới ba lần ngàn đều hướng về chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng; trên không cũng mưa xuống các loại hương

hoa.

Khi ấy, Thiên đế Thích, Tứ đại Thiên vương và các chúng trời ở trên không trung liền dùng các loại hoa hương hoa vi diệu của cõi trời tung rải cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Dũng xong, lại dùng các thứ hương hoa cũng như thế tung rải cúng dường Bồ-tát Thường Đề và thưa rằng:

–Chúng tôi nhờ Đại sĩ nên được nghe giáo pháp thắng nghĩa như thế. Tất cả những người chấp giữ thân kiến ở thế gian được nghe pháp ấy rồi thì có thể xả bỏ chấp trước, thấy đều an trụ ở bậc Nan phục.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề thưa với Đại Bồ-tát Pháp Dũng:

–Do nhân duyên gì đã khiến cho tất cả đại địa, các núi biển lớn ở thế giới này, hiện đủ sáu loại biến động và các loại tướng hy hữu?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

–Do tôi trả lời câu hỏi của ngài về tướng không đến, không đi của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở trong chúng hội này, có tám ngàn chúng sinh đều chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn lại có tám triệu chúng sinh đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có tám vạn bốn ngàn chúng sinh xa lìa trần cấu, đối với các pháp, sinh pháp nhẫn thanh tịnh. Do nhân duyên ấy khiến cho tất cả đại địa, các núi biển lớn ở trong thế giới này hiện đủ sáu thứ biến động và các tướng hy hữu.

Bồ-tát Thường Đề nghe vậy rồi thì vô cùng mừng vui suy nghĩ: “Ta nay đã được thiện lợi lớn, đó là do ta hỏi Bồ-tát Pháp Dũng, giúp cho các hữu tình được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói về tướng không đến, không đi của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thế, khiến cho số đông như vậy đạt lợi ích lớn. Ta nhờ căn lành thù thắng như thế có đủ thành tựu đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với quả vị ấy, ta không còn nghi ngại và lo lắng gì nữa, ở đời vị lai ta nhất định thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đem lại ích lợi an lạc cho vô lượng hữu tình.” Nghĩ như thế rồi thì hết sức vui mừng bèn vụt lên không cao bằng bảy cây Đa-la. Lại nghĩ: “Ta nên lấy gì để cúng dường Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng nhằm đáp lại ân đã vì ta nói pháp.”

Bấy giờ, Thiên đế Thích biết rõ tâm niệm ấy, nên hóa ra vô lượng hương hoa vi diệu, muốn đem dâng cho Bồ-tát Thường Đề nên

thưa rằng:

Thưa Đại sĩ, bây giờ xin ngài hãy thương xót tôi mà nhận những hoa này để đem cúng dường Bồ-tát Pháp Dũng. Đại sĩ nên thọ nhận đồ cúng dường của chúng tôi. Chúng tôi nay xin dốc hỗ trợ cho Đại sĩ thành tựu các công đức. Vì sao? Vì nhờ Đại sĩ mà vô lượng trăm ngàn hữu tình chúng tôi đạt được lợi ích lớn, đó là chắc chắn sẽ chứng đốn tướng mong đạt tới, là quả vị Giác ngộ cao tột. Đại sĩ nên biết, có các bậc luôn vì tất cả hữu tình, trải qua vô lượng, vô số đại kiếp chịu các khổ nhọc, như Đại sĩ chẳng hạn, rất là khó gặp, vì vậy nay xin nhận đồ cúng dường của tôi.

Đại Bồ-tát Thường Đề bèn nhận hương hoa vi diệu của Thiên đế Thích, tung rải cúng dường Đại Bồ-tát Pháp Dũng rồi, từ trên không trở xuống, đánh lễ sát chân, chấp tay cung kính thưa:

– Bạch Đại sư, từ ngày hôm nay tôi nguyện đem thân mạng mình phụng sự Đại sư, để hầu ngài sai bảo.

Nói như thế rồi thì chấp tay đứng trước Đại Bồ-tát Pháp Dũng.

Khi ấy, nữ trưởng giả và các quyến thuộc đều cung kính chấp tay thưa với Bồ-tát Thường Đề:

– Từ nay chúng con cũng xin đem thân mạng phụng sự hầu ngài, xin ngài thương xót chấp thuận. Nhờ căn lành này, nguyện sẽ đạt được pháp thù thắng đồng với quả vị chứng đắc của ngài như thế, nguyện đời vị lai luôn được gần gũi ngài, thường theo hầu cận, cúng dường chư Phật và chư Bồ-tát đồng tu phạm hạnh.

Bồ-tát Thường Đề liền đáp lời họ:

– Các vị đã dốc lòng theo ta thì phải tuân theo sự chỉ dạy của ta, ta sẽ chấp thuận.

Nữ trưởng giả thưa với Bồ-tát Thường Đề:

– Chúng con thành tâm theo ngài, xin tuân theo sự chỉ dạy của ngài.

Bồ-tát Thường Đề liền khiến nữ trưởng giả và các quyến thuộc đều dùng các vật dụng trang nghiêm vi diệu mà tự trang sức, lại đem năm trăm xe đẹp làm bằng bảy báu và các vật phẩm cúng dường cùng lúc dâng lên Bồ-tát Pháp Dũng, thưa rằng:

– Thưa Đại sư, tôi xin đem nữ trưởng giả và các thứ như thế dâng cúng Đại sư, xin ngài từ bi vì tôi mà thọ nhận!

Lúc này Thiên đế Thích khen ngợi Bồ-tát Thường Đề:

–Hay thay, hay thay! Là Đại sĩ mới có thể xả thí như thế. Pháp của Đại Bồ-tát là nên xả thí tất cả mọi sở hữu của mình. Nếu Đại Bồ-tát có thể học pháp xả thí tất cả như thế thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu đối với Pháp sư, có thể thực hiện được việc cung kính cúng dường như thế, không chút luyến tiếc thì nhất định được nghe phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ khi tinh tấn tu học đạo Bồ-tát cũng nhằm thưa hỏi về phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà xả bỏ các sở hữu, do đó đã chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Dũng muốn khiến cho căn lành đã gieo trồng của Bồ-tát Thường Đề được viên mãn, nên hoan hỷ nhận nữ trưởng giả và các quyến thuộc, năm trăm cỗ xe báu cùng các vật phẩm cúng dường; nhận xong thì cho trở lại cho Bồ-tát Thường Đề.

Bồ-tát Pháp Dũng thuyết pháp đã lâu, mặt trời sắp lặn, biết chúng mệt mỏi, nên rời tòa Sư tử, vào lại trong cung.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng trở lại cung rồi, bèn suy nghĩ: “Ta vì chánh pháp cho nên đến đây, chưa được nghe chánh pháp thì chẳng nên ngồi, nằm, ta chỉ nên đứng, đi, giữ vững oai nghi để đợi Đại sư. Bồ-tát Pháp Dũng sẽ ra khỏi cung thuyết giảng pháp tối thắng.”

Bồ-tát Pháp Dũng đã vào cung rồi, trải qua thời gian bảy năm, nhất tâm bất loạn, thể hiện diệu dụng vô lượng, vô số các pháp môn Tam-ma-địa của Bồ-tát, an trú nơi vô lượng, vô số phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bồ-tát Thường Đề suốt trong bảy năm, chẳng ngồi, chẳng nằm, chẳng đi, chỉ đứng, chẳng màng chuyện ngủ nghỉ, chẳng nhớ về ngày đêm, chẳng quản mệt mỏi, chẳng nghĩ tới ăn uống, chẳng ngại lạnh nóng, chẳng duyên theo trong ngoài, chẳng từng khởi tâm tham dục, giận dữ, mưu hại... và các thứ phiền não ô nhiễm trói buộc khác, chỉ nghĩ thế này: “Khi nào thì Bồ-tát Pháp Dũng từ Tam-ma-địa xuất, ta và quyến thuộc phải trải pháp tòa, rưới quét mặt đất sạch sẽ, rải các hương hoa. Bồ-tát Pháp Dũng sẽ lên tòa này thuyết giảng về phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa và pháp tối thắng khác.”

Trong khi đó, nữ trưởng giả và các quyến thuộc, cũng suốt trong bảy năm, chỉ đi, chỉ đứng, mọi đối tượng rời bỏ hay nhớ nghĩ đều noi theo Bồ-tát Thường Đề, tới lui luôn theo chưa từng rời bỏ.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề dốc lòng như thế trải qua bảy năm rồi, bỗng nhiên nghe có tiếng trên không bảo:

–Này thiện nam, sau bảy ngày nữa, Bồ-tát Pháp Dũng sẽ ra khỏi định, ở trong thành này, thuyết giảng chánh pháp.

Bồ-tát Thường Đề nghe tiếng trên không rồi thì hết sức mừng vui liền nghĩ: “Nay ta sẽ vì Bồ-tát Pháp Dũng trải bày pháp tòa Sư tử cho thật trang nghiêm, rải quét mặt đất, rải hương hoa vi diệu, để thỉnh Đại sư của ta lên pháp tòa này, vì đại chúng nêu giảng phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các pháp tối thắng khác.”

Bồ-tát Thường Đề nghĩ như thế rồi thì cùng với nữ trưởng giả và các quyến thuộc lo việc trải tòa Sư tử bằng bảy báu. Lúc này, nữ trưởng giả và đám quyến thuộc mỗi người đều cỡi một chiếc áo đẹp nhất đang mặc, vì Pháp sư nói pháp, trải chồng lên bảo tòa. Bồ-tát Thường Đề đã trải tòa xong, tìm nước để rải lên mặt đất nhưng chẳng có. Vì sao? Vì ác ma đã che giấu nước khắp trong ngoài thành, khiến cho chẳng hiện. Ma nghĩ thế này: “Bồ-tát Thường Đề tìm nước chẳng được thì sẽ sầu lo khổ não, mệt nhọc tâm trở nên yếu kém hoặc chuyển đổi thì đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, căn lành chẳng tăng, trí tuệ chẳng tỏa chiếu; đối với trí Nhất thiết mà có sự trì trệ thì chẳng thể làm trống vắng cảnh giới của ta được.”

Bồ-tát Thường Đề dùng đủ các thứ phương tiện tìm nước mà không được, bèn suy nghĩ: “Ta nên chích thân lấy máu để rải lên đất, chớ để bụi bay lên làm bẩn Đại sư của ta. Nay thân ta nhất định sẽ hư hoại, thế thì cái thân hư giả như thế để làm gì! Ta từ vô thủy đến nay, lưu chuyển trong sinh tử, thường vì năm thứ dục làm tan mất thân mạng, nhưng chưa từng vì chánh pháp mà xả thân. Vì vậy, nay phải chích thân lấy máu.”

Nghĩ như thế rồi, Bồ-tát liền cầm dao bén chích khắp thân hình, dùng máu để rải đất. Khi ấy nữ trưởng giả và đám quyến thuộc cũng noi theo Bồ-tát Thường Đề, chích máu để rải đất.

Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả... mọi người đều vì pháp nên

chích thân mình lấy máu, thậm chí chẳng khởi một tâm niệm nào khác.

Các ác ma lúc này chẳng còn cơ hội, cũng chẳng có thể làm trở ngại được việc tu các điều thiện, vì tâm của Bồ-tát Thường Đề... dững mãnh kiên quyết.

Bấy giờ, Thiên đế Thích chứng kiến sự việc này bèn suy nghĩ: “Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả... rất là hy hữu! Do nhân duyên yêu quý kính trọng chánh pháp đến nỗi chích cả toàn thân ra máu, vì Pháp sư nói pháp mà rưới khắp mặt đất, chẳng hề dấy khởi một tâm niệm khác, khiến cho lũ ác ma tìm cách quấy phá chẳng có cơ hội, cũng chẳng có thể làm trở ngại việc tu các điều thiện. Lại thay, Đại sĩ! Chỉ ngài mới có thể mang áo giáp thệ nguyện rộng lớn kiên cố như thế, vì muốn đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình, nên đem tâm thuần tịnh, chẳng nghĩ tới thân mạng để cầu quả vị Giác ngộ cao tột, thường phát thệ rằng: “Ta vì nhằm cứu giúp cho tất cả hữu tình đang còn chìm đắm trong sinh tử, chịu vô lượng, vô biên nỗi khổ to lớn về thân tâm mà cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Sự việc nếu chưa thành tựu thì quyết không lười bỏ!”

Thiên đế Thích suy nghĩ như thế rồi, tức thì biến máu chảy ra từ thân của Bồ-tát Thường Đề... tất cả đều thành nước thơm chiên-đàn, khiến cho chỗ đất đã rưới bốn phía quanh pháp tòa mỗi bên rộng ngót một trăm do-tuần đều có mùi thơm chiên-đàn của cõi trời đất kỳ lạ hơn hết, chẳng thể nghĩ bàn.

Thiên đế Thích làm việc ấy rồi, khen ngợi Bồ-tát Thường Đề:

–Hay thay, hay thay! Chí nguyện của Đại sĩ kiên cố khó chuyển, luôn tinh tấn dững mãnh chẳng thể nghĩ bàn, sự yêu kính dốc cầu chánh pháp rất là cao cả. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng do chí nguyện kiên cố, dững mãnh tinh tấn, yêu kính dốc cầu chánh pháp, tu hành phạm hạnh thanh tịnh của Bồ-tát mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nay đây, chí nguyện của Đại sĩ, tinh tấn, yêu kính dốc cầu chánh pháp như thế, cũng nhất định sẽ chứng đắc đối tượng mong đạt đến là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Bồ-tát Thường Đề lại nghĩ: “Ta nay đã vì Bồ-tát Pháp Dũng trải bày pháp tòa Sư tử bằng bảy báu, quét rưới mặt đất, khiến cho cả khu này vô cùng thơm tho, tinh khiết, vậy còn phải làm thế

nào có được các thứ hương hoa vi diệu để rải quanh pháp tòa, tăng vẽ trang nghiêm cho khu vực và khi Đại sư thăng tòa thuyết pháp, ta có hương hoa để mang rải cúng dường.”

Thiên đế Thích biết được ý nghĩ đó, liền biến hóa ra hương hoa vi diệu, số lượng bằng ngàn học của nước Ma-kiệt-đề, kính dâng lên Bồ-tát Thường Đề và sai quyến thuộc cùng mang đến để cúng dường.

Khi ấy, Bồ-tát Thường Đề nhận hoa do Thiên đế Thích hiến tặng thì đem phân làm hai phần, trước tiên mang một phần cùng với các quyến thuộc rải quanh bốn phía pháp tòa để tăng thêm trang nghiêm cho khu đất; phần còn lại đợi khi Đại sư thăng tòa thuyết pháp thì sẽ đem tung rải cúng dường.

Đại Bồ-tát Pháp Dũng, sau bảy ngày thị hiện diệu dụng nơi các nẻo Tam-ma-địa rồi thì an nhiên thư thái ra khỏi định, vì nhằm thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, được vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh, nên ra khỏi cung, lên tòa Sư tử, ung dung an tọa giữa đại chúng.

Bồ-tát Thường Đề khi được chiêm ngưỡng Đại Bồ-tát Pháp Dũng lần nữa, lại càng vui mừng hơn, thân tâm hết sức an lạc, giống như Bí-sô gắn chặt tâm niệm vào một cảnh, bỗng nhiên được nhập vào cõi Thiền thứ ba, liền cùng với đám quyến thuộc mang phần hương hoa vi diệu còn dành lại trước đây tung rải để cúng dường; xong xuôi, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh bên mặt ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp Dũng nói với Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Này thiện nam, hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và suy nghĩ chín chắn! Ta sẽ vì ông mà nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Thường Đề thưa:

–Dạ xin Ngài giảng giải, chúng tôi xin lắng nghe.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Bồ-tát Thường Đề:

–Này thiện nam, vì tất cả pháp là bình đẳng, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bình đẳng. Vì tất cả pháp là xa lìa, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Vì tất cả pháp là bất động, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất động. Vì tất cả pháp vô niệm, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô niệm. Vì tất cả pháp là vô úy, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô úy. Vì tất cả pháp là không lo sợ nên biết

Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không lo sợ. Vì tất cả pháp là một vị, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là một vị. Vì tất cả pháp là không giới hạn, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không giới hạn. Vì tất cả pháp là không sinh, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sinh. Vì tất cả pháp là không diệt, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không diệt. Vì cõi thái hư không là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nước nơi biển lớn là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì núi Diệu cao là vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì núi Diệu cao là hùng vĩ, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng hùng vĩ. Vì cõi thái hư không là không phân biệt, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không phân biệt.

Này thiện nam, vì sắc vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhãn xứ vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì sắc xứ vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhãn giới vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì sắc giới vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhãn thức giới vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhãn xúc vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì địa giới vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì nhân duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì các pháp từ

duyên sinh ra vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì vô minh vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này thiện nam, vì Bồ thí ba-la-mật-đa vô biên vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì pháp không bên trong vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì chân như vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới, hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì bốn Niệm trụ vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì Thánh đế khổ vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì Thánh đế tập, diệt, đạo vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì đạo nghiệp mười điều thiện vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tu thí giới vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì bốn Tĩnh lự vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tám Giải thoát vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì pháp môn giải thoát Không vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì pháp môn giải thoát Vô

tướng, Vô nguyện vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì pháp môn Đà-la-ni vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì pháp môn Tam-ma-địa vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì mười địa của Bồ-tát vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Này thiện nam, vì năm loại mắt vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì sáu phép thần thông vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì mười lực của Phật vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì pháp không quên mất vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tánh luôn luôn xả vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì trí Nhất thiết vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì ba mươi hai tướng của bậc Đại sĩ vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì quả Dự lưu vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tất cả pháp hữu lậu vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tất cả pháp vô lậu vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì tất cả pháp hữu vi vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên; vì tất cả pháp vô vi vô biên nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì Kim cang dụ bình đẳng nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bình đẳng; vì tất cả pháp không hoại, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hoại; vì tất cả pháp không tạp nhiễm nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tạp nhiễm. Vì tất cả pháp không sai biệt nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sai biệt; vì tự tánh của các pháp chẳng thể nắm bắt được nên biết tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nắm bắt được. Vì các pháp không có sở hữu, bình đẳng nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa không có

sở hữu cũng bình đẳng; vì các pháp không có sự tạo tác nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không có sự tạo tác; vì các pháp chẳng thể nghĩ bàn nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề nghe nói về cú nghĩa sai biệt của Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền ngay trước pháp tòa, đắc sáu mươi ức pháp môn Tam-ma-địa, đó là Tam-ma-địa Chư pháp bình đẳng, Tam-ma-địa Chư pháp xa lìa, Tam-ma-địa Chư pháp bất động, Tam-ma-địa Chư pháp vô niệm, Tam-ma-địa Chư pháp vô úy, Tam-ma-địa Chư pháp vô cụ, Tam-ma-địa Chư pháp nhất vị, Tam-ma-địa Chư pháp vô tế, Tam-ma-địa Chư pháp vô sinh, Tam-ma-địa Chư pháp vô diệt, Tam-ma-địa hư không vô biên, Tam-ma-địa Đại hải vô biên, Tam-ma-địa Diệu cao sơn vô biên, Tam-ma-địa Diệu cao sơn nghiêm hảo, Tam-ma-địa hư không không phân biệt, Tam-ma-địa các uẩn sắc... vô biên, Tam-ma-địa các xứ nhãn... vô biên, Tam-ma-địa các xứ sắc... vô biên, Tam-ma-địa các giới nhãn... vô biên, Tam-ma-địa các giới sắc... vô biên, Tam-ma-địa các giới nhãn thức... vô biên, Tam-ma-địa nhãn xúc... vô biên, Tam-ma-địa các thọ do nhãn xúc... làm duyên sinh ra vô biên. Tam-ma-địa địa giới... vô biên, Tam-ma-địa Nhân duyên... vô biên, Tam-ma-địa các pháp từ duyên sinh ra vô biên, Tam-ma-địa các chi duyên khởi vô biên, Tam-ma-địa các Ba-la-mật-đa vô biên, Tam-ma-địa nhất thiết không vô biên, Tam-ma-địa chân như các pháp... vô biên, Tam-ma-địa pháp phần Bồ-đề vô biên, Tam-ma-địa các Thánh đế vô biên, Tam-ma-địa các đạo nghiệp thiện vô biên, Tam-ma-địa thí giới tu vô biên, Tam-ma-địa Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc vô biên, Tam-ma-địa giải thoát thắng xứ... đến biến xứ vô biên; Tam-ma-địa môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, vô biên, Tam-ma-địa môn tổng trì, đẳng trì vô biên; Tam-ma-địa các địa Bồ-tát vô biên; Tam-ma-địa năm loại mắt, sáu phép thần thông vô biên, Tam-ma-địa các lực, vô úy, vô ngại giải, đại Từ, Bi, Hỷ, Xả pháp Phật bất cộng vô biên, Tam-ma-địa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả vô biên, Tam-ma-địa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vô biên, Tam-ma-địa các tướng, vẻ đẹp phụ thuộc vô biên, Tam-ma-địa Thanh văn thừa vô biên, Tam-ma-địa Độc giác thừa vô biên, Tam-ma-địa Vô thượng thừa vô biên; Tam-ma-địa pháp hữu lậu, vô lậu vô biên; Tam-ma-địa

pháp hữu vi, vô vi vô biên; Tam-ma-địa kim cang dụ bình đẳng vô biên; Tam-ma-địa các pháp không hoại, Tam-ma-địa các pháp không tạp nhiễm, Tam-ma-địa các pháp không sai biệt, Tam-ma-địa tự tánh các tánh chẳng thể nắm bắt được, Tam-ma-địa các pháp không sở hữu, bình đẳng, Tam-ma-địa các pháp không sở tác; Tam-ma-địa các pháp chẳng thể nghĩ bàn; chứng đắc sáu mươi trăm ngàn môn Tam-ma-địa như thế, Bồ-tát Thường Đề đã đạt được các pháp môn Tam-ma-địa rồi, tức thời hiện thấy các Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại có đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh, trong hằng hà sa thế giới ba lần ngàn ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng và trên dưới, nhiều như cát sông Hằng, dùng danh như thế, câu như thế, chữ như thế, diệu lý như thế, vì các Đại Bồ-tát nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng như nay Ta ở thế giới ba lần ngàn này, có đại chúng Thanh văn Bồ-tát vây quanh, sẽ dùng danh như thế, câu như thế, chữ như thế, diệu lý như thế, sẽ vì các chúng Đại Bồ-tát nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa... không sai khác. Bồ-tát Thường Đề, từ đó về sau là bậc Đa văn, trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, giống như biển cả, tùy nơi thọ sinh, luôn gặp chư Phật, thường sinh vào quốc độ vi diệu thanh tịnh của chư Phật, cho đến cả trong mộng cũng luôn thấy Phật vì mình thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, gần gũi cúng dường, luôn hết lòng gắn bó, xa lìa các pháp hệ lụy, đầy đủ sự an lạc tự tại.

M

Phẩm 79: KẾT KHUYẾN

Này Thiện Hiện, nên biết do diệu lý oai đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thù thắng, khiến các Bồ-tát có thể mau phát huy được trí Nhất thiết trí. Vì vậy này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn học sáu pháp Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, muốn thông đạt đầy đủ cảnh giới của chư Phật, muốn chứng đắc thần thông tự tại của chư Phật, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, muốn có thể đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình một cách rất ráo thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cung kính lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, rất ráo thông suốt,

đúng như giáo pháp tu tập, đúng như lý tư duy về diệu nghĩa sâu xa, biên chép, truyền bá, vì người giảng nói, nên dùng các loại tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay, đèn sáng thuộc loại thượng diệu và các vật quý hiếm khác, cung kính cúng dường tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thuyết giảng này là mẹ chính sinh thành nuôi dưỡng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là Bạc Thầy mẫu mực chân chính của các bậc Đại Bồ-tát; tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng tôn trọng cung kính, khen ngợi. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều cúng dường, tinh tấn dốc sức tu học; đó là giáo huấn chân thật của Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả A-nan-đà:

–Đối với Như Lai ông có ái kính chăng?

Tôn giả A-nan-đà thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ có! Bạch Thiện Thệ, con thật có lòng ái kính đối với Phật. Như Lai tự biết!

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Đúng vậy, đúng vậy, ông đối với Ta thật có lòng ái kính, từ trước đến nay ông luôn thể hiện từ hòa, tốt đẹp, cung kính, cúng dường, theo hầu bên Ta, chưa từng sai trái.

Này Khánh Hỷ, ông nên dùng sự ái kính cúng dường chân thật đối với thân Ta khi Ta còn ở đời. Sau khi Ta Niết-bàn, ông cũng nên dùng sự ái kính như thế mà cúng dường, tôn trọng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lần thứ hai, lần thứ ba, Đức Phật đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giáo huấn Khánh Hỷ như thế, khiến Tôn giả vô cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường hơn là cúng dường đối với thân Như Lai.

Đức Phật nói với Tôn giả Khánh Hỷ:

–Ta đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trước đại chúng hôm nay giao phó cho ông, ông nên thọ trì. Sau khi Ta Niết-bàn, cho đến một chữ chớ để quên mất. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, tùy theo thời gian, nơi chốn mà nó lưu hành rộng rãi ở thế gian, nên biết, tức là có chư Phật Thế Tôn hiện trú nơi thế gian vì đại chúng thuyết giảng chánh pháp.

Khánh Hỷ nên biết, nếu có ai đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa này, cung kính lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rõ ráo, theo đúng giáo pháp tu hành, tư duy đúng như lý về diệu nghĩa sâu xa, biên chép truyền bá, vì người khác giảng nói, lại dùng các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, nhạc hay đèn sáng thuộc loại thượng diệu và các vật quý hiếm khác cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì nên biết người ấy luôn được gặp chư Phật, lắng nghe chánh pháp, tu các phạm hạnh.

Khi ấy, Bạc Bạc-già-phạm nói kinh pháp này xong, vô lượng chúng Đại Bồ-tát, Bồ-tát Từ Thị là thượng thủ, các Tôn giả Đại Ca-diếp-ba, Xá-lợi-phất, A-nan-đà... Các Đại Thanh văn và các chúng Trời, Rồng, Người và Phi nhân... khác, tất cả đại chúng nghe Phật giảng nói rồi đều hoan hỷ, tín thọ, phụng hành.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 25

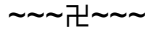
BỘ BÁT-NHÃ
8

Tổng giám tu: **Thích Tịnh Hạnh**

Ban thực hiện:

- Ban dịch thuật
- Ban biên tập
- Ban nhuận văn
- Tổng biên tập
- Các tổ vi tính v.v...

NOI XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH



I. Địa chỉ liên lạc:

Xin gửi về hộp thư:

- * **GIẢNG ĐƯỜNG LINH SƠN**
P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

Hoặc địa chỉ:

- * **THÍCH TỊNH HẠNH**
7F. 21, Sec.1, Chung – Hsiao, W.Road, Taipei-Taiwan, 100, R.O.C
TEL: 886-2-2381-4434 / 2361-3015 / 2361-3016;
FAX: 886-2-2314-1049
E-Mail: linhson@linhson.org.tw
Web site: www.linhson.org.tw

II. Địa chỉ ủng hộ dịch Kinh hoặc thỉnh Kinh:

*Ủng hộ dịch và in Đại Tạng Kinh hoặc thỉnh Kinh, dùng ngân phiếu hay chuyển
băng, xin gửi về địa chỉ dưới đây:*

- * Dùng CHECK hoặc MONEY ORDER,
Xin đề: LI KUANG LIEN, gửi theo hộp thư:
P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C
- * Nếu gửi ngân khoản xin đề: **CITIBANK, N.A.,**
NO.117,2F, SEC.3, MIN-SHENG E. ROAD, TAIPEI-TAIWAN, R.O.C
ACCOUNT NUMBER: **51362724**
BENEFICIARY: **LI KUANG LIEN**
- * Nếu Quý vị nào muốn trực tiếp gửi vào ngân khoản tại Hoa Kỳ

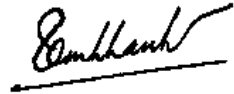
xin đề:

LI KUANG LIEN
BANK OF AMERICA N. BRANCH: 2177
N. ACCOUNT: **21774-09981**

- Mỗi một ngân phiếu, ngân hàng sẽ trừ chi phí thủ tục là 10.00 USD
- Xin Quý vị đề rõ ngân phiếu tên người lãnh là: LI KUANG LIEN
- Trên ngân phiếu xin Quý vị viết cẩn thận, ngân hàng không chấp nhận ngân phiếu đã bị bôi xóa.

*** Xin Quý vị chú ý:**

Nếu số ngân khoản trong ngân hàng đã chuyển tiền rồi, xin Quý vị đem giấy làm thủ tục ở ngân hàng có đề số tiền gửi tên người và địa chỉ, đánh Fax hoặc E-mail đến địa chỉ liên lạc trên, để nhận được giấy cảm tạ hoặc biên nhận, cũng như để tiện ghi vào sổ công đức và liên lạc, chứ ngân hàng không cho biết chi tiết.



Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH